

NGHIÊM CA CẨM

NGƯỜI  
QUẢ  
PHỤ  
thứ

第九个  
寡妇



Họ đều bắt đầu trở thành quả phụ từ cái đêm mùa hè năm bốn tư ấy.

Từ đó Sử Đôn có tới chín quả phụ đang tầm tuổi hoa; Cô lớn tuổi nhất cũng chỉ có hai mươi.

Cô nhỏ tuổi nhất mới mười bốn - lên Vương Bồ Đào



NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HÓA THÔNG TIN

NGHIÊM CA CẨM

NGƯỜI  
QUẢ  
PHU  
thứ  
第九个  
寡妇

*Người dịch:* VŨ HÀ

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN**  
**Hà Nội - 2007**

Copyright ©2006 by Geling Yan (Yen Ko-Ling)  
Vietnamese copyright ©2007 by Vietnam Culture  
and Information Publishing House  
All rights reserved

Bản quyền tiếng Việt thuộc về Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin  
Tất cả các quyền được bảo hộ trên toàn cầu, bao gồm quyền sao chép  
Tái bản toàn bộ hay từng phần dưới bất cứ hình thức nào  
Mọi thông tin xin liên hệ: 04. 9719531

# Phần I

**H**ọ đều bắt đầu trở thành quả phụ từ cái đêm mùa hè năm bốn tư ấy. Từ đó Sử Đồn có tới chín quả phụ đang tầm tuổi hoa. Cô lớn tuổi nhất cũng chỉ có hai mươi. Cô nhỏ tuổi nhất mới mười bốn, tên Vương Bồ Đào. Sau đó các quả phụ đều được phong danh là "quả phụ anh hùng", trừ một mình Bồ Đào. Hàng năm thu hoạch lúa mạch, ngũ cốc, người dân trong thôn đều góp năm mười đấu biểu các quả phụ, nhưng không có phần của Bồ Đào. Thời gian sau đó, chính quyền mai mối giúp các quả phụ trẻ tìm được nơi chốn tốt, Bồ Đào vẫn một mình ủ chần với giấc ngủ chay riêng mình.

Mùa hè ấy, vào lúc hoàng hôn đàn ông trong thôn đều ra chợ xem mấy cô thiếu nữ thi đu quay với bà lão Ngụy. Bà lão Ngụy bảy mươi tuổi, năm nào cũng dựng khán đài thi thố. Đôi chân nhỏ không đứng được nữa, quỳ trên ván dẫm bằng hai đầu gối, lúc hăng lên có thể lắc cho sợi dây đu liệng thành cả vòng tròn. Chính vào lúc bà lão Ngụy lắc đến mức chiếc váy thạch lựu buông ngược xuống, che khuất cả thân trên và mặt, thì tiếng súng vang lên. Người còn nghẹn trong một tiếng thét, bà

lão Ngụy đã nát dưới chân họ, thành một đám máu thịt bầy nhầy, không ai kịp nhìn xem bà lão Ngụy có còn chút hơi thở nào, con phố trong nháy mắt đã trống trơn, chỉ còn chiếc váy thạch lựu màu lục nhạt của bà lão Ngụy phất qua phất lại mấy lần.

Nếu như ngày hôm đó Bồ Đào có mặt trên phố, biết đâu bà lão Ngụy sẽ còn chơi đu thêm vài năm nữa. Nếu có Bồ Đào, hẳn cô sẽ ở lì trên chiếc đu, khiến bà lão Ngụy sốt ruột mắng nhiếc ở phía dưới. Bồ Đào có nghe thấy tiếng súng cũng sẽ không ngã lộn đầu xuống, để người bị đập nát thành một đám máu thịt. Đối với Bồ Đào, trên đời chẳng có việc gì là đáng sợ. Nghe mọi người nói: "Mấy chục vạn lính quốc gia bị mười vạn quý Nhật Bản đánh tan tành rồi, Lạc thành<sup>1</sup> bị chiếm mất rồi!" Cô liền nói: "Ồ, bị chiếm mất rồi". Trong đầu cô nghĩ: "Cái từ 'bị chiếm' nghe cứ như từ của vùng khác, du nhập vào từ những vùng lớn".

Hôm đó Bồ Đào đi thu tiền cho bố chồng. Ông bố chồng nhắm vào tính ngoan cố của cô, người ta mà chưa trả tiền thì cô tuyệt đối không buông tha, leo tót lên tường sân động nhà<sup>2</sup> người ta, mặc mọi người bên dưới đẩy cối xay, nhóm lửa, nấu cơm, cô cứ nhìn chong chong. Có khi từ sáng đến tối, người dưới sân ăn xong ba bữa cơm, cô vẫn bám lì ở đó. Nếu hỏi cô: "Cô không đói à?" Cô bảo: "Đói quá đi chứ". Nếu người ta bảo: "Xuống ăn bát canh đi". Cô liền đáp:

1. Thành phố Lạc Dương, thuộc tỉnh Hồ Nam Trung Quốc.

2. Loại nhà dựa vào vách núi làm tường ở vùng phía Tây Bắc Trung Quốc.

"Thầy<sup>1</sup> tôi bảo rồi, ăn vào là há miệng mắc quai, tiền không thu về được nữa đâu". Người ta bảo: "Tiền nợ thầy cô có một cân 'mĩ phu' chứ bao nhiêu?" Cô đáp: "Mỗi nhà nợ một cân, thì thầy tôi đến canh cũng không có mà ăn".

Bố chồng của Bồ Đào tên là Tôn Hoài Thanh, ở trong nhà xếp hàng thứ hai, là hộ giàu có ở vùng Sử Đôn, trồng tới năm mươi mấy mẫu đất, lại mở một cửa hàng, phía trước bán hàng tạp hóa, phía sau làm bánh, làm xì dầu, giấm. Năm mươi thôn xung quanh thường đến cửa hàng của Tôn nhị đại bán vừng, hạt điều, đỗ tương, rồi mua dầu thắp đèn, sơn tươi, nhân đơn, nước thập dê<sup>2</sup>. Tới dịp lễ tết, hay có việc ma chay cưới hỏi, đồ điểm tâm<sup>3</sup>, xì dầu đều đặt mua ở cửa hàng của Tôn nhị đại. Trước khi thu hoạch lúa, không có tiền mặt, Tôn nhị đại nhất loạt đều cho nợ. Tiền nợ sẽ thu một lần vào vụ thu hoạch lúa hè kế đó, đến vụ mùa thu lại thu lần nữa. Lúa vụ mùa thu sắp chín vàng rồi, mà có người vẫn chưa trả nợ. Tôn Hoài Thanh liền sai con trai đi đòi. Tôn Hoài Thanh chê con trai dặt dẹo, thường chạy mấy ngày trời cũng không thu được nợ. Ép thêm là cậu ta liền giả vờ đau đầu ồm sốt. Hôm đó Bồ Đào bảo: "Để con đi". Đến tối đã gói tiền mang về. Trong thôn nhiều kẻ lảm chuyện hay buồn đũa lê, bảo Tôn Hoài Thanh già rồi lảm cẩm quên hết cả phép tắc, dâu lại có con dâu còn ít tuổi dám ra cả ngoài thôn.

---

1. Từ dùng để chỉ "bố" ở phía Bắc Trung Quốc, khác với ngôn ngữ chung của Trung Quốc.

2. Một loại thuốc chữa cảm cúm.

3. Bánh kẹo, đồ ngọt.

Tôn nhị đại chỉ làm như không nghe thấy.

Lúc đi lên đỉnh ngọn núi nhỏ ở Ngụy Pha, Bồ Đào nghe thấy tiếng súng. Ngụy Pha và Sử Đồn chỉ cách nhau có một con dốc, đất trên dốc rất kì quặc, tạo thành vách dựng đứng, không có những cây lớn thành rừng, một vài cây bụi lùm mọc đâm ngang ra từ tường vách. Những vách đất và cây bụi lùm này tạo thành rào chắn, tới một chỗ rẽ ngoặt mới phát hiện ra người đi từ phía đối diện đã ở ngay trước mặt. Bồ Đào đứng lại, nhìn đám chim sẻ bị kinh động bởi tiếng súng, che tối cả bầu trời. Đêm hôm trước có mấy chú "lính Bát"<sup>1</sup> chạy từ trong núi ra, đến phố Sử Đồn tìm lương thực, chiều hôm sau mới gom đủ lương thực, định về núi thì gặp hai thằng quý<sup>2</sup> kéo đường dây điện thoại, tiện tay giết luôn. Không ngờ trên đỉnh cột điện còn một thằng, truyền tin qua đường dây điện thoại về cho trại binh của bọn quý. Lúc mọi người xem du quay trên phố Sử Đồn, một tiểu đoàn quý đã vây đến, đường quan đường dân, đường nhỏ ruột dê nhất loạt đều bị phong tỏa.

Bồ Đào nhìn xuống, trông thấy một bóng người từ phía bên vách đất loáng qua. Cậu thanh niên mặc quân phục màu vàng này, còn nhỏ hơn chồng cô, râu đen lún phún trên mép chưa từng nếm mùi dao cạo. Đây là một thằng quý. Đánh nhau bảy tám năm rồi, nhưng đây là lần đầu tiên cô mặt giáp mặt, mắt đối mắt với một thằng quý. Thằng quý trẻ tuổi nói với cô một câu gì đó, rồi chỉnh lưỡi lê nhọn

---

1. Linh bát lộc quân: Bộ đội chống Nhật do đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo

2. Người dân Trung Quốc gọi lính Nhật là "Quý Nhật Bản".

trên vai hướng ra phía ngoài. Cô không hiểu, còn nhìn nó chăm chú. Nó bước lên trước nửa bước, mũi lê nhọn đưa ngang ra, lấy báng súng đẩy mấy nhát về phía ngoài, về mặt khó chịu, răng nhe cả ra. Răng trắng thật. Bô Đào lùi lại phía sau một bước.

Nó tiến thêm về phía trước một tí, lại đẩy súng ra chắn.

Bô Đào hiểu ra, nó muốn đuổi Bô Đào về phía ngoài, không cho cô về Sứ Đồn. Cô cố gắng lên, quên mất là thằng quý không hiểu được lời của cô, nói to: " Tôi còn phải về nhà nấu cơm!" Thằng quý đáp lại cô một câu, rất dữ tợn. Cô làm động tác bưng bát húp cháo, miệng còn sục sọt thành tiếng. Thằng quý cũng hiểu ra, rút súng về, hất đầu một cái, cô liền bước qua. Chưa xuống dốc đã trông thấy bọn quý khắp bốn phương tám hướng đang dồn mọi người trong thôn về phía bãi trống. Khán đài thi đấu dựng ở đầu bãi lúc tổ chức các trò chơi dân gian<sup>1</sup> vẫn còn chưa bị dỡ.

Trong đám đông không có con gái trẻ, toàn là các chị đã lấy chồng. Các cô gái chưa chồng đều trốn trong rãnh xay hoặc dưới giếng ở các nhà, lương thực cũng giấu ở đó.

Bô Đào cùng các phụ nữ đã có chồng và các bà già trong thôn đứng ở một đầu của bãi, đám đàn ông đứng ở đầu kia. Chừng một hai trăm tên quý người dầm mồ hôi, súng đều giương lê nhọn hoắt, vây kín bốn bên bãi. Họng súng giương lên khiến người cách đó vài bước cũng phải cảm thấy sau gáy căng ra.

---

1. Các hoạt động như múa lân, múa đèn vào các dịp lễ tết ở nông thôn Trung Quốc



Thiết Não chồng Bồ Đào cũng giống như tất cả đám đàn ông, hai tay ôm gáy, quỳ trên mặt đất. Đám đàn ông đều bị buộc chân bằng sợi dây thừng to như ngón tay, bốn năm người xâu thành một xâu. Gà đồng quay bán ở chợ cũng xâu như thế, Bồ Đào nghĩ.

Giữa đàn ông và đàn bà cách ra một khoảng chừng hai mươi bước. Có hai thằng đi ở giữa, một thằng mang dao dài, thằng kia mang súng ngắn. Hai thằng đi qua, rồi đi lại, bước chân không nhanh cũng không chậm, đưa chân trái hay chân phải ra đều như đã có thương lượng từ trước. Chỉ trong thời gian hai bao thuốc, cả đàn ông lẫn đàn bà đều loạn tim hoa mắt vì bước chân của chúng.

Thằng cầm dao dài bỗng nhiên dừng lại, thằng mang súng ngắn không hề phòng trước, chân đã bước ra liền thu vội về, đảo hai đầu gối một cái. Thằng cầm dao dài nói với thằng kia một câu gì đó, khê đến mức không ai nghe thấy tiếng. Thằng cầm súng ngắn liền sang sang nói: "Thưa các ông các bà, các anh các chị!"

Hóa ra cái loại này là người Trung Quốc. Mọi người trong thôn không biết còn có nghề phiên dịch, trong bụng bèn gọi anh ta là "tên thông dịch lời của bọn quý". Lời của thằng quý được dịch ra, mọi người dần dần hiểu rõ: Trong mấy trăm người trên bãi, có hơn mười lính du kích Bát lục quân, họ chính là hung thủ giết Hoàng quân<sup>1</sup>. Hoàng quân người ta tử tế mắc đường điện thoại ở đó, anh lại giết người ta. Dân lành có thể để hung thủ thoát khỏi bị trừng phạt hay không? Tất nhiên là không thể! Sau khi nghe tiếp, mắt

---

1. Lính Nhật Bản

mọi người đều sụp xuống, chân nhũn ra. Bọn quý bắt các cô tìm nhận chồng mình.

Các cô có chồng đều nín thở, không động đậy. Chẳng cần nhìn mặt, chỉ cần nhìn chân cũng biết ai lạ ai quen. Hơn mười anh "lính Bát" da đều trắng hơn chồng các cô một chút, nguyên do là ban ngày thì nghỉ còn ban đêm hành động, cũng không rần rỏi bằng chồng của các cô, vì ăn uống quá tồi, no dồn đói góp. Các bà già nhận lấy các ông năm sáu mươi tuổi.

Trên bãi còn lại toàn thanh niên trai tráng. Một cô vợ trẻ đứng lên, cúi đầu, dờ dẫm đi sang phía đám đàn ông. Cô tên là Thái Hồ Phách, được gả đến đây vào năm kia, lúc mang thai lần đầu, quay tay kéo múc nước giếng, tay kéo giật ngược lại làm sảy mất đứa con trai sáu tháng tuổi trong bụng. Thai thứ hai sinh được một cô con gái, từ đó bố mẹ chồng bắt cô kéo cối xay, để đám gia súc nghỉ ngơi, ngày ngày thả ngoài bãi hoang ăn cỏ. Cô đi được khoảng năm bước liền dừng lại, đem đứa con gái đang ôm trong lòng đưa vào tay bà mẹ chồng. Lúc này cô ngẩng đầu lên. Đám đàn ông chưa từng nhìn thấy mắt cô như thế nào, cô lúc nào cũng giấu chúng sau sự e thẹn, tự ti, và quàng mắt sưng húp nặng nề. Hóa ra cô có đôi mắt tròn, đẹp như hạt ngọc lưu li đen gắn trên quân cờ sứ trắng. Cô đưa mắt nhìn họ khắp một lượt, rồi lại giấu mắt vào sau mi. Sau đó bước chân cô trở nên nhanh hơn, đi qua hàng con trai đầu tiên, bỏ qua không hề hướng mặt về phía chồng. Cô cúi đầu giấu mặt xuống, nắm lấy tay anh "lính Bát" khoảng hơn ba mươi tuổi kéo đi.

Người phiên dịch nhận ra tay người đàn ông khề giật

trong tay cô vợ trẻ. Nhưng anh ta, không nói gì. Đây không phải là việc của anh ta. Thêm một việc không bằng bớt một việc, chỉ cần xong việc là lập tức nhanh chóng trở về Lạc thành. Thái Hồ Phách dẫn người đàn ông đến đầu phía nam của bãi, mất tối sầm lại, đầu gục vào vai anh. Tám anh "lính Bát" đều được cứu thoát. Một bà cụ nhỏ toẹt bãi nước bọt xuống đất. Con dâu bà nhận về một cậu "lính Bát", để con trai bà ở lại làm ma chết. Bà chỉ muốn rửa cho con dâu chết ngay lập tức.

Lúc này người đi tới là Bồ Đào. Bồ Đào vừa bước một bước liền trông thấy Thiết Nã quỳ ở cuối hàng đầu tiên. Anh ta quỳ rất thấp, nửa người phía trên gần như bò ra, hai tay đưa lên ôm gáy, dáng vẻ trông như đang chịu hình phạt sống. Anh ta nhìn Bồ Đào một cái, rồi cúi đầu xuống. Bồ Đào chắc chắn đã nguôi hận, bao nhiêu năm nay anh không hề để ý đến cô, bỡn cợt cô, tất cả mọi nỗi hận của Bồ Đào hôm nay đều được giải tỏa. Chỉ cần nhận một anh "lính Bát", thế là hả cơn giận. Đến cả hai tháng động phòng, anh ta cũng không tử tế với cô. Đối với Thiết Nã, mất mặt không gọi là mất mặt, mà gọi là Vương Bồ Đào. Bây giờ Bồ Đào phải làm cho hả cơn giận của mình mới được.

Bồ Đào đi rất chậm. Có thể vì mọi người đều sốt ruột như thể có lửa đốt trong lòng nên cảm thấy cô đi chậm. Nhìn từ phía sau lưng, Bồ Đào vẫn còn là một cô bé, chỉ có vóc người không nhỏ mà thôi. Hôm động phòng, nhà họ Tôn dựng tới hơn mười lều khách, những "lỗ hạt tiêu" trên mép lều đều xếp bằng vải Indanthren màu xanh lam mới. Hôm tổ chức cưới, trong sân dựng hẳn ba bếp lò bát phong,

mời về hai đầu bếp và một thợ chuyên làm bánh nướng<sup>1</sup> của Lạc thành, cô ăn hết lượt này đến lượt khác từ trưa đến tối. Bàn ghế của cả thôn đều bị mượn hết mà vẫn chưa đủ, trước khi bày cỗ còn lên trường tiểu học trên phố để mượn thêm. Bồ Đào không có người thân, cô được một đám người chạy hoàng thủy mang đến Sử Đồn. Cho đến tận hôm cô động phòng, mọi người trong thôn mới nhớ đến việc Tôn Hoài Thanh mua cô bé từ nhiều năm trước. Bồ Đào được rước kiệu hoa một vòng trên phố Sử Đồn, cậu của Thiết Nã cưỡi con ngựa đỏ lớn dẫn đầu đoàn người ngựa rước dâu, đám dập kiệu, hộ kiệu, gánh gà, chặn lửa, đều là con trai họ Tôn. Bồ Đào được gả không hề tử phạt, chua xót chút nào, nghi lễ không hề thua kém con gái của bất cứ hộ lớn nào trong thôn. Sau khi dừng kiệu, kéo rèm lên, người trong thôn nhìn thấy Vương Bồ Đào bước xuống, đầu không phủ khăn, chỉ có cặp kính đen che mắt, tóc cũng không búi, mà lướt sóng qua tai, trên đầu có chiếc miện hoa bằng nhung đỏ. Trong thôn có người từng đến Trịnh Châu, Tây An bảo đó là loại đồ trang sức trên đầu cô dâu đang mốt ở Thượng Hải, phủ đầu làm gì chứ? Ở những nơi lớn trước khi thành thân không những được nhìn mặt, còn cả hôn rồi ấy chứ. Bồ Đào và Thiết Nã cùng ăn một nồi, cùng mót<sup>2</sup> một hố đến bảy tám năm rồi, không lẽ còn cần lật khăn phủ đầu? Có điều người trong thôn đều cảm thấy đeo cặp kính đen vào làm mất hết cả vẻ thanh tú của khuôn mặt.

Bồ Đào còn hai bước nữa là đến trước mặt đám đàn ông.

---

1. Một loại bánh làm từ bột mì của vùng Đông Bắc Trung Quốc

2. Chỉ đại tiện, tiểu tiện

Cô không đi nữa, hướng về phía Thiết Nã nói: "Còn không dậy đi!" Thiết Nã vội ngẩng đầu lên, nhìn cô một cái. Muốn nhìn xem Bồ Đào nói với ai bằng khẩu khí dữ dằn như vậy. Nhìn xem với ai mà cô thân mật đến như vậy, lại dùng cái giọng điệu dữ dằn mà cô thường nói với Thiết Nã. Anh ta phát hiện ra người mà cô đang nhìn chằm chằm vào chính là mình. "Gọi anh đấy, Thiết Nã!" Bồ Đào tiến về phía trước một bước, lùi anh chàng Thiết Nã hơn cô ba tuổi dậy.

Thiết Nã chờ một thằng quý đến cởi dây trói ở chân ra cho anh ta. Mỗi lần anh ta chơi với đám con trai ở rừng táo quên cả thời giờ, Bồ Đào lại gọi vọng từ xa. Cô hét to: "Trông thấy anh rồi đấy, Thiết Nã! Định trốn vào đâu hả?... Về nhà ăn cơm thôi!... Mình ăn mì vít!... Có đập cả trứng đấy!... Còn bỏ cả mỡ nữa! Anh có về không?... Gọi anh đấy, Thiết Nã!..." Lúc đó cô mới tám chín tuổi, còn Thiết Nã mười một mười hai. Lúc đi từ đầu sân bên này sang đầu sân bên kia, Bồ Đào không nắm tay Thiết Nã như tám cô vợ trẻ vừa cứu các anh lính Bát khi này. Nếu như người dịch lời của bọn quý hiểu phép tắc ở vùng này, chắc chắn có thể nhận ra có điều gì đó không ổn: Ở vùng này đàn bà dù già hay trẻ đều là người theo sau dít đàn ông. Không có đàn bà con gái nhà nào đi ngang hàng với đàn ông, lại còn tay nắm tay. Giống như thường ngày, Bồ Đào đi cách Thiết Nã một bước, anh ta đi trước, cô đi sau. Khi Thiết Nã đi học trên phố Sử Đồn, Bồ Đào cũng đi theo như thế, tay cầm bánh hấp, sách và nghiên mực cho anh ta. Chỉ có hai lần khác biệt, đó là lúc đi xem kịch, Bồ Đào người thấp, Thiết Nã kiệu cô trên vai. Vừa kiệu Bồ Đào vừa chửi

rùa: “Lần sau còn đưa cô đi xem kịch, thì tôi đúng là số con chó<sup>1</sup>!” Lần thứ hai, cô nịnh anh ta, ngồi trên lưng anh ta nói: “Em nhường hết bánh rán cho anh ăn nhé”. “Bánh rán là được à?” “Thế anh muốn gì? Làm cho anh một đôi giày nhé?” “Cô mà cũng biết làm giày! Lại không nhằm gót giày thành mũi giày ấy chứ!” Nhưng đúng là Bồ Đào làm đôi giày đầu tiên cho Thiết Não khi cô mười hai tuổi, đế chân còn cứng hơn cả ván gỗ.

Bồ Đào không cảm thấy được là tất cả mọi người đều đang nhìn cô. Thằng quý mang dao dài lại nhỏ nhẹ nói mấy câu gì đó với tên phiên dịch.

Lời nói nhẹ nhàng của nó sang đến chỗ phiên dịch liền biến thành quát tháo: “Đứng lại!... Cấm động đây!” Toàn thể bọn quý cùng dập chân, gót giày, báng súng bật ra tiếng vang khô khốc.

“Cô là gì của anh ta?”

“Vợ”.

Tên phiên dịch nói cho thằng quý mang dao dài biết quan hệ của đôi trai gái trẻ, vừa nói, vừa gật đầu, nhún gối, lại vừa lắc mông, mấy việc cùng làm một lúc. Thằng quý đặt nắm tay trên dao, đi về phía Bồ Đào. Nó chừng gần năm mươi tuổi, vốn là tướng chuyên vẽ bản đồ, vì bọn tướng chính cống đều chết hết, nên bị điều lên tiền tuyến. Nó nhìn cô gái Trung Quốc này, tóc chấy nặng buộc thành hai sừng dê, trên thái dương có một vết nám màu xám. Các cô vợ thường búi tóc, chút kiến thức này

---

1. Nguyên bản là “con rùa”, trong tiếng Trung Quốc, rùa dùng để chỉ những người ngu ngốc.

nó cũng biết. Nó từ từ rút dao ra, mũi dao vẫn còn ở trong vỏ. “Có người làm chứng không?” Thằng quý hỏi Bồ Đào qua tên phiên dịch.

Người ta thấy mặt Thiết Nã bệch ra như mặt người chết. Họ có đôi chút mừng vui trước sự bất hạnh của người khác: Không lẽ vận may lại để nhà họ Tôn các ông chiếm hết? Có tiền hay không có tiền, ở chỗ bọn quý đều như nhau hết.

“Người trong thôn tôi đều có thể làm chứng”. Bồ Đào nói: “Anh không tin thì hỏi họ ấy, thu hoạch xong lúa mạch, họ đều đã đến nhà tôi uống rượu cưới”.

Bấy giờ mọi người mới phát hiện thấy cái cô Bồ Đào này hình như không phải là người bình thường. Cô thiếu một cái gì đó. Cái thứ bị thiếu đó vô cùng quan trọng. Đó là sự sợ hãi. Đây là một cô gái bẩm sinh đã thiếu tính biết sợ. Người như thế nào thiếu tính biết sợ? Người điên. Thảo nào lần đầu tiên lên giá du, cô đã quay điên cuồng như bà cụ Ngụy. Một đứa bé miệng không được ngậm vú mẹ, oa oa khóc tướng lên.

“Các người có làm chứng được cho họ không?”

Không có ai lên tiếng, mọi người đều cúi đầu rất thấp.

“Không có người làm chứng cho anh chị”.

Bồ Đào không nói nữa, cô nhìn tên phiên dịch, ý là: “Thế thì tôi có cách gì được”. Dao của thằng quý đã được rút ra khỏi vỏ. Tên phiên dịch vội hỏi: “Bố mẹ chồng cô có đảm bảo cho cô được không?” Bồ Đào đáp: “Được chứ”. Tên phiên dịch hét vào đám đông: “Ai là bố mẹ của họ? Ra đi!”

“Đừng gọi nữa, họ đi Tây An rồi. Anh thứ hai chuẩn bị tốt nghiệp”.

"Thế trưởng bảo<sup>1</sup> chỗ các người ở đây đâu? Bảo ông ta bảo lãnh anh chị".

"Thầy tôi chính là trưởng bảo".

Hai chân Thiết Não như hóa thành nước lạnh, cũng không biết anh ta dựa vào cái thứ gì để không bị đổ nhào xuống. Anh ta chỉ mong sao tất cả những lời xầm xì kết thúc ngay lập tức, để anh ta ăn một phát đạn cho xong, thế coi như là tha cho anh ta rồi. Anh ta sợ chẳng may lưỡi dao dài không bén, chém cổ còn phải nhảy mấy lần, phiền toái. Có điều súng cũng có lúc bắn không trúng chỗ, khiến cho người ta trơn mắt giãy chân, cũng không đẹp mắt. Biết đâu dao còn nhanh gọn hơn. Nhưng mà cái lúc lưỡi dao đưa lên cổ lạnh rợn người, lưỡi dao ăn vào da thịt còn kêu đánh roẹt một cái. Thôi thà súng còn hơn, miễn là đầu đừng có bị bắn thành quả dưa hấu nát, Thiết Não là người rất ưa thể diện.

Thằng quý nói một câu. Tên phiên dịch dịch: "Này cô nhóc, cô nói dối". Thằng quý lại nói một câu. "Nói dối phải chịu hậu quả đấy". Bồ Đào hỏi: "'Hậu quả' là cái thứ gì?" Nó "hả?" một tiếng với tên phiên dịch. Anh ta dịch lời của Bồ Đào sang thứ tiếng của thằng quý.

"Roẹt" một cái, lưỡi dao kề chéo ngang cổ Bồ Đào. Tên phiên dịch nói: "Đây chính là 'hậu quả'. Khai thật mau".

Bồ Đào so vai, mắt nhắm nghiền lại, chờ chém. Mọi người trong thôn cử động hết như cô, tất cả đều so vai, mắt nhắm chặt. Mấy người già bắt đầu thấy hơi hận trong lòng, vốn là có thể làm một việc cứu người tích đức.

Thằng quý đột nhiên hất mũi dao, mọi người trông thấy

---

1. Chức quan quản lý hộ khẩu thời xưa ở Trung Quốc



một bên sườn dê của Bồ Đào đã bị xén đứt sát chân tóc, rơi trên mặt đất. Nhìn lại, lưỡi dao dài đã chúc xuống. Thằng quý nói với tên phiên dịch mấy câu, mắt nhìn chằm chằm vào Bồ Đào.

"Nếu đến một con nhóc như mày mà cũng có thể từ bỏ người thân của mình để cứu đám phần tử chống Nhật, thì cái dân tộc dê hèn thối nát của các người còn không đáng chết sao".

Chẳng có mấy người hiểu được đám câu chữ mà thằng quý đang nói. Mọi người chỉ biết là có thể thử phào một cái được rồi, Bồ Đào cuối cùng đã không biến thành ma dưới dao.

Tám chàng trai trẻ tuổi của Sử Đồn bị lôi đi. Đi làm phu sửa chữa, vận chuyển đạn pháo, đào than. Không chết vì mệt cũng chết vì đói, có dai sức sống sót đến cùng thì sẽ phải ném mùi dao hoặc súng. Họ bước đi xiêu vẹo, người nọ xô đẩy người kia, sợi thừng buộc ở chân thỉnh thoảng lại giật cho ai đó ngã. Đám đàn bà đều khóc, nhưng không khóc thành tiếng, chỉ phát ra những tiếng nấc nghẹn rất bé từ sâu trong cổ họng. Tất cả đều không lau nước mắt, sợ cử chỉ lau nước mắt ấy bị đám đàn ông đang bị lôi đi nhìn thấy. Từ chỗ thế đất cao hơn một chút trên bãi, có thể nhìn thấy những người buộc thừng bị lôi đi qua con phố tập trung nhiều sân nhà động nhất, có thể nhìn rõ một người trong số họ còn nghiêng mặt nhìn một cây ngô đồng mọc lên từ dưới sân động, trên ngọn có treo một chiếc điều rách.

Mọi người nghe thấy anh lính Bát khoảng ba mươi tuổi lên tiếng. Mắt anh đỏ hoe, giọng nói nghèn nghẹn nơi sống mũi: "Dù thế nào cũng phải cứu họ về". Không ai lên tiếng.

Tám người đàn ông Sử Đồn đã bị bọn quý áo vàng che khuất. Anh lính Bát nói: "Chỉ cần lính Bát chúng tôi còn sống một ngày, là còn nhớ ngày hôm nay được ai cho". Vẫn không có người nào lên tiếng. Cả bọn quý Nhật Bản, cả đám đàn ông Sử Đồn, đều mất hút trong tầm mắt của hơn bốn trăm người dân Sử Đồn.

"Hôm nay bọn quý đến đúng lúc như thế, tất là được báo tin trước. Bà con đều biết đấy, lính Bát công bằng nhất: Người có công được thưởng, có ơn được báo, còn gian phi tất phải diệt trừ!"

Mọi người bắt đầu tập trung suy nghĩ vào việc "trừ gian", không ai khóc nữa. Đúng là bọn quý chộp rất đúng lúc, sao lại có thể vừa đến đã vây chặt Sử Đồn, mà không đi vây Ngụy Pha, Hạ Trấn?"

Các anh lính Bát cầm lấy số lương thực gom được, chuẩn bị đi. Mọi người còn nói thêm vài câu giữ chân khách: Thế nào thì cũng phải ăn bữa tối xong rồi hẵng đi. Các anh lính Bát đều bảo thôi, đã chịu đại ân đại đức của bà con trong thôn rồi. Họ vẫn để cho bà con hiểu được cái tầng ý đích thực, cái thôn này của các người chúng tôi còn dám lưu lại? Lại không bị gian tế cho thêm một vố?

Lính Bát đi rồi, không có sấm động nhà nào nổi lửa. Cũng đều không thấp đèn, ánh trăng màu xám xanh rất sáng. Nếu như có người nào leo lên đỉnh dốc cao nhất, hơn một trăm sấm động của Sử Đồn trông giống như những miệng giếng vuông khổng lồ. Đám con trai mười mấy tuổi vẫn ngủ trên sấm, chỉ có điều tối nay không có người kể cho chúng nghe "Thất hiệp ngũ nghĩa" hoặc "Liêu trai". Những người già ngủ ngoài sấm vì sợ phòng

trong động bí, không nghe thấy động tĩnh trên đường cái, lỗ bọng quý lại đến chạy không kịp. Máy người già nằm trên chiếu cỏ, ngửa mặt nhìn sao trời, một hồi lâu, ai đó nói một câu: "Làm sao mà cứu được đây? Xem vũ khí của lũ quý đấy". "Lính Bát bay được qua nóc nhà, đi được trên tường". "Còn bảo lính Bát râu đỏ mắt xanh nữa chứ! Bộ dạng chẳng khác mình cái cóc khô gì".

Thiết Nã cũng ngủ trên sân. Mùa này phòng trong động ẩm đến mức nhỏ cả nước, cho nên mùa hè anh ta quen ngủ ngoài sân. Trước khi sương xuống, mọi người giật mình tỉnh dậy vì mấy tiếng súng. Một hai trăm con chó gâu cổ lên sủa thành đàn. Bò Đào mặc quần cộc áo yếm, chân đất nhảy từ trên giường xuống. Tiếng súng nổ trên hiên nhà, lúc bị kinh động thức giấc cô đã hiểu ra.

Mọi người trong thôn đều tỉnh dậy, lặng lẽ vợ lấy quần áo mặc vào, một mặt quát chó ngưng sủa. Đêm nay đám chó sủa đến rách cả họng. Đợi tới lúc đám chó lắng xuống, ai đó đột nhiên nghe thấy tiếng khóc. Tiếng khóc nghe nửa giống tiếng ma nữ, nửa giống tiếng sói con, khóc đến mức sự sống mất đi, khóc cho năm mươi thôn huyện biến thành vùng hoang dã ngàn năm. Mọi người từ từ quây kín quanh sân, nhìn thấy Bò Đào quỳ ở đó, trên người, trên vai toàn là máu màu tối thẫm. Ánh trăng chiếu chệch qua, mọi người nhìn rõ trên đùi cô là xác người không thấy đầu mặt. Mấy nhát súng đã bắn tan đầu Thiết Nã, thành quả dưa hấu nát, hình thù mà anh ta ghét nhất.

Cô bé bảy tuổi nói với mọi người nó tên là Vương Bò Đào. Miệng lưỡi nó hoạt bát, nhưng có người hỏi mới đáp

lời. Những người trốn hoàng thủy dựng lều sậy trên bãi sông phía ngoài thôn, đan chiếu sậy làm tường. Người Sử Đồn sang cho họ nửa túi khoai lang khô hay bát mì vỏ hồng, hỏi: "Cô bé con kia có bán không?" Đám người trốn hoàng thủy người nọ nhìn người kia, không có ai làm chủ. Cả nhà cô bé Vương Bồ Đào đều bị hoàng thủy cuốn đi mất, đem bán nó đi ai đếm tiền đây?

Mấy ngày hôm sau, người Sử Đồn thấy trên bãi sông bên cạnh cái lều sậy chằng lên sợi dây thừng, trên dây treo hàng xâu cá. Sao họ có thể ăn những thứ hôi tanh này được chứ? Trong thôn từng có con chó ăn cá, bị hóc xương chết. Thế là dân Sử Đồn cho là những người ở bờ sông Hoàng Hà này số hèn hơn mình. Ở Sử Đồn, đến người không có nổi mì vỏ hồng ăn, cũng không thèm nuốt cái loại cá hôi tanh một miếng thịt nửa miếng xương.

Việc Tôn Khắc Hiền định mua cô bé Vương Bồ Đào lập tức lan truyền khắp phố Sử Đồn. Tôn Hoài Thanh đang ở phía sau cửa hàng dạy hai người thợ học làm xì dầu, nghe tin liền cởi luôn chiếc tạp dề ra, vừa chạy vừa kéo hai ống tay xỏ ngoài<sup>1</sup>, cái trước cái sau quăng xuống đất. Ông sai Tạ Triết Học người quản sổ sách đem hai túi mì trắng cho lên chiếc xe nhỏ, đẩy xe đến bên bờ sông tìm Tôn Khắc Hiền. Vẫn còn sợ không kịp, trên đường ông gọi hai thằng bé trốn học, bảo: "Mau chạy hộ ông hai một chuyến đến bãi sông nói với cái thằng lừa Tôn Khắc Hiền, bảo nó đợi ở đó, ông nhị đại của nó có việc nói với nó". Vừa nói ông vừa ném

---

1. Loại ống vải người Trung Quốc thường xỏ ngoài để không bị bẩn ống tay áo khi làm việc.

cho dám trả mấy đồng tiền đồng. .

Tôn Khắc Hiền nhỏ hơn Tôn Hoài Thanh một tuổi, là cháu trong họ nhà ông. Tôn Hoài Thanh biết Tôn Khắc Hiền tiêu đến một nửa tiền cho gái điếm. Vợ hắn nhiều hơn hắn bảy tuổi, mua cô bé này là để đợi tiền vợ đi. Đuổi được đến bên sông, trông thấy những người trốn hoàng thủy và Tôn Khắc Hiền đang một tay giao tiền một tay nhận hàng. Ông gầm lên một tiếng: "Tôn Khắc Hiền!"

Tôn Khắc Hiền nghe thấy, không dám động dậy. Hắn hiểu Tôn nhị đại thực ra đang gầm lên: Mày, cái thằng lừa khốn nạn! Hắn quay đầu lại, cười cười với Tôn Đại Thanh đang trượt nghiêng người từ trên dốc đê xuống, đáp lời: "Nhị đại đến rồi à?"

Tôn Hoài Thanh làm như không nhìn thấy hắn ta. Đầu tiên ông nhìn cô bé tên là Vương Bồ Đào một cái. Nhìn thấy cái gì? Cả gương mặt chỉ còn có đôi mắt. Ông nói với đám người trốn hoàng thủy: "Mọi người cùng làm chủ, phải không?" Những người đó nói bằng khẩu ngữ vùng khác, bảo nếu để cô bé ở lại, cô bé sẽ sống. Nếu cho cô bé theo cùng đi xin ăn, đến bản thân họ cũng chẳng biết đi về đâu, đi được bao lâu.

Lúc này Tôn Hoài Thanh mới chính thức đối diện với Tôn Khắc Hiền. Ông nhìn hắn, khē gật đầu với mình. Tôn Khắc Hiền hiểu ngay, ý của nhị đại là: Được lắm, đến cô bé bé như thế này, anh còn định mua về dùng. Tôn Khắc Hiền có chút gia nghiệp, cũng được đi học, chỉ có điều, hễ trông thấy đàn bà và tiền bạc là quên hết cả đạo lý sách vở. "Nhật nguyên bảo đấy à? Ra tay là hai túi mì trắng?" Nhị đại hỏi thằng cháu lớn.

Tôn Khắc Hiền nghe ra nhị đại ý muốn nói: Chỉ bỏ ra khoản tiền bằng hai túi mì trắng, vài năm nữa là anh có thể dùng được nó, nhắm được món hời lớn thật.

"Cho vay thôi. Cứu giúp người lúc khó khăn hoạn nạn, không có mục đích gì". Tôn Khắc Hiền nói.

Tôn Hoài Thanh thấy thằng cháu lớn này định chơi bài vô liêm sỉ đến cùng. Sắc mặt ông ta cũng tỏ ra có chút vô liêm sỉ. Mọi người đều biết Tôn Hoài Thanh thích đùa, sau này người ta mới hiểu những lời thật của ông đều ẩn giấu sau lời nói đùa. Tôn Khắc Hiền tinh, vừa nghe là biết ngay lời của nhị đại còn có ẩn ý khác.

"Ba con trai của anh đều hỏi vợ rồi, anh mua nó làm gì?"

Nụ cười của Tôn Khắc Hiền trở nên rất đều giả. Nét mặt đều giả một lúc rất lâu, mà vẫn không nghĩ ra điều gì để đáp lời. "Là muốn thêm một chân sai vặt cho mẹ của bọn trẻ".

"Ồ". Tôn Đại Thanh khẽ gật đầu, nheo mắt cười.

Thế là Tôn Khắc Hiền ra lời ẩn sau tiếng "ồ" này: "Vợ anh cũng biết anh vô liêm sỉ đến mức nào: Ra chân tường dái ngay trước mặt con dâu".

Tôn Hoài Thanh nói: "Cô bé này tôi mua rồi".

Tôn Khắc Hiền cưỡng lên nói không ra lời: "Ồi, nhị đại!..".

"Thiết Não nhà tôi vẫn chưa dám hỏi ai". Tôn Hoài Thanh nói.

Tôn Khắc Hiền nói: "Thiết Não nó số vinh hoa phú quý, lại có học! Con bé này không bằng cả con chó con mèo, xứng đôi thế nào được?"

Tôn Hoài Thanh quay đầu hỏi đám người trốn hoàng thủy: "Các ông đã mặc cả xong giá tiền chưa?"

"Hai túi mì trắng". Một ông già trốn hoàng thủy đáp, "Thế ông chủ trả bao nhiêu?"

"Cũng hai túi mì trắng". Tôn Hoài Thanh trả lời. "Mì thì như nhau".

Tôn Khắc Hiền cứ vắn vẹo hai bàn tay cháy vàng vì hút thuốc lá: "Nhị đại, mình cũng phải có thứ tự trước sau chứ..". Tôn Hoài Thanh vẫn nheo nheo cười, nói: "Không phải anh cũng muốn báo hiếu nhị đại nhà anh lâu rồi đấy thôi?" Tôn Khắc Hiền hiểu lời nói ẩn bên trong của ông là: Lúc mộ bình, trưởng nhà anh chính là người bốc trúng thăm. Lính Bát đến kéo người đi lính, cũng là tôi giúp anh ứng phó.

Bồ Đào theo Tôn Hoài Thanh về đến thôn. Mẹ của Thiết Não lập tức ra do hông, nắn nách, lại ngấm bàn chân nó. Bà ta bảo: "Ủm, sau này vóc không nhỏ. Xem kịch tốt. Vai dày, vắc cày được. Có số tử vi không?" Bồ Đào nói với bà ta, mẹ cô chỉ nói cô sinh vào tầm sau nửa đêm, tuổi ngựa. Ngày hôm sau mẹ Thiết Não bảo: "Số tử vi cũng hợp với Thiết Não. Cứ giữ lại xem thế nào. Cùng lắm cũng chỉ bỏ đi hai túi mì".

Ngày đầu tiên Bồ Đào ăn cơm tối xong là lên bệ bếp. Bệ cao ngang cằm nó, hai tay nó giơ cái chổi cọ nồi, loẹt xoẹt cọ rửa, lá rau, vụn dính mỡ bắn đầy mặt. Bồ Đào cọ xong, cả người toàn mùi nước rửa nồi, lông mày còn dính một miếng vỏ ớt đỏ. Nhị đại xì mũi xong, nhìn nó, chỉ vào lông mày dính ớt của nó cười. Ngày hôm sau ăn tối xong, Bồ Đào lại lên bệ bếp cọ nồi, phát hiện thấy trước bếp có một chiếc ghế gỗ chắc chắn. Nó giẫm lên ghế, nghe thấy tiếng nhị đại hút thuốc cuốn ở ngay cửa nhà bếp: "Ghế có đủ cao

không?" "Đủ rồi". "Đừng có ngã xuống đấy". "Vâng".

Về sau Bồ Đào và nhị đại không nói chuyện thêm lần nào nữa. Từ lúc tám tuổi Bồ Đào đã học được cách vận dây bông. Nó ngồi ở cửa phòng mình vận bông, đầu tóc, lông mày, lông mi đều trắng xóa, nhị đại đi ngang qua, thấy hai tay nó thoăn thoắt đưa bông cuốn vào thân cao lương, vận vừa nhanh vừa đều, chăm chú đến mức chẳng kịp ngược mắt lên chào ông. Một lúc sau thấy mẹ Thiết Não hỏi nó: "Bồ Đào, ngày hôm qua tết được mấy dây bông?" "Hai mươi bảy dây". "Có một tí thế thôi à? Người ta một ngày tết được ba mươi dây đấy?" Nhị đại biết mẹ Thiết Não nói dối, con gái lớn đảm đang nhất trong thôn một ngày cũng chỉ tết được hai lăm dây.

Lần thứ hai nhị đại nói chuyện với Bồ Đào, nó đã mười một tuổi. Lúc hoàng hôn, nó giặt quần áo ở ven ao nghiêng, nhị đại đi qua cho bò uống nước. Ông nói: "Bồ Đào, mười một tuổi rồi nhỉ?"

"Vâng".

"Tuổi âm mười hai rồi".

Bồ Đào múc nước dưới ao lên đổ vào chậu đồng. Trong chậu là khăn quần chân của mẹ Thiết Não và áo dài cũ của nhị đại.

"Giặt quần áo có tìm thấy cái gì bao giờ không?" Nhị đại hỏi nó.

Nó quay đầu lại nhìn nhị đại. Nhị đại giặt mình, con bé này sao lại có kiểu nhìn người khác như thế? Nhị đại lảng tránh ánh mắt thẳng duột của nó, trong lòng bực bội: Tránh cái gì chứ? Chẳng nhẽ mình sợ nó? Mình có gì không phải?

"Chưa giặt thấy cái gì bao giờ à?"



"Cái gì cơ?"

"Một vài đồng tiền hay thứ đồ trang sức không đáng tiền gì đó chẳng hạn". Ông nói, mắt nhìn mồm bò.

Bồ Đào vẫn nhìn ông. Ông vẫn nhìn mồm con bò bồm bẻm nhai. Bồ Đào chợt hiểu, túm lấy cái áo dài lắc mạnh, lắc ra hai đồng tiền đồng thật.

"Cháu xem đây". Tôn Hoài Thanh nói. "Có người còn khen tính nết cháu đấy. Nhớ lấy, sau này giặt quần áo có thấy gì cũng đừng có lấy. Không được phép lấy, hiểu không?"

Sau này Bồ Đào giặt được không ít đồ: Một chuỗi vòng tay bằng hạt lưu li, một tờ tiền mặt, hai cuộn sợi nhung đỏ. Toàn là những thứ đám con gái nhỏ thích. Có một lần Bồ Đào vò xong quần áo mới sờ thấy một hạt cứng, mở ra xem, thì là một chiếc kẹo tây bọc giấy bóng, đã tan gần hết. Nó vội vàng bung chấu chạy về nhà. Mẹ Thiết Não đang ngủ trưa, Bồ Đào liền đặt cái kẹo đã tan mỏng dính lên tay vịn chiếc ghế nằm của bà ta.

Tết Đoan Ngọ năm sau, mẹ Thiết Não lấy ra ba chiếc áo màu đỏ táo, vải tháo từ túi đựng mì của Tây nhuộm lại. Bà ta bảo ba chiếc áo chia cho chị Thiết Não một chiếc, con gái nhà cậu Thiết Não một chiếc, còn một chiếc của Bồ Đào. Bồ Đào mới mười hai, cơm nhà họ Tôn toàn là nó ăn, ăn nhiều nên người lớn vồng, không thấp hơn chị Thiết Não là mấy, có điều là gầy. Mẹ Thiết Não nói Bồ Đào ít tuổi nhất, được chọn áo đầu tiên. Bồ Đào nhận ra ba chiếc áo giống hệt nhau thực ra không như nhau; có một chiếc lưng áo màu đỏ nhuộm không che hết chữ số đen in trên túi mì Tây. Ai phải mặc chiếc áo đó, người ấy thiệt. Lúc này Bồ Đào liếc thấy mắt nhị đại nheo lại, cười tinh nghịch. Bồ Đào hiểu ngay, nó

chọn lấy chiếc áo có chữ số, nổi ẩm ứ trào lên làm mũi đỏ dựng. Nhị đại sợ nó khóc, liền ra sức nheo mắt méo miệng trêu cho nó cười, không để người khác nhìn thấy. Ông hiểu Bồ Đào, đối với nó khổ thế nào cũng chịu được, chỉ có thiệt thòi là khó chịu.

Chẳng mấy chốc Bồ Đào không cần nhị đại nhắc nhở nữa. Mấy lần mẹ Thiết Nã sai nó đưa cơm đưa trà ra ruộng cho thợ. Sắp cơm ra xong, lúc rót trà phát hiện trong ấm có tiếng lục cục, xem thấy có hai quả trứng gà luộc để trong ấm. Nó bỏ hai quả trứng vào bát, gọi thợ nghỉ tay ăn cơm trưa. Đến bữa tối, mẹ Thiết Nã vừa trông thấy thợ làm liền hỏi bữa trưa ăn có ngon miệng không, cũng chẳng có gì ngon, nhưng phải ăn no đấy. Thợ đáp là ăn no lắm! Hai quả trứng gà muối phải bằng bốn cái bánh, cả buổi chiều không thấy đói!

Năm mười ba tuổi Bồ Đào bị hoa mắt, sốt cao bảy ngày không đỡ. Mẹ Thiết Nã bảo: "Sợ là không được nữa rồi, nhìn xem sắc mặt nó thành màu gì? Phủ tờ giấy, gọi bà khóc mướn cho đám ma đến khóc được rồi". Nhưng nhị đại nói cô bé này cao số, tiếp tục đi khắp nơi mời thầy lang, tìm thuốc chữa. Chập tối ngày thứ tám, một bà mai đến nhà, mang đến một túi đồ ăn, một trượng vải đỏ, nói là mẹ của Sử Đông Hỉ ở đầu phía tây thôn nhờ đến hỏi vợ ma cho Thu Hỉ, cậu em của Đông Hỉ năm ngoái chết vì bệnh lao. Bà ta lấy ra số tử vi của Thu Hỉ, bảo Bồ Đào hơn Thu Hỉ ba tuổi, gái hơn ba, ôm gạch vàng, chỉ đợi Bồ Đào ngừng thở là kết thành vợ chồng ma, hai nhà cũng được may mắn. Bà mai khua môi múa mép, huơ chân huơ tay, bảo Thu Hỉ là đứa hiếu thảo, chu đáo nhất trong ba đứa con nhà họ Sử, kết

thành vợ chồng ma rồi chắc chắn sẽ nghe lời Bồ Đào, việc gì cũng sẽ để Bồ Đào làm chủ, không bao giờ bị bắt nạt. Nhị đại nói làm chủ thì làm chủ, có thành ma Bồ Đào cũng không được nghỉ ngơi, hàng ngày vẫn phải phơi tẩm lót nước dãi cho chồng nó, Thu Hỉ giỏi dãi thật, dãi suốt từ một tuổi đến mười một tuổi. Nhị đại ý số toẹt là nhà Sử nói dối: Để có thể kết thành vợ chồng ma với Bồ Đào, nhà Sử đã nói tăng thêm một tuổi cho Thu Hỉ. Bà mai cũng không ngượng, vừa cười vừa nói, người ta thích Bồ Đào cần cù chịu khó, nên mới thế! Nhị đại lại nói toẹt ra: Kì thực nhà Sử nhắm vào Bồ Đào không có người thân, không có người thách cưới, vật lễ đáng phải hai trượng vải thì tiết kiệm được một trượng. Bà mai đem đồ ăn và một trượng vải đỏ về, ngày hôm sau lại đến, mang thêm một túi đồ ăn. Nhị đại bảo bà ta lại mất công đi rồi, Bồ Đào vẫn còn thờ. Bà mai bảo đằng nào thì cũng chẳng có việc gì, ngồi ở sân nói chuyện, chờ một tí. Nhị đại bảo bà ta đừng đợi nữa, nếu đợi phải đợi sáu bảy mươi năm nữa. Sáu bảy mươi năm nữa, Bồ Đào vẫn quỳ trên giá đu thì thố như bà cụ Ngụy ấy. Nhà Sử sốt ruột không đợi được Bồ Đào, lấy cho Thu Hỉ một cô con gái chết từ sáu năm trước bên Ngụy Pha. Hôm nhà Sử rước vợ ma cho Thu Hỉ, thuê một đám kèn trống đến vùng này để tránh dối, trẻ con khắp thôn chạy lảng nhảng theo sau. Đông Hỉ ra nghênh đón kiệu hoa không người của cô dâu ma, lúc đi qua nhà nhị đại, trông thấy Bồ Đào đã ngồi trước cửa dẹt bông, người gầy như ma.

Sau này nữa, đến cả việc đi thu nợ Tôn Hoài Thanh cũng giao cho Bồ Đào. Thu nợ vốn là việc của Tạ Triết Học người quản sổ sách, Tạ Triết Học tính hay ngại, không dám đắc tội

với ai, có món nợ khát đắng đến cả năm. Thiết Nã cũng không ổn. Tôn Hoài Thanh chẳng trông đợi gì vào thằng con trai này, bảo nó là cái roi làm bằng cứt chó, người (văn) không được, múa (võ) <sup>1</sup> không xong. Bồ Đào đi đòi nợ, chẳng mấy chốc trong thôn có người nói, Bồ Đào không được dạy bảo ra gì, có con gái nhà nào cả ngày chạy ra ngoài như thế? Mẹ Thiết Nã dẫn lại lời của họ cho Tôn Hoài Thanh nghe. Nhị đại bảo để con gái biến thành con dâu có gì khó? Cho động phòng thành hôn là xong chứ gì.

Tôn Hoài Thanh từ Tây An về có một mình. Ở bến xe ông đã nghe nói chuyện Thiết Nã. Tạ Triết Học đi đón, đợi ông lên chiếc xe la xong mới nói: "Nhị đại, cụ lớn nhất định phải bình tĩnh... Thiết Nã mất rồi". Tiếp đó Tạ Triết Học kể lại ngắn gọn sự việc lúc hoàng hôn ngày hôm đó, trong thôn bỗng nhiên có thêm chín bà quả phụ. Anh ta nói người trong thôn đoán là Thiết Nã bị kẻ làm gian tế giết hại. Lúc xe sắp vào trong thôn, trông thấy Bồ Đào đang đuổi đám lừa từ máng xay nước trên sông của nhà họ Tôn về, nó hỏi từ rất xa: "Mẹ con đâu?"

Giờ Tôn Hoài Thanh mới khóc lên hu hu. Mới hai tháng mà ông đã mất đi hai người. Mẹ Thiết Nã bị bom nổ chết khi bọn quỷ không kích đường sắt. Tạ Triết Học nghĩ trong lòng, anh chỉ chú tâm vào việc làm thế nào báo tin Thiết Nã chết cho ông chủ, mà không hỏi một tiếng sao mẹ Thiết Nã không về cùng.

Sau khi gieo xong lúa mạch, mọi người thấy Tôn Hoài

---

1. Trong tiếng Trung Quốc, "người" đồng âm với "văn", "múa" đồng âm với "võ"

Thanh đã ra lại cửa hàng cất đặt mọi việc. Ông vẫn như trước, tay không nghỉ, chân không dừng, miệng cũng không ngơi nói. Đi ra đi vào, ông lúc nào cũng mang theo một thứ đồ gì đó, mang vào một tấm cửa cần quét sơn, lại mang ra một thùng dấm vừa rót, hoặc là thuận tay cầm lấy con dao, cắt chút giấy ố vàng. Ông hay nói chuyện khi làm việc, hoặc là tán gẫu với hai anh thợ trong phòng sổ sách, hoặc là nói chuyện với những người đến mua hàng. Nếu không còn ai để nói chuyện, ông lại hát kịch một mình, từ lời dẫn kịch, tiếng chiêng trống gõ nhịp, cho đến tất cả các vai chính vai phụ vai hề, một mình ông bao hết. Có lúc đang hát, ông bỗng quát lên: "Cái thằng ranh Tôn kia, mày chuẩn di đầu. Chuẩn đến sát tường là tao không nhìn thấy mày chặc?"

Từ phía bóng râm của bức tường đối diện vọng ra mấy tiếng cười khan, đáp: Ái chà, nhị đại, cụ về rồi à? Tôn Hoài Thanh nói nếu ông không về, cũng bị bom đánh chết lúc bọn quý thả bom phá xe lửa rồi, thế là món nợ giữa họ coi như xong phải không? Người đó liền đáp nhị đại toàn nói khó nghe, con người còn có thể diện chứ. Nhị đại nói cho khát nợ là ông nhị đại nhân nghĩa, không cho khát nợ vẫn là ông nhị đại nhân nghĩa. Đúng là đại nhân đại nghĩa nhị đại không nỡ để thằng cháu lớn đập nổi, có phải không? Nhị đại liền nói đập nổi đi là đại nhân đại nghĩa, nếu không sẽ là nhân nghĩa đàn bà. Thế thì cho thằng cháu khát thêm ba hôm rồi đập nổi vậy. Khát thêm một ngày cũng không được. Kẻ đó cứ một điều nhị đại tốt, hai điều nhị đại thương tình, bảo lần này cai thật rồi. Nếu vẫn không cai thì nói sao đây? Không cai cháu làm con chó.

Tôn Hoài Thanh nhìn kẻ đó vừa hất cái tay áo rách vừa

lần đi. Ông coi thường nhất là mấy vị thầy đồ trên phố Sứ Đồn, ruộng không biết làm, sách cũng chẳng đọc nên cơm nên cháo gi, chỉ biết mỗi một việc là bại gia. Năm vị thầy đồ thì ba vị hút thuốc phiện, hút đến nỗi chỉ còn mỗi bộ áo dài trên người, mùa đông nhồi bông vào làm áo bông, mùa hè lại rút bông ra làm áo đơn. Thuốc phiện mua chịu được từ mấy người thợ. Mấy người thợ không từ chối được sự lì lợm í eo của họ. Trong đó bầy nhầy nhất là một vị tên Sứ Tu Dương, mười năm trước còn dạy mười hai học sinh tư thực, bây giờ không nhà nào cho con theo học nữa. Hễ Sứ Tu Dương đến, là đám thợ làm lại chạy ra khu làm phía sau gọi Tôn Hoài Thanh. Nếu Tôn Hoài Thanh đi vắng, họ liền vội vàng mỗi người mỗi việc, người thì tính bàn tính, người cân muối, giả vờ bận rộn không trông thấy hắn ta.

Ngoài Tôn Hoài Thanh ra, chỉ có Bồ Đào đối phó được mấy vị thầy đồ này. Vừa nghe đến mua chịu, nó liền đặt luôn cân xuống bảo: Không có tiền thì đừng mua. Nếu mà nói lại nó: Bố chồng cô toàn cho nợ. Ông ấy là ông ấy, tôi không cho nợ. Cô làm chủ nhà bố chồng à? Tôi chẳng làm chủ nhà ai cả, đủ tiền mua thì mua, không đủ tiền mua, nhịn đói, chỉ muốn da bụng không phải khổ, sao không nghĩ đến da mặt bị hành hạ thế nào.

Một lần, có người vùng khác đến, mặc quân phục, tay cầm mũ. Anh ta muốn mua năm điếu trong một bao thuốc cuốn. Bồ Đào bảo thế phần còn lại bán cho ai được chứ? Người đó cười cười ngấm nó. Bảo muốn bán cho ai thì bán, anh ta chỉ mua năm điếu. Vừa nói anh ta vừa đập một tờ tiền mặt lên bàn. Bồ Đào bảo không có tiền trả lại. Anh ta vẫn cười cười, bảo không có tiền lẻ. Thôi coi như anh trai

mượn tạm vậy. Bồ Đào nói chờ một lát, nó cầm lấy tờ tiền, xé một góc ra. Người đó không cười nữa, nói con ranh này, xé mất một góc, tiền làm sao tiêu được nữa? Bồ Đào nhìn chăm chăm vào anh ta, bảo thế là hợp lý: Anh còn hơn một nửa tiền, tôi còn hơn một nửa chỗ thuốc cuốn.

Người từ vùng khác bỗng mất bình tĩnh, chính là ánh mắt của Bồ Đào làm cho anh ta mất bình tĩnh. Đôi mắt vừa đen vừa tròn xoe, nếu hơi vàng một chút sẽ không khác mắt mèo rừng. Đôi mắt này nhìn ai, sẽ làm người ấy nghĩ đó là mắt của con thú hoang còn non nớt, nó tự cho mình là bá chủ của núi rừng. Nó còn chưa biết trong núi còn có hổ, có sư tử, có gấu, con nào cũng có tư cách xứng vương hơn nó, nó tự do và oai phong, đây áp lí lẽ, cho rằng mình đã biết hết mọi điều trên đời, tất cả đều phải nghe lời nó.

Hai người thợ vội vàng ra can, bảo Bồ Đào mới mười lăm tuổi, chỉ huy đừng chấp nó. Hai người rất tự nhiên nhét hộp thuốc vào tay viên chỉ huy. Viên chỉ huy cũng cảm thấy cần lấy lại chút thể diện, cười cười bảo con gái nhà ai, biết đùa ra phết.

Viên chỉ huy đi rồi, hai người thợ nói với Bồ Đào, ối trời, cô chủ ơi, cô giẫy vào ai không được, lại đi giẫy vào quân trung ương cơ chứ? Họ đến Lạc thành để giải giáp quân Nhật, người nào cũng là công thần cả đấy! Bồ Đào bảo: Ô. Một lúc sau nó hỏi: Ai là quân trung ương? Chính là quân đội Trung Quốc ta chứ còn gì nữa. Bọn trộm Hoa Viên Khẩu ấy à? Đúng rồi! Lấy xong Hoa Viên Khẩu là họ đi chống Nhật đấy. Ô. Bồ Đào gật đầu, lại nhớ ra cái gì đó: Thế còn lính Bát? Lính Bát cũng chống Nhật. Đều chống Nhật, lính Bát với quân trung ương đánh cái gì? Đám thợ nghĩ Bồ Đào

cho tất cả là một rồi đây. Một người thợ nói: Bỏ Đào, lính Bát và quân trung ương không giống nhau, lính Bát là quân đội của Cộng Sản... Anh ta chưa nói dứt lời, Bỏ Đào đã đi ra chỗ khác già đường kính.

Từ sau hôm đó, trên huyện bắt đầu trở nên tấp nập, mấy đội quân ra ra vào vào, anh chiếm được huyện thì tôi rút quân, tôi đánh trở lại anh lại lùi thua. Các cửa hàng đều dựng tấm gỗ đóng cửa lên, chỉ để một khe nhỏ cho khách đến mua những đồ cần dùng gấp. Quân trung ương, quân địa phương, Bát lục quân, dân đoàn đều tham gia giải giáp giặc. Quân Nhật Bản nói, chúng chỉ đầu hàng một phe quân, là quân trung ương. Đội du kích của Bát lục quân thoát ẩn thoát hiện, buổi sáng sớm hôm thu hàng bao vây cả Lạc thành và nơi đóng quân của quân trung ương, nói quân trung ương đánh bọn quỷ thế nào được, sau khi Lạc thành bị vây là tan tác không còn quân nữa, chẳng biết đã trốn đi đâu từ tám hoánh nào rồi. Kiên trì đánh du kích với quân Nhật chỉ có Bát lục quân. Quân trung ương lại nói một nửa Bát lục quân là thổ phỉ. Không sai, Bát lục quân đúng là đã cải tạo một đội ngũ thổ phỉ, nhưng bây giờ họ không còn là thổ phỉ nữa, mà là những dũng sĩ chống Nhật anh dũng thiện chiến. Đàm phán vẫn chưa có kết quả, quan chỉ huy của quân Nhật lên tiếng. Hấn nói hấn đã tiếp nhận mệnh lệnh đầu hàng quân đoàn mười bốn của quốc quân. Bát lục quân nói quân đoàn mười bốn ăn cắp thành quả chiến thắng của các chiến sĩ kháng Nhật. Quan chỉ huy quân Nhật nói xin lỗi, hấn chỉ phục tùng mệnh lệnh của cấp trên. Nếu như Bát lục quân nhất định muốn giải giáp, thì quân Nhật chỉ có nước đánh.



Sau khi giải giáp địch xong, lính trung ương lên phố Sử Đồn nhón nhờ dạo chỗ nọ chỗ kia, vào quán ăn bắt chủ quán mời họ uống rượu mừng công, vào tiệm cắt tóc, nhà tắm, đòi kì lưng, cắt tóc, cắt mụn cơm miễn phí. Trên phố Sử Đồn có vài kĩ viện bên ngoài treo biển quán ăn, đại quân vào tiệm, đòi các cô gái điếm mời họ ngủ vài đêm. Những cửa hàng làm ăn nghiêm túc đều không dám mở cửa thường xuyên, cửa hàng của Tôn Hoài Thanh cũng vậy, chỉ để mở một cánh cửa, hàng hóa cũng chỉ là một ít thuốc và muối, nhiều nữa cũng chỉ có mấy loại như sơn tươi, dầu ngô đồng, đều là những thứ có lấy cũng không ăn uống được.

Ban ngày ông chỉ giữ một người thợ để trông hàng, Bồ Đào đã không lộ diện từ lâu. Đến tối, người trong cửa hàng lại nhiều lên. Tôn Hoài Thanh biết trên phố Sử Đồn tấp nập như thế, là vì có bọn cướp giật đến. Đến đêm sau khi đóng cửa tiệm, hai người thợ và một người quản sổ sách ở lại trong tiệm. Ông và Bồ Đào trông giữ kho hàng, trưởng quản sổ sách coi giữ gian hàng phía trước, hai người thợ trông chừng gian gia công. Cửa sau để một con dao phay<sup>1</sup>, trộm mà luồn vào từ đó, chỉ cần thò đầu vào là ăn ngay một dao.

Một hôm vào sáng sớm, trời mưa nhỏ, Bồ Đào nghe thấy sân sau có tiếng động. Sân sau là một mảnh đất trồng lát đá, dùng để phơi đồ tương, phơi máng, làm hồ tảo, cũng phơi tảo và đào lộn hột ở đó. Bồ Đào nghe ngóng, bước ra cửa

---

1. Loại dao thái, phía dưới có gắn miếng thớt dài, lưỡi dao có thể di động từ trên xuống dưới.

sau, nhìn ra qua miệng con dao phay. Bên ngoài khe cửa toàn là chân người, tất cả đều quấn vải ở chân. Cũng có người đi boots cưỡi ngựa. Nó nghe thấy toàn là khẩu ngữ của vùng khác.

Lúc này Tôn Hoài Thanh mới khoác áo ngoài đi đến, nhìn thấy Bồ Đào quỳ trên mặt đất, mắt chăm chăm nhòm qua khe cửa, liền hạ giọng hỏi nó đang làm gì.

"Bên ngoài toàn là chân!" Bồ Đào đáp.

"Chân ai?"

"Chỉ thấy chân thôi!"

Tôn Hoài Thanh không hỏi thêm gì nữa, đưa mắt bảo Bồ Đào đi trông chừng kho hàng. Ông sợ nó không biết chừng mực, lại đắc tội với những người chỉ huy ngoài cửa.

Từ sau đó vào lúc sáng sớm Bồ Đào thường nghe thấy có tiếng động ở sân sau. Sân sau là khoảng đất sạch sẽ trơn tru nhất ở Sử Đồn, nên thường bị các đội quân lấy làm chỗ đóng quân. Tiếng súng thỉnh thoảng lại phát ra, đám người này đánh cho đám người kia bỏ chạy, được vài ngày, đám người kia lại đánh trở lại, trở thành quân chiếm lĩnh. Mặc ai thắng ai thua, sân sau cửa hàng nhà họ Tôn chẳng bao giờ để không, lúc nào cũng có người đóng trại ở đó, nhóm lửa nấu cơm, kéo nhị hồ thổi tiêu, bắt muối giết rắn, băng bó vết thương, thay bông băng. Bồ Đào nhìn từ khe cửa ra, đều là một loại chân người như nhau, chỉ có mỗi vải quấn chân là không giống nhau. Có lúc màu xám, có lúc màu vàng, có lúc không xám cũng không vàng, cùng một màu với đất ở đây.

Tôn Hoài Thanh cứ thấy Bồ Đào nằm bò trên mặt đất, mắt châu vào khe cửa là "tặc" lười một cái, để dọa nó, cũng

là trách nó. Nó lúc nào cũng mở to mắt nói với ông: "Bên ngoài toàn là chân!"

Buổi sáng hôm đó, Bồ Đào đang định nằm bò xuống để nhìn ra ngoài thì nghe thấy có người gõ cửa, nó không lên tiếng, tay cầm chặt chuôi con dao phay. Người bên ngoài nói: "Chắc là không có người ở nhà". Người nói là con gái. Một người khác nói: "Thế thì cô đến nhà khác trong phố xem, liệu có thể mượn được cái chậu rửa mặt không". Bồ Đào nghĩ, dám người bó chân này khác với đám trước, không lấy đồ, cũng không cướp đồ, mà "mượn" đồ. Bên ngoài và bên trong cửa không phiên hà đến nhau cho tới gần trưa, Bồ Đào mở cửa đi ra, tay cầm hai chiếc chậu sứ dựng xi dậu. Nó đặt chậu xuống đất, nhìn đám lính xung quanh, những người này đều mặc vải thô, vá xanh vá đỏ.

Đám lính nói hóa ra có người trốn ở trong thật. Bồ Đào vẫn nhìn họ từng người từng người một, hỏi: "Sao các anh mặc thứ quần áo tồi thế?"

Đám lính cười ồ lên. Bấy giờ, nó mới trông thấy cái bánh rau họ cầm ở tay, bột mạch thô còn bỏ ít hơn cả những nhà nghèo nhất ở Sử Đồn. Nó lại nói: "Cái để ăn cũng tồi như thế".

Đám lính càng cười lăn cười bò. Một anh chàng để râu con kiến nói: "Cô xem người chúng tôi có tồi không?"

Bồ Đào không trả lời trực tiếp.

Nó bảo: "Tôi cứ nghĩ các anh là lính Bát cơ".

Anh chàng để râu nói: "Chúng tôi chính là lính Bát đấy".

Đám lính cười đến mức mép dính đầy bánh rau đen xanh.

Trên phố Sử Đồn yên bình trở lại, mùi thơm của bánh nướng, bánh bao hấp rán lại bay khắp nơi. Mùi thơm ngậy

ngọt ngào của bánh sợi vàng, bánh Há Miệng Cười, bánh Mật Tam Dao từ gian chế biến của nhà họ Tôn khiến cho không khí trong huyện quận sánh lại. Bồ Đào từ phố về đến thôn. Mọi nhà đều đã trồng lúa mạch. Đất của Tôn Hoài Thanh vẫn còn để không, Bồ Đào điều khiển trâu, Tôn Hoài Thanh cầm cày, trồng được hơn mười mẫu tiểu mạch. Hơn ba mươi mẫu đất còn lại cho thuê hết. Từ trước tới giờ lúa mạch cung cấp cho gian chế biến của Tôn Hoài Thanh đều là nhà tự trồng được, đột nhiên mất đi hai người, nên có thuê người làm tạm thời cũng không tiếp ứng đủ.

Lúc đang tháo gia súc, nghe thấy trên bậc thềm có tiếng bước chân. Bồ Đào quay đầu lại, thì thấy bảy tám người mặc quân phục cũ rách đuổi một con thỏ khoang tiến vào trong sân. Con thỏ khoang to béo kì lạ, lúc chạy da bụng chạm cả xuống đất. Vẫn còn mấy anh lính chưa xuống, bò trên tường nhìn xuống dưới, hét xôn xao, còn bảo ai đó mau bắn súng. Cả đám gà đều bay như tiểu đại bàng. Bảy tám người đuổi cho con thỏ chạy vấp ngã liên tục. Một người trong số họ hỏi Bồ Đào con thỏ có phải là của nhà nó không.

Bồ Đào không nói gì. Con thỏ là của nhà bà vợ Sử Lục. Là thỏ giống, lông rất quý, nghe đầu nuôi một ổ thỏ đôi được năm dậu mạch. Mấy người bò trên tường chắn ngựa hét lên: Mọi người tránh ra một tí nào! Người ở dưới cũng hét: Đừng có bắn bừa bãi, bắn trúng người mất! Không tránh ra tối không được ăn canh thỏ đâu!...

Súng chưa nổ, một người đã tóm được con thỏ mẹ toàn thân đang run bần bật. Anh ta xách tai thỏ đứng dậy, vùng ngực áo quân phục dính một vết cứt gà lớn màu xanh xám, như thế không nhìn thấy Bồ Đào, tự hỏi rồi tự trả lời: Nhà

bếp là chỗ này đấy nhỉ? Phải tìm tí ớt iếc gì đó. Một người khác to tiếng bổ sung: Còn cần nôi nữa! Nhìn xem có nôi cỡ to không? Mấy người còn lại nghiêng đông ngó tây, đi vào trong sân giữa, bảo ái chà, là người có học đấy, trong phòng có giá sách! Là nhà giàu? Nếu phải thì cũng không phải là hộ lớn, vùng này chưa thấy hộ đại giàu nào.

Bồ Đào thấy thật kì quặc, sao họ lại có thể tự tiện thế được, đến cái bô bằng đồng phơi ở dưới gốc cây thơm cũng vẹo đầu nghiêng mặt ra nhìn. Một cậu lính vào nhà xí, vừa đái vừa thò đầu ra ngoài đầu tường nói với những người khác: Nhà này giàu lắm đấy, đi ỉa còn dùng giấy chùi đít.

Họ lấy một xâu ớt, một củ tỏi, một bát muối to, một cái nôi sắt trong bếp.

Bồ Đào kệ lời răn của nhị đại, mở miệng hỏi: "Không phải là lính Bát không cướp đồ của người ta à?"

Đám lính ngó người ra, như thể bỗng nhiên phát hiện ra cái sân này không phải là chốn không người. Họ nhìn Bồ Đào, rồi lại nhìn nhau. Bồ Đào không hề biết cơ thể mười bảy tuổi của mình đã dậy thì, nhìn kĩ khuôn mặt cũng thanh tú. Cô thấy đám lính lại cười, mắt đưa lên đưa xuống khắp người cô. Cách cười của họ sao lại giống hệt như bọn đều cáng ở Lạc thành? Đám lính lại cười rồi hỏi: "Nhà cô từng có lính Bát ở chưa?" Bồ Đào nói: "Chưa - này, chân anh đừng có giẫm lên bánh hồng đang phơi!" Đám lính hỏi cô: "Cô thấy chúng tôi giống lão Bát thế nào?" "Ăn mặc thật tồi tệ. Súng cũng thật tồi tệ". Họ nhất loạt cười ha hả. Họ cười như vậy lại không giống đám đều giả nữa, cười giống như lão Bát. Họ cười rồi nói: "Lính Bát bị bọn tôi đánh chạy từ lâu rồi". "Ai thèm để ý các anh ai đánh ai thua chạy, chỉ cần

các anh đừng có lấy mất nổi nhà tôi".

"Lấy mất thì sao nào?" Một cậu lính vừa nói vừa thò tay vạch ngực áo Bồ Đào.

Bồ Đào cầm phắt lấy cái chốt cửa to bằng cổ tay, hai chân dặng ra, chặn trước thêm. "Không bỏ nổi xuống, tao dẫn chết nó!"

Đám lính đã tìm được đúng người gây sự với họ, cái cô gái xinh xắn này định "dẫn chết" ai, thật khiến họ ngứa ngáy trong lòng. Vốn không định động vào cô, nhưng cô đã tạo ra một cái cơ để họ nhảy bổ vào cô, túm chặt lấy cánh tay nuột nà của cô, xé rách chiếc áo hoa nhỏ kia. Họ tiến từng bước lên bậc, cô lùi từng bước lên trên, lùi mỗi bước cô lại lắc lắc cái chốt cửa trên tay.

Lúc này họ mới phát hiện ra cô gái này có gì đó không bình thường. Hai mắt không bình thường lắm - thiếu một chút gì đó. Họ nhìn nhau, im lặng thương lượng: Cô ta liệu có phải là người điên? Mắt không biết lảng tránh người khác, không hề sợ hãi, không biết trên dưới. Nếu đúng là người điên thì còn vị gì nữa. Anh di tụt quần một con diên, thế chẳng phải là tự hạ thấp mình? Thế chẳng phải là sẽ để lại hậu họa cho mấy đời?

"Đặt nổi xuống!" Bồ Đào vừa nói, vừa xoay cái chốt cửa giữa hai lòng bàn tay. Phía sau lưng cô là cửa chính, chân cô đang giẫm trên bậc thêm cao nhất. Mấy cậu lính trông thấy đồng bọn bò trên tường chắn ngựa định tấn công cô từ phía sau lưng, vội vàng đưa mắt ra hiệu, bảo họ đừng có động. Bồ Đào lập tức nhận ra phía sau lưng mình có địch, nhanh chóng quay đầu lại nhìn, một tay cầm chặt cái chốt, một tay đánh chiếc chuông đồng bên cửa kêu lên. Đó là chuông

chống phi, nhà nào cũng có, hễ bị thổ phi tấn công thì đánh.

Tiếng chuông làm trong thôn đổ ra mấy trăm người vác dụng cụ làm đồng. Lữ đoàn năm mươi tư vốn đã đóng quân ở đó cũng khoác vũ khí lên, dàn đội ngũ. Đội chỉ huy hỏi lính cảnh giới xem đã xảy ra việc gì, cảnh giới nổi cảnh giới chim đều nói các con đường đều không người không ngựa, tất cả vẫn bình yên. Rất nhanh chóng có người báo cáo với đội chỉ huy về nguyên nhân đánh chuông, là vì một cái nổi sắt. Quan chỉ huy vừa buồn cười vừa bực, lôi mấy cậu lính bắt thổ lấy nổi ra trói lại, ra về giáo huấn vài câu trước mặt dân Sử Đồn, còn đưa roi da cho Bồ Đào và bà vợ Sử Lục, để họ tự đánh vài cái cho hả giận. Lữ đoàn năm mươi tư ở Sử Đồn cả ngày mở tiệc mừng công, cũng không biết đi đánh đám thặng trận ở những đâu. Hễ mừng công là thuê gánh kịch đến hát kịch, ban ngày hay ban đêm đều hát. Người ở năm mươi thôn đều đến xem kịch, trên phố còn rộn rã hơn cả các dịp lễ tết, tất cả các gian chế biến đều kéo bê quạt gió kêu ù ù, mồ hôi của những người thợ làm rơi vào nổi mỡ rán hàng, bắn lách tách. Tôn Hoài Thanh rất say kịch hát, nhưng bận rộn không rời nổi gian chế biến, những người xem kịch đều thích ăn đồ điểm tâm. Ông nhào bột, làm mì nhiều đến mức cổ tay muốn rời ra.

Bồ Đào cũng thích xem kịch, nhưng công việc làm ăn của xưởng chế biến quá tấp nập, cô phải liên tục xay bột. Một con sông chảy qua mười thôn, trên sông có hai mươi giàn cối xay nước. Bơi ở trên sông mà nhìn, hai mươi chiếc bánh xe quạt gió cùng quay, xa gần đều kêu u u, ai nấy trong lòng đều nảy ra một cảm giác kì lạ. Bồ Đào giẫm cối xay mì cả ngày, hai chân xiêu vẹo đi ra khỏi nhà xay. Nước sông

vẫn còn nắng, trên trời nắng đã nhạt nhòa. Cô nhớ một bãi nước bọt khan, muốn hát một câu gì đó. Bồ Đào là người không có tâm tư gì, nhưng đứng giữa cảnh sắc như thế, cô thật sự cũng muốn có chút tâm tư.

Bồ Đào bắt đầu có tâm tư vào một buổi sớm sau khi lập đông. Hôm đó trời vẫn sớm, Bồ Đào vừa nhóm lò lên. Nhị đại đã dậy, khoác áo bông đứng ngoài cửa chuồng ngắm gia súc. Lúc này có người gọi ở ngoài cửa. Giọng rất lễ phép, không giống như những cậu lính kia. Anh ta gọi: Ông ơi, mở cửa cho cháu với. Chắc anh ta nhìn từ trên tường chắn ngựa xuống thấy nhị đại. Tôn Hoài Thanh cũng không hỏi là ai, liền đi lên trên bậc, mở một một cánh cửa lớn ra. Bồ Đào nghe thấy cái giọng lễ phép đó nói: Muốn mượn ông cái cối dùng một tí.

Vào đi vào đi. Tôn nhị đại mời khách vào, nhắc anh ta cẩn thận bậc thềm.

Người đến là một chàng thanh niên chừng mười tám mười chín tuổi. Khuôn mặt dài, trắng, lông mày rất gọn, mắt rất trong. Anh mặc một chiếc áo dài màu đen, quần chiếc khăn ca rô, lưng hơi gù. Tôn nhị đại nói: Cối xay ở trong lều ấy, có biết đẩy không? Chàng thanh niên khẽ cười, bảo đã từng đẩy rồi, nhưng nhiều năm rồi không đẩy. Vừa nói, anh ta vừa lấy từ trong túi áo dài ra một chiếc túi khăn tay. Bồ Đào đứng nhìn ở bên cạnh, nói với nhị đại, thày bảo anh ấy không phải làm bẩn tay nữa. Con đẩy cho. Chàng thanh niên bảo: Thế sao được? Ông cứ bảo em hướng dẫn con là được.

Bồ Đào đi tới, lấy chiếc túi khăn tay từ tay anh ta. Cô ước



chừng có nửa cân mạch, xay xong rồi sảy vỏ, hấp được hai cái bánh đã là nhiều. Cô nói với nhị đại: Thầy bảo anh ấy chờ một lúc, xay xong ngay thôi.

Cô vừa đi vào lều xay, Tôn Hoài Thanh liền đi vào theo, nói khê: Một tí mạch của nó, không đủ lọt kē cối. Ông ôm một vốc mạch từ một chiếc túi trong góc tường ra, tuôn vào miệng cối. Nhìn bàn cối bắt đầu xoay, ông nói: Hát kịch đúng là không bỡ sức, hát một ngày một đêm mới kiếm được hai chiếc bánh không nhân. Bồ Đào nghĩ trong lòng, thảo nào anh ta không giống như những chàng trai cô đã gặp, hóa ra là người hát kịch. Sau đó chàng thanh niên ngày nào cũng đến mượn cối xay, Bồ Đào ngày nào cũng bỏ thêm vào số mạch của anh ta một nửa lúa mạch mới của nhà mình. Dần Bồ Đào cũng tìm hiểu được chàng thanh niên là người Khai Phong, học đàn tử bé, là người đánh đàn đầu tiên của đoàn kịch. Vì anh ta mắc bệnh lao phổi nên ông chủ mới để anh ta ăn một chút đồ khác, mỗi ngày đều cho anh ta thêm nửa cân tiểu mạch. Chàng thanh niên không bao giờ nói chuyện với Bồ Đào, Bồ Đào cũng không để ý đến anh ta, nhưng hai người lại nói chuyện rất rôm rả, câu nào cũng nói qua Tôn nhị đại.

Hôm đó Bồ Đào nói: "Thầy ơi, thầy đã hỏi xem anh ấy tên là gì?"

Chàng thanh niên đáp: "Thưa ông, cháu họ Chu, tên Mai".

Bồ Đào lại nói: "Thầy ơi, anh ấy còn hát kịch ở đây mấy ngày nữa?"

Chàng thanh niên đáp: "Chúng cháu sáng sớm ngày kia là đi rồi ông ạ. Đội ngũ ở đây cũng phải xuất quân đi đánh cộng sản rồi".

Buổi tối Bồ Đào đến gian chế biến giúp việc, nhị đại bảo: "Cái thằng Chu Mai này số khổ, bệnh lao không nhẹ đâu".

"Đúng là không nhẹ," Bồ Đào nói, "nghe anh ấy nói chuyện dưới cổ cứ như kéo cái bễ nhỏ".

"Gãy đàn cả ngày cũng hao sức lắm. Thế mới kiếm được hai cái bánh. Ngũ Hợp thôn mình còn kiếm được nhiều hơn nó". Tôn nhị đại lại nói.

Bồ Đào biết Ngũ Hợp. Ngũ Hợp đã từng làm thuê cho Tôn nhị đại, vốn định để anh ta học làm bánh điểm tâm, làm xì dầu, nhưng không trị được cái miệng ăn vụng của anh ta nên thôi.

"Nó đúng là đứa ngoan. Thày nói thằng Chu Mai ấy. Nhưng con gái nhà nào mà gả cho thì thật không may, nó lấy gì ra mà nuôi vợ chứ? Hơn nữa cũng chẳng sống được lâu".

Bồ Đào tay nhào bột tán bơ, trong lòng đầy tâm sự.

Ngày hôm sau, trong thôn có nhà lấy vợ cho con, nhân lúc gánh hát vẫn chưa đi liền thuê họ hát vài đoạn chúc tụng. Chú rể vốn là bắt trúng thăm phải đi lính, nhà vay được mấy chục đồng bạc tây, tìm một người đi thay, nên rước dâu lại càng đúng dịp. Cũng chả mua vôi quét tường, chỉ đắp ít bùn trộn trấu mới lên nhà động mới đào. Bồ Đào nghe thấy tiếng sáo liền ngồi không yên, vôi vàng cho bột mì vừa xay vào túi, vác lên xe lừa, mau chóng từ ven sông về nhà, thay chiếc áo bông mới. Sau khi người Nhật đầu hàng, hàng Nhật vẫn cứ bán rất chạy ở chợ Sứ Đồn. Cửa hàng của Tôn nhị đại nhập vải giả sa tanh sản xuất ở Nhật, nếu không cắt trước cho Bồ Đào một mảnh, chắc đã bị các cô các chị tranh mua hết. Chiếc áo bông vải giả sa tanh Bồ

Đào may, nền hồng, hoa trắng, màu rực rỡ quá, cô mãi không muốn mặc. Giờ khoác lên người, chạy ra ngoài, lại chạy về, soi gương một lúc, trong lòng hết sức băn khoăn. Mình là đàn bà góa chồng, mặc rực rỡ như thế này sợ thành trò cười cho thiên hạ. Nhưng Bồ Đào sợ ai mới được chứ? Cô vượt người, hất cằm, Bồ Đào đây là quả phụ phong lưu thì có sao? Lúc Thiết Nào mới chết, tóc cô một bên ngắn một bên dài, trên phố có người chỉ vào cô bảo là "vợ của gian tế", cô quát giữa phố: "Mày không phải là giống đều thì ra đứng trước mặt tao đây! Dám gọi tao là vợ gian tế!"

Bồ Đào chạy đến nhà có đám rước dâu, nhìn thấy Chu Mai mặc một chiếc áo gi lê đỏ, ngồi kéo đàn trong sân. Anh nhìn Bồ Đào, rồi lập tức cúi đầu xuống. Nhưng Bồ Đào không buông tha, mắt vẫn giữ nguyên ở chỗ cũ, chờ anh ngẩng đầu lên nhìn cô lần nữa. Sắc mặt Chu Mai không trắng nữa, gò má như được tô phấn. Mặc dù không dám nhìn thẳng vào Bồ Đào, nhưng Bồ Đào biết anh kéo đàn chỉ để cho một mình cô nghe. Những sợi lông đuôi ngựa trắng dài trên cung đàn, rung động cùng một nhịp với mái tóc đen dài bóng của anh, một người vốn tính điềm đạm mà cũng có thể trở nên cuồng nhiệt.

Đến lúc động phòng, Bồ Đào chen trong đám đông cười nói xôn xao, chợt cảm thấy có hơi thở nhẹ nhàng yếu đuối thổi sát sau gáy. Bồ Đào không dám quay đầu lại, sợ làm anh giật mình. Hơi thở ấm áp của anh trên cổ cô phảng phất mùi của anh. Là mùi thuốc đắng ngai ngái.

Chu Mai bỗng lên tiếng: "Em nhìn kia, Bồ Đào, nhìn phía tường ấy!" Trong phòng cô dâu chú rể thấp mười mấy cây nến đỏ, tay anh kéo tay cô, hướng cô nhìn về bên phải.

Trong ánh nến, Bồ Đào nhìn thấy mầm mạch mọc ra trên tường. Đó là những hạt mạch còn sót lại trong thân mạch trộn lẫn vào bùn trát tường. Tất cả mọi người đều không nhìn thấy kì quan này, chỉ có Chu Mai và Bồ Đào nhìn thấy. Bồ Đào kéo mạnh tay Chu Mai một cái.

Hai người trước sau cách nhau chừng hai trăm bước, từ hạ lưu sông đi về phía trên. Chó trong thôn đều đã đến chỗ nhà động mới chầu vui. Cánh quạt gió trên sông kêu kẻo kẹt, Bồ Đào bước chậm lại, tâm tư xao động. Lúc cùng Thiết Não động phòng cô không hề có cảm giác giống như thế, ruột gan như muốn tan thành nước.

Chu Mai đuổi theo, thở như kéo bễ. Bồ Đào trong lòng thương thầm, hối hận là mình đã đi nhanh quá, đường lại toàn dốc. Gió trên sông thổi mạnh, mong đừng làm bệnh của anh lại phát. Dù trong lòng tràn đầy tình thương dịu dàng đối với anh, lời nói vẫn cứ thẳng tưng:

- Cũng chả gọi một tiếng! Gọi có phải là em dừng lại đợi anh rồi không?

Chu Mai mặt đỏ, môi tái mét. Đôi môi nhợt nhạt của anh khê cười, hết như anh chàng Lương Sơn Bá.

Bồ Đào bắt đầu thấy bứt rứt trong người, có chỗ nào đó đang bị giày vò. Cô nói: "Làm thế nào đây?" Chu Mai hiểu cô chỉ điều gì, đáp lời: "Em nói xem làm thế nào, tùy em".

"Anh đến nói với bố chồng em được không?"

"Anh nói gì được chứ?"

Bồ Đào thấy chẳng trông chờ được gì nữa, anh đã sợ đến mức thế rồi. Cô bảo: "Thế để em đi nói vậy".

"Bồ Đào," Chu Mai lại gằn, đứng sát lại gằn cô, đầu mũi họ chạm vào nhau. "Em theo anh, phải chịu khổ suốt đời thôi".

"Em thích chịu khổ. Em vốn sinh ra đã là người chịu khổ".

"Nhà chồng em đối với em rất tốt, đúng không?"

Bồ Đào không trả lời trực tiếp, bảo: "Thầy em là người thế đó, nhìn thấy ghét. Anh sợ ông ấy. Em đi nói với ông ấy".

Chu Mai ngắm người đàn bà góa trẻ da thịt nở nang, toàn thân tràn đầy nhựa sống, trong lòng rạo rức, đầu óc quay cuồng. Nhìn lại, hai cánh tay anh đã cuốn cô vào lòng.

Lần môi Bồ Đào căng lên, tê dại. Nhưng môi Chu Mai tìm mọi cách trốn, chỉ áp vào búi tóc, thùy tai cô. Anh thì thào vào tai cô: "Bệnh của anh vẫn chưa khỏi, sợ lây sang em".

Bồ Đào nghe xong, xót thương trở dậy trong lòng. Quay ngoắt lại, môi áp chặt vào môi anh, hôn rất sâu.

Hai người thở hỗn hển, mặt áp mặt, ôm chặt lấy nhau.

Chẳng ai nói gì, loáng sau họ đã thấy mình nằm dưới đám rơm lúa mạch đã bị tời ra. Phòng xay tủa mùi thơm của bột mì mới, bánh xe quạt gió thông thả kêu, cách một tiếng, lại cách một tiếng. Bồ Đào cảm thấy phía dưới mình có gì đó lạ, khê lấy tay sờ, nước nóng ấm từ người cô đã chảy ướt hết cả rơm bên dưới. Lần đầu tiên động phòng với Thiết Nã sao lại khác lần này thế? Mẹ Thiết Nã nhờ Mã Nã chị Thiết Nã nói cho cô một lượt về chuyện động phòng. Mã Nã nghiêm mặt, hết như thầy đồ dạy học, hướng dẫn cô làm thế nào để tiện cho đàn ông cử động. Chị ta có nói đến thứ nước này, chị ta còn nói nếu cô có cảm giác, trong người sẽ chảy ra nước, nếu cô thích anh ta, anh ta chưa làm gì, nước đã tràn ra. Bồ Đào nghĩ, hóa ra đúng là như thế; cô và Chu Mai chỉ mới đứng nhìn nhau thôi, quần bông đã ướt rồi. Chu Mai cũng cảm nhận thấy được, sau khi xong việc,

khò khè kéo bề gió hỏi cô: Em đã ăn nho<sup>1</sup> bao giờ chưa?

"Chưa".

"Biết vị thế nào không?"

"Không".

"Em chính là một quả nho, chạm vào toàn là nước ngọt".

Cô biết anh nói gì, đập tay lên mu bàn tay anh. Bàn tay đó đặt trên môi cô. Cô thích anh nói thêm vài câu như thế, nghe có hơi ngượng, nhưng làm cho người cô lại trở dậy cái cảm giác bứt rứt sung sướng đó.

Họ hẹn nhau sáng sớm hôm sau gặp nhau trên phố Sử Đồn, Bồ Đào dẫn Chu Mai đến nói với Tôn Hoài Thanh. Bồ Đào đã nghĩ hết những lời định nói, cả đêm nghĩ những lời mềm mỏng. Câu đầu tiên là: Thày ạ, thày cứ coi Bồ Đào như con gái đẻ vậy. Con gái không thể ở nhà mãi được, sẽ đến ngày phải gả chồng. Đi lấy chồng rồi, Bồ Đào vẫn về chăm sóc thày như thế, có bệnh có nạn, gọi bất cứ lúc nào Bồ Đào cũng về ngay.

Chỗ họ hẹn gặp là cổng trường tiểu học bên ngoài phố. Ăn sáng xong, ủ lại cho nhị đại trên lò, Bồ Đào liền đi luôn, chân giẫm lên lớp sương dày. Cô vác theo con dao chặt củi, định chặt một ít củi đun. Thực ra cô muốn tránh mặt nhị đại. Cô vung dao lên chặt từng nhát, con dao lắc mạnh làm những vết nẻ cóng mỗi năm để lại trên mu bàn tay nứt ra. Một lát, mấy vết nứt trên mu bàn tay đã ứa máu. Cô ép mình nhớ đến những chuyện nhà họ Tôn không phải với mình. Mẹ Thiết Nảo khắc nghiệt, chị Thiết Nảo khó tính, cô dần lòng bắt mình giận họ. Trước đây động một tí là cô lại

---

1. Trong tiếng Trung Quốc, "bồ đào" nghĩa là nho.

bực họ, chẳng hiểu sao giờ lại không thể bực nổi. Mặc cho cô vung mạnh con dao làm những vết nứt trên tay chảy máu, lòng cô vẫn không trở dậy được cảm giác bực tức với ai. Cô lại nghĩ về Thiết Nã, anh ta làm khó cô bao nhiêu lần? Đến cô đi đường anh ta cũng lằm bằm với Mã Nã: Cái thứ này ăn cho béo lằm vào, đi bộ cũng khó nhọc. Nhưng mà Thiết Nã đã chết rồi. Lúc này cô vừa chặt cành cây làm củi vụn, vừa bực bội với chính mình, tính khí hàng ngày giờ đi đâu sạch rồi?

Chờ ở cổng trường tiểu học cho đến lúc mặt trời đã lên cao lằm rồi, vẫn không thấy Chu Mai. Cô bước vào trường, dám trẻ con đọc bài ngắt từng chữ từng chữ một, có cả giọng đọc tiếng nước ngoài, giống lên quàng quạc như đám quạ nhỏ. Cô đi đến cái miếu Tây ở cạnh trường, các ni cô Tây đều chết sạch rồi, chỉ còn mấy ni cô Trung Quốc mà các ni cô Tây dạy. Bồ Đào biết không gọi là ni cô mà gọi là xơ. Cô tìm thấy một bà xơ trung tuổi, liền hỏi bà những người trong gánh hát đi đâu hết rồi. Gánh hát đã chạy hết từ nửa đêm hôm qua, bà xơ nói: Một viên quan ghẹo cô đầu trong gánh hát, bị anh kếp dẫn cho một trận. Viên quan liền dẫn cả một đại đội đến định bắt cô đầu anh kếp. Ông chủ đem hai người giấu đi, viên quan dòi ông sáng sớm hôm sau phải nộp người, nếu không nộp, sẽ trói cả gánh hát dẫn đi. Ông chủ liền dẫn mười mấy người chạy ngay trong đêm. Bồ Đào hỏi: Có thấy người đánh đàn không? Lúc họ chạy, không ai trông thấy, cũng không ai nghe thấy, bà xơ trả lời. Bồ Đào hỏi: "Xơ có biết họ đi đâu rồi không?"

Bà xơ đáp: "Làm sao mà biết được?"

Bà xơ thấy Bồ Đào buông thõng hai cánh tay đứng thừ ra

ở đó, hồn cũng bay đi đâu mất. Bà xơ biết Bồ Đào, từ nhỏ đã mang ô, mang giày mưa đến trường, cũng thường hay đến nhà thờ xem các xơ cầu nguyện. Bà cũng biết Thiết Nã chồng Bồ Đào chết như thế nào. Nghĩ đến anh chàng đánh đàn bệnh lao trắng trẻo đẹp trai, bà đã hiểu hết. Xơ trở thành xơ chính là vì biết quá rõ trên đời chẳng qua cũng chỉ là mấy câu chuyện như thế, đám con trai con gái đều ở trong truyện, mà không biết rằng thực ra truyện đã được người xưa diễn chán rồi, xem chán rồi.

Bà xơ bảo Bồ Đào con người ai cũng có lúc không thể theo ý mình được, cô cũng nên nghĩ rộng ra, đừng trách anh ấy. Bồ Đào hỏi bà: "Anh ấy không để lại thứ gì ạ?"

Bà xơ đáp: "Để ta đi hỏi giúp cháu".

Bà xơ hỏi những xơ khác, không ngờ cuối cùng cũng hỏi ra được. Ông già quét dọn lấy từ trong túi ra một chiếc hộp diêm Tây, bên trong có một chiếc nhẫn bạc. Ông già nói với Bồ Đào: "Thằng bé bảo tôi mang cho cô, bảo tôi đi từ tối. Tôi nghĩ cũng chỉ là cái nhẫn, đến vào lúc nửa đêm, lại không nghĩ tôi là lính, là phi?"

Bồ Đào cầm lấy chiếc nhẫn, nhún chân quay người chạy vụt đi. Đầu tiên cô chạy đến đường cái đi xuống Trịnh Châu, hỏi thăm một bà cụ bán trà và nước rửa mặt xem gánh hát đi về hướng nào. Bà cụ chỉ lác đầu. Cô lại chạy tiếp hơn mười dặm<sup>1</sup>, đến ga tàu để hỏi thăm, mọi người đều bảo không thấy gánh hát nào.

Đến chiều, tóc Bồ Đào dính đầy bụi đất vàng, đi đến mức hai chiếc giày cũng rách cả. Lúc cô trở lại trường tiểu

---

1. Một dặm bằng 0.5 km



học, thì gặp ngay bà xơ trung-tuổi và một bà xơ già đang kéo nước ở giếng. Bồ Đào đi vào giữa họ, kéo một mạch thùng nước từ dưới giếng sâu hơn ba mươi mét lên.

Bà xơ hỏi: "Cháu còn muốn hỏi gì nữa?"

Bồ Đào giờ mới ý thức được, cô quay lại đây đúng là còn muốn hỏi một điều gì đó.

"Nếu còn hỏi ta sẽ nói với cháu," bà xơ hiền hòa nhìn Bồ Đào, "nếu cậu ấy có tình, cậu ấy sẽ trở về tìm cháu".

Môi Bồ Đào khẽ run, cũng không nói một câu cảm ơn. Nhìn hai bà xơ đổ nước vào cái thùng gỗ rồi cùng xách về.

Ngân Nảo trở về vào lúc vật giá đang tăng từng ngày. Tên học của Ngân Nảo là Tôn Thiếu Tuấn, hơn cậu em trai thứ ba Thiết Nảo đúng một giáp, hơn cậu em thứ hai Đồng Nảo chín tuổi. Ngân Nảo xa nhà học trường quân đội từ năm mười sáu tuổi, anh ta từ miền Nam trở về, định đào ngũ. Tôn Hoài Thanh muốn anh ta quay trở lại, anh ta thấy ấm ức, bảo đánh không thắng người Nhật, suốt ngày đánh người Trung Quốc, anh ta chán lắm rồi. Nhưng cuối cùng vẫn không bật được lại với bố, đành phải trở về đội. Lúc này anh ta đã là trung úy, mang theo sáu cần vụ và cảnh vệ, còn có hai bà vợ, vợ cả và vợ lẽ, đi hai chiếc xe ngựa trở về Sử Đồn.

Ngân Nảo khác với hai cậu em. Anh ta thích phô trương, hay ra vẻ, thích thể hiện, vừa về đến phố Sử Đồn đã nào cô nào mợ chào hỏi không ngớt, thực ra đi xa bao nhiêu năm rồi, vai vế mọi người đều bị anh ta xưng hô sai gần hết. Anh ta mang về thuốc cuốn có bọc giấy kim loại, nước hoa đựng trong bình nhỏ có in hình các cô gái đẹp, một thùng giấy

đây kẹo, mọi người trong thôn đều kéo đến, trong sân không đủ chỗ ngồi liền leo lên tường chắn ngựa, đợi lính cần vụ của Ngân Não phát kẹo và thuốc lá cho. Không ít các chị giành được nước hoa, mở luôn nắp bình ra bôi lên, thơm đến mức hắt xì hơi cả loạt.

Đến tối ngày hôm sau, vẫn có từng đám người ở thôn bên cạnh đến sân nhà họ Tôn tụ tập. Họ đa phần đều là bạn chơi trò thi đá bậy với Ngân Não từ nhỏ, thấy Ngân Não không ra vẻ là quan, liền bắt đầu tếu táo thoải mái. Một người hỏi Ngân Não sao thăng quan nhanh thế, có phải là do đánh bọn quý lập được công. Ngân Não trả lời hần rồi, trên người có đến bốn năm chỗ hoa văn. Thế cho chúng tôi nhìn một tí có được không? Lúc này Ngân Não đang mặc áo ngắn vải thô, trước ngực chỉ có ba nút gài. Anh ta phanh áo ra, chỉ vào hai vết thương bị bắn ở trước và sau vai: Đây là vinh quang có được ở Thượng Hải. Lại chỉ vào cánh tay trái, đây là Từ Châu, đây là Vũ Hán.

Một người bảo: "Còn vẽ được cả bản đồ nữa cơ đấy".

Một người khác hỏi: "Còn nữa không?"

"Còn nhưng không xem được". Ngân Não chỉ vào đùi, lại liếc một cái về phía Bồ Đào khi đó đang ngồi dẹt bồng bên cạnh.

"Đều là do đánh bọn quý à? Súng của bọn quý thánh thật".

"Cộng sản còn thánh hơn, nhất súng này suýt thì làm tôi tuyệt đường con cháu". Ngân Não nói, rồi hướng về phía Bồ Đào nói to một câu: "Không phải, em dâu bỏ qua nhé!"

"Còn đánh nhau với cả cộng sản nữa cơ à?"

Mọi người bắt anh ta kể chuyện. Ngân Não mở mấy chai

rượu cao lương, một mình cầm một chai tu, số người còn lại chuyển tay nhau mấy chai còn lại, anh một hớp tôi một hớp, một chốc đã thấy mắt ai nấy đều đỏ sọng vì rượu. Ngân Nã một tay cầm chai rượu, một tay cầm tẩu thuốc, bốc phét về chuyện đánh nhau, thua trận cũng như thắng trận, đều được anh ta kể như sách. Uống thêm một lúc, đánh bọn quỷ hay đánh cộng sản mọi người cũng chẳng để ý nữa.

Bồ Đào ngồi bên cạnh kéo cho xe dẹt kêu u u, trong lòng lấy làm lạ, sao ông anh lớn này lại khác Thiết Nã, Đồng Nã đến thế, cả cái sân động nhà to là thế cũng không đủ chứa giọng anh ta. Có ai đó hỏi nhỏ một câu: Sao anh lại lấy hai vợ? Anh ta đáp lớn: Một thì làm sao mà đủ dùng?

Đến ngày thứ ba, Ngân Nã đi thăm nom hỏi han khắp nơi, xem nhà ai đào động có đào được chum chậu đời nhà Minh. Đi dạo trên phố, gặp được người bán đồ cổ di rong, anh ta cũng vừa dỡ vừa đe mua lấy vài chiếc. Trên phố Sứ Đồn cứ cách một ngày lại họp chợ một lần, cách một hai phiên chợ thế nào cũng có người vác đồ chôn theo mộ, chẳng biết giả hay thật, chờ người từ Lạc thành đến mua. Họ biết ai có khả năng là khách hàng, gặp Ngân Nã đã đổi mặc áo dài thường dân, liền thì thụt xúm vào, kéo anh ta, ra hiệu, ý là muốn xem hàng thì theo tôi.

Đến tối, Tôn Hoài Thanh thấy cậu con trai cả xếp một đồng bình lọ sứ mẻ trong sân, mặt sa sầm lại: "Có tiền đốt, sao không mua nhà đất".

"Thầy ơi, lần này thì thầy sai rồi. Trước mắt, mua gì cũng được trừ nhà đất". Ông con cả nói với bố, "con còn đang định khuyên thầy bán nhà bán đất đi đây".

"Bán đi rồi tao gặm cái đám bình lọ này của mày chắc?"

Ngân Nã nói đến chuyện cộng sản chia ruộng chia đất ở đông bắc. Tôn Hoài Thanh nói: "Có chuyện gì lạ? Năm ba mấy bên An Huy làm kinh thế nào? Địa chủ đều bị đấu chết, đánh chạy, bây giờ mà chẳng xong rồi đấy thôi? Quân của cộng sản ở trong núi thiếu ăn, nên xuống tìm mấy địa chủ đấu tố, chia tí lương thực, có thế mà anh đã không trông trọt không ở nhà nữa à? Lính Bát tao cũng không phải là chưa biết mặt nhé, có lúc họ thiếu tiền tiêu, còn viết giấy nợ vay hai trăm đồng bạc dương. Giấy nợ tao vẫn còn khóa chặt kia".

"Lần này khác. Con ở bên ngoài mấy năm nay, chết hụt mấy lần rồi, chẳng tiến bộ được gì, chỉ học được mỗi cách xem vận số. Lão Tướng<sup>1</sup> hết thời rồi".

"Cứ cho nó hết. Tao làm ruộng buôn bán, ai đến thì nộp thuế cho người đó".

"Bây giờ kẻ có tí chức quyền đều tham ô cả, có tí tiền đều đi buôn lậu cả. Tưởng Kinh Quốc bán chết bấy nhiêu quan chỉ huy buôn lậu vàng, có chặn được đâu? Cái đầu mà còn, vẫn cứ buôn lậu. Đều có tay sau chuẩn bị chạy ra nước ngoài hết. Thế con mới khuyên thầy đừng có mua nhà mua đất".

Vừa mới ngủ, thì nghe thấy tiếng chó trong thôn sủa tướng lên, một lúc sau, có người đến gõ cửa nhà họ Tôn. Đám cảnh vệ bất ngờ chưa kịp hiểu ra chuyện gì, Tôn Hoài Thanh nói với họ: "Nghe theo tôi, không ai được tùy tiện hành động". Ông khoác áo mang giày vào chạy ra sân trước hỏi xem ai gõ cửa. Người bên ngoài không đáp, vẫn cứ đập

---

1. Chỉ Tướng Giới Thạch.

cửa. Tiếng đập cửa loạn xạ liên hồi, cứ đập vòng cửa mấy nhát rồi dừng một tí, lại đập mấy nhát. Tôn Hoài Thanh bỗng nhớ ra, lần trước lính Bát đến vay tiền ông, cũng đập cửa như thế. Ông hướng ra ngoài cửa nói: "Có phải là vay tiền không?"

Lần này người ngoài cửa lên tiếng: "Muốn mua ít lương thực, người đồng hương a".

Nghe thấy giọng Hà Bắc, Tôn Hoài Thanh nghĩ bụng, thôi xem mạng Ngân Nã có lớn không. Ông nói ra ngoài cửa: "Cứ chờ ở bên ngoài để tôi vác lên cho". Rồi hét to với sân giữa và sân sau: "Không có chuyện gì đâu, không phải là thổ phỉ!" Người ngoài cửa lại nói: "Người đồng hương ơi, tôi mua nhiều, hay cứ để tôi tự xuống vác".

"Trong nhà cũng không có bao nhiêu lương thực". Tôn Hoài Thanh nói. Ông hối hận vô cùng, đáng ra không nên để Ngân Nã phô trương, khoe giàu khắp nơi. Trong số những người đến nhà ông ôn chuyện với Ngân Nã, có người ăn kẹo hút thuốc rồi nói chuyện đến tai lính Bát.

Bồ Đào từ sân giữa chạy ra, mặc chiếc quần lửng, hỏi: "Thầy ơi, vác gì?"

Tôn Hoài Thanh nghĩ, cô con gái này hóa lại được việc. Ông lập tức nói với người bên ngoài trong sân có cô con dâu ít tuổi, vào sợ không tiện. Người bên ngoài nói, sẽ không làm phiền đến đàn bà con gái đâu. Tôn Hoài Thanh ngại không dám từ chối mãi, quay người lại hét: "Đều tránh cả đi, có khách đến". Ông cho bốn lính Bát mình nhẹ như cái bóng vào trong sân trước, chỉ vào lều xay nói: "Bột mì đã xay chỉ có một trăm cân, xay ra để

làm đồ điểm tâm cho cửa hàng. Còn lại đều là mạch, phải xay bây giờ, có kịp không?"

Đám lính Bát nói thế thì lấy trước một trăm cân bột mì vậy.

"Có vác mạch về không? Mang về qua chỗ nào mượn cái cối đẩy một lúc là được". Tôn nhị đại nói vậy để thăm dò xem lính Bát có tất cả bao nhiêu người, trừ những người đã vào trong sân, bên ngoài liệu có còn bộ đội không.

"Mạch cũng được. Có bao nhiêu mạch?" Người dẫn đầu hỏi.

"Có vác nổi không? Đường còn xa phải không?"

"Chúng tôi vẫn còn người ở bên ngoài".

"Sao không gọi cả vào? Nghỉ chân, uống ngụm nước!" Giọng Tôn Hoài Thanh rất lớn, người ở sân giữa cũng nghe thấy. E rằng hôm nay Ngân Nã không cá chết thì cũng lưới rách. Đây là cái sân có ba lối vào. Phía cuối cùng là một dãy nhà hướng bắc, mặt đông mặt tây mỗi mặt có hai gian đối diện nhau nằm sát tường, trước đây Tôn Hoài Thanh và mẹ Thiết Nã ở, giờ thuộc về Ngân Nã và hai bà vợ. Sân giữa, sát vách núi có đào ba cái động, phía bên kia xây ba gian nhà, là nhà mới của Bồ Đào và Thiết Nã. Ông biết lúc này Ngân Nã đã ngấm phục ở sân giữa, tất cả đám cảnh vệ đã đặt súng lên bệ cửa sổ, miệng súng nhằm vào cửa sân giữa, chỉ cần cánh cửa đó mở ra, hai nòng súng của Ngân Nã sẽ vang lên. Ông múc bột mì giúp hai cậu lính Bát, hai người lính khác cầm súng đứng ở cửa lều xay. Ông chỉ lo thủ hạ của Ngân Nã nhờ có thằng ngu nào nổ súng. Người của lính Bát nhiều hơn, chặn lấy cửa đánh từ từ, Ngân Nã sẽ khó thoát vậy. Ông cũng quan sát thấy, trên người lính Bát nhiều chỗ phồng lên, chắc là có lựu đạn. Chẳng cần nhiều, chỉ cần hai quả lựu đạn vút vào trong sân, khả năng

xảy ra rui ro cho Ngân Nãi là rất lớn.

Đổ xong bột mì, lại vào trong kho để lấy lúa mạch. Kho có khóa, Tôn Hoài Thanh gỡ chìa khóa ở thắt lưng ra mới thấy ngón tay mình run bần bật, đánh rơi cả chùm chìa khóa lớn xuống đất. Phần lớn quãng thời gian hơn nửa cuộc đời đã trải qua, ông phải đối phó với binh lính, thổ phỉ, trộm cướp, những kẻ lơu lẹo, những mụ đàn bà chua ngoa, ông đối phó rất giỏi, mọi việc thường dễ như trở bàn tay. Lần này ông nghĩ trong lòng: Sợ không được rồi, lần này sợ không được rồi. Lúa mạch cũng chỉ có chín mươi cân, nét mặt lính Bát có vẻ không vui, nói: "Có một tí thế này thôi à?"

"Không biết là các anh đến, nếu không đã chuẩn bị trước rồi. Chính ủy Đinh của các anh đến vay tiền, thường mang giấy vay đến trước để tôi chuẩn bị cho ông ấy".

Người ngoài cửa nói: "Chính ủy Đinh nào?" Giọng khách khí, nhưng hàm ý không hề khách khí; ý là ông đừng có làm thân.

Bốn người mỗi người vác một bao lương thực, chuẩn bị cáo từ. Tôn Hoài Thanh thấy nhẹ cả lòng, nhưng người lại bủn rủn. Bỗng nhiên người lính Bát Hà Bắc nói còn chưa trả tiền. Tôn Hoài Thanh vội vàng bảo họ chỉ cần lúc ăn mì nhớ đến ông là được. Ông lấy tay đặt lên bàn tay để trên bao lương thực của anh ta, để anh ta không lấy tiền ra nữa. Lính Bát nói thế thì cảm ơn quá. Tôn Hoài Thanh bảo nếu họ có việc gì thì cứ đến, có điều báo trước thì hơn, còn có thể nướng ít bánh cho họ ăn.

Họ vừa đóng cửa lại, đã thấy đám cảnh vệ và hậu cần đã lên bậc thềm hết cả, ở ngay sau lưng ông. Ngân Nãi đã vũ

trang dây mình, đang giương hai khẩu súng.

"Làm cái gì thế?!"

Ngân Nã không để ý đến ông, nói với đám thuộc hạ:  
"Đuổi theo!"

Tôn Hoài Thanh chặn ở cửa: "Quay lại hết! Người ta không gây sự với các anh, các anh làm cái gì thế?! Anh tưởng người ta không biết các anh ở bên dưới chắc? Đây là người ta nể mặt tôi". Thấy Ngân Nã do dự, ông nói tiếp: "Họ không động đến các anh, vì cơ gì chứ? Họ kiếm lương thực kiếm bạc tiêu cần đến tôi. Chính vì thế, mà hôm nay không động đến sợi lông chân nào của các anh". Tôn Hoài Thanh hạ thấp giọng, nhưng mỗi chữ bật ra từ miệng đều rất rõ ràng. Ngân Nã đứng đối diện với bố, giọng bố anh ta quát lên mặt anh ta đau rát.

Ngày hôm sau Ngân Nã rời Sở Đồn sớm hơn so với dự định.

Người trong thành chạy đến phố Sở Đồn nói, lính Bát lần này ghê lắm, sắp sửa đánh chết sạch quân thù bị trong thành. Không chết thì cũng sẽ đầu hàng hoặc khởi nghĩa. Lính Bát giờ gọi là giải phóng quân. Bồ Đào nghe cái tên đó cũng chẳng biết là "giải" cái gì "phóng" cái gì. Trên phố cũng nghe thấy tiếng pháo, đêm đến phía chân trời từng vệt lóe lên sáng đỏ. Cô hỏi một người thợ làm trong xưởng xem lại là đánh gì nữa đây?

Người thợ làm đáp là cũng không rõ. Anh ta nói: "Thôn mình chẳng phải là có cả trò đánh bậy. Thiết Nã chồng cô chết có khi cũng là do đánh bậy. Giải phóng quân với cả Quốc dân đảng, cũng giống đánh bậy cả, đánh mấy chục năm. Chuyến này chắc là đánh cho ra tí sứt dần mào rồi đây".



Cửa hàng nhà họ Tôn đông chật người trong thành, chen chúc chẳng còn lấy một khe hở nào, họ mua đồ điểm tâm, dược phẩm, rượu, thuốc lá. Đương nhiên cũng có kẻ chuồn vào mua thuốc phiện. Mọi người bảo: Sắp hết đánh nhau rồi, sắp hết đánh nhau rồi. Bồ Đào phát hiện thấy có mấy người đi giầy nhảm; mỗi chiếc một màu, nếu không thì hai chiếc cùng một bên. Giá cả thay đổi từng ngày, Tôn Hoài Thanh bảo với những người khách trong thành, nếu mà lộn lớn nhanh như thế này thì tốt phải biết. Ông luôn tay xé giá vừa dán lên trên các mặt hàng, rồi lại dán giá mới viết lên, dân trong thành không có đủ tiền mặt, đành phải đem đồ trang sức, đồng hồ, quần áo bán cho tiệm cầm đồ. Bán xong lại đến mua đồ điểm tâm nhà họ Tôn để chống đói.

Mặt trời vừa lặn, Tôn Hoài Thanh liền sai thợ làm đóng cửa hàng, ông và Bồ Đào lập tức đem tiền bán hàng trong ngày đổi lấy bạc tây. Lúc đổi bạc tây, ông vô cùng cảnh giác, nhìn ngó trước sau xem có người đi theo không. Nếu không có ai đi theo, ông và Bồ Đào người đi trước người đi sau trở về cửa hàng.

## Phần II

Ông cụ thân sinh của Tôn Hoài Thanh đào một hầm đất nhỏ ở góc tường làm, nếu gặp thổ phi thì có thể làm nơi ẩn nấp hoặc cất giấu hàng. Cửa hầm đất ở ngoài cửa sân sau, phía trên xếp toàn chum đựng xì dầu, dấm đã vỡ. Tôn Hoài Thanh biết, dù là ông làm mọi việc đều cẩn thận kín kẽ, cũng không thể tránh được bọn trộm cắp nhòm ngó. Việc ông đổi bạc tây hàng ngày mặc dù chỉ có chủ tiền trang<sup>1</sup> biết, nhưng thế nào cũng sẽ có tin phong thanh lọt ra ngoài. Có tâm trộm cắp, gan trộm cắp, tất sẽ có tai mắt rình mò trộm cắp, không biết có kẻ đang lom khom trong chỗ tối chỗ khuất nào đó vênh hai tai lên rình mò, chỉ để tìm kiếm những thông tin như thế. Ông thường đuổi hết đám thợ làm về rồi mới cùng Bồ Đào đem bạc Tây cất giấu đi. Giấu cũng không được giấu quá sâu, ông còn phải đào ra tiêu khi nhập hàng. Giá nhập hàng cũng mỗi lúc một khác, đổi thành đồng bạc, ông ăn ít hơn một chút là xong. Giá cả tăng như vậy, dù

---

1. Cửa hàng kinh doanh tiền bạc của Trung Quốc thời đó, quy mô nhỏ hơn ngân hàng

dã buôn bán trồng trọt mấy chục năm, Tôn Hoài Thanh cũng cảm thấy không trụ nổi.

Thời cuộc loạn lạc dường như không có lúc kết thúc. Bọn đánh lộn, báo thù đều nhân lúc loạn lạc tìm đến. Một quả phụ trẻ tuổi trong thôn tên là Hoài Hoài, cũng vì nhận về một cậu lính Bát vào hoàng hôn mùa hè năm bốn tư ấy, hi sinh chồng mình, trở thành quả phụ. Đêm đó, bố mẹ chồng cô gào khóc ngoài sân, bảo có người giết hại Hoài Hoài. Hàng xóm đốt đèn lồng chạy sang sân nhà Hoài Hoài, thì thấy cái đầu và thân hình xinh xắn của Hoài Hoài chia đôi, cách nhau chừng hơn nửa mét, vớt ở cửa buồng cô. Cửa chính còn khóa, hung thủ chui vào từ cái hang dưới gầm giường cô. Mọi người lần lượt vào xem cái hang dưới gầm giường. Hung thủ quả là rất nhẫn nại, đào dần dần từ rất xa bên ngoài, cho đến khi đào vào tận gầm giường trong phòng. Chẳng mấy chốc có người loan tin chuyện đó là do bố chồng cô sai người làm. Ông bố chồng mất con trai, hận cô con dâu thấu ruột thấu gan, gằn dây lại thấy con dâu tối nào cũng ra ngoài, lính Bát mật trong thôn định làm mối cho cô với một cậu lính Bát mật khác. Ông bố chồng liền tìm một tên bản cùng, khốn khó đến mức đem cả con gái bán đi. Ông ta nói với tên đó: Biết anh có hiếu; mẹ anh sắp chết, anh cũng chả mua nổi quan tài, anh làm xong việc này cho tôi, tôi không cần quan tài cho mình nữa, nhường cho mẹ anh ngủ. Người trong thôn biết lão này các việc khác không đâu vào đâu, chỉ thích kiếm quan tài tốt, từ lâu đã chuẩn bị cho mình và vợ hai cỗ quan tài đại thọ, lúc rồi bèn chui trong vào ngủ. Tên bản cùng không có ruộng để làm, trời tối là bắt đầu đào hang, đào xong, cái hang dài đến nửa

dặm<sup>1</sup>. Có điều trong thôn loại chuyện tai tiếng gì cũng có, lan truyền một thời gian, không còn kể được nữa, nghe được nữa, lại bắt đầu phao đồn chuyện khác. Tiếp đó lại là chuyện Tôn Hoài Thanh giết phi tặc. Hỏi ông có chuyện đó không, ông cười khà khà bảo sao lại không? Thịt lợn phi ông còn đem bán cho hàng bánh bao hấp rồi đấy, ông bảo người ta lúc ăn bánh bao hấp thì để ý một tí, đừng có ăn phải móng phi lông phi. Vừa cười nói, ông vừa đứng bên bàn cờ mắng bên này không ổn bên kia đốt, bảo người ta đi tốt, lại bảo người ta chạy mã, không kích người đi sai cờ thì lại giúp kẻ cùn. Người đánh cờ sốt ruột bảo: Ông đánh được thì đánh đi! Tôn Hoài Thanh liền nói nổi đầu sau lưng ông còn đang sôi.

Chỉ có mình Bồ Đào biết chuyện thật. Hôm đó Tôn Hoài Thanh và Bồ Đào chuẩn bị xong hàng cho ngày hôm sau, thì đã sang canh hai. Ông sợ đường về thôn không an toàn, nên ngủ lại ở cửa hàng cùng Bồ Đào. Bồ Đào ngủ trong cửa hàng, còn ông ngủ ở xưởng làm. Hơn nửa đêm thấy có động. Kẻ đó đẩy mấy viên gạch ở cạnh cửa ra, một cái hang dần to ra. Rõ ràng không phải là công sức của một ngày, có thể mấy viên gạch đã bị nó làm tung ra từ lâu rồi.

Dao phay đặt xong, miệng dao mở sẵn gài trên mép hang. Một lúc sau, cái hang đã có thể chui vừa một con chó. Ông ngồi xổm ở một bên, nghĩ bụng đây ắt hẳn là “con chó” mà trước đây ông chưa cho ăn no, bây giờ đi hoang thành lang thành sói.

Một lúc sau, một cánh tay thò vào.

---

1. Khoảng hơn 200m, một dặm tương đương với 500m

Tôn Hoài Thanh đang định đập cán dao phay, nhưng lập tức dừng lại không động dậy. Suýt nữa thì ông bị lừa. Loại này đúng là đã học được bản lĩnh hẩn hoi, biết dùng kế, lấy một cái cán chổi bọc áo rách thò vào trước, để xem bên trong có dao phay hay không. Tôn Hoài Thanh suýt nữa phì cười.

Người bên ngoài thấy cán chổi không bị dao chém, liền thò một cánh tay thật vào. Tôn Hoài Thanh nghĩ, tay phải đây. Cánh tay phải mà bị ông chém mất, về sau loại này còn trộm cắp thế nào được nữa. Có điều tay kéo nước cũng không quay nổi nữa, con cũng không bế được nữa. Từ từ, cái chóp đầu cũng thò vào. Tôn Hoài Thanh nghĩ, xin lỗi nhé, cắt một cánh tay chẳng thà cắt luôn cả cổ, nếu không một thằng đàn ông còn cái mạng sống với một cánh tay trái, làm sao nuôi được người già trẻ con trong nhà.

Bỗng nhiên ông thấy cái đầu này rất quen. Vết hói dài trên đầu có mấy chỗ không có tóc, sáng bóng như tấm đồng làm bằng thịt. Cái đầu này là của Sử Ngũ Hợp. Ngũ Hợp học việc ở xưởng làm khoảng năm năm trước, trước đây anh ta từng làm quẩy làm bánh vừng ở Lạc thành, cũng khéo tay. Lúc ba mươi tuổi, ông thu nạp anh ta là vì anh ta khéo tay. Cũng là theo lệ cũ, đồ đệ mới vào xưởng trước tiên phải ăn bánh ngọt ba ngày. Loại ngon nhất béo nhất, chỉ có ăn, tất cả đều là bánh vừa vớt từ chảo mỡ ra, được ướp qua mật ong, hoa quế, nước đường, rắc vừng mới rang, cắn một miếng thì đến nửa miếng mật nửa miếng mỡ, kéo ra còn dính tơ mật dẻo quánh. Bất kỳ một thợ học nào cũng bảo: Ái chà, ngon đến mức có tát vào miệng cũng không nhả ra! Ăn đến chiều, thấy chóng cả mặt vì ăn. Ngày hôm sau ăn

tiếp, chỉ ăn được ít hơn một nửa, đến ngày thứ ba dạ dày bắt đầu tắc ứ. Từ đó về sau, thợ làm cứ nghĩ thấy mùi bánh ngọt là cảm giác đầy bụng, thế là trị được tật ăn vụng vĩnh viễn. Chỉ có Ngũ Hợp là khác người. Anh ta ăn đồ điểm tâm liền ba ngày, càng ăn lại càng thèm, trong một năm sau đó, chỉ nhân lúc quệt mồ hôi hay lau nước mũi là anh ta có thể nhét trộm được ngay vào miệng một miếng Mật Tam Dao hoặc miếng ga tô Thiên Tăng. Anh ta còn luyện được khả năng rất tài tình, có nhai miếng bánh to thế nào sắc mặt cũng không hề thay đổi, mồm không động dậy. Nếu không vì một lần mấy miếng bánh bầy chuột bị đặt nhầm chỗ, Tôn Hoài Thanh truy không ra đành phải hủy toàn bộ đồ điểm tâm, thì Ngũ Hợp chắc chắn không thừa nhận chuyện anh ta ăn vụng. Anh ta vừa nghe nói bánh bầy chuột không thấy dâu, sợ quá khóc tướng lên. Liền khai ra ít nhất anh ta đã ăn vụng hai chục miếng bánh, không biết liệu có ăn cả phần của chuột.

Đợi đến khi Ngũ Hợp đã lún vào được nửa người, Tôn Hoài Thanh liền kề dao trên lưng anh ta. Ngũ Hợp vừa ngẩng đầu lên, Tôn Hoài Thanh liền nói: Mày mà động dậy, tao chộp luôn! Ngũ Hợp bảo: Nhị đại, là con! Kẻ đáng bị chộp là mày đấy, mày có vẻ quen mùi quá rồi nhỉ, đến ăn trộm mấy lần rồi? Đây mới là lần đầu tiên! Xin nhị đại tha mạng! Ngũ Hợp, anh còn không nói thật, dao chộp xuống luôn! Hai lần hai lần! Trộm được những gì rồi? Ăn trộm được bánh ngọt, cả dầu thơm nữa!... Còn gì nữa? Không dám lấy nhiều, nhị đại tha mạng! Ai ôi! Xin đừng chém xuống nữa!

Lúc này Bồ Đào từ cửa hàng phía trước đi vào, một tay

cầm chiếc đèn dầu, tay kia vuốt mái tóc rối bù, trông thấy nhị đại ngồi xồm như cưỡi ngựa, tay cầm cán dao. Ông đang bắt cái đầu thò ra từ miệng hang nói, nếu không sẽ chộp; Chỉ cần dao chộp xuống là Ngũ Hợp không còn là ngũ hợp nữa, mà thành luôn “bát không hợp”<sup>1</sup>.

Ông ngẩng đầu lên gọi: “Bồ Đào, lấy ghế, để thầy ngồi thong thả xén”.

Ngũ Hợp vội vàng khai nhận: “Ba lần, ba lần! Lần thứ ba không lấy được gì cả!”

“Mày mà chịu về tay không à?”

“... Nghe người ta nói chỗ này nhà ông có cất bột thuốc, con định ăn trộm một ít về bán cho lão tổng lúc trước đóng quân ở chỗ mình... Xin nhị đại đừng chém!... Tim mãi chẳng thấy bột thuốc, con đành chuồn... Nhị đại, có chém con cũng chỉ có thể thôi. Không còn gì để khai nữa, con khai thật hết rồi”.

Tôn Hoài Thanh hỏi tiếp: “Thế hôm nay mày đến làm gì?”

“Xem lấy được gì thì lấy thôi, nếu không có gì khác, thì đành lấy tạm tí bánh ngọt vậy”.

“Trộm bánh ngọt còn tạm một tí? Tao và Bồ Đào còn phải ăn dè sẻn đây!”

“Đó là vì nhị đại nghĩ không thoáng..”.

“Tao nghĩ không thoáng?”

“Ôi, dắc tội với nhị đại, vả vào miệng, vả vào miệng!”

Lúc này nhị đại nói to với Bồ Đào: “Bồ Đào, còn thừa ra ở đấy làm gì? Còn không mau đi gọi mẹ của nó đến!”

1. Trong tiếng Trung Quốc, chữ “nhân” (người) gồm hai nét dính liền, tách rời ra thì thành chữ “bát”.

Nửa thân trên của Ngũ Hợp kêu trời khóc đất: “Xin đừng gọi mẹ con đến!”

“Không gọi mẹ mày, sau này thế nào mày cũng rình mò đến tìm bạc Tây của nhị đại, có đúng không? Mày nói nhăng nói cuội với tao là tao tin chắc? Mày muốn ăn trộm bạc Tây, khổ nỗi tìm không thấy, có đúng không?” Nói đến đây, nhị đại lại quát: “Bồ Đào, thầy vừa nói gì hả?”

Bồ Đào chỉnh lại giày, vờ tìm giây buộc giày, miệng nói: “Đi ngay đây!”

“Bồ Đào ơi, em đừng có gọi mẹ anh! Gọi bà ấy chẳng thà để nhị đại chộm luôn anh cho xong!”

Nhị đại bảo: “Bồ Đào, thế thì mình chộm luôn nào”.

Bồ Đào nín cười, nghiêng đầu đứng nhìn ở một bên. Ngũ Hợp gào rống lên một tiếng: “Đấy là thật!”

Nhị đại bảo: “Thì chính là chộm thật mà lại!”

Tôn Hoài Thanh biết lưỡi dao đã ấn rất sát rồi, ông lắc đầu với Bồ Đào. Bồ Đào mở cửa đi ra, ôm chặt lấy chân Ngũ Hợp, lôi ngược ra ngoài. Con dao phay nhấc lên, Ngũ Hợp bị lôi ra ngoài như nửa con lợn.

Ngày hôm sau Tôn Hoài Thanh mua mấy khẩu súng, thuê hai bảo an canh sân động nhà mình, thợ làm vẫn trông cửa hàng. Tiếng súng nổ dần dần gần hơn, rồi vang lên trên phố Sứ Đồn. Bồ Đào ngủ trong cửa hàng, toàn giật mình giữa đêm, phát hiện thấy rất nhiều quân đi qua đường phố phía ngoài. Có lúc đội ngũ đi về phía đông, có lúc đi về phía tây, cô nằm bò áp vào khe cửa nhìn ra ngoài, trông thấy vô số chân người dính đầy bùn đất bụi đường rậm rạp đi qua. Có lúc một đội hành quân mãi mới qua, cô cảm thấy mặt phố Sứ Đồn mòn cả đi. Cô trông thấy một đội quân dài



nhất, toàn là chân đi giày cỏ, dây buộc chân vừa rách vừa cũ. Những cái chân đó rất khỏe, vừa đi rầm rầm còn vừa hát vang cái gì đó.

Những cái chân mang giày cỏ đó đi qua, trên tường trên cột điện ở phố Sứ Đồn đều bị dán chéo những giấy xanh giấy đỏ. Bồ Đào cũng biết vài chữ, đó là Đồng Nãi dạy cho cô trước khi đi học xa. Cô nhận ra được chữ "Nhân dân", "Đất", "Trung Quốc" viết trên đám giấy xanh đỏ.

Hôm đó cô lại nằm bò sát khe cửa nhìn ra, thấy bên ngoài đầy chật những cái chân quen thuộc. Những cái chân đó được chiếu sáng bởi những chiếc đèn lồng, còn hát vang cái gì đó, tiếp đó những cái chân mang giày cỏ, buộc ống đi từ đầu này con phố sang đầu con phố kia, từng vạt ánh sáng đèn lồng lác qua lác lại, trong ánh sáng đó bụi đường trông như khói vàng, bay lên từng đám theo cùng những cái chân.

Không lâu sau đó nghe thấy những cái chân đầy sức mạnh đó quay lại, không còn hát vang nữa, mà hét to phải lật đổ ai đó. Bồ Đào nghe rất chăm chú, nhưng chỉ nghĩ mơ hồ, lại sắp đánh nhau rồi đây.

Cửa hàng tạp hóa nhà họ Tôn đã rất lâu không mở cửa. Tôn Hoài Thanh có lúc đánh bạc với thợ làm, có lúc hát kịch, hầu hết thời gian ông ngồi bên cái đài Ngân Nãi mang về cho ông, nghe người bên trong nói chuyện.

Tôn Hoài Thanh đã nghĩ kĩ mọi việc. Ông cho đám thợ làm ai về nhà nấy, phát cho mỗi người năm đồng làm lưng vốn. Người quản sổ sách bảo sổ sách phải mấy hôm nữa mới tính xong, tạm thời chưa đi. Tạ Triết Học là người họ bên ngoài vùng này, từ trước đến giờ chỉ gần với mỗi Tôn

Hoài Thanh. Tôn Hoài Thanh nhìn anh ta, cười cười, biết là Tạ Triết Học hiểu ông cười gì. Ông cười ý nói, cậu xem đây, ta không sợ. Mọi người lôi ông ra ngoài cửa chính, ông vẫn còn cười. Tất cả trồng có hơn năm mươi mẫu đất, mở một cửa hàng, xem chụp được lên đầu ông cái loại mũ cao gì? Ông cười là cười như vậy.

Ông dặn Bồ Đào, ai đến lấy đồ, khuôn bàn khuôn tủ, cứ để cho người ta lấy, đừng có ra mặt, đừng có chửi bới làm người ta nổi giận. Dặn xong, ông bị lôi đi luôn, đầu bị chụp lên một cái mũ giấy nhọn dán bằng hồ, tay cầm một chiếc chiêng. Ông đi rất dàng hoàng, nhưng phía sau vẫn có người đưa tay ra đẩy ông, mỗi nhát đẩy lại làm ông lảo đảo xiêu vẹo. Ông không chờ Bồ Đào ra mặt, thực ra là sợ cô trông thấy ông bị biến thành vai hề. Ngày hôm sau vai hề còn xấu hơn, cổ ông buộc một sợi thừng rất lớn, bị người ta kéo giật đi về phía phố Sứ Đồn.

Bồ Đào ngồi trong nhà xay. Có người đến khuôn đồ cũng sẽ không vào đây khuôn cối. Chỗ này yên tĩnh. Từ khe cửa đóng, cô có thể nhìn thấy đầy sân toàn là chân người. Những cái chân đó chen qua chen lại, cứ như hội đèn mười lăm tháng giêng. Cô chỉ ôm quần áo của mình và hai bộ quần áo của Tôn nhị đại, có thế nào cũng không thể để họ mặc da thịt của mình được chứ? Nhìn thêm một lúc nữa, trông thấy trong đám chân còn có thêm chân của hai con la và một con trâu. Con lừa già không ai thèm lấy, ngoác mồm ra kêu trong chuồng.

Chân bàn, chân ghế đều theo chân người đi hết. Đến cái chân bàn trông cũng vui hơn hở, dung đưa đi qua sân lớn. Nếu không vì nhị đại đã dặn, lúc này chắc chắn Bồ Đào

cũng đã từng bừng góp vui với mọi người. Cùng mọi người tìm một vở kịch để hát, tổ chức mấy trò vui, thì hay biết mấy. Chẳng cần biết là náo nhiệt vì cái gì, người ở Sứ Đồn cũng giống như năm mươi thôn xung quanh vô cùng tung bừng rộn rã. Hễ cứ có trò vui, là người chết làm đám ma cũng náo nhiệt, mọi người đều hát hò say sưa. Bồ Đào cũng tung bừng lắm, cứ tung bừng lên là quên biến mất vì cái gì mà tung bừng. Cô ôm hai cái túi, ngồi khoanh chân bên cửa, xem cảnh vui bên ngoài qua khe cửa.

Lúc mặt trời ngả về tây, đám chân dầy chặt sân đã đi sạch, chỉ còn lại những cái chân buộc dây. Những cái chân đó thật là đẹp, giày cỏ còn được trang trí những hạt nhung đỏ, đi một bước lại kêu tinh tang. Lúc này Bồ Đào nghe thấy tiếng người nói chuyện. Là một cô gái.

“Cái sân này rộng thật đấy, có ở một tiểu đoàn cũng không thành vấn đề!”

“Tập diễn kịch cũng được. Nếu mà hát múa dân ca, chỉ lác từ đầu này sang đầu kia phải mấy chục bước đấy”.

Bồ Đào nghĩ bụng, người nói thứ hai chắc chắn là một cô gái ít tuổi, giọng nghe như diễn viên hát chính. Cô đứng dậy. Trên cửa sổ nhà xây toàn là mạng nhện và các loại bột mì đã biến thành màu đen. Cô chỉ thấp thoáng nhìn thấy một đám con gái mặc quân phục. Có một cô cứ cử động là lác theo hai bím tóc dày.

Bồ Đào thấy họ trắng như yêu tinh, tươi non như các cô đào hát kịch. Cô lần mò tìm chìa khóa trong túi ra, đẩy cửa nhà xây hở ra một ô, vừa đủ để cô thò một cánh tay ra. Chính là cô tự thò tay ra khóa mình vào trong. Tiếng đẩy cửa của cô làm cho cả sân bỗng đứng lặng xuống. Cô mở cửa qua khe cửa

không thuận tay, làm rơi chìa khóa xuống đất. Cô đành phải cúi xuống, thò tay dài ra với. Mấy đôi chân mang giày cỏ dịch chuyển tới, giẫm chặt lên hai ngón tay Bồ Đào.

“Người nào?” Cô gái bên ngoài hỏi.

“Bồ Đào”. Bồ Đào đáp.

“Ai khóa cô vào trong?”

“Là tôi tự khóa”.

Cô gái bên ngoài vội vàng mở cửa. Đó là một cái khóa đồng kiểu cũ, không có mọp thì không mở được. Bồ Đào thò tay ra, bảo: “Cô mở không được đâu, để tôi tự mở”.

Cô gái bên ngoài không nghe, bướng bỉnh chọc cái khóa. Cuối cùng bực mình bảo Bồ Đào tránh ra một tí, cô ta xô rầm một cái, then cửa bị xô bung ra, cùng cô ta ngã nhào vào trong nhà xay. Đám con gái phía sau cười phá lên. Bồ Đào thấy cô ta cắt tóc ngắn, khoác súng ngắn, quần phục vá hai màu, nhưng sạch sẽ gọn gàng. Cô “ồ” lên một tiếng, bảo: “Cô giống lão Bát<sup>1</sup>”.

Cô gái tóc ngắn đang phủi bụi đất ở mông quần, không hiểu Bồ Đào nói lão Bát nghĩa là gì. Cô ta hỏi: “Lão bát lão cừu gì?”

Bồ Đào bảo: “Lính Bát là lính chuyên cắt đường dây điện thoại, lật đường tàu. Ban ngày ngủ, tối đến mới mò ra. Hết cái ăn thì tìm nhà giàu, lấy lương thực của người ta”. Cô nghĩ bụng, đám lính con gái này sao mà trông hay mất thế chứ? Sao mà đáng yêu thế chứ?

Đám lính con gái vẫn không hiểu lắm. Họ cao giọng bảo

---

1. Người dân Trung Quốc gọi lính Bát là “lão Bát”, đồng âm với “lão bát” (người con thứ tám trong nhà).

sao họ lại là đám thổ phỉ ban ngày ngủ ban đêm mới mò ra được cơ chứ.

Bồ Đào bảo: “Thổ phỉ là thổ phỉ, lính Bát là lính Bát. Lính Bát đốt bọn quý Nhật, phá nổ nhà lầu, lấy trộm súng, pháo của bọn quý. Lính Bát là như thế!” Cô cảm thấy thế là rõ ràng nhất rồi, vậy mà bọn họ vẫn trợn tròn mắt.

Cuối cùng thì họ cũng hiểu ra: “Lính Bát không gọi là lính Bát từ lâu rồi, gọi là giải phóng quân! Trước đây lính Bát gọi là hồng quân”.

Trong lòng Bồ Đào thấy không phục tí nào: Gọi thế nào mà chẳng được, chẳng lẽ nào mà chẳng như nhau.

Có điều đám con gái này đúng là điệu, Bồ Đào hết nhìn người nọ lại nhìn người kia.

Đám nữ binh nhanh chóng hỏi được Bồ Đào về thân thế của cô. Họ bảo cô là một “Hỉ Nhi”, chỉ có điều là chưa giác ngộ. Cũng có người không đồng ý, bảo bảy tuổi đã bị bán cho nhà địa chủ làm dâu nuôi từ nhỏ, khổ hơn Hỉ Nhi nhiều! Hỉ Nhi mới chịu đánh chửi có bao nhiêu hôm? Cô chịu đựng tròn hai mươi năm còn gì. Bây giờ trẻ như thế này đã trở thành quả phụ, còn bị khóa trong nhà xay đầy cối xay, không bằng cả súc vật. Họ bảo phải tìm ông Ngô viết cái gì đó, không biết chừng lại cho ra được vở kịch có tính giáo dục cao hơn cả “Bạch mao nữ”.

Một nữ binh nói: “Nhìn kĩ mà xem, Bồ Đào xinh lắm, giống như là Hỉ Nhi ấy”.

Bồ Đào thấy hai bím tóc dài của cô gái đen nhánh, giống hệt như lông của con la đen vừa được cọ rửa. Cô bỗng nhiên phát hiện ra một chuyện mới mẻ, quần áo của cô gái tết hai bím tóc dài này không giống những người khác, cũng

là vải thô, tự nhuộm mà còn nhuộm không đều, nhưng thất lưng trên người cô trông cứ như quả hồ lô ép bụng, cúc áo cũng không phải là năm chiếc, mà là mười chiếc, từng cặp từng cặp xếp thành hai hàng, từ dưới vai kéo xuống tận dưới bụng. Bồ Đào phì cười, cô nghĩ đến hai hàng vú sữa của con lợn mẹ.

Đám nữ binh thấy Bồ Đào cười lăn bò ra đất, cảm thấy rất lạ, chịu khổ suốt bấy nhiêu năm, mà còn cười giòn giã được đến như vậy. Nghĩ lại, cô ấy chắc là bao nhiêu năm rồi không được cười thoải mái như thế, bây giờ đổi đời, mới cười như vậy.

Lúc hoàng hôn đám nữ binh giữ Bồ Đào cùng ăn tối. Sau đó họ bắt đầu tô son điểm phấn, thay quần áo, chải tóc. Bồ Đào nghĩ quần áo của họ đã tồi lắm rồi, thế mà còn thay loại tồi hơn, vở kịch này có gì đáng xem không biết? Có điều Bồ Đào là người mê kịch, chỉ cần cho cô xem kịch, làm việc gì cô cũng bằng lòng. Cô lập tức tìm cho mình việc làm trong đoàn kịch: Ngồi bên cạnh máy ghi âm, giúp họ quay cái tay quay nhỏ, nữ binh tóc ngắn phụ trách diễn kịch hô: Bắt đầu! Thì cô bắt đầu quay. Quay ra một bài hát, tên là "Vùng trời khu giải phóng". Vừa bắt đầu quay, tất cả đám nữ binh liền xếp thành hình tròn trên sân, tay đánh trống buộc ở eo lưng. Người trong thôn nghe tiếng trống và bài hát Bồ Đào kéo, liền dần dần đem ghế đẩu, ôm con di ra sân tập. Đám nữ binh đánh trống rất đẹp, Bồ Đào mãi ngấm quên cả kéo tay quay, bài hát trong loa "ủ" lên một tiếng như con bò già rồi mất tiếng, tiếng trống của các cô lính cũng chậm và nặng theo. Cô lính tóc ngắn vừa đánh trống vừa hét: "Bồ Đào! Quay đi!"

Sân tập ngồi chật người, cả một vùng tối om. Bỗng nhiên một tiếng con trai hét lên trong loa: “Đả đảo địa chủ phong kiến!” Đám người đen kịt bên dưới cũng hét theo. Lần này Bồ Đào không còn trông thấy chân nữa, mà là cánh tay. Năm mươi thôn đều có người đến, ngồi cả xuống ruộng. Dưới ruộng mọc lên vớ số nắm đấm, giơ lên bầu trời đêm đầy sao. Bồ Đào há miệng, nhìn những nắm đấm đầy đồng đầy dốc, chốc lát lại giơ lên không, cô nghĩ bụng: Đây lại là đánh cái gì không biết?

“Đả đảo địa chủ trường bảo giá Tôn Hoài Thanh!”

Bồ Đào vụt quay mặt lại, trông thấy nhị đại bị kéo lên bục bằng một sợi thừng trâu. Ông cố hết sức lờ Bồ Đào một cái. Bồ Đào hiểu ý ông: Ai bảo con chạy ra đây xem người ta lôi thầy ra làm trò?! Năm mươi thôn thôn nào cũng có địa chủ phong kiến, Hán gian, môn hội đạo phản động. Người bị kéo lên bục cũng tối om một khoảng. Người trên bục người dưới bục đều mặc quần áo mùa đông, vải thô như nhau, dùng vỏ dừa và bùn đen của cả ao nhuộm thành màu đen. Chỉ có một người mặc màu sáng, đó là Bồ Đào.

Sau đó phiên họp đấu tố bắt đầu. Không ai nói gì. Anh lính dẫn đầu hô khẩu hiệu bắt đầu không tìm được, chỉ vào Sử Tu Dương nói, lúc anh ở bên dưới thì nói cũng giỏi viết cũng giỏi, sao lại không dám đánh trống khua chiêng trước mặt thế hả? Sử Tu Dương gãi tai gãi cằm đứng lên. Bao nhiêu năm nay rồi vẫn là một chiếc áo dài cũ, mùa đông nhồi bông vào, hè đến rút bông ra, giờ mặc một chiếc áo khoác hoa văn tròn, trông giống như áo tang của nhà nào. Rất nhiều biểu ngữ trong thôn trong huyện đều là Sử Tu

Dương viết, khả năng viết chữ khá đẹp của anh ta luôn có cơ hội thể hiện. Lúc viết biểu ngữ, anh ta tố với đội cải cách ruộng đất giải phóng quân là Tôn Hoài Thanh đòi nợ như hổ đến thế nào, không nể tình đến thế nào.

Sử Tu Dương đến trước mặt Tôn Hoài Thanh, nói nhỏ: “Nhị đại, đắc tội với ông”.

Tôn Hoài Thanh nhếch mép một cái. Sử Tu Dương lập tức hiểu ý ông, ông muốn nói: “Thằng cháu mất dạy, mà không cần phải khách sáo!”

Sử Tu Dương bỗng cảm thấy bụng dưới trướng lên. Anh ta nghĩ bụng, lúc tối có ăn bao nhiêu chè ngọt đậu. Nhưng cảm giác trướng cồn lên làm cho anh ta thở gấp, anh ta đành nói: “Chờ đã, chờ tôi đi rửa tay về rồi dẫu tố”.

Mọi người bên dưới cười ồ lên. Cái thân hình thuốc lá của Sử Tu Dương biến thành cái cán cờ trong chiếc áo khoác hoa văn tròn, phất phơ từng nhát chạy ra từ phía trước đám đông.

Tiếng hô khẩu hiệu trong loa nghe như đang vô cùng tức giận, hét oang oang: “Tiêu diệt phong kiến bóc lột! Đả đảo phú nông địa chủ!”

Sau khi hét một hồi, những người hét theo bên dưới cũng bắt đầu nổi giận. Họ chẳng hiểu là mình bị làm sao nữa, chỉ có luồng giận trong người bốc càng lúc càng cao. Họ bị lí lẽ hùng hồn của những người xung quanh lay chuyển, cũng càng lúc càng trở nên lấm lí lẽ hùng hồn. “Bóc lột”, “áp bức”, “phong kiến” không còn là những từ mới du nhập vào từ nơi khác nữa, chúng bắt đầu có ý nghĩa. Hét xong mấy chục tiếng khẩu hiệu, cơn giận trong người họ đã bốc lên đến đỉnh đầu, hào khí hừng hực. Hóa



ra đây chính là máu hận bể thù. Hóa ra là họ có thù để báo, có oan để kêu. Tổ tiên họ đã đời đời kiếp kiếp chịu khổ, đều cần hét ra qua những tiếng khẩu hiệu càng lúc càng to, càng lúc càng khàn. Hét mãi rồi, nỗi oan thù của họ bỗng hiện hình cụ thể, chính là Tôn Hoài Thanh đang đứng đối diện trước mặt họ.

Bồ Đào há hốc miệng ra nhìn từ đầu đến cuối, nhiều cánh tay nắm đấm đến thế, cô nhìn đến ù cả đầu.

Người phát ngôn nhắc đến việc đại hạn năm bốn mươi Tôn Đại Thanh phát lương thực, tới vụ thu hoạch mùa thu năm sau ông ta đòi nợ từng nhà. Còn có người nói Tôn Hoài Thanh giúp Quốc dân đảng chiêu binh, người nào rút trúng thăm vào lính, phải nộp hai trăm đồng bạc Tây để ông ta tìm người thế suất lính cho. Ai mà biết người thế suất lính đòi giá là bao nhiêu chứ? Không biết chừng chỉ có năm mươi đồng! Một trăm rưỡi còn lại vào túi Tôn Hoài Thanh hết. Ông ta làm trưởng bảo để làm gì? Tất nhiên là tham lợi lộc nhiều chứ còn gì nữa!

Có mấy vị trí thức già nghĩ bụng, có đúng thế đâu? Tôn Hoài Thanh có lần đem tiền ra bảo ai bằng lòng làm cái chức trưởng bảo này ông sẽ cho người ấy tiền. Ông nói chức quan nhỏ nhất trên đời là trưởng bảo, chức quan khó kham nhất mệt người nhất cũng là trưởng bảo. Một lần bầu lại, Tôn Hoài Thanh cuối cùng cũng đẩy được cái mũ quan sang đầu người khác, người đó dần, lương thực quốc quân không gom được, lương thực dân đoàn cũng không gom được. Cuối cùng chẳng biết làm sao bị bắn chết trong nhà xí ở huyện. Chức trưởng bảo lại quay trở lại đầu Tôn Hoài Thanh.

Lúc này tất cả những người từng đưa tiền cho Tôn Hoài Thanh để ông tìm người đi lính hộ cùng gào lên: “Để hấn nói xem hấn tham ô của chúng ta bao nhiêu tiền?”

Tôn Hoài Thanh đáp: “Để tôi nói? Bây giờ tôi nói gì cũng không bằng các anh đánh rắm một cái”.

Chiếc loa lớn hô lên: “Thật thà khai mau, Tôn Hoài Thanh!”

Tôn Hoài Thanh cười cười, ý là: “Đã thấy chưa? Tôi còn chưa nói gì đấy”.

Lúc này một người ngồi trên đồng rơm phía xa muốn nói. Anh ta tên là Lưu Thụ Căn, ba năm trước dựng nhà trên Hồ Pha, nơi cách thôn Sử Đồn tám dặm đường. Trước đó anh ta từng đi lính vài năm, sau đó trốn về lại làm thổ phỉ mấy tháng, sau này phát hiện ra đi lính thế kiếm được nhiều tiền, liền thường xuyên đi lính thay tên người khác. Anh ta có một đám bạn đều làm nghề này, trước đây đều là lính bị kỉ luật, đào ngũ thành tinh. Mỗi lần Tôn Hoài Thanh tìm người đi lính hộ đều tìm trong đám bạn của anh ta. Mỗi lần có ai đào ngũ không thành công, bị bắn chết, họ đều tặng giá thế lính lên. Từ giá ban đầu là một trăm năm mươi đồng bạc tây, tăng đến hai trăm đồng. Một lần Lưu Thụ Căn đào ngũ bị đạn bắn đuổi phía sau bắn bị thương ở cổ, từ đó lác đầu lác cổ không chuẩn nên anh ta không làm được nghề đi lính thế nữa. Anh ta mua hai mươi mẫu đất ở Hồ Pha, lại vào kĩ viện trong thành mua một cô gái về, sống rất thoải mái. Nếu anh ta chứng minh giúp Tôn Hoài Thanh, Tôn Hoài Thanh thoát tội, mọi chuyện của anh ta sẽ lộ hết ra. Nghĩ như thế, anh ta lại nhẩn mông xuống đồng rơm. Ai biết được đảng Cộng sản có tiêu diệt đến đâu anh ta hay không,

nghe nói đến kĩ viện trong thành cũng đã bị phá bỏ. Mấy chục năm nay, đây mới là lần đầu tiên kĩ viện bị phá bỏ.

Anh ta nhìn Tôn Hoài Thanh bị người ta chỉ vào mặt mắng, nghĩ bụng, cái ông Tôn Hoài Thanh này cũng vì giỏi giang quá. Giỏi giang đã đành, lại còn thích thể hiện, chê người khác đều kém cỏi. Nếu ông ta không thích thể hiện chắc cũng không đến nỗi có ngày hôm nay. Mỗi lần thu không đủ lương thực, ông ta liền tự mình bù thêm vào, chỉ sợ người khác nói mình kém cỏi. Người ta đào cái nhà xây cái cửa, ông ta ra chỉ trở, chỗ này không được chỗ kia không ổn, người ta mua con bò con lợn làm cái xe, ông ta cũng phải xem răng, vỗ chất gỗ, chê người ta mua đất, bị lừa. Đến cả vợ chồng nhà người ta cãi nhau, ông ta cũng làm chủ cho người này, nói lí hộ người kia. Tiền thuê người đi lính gom không đủ, ông ta bù thêm tiền của mình vào giúp, bởi vì đã trót vỗ ngực oang oang nói lợn từ trước rồi, làm không được việc thì không thể hiện được bản lĩnh.

Sử Tu Dương lại lên tiếng, bảo Tôn Hoài Thanh cho cả lính Bát vay nặng lãi. Lính Bát người ta ăn không đủ no đi đánh du kích, bảo ông ta tiếp tế, ông ta còn ghi nợ, định đòi lãi nặng cả đảng Cộng sản cơ chứ. Nếu không phải là lãnh đạo đội cải cách ruộng đất giải phóng quân khám nhà, giấy vay nợ của lính Bát vẫn còn khóa trong tủ của ông ta.

Lúc này mọi người nhắc đến cậu con trai lớn làm trung úy quốc quân của ông. Lưu Thụ Căn liền càng chứng thực được sự anh minh của mình, hai bố con lão này có chuyện cũng chỉ vì thích thể hiện thích ra oai. Mọi người đều hét như điên: Bắt Tôn Hoài Thanh đem con trai ra nộp! Tôn Thiếu Tuấn nợ máu chồng chết, đã giết bao nhiêu lính Bát

mình! Xem hai bố con lão đắc chí thế đấy, hai xe Jeep hai vợ ra nghêu ngهن trên phố ra oai kia!

Phiên họp đấu tố đã diễn ra được hai canh giờ. Sau khi giải địa chủ xuống bục, bắt đầu diễn kịch. vở kịch có tên là “Bạch mao nữ”, Bồ Đào ngồi ở một bên cánh gà, một chốc nhìn trên bục một chốc lại nhìn phía dưới bục. Người diễn vai nữ chính chính là cô lính tết hai bím tóc dài, cô ta khóc giỏi thật, đến cả nghìn người dưới bục đều khóc theo cô ta. Bồ Đào xem cô ta khóc mà sống mũi cũng nghẹn nghẹn, nhưng cô có đôi chút phân tâm, cứ nghĩ mãi, Nhị Đại cũng để cô đi thu nợ, rốt cuộc cô là Hỉ Nhi, hay cô là Hoàng Thế Nhan. Hỉ Nhi trốn vào trong núi, cô lính có bím tóc dài trốn vào sau cánh gà, bôi phấn trắng khắp cả người và mặt, biến mái tóc đẹp thành màu trắng.

Cô gái tóc trắng đấu tố Hoàng Thế Nhân, giống hệt như tối nay đấu tố Tôn Hoài Thanh. Hoàng Thế Nhân bị lôi ra xử bắn, người bên dưới cũng hét: Xử bắn Tôn Hoài Thanh! Báo thù cho Hỉ Nhi! Tất cả các khuôn mặt đều lem nhem nước mũi nước mắt. Mấy cô quả phụ anh hùng trẻ tuổi ôm lấy nhau, khóc nghiêng ngả. Bồ Đào xem, miệng khê há ra, mắt trợn tròn, chồng của họ chưa về, họ bị bố mẹ chồng hành hạ đến như thế.

Lúc này nữ binh diễn vai Hỉ Nhi khê kéo tay Bồ Đào, bảo: “Bồ Đào, đến lúc cô đứng lên rồi đấy!”

Bồ Đào nghĩ bụng, cô ta nói cái gì thế chứ? Mình không phải là đang đứng tử tế đấy thôi?

Cô Bạch mao nữ vừa bôi bốn lượng phấn trắng lên tóc bỗng đi lên bục, nói với phía dưới bục: “Bây giờ, chúng tôi mời người thù sâu khổ nặng hơn cả Hỉ Nhi phát biểu”.

Bồ Đào hết nhìn trái lại nhìn phải, xem người mà cô ta nói là ai.

“Mời đồng chí Vương Bồ Đào lên bục”.

Bồ Đào vẫn còn mơ hồ không hiểu đã bị Bạch mao nữ và nữ binh tóc ngắn mỗi người kéo một bên cánh tay lôi lên bục. Bồ Đào nghĩ mình không biết hát, thế này thì làm khó người khác quá.

Nữ binh tóc ngắn nói: “Thưa bà con, chúng tôi mời đồng chí Vương Bồ Đào tâm sự về nỗi khổ của cô ấy. Trong lòng cô ấy chất chứa biết bao khổ nhọc. Từ năm bảy tuổi đã bị bán cho nhà địa chủ, mua cô ấy mất có hai túi mì Tây. Thưa bà con, sau đây chúng tôi mời đồng chí Vương Bồ Đào kể về cuộc đời khổ cực của cô!...”.

Bồ Đào cảm thấy hai chiếc đèn ga trên đầu nóng cháy cả người, bên dưới thì gào hét như sư tử gầm: “Đả đảo địa chủ phong kiến, giải phóng Hi Nhi khắp thiên hạ!”

Có người đứng lên, anh ta ngồi ở dãy thứ hai, cách Bồ Đào không xa. Nhưng ánh đèn chiếu trên đầu khiến cho Bồ Đào ở phía trong, anh ta ở phía ngoài, nên Bồ Đào nhìn không rõ mặt anh ta. “Xử bắn Tôn Hoài Thanh! Phanh tay kẻ cầm đầu phong kiến Tôn Hoài Thanh!”

Tất cả mọi người đều hét theo. Nhưng hai câu này không được vắn cho lắm, Bồ Đào cho là cái trò hét âm ĩ của họ thật là nhức óc. Chỉ qua tiếng hét của người đó, cô nghe ra được tên họ hắn. Hắn là Tôn Khắc Hiền, chính là kẻ hai mươi năm trước muốn mua cô nhưng không thành. Từ trước đến nay Bồ Đào đều ghét hắn, mỗi lần gặp hắn ở đâu đó, cái nụ cười của hắn thật ê tiện.

“Dem tên nhà giàu đại ác bá ra xử bắn! Báo thù cho Vương Bồ Đào!”

Tôn Khắc Hiền lại dẫn đầu hét. Bồ Đào nghĩ bụng, càng hét càng nhức óc rồi đây.

Nữ binh tóc ngắn bảo mọi người thôi không âm ỉ nữa, nhưng không ai nghe cô nói. Chiếc loa lớn cũng bảo mọi người đừng nói nữa, đến lượt đồng chí Vương Bồ Đào phát biểu tố cáo rồi, nhưng vẫn không có ai để ý. Mọi người như lửa đổ thêm dầu, ào ào chỉ còn biết thiêu đốt hừng hực. Một cô quả phụ trẻ nhảy lên bục, chỉ vào Bồ Đào nói: Nó là Hỉ Nhi cái nỗi gì? Nó là vợ của gian tế!”

Tiếng hét của cô ta khiến mọi người lập tức thôi âm ỉ.

Bồ Đào đưa mắt nhìn cô quả phụ này. Cô ta chính là người dẫn đầu hi sinh chồng mình, tên là Đào Mễ Nhi. Nhà bố mẹ đẻ ở Đào Tập cách đây mấy chục dặm. Cô ta cũng cắt tóc như cô lính tóc ngắn, lúc nói chuyện cũng lắc lắc. Cô ta lắc qua lắc lại mái tóc ngắn đến tai, nhắc lại hoàng hôn mùa hè năm bốn tư. Tất cả đội cải cách ruộng đất giải phóng quân chăm chú lắng nghe, mặt dần tối lại. Bộ quần áo nền hồng hoa trắng của Bồ Đào thật tức mắt, khi này sao không để ý thấy?

Bồ Đào gặng như quên mất Đào Mễ Nhi lên giọng dạy dỗ chính là đang chửi cô. Sau khi bọn quý đầu hàng, tám cô quả phụ đều được thưởng, năm nào cũng được hưởng đồ biếu của người Sử Đồn, đi đến đâu cũng có người bảo: Nhỡn quả phụ anh hùng kia. Ba trong số tám quả phụ anh hùng đã rời Sử Đồn, bố mẹ chồng họ chỉ nói là họ đã về nhà bố mẹ đẻ. Nhưng những người trong thôn đều biết họ đã vào lính Bát. Bồ Đào bưng tỉnh, nghe thấy người bên

dưới bắt đầu cãi lộn. Có người bảo Thiết Não chính là gian tế, chính là anh ta báo tin cho bọn quý, nếu không làm sao bọn quý có thể đến đúng lúc như thế! Còn có người nói không đúng, đó là vì ghen tức, thấy Bồ Đào cứu chồng mình về, những người đó hậm hực sao lại để nhà họ Tôn yên chuyện dễ dàng thế được? Vì anh trai Thiết Não là lính quốc quân, Thiết Não được miễn lính, lần này thế nào cũng không để anh ta giữ được mạng, nên mới nhân lúc đêm tối bắn chết như thể bắn kẻ ác.

Đội cải cách ruộng đất giải phóng quân xúm đầu lại thì thăm bàn bạc, vừa thì thăm vừa nhìn Đào Mễ Nhi dấu tổ Vương Bồ Đào. Họ chưa từng gặp sự việc nào phức tạp như thế, Sử Đồn thật đúng là, phải trái cứ rối nhằng như một mớ tơ vò. Chỉ thấy Vương Bồ Đào bồng giơ hai cánh tay, vả mạnh vào mặt Đào Mễ Nhi.

Đầu tiên mọi người sững lại, sau đó cười ồ lên.

Bạch mao nữ và nữ binh tóc ngắn đi lên giữ chặt Bồ Đào lại, bảo: "Vương Bồ Đào, cô dám đánh người đấy à?"

Các quả phụ anh hùng đều nổi giận, nhảy lên túm xé áo bông và tóc Bồ Đào. Các cô lính cũng không kéo được họ ra, các anh lính muốn kéo nhưng không biết phải làm thế nào. Lúc này một anh lính lôi súng ra hướng lên trời bắn mấy phát, đám con gái chân tay loạn xạ mới dừng lại.

Xem ra Bồ Đào rất biết đánh nhau, mấy cô quả phụ mặt hoa da phấn đều bị cô cào cho mặt đầy vết xước rớm máu.

Bồ Đào thở hổn hển, nhổ mấy bãi nước bọt rớm máu, túm luôn lấy chiếc loa vỏ sắt nói: "Thiết Não là chồng tôi, tôi không cứu anh ấy thì cứu ai?"

Lính giải phóng quân thấy cuộc họp đầu tổ thành ra như vậy liền tuyên bố tan họp.

Bồ Đào về đến nhà mới phát hiện ra nhà cô đã trở thành doanh trại của giải phóng quân. Tất cả các phòng động đều được trải rơm lúa mạch, rơm cao lương, chăn bông trải bên trên rất ngay ngắn. Cô quét dọn qua căn lều xây, rải một lớp thân dõ xanh, hơi gai một chút, nhưng cũng ấm. Cô biết là nhị đại không về được nữa, ông bị giam ở trường tiểu học với mấy chục địa chủ, trộm cắp sừng sỏ và giáp trường<sup>1</sup> hờ khác. Cô nghĩ phải nhanh chóng may một bộ quần áo, làm một đôi giày, để sau khi nhị đại chết còn mặc. Xem chừng cũng chỉ là việc nay mai thôi. Nói bấn là bấn, bấn be bét như là Thiết Nào, lại còn thiếu bộ quần áo tử tế. Nhị đại cả đời cực nhọc bận rộn, đừng có đến lúc ra đi lại thiếu cái này thiếu cái kia, đi sang bên kia rồi để tổ tiên nhà họ Tôn chê cười.

Bồ Đào suy nghĩ về vải may. Cửa hàng trên phố vẫn còn nhiều vải quý, không biết liệu có xin được giải phóng quân chia cho cô một ít. Chẳng nhẽ cô không đáng được chia gì đó? Cô Bồ Đào đây cũng không phải là loại không ra gì, cầm một tí vớ vẩn mà coi như bánh rán để ăn được. Mọi người chia gì, cô Bồ Đào cũng phải được chia cái ấy. Trong lòng cô nghĩ như thế, liền thấy rất nhẹ nhõm. Cô không biết lúc này giải phóng quân đang họp bàn về cô, nghiên cứu xem nên đưa Bồ Đào vào tầng lớp nhân dân, hay là kẻ thù. Cô lính tóc ngắn mà Bồ Đào quý, mặt đỏ tưng bừng, tóc vừa gội xong, dùng khăn tay buộc sau gáy. Cô lính nói:

---

1. Chức quan quản lý hộ khẩu thời xưa ở Trung Quốc



“Các đồng chí nghĩ xem, Bồ Đào bảy tuổi đã vào nhà họ Tôn, để nhà họ Tôn áp bức đến mức mù mẫm. Hơn nữa, giai cấp địa chủ thì không có tính lừa gạt chắc, Hoàng Thế Nhân còn niệm phật đấy! Vương Bồ Đào đã bị lừa”.

Một nữ binh phương nam nói: “Vương Bồ Đào chỉ là vấn đề giác ngộ. Giang Nam cũng có nông dân giác ngộ thấp, tân tứ quân vừa vào thôn, họ đã làm phản. Lương thực đều giấu đi hết, không cho tân tứ quân ăn. Cho họ dấu tố địa chủ, còn lâu họ mới dấu, nói là con la già nhà địa chủ vợ tôi về nhà còn phải mượn. Dấu tố địa chủ, ai cho chúng tôi thuê đất trồng? Giác ngộ thấp là vấn đề phổ biến, không thể xếp tất cả họ vào thành phần địch được”.

Cánh lính đàn ông cho rằng Bồ Đào có vấn đề lịch sử, không bảo vệ du kích Bát lộ quân.

Cô lính có bím tóc dài nói: “Đừng có chụp mũ bừa lên đầu người ta”.

Cô lính tóc ngắn im lặng một lúc lâu, giờ lên tiếng, bảo thành phần của Bồ Đào đúng là thấp nhất, thấp hơn cả những hộ nông dân. “Bảy tuổi đã làm con dâu nuôi, các đồng chí nghĩ xem, thế không phải là nữ nô lệ hay sao?”

Đám đàn ông đều không nói gì nữa. Cô lính phương nam nói: “Đội trưởng nói đúng đấy, chúng ta không thể coi người thành phần thấp nhất là địch, như thế là phạm sai lầm nghiêm trọng”.

Cuối cùng tất cả mọi người đều đồng ý với quan điểm của nữ binh tóc ngắn, phải bỏ công tăng cường tính giác ngộ của Bồ Đào, chuyển biến giai cấp vô sản lạc hậu này thành lực lượng tiên phong của cách mạng.

Đội cải cách ruộng đất yêu cầu hội phụ nữ thu nạp Bồ

Đào, hàng ngày cho cô cùng tham gia lớp học chữ, lớp hát, lớp múa lác dân gian. Việc này rất hợp với tính cách Bồ Đào, hát hò nói chuyện, so kiểu giày mẫu vải với mấy chục cô dâu trẻ. Cứ học chữ là lớp học lại rào rào tiếng kéo sợi, cô nào tay cũng làm giấy. Lần nào Bồ Đào cũng được biểu dương, vì cô vốn đã biết vài chữ.

Được khoảng một tuần, giải phóng quân thấy vấn đề giác ngộ của Bồ Đào ít nhiều có tiến bộ, hỏi cô bóc lột là gì, cô trả lời: Bóc lột chính là áp bức. Hỏi cô áp bức là gì, cô nói liền một mạch: áp bức chính là ác bá. Thế bố chồng cô có phải là kẻ áp bức không?

Cô đảo mắt suy nghĩ, rồi nhìn chằm chằm vào người hỏi cô. Bố chồng cô đã áp bức cô, bóc lột cô. Có hiểu không? Nghĩ kĩ lại xem, nhà họ Tôn đối xử với cô như thế nào. Có phải là ép cô làm việc này việc nọ?

Bồ Đào làm dấu tay bạo dừng có làm phiền cô, cô đang tập trung suy nghĩ. Cô muốn mình hận nhà họ Tôn, nhất là mẹ của Thiết Nã. Mẹ Thiết Nã từng đánh Bồ Đào. Mùa hè năm Bồ Đào mới đến nhà họ Tôn, nhặt mấy quả hạnh của bà vợ Sử Lục, bị nhà Sử chửi đồng cả ngày. Bà vợ Sử Lục chửi đồng phải đem ghế con ra, pha một ấm trà, cứ thế chửi, chửi hết đời này sang đời khác. Sau này mẹ Thiết Nã phát hiện ra mấy hạt hạnh trong nhà, nghĩ đến chỉ vì Bồ Đào thèm ăn mà tám đời nhà họ Tôn đều bị bà vợ Sử Lục lôi ra chửi, liền dùng gậy đánh Bồ Đào lần tím cả móng. Nhưng Bồ Đào cũng thường xuyên bị mẹ của mình đánh. Trong thôn có cô con dâu nhà nào không hận mẹ chồng đâu? Ngồi trên miếng lót giày hóng mát dưới gốc cây, toàn nói xấu mẹ chồng, bảo sẽ cho mẹ chồng uống thuốc sâu, bảo cố

chịu cho đến lúc mẹ chồng già rồi, bắt mẹ chồng ngủ trên thân đồ xanh, cho gai đâm chết. Bồ Đào cũng nói những lời như vậy với bọn họ. Cô nghiêng răng, nghĩ đến những lần mẹ Thiết Nảo làm khó cô, hết ả này đến ả khác, thử tính cách phẩm đức của cô, nếu không có Nhị Đại giúp, chắc chắn đã mắc bẫy của bà ta. Bồ Đào có nghiêng răng thế nào cũng không hận được mẹ Thiết Nảo. Lại nghĩ đến những lời nhiếc móc của bà ta, thấy áo của Bồ Đào cộc, liền bảo: Ái chà, Bồ Đào, cái rốn của mày là mắt hai mí có phải không, cứ phải khoe ra cho người khác nhìn? Nếu không lại bảo: Ăn cơm cũng cho đầu óc ăn một tí, đừng có chỉ dài người mà đầu óc không nhớn được tí nào! Hoặc là nói: Có cái kéo cũng không biết cắt, để cái kéo ngoác miệng rộng như thế, rửa mọi người trong nhà cãi nhau bất hòa có phải không? Có lần trông thấy giầy Thiết Nảo rách, đầu ngón chân lòi ra ngoài, bà ta nói với Bồ Đào: Bồ Đào lưỡi đến mức tay sinh dòi, giầy cũng không làm cho Thiết Nảo, để Thiết Nảo đến trường hai chân bán tối bóc... Bồ Đào càng nghĩ càng thấy thú vị, chỉ muốn bật cười. Lúc đó cô còn nhỏ, nghe những lời đó không thấy thú vị như thế.

Lần này cuộc họp đầu tổ làm ở sân vận động của trường tiểu học. Bồ Đào cả đêm không ngủ, chong chong bên chiếc đèn dầu may gấp áo thợ cho nhị đại. Cô sợ họp đầu tổ hăng máu, mọi người được đà mang nhị đại ra bắn chết. Đám nữ binh bảo Bồ Đào nhất định phải nhớ nỗi thù hận đối với nhà họ Tôn, lên bục vả cho Tôn Hoài Thanh mấy cái. Đá ông ta mấy nhát cũng được, đấm ông ta mấy quả cũng được, như thế cô không cần nói gì cũng thể hiện được sự giác ngộ rồi. Bồ Đào nghĩ, giác ngộ rốt cuộc là cái gì cơ chứ?

Cuộc họp đấu tố lần này không giống lần trước. Chủ yếu là Sử Đồn xét định thành phần của những người bị nhốt. Nếu là ác bá, thì phải tất cả mọi người đều xét định mới được. Một tấm bảng đen được dựng lên trên sân vận động trường tiểu học. Sử Tu Dương cầm một cục phấn đứng một bên. Viết lên tên của một người nào đó, mọi người cảm thấy người này là ác bá liền giơ tay, Sử Tu Dương viết số người giơ tay thành chữ "Chính".

Bồ Đào ngồi khoanh chân ở dãy đầu tiên, để một cái túi trong lòng. Trông thấy nhị đại bị giải lên, đứng đối diện với cô, cô vội nói: Thày ơi, may xong rồi.

Tôn nhị đại ngẩng khuôn mặt đầy râu lên, nhìn cái túi trong lòng cô, gật gật đầu, nheo một mắt cười. Ông hiểu cô đã may xong áo thợ.

Cô nghĩ bụng, nhị đại vẫn là nhị đại, lúc nào cũng đùa với người khác được. Có điều nhị đại đã gây di, người thì bản quá là bản, bản hơn nhiều người ngồi bên dưới. Nhị đại muốn chào người quen, nhưng mọi người đều giấu mặt giấu mắt đi. Ngồi bên cạnh Bồ Đào là những người thợ làm trong xưởng chế biến, sát bên trái cô là người quản sổ sách Tạ Triết Học.

Lúc này nữ đội trưởng đứng ra phía trước bảng đen, Mục Quế Anh<sup>1</sup> ra tướng đây. Cô nói: Cuộc họp bắt đầu! Bây giờ, mấy cái tên trên tấm bảng đen này, bà con thấy ai là ác bá thì giơ tay phải lên. Đã hiểu chưa nào? Bà con trong thôn tranh nhau nói to: Hiểu chứ!

---

1. Nữ tướng giỏi võ trong tác phẩm nổi tiếng "Hồ tướng Dương mụ" của Trung Quốc.

Nữ đội trưởng hỏi họ, chúng ta bắt đầu từ cái tên đầu tiên, người đầu tiên là ai đây? Mọi người đáp: Nhị đại! Tôn nhị đại! Nữ đội trưởng cau mày: Bà con, từ giờ trở đi, không được gọi ông ta là nhị đại nữa, gọi ông ta là Tôn Hoài Thanh. Đã hiểu chưa? Mọi người đáp: Hiểu rồi!

Bà con nào đồng ý cho Tôn Hoài Thanh đội mũ ác bá hãy giơ tay lên!

Tay đều giơ lên hết. Có người nhanh, có người chậm, có người thập thò giơ lên lại bỏ xuống, nhìn xung quanh rồi lại thập thò giơ lên.

Một người lính bắt đầu đếm. Sử Tu Dương bận rộn viết từng chữ "Chính" lên trên bảng đen, vừa viết vừa đặc ý, chỉ có năm nét đơn giản cũng viết cho bay lên lượn xuống.

Người lính đó đếm từ dãy cuối lên, đếm đến những người ngấp ngừng thay đổi, giơ lên hạ xuống không rõ ràng, anh ta liền dừng lại nói: "Mấy bà con hút thuốc cuốn, đừng có làm cỏ đầu tường, nghiêng hai phía".

Lúc này một người rất già liền hạ tay xuống, bảo: "Ai mà biết giải phóng quân các anh ở chỗ chúng tôi bao lâu?"

Người lính hỏi: "Cụ có ý gì?"

Cụ già tên Sử Tam đáp: "Chẳng có ý gì. Tôi chết thì thôi, nhưng tôi có bốn thằng con trai, chẳng may quốc quân đánh trở lại, xử lý con trai tôi..".

Mấy cô cậu lính tức sôi lên, cao giọng chất vấn ông cụ nghe ở đâu ra tin đồn phản cách mạng đó.

Ông cụ Sử Tam thông thả trả lời: "Tôi sống bấy nhiêu năm, thấy nhiều rồi. Chẳng phải đều là anh đi thì tôi đi, tôi đi rồi anh lại đến đấy thôi, chẳng có ai trụ vững ở Sử Đồn chúng tôi cả. Tôn Hoài Thanh có thằng con trai làm quan

lớn cho quốc quân, nếu anh ta về thì hậu quả sẽ thế nào?"

Ông cụ vừa nói thế, tất cả những cánh tay đều hạ xuống hết.

Tôn Hoài Thanh lúc này mới cười khà khà, bảo: "Cụ Sử Tam ơi, cụ định xét tôi thế nào thì cứ thế mà xét. Ngân Não không phải là quan lớn của quốc quân nữa rồi, nó đầu quân cách mạng rồi, bây giờ cũng là giải phóng quân. Bà con, Ngân Não mà về thì cũng như đội công tác dây thoi".

Mọi người đều ngớ ra. Bồ Đào quay đầu lại, nhìn xem sao trên sân lại yên tĩnh đến thế, thì thấy cả loạt mồm đang há ra, như thể ăn khoai nóng bị nghẹn.

"Chúng ta tiếp tục tiến hành nào!" Nữ đội trưởng nói: "Tôn Hoài Thanh, ông không được nói xen vào!"

Sau khi yên lặng, bên dưới bắt đầu râm rì to nhỏ.

Sử Tu Dương phải xóa sạch một chuỗi dài những chữ "Chính" đã viết, lại viết lại từ đầu. Lần này đếm từ phía trước qua phía sau. Đếm đến Tạ Triết Học, tay anh ta giờ cạnh tai một cách khó nhọc, nhưng thấy sắp đếm đến mình, vội nói: "Đợi một tí đã. Đếm người khác trước, để tôi nghỉ một lúc".

Tôn Hoài Thanh bảo: "Giờ lên đi. Bớt một phiếu của anh thì có được gì? Thêm một phiếu của anh hay bớt một phiếu của anh, tôi đều phải là ác bá".

Tạ Triết Học là người sáng dạ, hiểu được ý nhị đại là lòng dân thế lớn. Nếu không theo xu thế chung, anh ta và người nhà mình sẽ phải chịu thiệt. Mấy năm nay anh ta cũng kiếm được không ít, trong nhà cũng thuê người làm ruộng, thành phần không được coi là thấp, tất phải nhìn hướng gió mà lái thuyền, nhìn thời thế mà theo dòng lớn.

Đắc tội với Tôn Hoài Thanh là chuyện nhỏ, nhưng không thể đắc tội với số đông được.

Mấy người thợ làm chơ nhị đại cúi gục đầu xuống, thế nào cũng không giơ tay. Bồ Đào nghĩ nhị đại vẫn có người quý mến.

Có tiếng vó ngựa ào ào từ trên phố đổ về gần, cả đội cải cách ruộng đất giải phóng quân đều quay mặt ra nhìn. Mười mấy người lính giải phóng quân cưỡi ngựa vào cổng lớn của trường tiểu học. Cuốn lên một vạt đất vàng bụi mù, không nhìn rõ được mặt họ. Một đám trẻ con theo bên cạnh hát to: "Bầu trời của giải phóng quân là bầu trời tươi sáng..". Đến gần sát, mọi người mới nhìn thấy rõ người dẫn đầu cưỡi trên con ngựa tía là Ngân Nã. Ngân Nã mặc quân phục giải phóng quân vải lông, bên phải bên trái hai bên hai khẩu súng. Anh ta sầm mặt lại nói với đám lính bên cạnh: "Mau, cởi trói cho thầy tôi".

Nữ đội trưởng giọng sang sảng, bảo bà con ngồi yên, có làm đến chức thủ trưởng cũng không được phá vỡ việc cải cách ruộng đất. Sau đó cô ta hỏi đoàn người ngựa của Ngân Nã thuộc binh đoàn bộ đội nào. Ngân Nã hét với những người sau lưng, ra lệnh cho họ lên bực đỡ Tôn Hoài Thanh xuống cẩn thận. Nữ đội trưởng cũng ra oai không kém Ngân Nã, dáng vẻ dữ dằn sẵn sàng đánh nhau, giương cả súng ra, nói ai lên sẽ bắn người ấy. Ngân Nã nói không đấu với đàn bà, đàn bà làm càn anh ta càng không thềm chấp. Anh ta chỉ nói với bà con trong thôn: Mười ba tháng tám lúc quyết chiến với bọn quý, những người này còn đang động não ở đâu?! Nữ đội trưởng quát sảng, bảo Ngân Nã im miệng. Quân của Ngân Nã bực mình không chịu yên

nữ, quát to bảo nữ đội trưởng ngậm miệng, sao lại dám nói với lũ đoàn trưởng như vậy?!

Ngân Nã xuống ngựa, cả hàng lính phía sau cũng đồng loạt xuống ngựa. Anh ta bước những bước lớn về phía đám đông. Đám đông nhanh chóng mở ra cho anh ta một con đường rộng bước. Nữ đội trưởng thấy lạnh lòng, bà con trong thôn thật bạc tình, đã lập tức xa cách đội cải cách ruộng đất, để cho người ta hiểu được nào là giai cấp, thành phần đều không có tác dụng gì, dù có đồng cam cộng khổ nữa thì đối với người ta anh cũng chỉ là người ngoài.

Ngân Nã đi đến trước mặt Tôn Hoài Thanh, nói: "Thầy, sao thầy không nhắn tin sớm cho con". Mặc dù anh ta quay lưng lại, nhưng mọi người dưới sân đều biết anh ta đã khóc.

"Anh đánh trận của anh, về làm gì?!" Tôn Hoài Thanh nói.

"Tôi ở phía trước xung phong vào trận, thế mà phía sau có người muốn giết thầy tôi!" Anh ta đưa mắt sang bên nhìn một lượt, một người lính tuốt lê đi lên.

Vừa thấy lưới lê sắp cắt thừng trói cho Tôn Hoài Thanh, nữ đội trưởng liền ngấm sẵn súng.

Mười mấy bộ hạ của Ngân Nã, súng dài súng ngắn đều đưa ra rất nhanh, tất cả đều nhằm vào nữ đội trưởng. Nữ đội trưởng nói để mọi người bên dưới nghe, cô ta nói cô ta biết lai lịch của Tôn Thiếu Tuấn. Cô ta vừa nói vừa lắc lắc đầu, di sát về phía Ngân Nã. Đám quân của Ngân Nã giơ nòng súng khô khốc tròng tròng nhằm vào nữ đội trưởng, ngón tay ấn cho lò so nòng súng kêu cách cách. Nữ đội trưởng cứ như không hề biết mình đang nằm trong lưới lửa. Dân chúng Sử Đồn ở phía dưới người nghiêng cả về sau, cổ cũng rụt ngắn lại, họ nghĩ chẳng may mà đạn bay, người



nào thò cổ ra người đó sẽ gặp rủi ro trước. Nữ đội trưởng đã từng trải nhiều, giọng cũng cứng, cô ta nói với Tôn Thiếu Tuấn là anh ta khởi nghĩa có công, nhưng phá hoại công tác cải cách ruộng đất thì cũng vẫn có tội. Ngân Nã không thêm để ý đến cô ta, chỉ nói với người lính tay cầm lê. Anh ta quát lớn bảo người lính động tác nhẹ nề như thể bị dính đường mạch nha. Vừa nói vừa giành lấy lưỡi lê định cắt thừng. Nữ đội trưởng tuyên bố nếu anh ta tiếp tục cô sẽ bắn. Ngân Nã lườm cô ta một cái, cắt một nhát đứt sợi thừng sau lưng Tôn Hoài Thanh.

Nữ đội trưởng bắn một nhát. Cùng lúc đó, khẩu súng trong tay cô ta bay lên, cô ta nắm chặt lấy cổ tay phải, máu chảy ra từ kẽ ngón tay. Tôn Thiếu Tuấn quay đầu nhìn vết đạn trên bảng đen do nữ đội trưởng bắn.

Các cậu lính trong đội cải cách ruộng đất không kịp chuẩn bị, súng đã bị quân của Ngân Nã thu hết.

Sân trường tiểu học náo loạn một hồi, chẳng mấy chốc chỉ còn lại mỗi ghế gỗ và những chiếc giày bị rơi khi chạy. Bò Đào không chạy, co người lại ngồi xổm ở đó, nhìn cả bãi ghế và giày, nghĩ bụng lại đánh nhau nữa rồi đây.

Ngân Nã sai lính đem đội cải cách ruộng đất giam tuốt lại.

Tất cả thành viên trong đội cải cách ruộng đất cùng nữ đội trưởng đều bị giam trong một nhà động của trường tiểu học. Cái nhà động đó là phòng ở của hai thầy giáo.

Ngân Nã tìm được một chiếc xe ngựa, đặt thầy mình lên xe, đi qua phố Sử Đồn, lên giọng giáo huấn, bảo anh ta không tin Đảng cộng sản lại chối bỏ người thân như thế; Anh ta đã cách mạng, thầy anh ta chính là thầy của lính

cách mạng. Cách mạng cũng phải có nhân luân ngũ thường, trung hiếu tiết nghĩa.

Mọi nhà đều không dám mở cửa, chen chúc bên khe cửa, bên cửa sổ nhòm Ngân Não diều võ dương oai, hét đến đỏ mặt tía tai, cổ họng gân lên bạnh ra như cái gốc cây.

Anh ta còn nói, hôm nay anh ta sẽ đưa thầy mình vào quân đội, bà con nghe cho rõ, từ hôm nay trở đi Tôn nhị đại là cụ ông cách mạng, xem ai dám động đất trên đầu cụ ông cách mạng. Anh ta giáo huấn xong, lại cưỡi ngựa xách hai khẩu súng vào Sử Đồn, lần lượt đến chơi từng nhà, lặp lại bài giáo huấn một lượt.

Lúc người Sử Đồn chạy ra, Ngân Não và quân của anh ta cùng Tôn nhị đại đã lên ngựa phóng đi từ lâu chỉ còn lại một vệt khói bụi vàng.

Ngân Não vừa về đến doanh trại đã nghe tin yêu cầu anh ta phải lập tức nộp súng. Sư đoàn cử hai tiểu đội người đến đưa anh ta lên bộ chỉ huy sư đoàn. Ngân Não căn dặn thuộc hạ: Trời tối mà vẫn chưa thấy lũ trưởng Tôn về thì tấn công bộ chỉ huy sư đoàn ngay.

Một tiếng sau, lũ trưởng Tôn bị giam vào phòng hỏi cung, tội của anh ta không nhỏ, tổ chức địa chủ ác bá bạo động, có mưu đồ sát hại lãnh đạo đội cải cách ruộng đất.

Hai tiếng sau, bộ chỉ huy sư đoàn bị quân đội của Tôn Thiếu Tuấn bao vây.

Năm tiếng sau, bộ đội của lũ trưởng Tôn bị bộ chỉ huy sư đoàn đánh tan quá nửa, một số ít người bắt cóc lũ trưởng chạy trốn về phía tây. Còn Tôn Hoài Thanh ở lại chỗ ở của con trai, cùng hai cô con dâu chờ đợi giải thoát.

Bồ Đào nghe nói nhị đại bị nhốt vào ngục trong thành, bị định tội là thủ lĩnh địa chủ bạo động, tin đồn trên phố trong thôn đủ các kiểu, bảo Ngân Nã đã đi Tứ Xuyên, chiêu quân trên núi ở đó, chẳng bao lâu nữa sẽ đánh về. Lại có tin nói Ngân Nã đã lên máy bay ở Thượng Hải chạy sang Mĩ. Ngân Nã từ nhỏ đã bản lĩnh lại biết nhiều, giỏi uống rượu giỏi đánh bạc, học sách cũng giỏi, học kiếm cũng cừ, đánh nhau không sợ chết, giết người không run tay, có bảo anh ta là quý là thần, người ở Sử Đồn cũng tin.

Giải phóng quân trong đội cải cách ruộng đất tiếp tục lãnh đạo nông dân Sử Đồn làm cải cách ruộng đất. Họ ngày ngày đi đến mấy chục thôn gần đó, giáo dục tinh thần giác ngộ của nông dân. Các nữ binh còn bận rộn tuyên truyền tự do hôn nhân, vận động các cô gái đã đính hôn tự mình làm chủ, cùng đối tượng của mình tự do yêu đương. Họ rất hay nói chuyện với Bồ Đào, nói với cô tự do tốt đẹp như thế nào, thích ai thì yêu người ấy. Họ phát hiện thấy mặc dù Bồ Đào còn trẻ nhưng chịu ảnh hưởng phong kiến độc hại rất sâu, tính giác ngộ hôm nay cao lên, mai lại giảm đi. Họ nghĩ cô gái này có chút kì quặc, đọc sách học chữ không dốt, nhưng hễ động đến vấn đề giai cấp, giác ngộ, là cô lại trở thành óc bả dậu.

Có lần cô còn cãi nhau với nữ đội trưởng. Cô nói: "Phải cho tôi đi thăm thầy tôi".

Cô đang giúp nữ đội trưởng quấn băng trên tay.

Nữ đội trưởng lấy làm lạ, nói: "Bồ Đào, cô lấy đâu ra thầy? Thầy cô mẹ cô không phải đã chết trong đợt hoàng thủy rồi sao?"

Bồ Đào đáp: "Tôn nhị đại cũng là thầy tôi đấy chứ". Cô trừng mắt nhìn nữ đội trưởng, nghĩ bụng Tôn nhị đại mới ngồi tù có mấy ngày, mà các cô đã quên mất ông ấy rồi à?

"Bồ Đào lú lẫn, sao ông ta lại là thầy cô?! Ông ta là kẻ thù của cô!"

Bồ Đào không nói gì, trong lòng không vui, thấy mình chẳng còn họ hàng thân thích gì, chỉ có mỗi một ông bố này, nữ đội trưởng còn không cho cô nhận.

"Đồng chí Vương Bồ Đào, bao nhiêu ngày giáo dục cô, mở mang cho cô, nhưng hễ nói đến vấn đề lập trường giai cấp, cô lại vẫn như một chậu bùn loãng, chẳng hiểu gì hết". Nữ đội trưởng nói.

"Cô là chậu bùn loãng thì có!"

Nữ đội trưởng sững người, rút tay từ tay Bồ Đào lại.

Bồ Đào trợn đôi mắt lòng đen rất to nhìn nữ đội trưởng.

"Cô nói lại một lần xem nào" - nữ đội trưởng nói.

Bồ Đào không nói nữa. Cô nghĩ lời của tôi không nhắc lại hai lần.

Nữ đội trưởng tưởng là cô đã chịu phục, nói giọng rất thân mật: "Bồ Đào à, chúng ta đều xuất thân nghèo khổ, chúng ta là chị em. Em nghĩ xem, chị là chị của em, chị có thể gọi kẻ phản động như Tôn Hoài Thanh là thầy được không?"

Bồ Đào đáp: "Thế tôi gọi thầy chị là thầy có được không? Thầy chị nuôi tôi à?"

"Không phải là ý như thế, Bồ Đào, ý chị là ai là người thân phải dựa vào phân chia giai cấp".

"Có giai cấp thế nào, thì tôi cũng phải có một người thầy:

Tốt hay xấu thì thày vẫn là thày. Không có người thày này, thì tôi chẳng còn gì nữa”.

Nữ đội trưởng lấy hết kiên nhẫn, tự buộc lấy dải băng trên tay, nén cơn giận. Chờ đến lúc thấy nhịp thở đã nhẹ đều trở lại, cô ta mới thở dài với vẻ của kẻ bề trên: “Bồ Đào ơi là Bồ Đào, nếu không cô đã là chất liệu tốt biết mấy..”.

“Cô là chất liệu thì có!”

Bồ Đào đứng dậy di mắt. Ngúng nguẩy cái eo lưng mặc áo lụa cho nữ đội trưởng nhìn.

Nữ đội trưởng nghĩ, thật không ngờ lại có người trẻ tuổi ngu muội như thế. Muốn nâng cao tính giác ngộ cho cô ta, lại không làm người khác chết mệt? Nhưng cô ta đúng là khổ nhiều thù sâu, người trong thôn nói từ lúc bảy tuổi cô ta chưa bao giờ nhàn rỗi, bị nhà Tôn Hoài Thanh bóc lột tàn bạo.

Trước tết đội cải cách ruộng đất quyết định dỡ bỏ niêm phong trên cửa hàng nhà họ Tôn, đem những hàng tồn trong kho tổng kết được chia cho những nhà nghèo nhất. Sớm tinh mơ hai ba tháng chạp, mọi người nhộn nhịp chen chúc trước cửa tiệm, chờ chia vải, thuốc cuốn, xì dầu, lại còn đường kính, dầu thơm xay nhỏ. Cái lão già Tôn Hoài Thanh thu nợ ác ghê lắm, chuyến này để ông ta đi thu nợ lần nữa xem! Mọi người mở to miệng ra cười, chưa bao giờ thoải mái như thế. Cái gì là đối đời? Đây chính là đối đời? Chúng ta đối đời, Tôn Hoài Thanh cũng rùa<sup>1</sup> lật

---

1. Trong tiếng Trung Quốc, gọi người khác là “rùa” là một cách lăng mạ rất thậm tệ.

thân<sup>1</sup>, lưng dính đất bụng chống lên trời, chỉ còn đợi giết!

Bồ Đào cũng chen trong đám đông chờ chia đồ. Cô biết những thứ mình cần để ở đâu.

Cô cần một miếng vải lông, một tấm da cừu. Từ lâu cô đã muốn may một chiếc áo khoác da cho Chu Mai\_ người đánh đàn hai năm trước để lại chiếc nhẫn bạc, bệnh lao tuyệt đối không được để lạnh. Đội cải cách nói với cô tự do yêu đương, cô liền nghĩ, xem các người có thể làm gì, các người có thắng được duyên số không? Duyên số định ở đó, các người tự do đi đâu được đây? Cô và người đánh đàn gặp nhau, nên đôi, chính là do duyên số sắp đặt. Duyên số là thứ không tự do nhất, nó khiến cho anh không điều khiển được mình, khiến cho anh sung sướng, hay bắt anh phải chết, đều không do anh quyết định.

Mọi người chen chúc đến mức bốc ra cả mùi hôi, Bồ Đào lúc bị đẩy ra xa, lúc bị kẹp lại gần, đôi giày bông thêu hoa bị giẫm thành hai cái móng bùn. Cô là người không chịu để sự việc đơn giản, ai giẫm vào cô, cô liền đuổi theo giẫm chân người ta, quên cả chia đồ. Khi cô nhìn thấy có người ôm miếng da cừu cũ ra, cô liền túm chặt lấy ống tay áo rách của người đó: “Đây là thứ tôi cần!”

Người đó đến nhìn cũng không nhìn, chỉ chăm chăm chen ra ngoài đám đông hôi nồng nặc. Bồ Đào túm chặt lấy anh ta, một lúc sau cô ngã sòng soài ra đất, trên tay chỉ còn một mảnh ống tay áo rách. Đám đông bước qua bước lại ào ào qua người cô. Cô nhìn những cái chân đi giày rách, đi chân đất, có một thoáng cô nghĩ mình không thể bò dậy được

---

1. Trong tiếng Trung Quốc, “lật thân” cũng có nghĩa là đổi đời.

nữa, lập tức sẽ bị những cái chân này đá cho nát nhừ, rồi bị đá thành bánh nhào. Bồ Đào chưa bao giờ thấy sợ, nhưng lúc này bắt đầu sợ. Cô phát ra tiếng kêu như giết lợn: “Tao đập chết bà mày!”

Tất cả những cái chân đều dừng lại, đợi đến lúc chúng bắt đầu chuyển động lại, Bồ Đào đã bị quăng ra, người dính đầy đất vàng. Cô chẳng còn quan tâm đến da cừu vài lông gì nữa, lúc này nếu không cướp thì chẳng còn vớt được cái gì nữa. Đến thuốc diệt muỗi cũng bị phân sạch, nếu không dũ dần thì Bồ Đào, cô chỉ còn quét muối, bột tẩy rơi vãi trên mặt đất. Cô thấy quả phụ anh hùng Đào Mễ Nhi lấy được nửa tá xà phòng thơm, liền đến giặt lấy rồi đi.

“Sao lại thành thổ phỉ cơ đấy?” Đào Mễ Nhi vừa nói vừa giơ tay ra giăng lại.

Bồ Đào ôm xà phòng thơm, cho cô ta một đá. Đào Mễ Nhi cũng trẻ khỏe, túm một nhát nắm chặt búi tóc Bồ Đào.

Một lúc sau hai người đàn bà đánh nhau sang đến cả bên kia đường. Xà phòng thơm rơi mất mấy bánh, một đám trẻ con thò lò mũi xanh nhao lên cướp, lại đánh lẫn nhau, bụi vàng mờ mịt, chửi bậy ồm tỏi. Bồ Đào cứ đánh mãi rồi quên mất là mình đánh nhau là vì xà phòng thơm, chỉ thấy càng đánh càng hăng, toàn thân thư giãn, khí huyết lưu thông như thể vừa uống vài lượng rượu trắng. Bồ Đào nghiêng răng nghiêng lợi cắn phập vào tay Đào Mễ Nhi. Cái tay mát lạnh, cắn vào thật dã!

Cái tay còn lại và hai chân Đào Mễ Nhi khua loạn xạ một hơi trên người Bồ Đào. Bồ Đào cúi đầu, dồn tâm dồn sức cắn cái tay mát lạnh đó, một dòng nước mặn tanh từ cái tay đó chảy vào mồm Bồ Đào. Cô nhìn thấy những người

can ngăn xung quanh từ đi chân đất đã biến thành quần chân. Các nữ binh trong đội cải cách hét lạnh lạnh như chuông bạc: “Buông tay ra! Đào Mễ Nhi! Cô đừng có chấp Vương Bồ Đào!...”.

Một cánh tay thò từ phía sau nắm chặt lấy mớ tóc xõa đầy lưng Bồ Đào. Bồ Đào không cảm thấy đau lắm, có điều rằng không gặm chặt được nữa. Cô ngoác mồm ra chửi: “Tao đập mẹ mày, mày kéo tóc tao!...”. Vì chửi nên Bồ Đào phải nhả ra. Cô xoay mình định lao vào người kéo tóc cô. Người đó mặc quân phục giải phóng quân, quay lưng về phía mặt trời, chỉ nhìn thấy răng anh ta rất trắng.

“Bồ Đào sao lại học được thói dã man thế hả? Không văn minh quá đi mất!”

Giọng nói này Bồ Đào quen thuộc quá. Không phải chính là giọng Thiết Nã sao? Có điều Thiết Nã không dùng những từ văn vẻ như thế. Nhìn lại dáng người lính giải phóng quân, đúng là dáng đứng của Thiết Nã. Không lẽ Thiết Nã chết rồi lại hoàn dương, biến thành giải phóng quân? Cái đầu bị bắn nát của Thiết Nã do chính tay cô ghép lại, khâm liệm chôn cất. Cô lùi lại phía sau một chút, lúc này mắt đã nhìn rõ mặt của người lính giải phóng quân, không phải Thiết Nã thì là ai?

“Đồng Nã, Bồ Đào đánh như thế chưa là gì, anh chưa thấy cô ấy đánh nhau trong cuộc họp đấu tố hôm nọ, một mình đánh bảy tám người kia!” Sử Đông Hỉ nói.

Bồ Đào vội vàng quệt máu trên mồm vào vai, tay túm mớ tóc rối lại. Hóa ra Đồng Nã đã về rồi. Đồng Nã người anh thứ hai từng dạy cô học chữ, đã lặc mình biến thành giải phóng quân. Bồ Đào nhe miệng cười, cả mồm tanh mùi



máu. Đã mấy năm không gặp, mặt Bồ Đào nóng rục lên, gọi: “Anh hai!” Cô nghĩ mình không còn là Bồ Đào không còn người thân thích, cô đã có một người anh hai.

Anh thứ hai Đồng Nảo tên đi học là Tôn Thiếu Dũng. Bồ Đào thích nghe lính giải phóng quân trong đội cải cách gọi anh bằng cái tên này: Thiếu Dũng. Cô cũng mấy lần muốn gọi anh là Thiếu Dũng, nhưng cứ mở miệng là biến thành “anh hai”. Tôn Thiếu Dũng là bác sĩ của hồng quân, các thành viên của đội cải cách nói anh là thành phần cách mạng kì cựu, từ khi học ở Tây An đã tham gia đảng ngầm. Đã có bảy tám năm tuổi đảng.

Bồ Đào nhanh chóng phát hiện ra ông anh hai này rất thân với đội cải cách, nhưng lại lạnh nhạt đối với cô. Hoàn toàn không giống lúc cô còn nhỏ, đọc sai chữ là anh lại vẹo mũi cô. Anh hai cũng không thích bạn bè trong thôn gọi anh là Đồng Nảo, gọi anh cũng không đáp, có lúc cau mày lại bảo, nghiêm túc một chút, giải phóng quân không hay gọi tên ở nhà bữa bái. Sử Đông Hỉ liền gọi anh ta là “cậu Nghiêm Túc”.

Tôn Thiếu Dũng chỉ nói chuyện với Bồ Đào khi không có ai cả. Có lúc anh nói: “Bồ Đào đã thành thiếu nữ rồi”.

Bồ Đào bảo: “Chỉ anh được lớn thôi à?”

Tôn Thiếu Dũng cười cười. Anh bất ngờ trước sự biến đổi về dáng vóc của Bồ Đào, cực nhọc bấy nhiêu năm, vác củi gánh phân, không làm cho cô lùn đi, mà ngược lại dáng cô cao vổng, thân hình nở nang. Chỉ có đôi mắt của cô là chưa người lớn hẳn, vẫn giống như năm bảy tuổi, ai nói chuyện cũng giương lên nhìn, cứ như mảnh gốm sống. Trước đây hàng xóm trong thôn Sử Đồn bảo

Bồ Đào không lễ độ. Tất cả những người lịch sự mắt đều tránh nhìn thẳng đối phương khi nói chuyện. Chẳng hạn như con dâu còn ít tuổi, khi nói chuyện mắt phải sụp xuống mới đẹp. Các cô con gái càng phải biết không được nhìn thẳng vào mắt người ta. Thiếu Dũng lại thấy điểm này của Bồ Đào giống một cô nữ sinh. Giống nữ học sinh kiểu Tây ở những vùng lớn.

“Bồ Đào, hỏi em một chuyện nhé”.

“Hỏi đi”.

“Em rất gần gũi với Tôn Hoài Thanh. Ông ấy có nói với em, ông ấy cất đám bạc Tây đó ở đâu không?”

“Tôn Hoài Thanh là ai?” Vẻ mặt của Bồ Đào như mơ hồ thật.

“Anh hai hỏi em việc nghiêm chỉnh đấy”.

“Tôn Hoài Thanh là ai? Anh nói cho em biết”.

“Là thầy anh chứ còn ai nữa”.

“Em tưởng anh hai quên rồi. Nếu không làm sao cứ gọi Tôn Hoài Thanh, Tôn Hoài Thanh như thế. Người trong thôn núi chuyện với em còn hỏi: Nhị đại có khỏe không? Ở trong ngục không bị bệnh gì chứ? Thầy em có nhiều bạc Tây lắm, có điều ông không để em nói cho người khác biết”.

“Anh hai cũng không được biết à?”

“Cái này em phải hỏi thầy rồi mới biết”.

“Xem tính giác ngộ của em thế đấy”.

“Giác ngộ ăn được uống được hay là bạc Tây tiêu được? Thầy tích góp một tí bạc Tây ấy mất bao nhiêu công sức, một năm ba trăm sáu lăm ngày, thầy làm việc cả ba trăm sáu lăm ngày”.

“Nhất định không nói cho anh hai biết à?”

“Anh hai tự tìm đi. Chỗ cũng chỉ to bằng cái mông, giấu ở đâu được?”

Bồ Đào vừa nói vừa tươi cười đắc chí.

Ngày hôm sau Bồ Đào lên phố Sở Đồn bán mấy đôi giày tự thêu, thấy phía sau cửa hàng nhà họ Tôn lại ồn ào âm ĩ. Cô chạy qua, lập tức đứng yên lại: Tôn Thiếu Dũng dẫn giải phóng quân đội cải cách ruộng đất đang đào đá lát ở sân sau. Trong cửa hàng cũng đã đào mấy lỗ, nhưng đều là nền đất, không đào được cái hầm ngầm nào. Bồ Đào nghĩ bụng, anh hai sớm xa nhà, lúc nhỏ cũng ít khi đến cửa hàng nên không biết vị trí của hầm đất. Nhìn thấy anh cuống cả lên thế, Bồ Đào chợt mềm lòng, muốn gọi anh ra một chỗ, nói thầm với anh. Nhưng nhị đại đã dặn cô rất nhiều lần: Không được nói cho bất cứ ai biết cái hang đất của mình. Cô đã hứa với nhị đại, thì không thể phụ lòng tin tưởng của nhị đại. Giải phóng quân, quốc quân, hay thổ phỉ cũng thế, cô đều phải giữ kín điều bí mật này. Có ai thấy được nổi vất vả của nhị đại? Chỉ nhìn thấy nhị đại oai phong tự hào. Chỉ có Bồ Đào nhìn rõ được cả nổi vất vả ở đầu này và sự oai phong tự hào ở đầu kia.

Đào cả một ngày, đào tung cả sân lên, nhưng không hề đào được gì. Tôn Thiếu Dũng vừa khoác áo bông lên người, vừa rũ bùn trên chân, lườm Bồ Đào một cái. Bồ Đào đâu có dễ lườm như thế, lập tức nhổ luôn một bãi nước bọt về phía anh. Thế là hai người ai đi đường nấy, gặp lại nhau cũng như người dưng.

Một tối Bồ Đào dắt con lừa già ra. Cô biết là người trong đội cải cách và Tôn Thiếu Dũng đang theo dõi cô. Cố ý gây ra tiếng động rất lớn, còn đến phòng của đội cải

cách mượn bật lửa châm đèn lồng. Cô bôi một ít bã đậu lên mồm con lửa già, thoát nhìn trông như bọt mép trắng sùi ra. Cô chỉ nói chuyện với con lửa già: Xem mình ồm đến mức nào rồi? Chẳng biết có đi được lên phố không nữa. Mình đến ba mươi tuổi rồi nhì? Đừng có chỉ còn mỗi bệnh tật nhé. Bồ Đào vừa nói vừa dắt con lửa già lên bậc thềm, mở cổng đi ra. Cô đến sân sau xưởng chế biến của nhà họ Tôn, bê một đồng chum lọ vỡ ra, đất phía dưới dầy rất kín, mở nắp đất ra, cô chui xuống dưới hầm đất, đem cái túi dây đựng bạc Tây giấu trong kẽ tường của hầm chia thành hai túi xách lên.

Bồ Đào đóng cửa hang đất lại, đặt hai túi bạc Tây lên lưng con lửa già. Buộc lại cái khăn quấn đầu, vỗ vỗ đất trên người. Lúc cô ngẩng đầu lên, thấy có người đứng ở trước mặt, đốm thuốc lá lập lòe sáng.

“Bồ Đào, là anh”.

“Còn là ai được chứ?!”

“Bồ Đào, anh hai dạy em học chữ đọc sách, em còn nhớ không?”

“Anh là anh hai của ai?”

“Đấy là dạy cho em biết lẽ phải”. Tôn Thiếu Dũng vừa nói vừa đi về phía Bồ Đào.

Bồ Đào khom người nhặt một mảnh chum vỡ: “Đứng yên ở đó, đi sang tôi sẽ ném chết”.

Tôn Thiếu Dũng đứng lại. Anh nghĩ Bồ Đào đúng là một miếng gốm sống, không hề biết gì về thời đại. Nhưng anh còn nhớ trước đây anh thích cái tính khí gốm sống của cô. Thiết Nã đánh nhau ở bên ngoài bị bắt nạt, cô liền đi đánh bênh. Cô tốt với ai là cứ thế tốt mãi. Lúc đó cô mới mấy

tuổi, mười tuổi? Mười một? “Anh hai, anh hai” gọi như một con vẹt con.

“Anh bảo Bồ Đào, em có hiểu chuyện không?”

“Không hiểu”.

“Em cứ cùn thế, cũng phải nghĩ cho anh hai với chứ. Anh hai ở trong quân ngũ, không kiên quyết đấu tranh với gia đình địa chủ, với thế lực phong kiến, sau này tiến bộ thế nào được?”

Bồ Đào ước lượng mảnh chum vỡ trong tay. Đến năm cân<sup>1</sup>? Sáu cân?

“Em đem số bạc này nộp đi, bảo họ chia ra, không biết chừng thầy có thể giảm được chút tội. Đảng cộng sản muốn đánh vào sự không bình đẳng, em đem mọi thứ cho họ chia hết, chia đều xong là không còn vấn đề gì nữa”.

Mảnh chum vỡ rơi xuống “xoèng” một cái. Cô không nghe thấy câu nói phía sau của anh hai. Cô chỉ nghe hiểu được ý là bạc Tây có thể cứu được nhị đại. Đúng là như thế, thời nào triều đại nào, tiền Tây cũng có thể làm cho người chết sống lại, người sống biến thành người chết. Tiền Tây làm bằng bạc, người làm bằng thịt, thân hình bằng máu bằng thịt không giống như bạc, mất đi rồi còn kiếm lại được. Mạng sống mất đi rồi, không thể kiếm về được nữa. Bồ Đào ơi là Bồ Đào, gan ruột theo phân tuôn ra hết! Cô kéo thùng buộc lừa đưa về phía trước, Tôn Thiếu Dũng đón lấy từ tay cô.

Ngày hôm sau Bồ Đào cùng Tôn Thiếu Dũng đứng trong cửa hàng nhà họ Tôn, vai kề vai nộp sáu trăm ba mươi

---

1. Một cân Trung Quốc bằng 0.5 kg

đồng bạc Tây cho đội cải cách ruộng đất. Bồ Đào được nữ đội trưởng khen ngợi một hồi, bảo cô giác ngộ rất nhanh, một bước đã trở thành phần tử tích cực. Bồ Đào chỉ hiểu bốn phần mười lời của cô ta, nhưng cũng cảm thấy vui sướng đặc ý vô cùng. Chỉ cần nhị đại được miễn tội bắn, dần dần thế nào cũng có cách. Cô nghĩ anh hai Đồng Nào thông minh hơn anh cả Ngân Nào. Anh cả làm rối việc khiến nhị đại phải vào nhà lao, biết đâu anh hai lại cứu được mạng của nhị đại. Lúc đầu cô thấy trong túi áo quân phục của anh hai cài hai chiếc bút, túi dưới gò lên hình cuốn sách bốn cạnh vuông vức, cứ nghĩ là anh là kiểu người học nhiều quá chẳng có tác dụng quái gì.

Bồ Đào và Thiếu Dũng làm lành hoàn toàn vào mười ngày sau. Hôm đó cô trông thấy Tôn Thiếu Dũng đang lật tìm được phẩm trong cửa hàng, tóc lộ ra dưới chiếc mũ lính vừa dài vừa bản, cô chợt động lòng.

Lúc hoàng hôn, cô đun sẵn nước nóng. Cô đứng trong sân hướng về phía bộ đội ở gọi to: "Anh hai, em đun nước nóng rồi!"

Tôn Thiếu Dũng chạy ra, cười ngơ ngác: "Đun thì cứ đun".

"Anh qua đây".

"Làm gì?"

Cô dẫn anh vào nhà xay, bên trong có một cục gỗ lớn, phía trên đặt một cái chậu đồng. Hơi nóng màu trắng bốc lên từ nước nóng đan vào chút nắng mặt trời cuối cùng. Thiếu Dũng hỏi cô làm gì, cô kéo luôn chiếc mũ lính của anh xuống, đẩy anh ra trước chiếc chậu đồng.

"Sao thế?" Cô nhìn anh. "Chưa cắt tóc bao giờ à?"

Thiếu Dũng hiểu ra, khom lưng xuống, cúi đầu vào chậu,

liên tiếp nói: “Để anh tự gọi, để anh tự gọi”.

Bồ Đào không nghe, một tay ấn vào cổ anh, một tay nhấc chiếc khăn mặt trong chậu lên đắp nước vào đầu anh.

Thiếu Dũng lập tức ngoan ngoãn. Chính là bàn tay Bồ Đào sờ trên cổ anh khiến anh vâng lời. Anh không hề biết chỉ có mỗi bàn tay cũng khiến cơ thể mình rung động. Bàn tay đó thật như cả cơ thể của người đàn bà, ấm áp giữ chặt lấy anh, khiến anh mê mẩn chỉ muốn nhắm mắt lại, cùng cô đi tới cùng. Thiếu Dũng không phải là chưa từng chạm vào tay đàn bà. Anh đã bắt tay không biết bao nhiêu nữ đồng nghiệp, nữ chiến hữu. Nhưng những bàn tay đó khác hẳn tay Bồ Đào. Tay Bồ Đào sao thế chứ? Chỉ tay thôi đã khiến anh cảm thấy cô nhất định sẽ làm anh dễ chịu vô cùng.

Gội đầu xong, Bồ Đào kéo chậu xuống đất, để Thiếu Dũng ngồi trên cục gỗ. Cô nói: “Phải cạo mặt trước đã”. Anh nhìn cô. Cô lập tức nói: “Tóc của Thiết Não toàn là em cắt đấy”.

Thiếu Dũng bật cười, bảo: “Em đừng có cắt cho anh như Thiết Não, hệt như đội cái nắp ấm trà”.

Bồ Đào phủ khăn ấm lên mặt anh, kéo đầu anh ngửa ra phía sau một chút, dựa vào ngực cô. Cô mặc chiếc áo bông lụa tây trơn mượt, Thiếu Dũng nghĩ, cô thật biết làm cho đàn ông dễ chịu. Nhưng bản thân cô lại không hề ý thức được điều đó.

Cô bỏ khăn xuống, dùng bàn tay thử má anh, xem râu đã đủ mềm chưa.

Anh lại nghĩ, bàn tay cô sao thế không biết, vừa chạm đã khiến anh không kìm nổi mình. Tay cô nhẹ nhàng đưa trên cằm, trên cổ anh, anh thấy mình như một giọt mực

roi trên giấy gió, như mê đi, cả người anh cứ thế mê đi, anh đã không biết mình còn có thể khống chế được mình nữa không.

“Anh hai, anh có gia đình chưa?” Bồ Đào hỏi.

Câu hỏi bất ngờ, Thiếu Dũng không kịp lấy lại tinh thần đang say đi trong cảm giác. Anh khẽ “ừm” một tiếng.

“Em hỏi em có chị hai chưa?”

“Ừm, chưa”. Thực ra là đã từng có, một năm trước đã hi sinh ở tiền tuyến. Cô ấy là một y tá, là một cô gái tốt, cũng không giống con gái lắm.

“Giải phóng quân thường không lấy vợ à?”

“Có chứ”.

“Thế anh sắp già rồi, sao vậy chưa lấy chị dâu về cho em?”

Thiếu Dũng không nói nữa. Lưỡi dao cạo mặt của cô bắt đầu chuyển động trên mặt anh lạnh băng. “Xoẹt” một tiếng lại “xoẹt” một tiếng. Thận hồn say sưa của anh bắt đầu tỉnh lại. Anh nghĩ, Bồ Đào cạo xong mặt cho anh sẽ không hỏi khó anh bằng câu hỏi đó nữa.

“Sao không lấy chị dâu về cho em? Anh hai đã hai lần hai sáu rồi còn gì”.

Anh nghĩ cái đồ ngoan cố này, cứ tưởng là cô quên rồi chứ. Không hỏi cho đến cùng, cô sẽ không để cho anh yên. “Anh mà nói chuyện, em lại không làm mặt anh xước máu à?”

Cô không nói gì, lấy dao cạo cạo tóc anh, cạo được một lúc, cô chạy đến chỗ trái thân cây đỗ xanh của mình bôi loẹt xoẹt tìm kiếm, lôi ra một chiếc gương đồng. Cô lấy áo bông của mình ra sức lau, bảo: “Nhìn xem, có phải là nắp ấm trà không?”



Thiếu Dũng nhìn, cô mới cắt nửa đầu, biến đầu anh thành đầu âm dương.

Cô hỏi: "Sao không lấy vợ? Không nói không cắt nữa".

Thiếu Dũng nhẹ nhàng kể lại chuyện vợ anh hi sinh. Bồ Đào vừa nghe, vừa đưa dao cạo, trong lòng tâm tư nặng trĩu. Trong phòng đã tối xuống, từ cửa sổ nhìn ra, ngoài sân động đã bắt đầu thấp đèn lồng, lại họp gì nữa rồi đây.

"Mình cũng thấp đèn đi". Thiếu Dũng nói.

"Thấp đi".

"Đèn ở đâu?"

"Hết dầu rồi".

"Em sao thế, Bồ Đào". Tay anh định nắm lấy tay cô.

"Đừng có động dậy. Em cắt thành nắp ấm trà đây nhé?"

"Cắt thành gì anh cũng đồng ý".

Anh kéo cô ra phía trước, ôm lấy cô, miệng có mùi hăng của thuốc lá. Mới đầu cô còn đẩy anh ra, dần dần không kháng cự nữa. Một lúc sau anh liếm thấy một giọt nước mắt. "Bồ Đào?...". Anh cầm tay cô đặt lên má mình, lại đặt lên môi mình. Những cử chỉ ấy em trai anh Thiết Não chưa từng làm, Thiết Não chưa từng được "yêu đương tự do", làm sao biết những cái đó? Anh hai Thiếu Dũng hôn đi hôn lại bàn tay cô, rồi đưa vào dưới lớp áo khoác quân phục bằng bông. Phía trong là chiếc áo lót của anh, vào trong nữa là ngực anh, rộng và vuông vức hơn Thiết Não rất nhiều.

Đội công tác họp trong phòng khách trống mênh mông của nhà họ Tôn, có cả đại biểu của nông hội và hội phụ nữ đến. Lúc họ thảo luận chia tiền bạc tây của cha mình như thế nào, Thiếu Dũng bế Bồ Đào lên, vòng qua cối xay đá, đặt Bồ Đào lên tấm thảm lót bằng thân cây đỗ xanh.

Mỗi một động tác của Thiếu Dũng, Bồ Đào đều thấy mới lạ. Người tự do yêu đương như thế này cơ đấy. Tự do yêu đương còn phải hỏi: “Bồ Đào, em có cho anh không?”

Nếu Thiếu Dũng không hỏi gì, cứ thế nấu gạo sống thành cơm, Bồ Đào chắc chắn sẽ không để mình đói, cũng không để cho anh đói.

“Anh không sợ à?” Bồ Đào hỏi, cầm chỉ về phía phòng khách âm ỉ.

Thiếu Dũng cắn nhẹ vào chiếc cầm đang hát lên của cô.

Tự do yêu đương có nhiều chuyện như thế, Bồ Đào nhắm mắt nghĩ. Giống như ngậm đường kính, cái vị ngọt ngào man mát chảy ra từng giọt từng giọt, có thể chảy rất lâu. Vội gì cơ chứ, cắn một miếng vỡ ra, đầy mồm ngọt đến mức cứ nấc suốt, chớp mắt là vị ngọt đã qua mất. Người yêu đương tự do đúng thật là rất biết. Đột nhiên, Bồ Đào nói: “Trong lòng em đã có một người rồi, anh hai”. Cô nghĩ câu nói này sao lại tự bật ra được chứ? Cô không hề có chút đề phòng nào cả!

Thiếu Dũng dừng lại.

Bồ Đào nghĩ người yêu đương tự do thật nhẫn tâm, khiến cô như thế rồi lại bỏ giữa đường. Cô nói: “Là người gảy đàn của gánh hát. Tên là Chu Mai”.

Thiếu Dũng đã bò dậy, một bóng người tối đen sừng sững đứng ở đó. “Anh ta ở đâu?”

“Một thời gian nữa anh ấy sẽ về đón em”. Cô cũng ngồi dậy. “Anh xem, đây là nhẫn anh ấy đưa”.

Thiếu Dũng không nói gì. Một lúc sau, anh kéo lại quân phục, vỗ vỗ quần, rồi chỉnh lại dây lưng đeo súng, quay người đi ra.

Ngày hôm sau, Bồ Đào không thấy Thiếu Dũng. Cô chạy qua mấy gian phòng phía tây hỏi đám lính: Anh hai của cô đi đâu rồi? Anh ấy về rồi, trở về quân đội rồi. Quân đội của anh ấy ở đâu? Trong thành phố. Họ xây bệnh viện lục quân ở đó. Đám lính hỏi cô, không lẽ anh hai của cô không chào cô à?

Bồ Đào nghe nói đoàn kịch nơi người đánh đàn làm đã bị giải phóng quân thu nạp, đang diễn kịch trong thành phố. Cô đáp tàu vào thành phố, trên vai cô khoác hai bộ quần áo của mình và hai đồng bạc Tây được chia, ngón tay đeo chiếc nhẫn bạc. Lính giải phóng quân của đội cải cách ruộng đất đã rút đi, đất đai và súc vật đều đã bị chia hết, các quả phụ trẻ đều được họ giới thiệu cho những người làm cho các trường đảng trong thành phố, hoặc quân nhân chuyên nghiệp từ huyện về. Sau khi tự do yêu đương, tất cả đều kết hôn và đã có bầu. Bồ Đào nghe nói đó gọi là “Kết hôn tập thể”. Lại là một từ cô không hiểu lắm, “tập thể”.

Khắp mọi nơi trong thành phố đều hát một bài hát mới: “Khí thế oai hùng, vẻ vang..”. Bài hát đó cô bắt đầu nghe thấy từ trên tàu hỏa, đến lúc tìm thấy đoàn kịch cô đã biết hát, nhưng Bồ Đào chỉ hiểu có một từ trong bài hát, đó là “đánh”. Lại đánh, lần này đến lượt ai đánh ai đây?

Anh thanh niên mặc quân phục nói, là đoàn kịch của quân tình nguyện. Tay anh ta xách một cái thùng sắt, bên trong là nước đun sôi mua từ hàng nước sôi, một mặt ngắm cô gái trẻ tuổi mặc quần áo nông thôn. Cô nói thì thầm, không phải, không phải. Cô mở một chiếc khăn tay ra, bọc ở bên trong là một mẫu giấy, đưa cho cậu thanh niên xem.

Cậu thanh niên bỏ chiếc thùng xuống, nói với cô số hiệu không sai, đây chính là đoàn kịch quân tình nguyện. Bồ Đào nghĩ bụng: Trong thành phố có giải phóng quân đóng, lại có cả quân tình nguyện gì thế không biết, thế còn không đánh nhau? Cậu thanh niên hỏi cô tìm ai, cô nói tìm người đánh đàn Chu Mai.

Cậu thanh niên chau mày lại, nghĩ một lúc, bảo anh ta có nghe nói đến người đánh đàn này, có điều lúc anh ta đến thì người đánh đàn đã chết rồi, chết vì ho ra máu. Anh ta trả lại cho Bồ Đào mẩu giấy.

Bồ Đào không nhận, quay đầu đi. Cô mặc kệ cậu thanh niên gọi phía sau. Đến một chỗ ngoặt, cô ngồi xuống, ngồi ngay ở lề đường. Cô giục mình, đừng có kìm nén, khóc đi! Nhưng không thể khóc nổi. Cô chưa bao giờ nghĩ hóa ra Chu Mai cách mình xa đến thế, chẳng có quan hệ gì như vậy. Xe ngựa xe la qua lại làm bụi đất bay lên, cô thấy rằng mình nhộn nhạo toàn cát. Hóa ra cô ngồi há miệng thần người ra ở ven đường. Cô chống đất đứng dậy, dường lúc đi đến thế nào đã quên sạch.

Tâm tư cất giấu trong lòng trước đây giờ trống rỗng. Cô thần thờ đi qua phía trước các cửa hàng, quán cơm của người trong thành phố. Một cửa hàng nhỏ bán nước rửa mặt, một người phụ nữ kéo Bồ Đào lại, giục cô mau rửa mặt, trên mặt vừa là đất vừa là nước mắt. Bồ Đào nghĩ, mình không hề cảm thấy muốn khóc mà. Rửa mặt xong, lòng cô bình tĩnh hơn nhiều. Tinh thần cũng tốt hơn. Cô chỉ có hai đồng bạc Tây, người phụ nữ không có tiền trả lại, cũng không tính toán, bảo cô lần sau nhớ trả. Người phụ nữ hỏi có phải là cô bị bắt nạt không. Cô nghĩ bụng ai dám bắt nạt

Bồ Đào? Cô lắc đầu, hỏi người phụ nữ trong thành phố có bệnh viện của giải phóng quân không.

Người phụ nữ nói chị ta không biết. Trong đám đàn ông xếp thành hàng dài rửa mặt ào ào có một người nói anh ta biết. Anh ta ngẩng khuôn mặt đầy bọt xà phòng lên, nhắm chặt mắt lại bảo bệnh viện ở phía tây thành phố, hỏi Bồ Đào có đi không, anh ta có thể lấy xe kéo cô đi. Bồ Đào hỏi anh ta kéo xe gì. Xe kéo vàng, anh ta nhe răng há miệng, bị bọt xà phòng hăng làm cho khó chịu, chỉ sang phía bên kia đường bảo: Đỡ ở chỗ kia kia. Bồ Đào nhìn qua, hỏi tiền xe là bao nhiêu. Người kéo xe cười bảo cô cứ yên tâm, tiền bạc Tây của cô thoải mái! Anh ta cũng có tiền để trả lại cho cô.

Anh ta kéo Bồ Đào đến bệnh viện, nhìn thấy Bồ Đào nói chuyện với người lính gác cổng rồi mới đi. Bồ Đào bị ngăn ngoài cửa, người lính gác bảo một người lính gác khác vào trạm gác quay điện thoại. Một lúc sau, Bồ Đào thấy một người chạy ra, mặc chiếc áo khoác dài màu trắng, trên đầu đội chiếc mũ trắng. Vừa trông thấy Bồ Đào, anh liền đứng lại.

“Anh hai!” Bồ Đào gọi, “Anh ấy chết rồi..”.

Thiếu Dũng chậm chậm đi tới. Bồ Đào bỗng cảm thấy tủi thân vô dụng, vừa giã chân vừa khóc to. Thiếu Dũng thấy hai người lính gác nhìn, liền lườm họ một cái. Anh ôm cô cũng không phải, mà không ôm cô cũng không phải, trong lòng cũng hiểu đôi chút vì sao cô khóc. Thời cuộc cũ mới thay đổi, không còn cái này, rồi cái kia lại đi mất, là chuyện thường xuyên xảy ra. Anh đưa tay ra khẽ vỗ vào vai cô, rồi khẽ vỗ vào lưng cô. Thiếu Dũng thích ai, là quên cả nơi công cộng nhiều người.

“Anh hai, Chu Mai chết rồi”. Bồ Đào nói.

Thiếu Dũng đưa khăn tay của mình cho cô hỉ mũi, lau nước mắt. Anh nói với Bồ Đào: “Đến chỗ của anh khóc, nhé?”

Bồ Đào lau khô nước mắt, đi theo Thiếu Dũng vào bên trong. Bên trong còn rất sâu, là nhà ở của quân phiệt cũ, Thiếu Dũng nói với cô. Bồ Đào lùi lại phía sau một chút, để anh đi ở phía trước. Mỗi khi anh nói gì với cô thì dừng lại, quay người. Trong thôn, các đôi vợ chồng toàn đi như thế, Thiếu Dũng thấy trong lòng xao động. Lúc này anh dừng lại, quay người nói với Bồ Đào: Kia là khoa ngoại của bọn anh. Nhìn thấy cái cánh cửa trắng lớn kia không? Phòng phẫu thuật đấy, buổi sáng anh vừa mổ cho người ta ở đó.

Đã đến nơi ở của anh. Một phòng hai chiếc giường, giá mắc áo ở cửa có treo hai chiếc áo quân phục. Thiếu Dũng nói: Bác sĩ Trương và anh một phòng. Bồ Đào nhìn quanh, trên tường có treo mấy tấm ảnh, có bốn cái là người nước ngoài râu rậm. Thiếu Dũng lấy ra một chiếc bình trà, đổ đám bàn chải đánh răng, thuốc đánh răng bên trong lên bàn, xách phích nước lên, rót cho Bồ Đào một bình nước. Lại nghĩ ra gì đó, moi trong gầm giường ra một chiếc bình thủy tinh, bên trong đựng đường đỏ, anh đổ một nửa vào bình trà, lấy bàn chải đánh răng khuấy. Vừa định nói gì đó với cô, cô lại khóc òa lên. Đúng là cô nàng Bồ Đào ngoan cố, khóc cũng ngoan cố khóc đến cùng. Đến lúc nước đường đỏ trong bình trà nguội hết cả, cô mới thôi khóc. Khóc xong cô gọi một tiếng anh hai, bây giờ cô biết làm thế nào, giờ chẳng còn ai nữa.

Anh cũng chẳng biết nên nói gì. Bồ Đào mặc một chiếc

áo hai lớp vải thô kẻ xanh đỏ. Không lâu sau khi khai xuân, mọi người trong thành phố đều mặc áo bông. Vải thô nhà dệt, dệt rất tỉ mỉ, từ nhỏ Bồ Đào đã theo mẹ anh học cách kết bông dệt vải, sau này mẹ anh dệt còn không bằng cô. Cô dùng vỏ quả lẹ đem sợi nấu thành màu đen, rồi dệt cùng sợi trắng thành vải kẻ ô nhỏ, may cho anh và Thiết Nã mỗi người một chiếc áo, anh đi Tây An học, mặc đến cũ nát mới nỡ vứt đi. Lúc đó anh không nghĩ gì, chỉ cảm thấy có cô em gái nhanh mắt khéo tay, mẹ nhàn hơn được một chút. Anh không thể nào ngờ được bàn tay cô không chỉ khéo, mà sờ vào da thịt anh có thể khiến anh cảm thấy hạnh phúc đến thế. Anh đã từng nếm vị của con gái thành phố. Người vợ trước của anh là con gái của một gia đình khá giả, có học, hiểu lễ nghĩa, rất giỏi viết thư, nhưng chỉ khi hai người xa nhau cô mới quyến luyến với anh qua thư. Bồ Đào không như thế, Bồ Đào thực tế biết bao? Chỉ cần tay khẽ chạm đã khiến anh thấy là đàn ông thật sướng.

Thiếu Dững đi qua, ngồi bên cạnh cô, vai sát vai cô, đùi sát đùi cô. Gương mặt cô đỏ hồng, ướt nước mắt, một bên hoa tai bạc rung rung. Anh gỡ cho búi tóc cô bung ra. Bồ Đào khẽ nhìn, hiểu ý anh, anh muốn cô lại là con gái. Tay cô rất nhanh, một lúc đã tết thành hai bím tóc, giống như cô gái hát vai Bạch mao nữ. Thiếu Dững hỏi cô, làm vợ anh hai được không? Anh nói mà trong lòng vô cùng phấp phỏng. Dù có coi như lời nói đùa anh cũng vẫn hồi hộp. Bồ Đào quay mặt lại, nhìn về đùa trên mặt anh. Anh không chịu được đôi mắt gớm sảng của cô, không thể tiếp tục tỏ ra vẻ đùa được nữa, anh quay mặt đi, chân đá đá một cọng cỏ mọc ra từ kẽ đất trên sàn gạch. Bồ Đào bảo: Được. Thiếu

Dũng vẫn thấy bất ngờ. Cô thẳng băng đến thế. Việc lớn này hóa ra lại nhẹ nhàng nhanh chóng như vậy, không phiền hà như vậy. Anh nghĩ thầm, chỉ cần nói với lãnh đạo, viết tờ báo cáo, lại tìm một căn phòng ở đâu đó, là đón Bồ Đào về được. Anh cầm tay cô lên, đặt lên mặt mình. Bàn tay thật hiểu lòng người, lập tức đã đem lại cho anh cái cảm giác dễ chịu kín đáo ấy, ngấm khắp cơ thể anh, ngấm đến tận gốc rễ của sự sống trong anh. Anh nghĩ không xa nữa, chẳng bao lâu nữa cô sẽ cho anh được tận hưởng thoải mái. E là chẳng bao giờ đủ, phúc phận của cậu em Thiết Nào thật mỏng quá.

Đang nghĩ như thế, bên ngoài vang lên tiếng báo hiệu. Đã đến bữa tối, anh bảo Bồ Đào cùng anh đi ăn cơm ở nhà ăn.

Thiếu Dũng đưa Bồ Đào ra sân. Nhà ăn không có phòng ăn, những người mua cơm đều ngồi xổm trên sân đất ăn cơm. Thiếu Dũng và Bồ Đào ngồi đối diện nhau, từng tốp nữ binh làm nhiệm vụ trông nom chăm sóc đi tới nhìn, có người tính chua ngoa lì lợm hỏi là đối tượng của bác sĩ Tôn phải không? Thiếu Dũng cười khà khà, miệng nhồm nhoàm một miếng bánh trắng. Bồ Đào thấy tất cả bọn họ đều mặc quân phục như cô lính Bạch mao nữ, hai hàng cúc trước ngực hệt như đầu vú của con lợn mẹ. Thiếu Dũng nói với Bồ Đào, không biết chừng phải đi Triều Tiên đánh trận. Bồ Đào đáp lời, trong lòng nghĩ, thảo nào mà mọi con phố trong thành đều nhận nhip đến như thế. Nào hát, nào khua chiêng gõ trống, lại cứ từng xe tải chở người khoác áo treo biển đủ màu đi qua đi lại. Hóa ra là sắp đánh trận. Trận càng lớn, càng tưng bừng



nhộn nhịp, khí thế của người, ta càng lớn. Bồ Đào chẳng hiểu là đánh những gì, nhưng cô biết cứ vài năm lại phải đánh, không đánh không được. Từ nhỏ cô đã hiểu cách nhìn chân người. Cẳng chân và bàn chân thành thật hơn mặt người, không nói dối được, mặt mà nói dối, cẳng chân và bàn chân sẽ bất hòa với mặt. Mỗi lần đánh, đánh người hay đánh trận, đến đánh sói đánh chuột, đánh mối đánh chim sẻ, những cái chân đó đều hừng hực tinh thần. Chỉ cần không có gì để đánh, thái bình, là những cái chân đó đều lê không nổi bước, thất sắc hơn mặt rất nhiều.

Lúc tiễn Bồ Đào ra ga tàu hỏa, Thiếu Dũng nói với cô, trước khi anh ra tiền tuyến nhất định sẽ lấy cô làm vợ. Tàu bắt đầu chạy, anh vẫn chạy theo cửa sổ. Bồ Đào gọi to một tiếng: "Anh hai!"

Anh nhìn hiểu hình miệng cô, cười và sửa cho cô: "Gọi anh là Thiếu Dũng!"

Cô cũng nhìn hiểu hình miệng anh, khẽ gật đầu. Nhưng cô vẫn gọi to: "Anh hai, anh không đi đánh trận có được không?"

Câu phía sau, anh nhìn không hiểu được hình miệng cô nữa, đứng lại, chỉ vừa cười vừa lắc đầu.

Quân tình nguyện đánh qua sông Lục Áp không lâu, mấy trăm phạm nhân bị nhốt trong ngục thì thầm truyền tai nhau rằng những người bị đem đi trong đêm không phải là chuyển đi nơi khác mà là bị đem đi bắn. Đêm hôm đó, lại nghe thấy tiếng đóng mở cửa sắt. Hai hôm sau, một người trở dậy đi đến chỗ cái thùng nhỏ ở góc tường tiểu tiện, làm một người khác cùng số tỉnh dậy, người này là sư phụ võ

công từng dạy người Nhật Bản múa roi chín đốt, bình thường trăm mặc nhất, đêm đó nửa tỉnh nửa mơ phát ra một tiếng thét dài ghê rợn. Mấy người cùng số và những người mang số gần đó hầu như đều hòa vào hét theo trong cơn mê ngủ. Trong chớp mắt cả nhà ngục năm sáu trăm phạm nhân đều nhập vào tiếng hét dài tập thể đó. Một người cảnh vệ bắn mấy phát súng lên trời, tiếng gào thét lại càng thảm thiết hơn, càng rùng rợn hơn, mấy người cảnh vệ khác phát hoảng, bắn từng loạt đạn lên trời, bên trong song sắt nhà ngục, các cửa kính đều bị tiếng gào rú đó làm rung lên kêu cách cách.

Những người cảnh vệ vừa chạy vừa hét: "Không được kêu! Còn kêu nữa sẽ bắn chết các người!"

Nhưng không có tác dụng gì. Vì tất cả những người tù đều rơi vào một trạng thái tâm thần bệnh hoạn. Đó là bị trúng ma mê tập thể, gọi thế nào cũng không tỉnh lại được. Con ma mê khổng lồ quần người xiết hòng, năm sáu trăm người gào rú đến mức âm thanh nứt như mai rùa, ngũ tạng bật máu, tứ chi co giật. Tiếng kêu vỡ nát mang một luồng khí huyết tanh nồng, ngưng đọng trong không khí buổi đêm ngọt ngọt, sau này thịt xác họ bị tiêu diệt, vẫn còn lưu đọng ở đó.

Tiếng gào rú kinh thiên động địa đã kéo dài được tám phút. Những người cảnh vệ khác cũng nhanh chóng từ doanh trại kéo tới, quân đội đóng ở đó cũng phái năm xe tải chở bộ đội nhân dân vũ trang đầy đủ nhanh chóng đi đến nhà ngục nơi phát ra tiếng hú hét như cầm thú.

Chỉ có một người già chín mươi tuổi sống trong thành phố biết thế là thế nào. Ông tự nói một mình: Lại là tiếng

rú nhà ngục. Lúc nhỏ ông đã từng nghe những người già nói đến tiếng rú nhà ngục, nhưng lúc đó những người già cũng không giảng giải cho ông nghe. Chỉ nói là thực ra mấy trăm phạm nhân linh hồn đã thoát ra khỏi thể xác. Sau đó có bản, cũng chỉ là bản thể xác của họ, hồn phách họ đã bay đi từ lâu rồi, tiếng rú đó là tiếng của hồn ma phát ra từ thế giới âm.

Trong năm sáu trăm người đó, chỉ có một người không gào rú, đó là Tôn Hoài Thanh. Từ lúc người đầu tiên phát ra tiếng rú, ông đã thu lu ngồi dậy. Vì ông chưa hề ngủ. Ông lắng nghe tiếng những người xung quanh phát ra đều là tiếng của bản thân họ. Trong tiếng gào rú ấy, ông không nghe được tiếng gì khác, đến tiếng súng cũng không nghe thấy. Tiếng rú đó dày đặc dựng lên những bức tường, ông chỉ nghe thấy sự trống trải vô thanh.

Cách đó bốn năm dặm đường là bệnh viện lục quân của Tôn Thiếu Dũng. Đêm đó, Tôn Thiếu Dũng vì lí do đặc biệt vẫn chưa ngủ. Anh đang đi trên hành lang bên ngoài phòng trực, bỗng nghe thấy những tiếng gào rú của cầm thú “u, khu, a, kha, á, ự”. Anh nghĩ ra sân viện chắc sẽ nghe thấy thật hơn, lúc đi qua tấm gương ở cửa sảnh lớn, anh trông thấy một gương mặt người chết. Dưới chiếc mũ quân đội, mái tóc Bồ Đào cắt cho anh dựng đứng lên từng cọng.

Chỉ có cụ già chín mươi tuổi đó nhìn chiếc đồng hồ lớn, tiếng rú ngừng vào lúc ba giờ một khắc. Lần này tiếng rú đã kéo dài hai lăm phút. Lúc ba giờ một khắc, Tôn Thiếu Dũng đã trở lại phòng trực. Vốn không phải là anh trực ban, nhưng tự anh yêu cầu thay người khác trực ban. Vì bị bố liên lụy, anh cảm thấy trong quân đội tiến bộ khó khăn vô

cùng. Anh phải làm nhiều và nói ít hơn người khác. Anh nghe thấy tiếng kêu như xé ở phía xa cuối cùng cũng đã ngừng, tiếng súng vẫn còn lác đác nổ. Sau này anh nghe nói sự kiện bất thường lần này gọi là “tiếng rú nhà ngục”. Về sau anh tìm được một số suy luận từ những cuốn sách liên quan đến bệnh lí tâm thần học, nói là tiếng thét nhà ngục là sự giải tỏa bột phát tiềm thức khi con người rơi vào trạng thái căng thẳng sợ hãi cực độ. Tiếng kêu như xé ấy không chịu sự khống chế của sinh lí con người, cũng không chịu sự khống chế của lí tính, thuộc về hiện tượng bệnh thần kinh hoặc bệnh tâm thần. Nhưng những căn cứ bệnh lí cụ thể lại không bao giờ có thể chứng thực được. Bác sĩ quân y Tôn Thiếu Dũng không biết chỉ có thầy của anh - Tôn Hoài Thanh không bị cuốn vào lần đại ma nhập này. Trong tám giờ đồng hồ trực ban đêm đó, anh hút hết một bát dầu lọc thuốc lá. Sáng sớm khi anh chấp hai tay sau lưng đi ra khỏi phòng trực ban, tóc còn vương khói thuốc màu xanh xám.

Anh đi đến văn phòng chính ủy, nhét vào một tờ giấy qua khe cửa. Đó là bức thư tự kiểm điểm anh bắt đầu viết từ lúc ba giờ một khắc, trong thư anh mắng mình thậm tệ. Trong đoạn cuối cùng của bức thư kiểm điểm, anh viết: “Kiên quyết ủng hộ chính phủ trấn áp địa chủ ác bá, thủ lĩnh bạo động Tôn Hoài Thanh, tôi chủ trương sớm tiến hành xử bắn Tôn Hoài Thanh”.

Người Sử Đồn biết Tôn Hoài Thanh bị đưa về xử bắn là vào ngày thứ ba sau hôm sự kiện tiếng rú nhà ngục xảy ra. Sử Đồn cách xa thành phố, có một bãi sông lớn, làm bãi tử hình rất tốt. Từ trước đến nay, cứ hễ giết thổ phỉ, chỗ đó lại

là bãi tử hình. Lúc đánh lộn ác liệt nhất, phía thắng cũng đẩy kẻ thua ra bãi sông này để giết. Tháng năm năm hai bảy, quốc dân đảng cũng đã bắn chết đến cả trăm lính cộng sản ở đó, khi Lạc thành thất thủ người Nhật Bản cũng đã từng chôn sống tướng sĩ quân đoàn số mười bốn của quốc dân đảng ở đó. Hai bên bãi sông đều là đất dốc, xem xử bắn rất dã. Những người bị dẫn đến bãi tử hình ven sông xử bắn chém đầu đều là hảo hán, cộng sản đảng nói: không bao giờ giết được hết đảng viên đảng cộng sản! Mười tám năm sau lại là một người cộng sản! Tướng sĩ quốc dân đảng cũng không kém, hét với quý Nhật Bản: Tao đập chết tổ tông đông dương nhà mày! Thổ phỉ những thời trước đều nói: Chém đầu chẳng qua cũng chỉ là vết bằng cái bát! Hai mươi năm sau ông lại quay lại!

Bồ Đào từng thấy cả một vạt đầu người mọc trên bãi sông, nửa thân dưới chôn dưới đất. Năm đó cô mười ba tuổi. Trước đó nữa, cô từng thấy mười tám cái xác chết bị đám quạ già mổ tan thành toàn lỗ máu, lại bị chó sói gặm lòi cho ruột rách vãi đầy mặt đất. Năm đó cô mười một tuổi. Còn lui về trước nữa, cô thấy bọn đánh thắng đem bọn bị thua trói đi giết. Cô một mình lặng lẽ chui xuống đám cỏ sậy, nếu không thì chui vào trong đám cây bụi, bò úp thành một con rùa, nhìn những cái chân đầu tiên là đứng, sau đó quỳ xuống, cuối cùng đổ xuống vũng máu. Lần đó cô bò trong đám sậy, nhìn thấy một đám rất nhiều chân bị còng đứng ngay cạnh cô. Cô nghe thấy những người đó hét: Chém đầu chẳng qua chỉ là cái vết bằng cái bát... Nhưng đầu gối những cái chân đó mềm, không trụ thẳng được, vẫn run. Có lúc bắn xong, những người cầm súng đã đi hết, cô trông

thấy chân của những đứa trẻ luồn vào trong bãi tử hình, tìm vỏ dạn trên mặt đất.

Bồ Đào đang cuốc mạch, thì nghe thấy Lan Quế con gái nhà ông cậu gọi cô. Sau khi cậu mất, Lan Quế lấy chồng ở Hạ Trấn cách đó không xa, bọn phỉ bá ở đó cũng phải giải tới bãi tử hình ở Sở Đồn để giết. Cô gọi Bồ Đào ơi, Bồ Đào ơi, chị có biết không? Bồ Đào thẳng lưng lên, trông thấy cô ta chạy mồ hôi toát đầy đầu, hỏi biết gì. Lan Quế nói, bác em sắp bị bắn rồi! Chiếc cuốc dựa trong tay Bồ Đào đổ luôn xuống. Một năm rưỡi trước, cô và Tôn Thiệu Dũng đem sáu trăm ba mươi đồng bạc Tây ra nộp, đội cải cách và dân Sở Đồn đều được chia phần, không phải là nhị đại không còn tội gì nữa hay sao? Sao còn bị xử bắn được? Cô muốn hỏi Lan Quế xem tin nghe được từ đâu, nhưng miệng mấp máy môi mà không nói được thành lời. Cô chạy về nhà, kể cho Lan Quế dặn dò phía sau lưng, đừng có nói với người khác là cô ta nói.

Bồ Đào dắt con lừa già ra rồi cưỡi lên. Lúc cưỡi vào trong thành phố thì mặt trời đã xuống núi. Cô mò đường hồi lâu mới lần được đến bệnh viện lục quân, buộc lừa lại, cô chẳng thèm nghe cảnh vệ gọi cô "đứng lại", cứ chầm chầm chạy vào trong viện. Tôn Thiệu Dũng cầm một chiếc ghế định đi nghe báo cáo, trông thấy Bồ Đào mặc bộ quần áo lao động cũ, trên đầu đội chiếc mũ rơm rách đứng ở cửa phòng.

"Làm gì thế?"

"Mình bị lừa rồi!" Bồ Đào ôm nhào lấy Thiệu Dũng, khóc òa lên.

Viên bác sĩ họ Trương ở cùng phòng thấy cô gái nông

thôn hai chân dầy bùn đất bám lấy ngực bác sĩ Tôn, liền vội vàng di vòng qua bên cạnh họ.

“Họ định bắn thày mình!” Bồ Đào vừa khóc to vừa dấm vào vai, vào lưng, vào ngực Thiếu Dững.

Thiếu Dững sợ người khác nghe thấy, hấp tấp kéo cô vào trong phòng. Anh đặt cô ngồi vững trên giường mình, ra cửa nghe ngóng, đẩy cửa sổ vào, rồi mới đi vào sang phía đối diện với cô, ngồi lên giường bác sĩ Trương.

Bồ Đào cứ khóc mãi không thôi, vừa khóc vừa nói: “Dem tiền bạc của thày mình ra chia, dem cả đất cả gia súc của thày ra chia, thế mà vẫn còn đòi xử bắn thày mình..”.

Thiếu Dững giậm chân liên hồi: “Không được hét, không được khóc!...”.

Cô nghe vậy, thấy rất giận, lại càng đau lòng, liền hét với anh: “Anh làm cái loại quan gì chứ? Đến thày mình anh cũng không cứu nổi? Còn chẳng bằng anh cả!”

Thiếu Dững đi đến quỳ trước mặt cô, tay bịt miệng cô lại: “Đừng thế, bà cô của anh!... Để anh nghĩ cách, có được không?..”.

Bồ Đào liền thôi khóc, hỏi anh có cách gì. Anh bảo cô đừng làm ồn nữa, để anh cố nghĩ xem. Bồ Đào yên lặng một khoảng thời gian đủ để hút được nửa bao thuốc lá, lại giục anh mau nghĩ cách. Thiếu Dững đáp là đang nghĩ. Anh sợ cô khóc, sợ cô gào, giờ cô muốn anh làm thế nào anh cũng nghe theo.

Một lúc sau, anh thận trọng hỏi cô, có thể để anh nghe xong buổi báo cáo quan trọng rồi nghĩ được không. Bồ Đào bảo thế sao được? Thế thì thày bị người ta bắn chết rồi! Thiếu Dững bảo anh vừa nghe báo cáo vừa nghĩ cách, Bồ

Đào không còn cách nào khác, khē gặt đầu.

Thiếu Dững gọi một người cảnh vệ dẫn Bồ Đào vào phòng khách của bệnh viện, lại đưa cho cô quần áo của anh để cô thay. Phòng khách nằm ở đầu đường phía ngoài bệnh viện, chỉ là mấy gian nhà dân chưa được sửa, dành cho người nhà ở tạm khi đến đội. Trong hai tiếng đồng hồ Thiếu Dững nghe báo cáo, Bồ Đào đi vòng quanh cái giếng trong sân suốt, cô cứ đi như thế khiến cho cái sân thanh vắng yên tĩnh như biến thành chiếc lồng nhốt thú vật. Lúc Thiếu Dững đi tới, cô vừa quay đầu ra là hỏi: Nghĩ được ra cách gì chưa? Thiếu Dững nghĩ bụng chỉ cần võ về cái tính ngoan cố của cô cho qua lúc này, là không còn tổn sức thế nữa. Anh nhìn quanh thấy bốn căn phòng trong sân đều tối đèn, không có người nhà của ai khác, bỗng thấy vui, liền nói bừa có cách gì mà anh không nghĩ ra được? Không đợi Bồ Đào kịp phản ứng, cô đã ở trong vòng tay anh, cơ thể đã thành lời cảm ơn và sự đền đáp dành cho anh.

Thiếu Dững nghĩ, ngoan cố thì ngoan cố, cũng dễ dỗ dành. Anh ngửi thấy mùi chua của mồ hôi trên tóc và người cô, ngọt ngào như một chiếc bánh bột mạch mới hấp còn thiếu phèn. Anh cọ râu cắm vào trán cô, cô vục mặt vào lồng ngực anh, mùi cơ thể anh thật sạch sẽ, sạch đến hăng cả mũi.

Họ nằm lên giường trong phòng khách. Đều là những người đã từng lấy vợ lấy chồng, cũng đều định đến với nhau, chỉ trong nháy mắt đã quán lấy nhau, quên cả mình. Sau đó Thiếu Dững cảm giác thấy cái gì đó, anh lấy tay sờ phía dưới Bồ Đào, chiếc chần làm đệm lót đã ướt thẫm. Anh ôm chặt lấy cô. Cô đúng là một báu vật, có khả năng mang



lại sự êm dịu tươi mát cho đàn ông đến thế. Thảo nào chỉ cần tay cô khẽ chạm là anh đã cảm nhận được sự khác lạ. Chỗ nào trên người cô cũng hiểu ý người đến thế, chỗ nào cũng khiến anh tận hưởng được sự sung sướng hạnh phúc.

Anh đứng dậy, bắt đầu mặc quần áo vào, người đầy mồ hôi.

Bồ Đào hỏi: "Cách gì?"

Thiếu Dũng không hiểu cô đang nói gì.

"Anh nghĩ ra cách gì rồi?"

Thiếu Dũng bảo cô đợi một lúc, để anh hút thuốc. Anh nghĩ cái tính ngoan cố này còn ngoan cố hơn anh tưởng rất nhiều. Anh moi thuốc lá ra, lại moi diêm ra, động tác rất chậm rãi, trong lòng bịa ra hết cách này đến cách khác để nói.

Bồ Đào nhảy lên, châm thuốc hộ anh. Vẫn lặng nhìn anh chằm chằm, đợi anh hút thuốc, một hơi, hai hơi, ba hơi. Anh đã bịa được tạm ổn, khẽ gạt tàn thuốc lá, hỏi Bồ Đào, có phải cô sắp thành vợ anh rồi không? Bồ Đào đáp đúng thế. Anh hỏi cô có nghe lời anh không. Ừm, nghe. Thế thì bây giờ anh hai nói, em phải lắng nghe cẩn thận nhé, không được làm âm lên.

## Phần III

**N**ày nhé. Trung Quốc mình bây giờ giải phóng rồi, đã là đất nước của nhân dân lao động, nhân dân lao động chính là người khổ, người nghèo. Người khổ có bao nhiêu? Trong một trăm người, chín mươi ba người là người khổ. Người khổ ấy à, khổ sở vô cùng, khổ đến mấy đời, có công bằng không? Không công bằng có đúng không? Bồ Đào gật gật đầu: Thế thì thầy mình khổ quá, một ngày làm đến mười bốn canh!... Bồ Đào dừng có nói chen ngang, sau này em sẽ là vợ của bác sĩ quân y tình nguyện. Lĩnh tình nguyện là lính con em của công nông dân, đều là con cái, anh em của người nghèo, họ chống lại sự bất công, giúp người nghèo giành lại lẽ phải. Phá bỏ thế giới bất công, đó chính là cách mạng. Anh là lính cách mạng, em là người nhà của lính cách mạng, phải đứng về phía cách mạng, giờ đã hiểu chưa?

Miệng Bồ Đào từ từ há ra. nhưng cô vẫn gật gật đầu. Ý Thiếu Dũng nói là anh đánh tôi tôi đánh anh chứ gì, anh bảo anh cách mạng, tôi bảo tôi cách mạng chứ gì. Thiếu Dũng khề hôn lên mặt Bồ Đào: "Bồ Đào ngoan, mọi lí lẽ đều hiểu cả, có đọc sách, có biết viết chữ mà.

Không ai có thể cứu được Tôn Hoài Thanh, ông ấy không thể sống được nữa”.

“Anh nói gì!”

“Ông ấy phản cách mạng chứ còn gì nữa!”

“Các anh bảo ông ấy phản cách mạng, là ông ấy phản cách mạng sao?”

“Mọi người đều nói..”.

“Cho dù ông ấy có phản cách mạng, ông ấy đã đem con cái nhà ai quảng xuống giếng rồi? Ông ấy ngủ với vợ của ai rồi? Ông ấy đã bỏ thuốc độc vào nồi nhà ai rồi?”

“Tôi phản cách mạng còn nặng hơn những tội đó!”

Bồ Đào không nói gì nữa. Cô rất muốn đứng cùng Thiếu Dững, nghe Thiếu Dững giảng giải lí lẽ. Nhưng trong lòng cô không hiểu nổi những lí lẽ đó. Cho dù nhị đại có chỗ sai, nhưng ông có chỗ nào sai đến mức phải rơi đầu? Nếu cô hiểu được những điều này thì tốt biết mấy. Nếu không, đứng cùng Thiếu Dững mà mỗi người nghĩ một đằng thì chẳng hay ho gì.

“Đem tà y mình ra xử bắn, là thiên hạ công bằng chắc?”

“Không xử bắn thì càng không công bằng”.

Sau khi Thiếu Dững về bệnh viện, Bồ Đào lơ mơ ngủ, lúc chim hót ngoài sân cô giật mình mở mắt, trong lòng lạnh đấng: Nhị đại phải đi rồi, lần này phải đi thật rồi.

Nửa đêm có người trông thấy mấy chiếc xe tải chở đầy lính chạy về phía thành phố. Ngày hôm sau trong thành đã có dán bố cáo, nói là đã trấn áp xong một loạt phỉ bá, phản cách mạng, địa chủ ác bá. Khắp nơi khua chiêng gõ trống, quân tình nguyện đã đánh thắng trận.

Người Sử Đồn không đến kịp xem hiện trường tử hình. Vì trong đó có nhiều tử tù là người quen, nên những người già không cho con cháu ra bờ sông xem thi thể người chết.

Chỉ có một đám người lùn xem được cảnh tử hình. Những người lùn này đến từ vùng khác, để cúng tế một miếu thờ tổ tông của họ, đó là cái miếu cao bằng đầu người, nằm một chỗ cách mười lăm dặm phía thượng lưu sông. Ở đó rất ít có dấu tích của con người, thú hoang hay xuất hiện, thỉnh thoảng cũng có người đến đó tìm lá thuốc, trông thấy một cái miếu thấp, như thể một món đồ chơi, trong lòng đều thấy lạ, nhưng ở đây rất ít khi có những ngày bình yên để người ta nhàn rỗi băn khoăn suy nghĩ về cảnh vật không liên quan, cho nên mọi người chỉ biết trên thượng lưu sông có một cái miếu lạ, không biết là cúng thần gì. Cũng chưa bao giờ có người nào khom người hoặc bò vào trong miếu, xem bỏ tát của những người lùn hình thù thế nào.

Đêm hôm đó Bồ Đào nghe thấy chó sủa rít lên rồi lại kêu ư ử một cách rất kì quặc, cô không thể ngủ được. Cô đi ra sân, trông thấy bãi tha ma ở cách đó không xa có ánh lửa xanh bay, đêm nay đám quỷ tung bừng thật. Sau khi cái sân lớn của nhà họ Tôn biến thành nông hội, Bồ Đào được phân một sân động nhỏ, có ba gian phòng hương bấc, một cái nhà bếp, một cái hầm chứa khoai lang và một cái nhà xay. Cái nhà động này vốn là Đào Mễ Nhi ở, sau khi cô ta đi lấy chồng thì để không, trên tường động, trên đỉnh vòm dán đầy tranh tết và tranh bút màu của học sinh, đều là quà mọi người tặng cho các quả phụ anh hùng vào dịp tết hằng năm. Trong động ngoài động đều được thu dọn sáng sủa đẹp đẽ, Đào Mễ Nhi đúng là người biết vun vén cho cuộc sống. Bồ

Đào ngồi dưới gốc cây ngô đồng ở giữa sân, nghe đám chó xông xáo sủa như khóc. Hơn bốn trăm nhà thì có ba trăm nhà nuôi chó, đâm ra chẳng có ai bị thức giấc vì chó sủa.

Đúng lúc chó sủa không, những chiếc xe tải đã ra khỏi thành phố, lái về phía Sở Đồn. Suốt cả đường đều không bật đèn lớn, không bấm còi, lái đến bãi sông, thần không biết quỷ không hay. Trời mờ trắng, đám gà trống đều đã bắt đầu gáy. Đây là khoảng thời gian ngủ ngon cuối cùng của mọi người, chỉ một lúc nữa là đã phải thức dậy.

Thuận theo mười tám chiếc quạt gió, đi về phía thượng lưu sông, đi khoảng năm sáu dặm đường là đến cái bãi sông đó. Nước sông dồn qua khe giữa mấy tảng đá, trở nên vừa hẹp vừa gấp, bãi sông là thềm sông đã bị cạn, trên bãi toàn là đá, cây dại mọc lên từ những khe đá, tiếp nữa là cỏ sậy dày đặc. Bò Đào đến cùng lúc với mấy chiếc xe tải. Cô bò vào trong đám sậy, nhích từng tí một bò về phía trước. Bò được năm sáu mươi bước, thì trông thấy một đám chân đi tới. Có những cái chân đã không còn bước nổi nữa, ngã xuống, liền bị kéo xuống bờ nước trong tư thế quỳ.

Trời lại sáng hơn một chút, nước sông đã có màu đỏ của ráng mây buổi sớm. Gà trống thi nhau gáy, mỗi lúc một hay hơn vang hơn, gáy như thể mấy nghìn năm chưa từng đánh nhau, chưa từng giết người. Đám gà trống có thể gáy cho quý cũng phải rời đi.

Năm mươi thôn có đến nghìn con gà trống cùng gáy, nước sông càng lúc càng đẹp, giống như vàng chảy ra. Gà trống đột nhiên không gáy nữa, có mấy con không kịp ngừng, "ó" một cái rồi nghẹn lại - tiếng súng vang lên.

Lúc mặt trời lên, Sứ Đồn vang lên tiếng chiêng. Năm mươi thôn xung quanh đều vang lên tiếng chiêng. Cả năm mươi thôn đều có loa sắt đang hét: “Tất cả hãy đến nông hội, xem bố cáo! Nhà ai có người bị bắn chết, đến bãi sông nhận xác! Những thi thể không có người nhận sáng sớm mai sẽ chôn tập thể hết!...”.

Bồ Đào nghe thấy tiếng chiêng liền chạy về phía thượng lưu sông. Chỉ có một mình cô đến nhận xác. Tôn Hoài Thanh đổ úp mặt xuống đất, nhưng lưng phẳng, Bồ Đào nhìn một cái là nhận ngay ra ông trong cả trăm xác chết. Trên người ông vẫn mặc chiếc áo cũ màu xám nhạt, bông ở bên trong đều bị rút ra hết. Súng bắn từ phía lưng, vô cùng kì quặc, trên người ông hầu như không có vết máu. Mỗi một thi thể đều buộc một tấm biển ở sau lưng, bên trên có viết họ tên. Những chiếc biển đó được làm để mở cuộc họp công thẩm, nhưng đột ngột quyết định không họp công thẩm nữa, tiến hành xử bắn trước một ngày rưỡi.

Bồ Đào nghe thấy ở đâu đó có tiếng người dằng háng. Cô nhìn qua, lại không thấy tiếng dằng háng nữa. Cô nhặt một chiếc giày của nhị đại về, xỏ vào cho ông. Bỗng nhiên chiếc chân đó khê động dậy. Cô vội vàng đưa tay đặt lên mũi Tôn nhị đại, không ngờ vẫn còn hơi thở!

“Thày! Thày ơi!”

Cổ họng Tôn Hoài Thanh bật ra mấy tiếng khục khục, nhưng không thành chữ. Thực ra ông đã nhìn thấy Bồ Đào, nhưng mắt mở quá nhỏ, Bồ Đào cứ nghĩ ông vẫn nhắm mắt.

Bồ Đào lập tức xé áo ông ra, dùng miệng cắn, một miếng toạc ra. Cô nhìn thấy vết súng nằm ngay dưới đầu vú phía trái của ông, không bắn chết được ông, thật là

chuyện kì lạ. Máu như bị đun sôi trong nồi ào ào tuôn ra từ chỗ da thịt bị rách đó, cô dùng miếng vải ấn chặt trước, ấn một lúc, lại xé chiếc yếm vòng bên trong chiếc áo vải mịn của mình ra, vừa xé vừa cắn, chỗ vải có thêu hoa rất cứng cũng bị cô cắn toạc ra. Cuối cùng cô cũng băng được vết thương của nhị đại lại.

Bồ Đào ở bên cạnh chờ một lúc, ánh mặt trời ló ra trên đỉnh dốc. Cô nhìn thấy ngực nhị đại khê phập phồng. Cô liền ghé sát miệng lại gọi: “Thầy, thầy ơi, là Bồ Đào đây!...”.

Lần này Bồ Đào đã nhìn thấy mắt ông, ánh sáng của mắt rất yếu, Bồ Đào không biết nó sẽ sáng được bao lâu. Dù thế nào đi nữa, Bồ Đào vẫn công ông dậy, công đến chỗ sậy sâu nhất, lại nhổ một ít sậy bọc kĩ ông lại. Một lúc nữa có người đến thu xác, dù có người để ý, cũng sẽ cho rằng thi thể của nhị đại đã bị thu trước rồi. Cô lại nghe thấy tiếng đằng hắng trong đám sậy. Cô đi qua, nhìn từng cái một, lẽ lại có ai đó vẫn chưa tắt thở. Cô tìm người đằng hắng, là một người đàn ông ba mươi mấy tuổi, vóc người cao lớn, trên người còn đeo một chiếc khóa hộ mệnh. Trông thấy Bồ Đào, anh ta càng ra sức đằng hắng. Bồ Đào muốn kéo anh ta, nhưng khắp người anh ta không còn miếng thịt nào lành lặn, cô không biết phải đưa tay kéo từ chỗ nào. Cô đếm sơ sơ, cả bắn trước lẫn bắn thêm, một mình anh ta chịu bảy phát đạn, vẫn chưa tắt thở được. Người đàn ông là người Ngụy Pha, năm bọn quý đến, xuống nông thôn mua lương thực, anh ta bán cho bọn quý hai trăm cân tiểu mạch, phát hiện ra giá bọn quý trả vẫn cao hơn giá trên chợ một chút, liền đi khắp nơi lôi kéo dân trong thôn bán lương thực cho bọn quý. Sau đó bản thân anh ta cũng kiếm được chút lời từ đó, mua

thêm được vài mẫu đất.

Anh ta lại đằng hắng một tiếng, cô thấy ánh mắt anh ta dừng lại ở chân. Phía đầu chân là một cục đá vừng lớn, ý anh ta là gì? Muốn bảo cô dùng đá làm một nhát, để anh ta khỏi phải thoi thóp thở chịu đựng đau đớn? Cô nhắc viên đá lên, mắt anh ta bỗng lờ ra, lộ ra toàn bộ lòng trắng. Cô hiểu ra, anh ta vẫn còn muốn giữ lấy mạng sống, anh ta muốn cô cứu anh ta. Cô nghĩ một lúc, khó khăn quá. Cô còn chưa biết có cứu được bố chồng mình không.

Bồ Đào bước đi mấy bước, anh ta vẫn đằng hắng. Qua bay càng lúc càng thấp, bóng đen nhào xuống, bay qua vờn lại. Bọn chúng mà bay xuống mổ anh ta như một miếng thịt chết, thì anh ta sẽ phải đau đớn chịu đựng đến thế nào. Cô không thể quan tâm được nhiều như thế, đành cắn răng bước đi.

Bồ Đào vừa về đến thôn đã trông thấy chủ nhiệm hội phụ nữ Thái Hồ Phách đứng ở cửa động nhà cô. Thái Hồ Phách cũng là một quả phụ anh hùng, làm lính Bát bí mật vài năm, bây giờ về thôn làm cán bộ. Thái Hồ Phách hỏi Bồ Đào: “Bồ Đào, sao không đi họp?”

“Lại họp à?” Bồ Đào hỏi.

“Sao lại là lại họp?”

“Không phải là lại họp còn gì”.

“Hôm nay là việc lớn, Bồ Đào cô nhất định phải tích cực phát biểu. Vừa nãy có nghe thấy tiếng chiêng tiếng loa không?”

“Không”.

“Cô không biết à?”

“Biết gì?”



“Ôi trời! Sáng sớm hôm nay, đã hành quyết xử bắn ở bãi sông rồi! Bố chồng cô Tôn Hoài Thanh bị chính quyền nhân dân bắn chết rồi!”

“Bắn thì bắn”.

“Việc đó không phải là việc đáng mừng đối với một nữ nô lệ đời đời như cô hay sao? Thế nào cũng phải phát biểu mấy câu trước mọi người chứ”.

“Thì phát biểu”.

Bồ Đào vừa nói vừa chui vào nhà xí, đầu thò lên tường, tháo dây lưng quần vắt lên cổ, bảo Thái Hồ Phách đi trước, cô xong rồi sẽ đi.

Cái loa vỏ sắt bên ngoài vẫn đang gọi mọi người đi thu xác, tiếng chiêng giồng hết như lúc thúc lương thực, thúc thuế, thúc đinh trước đây. Nghe thấy tiếng Thái Hồ Phách chào hỏi một người khác, cô vội vàng buộc dây lưng quần lại, nhồm người đứng trên hố xí, đợi tiếng nói chuyện của họ rất xa rồi mới đi ra. Cô bốc lấy mấy nắm bột mì quấy một chút chè ngọt, đập thêm một chút trứng gà, rồi bỏ chè vào trong chiếc bình quân dụng mà Thiếu Dũng cho cô. Lúc ra khỏi cửa cô nhìn khắp xung quanh, mọi người đều đã đi họp cả. Cô chạy lại bãi sông, khom người đi trong đám sậy hai dặm mới tìm thấy Tôn Hoài Thanh.

Cô dứt canh cho Tôn nhị đại, nói với ông: Thày, thày nằm ở đây, đừng có lên tiếng, đừng có động dậy, trời tối là con đến đón thày.

Mất nhị đại khê chớp, có nghĩa là gặt đầu. Cô vượt lại đám sậy gần đó, để người ta không thể nhận ra ngay là có người đã từng đi vào.

Cô đi ra ngoài, bỗng không dám động dậy: Đến cả trăm

người lùn đứng trên dốc hai bên sông, nhìn đám xác chết trên bãi sông. Cô nhìn họ từ xa một lúc rồi đi đến bên cạnh người thanh niên vóc dáng cao to trên người trúng bảy vết đạn. Anh ta đã tắt thở. Mắt trợn rất to, trông mắt sáng bóng, bóng mấy con quạ đang bay nhằm vào mắt anh ta. Cô lấy lòng bàn tay vuốt mắt anh ta, nhìn lại, thấy mặt anh ta không còn đáng sợ như thế nữa, mới đứng dậy. Cứ đi một lúc, thấy có cặp mắt nào xấu quá, cô lại vuốt xuống cho họ.

Những người lùn đứng trên chỗ cao, không nói gì, cũng không hề động dậy, nhìn Bồ Đào cứ đi một lúc lại dừng lại, khom lưng rồi đứng dậy, vuốt lại những đôi mắt.

Một anh chàng người lùn gọi: "Này cô gái, cô tên là gì?"

Bồ Đào đứng lại hỏi: "Gì cơ?"

Anh chàng lùn không nói gì nữa.

Bồ Đào hỏi lại: "Các anh làm gì vậy?"

Một cô vợ lùn đáp: "Đến tế miếu".

Bồ Đào giờ mới biết cái miếu lùn đó là của họ.

"Các anh chị đến từ vùng khác à?"

"Vùng nào cũng có. Vùng nào cũng đang giết người".

Một anh chàng người lùn đáp.

"Các anh có hay đến tế miếu không?"

"Một năm đến một lần".

Họ đưa ánh mắt tiễn cô đi xuống men theo bãi sông. Bồ Đào vuốt mắt lại cho những người chết, điều này làm họ thấy cô kì lạ. Cô hơi khác với những người vóc dáng bình thường khác. Những người lùn không quan tâm, không hỏi han mọi việc của người bình thường, có lúc thấy họ giết người quá thảm, không tìm được nảy sinh một thứ cảm giác vui vẻ ngẫm hoặc sự thương hại ngẫm. Hôm nay họ trông

thấy hành động của Bồ Đào, rất lấy làm lạ tại sao cô lại giống như một người phiêu diêu ngoài cuộc, vừa có vẻ thương hại vừa có vẻ ghét bỏ đối với tàn cục để lại từ cuộc giết chóc. Dáng người cao lớn hoàn mĩ, buồng hai bím tóc dài của Bồ Đào từ từ xuống dốc, xa dần và mất hút trong tầm mắt của những người lùn. Lúc mới đầu còn thấy nửa thân trên, sau đó chỉ còn thấy đỉnh đầu. Một lúc sau họ chỉ còn trông thấy chiếc quạt gió lớn, đang quay vu vơ.

Mọi người họp ở sân động nhà họ Tôn, vừa đi lên bậc vừa hát “Khí thế oai hùng, vẻ vang”, điệu sai phách lạc, một đám trẻ con lấy những chiếc chậu đồng nát, bình vỡ từ các nhà vừa gõ vừa chạy: Đi thu xác nào! Không thu đi đêm nay tất cả xác chết sẽ đứng dậy đến nhà mọi người ăn mì tỏi đấy!

Thái Hồ Phách túm một đứa bé lại bảo: “Chờ cô bảo bố cháu cho cháu một trận! Xem có dám hét lung tung nữa không!”

Mấy đứa trẻ khác ton hót: “Chủ nhiệm ơi, Vương Bồ Đào đem ông hai Tôn chôn rồi, đang đốt giấy đấy!”

Thái Hồ Phách nghĩ, thảo nào Bồ Đào không đi họp.

Bãi tha ma cách nhà Bồ Đào không xa, đi lên một con dốc là tới. Vẫn còn cách một dặm đường, Thái Hồ Phách đã nghe thấy tiếng khóc người chết của Bồ Đào. Cái cô Vương Bồ Đào này lại lạc hậu rồi, bố chồng là địa chủ ác bá bị xử bắn không im hơi lặng tiếng mà chôn cho xong, cô ta còn lớn tiếng kêu gào khóc lóc. Lúc đến bãi tha ma, đã có mấy bà cụ ngồi quanh Bồ Đào, cùng lau nước mắt. Bồ Đào mặc một chiếc áo vải trắng, trên đầu đội dây,

quỳ trước năm mộ. Trước mộ cắm một tấm bia, bên trên có dán một tấm ảnh Tôn nhị đại mặt tròn dài. Bên cạnh toàn là người giấy ngựa giấy gấp bằng giấy màu đã bị đốt thành tro. Đám giấy màu đó nhìn một cái biết ngay là biểu ngữ xé từ chỗ nào đó.

Mấy bà cụ vừa lấy váy lau cặp mắt đỏ vì khóc, vừa nói: “Cái ông Tôn Hoài Thanh đó rất tốt”.

Thái Hồ Phách nói với các bà cụ: “Sắp tổ chức họp toàn thôn ngay bây giờ, mọi người đều về hết đi, nào?”

Các bà cụ mặc kệ không đáp lời cô ta, tiếp tục khóc cùng Bồ Đào.

“Vương Bồ Đào, xem tinh thần giác ngộ của cô thế đấy! Khóc một lúc là được rồi, cô còn không dứt!” Chủ nhiệm Thái vừa nói vừa đi đến kéo Bồ Đào, hai tay xốc vào nách cô, Bồ Đào càng ra sức, hai tay cô ta ướt đầm nước. Bồ Đào khóc đến mức cả người toát đầy mồ hôi, như thể vừa vớt từ giếng lên.

Chủ nhiệm Thái hỏi: “Bồ Đào, sao tôi không thấy cô khuôn xác nhỉ?”

Bồ Đào đáp: “Tôi cũng có thấy chị đâu”.

“Một mình cô khuôn?”

“Cả con trai ông ấy nữa”.

Thái Hồ Phách nhìn xung quanh: “Tôn Thiếu Dũng về rồi à?”

“Lại đi rồi. Đi về mở rồi”. Bồ Đào xì nước mũi, tay bôi lên đế giày.

“Cô xem Tôn Thiếu Dũng tinh thần giác ngộ cao thế chứ, người ta có ở đây khóc ông bố ác bá của mình đâu”.

Bồ Đào không đợi chủ nhiệm nói xong, khẽ dịch đầu gối,

quỳ thoải mái rồi lại òa lên khóc vằng trời vằng đất.

Thái Hồ Phách bực mình cứ thế dậm chân, lại đi tới kéo. Tay Bồ Đào bị cô ta túm chặt từ phía sau, kéo ra phía sau, kéo không được mạnh lắm. Áo lót dính lấy người, cô vùng vẫy cả hai đầu, bụng hở ra ngoài áo.

“Kéo cái gì chứ, tôi vẫn chưa khóc xong!”

“Đi họp!” Chủ nhiệm Thái không buông tay, “Chết một tên địch, có gì đáng để cô khóc?! Vương Bồ Đào, tôi thấy cô cũng trở thành nửa phản cách mạng rồi đấy!”

Dân binh trong thôn đã đến, tất cả đều mang dao to và súng Hồng Anh. Mấy bà cụ vừa trông thấy liền nghĩ đừng có chọc vào chúng. Họ đi liêu xiêu trên đôi chân nhỏ<sup>1</sup>, một lúc đã đi mất. Đám dân binh nhìn thấy chủ nhiệm Thái kéo ngược Bồ Đào, hai chân Bồ Đào không muốn theo, áo và quần bị kéo ra hai đầu càng lúc càng xa. Chỉ trong chớp mắt, cặp vú của Bồ Đào đã hở ra, vừa trắng vừa sáng, hai đầu nhũ hoa hồng sáng, giống như hai chiếc bánh táo vừa hấp rất đẹp mắt. Miệng Bồ Đào đầy nước bọt, đất vàng và những lời chửi tục, nằm trên đất vung dấm loạn xạ.

Chủ nhiệm Thái gắt với dân binh: “Các anh còn đứng đờ ra đấy làm gì? Không mau giữ chặt lấy cô ta!”

Tám cánh tay dân binh lao vào, cuối cùng cũng khống chế được Bồ Đào. Một lúc lâu sau, hễ họ không tập trung là trong đầu chỉ có hai chiếc bánh táo trắng muốt của Bồ Đào, không ăn chỉ nhìn thôi cũng đủ thích.

Đêm hôm đó, Bồ Đào cũng bố chồng Tôn Hoài Thanh về

---

1. Thời phong kiến, phụ nữ Trung Quốc thường bó chân, bàn chân rất nhỏ yếu.

động của mình. Tôn Hoài Thanh vẫn chưa tỉnh, người cũng chẳng có mấy hơi ấm. Cô biết ông bị mất quá nhiều máu, có cứu được hay không còn phải xem số ông có cao không. Cô lấy sữa dê mua về lúc ban ngày đút cho ông, hơn một nửa bị chảy ra ngoài từ khước miệng ông. Quá nửa đêm, cô cưỡi con lừa già chạy đến Hạ Trấn, gõ cửa nhà Lan Quế, hỏi xin bạch dược Vân Nam<sup>1</sup>. Chồng của Lan Quế cũng hiểu đôi chút về đông y, trong nhà có chuẩn bị các loại thuốc cầm máu cấp cứu. Cô nói bừa là mình bị băng huyết, lần nào cũng cầm máu bằng bạch dược.

Cô rửa sạch vết thương cho nhị đại, bôi bạch dược lên, băng cẩn thận xong thì gà gáy sáng. Cô nghĩ nhị đại không thể trốn yên thân ở đây được. Đợt này người trong thôn đang vui vẻ, hết chúc mừng cái này lại chúc mừng cái khác, các trò chơi dân gian nối tiếp nhau. Mọi người vui lên thường rất thích sang nhà khác chơi, ngày nào cũng có các cô thiếu nữ chưa chồng, các phụ nữ đã lấy chồng đến tìm Bồ Đào đi họp, rủ Bồ Đào cùng đi xem các trò chơi dân gian. Không chỉ có người vui, đến chó cũng lắc mõng ngoáy đuôi đi lại khắp nơi, hề chó ủa ra là đám trẻ con cũng đi theo.

Lúc trời sáng, Bồ Đào đem một tấm phản đặt vào hầm chứa khoai lang. Cái hầm khoai lang của Đào Mễ Nhi đào rất đẹp, đặt một tấm phản cũng không chật. Nhưng cô không sao công được nhị đại vào trong hầm. Miệng hầm vừa sâu vừa hẹp, chỉ một người lọt được, Bồ Đào nghĩ, chỉ còn một cách, dợt vết thương của nhị đại lành hơn một chút,

---

1. Một loại thuốc bột màu trắng dùng để chữa trị các vết thương nổi tiếng của Trung Quốc

để ông tự xuống. Phải mất bao nhiêu ngày vết thương của ông mới lành đây? Bồ Đào thấy lần này mình lo lắng đến chết mất. Đến hai mốt tuổi, lần đầu tiên cô biết lo.

Cô chui lên khỏi hầm chứa khoai lang, trở lại phòng, nhị đại mở to mắt, ánh mắt dờ dãn bất động dần dần hướng lên mặt cô.

“Thầy đỡ hơn chưa?”

Cô vội vàng đưa sữa dê đến miệng ông. Đôi môi trắng bệch của ông động dậy, muốn cười, nhưng không lấy được đủ bấy nhiêu sức, liền khẽ chớp mí mắt nhợt nhạt. Lần này là ông dang cúi đầu với cô.

Bồ Đào thấy lần này sữa dê uống hết cả, không sót tí nào, vui mừng lấy bàn tay lau miệng cho nhị đại. Nghĩ một lát thấy vẫn nên đi múc một ít nước về để rửa mặt cho ông. Vừa dặn dò ông ngủ, vừa cầm chiếc chậu đồng đi ra ngoài động, còn chưa ra khỏi cửa, nghe thấy có người gọi: “Bồ Đào! Bồ Đào, là anh đây!”

Bồ Đào cầm chiếc khóa trên cửa sổ lên, định kéo cửa lại.

Người gõ cửa lại gọi: “Bồ Đào, anh vào nhé?”

Lúc này Bồ Đào mới nghe ra là Tôn Thiếu Dững. Cô sờ lên ngực mình, lồng ngực như có trống đập. Cô nói: “ Là anh hai à! Đợi em mở cửa cho anh”.

Cô vừa ngẩng đầu đã thấy Thiếu Dững từ bậc thềm đi xuống. Anh leo vào qua cái cửa thấp. May mà người trèo vào là anh, nếu là ai đó khác, nhị đại lại phải chết lần nữa.

Tôn Thiếu Dững đi vào trong phòng, Bồ Đào chốt luôn cửa lại “cạch” một cái, ngoắc khóa vào, đẩy một nhát, chiếc khóa đồng liền bị khóa lại. Tay cô từ trước đến giờ rất có chủ kiến, thường là làm xong việc, đầu cô cũng chưa kịp

hiểu, tay đã quyết định trước. Cô khóa cửa lại rồi, đầu vẫn còn nghĩ: Chà, đến Thiếu Dũng mình cũng không tin được? Hóa ra Bồ Đào là người đầu tiên không tin Thiếu Dũng.

“Em định đi đâu?” Thiếu Dũng nhìn cô mặc cả bộ đồ tang.

“Đi thăm mộ thầy mình”.

“Em đi đi, anh ở nhà đợi em”. Mặt Thiếu Dũng nặng trĩu, hai quầng mắt đen, người già đi đến mười tuổi.

“Chết rồi còn coi gì là kẻ địch nữa? Đã chết rồi, vẫn còn tội à? Vẫn không đi thăm được sao?” Bồ Đào vừa nói, vừa nắm chặt lấy cánh tay anh.

Thiếu Dũng nói: “Bồ Đào, ông ấy chết rồi, cuộc đời này của anh cũng mất luôn cùng rồi”.

Bồ Đào nín lặng, khẽ nghiêng mặt lại, nhìn đôi mắt vùi sâu trong tâm tư nặng nề của anh. Anh nhìn thấy giữa sân có một đồng củi chưa chẻ xong, liền đi qua, đặt mộng ngồi xuống đấm củi.

“Kiếp này anh tin vào cách mạng, tiến bộ, sớm đã rất hận chế độ bóc lột, phong kiến lạc hậu. Đến thế rồi mà vẫn không cho mình cách mạng, tiến bộ”. Thiếu Dũng châm một điếu thuốc, bắt đầu hút.

“Ai không cho anh cách mạng?” Bồ Đào hỏi.

“Kẻ nào dám! Càng không cho anh cách mạng, anh càng cách mạng cho nó xem! Tôn Hoài Thanh chính là do anh chủ động yêu cầu chính quyền xử bắn! Anh còn đang thông qua quan hệ liên lạc với anh trai, để anh ấy từ bỏ con đường sai lầm quay về với ánh sáng đúng đắn, từ nước ngoài trở về, lập công chuộc tội”.

“Anh bảo bọn họ xử bắn thầy mình sao?” Bồ Đào nhìn



con người dần dần không còn giống Thiếu Dũng này. Trong mắt cô, người đàn ông có gương mặt trắng trẻo sáng sủa, hai mắt thâm quầng này dần dần mất đi dáng vẻ của con trai nhà họ Tôn.

“Thái độ của anh tất nhiên là quan trọng chứ! Lần xảy ra tiếng rú trong nhà ngục, em nghe nói rồi đúng không, chính là một mình Tôn Hoài Thanh khai ra từ đầu đến cuối sự việc. Không phải là ông ta cầm đầu gây chuyện, còn có thể là ai nữa?”

“Anh bảo bọn họ xử bắn thầy mình?” Bồ Đào vẫn muốn hiểu rõ cái người đang dần trở thành người lạ này.

“Anh một cán bộ chống Nhật vào đảng từ năm bốn tư, bị ba người nhà liên lụy đến mức như thế này - hôm qua người ta thông báo cho anh biết, không cho anh đi Triều Tiên nữa, bắt anh xuống địa phương!”

Bồ Đào đã hiểu được đôi chút, anh ta cho người ta phân nhà, phân đất của thầy, lại đem bạc Tây ra cho người ta chia, sau cùng vẫn bảo người ta xử bắn thầy. Hóa ra chia bạc Tây không gọi là chia bạc Tây, mà gọi là tiến bộ, giết thầy không gọi là giết thầy, mà gọi là tiến bộ. Xem anh ta đấy, tiến bộ đến mức đã biến thành một người cô không nhận ra nổi nữa.

“Tôn Thiếu Dũng, anh đi đi”.

Tôn Thiếu Dũng không để ý tới giọng Bồ Đào lạnh lùng như thế nào. Anh thấy Bồ Đào mặc bộ đồ tang bằng vải dày màu trắng thật đẹp. Chưa bao giờ đẹp như thế, anh chỉ cần nhìn cũng đã thích mất.

Anh hỏi: “Sao thế?”

“Đi đi, đừng có nhớ cái cửa này”.

Anh từ từ đứng dậy, mắt chớp chớp, trong lòng nghĩ không biết mình có chỗ nào khiến cô bức mình.

Anh nói: “Anh như thế là vì chúng ta. Mong muốn tiến bộ như thế, bộ đội còn hất anh ra, nếu anh không phân định ranh giới rõ ràng với Tôn Hoài Thanh, không biết tổ chức còn xử lý thế nào nữa! Khắp mọi nơi trên cả nước đều đang diệt trừ phản cách mạng, một cơ quan trong thành phố đã có đến mười mấy người bị quy là phản cách mạng, đều bị xử rồi!”

“Sao anh còn chưa đi?” Bồ Đào tiện tay nhắc chiếc riu lên.

Thiếu Dũng sợ cái cô mảnh góm sống này không biết nặng nhẹ, vội vàng tránh ra mấy bước, vòng qua bên kia đồng củi. Cô xách riu đi theo anh, anh lại vòng tiếp. Vừa đi vòng, anh vừa tiếp tục giảng đạo lý với cô. Anh nói: “Dù sao anh cũng có con dao phẫu thuật, đi đến đâu cũng được hoan nghênh, quân đội không cho mình tiến bộ, địa phương dám không cho mình tiến bộ? Anh nói với bệnh viện tỉnh rồi, họ đã đồng ý nhận anh về đó làm bác sĩ phẫu thuật chính!... Bồ Đào, dừng!...”

Lưỡi riu đã bay ra từ tay Bồ Đào, Thiếu Dũng dù sao cũng có được phản ứng của quân nhân, hai chân nhảy lên, chiếc riu sượt qua đất phía dưới. Anh quay người cầm riu lên, vút lên trên nóc nhà xay.

“Da anh sao còn dày hơn cả da bò? Anh đến nhà một bà quả phụ như tôi, sáng sớm ra có ý đồ gì?” Bồ Đào vừa nói, vừa nhặt một thanh củi lên. ◀

Hai người vừa đi vòng quanh vừa đối thoại.

“Bác sĩ phẫu thuật chính của bệnh viện còn có tiếng hơn

bác sĩ bệnh viện lục quân, người ta còn hứa sẽ cho anh hai căn nhà ở cơ đấy!”

Bồ Đào chỉ muốn lấy mấy thanh củi đuổi anh ta ra ngoài. “Anh còn không đi, tôi gọi dân binh bây giờ!”

“Đợi nhà sắp xếp ổn rồi, anh sẽ đón em vào thành...  
Đừng, Bồ Đào! Đừng có bỏ vào đâu!...”

Củi bay sượt qua đầu anh ta. Bồ Đào cúi người xuống, định nhặt một thanh củi nặng hơn, Thiếu Dũng thả người nhảy từ trên đống củi qua, ôm chặt lấy cô, ấn cô xuống đất. Anh dùng chân đè chặt hai chân cô, thở hổn hển nói: “Ăn cái gì mà lấm sức thế chứ!”

Bồ Đào “hự” một tiếng, lật ngược anh ta lại.

Thiếu Dũng không chịu, sao lại có thể để đàn bà bên trên anh ta bên dưới được chứ? Anh ta làm tới thật, lấy hết sức, lật ngược tình thế. Anh đè cô xuống dưới, một tay rút ra, cởi nút áo cô. Cô cắn chặt vào đầu vai anh. Cơ thể anh vẫn tỏa ra cái mùi sạch sẽ đến hăng mũi ấy, da thịt nở nang nhắn nhụ, đối với cô quen thuộc quá.

“Đừng có cắn, là thịt đấy!”

Không nhìn, nhất định không nhìn anh, dù đó vẫn là người anh hai mà cô yêu bằng cả tấm lòng thương bằng cả thể xác. Cô bỗng hiểu mình, lúc nhỏ cô trở nên ngoan ngoãn là vì anh, anh hai chính là người anh cô yêu, Thiết Nào chỉ là người anh em gần gũi như tay với chân mà thôi. Một lần năm mười bảy tuổi Thiếu Dũng từ trường về, vừa bước vào thôn, trông thấy một bà thầy cúng bế Xuân Hỉ mới hai tuổi đi về phía bãi sông, mẹ của Đông Hỉ xách con dao chẻ củi đi bên cạnh, liên tục dừng lại, quay đầu quát một đám trẻ, bảo bọn chúng không được

đi theo. Thiếu Dũng hỏi Bồ Đào đang có mặt trong đám trẻ ấy, có phải là Xuân Hỉ bị bệnh nặng, Bồ Đào bảo Xuân Hỉ đã sốt ba tuần rồi, cho uống nước cũng không uống được. Anh lại hỏi Bồ Đào, có thấy bà thầy cúng nói là phải đem Xuân Hỉ đem đi chém. Bồ Đào đáp đúng thế. Thiếu Dũng vắt chân lên đuổi theo, đuổi được đến bên cạnh bà thầy cúng thì nghe thấy tiếng bé Xuân Hỉ đang nói chuyện, hỏi mẹ nó xem đang đưa nó đi đâu. Bà mẹ đỡ dành bảo đưa nó đi xem hội. Nó bảo: "Mẹ, mình đừng đi ra bãi sông". Bà thầy cúng hỏi nó sao không đi, nó đáp người ta toàn ôm những đứa trẻ ốm ra bãi sông, lấy dao chẻ củi chém, rồi lại lấy đá đập. Thấy không đỡ được nó, hai người không dám nói chuyện nữa. Lúc này Thiếu Dũng đã túm lấy áo bà thầy cúng, bảo đợi thêm một lúc, đợi đến sáng mai hẵng chém. Bà thầy cúng đặt Xuân Hỉ bọc trong đám bông cũ xuống đất, lấy con dao từ tay mẹ Đông Hỉ, bảo thế sao được? Lỡ mà nửa đêm tắt thở, lúc đó mới chém, máu không bắn được lên người mẹ Đông Hỉ, lần sau nó lại thành quỷ đến đầu thai trộm. Thiếu Dũng húc đầu vào bụng bà thầy cúng khiến bà ta ngã sõng soài. Anh ôm Xuân Hỉ lên rồi chạy, mẹ Đông Hỉ và bà thầy cúng không đuổi kịp anh. Anh chạy đến trường tiểu học trên phố, chạy vào trong một lớp học, chốt bên trong lại. Mẹ Đông Hỉ và bà thầy cúng ở bên ngoài, anh ở bên trong, nói chuyện qua cánh cửa. Bên ngoài bảo người họ phải chém không phải là Xuân Hỉ, mà là con quỷ đầu thai trộm, không cho chém, nó đến chỗ Diêm Vương lại không thật thà, không đến lượt nó đầu thai nó vẫn đi đầu thai trộm, gây ra tai họa làm cho các nhà các

thôn đều không yên bình. Chém nó đi, để máu bắn lên, nó đi rồi sẽ không dám đến đầu thai trộm nữa. Thiếu Dững nói bên trong cửa, để anh trông Xuân Hỉ, đến đêm mà không ổn, anh sẽ đi gọi họ dậy, lúc đấy chém cũng không muộn. Anh trông Xuân Hỉ suốt cả đêm thật, đến sáng hôm sau, Xuân Hỉ đã uống được canh. Mùa đông năm ấy Thiếu Dững rời Sử Đồn, bảo là đi học Y. Lúc đó Bồ Đào mới bao nhiêu tuổi? Mười tuổi? Mười một? Đã thầm coi Thiếu Dững là người anh yêu thương trong lòng mình. Còn người đàn ông đang dè trên người cô đã phá hỏng hình ảnh người anh yêu thương bí mật trong lòng cô.

Đợi đến lúc Thiếu Dững làm xong việc ấy, cô nói mặt lạnh băng: “Tôi và anh, chỉ có lần này thôi”.

Thiếu Dững nghĩ cô đang giận thì nói thế thôi, cho cô thời gian mấy ngày nguôi đi cơn giận, rồi về nói chuyện nghiêm chỉnh với cô. Lúc anh đi, trời đã sáng, Bồ Đào vẫn đang mình trần nằm trên đất. Anh bảo: “Còn không mau mặc quần áo vào, có người đến kìa!” Anh nói giọng trêu đùa. Cô căn bản không nghe thấy, như thể vừa bị vùi dập một trận.

Đúng vào lúc chuyến tàu đêm chở Tôn Thiếu Dững đi về phía Sử Đồn, bãi tử hình ven sông sáng rực ánh đèn. Tất nhiên Tôn Thiếu Dững không thể nhìn thấy được, chuyến tàu anh đi không qua chỗ đó. Người của Sử Đồn cũng không nhìn thấy. Năm mươi làng xung quanh không có ai nhìn thấy cảnh đêm phồn hoa đó. Đến cả những người lùn cũng bỏ lỡ mất lễ niệm rục rờ ánh đèn này. Hôm đó chiêm gõ suốt cả ngày, loa sắt cũng hét suốt cả ngày, không hét

được người nào ra bãi sông nhận xác. Người nhà của tử tù ở trong thành phố và các thôn xung quanh ban ngày đều không muốn có quan hệ với tử tù, không ai muốn là người thân của kẻ địch. Sau mười hai giờ đêm, họ mới lục tục xách đèn lồng đến. Có nhà hai thế hệ đều đến, có nhà tứ đại đồng đường đều đến.

Giả sử lúc này có ai đó đi lên đỉnh dốc, đứng ở chỗ mà lúc sáng sớm những người lùn đứng, người đó sẽ trông thấy vô số đèn lồng chuyển động xuống dưới từ con đường trên dốc đất hai bên bờ sông, quanh co lượn vòng, kéo dài mãi, cho đến tận cùng bãi trũng dưới sông. Dần dần đèn lồng đầy khắp bãi trũng, lại trôi lên phía trên. Không có người khóc; người già, người trẻ, trung niên tráng kiện đều im hơi lặng tiếng cầm đèn lồng đi soi từng mặt người. Mới một ngày, mà những khuôn mặt quen thuộc ấy như thể đã cách cả trăm năm, nhìn mà chỉ thấy sự lạnh lùng xa cách, không có tình người đến như thế. Có người trẻ tuổi nhận ra cha mình, vừa định khóc đã bị chặn lại.

Nếu người đứng trên đầu dốc tai rất thính, anh ta có thể nghe thấy phía sau trong đám đèn lồng thỉnh thoảng có vài câu nói: "... Bút máy vẫn còn cài, không cho thu này!...". "Xem xem có để lại thư không?" "Mẹ, xem một tí là được rồi, mình phải chôn đấy!...". "...Thiếu mất nửa cái đầu, sao được? Hay là thử tìm lại xem?" "Tìm thấy thế nào được? Không bị bắn nát rồi ấy chứ?" "Không được, phải tìm. Phản cách mạng cũng không được chỉ có nửa cái đầu!"

"..".

Nếu người đó chịu đựng được đám muỗi dày đặc trên

sông cứ đốt chi chít, anh ta có thể cứ nhìn đèn sáng cho đến tận khi gà gáy, sao mai trên trời phía hạ lưu sông cũng mờ đi. Mọi người đào mấy trăm hố trên bãi sông, chôn cất sơ sài những người thân khiến họ phải hổ thẹn, và sẽ liên lụy đến họ cả đời.

Trước khi trời sáng, lễ chôn cất huy hoàng đèn lửa đã kết thúc.

Nếu có một người đi lên đầu dốc đúng vào đêm đó, nhìn thấy cảnh quan này, thì lễ chôn cất rực rỡ ánh đèn này sẽ không hoàn toàn bị lịch sử bỏ sót.

Phải rất nhiều năm nữa trôi qua, mới có người dám đến chỗ này. Thời gian đó năm nào người Nhật Bản cũng đến vùng này để ngắm hoa mẫu đơn, thế là có người phát triển bãi sông, trồng thành vườn mẫu đơn. Đến lúc đó, nếu người nhìn thấy lễ chôn cất rực rỡ ánh đèn trong đêm đó còn sống, anh ta sẽ nhìn thấy máy kéo nổ máy trên bãi sông khô cạn, ủi bằng mấy trăm nắm mồ hoang.

Hôm đó bác sĩ phẫu thuật chính của bệnh viện tỉnh Tôn Thiệu Dũng vừa đi làm, đến bên cửa sổ mở cửa cho thoáng, trông thấy Bồ Đào đang ngồi ở cửa chính. Tôn Thiệu Dũng đi làm luôn vào bằng cửa bên, nên Bồ Đào không thấy. Anh nghĩ cái mảnh gốm sứ này giậm dai thật, ba tháng mới hết giậm. Bấy giờ đã là giữa thu. Anh vừa định gọi, thì cô ngẩng đầu lên. Cô biết đây là cửa sổ của anh. Anh dùng tay ra dấu bảo cô đi lên. Cô lắc đầu. Anh thấy cô đứng dậy đi hai bước lại gần phía anh. Dáng cô đi không mạnh mẽ như trước đây, có vẻ hơi rù rì. Anh cười bảo: “Em ở đó uống gió lạnh à? Đi lên đây nào?”

“Anh xuống đây!” Bồ Đào nói.

“Anh phải vào phòng phẫu thuật bây giờ”.

Cô không nói gì lại đi trở lại, ngồi trên bậc thềm của phòng truyền tin. Nhìn từ sau lưng trông cô càng rù rì.

“Hai tiếng nữa anh ra. Em đợi nhé?”

Cô ra sức gật đầu.

Nhưng một tiếng bốn lăm phút sau, đến lúc anh làm xong phẫu thuật chạy xuống dưới nhà, đã không thấy Bồ Đào đâu. Anh hỏi nhân viên thu phát ở phòng truyền tin, họ đều nói không để ý. Anh nhìn đồng hồ, tiếp nữa vẫn còn hai ca tiểu phẫu, đành phải quay lại. Bồ Đào không biết chừng đã lên phố chơi rồi. Nhưng xuống nhà hai lần, vẫn không thấy Bồ Đào, trong lòng hơi bức cô, gớm sống đúng là gớm sống, bất cứ việc gì cũng không thể nói lí với cô.

Ba hôm sau, lại là chủ nhật, Tôn Thiếu Dũng bỗng nhớ tới bước đi rù rì của Bồ Đào. Thế mà anh cũng là tốt nghiệp viện y học ra cơ đấy: Anh không nhận ra đó là đáng đã có bầu hay sao?

Lúc Tôn Thiếu Dũng tới Sở Đồn, trời vừa tối, dính một cơn mưa ướt sũng từ ngoài vào trong. Anh nhờ một người quen ở viện lục quân có chiếc xe Jeep đưa đi, người lái xe đến Sở Đồn rồi liền vội quay về. Vừa đi được vài bước, thì trời đổ mưa rào, anh muốn vào nhà ai đó ở phố mượn chiếc ô, lại không muốn người ta trông thấy anh trở về, nên cố chịu ướt mưa. Cửa nhà Bồ Đào không khóa, anh gọi suốt lối đi và vào luôn. Anh chạy vào gian động làm phòng khách của Bồ Đào, không thấy cô, nhưng đèn đã được châm lên. Anh cởi chiếc áo khoác quân phục cũ ra, chiếc áo ướt sũng nước mưa nặng tới ba cân. Anh ngồi lên chiếc ghế phía trước cái khung cửa dệt vải, thấy Bồ Đào đang dệt một



miếng vải nền trắng sọc xanh dạ trời. Là dệt một chiếc mền đơn. Chưa ngồi được một phút, anh đứng dậy, đi sang động bên cạnh. Vừa đi vừa gọi: “Bồ Đào! Xem em trốn anh nào!...”. Anh nghe thấy giọng mình cũng vui hơn hở.

Phòng ngủ của Bồ Đào cũng trống tênh.

Trong bếp và nhà xay cũng không thấy Bồ Đào. Con lừa già nhìn anh, cứ như đã đứng mệt, đổi móng rồi ăn cỏ tiếp.

Đến khi anh quay lại phòng khách, phát hiện thấy Bồ Đào đang ngồi trước khung cửa dệt vải đối con thoi.

Anh hỏi: “Ô, vừa đi đâu đấy?”

Cô nhìn anh, mặt lạnh lùng, mắt lạ lẫm như thể cô vừa được mua về nhà họ Tôn. Cô nói: Tôi đi đâu được. Cô đứng dậy, khẽ vỗ những mẩu sợi trên người.

“Đi ra ngoài về à?”

“Ừm”.

Anh nhìn cô, không dính nước hay bùn đất, không giống như vừa từ ngoài về. Nhưng rõ ràng là anh đã tìm khắp mọi nơi mà không hề thấy bóng dáng cô. Anh đi tới ôm cô, cô tránh người ra.

“Có phải là có chữa từ lần đó không?” Anh vẫn vui mừng hơn hở, “Xem em còn lờ anh đi được không, không thèm quan tâm đến anh con em sẽ không có thày đâu”. Anh lại đi tới ôm cô.

“Nói cái gì thế?” Bồ Đào lại tránh người khỏi vòng tay anh. “Chữa gì mà chữa?” Mắt cô càng lạnh lùng lạ lẫm.

“Em đang đùa anh chứ gì, anh biết đùa”. Anh cười hi hi, vẻ không thèm chấp trẻ con. “Em nói xem, sáng thứ năm sao lại đến tìm anh? Có phải em đến nói với anh: Anh sắp được làm thày rồi phải không?”

“Phải thì sao?”

“Phải thì mai em về luôn cùng anh”.

Cô không nói gì, mở to mắt nhìn anh, như thể điều cô muốn nghe anh còn chưa nói ra, cô vẫn còn đang đợi.

“Mình có hai căn phòng, sinh con xong, cũng đủ ở. Anh đã tính rồi, từ lần đó đến bây giờ, đứa bé này được một trăm ngày rồi. Suốt dọc đường anh nghĩ, nếu là con gái, thì đặt tên là Tiến, là con trai thì đặt tên là Đĩnh. Bây giờ đang mốt tên đơn”.

Cô vẫn không nói gì, đợi anh nói đến câu mà cô muốn nghe.

Quần áo trên người anh ướt hết, giờ mới cảm thấy lạnh. Anh nói: “Đi lấy cho anh một chiếc khăn mặt, anh ướt hết rồi”.

Lúc này Bồ Đào mới hé miệng. Cô nói: “Tôn Thiếu Dũng, anh đừng có nằm mơ, tôi chẳng có bầu bí gì hết. Nếu có thì cũng không phải là của anh”.

Tôn Thiếu Dũng sững người lại.

“Đi đi”.

“Bồ Đào, anh hai có chỗ nào không phải với em, để em giận đến thế?”

“Anh chắc chắn là tôi có bầu à?”

“Anh là bác sĩ”.

“Thế anh có chắc cái thai của tôi là con anh không? Anh vui vẻ được với tôi, người khác lại không chắc? Tôi là quả phụ tám năm rồi, để không cũng phí”.

Thiếu Dũng nổi giận. Lặn lội mưa gió đến chỗ cô, thế mà cô dội vào anh toàn những lời cay nghiệt. Anh bực tức xách bộ quần áo ướt vừa lạnh vừa nặng lên, khoác vào người,

định đi. Bồ Đào vứt một chiếc ô vải bóng vá chằng vá đụp vào cạnh chân anh.

“Bồ Đào, cô ác thật”.

“Có ác bằng anh không?”

Nghe là biết cô vẫn không bỏ qua cho anh về chuyện của Tôn Hoài Thanh. Anh quay lại phố Sứ Đồn, mưa rơi nặng hạt, mọi nhà đều đóng cửa, cũng không thắp đèn. Anh vào một nhà trọ nhỏ ở phố. Dù sao đây cũng là chỗ khô ráo. Nhưng anh không ngủ được suốt cả đêm, hai tay gãi ngứa liên tục vì bị rận, rệp đốt. Lại còn tâm sự chất chứa trong lòng không ngừng cắn rứt anh. Hơn nửa đêm, anh dậy luôn không ngủ nữa, gõ cửa phòng chủ nhà trọ, mua hai bao thuốc lá, một chai rượu trắng, vừa hút thuốc vừa uống rượu, đợi trời sáng mưa tạnh.

Tình yêu của anh đối với Bồ Đào nảy sinh trong khoảnh khắc. Vào ngày thứ hai sau hôm Bồ Đào đánh nhau với Đào Mễ Nhi. Bồ Đào đào bùn đen ở ven ao nghiêng để chôn vải. Bồ Đào ở bên kia ao, anh ở bên này. Anh thấy Bồ Đào lấy vai hất mái tóc xòa xuống mặt lên, nhưng hễ động dậy là tóc lại xòa xuống. Anh không sao nghĩ được ra chuyện gì để nói với cô, đến “Ô, Bồ Đào, là em đấy à?” hoặc “Bồ Đào, chôn vải đấy à?” những lời băng quơ như thế anh cũng không nói được. Anh càng cố gắng lại càng lúng túng, thôi thì chẳng cả chào nữa đi luôn. Bồ Đào phát hiện ra anh lúc anh đang định trốn. Cô tự dưng cũng chẳng biết nói gì với anh. Hai người đều lúng túng. Đêm hôm đó, anh nằm trong tiếng ngáy ầm ĩ của đám lính trong đội cải cách ruộng đất, trách mắng mình, không cho mình nghĩ đến Bồ Đào. Cuối cùng anh giận dữ cả bản thân mình, trong bụng bảo, được

rồi, cho cậu nghĩ! Không được nghĩ đến bất cứ cái gì khác, chỉ nghĩ tới Bồ Đào, Bồ Đào! Anh thực sự thoải mái nghĩ, sung sướng nghĩ đến hơn một tiếng đồng hồ, cuối cùng ngủ thiếp đi, ngủ rất ngon.

Sau đó nữa là buổi hoàng hôn ở nhà xay, sau đó anh không nghĩ đông nghĩ tây nữa, tất cả đều đã quyết định. Bồ Đào phải là của anh. Bồ Đào nói với anh về người đánh đàn, cũng không làm anh thấy không chịu nổi, vì anh nghĩ, dù thế nào, Bồ Đào nhất định là của anh Tôn Thiếu Dũng.

Không phải là tất cả đều đã như sắp đặt trước rồi sao? Đầu tiên là em trai Thiết Nảo không còn nữa, rồi lại mất cả phụ thân Tôn Hoài Thanh, Bồ Đào đã hoàn toàn được giải phóng, là của anh. Dường như cũng là một tình yêu hiện đại đẹp đẽ cao thượng, trong lòng Tôn Thiếu Dũng trào dâng cả ý thơ.

Hầm chứa khoai lang đào sâu thêm một trượng, lại đào rộng ra rất nhiều. Bây giờ Tôn Hoài Thanh nằm chán, có thể đứng dậy, vịn vào tường đất của hầm đi lại vài bước. Bồ Đào giấu ông ở trong nhà hơn một tháng, đến lúc chân của ông có đủ sức bước vững trên bậc giẫm xuống hầm khoai, mới chuyển ông xuống đó. Hôm cho ông xuống hầm, cô dùng một sợi dây thừng buộc vào eo bụng ông, cô giữ một đầu dây, lỡ mà ông bước hụt, cô có thể giúp ông lấy sức. Hơn một tháng, ông trải qua thời kỳ sinh tử cam go trong phòng, cứ có chút thời gian rồi là Bồ Đào lại xuống đào hầm đất. Cô thường dong lửa đem đất đào đổ ra bãi sông vào lúc đêm khuya thanh vắng.

Lúc này hầm chứa khoai kê được một tấm phản, còn kê

được một chiếc bàn nhỏ, một chiếc ghế con. Vách hầm còn đào ngăn, để một chiếc đèn dầu nhỏ, một chiếc bình quân dụng, và một chiếc bát lớn đựng lương thực khô.

Tôn Hoài Thanh và Bồ Đào bình thường rất ít nói chuyện. Nhiều lắm là cô hỏi ông vết thương có đỡ đau chút nào không? Ông lúc nào cũng trả lời: “Ừm”.

Tuần lễ thứ hai sau khi chuyển ông xuống dưới, cô đưa xuống một bát sủi cỏ<sup>1</sup>, một đĩa tỏi và giấm. Cô lấy làn đặt đồ ăn vào trong, để lỡ có gặp ai, sẽ nói là cô ra hầm lấy khoai lang. Nhưng cô cũng rất cẩn thận, thường đến lúc các nhà đều đã đi ngủ rồi mới đưa cơm.

Tôn Hoài Thanh ném hai chiếc sủi cỏ, nhân trứng gà rau hẹ. Bồ Đào ngồi trên chiếc ghế con bên cạnh, loạt soạt rút chỉ khâu để giày.

“Có nhạt không?” Cô hỏi.

“Vừa”. Ông đáp.

“Mấy con gà nuôi đẻ trứng rồi”.

Ông không nói gì. Những lời kiểu “Biết là con rất vất vả” ông không nói ra được. Những lời đại loại “Sao con phải khổ thế làm gì? Chỉ vì ta mà phải chịu đựng thế này”, có nói cũng chẳng có ích gì, ông nuôi Bồ Đào từ lúc bảy tuổi, cô ngoan cố thế nào người khác không biết, ông còn không rõ sao? Hôm đó hai chân ông run rẩy giẫm lên bực đất đào trên vách hầm, trong lòng cảm thấy vô cùng tuyệt vọng, ông ngẩng đầu lên, trông thấy Bồ Đào mặt đỏ dựng, hai tay cầm chặt sợi dây thừng buộc ở

---

1. Một loại bánh của Trung Quốc, vỏ bằng bột mì, nhân có nhiều loại, thường ăn cùng với giấm đen và tỏi.

eo lưng ông, mím chặt môi nói: “Thầy, chân giẫm chắc vào đấy!” Ông không nỡ nói gì. Xuống đến đáy hầm, ông thở dốc một hồi rồi bảo: “Đợi ta vững thêm chút nữa rồi hãy xuống có tốt không?” Ông nghe thấy cô sững người ra ở trên hầm. Ông nghe ra được là cô rất buồn, thầy chẳng hiểu tấm lòng cô chút nào.

Ông không nói với cô về chuyện Tôn Thiếu Dũng. Ông hiểu hết mọi điều, cô biết ông hiểu nên không nói gì. Nói là cái kẻ khốn nạn vong ơn bội nghĩa sát hại người thân chắc chắn sẽ bị quả báo? Nói những lời khiến bản thân họ đau buồn ấy làm gì? Nói là dù sao anh ta cũng bon chen được thành bác sĩ phẫu thuật chính, Bồ Đào con lấy nó sẽ không thiệt đâu. Việc này Bồ Đào không nói ra, ông cũng chẳng thể nói ra được. Dù là con gái ruột của mình, cái việc nam nữ cũng không thể để thầy nói ra. Truyền thống vẫn cần, cho dù không còn thanh thế gì nữa. Mỗi lần ông cũng chỉ hỏi cô đã ăn cơm chưa, đừng có chỉ dành dụm cho ông ăn. Cô bảo mấy cây khoai được chia, có thể đốn đi, làm một ít đồ gia dụng đem bán, góp lại mua trâu, có thể sống sung túc.

Ăn không phải là việc đáng lo nhất. Tôn Hoài Thanh vừa ăn sủi cỏ nóng hổi, vừa nghe Bồ Đào loạt soạt khâu đế giày. Ông bị sắc giấm, bật ho, vết thương rung như muốn nứt ra. Bồ Đào bỏ đế giày xuống, vội vàng xoa lưng cho ông, một tay gỡ chiếc khăn tay trên đầu xuống bịt miệng cho ông. Họ nói chuyện toàn nói thì thào, có muốn hắt hơi cũng phải nhin. Lỡ có người đi qua phía ngoài tường sân hầm, nghe thấy ông ho, ông sẽ lại bị xử bắn thêm lần nữa.

Lúc yên được xuống, ông không còn cảm giác muốn ăn nữa. Bô Đào cầm đế giày lên, nhìn ông, muốn bảo ông ăn thêm mấy cái sủi cỏ nữa. Ông bỗng cười cười, bảo: “Thế này liệu có được không?”

Bô Đào hiểu ý ông. Ông muốn nói: Trốn như thế này có ổn không? Trốn được bao lâu? Trốn được qua hôm nay, liệu có trốn qua được ngày mai? Liệu có chắc sẽ không đau đầu lên cơn sốt, rồi gió lạnh cảm ho?

Bô Đào bảo: “Rồi lại đào cái hầm này tiếp”.

Tôn Hoài Thanh cũng hiểu ý cô. Bô Đào muốn nói: Những chuyện đáng lo chẳng bao giờ hết. Đào rộng cái hầm khoai lang ra, dằng nào thì cũng chẳng có gì tốt, chỉ có đất tốt, anh muốn đào rộng bao nhiêu, sâu bao nhiêu cũng không sụp được. Như thế có thể nằm thoải mái, trốn được lâu dài. Trốn được một bước là một bước, ở đây đã xảy ra đủ mọi chuyện: Nạn lính, nạn đói, nạn rệp, nạn người, cứ tạm trốn vậy, rồi sẽ qua.

Bô Đào lại bảo: “Mua một ít vôi, quét lên”.

Tôn Hoài Thanh nghĩ, như thế sẽ không ẩm nữa, thấp cái đèn, cũng sáng hơn.

Cô thấy nhị đại sờ vào thắt lưng, liền lấy diêm trong túi mình ra.

“Giờ ở bên ngoài người ta đều không dùng liềm đánh lửa nữa rồi”. Cô nói.

Khí ô xy trong hầm không đủ, diêm đánh lên rồi lại tắt. Cô ngẩng đầu lên, nhìn nóc hầm đào mấp mô không bằng phẳng.

“Đục một lỗ thông hơi?”

Hơn mười hôm sau, hầm chứa khoai lang có thêm lỗ thông thoáng hơi to bằng miệng bát, ban ngày lấy tấm gỗ đập lên, bên trên dùng đất và cỏ che. Bồ Đào trộn bùn đánh thành bánh, định đắp bức tường chắn ngựa ở sân động cao lên vài tấc. Lúc đắp tường cô nhờ hai anh em Đông Hỉ và Xuân Hỉ. Một người đàn bà góa như cô ở một mình, đắp tường cao lên một chút, mọi người trong thôn đều cảm thấy hợp tình hợp lí. Xuân Hỉ mười lăm tuổi, lúc nói chuyện mặt đỏ như gà trống mới gáy lần đầu. Việc thành lập tổ hỗ trợ, chính là Xuân Hỉ nói với Bồ Đào. Nó nói anh trai em bảo em nói với chị, hai nhà chúng ta hỗ trợ lẫn nhau. Ngày hôm sau Đông Hỉ đến dắt con lừa nhà Bồ Đào lên phố Sứ Đồn bán vừng, Bồ Đào mới hiểu hỗ trợ nghĩa là gì. Có lúc Bồ Đào một mình làm xong việc ruộng nhà mình, Xuân Hỉ chạy đến, cuống quýt, khuôn mặt trắng đỏ cả lên, hỏi sao cô làm hết việc một mình, không để cho nó và cô hỗ trợ. Bồ Đào nghĩ bụng, đem năm mươi mẫu đất chia đi, đã nhàn rồi lắm rồi. Trồng có một mẫu rưỡi mà cũng gọi là làm ruộng? Bồ Đào rất ghét những ngày không có việc gì làm, người buồn bức khó chịu vô cùng.

Bồ Đào sinh lười vào lúc thu hoạch lương thực. Cô thấy người mình vô cùng nặng nề, ngồi xuống là không muốn đứng dậy, đứng cũng chẳng buồn đi lại. Lúc này, về đêm cô thường bị thức giấc vì sự động dậy trong bụng, cứ thức dậy là lại chạy ra nhà xí. Ổn trời ổn đất, cuối cùng cũng được mặc quần áo dày. Cô dùng một mảnh vải thô quấn chặt bụng lại, quấn đến mức người cứng đờ, không cả khom lưng xuống được. Lúc này Xuân Hỉ đến, thấy việc ruộng nhà Bồ



Đào còn nguyên đó chờ nó. Có khi còn có mấy chiếc bánh rau hấp, một bát mì tỏi, mấy củ khoai lang nướng. Xuân Hỉ cũng chẳng khách sáo, ăn hết các thứ, quệt mồm một cái rồi bảo: “Chị dâu à, cứ để em hỗ trợ cho chị!”

Không ai phát hiện ra là Bồ Đào có bầu. Đông chí, Sở Đồn tổ chức hội hoạt động thôn, hội phụ nữ tập hợp các cô các chị hát kịch, tuyên truyền hôn nhân tự do, có người nhắc mấy năm rồi không thi đánh đu. Mấy cô gái trẻ, và mấy chị đã có chồng hẹn thêm Bồ Đào lên Sở Đồn xem thi đánh đu.

Trên giá đu có treo những quả cầu và lụa nhiều màu, hội phụ nữ của cả năm mươi thôn đều chọn đại biểu tham gia thi. Các cô các chị thi đánh đu đều mặc váy lụa, áo sa tanh của hội. Váy vừa bản vừa rách, nhưng bay trên giá đu cũng rất đẹp mắt.

Đông Hỉ và Xuân Hỉ ở bên rìa giục Bồ Đào lên, Bồ Đào chỉ nói đợi một lúc nữa.

Một phụ nữ người Ngụy Pha, chừng đã ba lăm ba sáu tuổi, vừa lên giá đu đã gọi Bồ Đào, bảo Vương Bồ Đào dâu, ra đây! Chị ta đu cao nhất, mọi người bên dưới hò reo cổ vũ, chị ta lại càng ra sức đu cao hơn, chiếc đu bay đến mức mọi người bên dưới lạnh cả xương sống. Chị ta lại gọi: Vương Bồ Đào, có dám thi không? Chị ta nhún hai chân, mông vông xuống, đưa mình bay cao lên lơ lửng tầng không. Bỗng nhiên chị ta kêu “Ồi” một tiếng, mọi người nhìn lên, chiếc quần bông của chị ta đã tuột xuống gót chân, tiếp đó một sợi thắt lưng quần phấp phới rơi xuống. Chiếc váy xếp cũ nát đã nở hoa, thiếu phụ người Ngụy Pha cũng nhanh tay, không để mọi người kịp nhìn rõ thứ gì, đã túm chiếc quần

bông trong tay mình. Chị ta lại gọi Vương Bồ Đào, bảo muốn thi đều cho thi, thi đu một tay... Cánh đàn ông bên dưới gào thét reo hò.

Bông Xuân Hỉ kêu lên: “Vương Bồ Đào ở đây này!”

Bồ Đào nghiêng răng, bảo: “Thi!”

Chị người Ngụy Pha đã xuống đất, bảo: “Một tay?”

“Một tay!”

Bồ Đào giẫm lên giá đu, không ngờ người nhẹ như chim én. Mọi người đều nói: Đẹp! Thế này mới đáng xem! Không kém bà cụ Ngụy thời trẻ!

Chị người Ngụy Pha một tay cầm chiếc quần bông, tay kia chỉ vào Bồ Đào đang sắp hòa vào mây, bảo: “Một tay! Một tay!...”.

Tất cả mọi khuôn mặt đều vui rạng rỡ. Không ai nhận ra eo người Bồ Đào bây giờ to gấp đôi so với trước đây. Cuộc sống hạnh phúc của xã hội mới làm người ta ăn uống béo lên là rất bình thường. Người vùng này đều dùng “béo” để khen người khác. Trong đám đông có một khuôn mặt trắng nhợt như tờ giấy, cũng không có người nào chú ý tới. Anh từ chiếc xe ô tô đường dài bước xuống đã trông thấy Bồ Đào bay trên trời, liền chạy một mạch tới, hai tay nắm chặt nắm đấm, ngón chân xiết chặt vào đế giày, răng nghiến chặt. Anh sợ mình lỡ miệng kêu lên, làm Bồ Đào phân tâm, từ không trung ngã xuống. Sau khi bà cụ Ngụy chết bao nhiêu năm rồi mới có người thi đánh đu.

Cái thai của Bồ Đào đã được năm tháng, cái mảnh gốm sống này còn dám thi đánh đu. Không những thi, lại còn thi đu một tay. Thiếu Dũng đeo trên vai một chiếc ba lô vải bạt của bộ đội, bên trong đựng hai cân mỡ lợn đã

cô đặc và hai cân đường cát đựng trong hộp cơm bằng thiếc. Anh nhìn thấy Bồ Đào hạ xuống đất bằng hai chân, tay buông thưng du ra, liền đi tới kéo cô đi luôn: “Có còn muốn sống không hả?”

Bồ Đào muốn giằng tay anh ra, nhưng nhìn thấy nét mặt anh, không dám cứng đầu quá. Anh túm lấy cánh tay cô lôi ra khỏi đám đông mới nói: “Cô chết đi!”

Bồ Đào biết thật lòng anh định nói là: Cô chết thì thôi, đừng có để con tôi cũng ngã chết.

Bồ Đào vung tay anh ra rồi đi. Mọi người đều hướng vào nhìn cô gái lên giá du tiếp theo, không ai chú ý Bồ Đào và anh hai giằng co gì. Tiếng hò reo cổ vũ âm ĩ của mọi người lấp mất giọng Bồ Đào. Bồ Đào nói: “Anh là ai? Tôi không quen anh, anh kéo tôi làm cái gì?!”

Vừa thấy cô vãn cái vẻ hai mắt lừ lừ lông mày dựng đứng, nước mắt Thiếu Dững trào ra. Anh sợ cô nhìn thấy nước mắt mình, liền quay đầu đi về phía bên xe đường dài. Quả nhiên, Bồ Đào mềm lòng, đi theo anh.

Một trước một sau đi hơn nửa dặm đường, Thiếu Dững vào một quán thịt cừu do người Thiểm Tây mở, mua cho họ mỗi người một bát canh thịt cừu, bên trên có rắc một nhúm rau mùi xanh non. Canh nóng nguội đi rồi, hai người vẫn không ai động đũa.

Thiếu Dững hỏi: “Em nói xem em muốn thế nào?” Giọng anh rất khẽ, nhưng rất nặng, ánh mắt đau khổ. Không cần nói hết, cô cũng hiểu.

Bồ Đào lấy chiếc đũa đầy mỡ vạch lên mặt bàn. Lớp mún gỗ đầy mỡ trên mặt bàn bị vạch thành những vòng tròn, kẻ gạch. Tất nhiên cô biết câu “thế nào” của anh ý hỏi gì. Anh

hỏi cô: Còn không cưới đi, bụng to nữa lên thì em làm thế nào? Anh còn hỏi một việc nữa: Lần trước em bảo đứa bé không phải là của anh, có đúng thế không?

Bồ Đào uống một hơi hết bát canh thịt cừ. Thiếu Dững thấy cô ngửa cổ, không cả thở, uống ừng ực. Anh cũng yên tâm, ánh mắt cũng không còn đau khổ thế nữa. Cô đặt bát xuống, lấy mu bàn tay quệt ngang miệng, nói: “Tôn Thiếu Dững, đứa bé thật sự không phải là của anh”.

Ánh mắt cô đâm thẳng vào tim anh.

“Của ai?”

“Của Sử Đông Hi”.

Thiếu Dững như thể bị vụt một gậy, ngồi ở đó, chờ cho hết hoa mắt chóng mặt. Một lúc lâu sau, đủ thời gian để người ta hút hết nửa điếu thuốc, anh thò tay vào trong chiếc ba lô vải bạt của mình, lấy ra hai cái hộp cơm bằng thiếc, một cái đựng mỡ lợn, cái kia đựng đường cát. Anh đẩy đồ sang phía trước mặt Bồ Đào, rồi đứng dậy. Lúc anh đi ra cửa, Bồ Đào nghĩ trong lòng, Anh chàng này tan nát cả tim rồi đây.

Từ đó Thiếu Dững không quay lại Sử Đồn nữa.

Tháng ba Bồ Đào sinh được một cậu con trai. Cô đau mất hai ngày một đêm trong động nhà mình, cắn đến rách cả một chiếc khăn tay. Cô biết việc này năm phần chết, năm phần sống, chỉ còn cách cố thử xem vận may thế nào. Lúc đau quá, cô nghĩ chắc không sống được nữa rồi. Cô mò mẫm bò dậy, trên người chỉ quần có một mảnh chần đơn, nhào ra ngoài sân. Cô muốn nói với nhị đại một tiếng, nếu chẳng may không thấy cô đưa cơm, thì tự tìm cách thoát. Thiên hạ rộng mênh mông, cô không tin là ông nhất định

phải bị xử bắn lần nữa. Cô di đến cửa động, bụng cương lên đến mức cô phải quỳ xuống, nhưng không quỳ được, xoạc hai chân, nửa quỳ nửa đứng, giống như một con chó mẹ. Chỉ cảm thấy tư thế này rất thoải mái, hai tay cô ôm lấy thành cửa, nhún xuống, rồi lại nhồm lên, lại nhún xuống. "Ào" một cái, nước vàng bên dưới ra như vỡ đê. Vừa nước, vừa đất, vừa cát đá cây cối hoa màu máu thịt sinh mạng, như nước sôi cuộn cuộn nóng đổ vào lỗ hồng của đất. Cô khê kêu một tiếng, lỏng hàm ra, theo đà nằm xuống nền đất bùn, Hai tay sờ vào giữa háng, một cái đầu tròn nhỏ đã thò ra. Cô nâng cái đầu nhỏ ấy lên, cong hai chân lên, lấy hết sức rặn, hét lên một tiếng, ra tất cả.

Hai lòng bàn tay cô ôm cái vật nhỏ trơn tuột mùi máu tanh nhức mũi, không biết phải làm gì. Cái vật nhỏ vừa ươn người vừa đập chân, suýt nữa thì tuột ra. Lúc này cô mới nhớ ra chiếc kéo chuẩn bị sẵn từ hai hôm trước. Cô nhích về phía trong động tối đen như mực, máu me be bét, mò thấy chiếc kéo dưới gầm giường, cắt rời mối dính giữa mình và cái vật nhỏ. Đó là chút lòng ruột vương vấn cuối cùng, kéo chạm vào, nhát cắt khiến cô cảm giác lạnh và đau nhói.

Cô gọi nó là "Đĩnh". Thiếu Dũng muốn gọi nói bằng cái tên đơn đang mốt ấy. Cô không biết bây giờ thương Thiếu Dũng hơn hay là thương cái vật nhỏ này hơn, trong lòng vừa thấy ngọt ngào, vừa hận, lại vừa tủi. Cô đặt Đĩnh lên giường, giường loang đầy mồ hôi và máu cô, còn cả nước dịch đặc dính. Không nhìn thấy gì cả, bên ngoài chắc là sắp sáng rồi, gà đã gáy một lúc lâu. Cô nhắm tịt, Đĩnh ở trong bụng cô hơn tám tháng một chút. Cô nghĩ nó ức đến chết, bị cô dùng cái dây vải to ấy quấn đến cứng ngắt, nên mới ra

sớm thế. Nghĩ thế, cô liền áp Đĩnh vào ngực, cảm thấy đã ngược đãi nó, trong lòng áy náy. Đĩnh không khóc nữa, đầu nghiêng qua nghiêng lại, tìm thấy đầu vú mẹ.

Bồ Đào không biết sửa lại ra nhanh như thế. Đủ cho ba thằng Đĩnh bú. Đĩnh không bú nữa thì làm thế nào được? Vừa nghĩ vậy cô sợ điếng người. Thế là có ý gì? Định bóp chết Đĩnh? Cô chắc chắn không thể bóp chết con mình. Vậy là cô muốn đem nó cho người khác? Bồ Đào lấy làm lạ, cô chưa bao giờ nghĩ trước sinh Đĩnh ra rồi sẽ làm thế nào. Ngay cả những giống sinh linh kêu suốt ngày khiến con người đuổi không yên như chồn, sói cũng có thể đẻ và nuôi được con, cô cũng nuôi được. Cứ là sinh mạng là cô nuôi được. Cô tin rằng người không nuôi, trời nhất định sẽ nuôi. Trời đã cho cô sinh, thì trời sẽ nuôi. Thời gian mang bầu dài đằng đẵng, cô đã giấu qua được cả mùa đông. Lúc khó khăn nhất đã qua rồi.

Bồ Đào không cho ai vào sân động nhà cô nữa. Trong lòng cô trông ngóng lúa mạch mọc cao, lúa mạch chín, đến lúc thu hoạch, là cô có hi vọng.

Khi người trong thôn đi tảo mộ vào dịp thanh minh, nghe thấy tiếng khóc của một đứa bé. Giống như ở sâu trong nghĩa địa. Chú ý lắng nghe thêm một lúc, có người nói, chắc là tiếng mèo động xuân? Cách nghĩa địa nửa dặm đường là sân động nhà Bồ Đào. Vương Bồ Đào từ chối mười mấy người mai mối, đều là những bà mai của hội phụ nữ. Người lên thăm mộ nhìn thấy Bồ Đào ngồi ở cổng sân nhật giống lúa mạch từ xa. Mọi người liền nói làm mai làm mối gì chứ? Lo lắng vợ vẫn. Bồ Đào có lúc nào để mình rỗi đâu? Mà cô có rỗi, đàn ông cũng không để cho cô rỗi. Tôn Thiệu Dũng

để cõ rìa ổ mỡ màng như thế phụ hoài không ăn?

Một buổi sớm sau khi thu hoạch lúa mạch xong, Bồ Đào đi ra ngoài. Trời xám mờ, chim sẻ vừa ra khỏi rừng. Cô khoác một chiếc làn, làn phủ một mảnh vải. Đỉnh nằm trong làn, nó vẫn chưa ngủ dậy, bị mẹ xóc lên xóc xuống lại càng ngủ say hơn.

Bồ Đào đi qua từng chiếc cối xay nước, đi vào trong khe sông càng lúc càng hẹp. Cứ men theo khe sông đi về phía thượng lưu hai mươi dặm đường núi, là đến cái miếu thấp đó.

Đến cánh rừng phía ngoài chiếc miếu thấp, cô ngồi xuống, mở mảnh vải dậy làn ra. Đỉnh ngủ ngon thật, nhắm mắt vào là thành một cậu Thiếu Dững con. Hệt cái dáng vẻ của Thiếu Dững khi suy nghĩ việc gì đó. Mắt nó là của Bồ Đào, mí mắt to, hai mí rất đều. Một đầu chiếc làn để hai cân đường cát và một hộp mỡ lợn, hai đồng bạc được phân lúc chia tài sản nhét dưới hộp cơm.

Mặt trời đã sắp lên. Bồ Đào cởi áo ra, bế Đỉnh lên. Nó bú sữa rất khỏe. Mùa xuân năm nay thiếu lương thực, các nhà đều phải ăn độn rau dại, bánh vỏ hồng. Cũng có mấy nhà không cố nổi, phải vào thành phố xin ăn. Bồ Đào không nói gì với nhị đại, dành phần lương thực của mình cho ông ăn, còn mình ăn mì tạp trộn với thức ăn dính đáy nồi. Chỉ ăn thế thôi mà cũng có sữa, như thể máu thịt cơ thể cô, lục phủ ngũ tạng đều có thể hóa thành sữa, cả ngày chảy ra không ngừng, đến tháng năm rồi mà cô vẫn còn phải mặc áo dày hai lớp.

Cậu bé Đỉnh mới có hai tháng mà đã như một người đàn ông nhỏ. Cô chưa từng thấy đứa bé hai tháng tuổi nào phát

triển đầy đủ như thế, đầy đầu tóc rậm, hai nét lông mày đen nhánh, móng tay cái nào cũng cứng và sáng bóng. Thêm ba tháng nữa là mọc răng.

Bỗng nhiên Bồ Đào nhìn thấy một giọt nước trên mặt Đĩnh. Lại một giọt nữa. Đĩnh nhăn nhăn mũi, không thích lắm. Cô nghĩ có phải là mình khóc không? Những giọt nước mắt giăng xé của sự li biệt sinh tử máu thịt. Cô cắn lòng gạt tay lau nước mắt. Không được, cứ khóc thế này sẽ không thể đi nổi. Cô bực với mình, cứ nghĩ con khóc thì làm thế nào, con không khóc, hớn hở bú như một con thú nhỏ, chính cô lại khóc không dứt được. Đứa bé bú no, lại ngủ thiếp đi.

Cô xì mũi rồi đặt con vào làn, đậy kín. Cô xách làn đi tới cửa cái miếu thấp, đặt chiếc làn lên bậc cửa. Cô trở lại cánh rừng, nước mắt đã khô.

Những người lùn đến khi mặt trời đã lên cao bằng hai cái sào. Bồ Đào nhìn từng khuôn mặt, hình như có người mấy năm trước chưa từng gặp. Họ vừa nói vừa cười, thông thả leo lên dốc, người nói tiếng Sơn Tây, người nói tiếng Thiểm Tây, người nói tiếng Hà Nam, Hà Bắc, đều có cả.

Người đầu tiên trông thấy chiếc làn là một thiếu niên lùn. Cậu ta mở mảnh vải ra, người nhảy lại phía sau. Sau đó đôi chân ngắn nhỏ bé vui mừng nhảy nhót. Họ lập tức làm cho đứa bé tỉnh dậy. Bồ Đào nghe thấy Đĩnh khóc đến lạc cả giọng, biến thành một thứ giọng cô không quen thuộc. Cô chỉ muốn bịt tai lại, nếu không Đĩnh khóc sẽ làm nước mắt cô cứ thế rơi, đến nghẹn thở.

Mấy người phụ nữ lùn đi tới, trên khuôn mặt vốn bệch của những người lùn lộ ra sự yêu thương. Bồ Đào thần người. Từ lâu cô đã biết những người lùn thích những đứa trẻ bình



thường, nhưng không ngờ họ lại yêu thương trẻ con đến thế. Đĩnh nhanh chóng nín khóc. Một lúc sau, những người lùn nói: Nhìn này, cười rồi, cười rồi!

Hàng trăm người lùn quên mất là họ đến đây để tế thần, cứ bế đứa nhỏ trên đôi cánh tay ngắn nhỏ bé của mình chuyền qua chuyền lại. Tiếng cười của những người lùn không giống người, nghe rất sợ, nhưng Bồ Đào nghe một lúc cũng quen. Cô nghĩ không biết mình có nên ra nói với những người lùn một tiếng. Lúc này những người lùn nói: “Tên là ‘Đĩnh’, đứa bé này tên là Đĩnh!”

“Bộ xem này, gọi bộ là bộ biết đáp lời cơ đấy! Lập tức mở mắt nhìn đây này! Bộ biết tên mình là Đĩnh, bố đặt tên hay mẹ đặt tên?...”.

Những người lùn xôn xao nói chuyện với Đĩnh.

“Xem này em cười đấy! Còn đập nữa này!...”.

Một phụ nữ lùn nói với chồng: “Bánh mình mang đến đâu? Lấy nước ngâm một lúc, bón cho đứa bé, xem nó có ăn không”.

“Tôi có mang chút gạo ở đây, nhóm lửa lên, nấu tí cháo”.

“Mẹ đứa bé còn để lại cả đường nữa đấy”.

Những người lùn nhanh chóng dựng bếp lên, múc nước, chặt củi về.

Bồ Đào nghĩ không cần phải nói gì với họ nữa. Đĩnh có phúc, cả trăm người coi nó là vật quý. Tuy chỉ là những người khuyết tật, nhưng họ có những trái tim hoàn thiện.

Lại trở về mùa đông. Tôn Hoài Thanh nhận ra Bồ Đào mang bầu. Chân cô giẫm lên bậc trên vách hầm bước xuống, ông lập tức nhìn ra là cô đã có bầu. Ít cũng phải bốn năm

tháng. Cô đặt một chậu mì lên chiếc bàn nhỏ, gỡ chiếc khăn quần đầu xuống, phúi tuyết bám bên trên. Động tác của cô vẫn vừa nhanh vừa mạnh, rất lổ mãng, Tôn Hoài Thanh nhận ra cô cố tình làm thế, cô không muốn người khác nhận ra sự nặng nề của mình.

Từ đó, hôm nào ông cũng đợi cô nói cho ông biết sự thực, nói cho ông biết dự định của cô. Đứa bé là con của Tôn Thiếu Dũng, không chệch đâu được. Nhưng Bồ Đào không hé răng, ông cũng không thể nói được. Ông không hỏi chuyện còn vì có suy nghĩ sâu xa: Lỡ đứa bé không phải là của Tôn Thiếu Dũng, hỏi rồi, hai người đều không có lối thoát, đều khó xử. Có vài lần, ông ăn cơm, nghe thấy Bồ Đào kéo sợi đay, hơi thở đã dài và sâu, sắp ngủ thiếp đi rồi, ông định bảo: Con ạ, con cũng như con gái ta, có việc gì không để thầy chia sẻ cùng con được? Nếu không, con chẳng hiểu gì cả, đến có bầu hay buồn ngủ con cũng không biết.

Đêm tháng ba đó, ông tỉnh giấc, nghe thấy tiếng trẻ con khóc như tiếng mèo kêu. Ông nghĩ, thảo nào Bồ Đào chuẩn bị cho ông lương thực khô ba ngày ăn. Ông khoác áo vào, mò mẫm trong bóng tối leo lên khỏi hầm, đi ra sân, nghe thấy tiếng khóc đó đã bị lấp hết vào trong lòng mẹ, nếu không thì là bị lấp vào trong ổ chăn. Ông đi đến cửa buồng của Bồ Đào, muốn gọi cô cho ông xem cháu mình. Nhưng chân không nhấc lên nổi, họng cũng không nói ra tiếng, chỉ thở ra hơi. Ông áp chặt tai lên khe cửa, nghe thấy tiếng khóc của đứa bé biến thành tiếng nấc, dần dần yên xuống. Đầu vú mẹ đã làm nó yên xuống. Ông vẫn đứng ở cửa, bầu trời phía sau lưng sáng dần lên.

Dù là trong lòng cô có dự định gì, trước mắt cô rất vui. Không biết là có thêm một đứa con trai hay con gái? Ông uống một hớp canh đại mạch, trong có trộn cả bã ngô.

Ông hỏi cô có phải là rau đại ngoài ruộng ăn gần hết rồi không? Cô trả lời lúa mạch đã trở bông rồi. Ông bảo chỉ ăn mỗi rau đại sao được? Cô nói còn có mì khoai lang. Ông bảo cô đừng có dành hết lương thực cho ông ăn, ông là vật bỏ đi, còn không bằng con lửa già trong nhà. Cô bảo cô chỉ thích ăn mì khoai lang, ngọt.

Thế là ông không nói nữa. Uống hết canh đại mạch, ông đặt bát xuống, Bò Đào qua dọn bát, eo lưng đã thoải mái, ngực nặng vô cùng. Ông bảo: "Cứ đặt ở đó đã, thày nói chuyện với con một lúc".

Cô ngồi xuống, lôi miếng đế giày từ chiếc tạp dề ra, chỉ trên tay lại kéo lên kéo xuống. Ý cô là, con đang nghe đấy.

Tôn Hoài Thanh nói: "Con gái, làm đàn bà góa không dễ dàng đâu, người ta nhìn chăm chăm vào con đấy".

Bò Đào bảo: "Nhìn thì nhìn".

"Thế nào thì cuối cùng cũng sẽ có lời ra tiếng vào".

"Có thì có".

"Có điều tiếng thì sẽ thế nào? Điều tiếng ép chết bao nhiêu thiếu nữ rồi, con có biết không?"

Bò Đào bật cười: "Chẳng ai ép chết được Vương Bò Đào".

"Mỗi người một cái lưỡi kết lại, dài đến mấy trượng đấy".

"Đúng là như thế".

"Miệng lưỡi sẽ làm con không sống nổi".

"Xem họ đặc ý thế nào - để họ xem con sống được hay không".

Tôn Hoài Thanh không còn lời nào để nói nữa. Xem

chừng Bồ Đào chẳng có tâm sự gì, chỉ chăm chú kéo sợi đay, xỏ kim. Tôn Hoài Thanh ở trong hầm đất, giày mang ở chân toàn là mới hết. Tiếng khóc của trẻ con vọng tới, nghe dưới hầm đất như một thế giới khác. Bồ Đào vội vàng đứng dậy, không nhìn nhị đại, đã lên trên miệng hầm.

Ông đi đi lại lại dưới hầm đến mười mấy lần, rồi cũng leo lên. Sao đầy trời, tiếng khóc của đứa bé nghe hay biết bao. Lúc ông đẩy cửa phòng con dâu ra, trông thấy Bồ Đào đang ngồi bên ngọn đèn nhỏ như hạt đỗ cho con bú. Cô dâu có giống bà mẹ mới làm mẹ được ba ngày, cô giống như bà mẹ đã làm mẹ mấy đời, diễm tĩnh, vững chãi. Ngay cả nhị đại đứng trước mặt cô, cũng không hề kinh động đến việc cô cho con bú.

“Thầy”.

“Là thằng Đồng Nảo nhỏ”. Ông vừa nói vừa ngắm khuôn mặt của đứa bé, đến vẻ cau mày mút sữa cũng giống thằng con thứ hai của ông. Mắt ông bỗng nhòa đi, nước mắt làm ông không nhìn rõ gì nữa. Sau này tốt rồi, ông nghĩ, sống một ngày, là được ở bên cháu một ngày. Chỉ cần được ở bên cháu một năm, ông có bị xử bắn một lần nữa cũng mãn nguyện. Cứ để đám miệng lưỡi dài mấy trượng ấy tha hồ uốn, Bồ Đào cứ vất vả đến rách giấy nuôi con riêng, chỉ cần Bồ Đào chấp nhận, ai dám làm gì cô. Tôn Hoài Thanh bế đứa cháu đã ngủ sau khi ăn no từ Bồ Đào, đi lại trong căn phòng động dài và hẹp, ngọn đèn dầu soi bóng ông lên vách đất, lên vòm đất. Ông nhìn khuôn mặt ngủ say của cháu và nghĩ, chỉ có Bồ Đào dám làm dám chịu.

“Đồng Nảo đã về thăm chưa?”

“Anh ấy không biết”.

“Nó lại không biết?”

“Không cần anh ấy biết”. Ông hiểu ý cô. Một khi Thiếu Dũng nhận quan hệ bố con với đứa bé, cái nhà này sẽ không còn an toàn nữa, như vậy ông sẽ không thể ẩn náu được.

Từ sau đó, ông hay lên trên hầm khoai lang để bế Đĩnh. Bồ Đào bắt một con chó con của nhà bà mợ Sử Lục, buộc ở cửa lớn. Con chó con mới có ba tháng, rất biết trông nhà, cách nửa dặm đường có người nhật phân đi tới, là nó nhảy chồm bốn chân lên sủa. Chó sủa là ông liền vội vàng xuống hầm. Mỗi lần Bồ Đào ra khỏi nhà, ông lại trông Đĩnh. Anh em nhà Đông Hỉ, Xuân Hỉ khá tốt với Bồ Đào, một ngày Bồ Đào chạy về nhà ba lần, hai anh em họ cũng không nói gì.

Hôm đó trời còn chưa sáng, nghe tiếng Bồ Đào nựng con, rồi đi ra khỏi nhà. Ông liền leo lên, đi ra nhà xí, nghe ngóng, hình như Đĩnh không ở trong phòng. Ông đi đến cửa phòng Bồ Đào, thấy cửa khóa. Ông kéo rộng khe cửa ra, chõ miệng nói qua khe cửa: Đĩnh ơi! Cháu của ông đã dậy chưa? Ông cảm giác đứa bé không ở bên trong. Trời chưa sáng, Bồ Đào bế đứa bé đi đâu? Có phải là đứa bé bị ốm không? Ông chấp tay đi lại trong sân, con chó con bỗng sủa lên, ông vội vàng chạy đến bên hầm khoai lang. Con chó con vẫn sủa. Ông biết người đó đã đi đến gần, hoảng hốt xuống hầm. Từ đáy hầm, ông nghe thấy có tiếng người gõ cửa, gọi: “Chị Bồ Đào ơi!”

Ông nghe ra là Xuân Hỉ.

“Chị dâu, con lừa nhà chị bệnh rồi”.

Họ mượn con lừa già đi chở lúa mạch, tối hôm qua không dắt về. Con lừa già đã có tuổi, chở lúa mạch suốt

mấy hôm, không bệnh sao được. Xuân Hi gọi một hồi, thôi không gọi nữa. Đến lúc anh ta đi rất xa rồi, con chó con vẫn sủa đến mức thở không ra hơi.

Đến lúc hoàng hôn, Bồ Đào về, không nghe thấy tiếng đứa bé về. Ông đã rõ cả, Bồ Đào đem Đĩnh đi cho người ta rồi. Trời tối, Bồ Đào cán một bát mì vớt đưa xuống dưới hầm, gọi ông ăn cơm như bình thường.

Ông không lên tiếng, cũng không động đậy. Cô lấy mì, tỏi, ớt, từng thứ một, từ làn ra, đặt lên chiếc bàn nhỏ. Cô và ông không cần châm đèn lên cũng có thể hoạt động được trong hầm, không có động tác nào không chuẩn xác, không làm đổ vỡ thứ gì. Ông vẫn không lên tiếng. Cô tìm chuyện để nói, bảo dưới hầm đất mát mẻ hơn bên trên, không có muỗi, có tiền mua một ít vôi về quét thì sẽ rất thoáng. Cô nói đông nói tây, ông đều không đáp tiếng nào. Cô lại nói đến con lừa, xem chừng không ổn rồi, bánh lạc cũng không ăn.

Cuối cùng ông cũng lên tiếng. Ông hỏi: "Con đem đứa bé cho ai rồi?"

Lần này đến lượt Bồ Đào lặng câm.

"Cho ai rồi?! Con tìm về cho thầy!"

"Người ta yêu quý nó lắm, sung sướng hơn nhà mình".

"Sướng hay khổ, mình cũng là máu thịt một nhà, cùng chết cũng là hạnh phúc. Ngày mai con đi tìm nó về ngay!"

"Thầy, mình không nói chuyện này nữa".

"Con cho nhà ai? Con không đi đòi thì để ta đi! Ta để họ xử bắn thêm lần nữa. Để họ đem ta ra tòng xẻo, ta đã bị chôn ngập lông mày rồi, vì lẽ gì mà lại còn sống?"

"Thế vì lẽ gì mà thầy phải chết?"

Ông không nói gì nữa, cô cũng không nói gì nữa. Sau đó ông nghe thấy cô đứng dậy, di mò đèn dầu, nghĩ rồi lại không thắp đèn lên nữa, tiền dầu cũng là tiền. Cô nói: “Thày ạ, có việc gì cũng không thể không ăn cơm”.

Ông nghe ra ý cô là việc gì rồi cũng sẽ qua, qua rồi vẫn còn phải sống cho ra sống. Cô còn trẻ, chỉ cần giúp ông trốn qua khúc này, sinh dưỡng mười đứa tám đứa không khó khăn gì. Ông đã trốn cả năm rồi, còn phải trốn bao lâu nữa? Đúng như Bồ Đào tin tưởng: Người gì việc gì ở Sử Đồn cũng ào ào qua đi, bao nhiêu năm nay, có ai lưu lại ở Sử Đồn? Qua đi rồi, Sử Đồn vẫn thế, con người vẫn sinh sống. Chuyện gì đến, trốn được là trốn, trốn qua rồi là qua.

Tôn Hoài Thanh lắng nghe tiếng hai chân Bồ Đào giẫm vào vách hầm đất leo lên. Cô chưa bao giờ có chủ kiến gì, chủ kiến nằm ngay trong từng hành động, từng bước chân của cô.

## Phần IV

**T**hực ra sự việc xảy ra từ trước khi thu hoạch lúa mạch. Oán hận cũng tích lại từ khi đó, có điều là sau này mới bùng nổ. Cả mùa xuân không có mưa, sông cũng cạn hết, mấy mẫu đất nhà Sử Đông Hỉ lại ở trên dốc, tất cả đều phải dựa vào trâu kéo nước lên tưới. Con trâu được phân cho hai nhà, nhà Đông Hỉ và nhà Sử Tu Dương. Sử Tu Dương mắc bệnh thương hàn, con trai lớn Sử Lợi Bảo phải đem trâu đưa thầy đi khám bệnh. Đất nhà Sử Tu Dương gần sông, nhà Sử Đông Hỉ cứ lấy trâu đi kéo nước khiến họ cảm thấy rất bức tức trong lòng.

Hôm thu hoạch lúa mạch, Xuân Hỉ và Đông Hỉ thu hoạch hộ Bồ Đào trước. Đến trưa, trời tối sầm lại, có vẻ sắp mưa, Sử Lợi Bảo và vợ liền làm ấm lên, nói là hỗ trợ lẫn nhau, mọi người đều công bằng, cứ gì lại thu hoạch cho Bồ Đào trước? Đông Hỉ bảo họ mở to mắt ra nhìn, lúa mạch nhà Bồ Đào chín sớm, không thu hoạch để cho mưa quất xuống ruộng hết à?

Lợi Bảo và vợ anh ta liền làm vờ làm vịt, thu hoạch đến chiều, trời đổ mưa, lúa mạch nhà Bồ Đào bị hỏng



đến một nửa. Hai hôm sau, đến nhà Sử thu hoạch. Xuân Hỉ cũng làm vờ vịt, giả vờ đau bụng, chốc lát lại chạy ra phía bờ sông đi tiểu. Tới hôm nhà Đông Hỉ thu gặt lúa mạch, sáng sớm vợ Lợi Bảo đã chạy đến cửa động nhà anh, tay bưng một bát canh to đại mạch mới, vừa húp vừa nói: “Anh em Đông Hỉ này, nhà chúng tôi xin không hỗ trợ lẫn nhau nữa rồi! Anh và Bồ Đào chịu khó hỗ trợ lẫn nhau nhé!”

Đông Hỉ và Xuân Hỉ, thêm Bồ Đào, ba người đều giỏi việc đồng áng, chẳng khó nhọc gì đã gặt đập xong lúa. Tới khi nộp lương thực, nhà họ Sử đến dắt trâu đi kéo, vợ Lợi Bảo không cho.

“Trâu phân cho cả hai nhà chúng ta chứ!” Xuân Hỉ nói.

“Đúng thế. Lúc cậu ngày nào cũng kéo nước tưới ruộng, đã dùng hết một nửa phần trâu phân cho nhà cậu, giờ đến lượt nhà tôi dùng”.

Thế là hai nhà làm âm lên bên ruộng bông nhà Sử Tu Dương. Ba anh em của Lợi Bảo đều kéo đến, hai cô vợ vừa chửi theo vừa khẽ tiếng hỏi xem vì sao lại cãi nhau.

Từ xa Bồ Đào đã trông thấy một đám người kẻ đẩy người đập trên đám cây bông non. Khi đó cô vẫn chưa đem Đĩnh đi cho. Cô vừa cho Đĩnh bú xong, định đi rẫy cao lương nhà mình. Càng chửi lại càng ác miệng, một đám đông trẻ con âm ỉ hò theo: “Làm riêng làm riêng, bánh rán mì tỏi, hỗ trợ lẫn nhau, chỉ ăn khoai lang!” Mọi người cũng không để ý bọn chúng đang hát gì, chỉ chăm chú xem anh em Đông Hỉ và nhà họ Sử bắt đầu đá đám.

Tiếng trẻ con lãnh lót giòn vang bay trên những lời chửi

rũa bản thủ: “Làm riêng, làm riêng, mặc gấm mặc lụa, hỗ trợ lẫn nhau, vá rồi lại vá!... Làm riêng, làm riêng, mì vớt trứng gà, hỗ trợ lẫn nhau, toàn là húp cháo!...”.

Lúc này Thái Hồ Phách chạy từ con đường nhỏ trên đồng tới, nghe ra nội dung bài đồng dao, liền túm lấy một đứa bé trai năm tuổi, hỏi là thầy nó dạy hay ông nó dạy.

“Thầy của cô dạy đấy!” Đứa bé đáp, rồi lẩn ra khỏi tay chị ta.

“Cái đồ mất dạy, để cô tìm bố cháu hỏi chuyện!” Chủ nhiệm Thái chỉ vào cậu bé đã chạy xa: “Đứa nào còn hát bài này, tôi sẽ cho dân binh giam thầy chúng nó lại, dám làm phần tử xấu! Cọp to!”

Chủ nhiệm Thái cũng không rõ “tam phản, ngũ phản” trong thành phố đánh cọp là thế nào. Chị ta chỉ biết lại có kẻ địch mới của thời đại mới. Tên mới, địch mới là dấu hiệu của thời đại mới. Là một cán bộ lãnh đạo, chị ta phải có mặt trong thời đại mới.

Sự xuất hiện của chủ nhiệm Thái cũng có tác dụng, đám người lập tức hiền lành hơn rất nhiều, những lời chửi rủa ác độc đều nén lại. Chủ nhiệm Thái hai mươi bảy tuổi vẫy tay một cái, bảo mọi người giải tán, đi làm đồng cả đi. Mọi người miễn cưỡng giải tán. Đông Hỉ và Xuân Hỉ đang đánh đấm, nét mặt uy phong, cũng xoa xoa cánh tay, lau máu mũi, dừng tay. Xuân Hỉ tìm giày khắp nơi. Đôi giày của cậu ta còn mới, trước khi đánh nhau, cậu ta tiếc nên tháo ra để ở một bên. Giày là Bồ Đào làm cho. Tìm thấy giày, vừa nhìn, Xuân Hỉ suýt khóc, Bồ Đào đứng ở đầu kia ruộng bông cười bảo: “Còn khóc! Lớn như

thế này rồi! Chị dâu làm cho đội khác!”

Đông Hỉ và Xuân Hỉ đành lấy con lừa già ba mươi một tuổi nhà Bồ Đào đi đưa lương thực. Kéo được hai hôm, con lừa già gục xuống.

Bồ Đào đưa cơm cho nhị đại xong, liền đi sang nhà Đông Hỉ. Mẹ Đông Hỉ cũng trở thành góa phụ từ năm hơn ba mươi tuổi, nhát gan đa nghi, trên người toàn lễ nghĩa giả tạo. Động nhà anh ta cũng ở phía tây Sử Đôn, cách nhà Bồ Đào một vạt rừng hồng. Bồ Đào trông thấy con lừa già liền bảo họ thôi đừng mời bác sĩ thú y nữa, cho uống thuốc nó cũng quá khổ.

Cô ngồi xỏm xuống, tay sờ lưng con lừa già, mắt nó có chút ánh sáng, đám lông mắt dài thưa ngược lên, lại cụp xuống. Nó thò mõm ra phía trước, cằm chạm xuống đất, như thế không tốn sức nâng cái đầu nữa.

Sử Đông Hỉ hơi áy náy trong lòng, nhưng không biết nên nói gì. Mẹ Đông Hỉ đi ra, chào hỏi rất ân cần: “Còn chưa ăn cơm hả? Chưa ăn thì nấu cho cháu bát canh ăn tạm, xào tí củ cải nhé!...”. Bồ Đào vội vàng nói đã ăn từ sớm rồi. Mẹ Đông Hỉ lại bảo: “Vào nhà uống hớp nước đã?” Bồ Đào đáp không uống, rồi dắt con lừa già về luôn.

Mẹ Đông Hỉ nhìn, lắc lắc đầu, bảo: “Con lừa này có ăn cỏ trên dốc thì cũng gục xuống thôi”. Ý của bà ta người khác đều hiểu: Đừng có trách nhà họ làm cho con lừa ốm.

Bồ Đào bảo: “Lúc chia tài sản của thầy cháu, chẳng ai thèm nó, mới để lại đấy”. Vừa nói cô vừa cởi sợi thừng buộc ra.

Mẹ Đông Hỉ nói: “Ai mà hầu hạ nổi con lừa đại thọ này? Ngày nào cũng phải ăn ngon, đã cho ăn mất mấy cân bánh

lạc". Ý của bà ta mọi người nghe đều hiểu: Dùng cái con vật già này, chúng tôi cũng tốn không ít của.

Nhưng con lừa cứ liên tục ngược mắt nhìn cô chủ mình. Nó chẳng còn sức đứng dậy, ánh mắt vô cùng biết lỗi. Nó và cô chủ đã gắn bó mười mấy năm, cũ cho nó ăn từ khi cô mới cao bằng chân nó. Sau này khi nó đã có tuổi, cô thái cỏ rất nhỏ, trộn thật đều. Đến khi nó không thể kéo nổi xe nữa, cô chỉ cho nó kéo cối xay.

Đông Hỉ hỏi: "Làm thế nào đưa nó về nhà cô được?"

Mẹ Đông Hỉ nói: "Đưa nó về làm gì? Cứ giết luôn ở đây, lấy tí thịt. Thịt lừa bán cho quán ăn trên phố, da thì lột ra bán cho hiệu thuốc, cô còn kiếm được mấy đồng. Nếu không, mai nó chết rồi, thịt cũng chả ai cần. Đông Hỉ, đi mượn con dao về".

Đông Hỉ và Bồ Đào nhìn nhau, Bồ Đào gật đầu. Đông Hỉ vừa ra khỏi cửa, con lừa già bỗng run rẩy đứng dậy. Một lúc sau móng chân nó giãm giãm. Bồ Đào nói: "Mình đi được đấy".

Bồ Đào dắt lừa đi, đi qua vạt rừng hồng. Con lừa già dừng lại, giăng một túm cỏ non, chậm chậm nhai. Bồ Đào vừa nhìn vừa vỗ lưng nó, vuốt cổ nó. Ánh trăng sáng vô cùng, chiếu lấp lánh như rắc hoa lên rừng hồng. Con lừa già lại giăng mấy miếng cỏ nữa, chậm rãi nhai như một cụ già, một vệt nước dãi chảy ra. Nó nhai chẳng ngon lành gì, cứ thế nhai từng miếng từng miếng một.

Về đến nhà, Bồ Đào thấy nước dãi chảy ra thành dòng từ mép con lừa già, mắt nó cũng trở nên vô hồn. Cô sợ đêm đến con lừa già chết mất, liền khoác chiếc vỏ chăn ngồi bên cạnh nó. Con lừa già nằm cạnh chân cô, tai run bần bật.

Quá nửa đêm, nhị đại từ hằm lên, vừa nhìn thấy bộ dạng con lừa, ông bèn bảo: "Đừng có đợi nó chết, phải nhanh chóng giết thôi".

Bồ Đào nói: "Chờ thêm một lúc".

"Ít nhiều cũng được chút tiền thịt, ta đã từng mổ lừa rồi, con đi lấy dao đi".

"Chỉ có dao thái rau".

"Dao thái rau cũng được".

Bồ Đào đưa tay sờ cái mặt dài của con lừa già: "Thầy ơi, đợi thêm một lúc nữa thôi xem thế nào. Sáng sớm mai hãy giết".

Tôn nhị đại không nói gì, thờ dài một tiếng.

Cô nhìn theo lưng ông, bảo: "Con trông nó, nếu không ổn, con gọi thầy dậy giết".

Cái đuôi con lừa già động dậy, lông mi ướt đẫm. Cô buồn ngủ lắm rồi, cả đêm hôm trước không được ngủ ngon, cứ phấp phồng sáng sớm dậy đưa Đĩnh lên đường. Lúc này, cô khoác vỏ chăn ngồi, một lúc đã gục đầu xuống gối ngủ thiếp đi. Cô bị thức giấc vì căng sữa. Hai bầu sữa cương như hai tảng đá trên bãi sông, áo ướt đẫm, bết thành một mảng dày cứng như vết giầy, mài vào hai đầu vú vừa tròn vừa to vì Đĩnh bú. Như thể Đĩnh bú mất cả lớp ngoài đầu vú cô, chỉ còn lại lớp thịt bên trong tròn trịa mềm mại, chạm vào chỗ áo bị sữa hồ cứng làm cô thấy đau.

Cô bỗng phát hiện ra con lừa bên cạnh mình không còn nữa. Cô bật dậy, nhìn cổng. Cổng vẫn khóa chặt. Màu trời khoảng tầm bốn giờ sáng, không lẽ con lừa già bật tường bay ra từ sân động rộng như thế này?

Cô gà gật một lúc, tỉnh hẳn mới nghe thấy trong nhà xay có tiếng động. Đi đến cửa nhà xay, cô nhìn thấy con lừa già

## *. Nghĩem Ca Cầm*

dang chậm rãi đi vòng quanh rãnh xay. Ba mấy năm ròng nó nhớ nhất là con đường không đầu không đuôi này, chính là con đường nó nhắm mắt đi. Nó đi rất chậm, chỉ để cô biết là nó chưa biến thành một đồng thịt lửa, nó vẫn biết mình cần làm việc gì, đừng có giết nó đem đến cửa hàng thịt lửa. Cô gắn bó với con vật già nua này đã được mười sáu năm, cô rất hiểu tâm tư của nó, giống như nó hiểu tâm tư của cô vậy: Lúc cô hứa sáng sớm sẽ giết nó, nó biết rằng không còn ai bảo vệ nó nữa rồi.

Bồ Đào không thốt lên tiếng nào, ôm chặt lấy cổ con lừa già. Con lừa già cảm thấy những giọt nước mắt nóng hổi của cô chảy vào lông da của nó. Nó cúi đầu, há to miệng thở phì phò.

Con lừa già chết vào trưa ngày hôm sau.

Người đẹp nhất trong số quả phụ anh hùng tên là Lý Tú Mai. Cô được nữ đội trưởng đội cải cách ruộng đất năm đó mai mối, gả cho một quân nhân chuyên nghiệp giải phóng quân tàn tật. Chồng cô là trợ lý của thủ trưởng trong quân đội, bị thương, què một chân, chuyển ngạch sang cục lương thực huyện làm phó phòng, hai tháng trước bị quy là cạp. Nhà mẹ đẻ của Lý Tú Mai ở trong núi, nghèo, cũng không được hưởng tiền trợ cấp và bằng khen của "quả phụ anh hùng", nên cô đưa ông chồng đã bị nhà nước khai trừ về Sử Đồn làm ruộng. Họ bán hết đồ đạc trong nhà ở thành phố, làm một cái nhà động ở gần nhà Bồ Đào.

Ngày đầu tiên đám học sinh trong thôn vây xung quanh anh què để nhìn. Không bao lâu sau liền dùng giấy bỏ đi làm thành những lá cờ nhỏ, diễu hành bên ngoài

nhà Lý Tú Mai. Còn bò lên bức tường chắn ngựa, vứt những nắm bùn, đá xuống sân, chốc lát lại hét một tiếng: “Đả đảo con cọp thọt!”

Những người trong thôn gặp cọp thọt đều lờ đi, anh ta đi cà nhắc lên phố Sở Đồn cân một cân muối, nhân viên bán hàng của hợp tác xã cung ứng cũng nói: “Không mua nổi xì dầu sao? Chỉ giả vờ giả vịt! Tham ô nhiều tiền thế lại không mua nổi xì dầu, chỉ ăn muối?”

Ngay đến vợ mình cọp thọt cũng không dám nói gì, bảo anh ta đi gánh nước, anh ta tập tễnh đi về, nước sánh ra mắt cả nửa. Lý Tú Mai bảo: “Anh không biết tìm chỗ đường bên cao bên thấp mà đi à, thế có phải là hai chân anh đều như nhau rồi không?!”

Bồ Đào gặp anh ta ở bên giếng, nói với anh ta: “Giếng chỗ mình sâu, không biết kéo tay quay múc nước thì mệt lắm”.

Anh ta thấy ngạc nhiên, nghĩ bụng đến thôn này được hai tháng rồi, chưa có người nào nói chuyện với anh ta thân tình như vậy. Anh ta đáp: “Đúng thế, đúng thế, giếng sâu thật, chắc đến hơn trăm thước nhỉ?”

“Còn hơn thế. Trời mà hạn hán, giếng chỗ mình chỉ còn to bằng cái mắt trâu ấy chứ”.

Anh ta nghĩ, cô nói rất đúng, vì giếng sâu, nhìn xuống dưới giếng chỉ to bằng cái mắt trâu thôi. Anh nhìn vào chỗ ánh sáng nơi đáy giếng sâu to bằng mắt trâu, soi bóng gương mặt mình chỉ vừa bằng cái móng tay út. Gương mặt đó khế cười. Anh từng nghe Tú Mai nói Bồ Đào ngu muội, chẳng biết việc gì trên đời, không hiểu quan hệ giữa người và người.

Bồ Đào bảo: "Nhìn anh mức nước tổn sức quá, để tôi kéo cho".

Cô đẩy cạp thọt sang một bên, ra sức kéo liền một hơi, mặt đỏ như một trái đào chín. Cô vừa kéo vừa nói chuyện với anh.

Cô bảo: "Trong thành lại đánh rồi. Đánh gì vậy chứ?"

"Đánh cạp".

"Lần này lại đánh cạp. Cạp trong thành hình dáng thế nào?"

Anh nghĩ, như hình dáng tôi đây nhưng miệng nói: "Đấy là đặt tên như thế. Đặt tên cho những kẻ vận đen".

"Ai vận đen?"

"Dào, ai vấp phải thì người ấy đen thôi. Lấy một trăm đồng, đổi phó lúc khó khăn, cứ nghĩ có tiền là trả cho nhà nước ngay. Gặp phải đợt trừ cạp, bảo người ta tham ô, cho người ta là cạp cần diệt trừ. Có người nhảy lầu, treo cổ, nằm đường sắt, ngày nào cũng có người tự vẫn".

Bồ Đào kéo nước lên. Tự vẫn, cũng chính là tự tìm cái chết, điều này cô hiểu. Thế chẳng phải là trong thành đánh qua đánh lại, hết rồi tự mình giết mình hay sao? Cô nói: "Chỗ mình hai năm trước cũng có đến mấy người tự vẫn".

Cạp thọt nhìn cô.

"Có một người đâm đầu xuống giếng. Nếu không thôn mình đã không thiếu giếng nước. Chị đó đâm đầu xuống giếng, thế là nông hội lấp giếng luôn".

"Ai vậy?"

"Nông hội yêu cầu chị ấy khai báo. Chị ấy không khai, nên nhảy giếng. Chị ấy bảo không biết ông chồng hán gian của chị ấy đi đâu".



"Là vậy".

"Đáng nhẽ nhảy sông thì phải. Sông còn chảy được, giếng thì không ổn, anh nhảy xuống rồi, nước làm sao còn ăn được nữa chứ. Anh thấy có đúng không?"

"Cọp bị đánh trong thành thường không nhảy giếng, nhiều người treo cổ. Nghe nói treo cổ không đau đớn, nhanh gọn". Cọp thọt nói.

"Anh bảo là trong thành đánh, chỗ mình cũng đánh à?"

"Ai mà biết được". Câu hỏi của Bồ Đào làm cho tâm trạng của cọp thọt chùng xuống.

Bồ Đào dỡ hai thùng nước cân bằng giúp cọp thọt, nhìn anh ta bước đi chân cao chân thấp.

"Có được không?" Cô hỏi to: "Không gánh được thì để tôi gánh về giúp anh".

Cọp thọt vội nói: "Được, được, được". Anh nghĩ trong lòng. Cô đúng là không hiểu gì về sự đời. Những người hiểu tình đời chắc chắn bây giờ đang lườm nguýt anh. Anh lắc đầu cười nhạt, vùng này còn có người chưa giác ngộ như Bồ Đào. Nói như lời thủ trưởng trước đây của anh, gọi là ngu muội chưa khai hóa, vẫn chưa được khơi sáng.

Bồ Đào gánh nước về sân động, đang đổ nước vào chum, con chó nhỏ sủa lên. Cô nghĩ chắc là dân binh trong thôn đến. Dân binh thường hay thăm hỏi vào lúc sắp ăn tối, đến các nhà ném tí khoai lang mới, tí bánh rau tươi. Tháng mười có sương, rau chân vịt là vụ cuối cùng, các nhà tiếc không dám xào, đều làm bánh rau nướng ăn. Bồ Đào thấy con chó nhỏ vừa sủa vừa nhảy, quát: "Con Hoa! Sao âm ĩ thế hả?!...". Cô tháo giấy ra ném: "Mày có...!"

Chưa kịp nói hết, câu nói đã tắc lại ở đầu lưỡi.

Cửa đẩy ra, đứng ở đó là Thiếu Dũng. Anh mặc một bộ ka ki xanh thẫm, bốn cái túi vuông vắn, hơi giống bộ quần áo đồng phục học sinh trước đây của anh.

Bồ Đào nói: "Anh hai!"

Cô lấy làm lạ sao mình có thể buột miệng gọi rõ ràng, thân thương đến thế. Anh lại là người anh hai mươi năm trước lên thành phố đi học rồi ư?

Thiếu Dũng bước xuống bậc thềm, ngắm dáng cô, rồi nhìn vào trong nhà động của cô. Dáng cô không hề thay đổi, vẫn cao dong dỏng, ngực cũng không chảy sệ thông thượt như những người đàn bà có con nhỏ.

"Tìm ai thế?" Cô hỏi.

"Em bảo anh tìm ai?" Anh vừa nói vừa đi thẳng vào trong phòng.

Cô bưng nước đã rửa xong rau đến bên máng lợn, đổ vào thức ăn lợn đang nấu, rồi dùng gậy gỗ đảo một lúc. Mắt cô hướng theo lưng anh, theo anh vào phòng, đứng lại, nghiêng người nhìn chỗ này lại nhìn chỗ kia. Đợi anh quay người lại, mắt cô đã ở đó chờ anh từ lâu.

Anh thấy cô hình như đang cười, nụ cười như thể vừa gây ra một trò nghịch ngợm. Lúc nhỏ cô thường hay nghịch. Nhưng cũng không hoàn toàn như thế, hình như còn có chút lẳng, như nụ cười của người đàn bà lẳng lơ đang được đà.

"Tìm thấy chưa?"

"Em cho anh nhìn con một tí".

"Con ai?"

"Con ai cũng được, cứ cho anh nhìn một tí".

Bồ Đào đang định múc thức ăn cho lợn, Thiếu Dũng

vòng tay qua phía sau người cô, cầm lấy cái muôi gỗ đã cũ nát, múc hộ cô. Cô thấy mỗi lần anh múc một muôi, môi lại mím lại, huyết thái dương lộ ra một đường gân xanh. Cô xót xa trong lòng: Anh chàng này chẳng biết lao động là gì, đúng là mười mấy tuổi đã xa nhà đi học. Không biết bình thường ai giặt quần áo chần gối cho anh.

Anh ta vẫn chưa tắt hẳn hi vọng - nếu như đứa bé giống anh ta, một nửa con tim đã chết của anh ta sẽ được cứu sống lại. Nếu như đứa bé xấu xí như Sử Đông Hi, có hai cái tai chìa ra đón gió, cái mũi hếch lên trời, tim anh ta sẽ lịm hẳn không còn chút rứt.

“Nhìn ai?”

“Bồ Đào!” Anh vớt cái muôi gỗ xuống. “Em để con ở đâu rồi?”

“Để trong hố phân ấy. Chết ngay sau khi sinh rồi, không để trong hố phân thì để ở đâu?”

“Em bóp chết con anh rồi hả?”

“Ai bảo là con anh?”

“Em cứ cho anh nhìn, thì anh sẽ tin nó không phải là con anh!”

“Phải hay không, anh cũng không thấy được nữa. Đã mục thành phân trong vũng ủ phân rồi, lớn thành lúa mạch, cao lương, rau chân vịt rồi!” Cô đặt trước mặt anh một ổ rau chân vịt đang chuẩn bị làm bánh rau.

Anh nhìn cô. Trên đời này sao lại có người đàn bà độc ác như thế này? Anh đối xử với cô ta càng tốt, cô ta lại càng độc. Mà lúc cô ta độc ác lại đẹp đến thế, trong đáy mắt thoáng có nét cười lẳng lơ, khiến anh không tin đối với anh

cô ta chỉ có độc ác. Anh di tới ôm chặt lấy cô. Cô vừa giãy vừa xé giắt, nhưng chỉ trong chớp mắt đã ngoan theo. Đặt cô lên giường, tay anh đưa xuống khe sờ, lập tức hiểu ra cô thế nào, sự độc ác ấy đều là giả hết.

Xong rồi, hai người đều lặng im không nói. Một lúc sau, bên ngoài trời tối hẳn.

“Em đem con cho ai rồi?”

“Anh đừng hỏi nữa”.

“Có giống anh không?”

“Hỏi để làm gì?” Cô xoay người ngồi dậy.

Lúc này con chó nhỏ lại sủa lên. Tiếng sủa biến thành tiếng kêu ư ử, như thể đang làm nũng.

Bồ Đào lập tức mặc quần áo vào, vuốt lại tóc. Cô biết con chó Hoa đã nghe tiếng bước chân của Đông Hỉ. Lúc cô cầm được giày lên, Đông Hỉ đã vào trong sân. Tay cầm chiếc đèn pin, vai khoác con dao to. Anh ta đã được đề bạt làm trung đội trưởng dân binh, Xuân Hỉ miệng huýt sáo theo sau.

“Bồ Đào có nhà không?” Anh ta rọi chiếc đèn pin, trông thấy Bồ Đào liền cười: “Ăn chưa?”

“Chưa”.

“Họp, đi cùng luôn”.

“Lại họp, còn chưa nấu cơm đây”.

“Em giúp chị kéo lò gió”. Xuân Hỉ nói.

Đông Hỉ cúi người ôm cúi, thẳng người lên rất nhanh nhẹn. Một người từ trong phòng Bồ Đào đi ra.

“Đông Hỉ đến đây à?” Thiếu Dũng nói trong bóng tối.

“Là anh Đồng Nào đây à?”

“Ừ”.

“Về lúc nào thế? Lâu lắm rồi không gặp”.

“Tôi không phải là cũng hay về đấy chứ? Nghe nói cậu thường hỗ trợ Bồ Đào, từ lâu đã muốn nói lời cảm ơn cậu”.

“Cùng một tổ hỗ trợ lẫn nhau mà. Bồ Đào cũng rất quan tâm đến chúng tôi, còn làm giấy cho Xuân Hỉ nữa đấy”.

“Sao không chuyển về một chỗ ở cùng? Không phải là các anh làm dân binh coi thường con dâu nhà địa chủ ác bá đấy chứ?”

“Anh Đồng Nào, tôi không hiểu anh nói gì?”

“Chuyện này có gì mà không hiểu? Muốn cưới cô ấy, thì cậu cưới đường hoàng, đừng có lén lút lút lút, đêm hôm cầm đèn pin mò sang đây. Không muốn làm việc đường hoàng, thì tránh xa cô ấy ra”.

“Anh Đồng Nào, anh là cán bộ đảng cộng sản..”.

“Không phải thế à? Cán bộ lâu năm rồi. Nên có tư cách giáo dục cậu. Cô ấy là em dâu tôi, không sai, có điều đảng cộng sản coi trọng hôn nhân tự do, yêu đương tự do, không nói là không được phép lấy vợ góa của em trai, cái đồ chết tiệt như cậu mà có ý định gì với cô ấy, định lợi dụng tí chút, thì cậu cứ nhớ lấy, cục trưởng cục công an trong thành thường hay đến chỗ tôi khám bệnh”.

“Đồng Nào, anh nói cho rõ ràng! Xấu tốt gì tôi cũng gọi anh là anh, anh nói thế nghĩa là gì?”

“Tôi đã nói rõ đến mức không thể rõ hơn rồi đấy: Bồ Đào là người của tôi!”

Xuân Hỉ ở trong bếp nghe thấy bên ngoài cãi nhau, bỏ bễ gió xuống chạy ra bảo: “Anh Đồng Nào, anh trai em có vợ rồi, đến tết là cưới”.

Lời nói của Xuân Hỉ cũng không làm cho Thiếu Dũng

người cơn giận, anh càng không kìm được. Anh nói: “Tốt thật, lợi dụng một tí ở chỗ này, lấy vợ ở chỗ nọ, thế cậu với Bồ Đào là thế nào?”

“Tao đập chết mẹ cái thằng Đồng Nào này! Tao và Bồ Đào có chuyện gì thì mai tao sẽ bị sét đánh chết! Không tin mày bảo Bồ Đào tự nói xem!” Đông Hỉ vừa kêu vừa chửi, chiếu cho ánh đèn pin lóe khắp trời đất, soi lên mặt người, mặt người trắng bệch một đám. Sau đó ánh đèn pin dừng lại trước mặt mình, anh nói: “Nếu tôi có gì chỉ một chút ý đồ đen tối đối với Bồ Đào, vợ tôi sẽ không sinh được con!”

Thiếu Dũng đã tin. Đông Hỉ kém anh hai tuổi, xấu nổi tiếng từ nhỏ, cũng thật thà nổi tiếng, anh ta và Bồ Đào có chuyện gì được? Bồ Đào chẳng qua cuống lên, tiện tay lôi anh ra để lấp liếm. Đứa bé chắc chắn là con của anh, con của Tôn Thiếu Dũng, vì lí do gì mà cô ấy trở mặt không thừa nhận, sống chết không thừa nhận, anh không hiểu nổi. Hôm đó là buổi tối thứ bảy, Tôn Thiếu Dũng không phải vội về thành phố, anh muốn ngủ lại, xem rốt cuộc Bồ Đào giấu giếm nỗi niềm riêng gì. Anh đi theo Đông Hỉ, Xuân Hỉ và Bồ Đào lên phố. Hội trường ở trong cửa hàng bách hóa nhà họ Tôn, giờ đổi thành “Nhà hoạt động văn hóa giáo dục” huyện Sử Đồn, trên tường có treo tám ảnh lớn của chủ tịch Mao, tổng tư lệnh Châu, còn có treo bức tranh tết vẽ hình chim câu hòa bình và quân tình nguyện. Mọi người trông thấy Tôn Thiếu Dũng, đều đi lên đưa thuốc mời anh hút, anh tươi cười từ chối.

Sử Tu Dương lắc lư cái đầu, giọng lên bổng xuống trầm, đọc hai bài báo, như thể đọc lời kịch, sau đó Thái Hồ Phách

giục mọi người phát biểu. Chẳng ai có gì để phát biểu, Sử Tu Dương lại đọc hai đoạn báo. Thái Hồ Phách nói đến tin vui từ tiền tuyến Triều Tiên, rồi nói đến tình hình quân địch Mĩ Tướng<sup>1</sup> quay lại đánh đại lục<sup>2</sup>. Cuối cùng chị ta nói: “Sử Đồn mình cũng có tình hình kẻ địch đấy”.

Có người hỏi chị ta tình hình gì.

Thái Hồ Phách nói: “Có một phú nông làm âm ĩ đòi bỏ mũ<sup>3</sup>. Họ hàng của ông ta từ Thiểm Tây đến, bảo bên đó có sáu mươi mẫu đất mới quy là phú nông, vùng này có ba mươi lăm mẫu đất đã quy cho ông ta là phú nông. Ông ta quá oan ức”.

Thiếu Dũng ngồi bên cạnh Bồ Đào, thấy cô hai tay bận rộn không nghỉ, bỏ dùi xuống lại cầm kim lên, đưa kim lên mài vào tóc rồi khâu đế giày. Chiếc dùi rơi xuống đất, cô định khom người xuống nhặt, thì anh đã nhặt lên cho cô. Anh nắm chặt lấy tay cô ở phía dưới gằm ghế. Cô cong môi lên.

“Đồng Nãi! Gọi anh đấy!...”. Đồng Hỉ nói.

Thiếu Dũng ngẩng đầu lên, thấy tất cả những khuôn mặt bông bênh trong căn phòng tràn ngập khói thuốc đều hướng về phía anh. Anh ung dung để chiếc dùi lên dùi Bồ Đào, cười hì hì hỏi: “Gì thế?”

Hai bên đuôi mắt Thái Hồ Phách nheo lại thành hai chuỗi nhãn, vừa cười vừa nói: “Hoan nghênh đảng viên ngầm lâu năm Tôn Thiếu Dũng về báo cáo với chúng ta!”

1. Quân Mĩ, quân Tướng Giới Thạch.

2. Trung Quốc.

3. Bỏ tội danh phú nông.

Thiếu Dũng nói: “Tôi về là để giải quyết việc riêng, chứ không phải đến để báo cáo”. Anh vừa nói câu đó, tay Bồ Đào liền dừng không kéo chỉ đay nữa. Trong lòng anh cười độc ác: Để xem Bồ Đào còn không nhận anh nữa không!

Mấy người bạn lúc nhỏ của anh bắt đầu cười đều, hỏi: “Giải quyết việc riêng gì?”

“Việc riêng cho các anh biết thế nào được? Có phải không, đồng chí Vương Bồ Đào?” Thiếu Dũng cười với dáng nghiêng của Bồ Đào.

Tất cả mọi người đều nghĩ, từ lâu đã biết hai bọn họ không trong sáng gì. Bây giờ Tôn Thiếu Dũng không để mọi người phải hao tâm nữa, không đánh tự khai luôn.

Thái Hồ Phách nói: “Về một chuyến, cũng nên nói gì cho chúng tôi nghe đi chứ. Anh ở trong thành phố học được nhiều, văn hóa cao, kể cho chúng tôi biết về tình hình địch. Giờ những lời đồn thổi nhiều lắm, nghe nói những người đã chia tài sản ruộng đất của địa chủ phú nông, đến lúc Mĩ Tướng đánh trở lại sẽ bị chém đầu tất. Còn thấy nói là chỗ mình đây cũng có đặc vụ của Mĩ Tướng, ai mà tích cực tham gia vào các tổ hỗ trợ lẫn nhau, đặc vụ sẽ bỏ thuốc độc vào nồi cơm nhà đó! Anh nói xem có thật là Mĩ Tướng có khả năng đánh trở lại không?”

Tôn Thiếu Dũng lớn tiếng nói: “Đấy không phải là đồn thổi à?! Mĩ Tướng mà đánh trở lại được, thì khi trước đã không bị chúng ta đánh chạy đi”.

Mọi người hò reo một hồi: “Quay lại sẽ đánh chết tuốt!”

Bồ Đào đang lấy dùi dùi lỗ trên đế giày, nghe thấy tiếng mọi người hò reo, nghĩ bụng họ nói chữ “đánh” giống hệt như Tôn Thiếu Dũng, môi, răng, đầu lưỡi, tất cả đều lấy hết



sức, không phải là chữ “đánh” được nói ra, mà là nổ bật ra. Vừa nghĩ, Bồ Đào vừa loạt soạt rút chỉ day, cất giọng hỏi: “Thế khi nào thì đào<sup>1</sup> giếng đấy?”

Mọi người đều ngậy ra, nhìn cô.

“Không đào giếng, sang năm lại hạn hán, thì uống nước đá ngựa à?” Cô nói. Tay vừa dùi vừa xâu không nghĩ.

“Không đánh chết Mĩ Tướng, cô có đào một trăm cái giếng cũng chả được tác dụng gì, họ sẽ đầu độc hết”. Đông Hỉ ngồi bên tay trái cô, giảng giải.

“Ai đầu độc chúng ta?”

“Đặc vụ của Mĩ Tướng!”

“Đặc vụ của Mĩ Tướng là ai?”

“Không phải là đang điều tra đấy thôi! Vương Bồ Đào, cô suốt ngày không thích hợp, chưa bao giờ nâng cao giác ngộ cả!” Thái Hồ Phách nói. “Mời mọi người phát biểu!”

Bồ Đào nghĩ bụng: Ai bảo tôi không thích hợp, không hợp tôi lấy đâu ra thời gian để chần để giây?

Từ đó cứ thứ bảy Thiếu Dũng lại đáp tàu về Sở Đồn. Mọi người ở Sở Đồn đều cười hi hi thì thầm, bảo Đồng Nã và Bồ Đào dan díu với nhau. Cũng có người nói, cách nói đó xưa cũ rồi, bây giờ dan díu không gọi là dan díu mà gọi là hủ hóa.

Cho dù Thiếu Dũng có ép thế nào, Bồ Đào vẫn một câu nói ấy: Con đã chết ngay sau khi sinh. Có lần nửa đêm Thiếu Dũng tỉnh dậy, thấy giường trống không, Bồ Đào không biết đã đi đâu. Anh ra sân tìm, thấy cô từ hầm khoai lang về, tay khoác chiếc làn. Hỏi cô nửa đêm xuống hầm

---

1. Trong tiếng Trung Quốc, “đánh” còn có nghĩa là “đào”.

khoai lang làm gì, cô nói nghe thấy chuột xuống hầm, cô xuống đánh chuột.

Rơi trận tuyết đầu tiên, Thiếu Dũng vẫn đội tuyết đến. Bồ Đào vừa đi họp về, nhìn thấy anh liền hỏi: Tuyết rơi mà anh vẫn đến à?

Anh không nói gì, ngồi co ro trong động.

“Đến mà cho em cái bộ mặt thế này à?” Cô đến bên sờ tóc anh, lại sờ mặt anh.

“Đừng có sờ anh”. Anh nói.

“Sao thế?”

“Hẽ mà em động vào anh, là anh..”.

Cô vẫn đặt tay dưới cằm anh, áp lòng bàn tay rồi lại áp mu bàn tay.

“Bồ Đào, có người giới thiệu đối tượng cho anh”.

Tay cô dừng lại một tí, rồi lại tiếp tục.

“Là một cán bộ đoàn ủy. Chưa từng lập gia đình. Người rất tốt. Trông cũng xinh. Tối thứ sáu vừa rồi, cô ấy mời anh đi xem phim. Anh đi rồi”.

“Thì đi chứ sao”.

“Trong thành phố, một nam một nữ cùng đi xem phim, nghĩa là cả hai đều có ý đó”.

“Phim có hay không?”

“Hay”.

Anh kéo tay cô, đưa lên che mắt mình. Chỉ một lúc tay Bồ Đào đã ướt hết. Cô nghĩ, làm đảng cộng sản bấy nhiêu năm, mà lòng dạ vẫn yếu đuối thế đấy.

Lúc đi, Tôn Thiếu Dũng nói với Bồ Đào, anh sắp lấy cô cán bộ đoàn ủy. Anh bảo: “Chuyện này không trách anh được, Bồ Đào”.

Lúc anh nói những lời đó, hai người đứng trong sân. Tuyết rơi cả đêm làm cho sân đông trở thành một chiếc bể vuông trắng xóa, một tiếng chim hót cũng không có, tất cả mọi âm thanh đều bị tuyết vùi lấp cả. Tứ phương tám hướng đều sạch sẽ và yên lặng.

Năm nay mọi nhà đều chẳng có bao nhiêu lương thực dự trữ. Những nhà nuôi lợn, lợn đều gầy đi vì đói, chưa đến tết đã mổ. Nhưng hai con lợn nhà Bồ Đào ngày nào cũng lên cân. Lúc đêm khuya vắng vẻ Tôn Hoài Thanh thường lên khỏi hầm chứa khoai lang, đứng bên ngoài chuồng lợn nhìn một lúc, nói với Bồ Đào: "Đem thân cao lương để từ mùa thu ra tước đi, Bồ Đào làm theo cách của ông, đem thân cao lương tước đi lấy lõi, rồi bỏ vào cối xay, xay thành bã vụn xong lại lấy sàng sàng. Tối nào, Bồ Đào cũng bận rộn đến nửa đêm, nấu ruột thân cao lương đã xay thành bột cho lợn ăn. Mồng tám tháng chạp, Bồ Đào dong hai con lợn lên trạm thu mua trên phố Sứ Đồn bán, cân lên, hai con lợn đều một trăm tám mươi chín cân<sup>1</sup>.

Bán lợn xong, Bồ Đào mua một ít thịt và bột mì, lại lấy một ít dưa lá khoai lang trong vại muối dưa nhà mình, băm nhỏ ra, làm sủi cỏ, bung xuống hầm cho nhị đại.

Nhị đại cắn một miếng sủi cỏ, bảo: "Lúc mẹ Thiết Nảo còn sống, được ăn sủi cỏ ngon thế. Còn cho cả chút dầu thơm. Thịt cũng béo, dưa muối rất vừa".

Bồ Đào bảo: "Thầy ơi, tiền bán lợn đủ để sửa cái động này thành một phòng lớn, còn có thể xây được tường bao cao hơn một chút".

---

1. Một cân của Trung Quốc bằng 0.5 kg

“Chỗ máy xay nước nhà mình, còn có một cái lò gạch, bịt lại nhiều năm rồi, ông con còn sống từng nung gạch. Đất chỗ mình tốt, có điều củi đất quá”.

“Con chặt được củi”.

“Tốn sức lắm”.

“Tốn sức gì? Mùa đông rồi không cũng chẳng làm gì”.

“Ừ. Bao giờ chặt đủ củi, ta bảo cho con cách đốt lò”.

Bồ Đào dẫn theo Xuân Hỉ, mỗi ngày đi hơn mười dặm đường, đến con dốc trên thượng lưu sông chặt củi. Trước lễ Táo quân châu trời hai ba tháng chạp âm lịch, đã nung được lò gạch đầu tiên. Xuân Hỉ và Bồ Đào dùng xe nhỏ đẩy mấy ngày mới đẩy được gạch về. Đến tháng hai, Bồ Đào và Xuân Hỉ đã lát gạch, đầm đất xong cả động và sân hai nhà, còn bán được một ít. Lúc mà người Sứ Đôn ngủ lười, đánh bài, hát kịch, sang chơi nhà hàng xóm, thì Bồ Đào và Xuân Hỉ một ngày làm việc đến mười mấy canh giờ, người gầy cả đi, già cả đi.

Bồ Đào lại mua ba con lợn con về nuôi. Xuân Hỉ và Đông Hỉ cũng cho lợn con nhà mình mua sang nhà Bồ Đào, để Bồ Đào cho ăn giúp. Đất vừa làm cỏ, không lấy được rau lợn. Tôn nhị đại bảo: “Đem vỏ cao lương cất từ năm ngoái ra ngâm”.

Bồ Đào làm theo ý nhị đại, đem vỏ cao lương, rơm cao lương ngâm sáu bảy ngày, cả sân toàn mùi chua ung ủng. Lấy tay ngoáy, vỏ và rơm cao lương đều đã bị ngâm mục, vớt đám cọng ở bên trên đi, phía dưới đọng một lớp bột đặc quánh, muối mức cũng dính. Giờ Bồ Đào mới hiểu tại sao nhị đại không cho cô dùng lõi và vỏ cao lương để đun bếp,

mùa thu năm ngoái cô giữ lại thân và vỏ cao lương nhà mình, còn ra ngoài nhặt về không ít, giờ đều có thể lấy vỏ béo cho lợn.

Buổi tối trước khi thu hoạch lúa mạch, Xuân Hỉ đến thăm lợn nhà anh ta. Đông Hỉ đã lấy vợ, còn được thăng chức làm đại đội trưởng dân binh, Bồ Đào hầu như không thấy mặt anh ta. Hàng ngày chỉ có anh chàng Xuân Hỉ thật thà ít lời giúp Bồ Đào.

Xuân Hỉ ngồi xổm bên chuồng lợn, hai tay rứt vào trong ống tay áo bông. Hai đầu ống tay áo bóng mỡ, có vệt cháo dính, có vệt nước mũi và những vết nhơ lâu ngày. Anh ta đã qua cái tuổi thò lò mũi từ lâu, nhưng lúc chăm chú xem cái gì đó vẫn cứ chốc lát lại khịt mũi. Anh ta giống mẹ, mắt nhỏ, mũi nhỏ, rất thanh tú, vóc dáng giống con la nhỏ tuổi, cơ thể chưa phát triển nhưng khung người đã hình thành. Chỉ ngồi xổm xuống đất, cũng thấy cả bộ khung lớn.

“Nhìn, có nhìn được cho nó lên cân không?” Bồ Đào cười anh ta. Xuân Hỉ có thể nhẫn nại ngày ngày đến ngắm lợn, hễ ngắm là ngắm liền hai tiếng. Ngày dài ra, anh ta ngồi xổm đến lúc trời tối mới về. Hai hôm nay, trời tối anh vẫn ở đó nhìn.

“Ngày mai gặt lúa mạch, về nghỉ sớm đi”. Bồ Đào nói.

“Mẹ em và chị dâu toàn cãi nhau. Cứ nghe thấy họ cãi nhau là em lại chuồn”.

Một lúc sau Bồ Đào đã khoác chiếc làn đưa cơm cho nhị đại đi xuống dưới rồi, Xuân Hỉ vẫn ngồi xổm ở đó. Bồ Đào nói với nhị đại: “Đừng lên tiếng, đừng đi lên, Xuân Hỉ vẫn còn ở đây đấy”.

Bồ Đào lên khỏi hầm, nói với Xuân Hỉ: "Cậu vẫn chưa về à? Chị buồn ngủ díp mắt vào rồi".

"Chị cứ ngủ đi".

"Thế thì ai khóa cửa cho chị?"

"Em trông cửa cho chị".

"Cũng được. Trời cũng không lạnh, nếu ngủ em cứ ngủ ở sân nhé". Bồ Đào lôi từ nhà xay ra mấy cuộn chiếu cói, trải ra. Trong lòng cô biết, bảo anh ta ngủ thật thì anh ta sẽ về luôn.

Xuân Hỉ lăn ra mấy chiếc chiếu cói rách, ngủ luôn thật. Từ nhỏ Xuân Hỉ đã là một cậu bé khôi ngô tuấn tú, năm Bồ Đào động phòng, Tôn nhị đại chuẩn bị một hòm chăn gối của hồi môn, bảo Bồ Đào vừa là con gái vừa là con dâu, cần chọn một cậu nhỏ cầm chìa khóa hòm của hồi môn cho Bồ Đào, cậu bé Xuân Hỉ sáu tuổi liền được chọn làm "tiểu đồng giữ chìa khóa". Đến lúc mở hòm, hỏi Xuân Hỉ lấy chìa khóa, đưa cho nó một nắm kẹo, nó không nhúc nhích, lại cho nó thêm một nắm kẹo, nó vẫn chỉ lắc đầu, những người lớn bên cạnh bảo đứa bé này khôn, biết lợi dụng lúc người ta cần, đứa khác đưa một nắm kẹo là nộp chìa khóa, nó thì nhất định phải nhét kẹo đầy túi quần áo cơ! Cuối cùng thấy Xuân Hỉ nhét kẹo đầy túi quần áo rồi mới móc chìa khóa từ trong giầy ra nộp.

Khuya, Bồ Đào dậy, lấy một chiếc chăn đơn đắp cho Xuân Hỉ. Dưới ánh trăng, các đường nét trên gương mặt Xuân Hỉ vuông vắn, trông như người lớn.

Mấy hôm gặt mạch, đập mạch, Xuân Hỉ và Bồ Đào bận rộn ngoài đồng, ngoài sân suốt từ khi trời chưa sáng đến

khi trời đã tối mịt. Cho dù bận đến đâu, Xuân Hỉ đều ngồi xổm bên chuồng lợn ngắm lợn của cậu ta. Bồ Đào không đuổi được cậu ta, đành nói: "Sương xuống lại ốm cho mà xem! Thôi vào phòng ngủ đi".

Đợi đến lúc Xuân Hỉ ngủ rồi, cô vội vàng xuống hầm đem cơm cho nhị đại, lại xách thùng nước tiểu lên đổ. May mà hầm không còn là hầm nữa, đã là một cái phòng. Nền là nền gạch, tường và nóc đều đã quét vôi mới. Lúc mới xuống, mùi vôi hắc đến đau đầu.

Nhị đại hỏi cô: "Xuân Hỉ vẫn còn ở đây à?"

Bồ Đào đáp: "Không sao đâu, nó chỉ là đứa trẻ con, ngủ say như lợn con".

Nhị đại còn muốn nói gì đó, nhưng lại không nói nữa. Bồ Đào hiểu ý ông, thân cận với nhà họ quá, liệu rồi giấy có bọc được lửa?

Bồ Đào lại nói: "Không sao đâu".

Nhị đại cũng hiểu lời cô: Chuyện gì cô cũng đối phó được, chẳng lẽ không đối phó được một đứa trẻ con?

Bồ Đào thấy ánh mắt nhị đại nhìn cô vẫn còn buồn. Dưới ánh đèn dầu nhỏ, mặt nhị đại sưng húp, cộng thêm các nếp nhăn, râu, tóc, nom giống như chiếc mặt nạ đeo khi hát kịch. Có lúc Bồ Đào cắt tóc, cạo mặt cho ông, ông cười bảo: "Ai nhìn cơ chứ? Bản thân mình còn chẳng nhìn". Lòng cô thất lại, nhị đại vốn là người thích cười thích đùa, thích pha trò như thế, bây giờ phải sống trong động, thảo nào một năm mà già đi như đã mười năm. Có điều đối với cô đây cũng không phải là chuyện đáng lo, việc không tránh người thì người tránh việc, những việc

tránh được qua rồi, cuối cùng sẽ qua đi không còn nữa.

Đi đến cửa phòng mình, cô nghe thấy tiếng ngáy của Xuân Hỉ. Ngủ được một lúc, cô nghe thấy Xuân Hỉ trở dậy, mở cửa ra ngoài. Đúng là một đứa trẻ con, đến chạy ra nhà xí cũng lười, xè xè dái luôn ở rãnh nước trước cửa. Cô nghĩ có Xuân Hỉ bầu bạn cũng tốt, để bọn đàn ông qua lại khỏi có ý định vượt tường nhà cô. Người trong thôn cũng khỏi phải dò đoán về cái hầm khoai lang.

Hôm nộp lương thực, Bồ Đào và Xuân Hỉ kéo một xe. Nộp xong lương thực đã sang trưa, Bồ Đào đi ăn mì trộn với một đám các cô thiếu nữ và các chị đã có chồng, Xuân Hỉ cùng một đám con trai vào trong thành xem dân binh huấn luyện tập kích. Học sinh tiểu học cũng nghỉ mùa việc đồng, dựng sân khấu hát hò nhảy múa trên phố để thăm hỏi mấy người lính tình nguyện bị thương. Quân tình nguyện cử một đoàn báo cáo đến tổ chức báo cáo khắp nơi trong thành phố, trường tiểu học Sử Đồn cũng mời vài người đến trường phát biểu.

Đám học sinh tiểu học lấy giấy đỏ bôi cho mặt đỏ rực, luôn miệng hát: "Hây la la la, hây la la la, trên trời có mây ngũ sắc, mặt đất nở đầy hoa đỏ..".

Thái Hồ Phách và Đông Hỉ mời mấy người lính tình nguyện lên sân khấu, bà con thôn xóm và học sinh tiểu học ở bên dưới cùng vỗ tay hoan hô. Bồ Đào nghĩ bụng, cứ mặc quân phục vào, đeo huân chương vào, cài bông hoa đỏ to dùng bằng giấy lên, là mấy người lính tình nguyện trông như nhau hết. Xem được một lúc, các cô các chị đều muốn đi nhà xí. Nhà xí trên phố, người và phân đều đã đầy tràn cả ra, họ lại hoan hỉ chạy ra phía sau nhà hoạt động văn



hóa Sử Đôn. Bồ Đào và họ ngồi, xõm thành một hàng, vừa đái vừa nhìn sân sau của bách hóa nhà họ Tôn trước đây. Tất cả đều đã trở nên hoang tàn, đến những viên đá lát nền cũng bị người ta đào bới, chỉ còn vài viên.

Họ giải tỏa xong, từng bưng cười nói hát hò đi ra phía ngoài, một toán thanh niên đi qua, một trong số họ hỏi lớn: "Các cô đi ra phía sau ỉa hay là đái đấy?"

Đám con gái cô nào cũng đỏ cả mặt, cười mắng một trận. Các chị đã có chồng liền nắm tay mười chân đi lên túm lấy cậu thanh niên vừa lớn tiếng hỏi, một lúc sau quần của cậu thanh niên đã bị tụt xuống. Bồ Đào đứng phía các cô gái, cười ha ha.

Các anh thanh niên đi vào sân sau, nhìn thấy từng bãi thủy triều in dấu trên mặt đất, đều bắt đầu lộ vẻ lưu manh. Trong số họ, Xuân Hỉ nhỏ tuổi nhất, hỏi họ cười gì. Anh chàng vừa bị tuột quần nói: "Xuân Hỉ, cậu nhìn xem, đâu là bọn con gái đái? Đâu là các chị đã có chồng đái?"

"Thế thì ai mà biết được".

"Vừa nãy bọn mình trông thấy ba cô gái, bảy chị đã có chồng. Cậu thử nhìn kĩ xem, chàng cù lần ạ!"

Xuân Hỉ nhìn chăm chú một hồi, vẫn không biết.

Anh chàng lưu manh đó liền nói: "Các chị đã có chồng đái thì ướt thành một bãi, các cô chưa chồng thì một vệt! Nhìn kĩ lại xem".

Xuân Hỉ đáp có sáu bãi, còn lại toàn là "một vệt".

Mấy cậu thanh niên còn lại liền bảo: "Ái chà, không biết chừng Vương Bồ Đào vẫn còn là con gái ấy chứ! Các cậu nhìn mà xem, cái "vệt" này dài không, chắc chắn là do thân hình lực lưỡng của cô ta đái! Bấy nhiêu lâu hóa

ra Thiết Nã, Đồng Nã đều không phải là sắt<sup>1</sup>, là đồng, đều là mì hết!”

Xuân Hỉ nhìn chằm chằm vào cái “vệt” đó.

Đám thanh niên cười lẫn cười bò.

Buổi tối hôm thành lập hợp tác xã sơ cấp, Xuân Hỉ chạy đến nhà Bồ Đào, buồn rầu nhìn cô nói: “Hai nhà mình không hỗ trợ lẫn nhau được nữa rồi”. Bồ Đào bảo cậu ta đừng lo, lợn cô vẫn nuôi cẩn thận hộ cậu, giày cô cũng vẫn làm cho cậu, đến mùa đông rồi rã cô sẽ vẫn dẫn cậu lên núi chặt củi, nung gạch, bán lấy tiền. Cô thấy cậu ta vẫn còn muốn nói rất nhiều, nhưng lại không nói gì, nhìn lại ánh mắt cậu ta, Bồ Đào nghĩ, cô coi cậu ta là trẻ con, đúng là không phải. Đến bản thân cậu ta cũng không biết, cậu đã lớn thành một người đàn ông thực sự. Bồ Đào làm ra vẻ mặt rất dữ bảo: “Tối nay chị không cho cậu ở đây nữa đâu nhé”.

“Mẹ em với chị dâu em đang đánh nhau dữ lắm”.

“Chị mà để cậu ở đây, mẹ cậu và chị dâu cậu đều đến đánh chị mất”.

Xuân Hỉ ra về, cả nửa tháng cũng không đến thăm lợn nhà cậu ta. Tối hôm đó, sau khi nghe đọc báo xong, Bồ Đào về nhà, đem chõ nhị đại chút đồ ăn, rồi hóng mát ngoài sân. Con chó Hoa sủa lên hai tiếng gâu gâu, vẫy đuôi rối rít. Bồ Đào nghĩ, chắc là người quen đến, không phải là Lý Tú Mai và cọt thọt chồng chị ta, thì là anh em Đông Hỉ, Xuân Hỉ. Cô đứng dậy đi mở cổng, ngoài cổng không có một ai. Cô

---

1. Trong tiếng Trung Quốc, “thiết” nghĩa là “sắt”.

thấy con Hoa vẫn vẫy đuôi, liền quát nó mấy câu, rồi về phòng mình ngủ.

Vừa ngủ thiếp đi, cô lại nghe thấy có tiếng động bên ngoài cửa. Cô mò mẫm đi ra cửa động, nhìn ra ngoài qua khe cửa, bên ngoài trăng soi sáng như một chiếc đèn trắng lớn, soi trên thân hình một người đàn ông. Cô lập tức biết ngay là ai.

Cậu ta khê gõ cửa bên ngoài, gõ rất rụt rè.

Cô kiễng chân lên, cài chặt then gỗ phía trên cửa. Cậu ta ở bên ngoài nghe thấy bên trong có tiếng động nhẹ “cách” một cái, không rụt rè gõ cửa nữa, mà gõ dồn dập, dùng ngón tay gõ, lòng bàn tay gõ, còn thổi phì phò rất mạnh.

Cô nhìn cánh cửa, im lìm run rẩy. Người bên ngoài không gõ không đập nữa, mà lấy cả người đẩy hai cánh cửa gỗ mỏng. Bò Đào đã sửa hết mọi thứ, chỉ chưa thay cánh cửa chắc chắn. Cánh cửa của Đào Mễ Nhi vừa mỏng vừa cũ, khung cửa cũng ghép không chắc.

Khe cửa bị anh ta đẩy rộng ra, cô ngồi xồm xuống nhìn ra ngoài. Đôi giày mà cô làm đi trên đôi chân có hai ngón cái to tướng, trông to đến phát sợ. Cô đứng dậy, một đám đất vàng rơi từ trên cửa xuống, vãi đầy đầu, làm cô phải nhắm mắt lại. Cô dụi mắt, nhổ một miếng đất ra, bê chiếc tủ từ phía sau giường ra sau cửa, chèn vào. Bình thường có đẩy cô cũng không thể làm cho cái tủ nhúc nhích, lúc này cô cho nó tì vào bụng, lấy hai tay nâng, thế là nhấc được lên. Người bên ngoài bắt đầu xô cửa, từng nhát từng nhát một, lần lượt dùng đầu, dùng ngực, dùng lưng để xô, xô một nhát, cái tủ lại bị đẩy lùi lại một chút, khe cửa lại rộng thêm ra, khung cửa kêu rảng rặc, rồi bung ra.

Bồ Đào chèn tú lại, ngồi lên trên. Cô cũng thấy lạ: Một cậu bé mười bảy tuổi sao mà sức khỏe như trâu. Cánh cửa và khung cửa long ra khỏi tường từng tí từng tí một, dất rơi đầy đầu và người Bồ Đào. Cô nhảy từ tú xuống, khuôn chiếc tú ra, lấy một chiếc gậy gỗ dưới gầm giường, chọc ra theo khe cửa rộng bằng hai ngón tay.

Bên ngoài "Á!" lên một tiếng, sau đó không còn tiếng động gì nữa.

Cô biết nhất gậy đó chọc vào ngón chân cái to đùng của cậu ta.

Cậu bé mười bảy tuổi, động tình lại bị kích giận, lại càng liều mạng. Cô nghĩ, giờ thì phải đối phó cho ra trò rồi đây, cái gậy gỗ chọc không làm cậu ta bị thương, vẫn còn một chiếc xẻng sắt, cô đem vào để chọc một cái hang chuột, chưa kịp mang ra. Cậu ta hết như một con trâu điên, cứ thế ầm ầm xô vào cánh cửa. Ngực và vai bằng da bằng thịt xô cho gỗ và dất bùn rung lên bần bật; xem chừng cơ thể bằng xương bằng thịt này sắp xô cho kiến trúc bằng gỗ và dất này vỡ ra.

Cô nhìn cái khe cửa đã rộng bằng lòng bàn tay, ánh trăng và bóng người cùng lọt vào. Cô cầm chắc chiếc xẻng sắt, đâm mạnh ra một nhát, cái bóng người lao đảo vì đau. Lúc nhào lên lại càng điên cuồng. Cô lại đâm ra một lần nữa, lần này cô giơ cao xẻng sắt, nhằm chỗ cổ họng của cậu ta. Đầu kia chiếc xẻng bị túm chặt, cô ở đầu này vừa vặn vừa ngoáy, đầu kia nhất định không buông ra. Cô buông tay mạnh một cái, bên ngoài oạch một cái, ngã chổng ngược lên trời, đầu đập xuống đất, tay ôm chiếc xẻng tự chọc vào người mình.

Giờ thì xong rồi, cậu ta lấy toàn bộ sức lực ra để chọi với cô. Cô mất chiếc xẻng, bèn dùng chiếc tủ và người mình để chặn. Cánh cửa đã sắp bị cậu ta lay sập, hai chân cô chống chặt xuống nền, lưng dựa chặt vào tủ, cửa mà đổ thì kệ cho nó đổ vậy.

Lúc gà gáy lần đầu, bên ngoài đã yên tĩnh. Cô vẫn lấy lưng chống lấy chiếc tủ, cứ thế chống cho đến khi chim chóc trên cây ngoài sân đều hót vang. Cô sờ lên người, mồ hôi làm cho áo lót và quần lót dính chặt vào da thịt. Cô khiêng chiếc tủ ra, nghe ngóng động tĩnh bên ngoài, sân không có người. Khung cửa vẫn còn nửa chiếc đinh găm vào gỗ, cậu ta mà xô thêm một chút nữa là rơi xuống.

Ngoài sân yên bình, hai con chim trên cây ngô đồng đang hót líu lo. Cô cảm giác như cả đêm gặp ác mộng, kì thực không có chuyện gì xảy ra. Một chiếc xẻng sắt dựa vào cửa động nhà cô, cứ như ai đó đã mượn đi để dùng, rồi lại lặng lẽ mang đến trả. Nếu không có mấy giọt máu đen trên nền đất, chắc cô cũng nghi hoặc: Có đúng là đã xảy ra trận chiến cả đêm, hay chỉ là một cơn ác mộng.

Không biết cậu ta bị chảy máu chỗ nào.

Cô rửa mặt, gội đầu, hấp mấy chiếc bánh đựng vào trong làn, rồi xuống hầm đất. Đống khoai lang mới xếp ở ngoài miệng hầm, mùi đất bùn ướt hòa lẫn trong mùi mật ngọt ngào của khoai lang. Cô gọi nhị đại ăn cơm, rồi nói với ông là đã chuẩn bị lương thực khô ban ngày cho ông.

Cô xách chiếc thùng gỗ nhỏ lên khỏi hầm, đem ra nhà xí đổ, múc nước cọ, rồi đổ vào mấy mâm củ cải trong sân. Lúc cô xách chiếc thùng trở lại, còn vắt một chiếc khăn, để nhị đại lau mặt.

Nhị đại thấy Bồ Đào leo vách hầm xuống, thoải mái dễ dàng như đi trên đất bằng. Ông không còn nói câu “được bao lâu” nữa. Mỗi lần ông nói: “Con ơi, con sống thế này cực quá!” là ông hiểu, câu nói đó làm cô sống càng cực hơn. Ông nảy ra một ý nghĩ, từ cái hôm cô đem thằng Đĩnh của ông cho người ta, ý nghĩ đó bắt đầu cộm lên trong lòng ông. Hơn một năm nay, ý nghĩ đó đâm chồi, trở bông, kết quả, đến hôm nay đã chín muồi.

Cả năm thấy Bồ Đào may áo nhỏ, làm mũ nhỏ, hoặc là chần những chiếc đế giày nhỏ, ông biết Bồ Đào có cách gặp được Đĩnh, vẫn qua lại với người nhận nuôi Đĩnh. Ông không hỏi gì cô, bình thường nói chuyện toàn là chuyện nuôi lợn, nung gạch, làm ruộng. Có lúc ông cũng thấy cô kể trong thôn có ai đã đi lấy chồng, ai lấy vợ, ai có thêm cháu, con nhà ai ốm chết, hoặc là ai đó sống thọ đã yên nghỉ. Những thay đổi của hơn bốn trăm người Sử Độn đều là cô nói cho ông biết. Từ khi Đĩnh bị cho đi, cô không bao giờ kể chuyện nhà ai có thêm con thêm cháu.

Bồ Đào nghe thấy tiếng ông bẻ đôi một chiếc bánh hấp, xé thành từng miếng nhỏ đút vào miệng, liền hỏi: “Thầy ơi, tối hôm qua có ngủ được không?”

“Ngủ được”.

“Chưa ngủ thì ban ngày ngủ thêm một tí”.

Ông đã đáp lời. Nhưng cô vẫn mở to mắt nhìn ông. Dưới hầm tối như mực, nhưng bây giờ họ không cần ánh sáng cũng biết mắt người kia đang nhìn gì. Cô và ông đều hiểu rõ, người đã bận rộn đến tận năm sáu mươi tuổi, không được chợp mắt nghỉ ngơi khi nào, giờ cả ngày chỉ có mỗi việc ngủ, ông làm sao ngủ được? Hơn nữa, dưới hầm đất

ban ngày ban đêm đều tối như nhau, việc ngủ làm ông cảm thấy rất khổ sở. Từ khi ông không nghe thấy tiếng Đĩnh khóc nữa, hầu như đêm nào ông cũng thức. Vì thế việc xảy ra đêm hôm qua ông biết rất rõ. Ông nghe thấy tiếng hai người một ở bên trong một ở bên ngoài lạng lẽ chống chọi quyết liệt với nhau, ông đã mò mẫm lên đến miệng hầm, để lỡ Bồ Đào thua Xuân Hỉ, ông sẽ nhảy lên giúp Bồ Đào một tay. Hai chân ông giẫm chặt trên bậc giẫm trên vách hầm, mới như rôi tê dại đi, cuối cùng cứ như hai thanh gỗ. Ông không lên giúp Bồ Đào là vì nghĩ cho Bồ Đào, ông bị xử bắn thêm lần nữa cũng thôi. Thọ năm mươi tuổi cũng không phải là quá ít, nhưng Bồ Đào sẽ bị liên lụy. Che giấu một tử tù, cũng sẽ thành nửa tử tù.

Bồ Đào bảo: "Thầy ạ, hôm nay phải ra đồng làm cả ngày, nước và bánh đều ở đây. Nếu bí bức quá thì thầy lên trên sưởi nắng, có người đến con chó Hoa sẽ sửa".

Bồ Đào vừa nói vừa đi lên trên hầm, đôi chân dò tìm đường bên rìa đồng khoai lang.

"Cái thằng ôn dịch đó lấy vợ rồi à?" Ông đột nhiên hỏi.

Cô biết ông hỏi Thiếu Dũng.

"Chắc là lấy rồi," cô đáp. "Lần đó anh ấy nói, hai người đã cùng đi xem phim rồi".

"Thằng ôn dịch nó thật lòng muốn tốt với con". Một lúc sau ông nói.

"Giờ chắc là ảnh đã chụp rồi, kiểu hoa cũng rước rồi". Cô vừa nói vừa nhảy lên khỏi hầm đất.

"Bồ Đào, khi nào cho thầy nhìn Đĩnh một lần nữa thì thích nhỉ".

Cô không nói gì. Như thế không nghe thấy.

Nghe tiếng cô đi ra khỏi sân, khóa cửa, nói với con chó Hoa mấy câu, rồi đi xa dần. Ông cố sức nuốt mẩu bánh khô trong miệng, rồi đứng dậy.

Bốn bề vẫn tối như ban đêm, ông có thể nhìn thấy rõ được ý nghĩ trong lòng mình.

Lúc đó vẫn đang là mùa hè, vừa thu hoạch xong lúa mạch, cũng đã nộp xong thóc thuế. Cô liền đến Hạ Trấn, mua một ít thuốc hoàn, thuốc viên của chồng Lan Quế. Hiệu thuốc nhỏ của chồng Lan Quế giờ đã bán thuốc tây, thuốc chữa trúng gió, chữa tiêu chảy đều có. Cô ăn cơm trưa ở nhà Lan Quế rồi vội đi đến cái miếu thấp ở thượng lưu sông. Ngày đầu tiên những người lùn đã đến đông đủ, lúc này bên cạnh miếu chăng một loạt màn, trong màn trải chiếu cói, thế coi như đã cấm xong lều. Những người lùn tế miếu ba ngày, từ xa đã trông thấy khói hương màu xanh lam nghi ngút bay lên. Gió ở thượng lưu sông mạnh hơn một chút, những chiếc màn màu trắng đều bay lên phấp phới, quán vào trong khói, không giống như chốn nhân gian của Bồ Đào, mà là thế giới của quỷ thần.

Cô vẫn nấp trong rừng, nhìn hơn một trăm người lùn sống như một gia đình. Lúc hoàng hôn, họ phát ra tiếng cười khó nghe, dấy một cậu bé từ trong miếu ra. Cậu bé chỉ thấp hơn họ một chút xíu, líu lô nói bằng thứ tiếng của vùng khác. Những người đàn bà lùn vây xung quanh cậu bé trêu đùa. Một người đàn bà lùn trung tuổi vạch áo mình lên, cho cậu bé mút đầu vú khô khốc của chị ta. Vú của chị ta trông rất xấu, cứ như mọc từ eo bụng ra. Họ liền lớn tiếng nói chuyện bằng giọng của vùng khác: “Xem nhóc con của chúng ta kìa, khô mà mút một chút cũng tốt!”



Cô không biết thế nào lại đi ra, đứng trước mặt cậu bé. Những người lùn ngậy ra, ngẩng đầu nhìn cô đưa tay lên vuốt chòm tóc trên đỉnh đầu cậu bé. Cô muốn nói chuyện với những người lùn, nhưng nhìn qua thấy hơn một trăm gương tròn bẹt đều tối sầm như nhau.

Cô cảm thấy họ sẽ không nói chuyện với cô. Họ và cô như hồ ly và sơn dương, nếu không thì là chó và mèo, tóm lại là hai giống khác nhau, không thể nói chuyện. Cô cũng hiểu, họ nhìn cô chăm chăm như vậy là trách cô làm hỏng một ngày tươi đẹp của họ. Nếu không họ vui vẻ biết bao?

Cô chỉ chăm chú vuốt tóc, vuốt mặt cậu bé. Cậu bé cũng giống như họ, ngẩng đầu nhìn cô, có điều không có ý trách cô. Cậu bé nhìn cô vì cảm thấy cô giống như một người cậu không làm sao nhớ rõ được.

Nhưng nét mặt họ nhanh chóng biến đổi - họ thấy cô đặt chiếc túi khoác trên lưng xuống, cởi nút chiếc túi, lấy từng lọ thuốc trong túi ra. Những người lùn ngại nhất là đi khám bệnh, vì thế thứ mà họ yêu thích nhất là thuốc. Cô mặc kệ họ có chú ý đến cô hay không, cứ nói từng loại thuốc cho họ nghe: Thuốc tiêu chảy, thuốc ho, thuốc đau đầu.

Cô để toàn bộ thuốc trên mặt đất, đặt cả chiếc túi trên mặt đất. Sau khi cô đi, họ sẽ thấy trong chiếc túi có quần áo của trẻ con, một chiếc chăn đơn, một bộ quần áo bông, một đôi giày mũi đầu hổ, một chiếc mũ đầu hổ.

Hơn một nghìn khẩu (người) đều nghe chuông đi làm đồng, nghỉ trưa, ăn cơm, đi họp, tranh luận. Buổi chiều chiếc chuông treo trên cây hồng trăm tuổi giữa ruộng lúa mạch

nhà bà mợ Sử Lục kêu lên “keng keng”, tất cả những người đang khom lưng cúi đầu đều dừng việc đang làm lại đứng thẳng người dậy, hỏi nhau: Đây có phải là chuông nghỉ làm không? Chắc là không phải, làm gì có chuyện cho mình nghỉ sớm thế này?

Đông Hỉ được bầu làm trưởng hợp tác xã nông nghiệp, nói chuyện giống như quân tình nguyện, dùng toàn từ mới. Mọi người đều dờ mắt ra, cố nghe anh ta nói. Anh ta nói cái này là “mầm mống”, cái kia lại là “khuynh hướng”. Biện luận nghĩa là gì, gần đây người Sử Đồn cũng đã hiểu ra. Biện luận có nghĩa là đưa một người ra trước mặt mọi người, nghe mọi người mắng anh ta, chỉ trích anh ta, nhiếc móc anh ta.

Buổi chiều đánh chuông nghĩa là phải biện luận ở ngoài bãi. Không ít người hỏi dò: “Giờ còn không trồng mạch đi? Biện luận cái gì?”

Hội trường biện luận chính là bãi sân lớn nơi mà năm đó người Nhật đem tám thanh niên Sử Đồn đi, Thiết Não bị bắn chết vào lúc nửa đêm. Mọi người chậm rì rì đi từ đồng tới, tất cả đều dò hỏi xem hôm nay “biện luận ai”. Mấy lần trước là biện luận ông sáu Tôn, dạy cho gia súc nhà ông ta vô cùng ghê gớm, sau khi nhập vào hợp tác xã trái tính trái nết, vờ ốm, đá người.

Chuông kêu liên tục nửa tiếng đồng hồ, mọi người mới lục tục đến đủ. Khoanh chân ngồi yên vị trên đất, Thái Hồ Phách gọi hai dân binh: “Xin mời Sử Huệ Sinh!”

Dẫn lên hóa ra là ông cậu Sử. Ông cậu Sử cũng có tên, là Sử Huệ Sinh, nhưng không có người gọi, lâu dần bị quên mất. Thấy người bị gọi tên chính danh một cách rất nghiêm

túc chẳng qua là ông cậu Sử lúc tổ chức các trò chơi dân gian thường hay diễn vai hề, mọi người cười ồ lên. Sử Đông Hỉ bảo mọi người. “Nghiêm túc!” , không ai hiểu “nghiêm túc” có nghĩa là không được cười, họ vẫn vừa cười vừa chỉ vào cái đầu hình tích trà, gương mặt khô sớ, lông mày hình chữ bát ngược của ông cậu Sử. Sử Đông Hỉ nhắc chiếc còi trước ngực lên thổi mạnh một tiếng, rồi nói: “Không được cười! Nghiêm túc một chút!” Mọi người mới thôi cười, hiểu ra nghiêm túc có nghĩa là không được cười nữa.

Bồ Đào nhìn thấy Xuân Hỉ ngồi giữa đám bạn trai. Cô thấy ống quần cậu ta kéo hết xuống, áo cũng cài đủ năm nút, biết là khắp người cậu ta đều bị xẻng sắt đâm. Cô nghĩ: Cũng không biết bị thương đến mức nào? Mấy hôm nay cậu ta trốn biệt không thấy bóng dáng đâu, Đông Hỉ có đến hai lần, vác ít trấu mạch đến cho lợn nhà anh ta ăn.

Cuộc biện luận đã bắt đầu một lúc lâu, mọi người đều quát chửi ông cậu Sử như chó. Bồ Đào dần dần hiểu ra, họ chửi ông không gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Gương mặt ông bị chửi mắng lại trở nên càng khổ sớ hơn, tay đưa lên thất lạng lần túi thuốc lá, lập tức có người quát: “Ông còn sung sướng thế à - còn hút thuốc!” Ông lập tức rút tay lại. Có người hỏi lớn: “Ông cậu Sử, ông lấy cớ gì mà không gia nhập hợp tác xã nông nghiệp?”

Ông cậu Sử đáp: “Thầy tôi bảo chỗ đông người thì đến ít thôi. Tôi phải nghe lời thầy tôi”.

Mọi người không còn cách nào, cũng không thể bực mình với một người già đã chết được.

Một cô gái nói: “Như vậy thầy ông là người của xã hội cũ!”

Ông cậu Sử nói: “Xã hội cũ, xã hội mới, thế nào thì đông người cũng chẳng làm ra được việc gì hay ho cả”.

“Đấy chắc chắn không phải là thầy ông nói, mà là ông nói”.

“Chính là tôi nói. Tôi nói cả với ba đứa con trai và hai đứa con gái như thế”.

“Xí xí xí! Phần tử lạc hậu! Quân phản động! Đả đảo lão Sử phản động!”

Ông cậu Sử gật đầu nói: “Đả đảo, đả đảo”.

“Sử Huệ Sinh! Ông dám chạy đến chỗ đông đảo quần chúng tuyên truyền tư tưởng lạc hậu phản động!” Sử Đông Hỉ lớn tiếng nói.

Ông cậu Sử ngẩng đầu lên nhìn, thấy thằng cháu nhà mình, liền nói: “Không tuyên truyền nữa, không dám. Tôi có muốn đến cái chỗ đông đảo quần chúng này đâu, các anh cứ bắt tôi phải đến cho bằng được”. Tiếng hét của Sử Đông Hỉ làm mọi người tức sôi lên. Cái lão Sử này vì có gì mà vẫn một mình trồng mấy mẫu ruộng nước của ông ta, con la đen nhà ông ta lại chỉ một mình nhà ông ta được dùng? Vì có gì mà ông ta lại được làm sớm, xong sớm, nghỉ sớm, làm ra nhiều thóc, ăn nhiều bánh? Ngày ngày ung dung đánh la ra đồng, vừa hát vừa cày ruộng, trồng lúa mạch, ươm khoai lang, sung sướng như thế, vì có gì?

“Lão Sử, ông lạc hậu hay không lạc hậu?”

“Lạc hậu, lạc hậu”.

“Phản động hay không phản động?”

“Phản động, phản động”.

“Vừa lạc hậu lại vừa phản động, thế thì phải đả đảo ông!”

“Đả đảo, đả đảo, đả đảo. Có đả đảo thì chúng tôi vẫn phải nghe lời thầy tôi. Thầy tôi nghe lời ông tôi. Tổ tiên nhà tôi đời đời đều có một điều này. Người đông chẳng làm ra được việc gì hay ho cả. Chỗ đông người chúng tôi không đi”. Mọi người đều bắt đầu sốt ruột, gào âm lên: “Lão Sử, ông nói cho rõ ràng, ông có gia nhập vào hợp tác xã hay không?”

“Không vào”.

“Đến nhà ông ta dắt con la đi! Dem đất nhà ông ta chia ra!”

Ông cậu Sử cuống lên nói: “Ai dám? Chúng tôi là hạ trung nông! Chúng tôi không phải là địa chủ phú nông! Đất và gia súc đều được chia từ nhà Tôn Hoài Thanh, được chia...đó gọi là cái gì ấy nhỉ, thằng hai?”

Thằng hai là cậu con trai thứ hai của ông ta, mười tám tuổi, đang chuẩn bị vào lính. Sắp đi mà vẫn bị lôi đến tham gia hội biện luận. Lúc này anh ta nghe thấy thầy anh ta lớn tiếng hỏi mình, liền đáp lớn, đầu cũng không ngẩng lên: “Thành quả thắng lợi!”

Ông cậu Sử nói: “Đúng, đó là thành quả thắng lợi được chia cho thành phần hạ trung nông chúng tôi, dám đến động vào một cái lông tơ của con la nhà tôi, tôi sẽ lấy rìu bằm nó ra!”

“Quân phản động quá hỗn xược!” Sử Đông Hỉ hét lớn một tiếng.

Mọi người cũng hét theo: “Dem phần tử phản động trói lại, trói lại!...”.

Thái Hồ Phách dùng chiếc loa bằng sắt hét lên: “Mọi người trật tự! Mọi người đều phát biểu! Phát biểu xong chúng ta hẵng xem có nên trói hay không!...”. Mọi người

lẳng xuống một chút, mông lại ngồi lên giầy, lên mũ, lên dất.

Ông cậu Sử nhân lúc hỗn loạn liền lôi chiếc tủ thuốc cuốn ra, đang nhét thuốc vào, Sử Xuân Hỉ nhảy lên chộp lấy thuốc của ông, nói: “Quần chúng có cho ông hút thuốc không? Vừa nãy còn không cho ông hút thuốc đấy!”

Ông cậu Sử nhìn lên, thằng cháu mười bảy tuổi lại dám làm ông bẽ mặt giữa chỗ đông người, liền đập một nhát vào người Xuân Hỉ. Xuân Hỉ kêu ối lên một tiếng, người co như con sâu đõ. Đám thanh niên cùng bè với cậu ta liền nhào cả lên đẩy đánh ông cậu Sử: “Ông còn có lí hả?! Ái chà? Phá hoại hợp tác xã nông nghiệp lại còn xô người!...”.

“Tôi là chú ruột của nó, lúc nó bé tôi còn đánh nó đấy!” Ông cậu Sử bị xô đẩy như đánh võ say giữa đám thanh niên. “Tôi phá hoại như thế nào? Tôi không trộm không cướp, không gây sự, chỉ có tránh, phá hoại cái gì?!... Sao cậu lại xô tôi mạnh như thế? Tôi còn lớn hơn thầy cậu một tuổi cơ đấy”.

Bồ Đào chỉ nhìn Xuân Hỉ. Cậu ta chậm rãi đứng dậy, tay còn run rẩy ôm lấy ngực. Cô nghĩ, đúng thật, cái xẻng sắt đó đã chọc nát ngực cậu ta, suýt nữa đã lấy đi mạng sống mười bảy tuổi của cậu ta.

Thằng hai, thằng ba và hai chị em của họ đều đứng dậy, chạy lên bảo vệ thầy họ. Thầy của họ lạc hậu, đáng xấu hổ, khiến họ bẽ mặt đến mức không sống nổi. Nhưng thầy vẫn là thầy, không thể để cho người ta ức hiếp. Thằng hai thằng ba có không ít bạn, hai anh em họ vừa gọi một tiếng, tất cả đều ào lên theo định cứu ông cậu Sử ra.

Ông cậu Sử thấy tình thế không ổn, liền lập tức giở trò

cùn, mắt trợn ngược nằm lăn ra đất. Thằng hai thấy vẻ sắp chết của thầy mình, chẳng biết là thật hay giả, liền lớn tiếng gọi thằng ba: “Thằng ba, thầy mình không ổn rồi, báo thù!” Chỉ một lúc cả cái sân lớn toàn là vết chân dẫm đạp, bụi đất vàng bay mù mịt. Ông cậu Sử nằm trên mặt đất giả vờ chết, đám con trai con gái của ông ta cùng với bạn bè họ và người trong thôn cấu xé thành một đám hỗn độn. Bồ Đào vẫn ngồi yên ở chỗ cũ, tay thoãn thoắt tết vành mũ rơm. Trước mắt cô là một bãi lớn đầy những cái chân dính bùn tiến tiến lùi lùi, lúc thì đông, lúc thì tây. Đẳng nào thì cái sân này cũng thường xuyên có những vết chân hung bạo, chẳng phân biệt được là người này hay người kia, đánh lộn, đánh Nhật Bản, đánh Hán gian, đánh địa chủ phú nông hay là trêu đùa đánh nhau...

Cuộc biện luận đến hồi không ít người mặt mày sừng tím mới kết thúc. Mọi người chỉ vào ông cậu Sử bị khiêng lên nói: “Đấy là một cục đá trong hố xí vừa thối vừa cứng”.

Bồ Đào đứng dậy, miệng ngậm một cọng rơm lúa mạch, phủi bụi trên mũng bàn bạch, đi về nhà mình. Xuân Hỉ và toán thanh niên đó đi ở phía sau, vừa đi vừa nói chuyện. Xuân Hỉ ghi danh nhập ngũ. Cái loại này lại tự mình dọa mình, trốn vào doanh trại lính đây. Đêm hôm đó, cậu ta giống như một con ngựa động dục, trời không sợ đất cũng không sợ, giờ biết xấu hổ rồi đây. Trong lòng cô thấy vừa buồn cười vừa thương cậu ta.

Sau khi trời tối hẳn, Bồ Đào đem mấy tấm bánh đã nướng chín và một bát canh ngọt xuống hầm khoai lang. Cô kể cho nhị đại nghe về chuyện đánh nhau ở ngoài bãi, còn kể con la đen của nhà họ Tôn bị chia đi được ông cậu Sử

nuôi rất vạm vỡ. Cô thường hay kể đám gia súc của nhà họ Tôn bị chia đi, con nhà ai béo lên, con nhà ai gầy đi, con nhà ai què chân. Gia súc cũng giống như con cái của Tôn nhị đại, ông thích nghe chuyện về chúng. Tối hôm nay nhị đại không hỏi: Con ngựa cúc hoa đã phối giống được chưa? Cái con ôn đó cứng đầu lắm, phối giống không dễ đâu. Hoặc là con trâu già thế nào? Hay con ngựa đỏ thế nào? Ông vừa nghe Bồ Đào nói chuyện vừa từ từ lắc cái bát trong tay, miệng húp canh vòng theo miệng bát. Ông lắc như thế, bột dính ở bên trên thành bát liền bị lắc sạch xuống, còn sạch hơn dùng đũa, dùng tay gạt.

“Thầy ạ, bánh mớ được nướng bằng mỡ lợn đấy”.

“Ừ. Ngửi thấy thơm quá”.

“Ăn luôn lúc còn nóng đi”.

“Còn lại bao nhiêu bột mì trắng nữa hả?”

“Có phải ngày nào mình cũng ăn bánh mớ đâu”.

“Làm gì dám ngày nào cũng ăn?”

“Đủ ăn, đừng lo”.

“Bột mì trắng toàn để thầy ăn, con ăn gì?”

“Con cứ thích ăn khoai lang”.

Bồ Đào nghe tiếng húp canh soàn soạt của nhị đại nhỏ dần đi, cuối cùng thành những tiếng “suýt” khe khẽ. Cô đứng dậy, đưa tay ra đón lấy chiếc bát không của ông, đặt vào trong làn. Không đèn không lửa tối om, nhưng ông và cô không bao giờ làm sai một động tác.

“Bồ Đào, con ngồi xuống, thầy nói chuyện với con một lúc”. Ông nghe thấy cô ngồi ở phía đối diện với ông.

“Bồ Đào, nếu mà nạn đói xảy ra, thầy bảo cho con biết một chỗ, ở đó có cái ăn. Từ chỗ mình đi về phía bắc, vào



trong núi, ở trong hang núi đó có một cái kho. Là của người Nhật Bản. Trong kho có cất mấy nghìn hộp đồ ăn”.

“Sao thầy biết?”

“Là Lưu Thu Căn nói với ta. Anh ta bị bọn quý bắt đi làm phu khuân vác, khuân đồ vào giúp chúng, khuân cả mấy nghìn hộp. Sau này anh ta trốn được ra, bọn quý cũng đầu hàng. Trở lại tìm thì không sao thấy cái hang núi đó nữa. Khi người ta đói quá, chắc chắn sẽ tìm thấy. Con nhớ kĩ lấy, núi đó gọi là núi Hồ Bả, không to lắm. Hang núi hướng nam”.

Sáng sớm ngày hôm sau, khi chuông báo giờ làm còn chưa kêu, Bồ Đào đưa cơm xuống hầm đất, phát hiện thấy nhị đại không ở trong hầm. Cô sờ đệm giường, chăn đệm đã bị cuộn đi, sờ tiếp thì phát hiện tất cả quần áo, giầy mũ đều không còn nữa. Nhị đại đã đi rồi.

Cô châm chiếc đèn dầu nhỏ lên, thấy trên nền đất để một chiếc thừng dây đã bện xong. Nhị đại bện thừng rất đẹp, mò mẫm trong bóng tối cũng bện được đẹp như thế. Nhị đại có việc gì làm không đẹp đâu? Đi cũng đi rất đẹp. Một người to như thế, vậy mà đi trong đêm không hề làm kinh động một con chó nào. Cả thôn mấy trăm con chó, Bồ Đào không hề nghe thấy tiếng chúng sủa. Nhị đại đi đâu, có sống được hay không, đều không phải là việc đáng lo. Bồ Đào biết nhị đại đầy bản lĩnh, chắc chắn sẽ kiếm được bát cơm ăn ở một nơi nào đó. Cô buồn vì nếu như không còn nhị đại nữa, cô sẽ trở thành đứa bé không có cha.

Lúc Bồ Đào lên khỏi hầm, hai chân run run, người cũng choáng váng. Cô trông thấy một bóng đen thò đến dưới ánh trăng, cái đầu của bóng đen nhỏ nhỏ tròn tròn, cổ vừa dài

vừa mảnh, vai mấp mô. Đến cái bóng cũng mang thương tích, cử động một chút là đau, cho nên nó không động dậy.

Bồ Đào cũng không động dậy.

Cái bóng đen cất tiếng nói. Nó bảo: "Chị Bồ Đào, ngày mai em đi rồi. Phải sang Triều Tiên".

Bồ Đào hỏi: "Ngày mai đã đi rồi à?"

"Đánh trận không chết, sẽ trở về gặp chị".

Lòng Bồ Đào se lại. Cô cũng không muốn nói gì khác nữa, chỉ nhìn Xuân Hỉ rời đi. Đi đến cạnh chuồng lợn, cậu ta dừng lại một chút, rồi xoay người đi lên bậc thềm. Sau khi đi lên bậc thềm, chân cậu ta trở nên nhanh hơn rồi chạy đi mất. Bồ Đào thấy vừa buồn cười vừa đáng thương. Cái thứ này cũng biết làm việc tối xong trốn ra ngoài cơ đấy.

Cô đi ra phía ngoài nhà xay, đưa tay thu quần áo đang phơi, phát hiện chiếc quần lót của cô không còn nữa. Cô lại thấy buồn cười: Cái thứ này ăn trộm cái đồ đó làm gì? Đã vá mấy mảnh còn có vết máu giặt không sạch được. Vào quân đội rồi, cậu ta cất nó ở đâu được?

Bồ Đào xin Đông Hỉ cho nghỉ phép, đập xe vào Lạc thành một chuyến. Lúc còn bé, cô từng nghe nhị đại nói ông có một người bạn mở một bãi muối ở Lạc thành, người đó suýt bị bọn quý chôn sống cùng ông, là mối giao tình lúc hoạn nạn sinh tử. Cô tìm đến bãi muối, người bạn đó cũng đã bị chính quyền xử chết hai năm trước. Cô liền đi tìm một người thợ làm bánh ngọt, nhị đại đã học kĩ nghệ làm bánh ngọt từ ông ấy. Ông thợ già đã không còn làm bánh ngọt nữa, thấy Bồ Đào liền hỏi nhị đại có khỏe không.

Đến chiều, Bồ Đào đã tìm một lượt khắp bến tàu, bến xe, các trạm xe ngựa. Lúc hoàng hôn cô đến cổng bệnh viện

tĩnh, đứng một lúc rồi phăm phăm đi thẳng vào.

Bệnh viện vừa hết giờ làm việc, cô gặp Tôn Thiểu Dũng mang chiếc khẩu trang lớn ở hành lang, nơi để đầy những chiếc giá treo, chỗ nào cũng có tiếng kêu rên. Tôn Thiểu Dũng lôi cô lại chỗ sáng, nhìn cô rồi nói: "Sao em lại thành thế này?"

"Cho em uống hớp nước". Cô nói không chần chừ. Cô hiểu là dáng vẻ của mình rất kinh người, cả người đầy mồ hôi và bùn đất vì đi bộ, quần áo vừa bẩn lại vừa rách. Cô chỉ có tất cả hai đồng bốn hào, mua xong một tấm vé xe, chẳng còn hào nào nữa.

Thiểu Dũng chạy về văn phòng của mình, bưng bình trà của mình đến. Anh nhìn cô uống, uống đến mức cọng trà ép vào lá trà kêu loạt soạt. Đợi đến lúc mặt cô nhô ra khỏi bình trà, anh hỏi: "Chạy đói đến đấy à?"

"Chạy đói em cũng chả chạy đến chỗ anh".

"Thế xảy ra việc gì rồi?"

"Không có việc gì thì em không được đến thăm anh à?"

Thiểu Dũng cười. Anh lấy lại chiếc bình trà, đi rót cho cô một bình nước lạnh, rồi lại nhìn cô uống một hơi hết sạch. Cô lấy mu bàn tay quệt miệng một cái, quệt ra một vệt da thịt sạch sẽ trên mặt. Cô nói: "Em phải ở lại, ba hôm".

Tôn Thiểu Dũng nghĩ, anh bây giờ đã có vợ rồi, hai người sống rất êm đềm hạnh phúc, đưa cô về nhà không thích hợp. Nhưng thu xếp cho cô ở chỗ khác, thì càng có vẻ không ra làm sao cả. Nghĩ thế anh liền đưa cô đến phòng tắm của nhân viên bệnh viện, bảo cô tắm, nhân lúc đó anh nghĩ cách giải quyết.

Thiểu Dũng đi sang cửa hàng bách hóa phía bên kia

đường, mua một chiếc áo lụa trắng và một chiếc quần vải xanh, lại mua một chiếc quần lót hoa nhạt màu. Anh cho những thứ này vào trong một chiếc túi lưới, mua thêm hai cân bánh bao nhân rau hẹ từ nhà ăn, bỏ vào chiếc bát sứ lớn mà anh thường dùng để ăn cơm. Anh dự định dùng món quà này đuổi Bồ Đào về nhà. Nhưng khi Bồ Đào ra khỏi nhà tắm, anh nghe thấy mình nói: "Đi nào, thay quần áo đi, anh dẫn em về nhà gặp chị dâu hai".

Trước đó một giây, anh đã quyết định chắc chắn là đuổi cô đi, không biết thế nào mở miệng nói lại thành câu này?

Cô thay quần áo ở sau bức bình phong trong phòng anh. Anh tự hỏi mình: Không phải anh đã quên cô rồi sao? Không phải là anh bảo rằng Chu Vân Yến vợ anh tốt hơn cô cả trăm lần hay sao? Sao khi gặp cô lòng anh vẫn rung động? Cô đi ra từ sau bức bình phong, bộ quần áo nhãn ngang nhãn dọc, nhìn là biết không phải của cô. Cô mặc áo tự mình may vẫn đẹp hơn, sinh ra đã là đàn bà nông thôn. Miệng anh nói: "Được được, vừa vặn đấy, trông rất hiện đại".

Về đến nhà, vừa tới cửa Thiếu Dũng lớn tiếng gọi: "Tiểu Chu<sup>1</sup>, em gái chúng ta đến đây này!" Bồ Đào nhìn thấy phía trong cửa tiểu Chu mặt mũi thanh tú, mười ngón tay thon nhỏ, liền cúi người chào: "Chị dâu hai".

Thiếu Dũng đưa Bồ Đào vào phòng, tiểu Chu mời cô: "Ngồi đi", "Uống trà đi", "Ăn kẹo đi".

---

1. Người Trung Quốc xưng hô với người thân, người quen bằng vai, thấp vai hoặc bằng tuổi, ít tuổi hơn, thường thêm chữ "tiểu" trước tên đối phương.

Bồ Đào nói: “Mình ăn cơm đi ạnh hai, em đói quá rồi”.

Thiếu Dũng và tiểu Chu quay mặt nhìn nhau, không ngờ vị khách lại không khách khí đến vậy. Lúc này Bồ Đào đã phát hiện thấy chạn bát, liền lấy bát đĩa, bày bánh bao trong chiếc bát sứ ra. Tiểu Chu vừa ngồi xuống là bẻ bánh bao, Thiếu Dũng lấy chai dấm và hai nhánh tỏi từ bếp. Anh rót dấm cho tiểu Chu trước, tỏi bóc xong cũng đặt trước mặt cô trước.

Bồ Đào thấy ba người ăn khô, tiểu Chu không hề có ý nấu cho mọi người bát canh, liền đứng dậy ra bếp đun một nồi nước, tìm quanh đến một quả trứng gà cũng không thấy. Cô bóc hai nắm bột mì trắng, quấy chút canh bột mì rồi múc cho ba người mỗi người một bát. Thiếu Dũng nhìn cô làm ung dung tự nhiên, tay chân, eo người chuyển động mềm mại hài hòa như nước chảy, trong lòng nghĩ: đàn bà với đàn bà thật khác nhau. Tính nhanh nhạy, linh hoạt của mười người đàn bà đều dồn hết vào một mình người Bồ Đào.

Mấy hôm sau, ngày nào Bồ Đào cũng ra khỏi nhà thật sớm, men theo các con phố lớn ngõ nhỏ để tìm, đôi chân và đôi mắt cô đã rà soát một lượt khắp tất cả các góc ngách của Lạc thành. Cô biết nhị đại sẽ không tự vẫn, tính ông không nóng như thế, ông không vì bực ai mà sống, cũng chẳng vì bực ai mà chết. Ông sống là để làm việc cho đẹp, một ngày làm việc đẹp, cắn miếng bánh thấy vị ngon vô cùng. Một ngày làm việc đẹp, hút tẩu thuốc, thấy sung sướng như một vị tiểu thần tiên. Bảy tuổi Bồ Đào đã coi nhị đại là cha đẻ, nhị đại khế động mắt động tay cô cũng biết ông nghĩ cái gì.

Lạc thành vẫn giống như lần trước, chỗ nào cũng treo biểu ngữ, chằng dải vải đỏ, từng chiếc xe ca chở đầy người vừa hát vừa cười, không biết phải tiêu hết bao nhiêu tiền giấy màu? Chỉ có bài hát là khác. “Xã hội chủ nghĩa tốt, xã hội chủ nghĩa tốt! Đất nước xã hội chủ nghĩa, địa vị nhân dân cao. Quân phản động bị lật đổ!...”.

Chỉ có con ngõ nhỏ vẫn y hệt như trước đây, những người chạy đói, những người xin ăn vẫn đập phách hát những bài hát cũ, hàng bán nước rửa mặt vẫn bán cho những người kéo xe gỗ, kéo xe mui vàng, những người bán rau.

Bồ Đào hiểu tấm lòng của nhị đại. Ông ra đi để cô có thể lấy một người đàn ông khác, sinh một bầy con. Ông mà không đi, Bồ Đào sẽ bị lỡ làng. Đàn bà già rồi là không còn giá trị nữa, quả phụ già rồi càng mất giá. Ông nhắc gót ra đi, điều này đã cho cô hiểu rõ. Nếu không, ngay đến cả Xuân Hí, con gà non ấy cũng đến làm phiền cô. Ai dây vào các cô quả phụ trẻ tuổi, đều là lỗi của quả phụ, xấu xa thì cũng là quả phụ xấu xa, từ trước đến nay đều như thế. Bồ Đào biết nhị đại lo cho cô lắm, còn hơn là lo cho con gái nuôi trong nhà.

Bồ Đào rời nhà Thiếu Dũng vào sáng sớm ngày thứ tư. Tiểu Chu vợ Thiếu Dũng vẫn còn đang ngủ. Cô thay quần áo của mình đem đến, rồi thu dọn chiếc giường vải bạt đặt ở phòng ngoài lại, Thiếu Dũng vẫn câu nói ấy: “Bồ Đào, chuyện này không phải là lỗi của anh”.

Anh hỏi cô có khó khăn gì không. Bồ Đào không khách sáo, hỏi xin anh một ít thuốc viên, thuốc nước. Những thứ này đem cho những người lùn chắc chắn là món quà lớn. Cô

bảo anh không phải tiễn ra ngoài bệnh viện nữa, hai người cúi đầu, đứng đối diện ở cổng lớn của bệnh viện. Cô bỗng nói một câu: “Anh hai, chị dâu hai sẽ không sống tử tế với anh đâu”.

Anh muốn nói lại cô một câu, nhưng cô đã xoay người đi như gió.

Sau khi Tôn nhị đại bỏ đi, vào đầu xuân năm sau, một chiếc xe hơi màu đen đến Sứ Đồn. Xe dừng ở trên phố, đám trẻ con trường tiểu học chạy cả ra xem, tiếng chuông vào lớp cũng không gọi được chúng trở lại. Chúng chưa từng thấy chiếc xe hơi nào sang như thế, cửa xe còn có khắc hoa trắng. Phía sau cửa có một người rất sang trọng, mặc áo khoác lông, đội mũ da. Người đó nghe lái xe nói đường vào thôn chưa sửa, xe không đi vào được, ông ta liền xuống xe và nói: “Thế thì đi bộ vài bước cũng tốt, năm xưa hành quân đánh trận có hôm nào không đi bộ mấy chục dặm đường? Đến đây tìm lương thực, đi mấy chục dặm đường núi còn vác lương thực cơ đấy!”

Ông ta nhìn đám trẻ mặc quần áo rách nát, tay chân mặt mũi bẩn thỉu đều lạnh cóng nứt nẻ chảy dịch. Ông nghĩ, trước đây trẻ con trong ngôi trường tiểu học này ăn mặc đẹp hơn bọn chúng gấp trăm lần. Nghe nói hợp tác xã nông nghiệp ở chỗ này thành lập rất tốt, là nơi xóa bỏ làm riêng sớm nhất trong tỉnh. Nhưng trên phố lạnh lẽo hoang vắng, những ngày họp chợ cũng chẳng náo nhiệt là mấy.

Người mặc áo khoác lông đi vào trong thôn lớn tiếng tự hỏi mình: “Sao lại không sửa đường? Hợp tác xã nông nghiệp có tới mấy trăm nhân lực cơ mà”.

Anh ta đi về chỗ náo nhiệt nhất trong thôn, đi qua sân

động mỗi nhà đều nghiêng người nhìn vào, trông thấy trấu, khoai lang khô đang phơi liền cau mày lại, nếu trông thấy sân nhà ai có lợn béo đang chạy, anh ta liền giãn mày thờ phào. Trông thấy một đám người già tập hợp ở một chỗ nhàn rãi sưởi nắng, anh ta liền đi tới hỏi ý kiến của họ về hợp tác xã nông nghiệp. Những người già nhìn thấy giấy da đen và áo khoác lông của anh ta liền hỏi: “Có phải anh từ đảng bộ huyện đến không?”

Anh ta đáp đảng bộ huyện là của quốc dân đảng, đảng cộng sản gọi là huyện ủy. Anh ta đến từ khu ủy chuyên khu.

Những người già miệng không có răng móm mém nói theo: “Khu ủy chuyên khu”.

“Hợp tác xã nông nghiệp với cả không hợp tác xã nông nghiệp, đảng nào thì chúng tôi cũng không thấy được Trung Quốc mới, chủ nghĩa xã hội nữa rồi”.

Người mặc áo khoác lông cảm thấy hợp tác xã này quả nhiên không tồi, giáo dục cho cả mấy cụ già không có răng này hiểu được: “Chủ nghĩa xã hội”. Anh ta vừa nghĩ như vậy vừa đi đến sân công giàu có nhất Sứ Đồn, trông thấy trên cổng treo hai tấm biển, bên trên viết: “Đảng ủy hợp tác xã nông nghiệp Sứ Đồn”, “Hiệp hội nông dân Sứ Đồn”. Cổng khóa, anh ta nghĩ, cán bộ của Sứ Đồn tốt thật, đều đã ra đồng cùng với các xã viên.

Anh ta men theo con đường nhỏ đi ra đồng, những người đang thúc trâu cày ruộng đều đứng cả lại nhìn anh ta, nhìn đôi giấy da đen của anh ta đã biến thành màu vàng vì đi bộ, chiếc áo khoác lông phất qua phất lại trên những mầm đậu vón vừa mới mọc cao được chừng một gang. Anh ta khoảng bốn mươi tuổi? Không đến, nhiều lắm là ba mốt ba hai, mặt



còn chưa có nếp nhăn. Không biết đây là quan lớn từ đâu đến? Từ Bắc Kinh đến?...

Thái Hồ Phách họp trên phố Sứ Đồn, nghe nói có chiếc xe hơi đến, liền đuổi theo tới đó. Chị ta đã biết vị thủ trưởng này họ Đinh, là bí thư mới đến của vùng chuyên khu, vừa từ trong quân tình nguyện chuyển về. Chị ta lấy tạm một cân kẹo lạc, một cân bánh vừng cắt lát, một cân rượu cao lương của hợp tác xã mua bán trên phố, lại sai thông tấn viên của hợp tác xã nông nghiệp pha một ấm trà, rồi đuổi liền một mạch theo.

Chị ta chưa từng gặp vị quan lớn nào như bí thư chuyên khu, lòng bàn tay cứ thế toát mồ hôi lạnh, hai má đỏ bừng. Chị ta trông thấy bí thư Đinh đi về phía bờ sông, liền rào bước rất nhanh, chị ta bảo cậu thông tin viên chạy lên trước, rót trà cho thủ trưởng.

Bí thư khu ủy họ Đinh là người Sơn Tây, mọi người không hiểu tiếng của anh ta lắm. Anh ta hỏi mọi người có một ông chủ họ Tôn đi đâu rồi? Mọi người đều cười trừ lắc đầu. Anh ta đứng trên bờ sông khô cạn, nhìn một đám người rất đông gánh đất đắp ruộng.

“Ông chủ Tôn không còn nữa sao?”

Một cô gái dáng người cao ráo đi đến trước mặt anh ta, nhìn thẳng vào anh ta một lúc rồi nói: “Tôi biết anh”.

Cô gái mặc một chiếc áo sa tanh vá, trông như màu hồng, có điều đã cũ quá rồi, chẳng rõ là màu gì nữa, đôi mắt cô gái không giống như những người khác, nhìn chằm chằm khiến người ta không mở được mắt. Giống như một đứa trẻ bảy tám tuổi, nhìn xem người ta có nói dối hay không, nhìn xem người ta thích nó hay là ghét nó.

“Cô biết tôi à?” Bí thư Đình cười. “Cô tên là gì?”

“Vương Bồ Đào”.

“Nhưng tôi có biết cô đâu”. Anh ta cười lớn. Cô cứ thế nhìn anh ta cười. Cười xong, anh ta nói: “Tôi chỉ biết có một người. Tôi từng vay của người đó ba trăm đồng bạc Tây, còn vay của ông ta hai trăm cân bột mì trắng. Giấy ghi nợ của tôi vẫn còn trong tay ông ấy”.

Người bên cạnh hỏi: “Người đó tên là gì?”

“Tôi không còn nhớ tên họ của ông ta. Tôi chỉ nhớ lúc đó toàn gọi ông ta là ông chủ Tôn”.

“Lúc anh đến nhà tôi mượn tiền, tôi từng rán trứng cho anh”. Bồ Đào nói.

“Ông chủ Tôn là bố chồng cô, đúng không?”

“Là thầy tôi”.

Mọi người dần dần hiểu ra, người mà thủ trưởng cần tìm là địa chủ ác bá Tôn Hoài Thanh. Họ nghĩ, nếu biết sớm Tôn Hoài Thanh có một chỗ dựa vững thế này, thì đáng ra nên mềm mỏng với ông ta hơn một tí. Ông ta có chỗ dựa, tại sao lại không nói một tiếng chứ? Bây giờ chỗ dựa này đến tận nhà tìm, đến tính sổ với họ rồi đây. Năm đó Tôn Hoài Thanh cho Bát lục quân vay ba trăm đồng bạc Tây, thế không phải là ngân hàng ngầm của Bát lục quân sao? Không phải ông ta đã trở thành bậc lão thành cách mạng ngầm rồi sao? Người Sử Đồn không sao tính được phép đó này. Lúc này họ nghe thấy Bồ Đào nói: “Thế thì tiền bạc lương thực anh vay của chúng tôi không cần trả nữa đâu”.

Bí thư Đình lập tức nói: “Phải trả chứ, đảng cộng sản nói được là làm được. Có phải trong bài hát hát thế không? Nhỉ?”

Anh ta lại lớn tiếng cười, đi tới bắt tay Bồ Đào: “Không có ba trăm đồng bạc Tây thầy cô cho vay, quân ngũ của chúng tôi có khả năng không mua được vũ khí, cũng không thắng trận được”.

Bồ Đào bảo: “Nhưng anh cũng chẳng có chỗ mà trả đâu. Nông hội khám xét nhà, lấy mất tờ giấy ghi nợ đó rồi”.

Phía dưới có người nói: “Tôn Hoài Thanh ai cũng thu nợ, còn thu nợ cả đảng cộng sản, Bát lục quân, gan chó lớn thật!”

Bí thư Đinh quay đầu nhìn, là một phụ nữ tóc ngắn đang nói. Thần thái, cách ăn mặc của phụ nữ tóc ngắn cho thấy chị ta không phải là một nông dân bình thường, mà là một người đã thấy nhiều sự kiện lớn, nói đạo lý lớn. Chị ta từ trong đám đông chen lên, đẩy Bồ Đào ra một bên, nói: “Bí thư Đinh, ông đến quan sát, mà không nói với tôi một tiếng - Thái Hồ Phách, bí thư chi bộ hợp tác xã nông nghiệp Sử Đồn”. Chị ta thẳng người ra phía sau, chìa tay ra phía trước, bắt tay thủ trưởng Đinh, lắc mạnh như một vị đàn ông. Chiếc áo khoác lông khoác trên vai thủ trưởng Đinh bị lắc mạnh đến mức rơi xuống đất. Lập tức có mấy bàn tay thò ra nhặt chiếc áo lên, phủi sạch bụi đất vàng dính trên áo.

“Tôi đến không phải là để quan sát”. Thủ trưởng Đinh nói: “Tôi vào thành phố họp, đi ngang qua đây, muốn đến ‘trả nợ’”.

Thái Hồ Phách quả thực là người đã thấy nhiều sự kiện lớn, không hề mất bình tĩnh, nói: “Tiền vay của địa chủ ác bá, sao gọi là nợ được? Đây là cải cách ruộng đất sớm!”

Thủ trưởng Đinh sống người. Anh nhìn Bồ Đào, hỏi: “Thầy cô bị quy là địa chủ ác bá à? Ai quy như vậy?”

Không đợi Bồ Đào lên tiếng, Thái Hồ Phách đã nói: “Toàn bộ dân Sử Đồn đều tán thành quy Tôn Hoài Thanh là địa chủ ác bá”.

“Chắc là không đúng rồi? Hồi năm ba mấy, ông ấy còn vận chuyển ngậm cho hồng quân một đợt muối đấy”.

“Có chứng cứ không?”

Thủ trưởng Đinh nhìn chị ta hơi bực mình, ý là cô thật không biết trời cao đất dày, dám tra hỏi tôi một bí thư chuyên khu trước mặt mấy trăm người hả?

“Tôn Hoài Thanh ở đâu?” Bí thư Đinh hỏi. Mặt nặng nề, dài ra tối sẫm lại.

“Mùa hè năm năm mươi bị trấn áp rồi”.

Bí thư Đinh không nói gì nữa. Một lúc sau, anh cười: “Thế thì món nợ của tôi coi như là được khát hết rồi”.

Lúc này trưởng hợp tác xã nông nghiệp Sử Đông Hí cũng kịp đến, ở trong đám đông nghe xong đoạn nói chuyện cuối cùng, liền đi lên bắt tay bí thư Đinh, kể đôi chút về tình hình canh tác vụ xuân và tình hình giáo dục chính trị của xã viên. Sau đó anh kể lại từ đầu đến cuối chuyện con trai lớn của Tôn Hoài Thanh \_ Tôn Thiếu Tú bắt cóc địa chủ trên sân họp đấu tố như thế nào. Bí thư Đinh chậm rãi gật đầu. Trước khi lên xe, anh gọi Vương Bồ Đào đến bên cạnh, hỏi: “Không có ai gây khó dễ cho cô chứ?”

Bồ Đào cười, nghĩ kẻ nào dám làm khó Bồ Đào, Bồ Đào không gây khó dễ cho người khác đã tốt lắm rồi”.

Bí thư Đinh nhìn nụ cười của cô, hơi mơ hồ. Nụ cười của cô thực sự đúng là cười, không biết đến chữ lo trong thiên hạ, có việc gì khiến cô lo?

Nhiều năm sau, người Sử Đồn cứ nhắc tới là báo máy kéo đến cùng với châu chấu. Thực ra máy kéo đến vào mùa xuân, còn châu chấu đến vào mùa hè. Lúc canh tác vụ xuân, trời vừa sáng đã nghe thấy có tiếng động cơ gì “ầm ầm” rộn rã lòng người. Có ông già nói với con trai: “Chạy mau! Xe tăng đến đây!” Ông ta là người duy nhất từng thấy xe tăng.

Đến lúc tiếng chuông ra đồng vang lên, người Sử Đồn chạy ra, trông thấy một cỗ máy màu đỏ đỗ ở trên đồng. Sử Đông Hỉ đứng ở một bên, vừa cười vừa hét: “Xem chủ nghĩa xã hội là như thế nào? Sau này đều dùng máy kéo hết! Mổ trâu lấy thịt ăn thôi!”

Người lái máy kéo là một cậu thanh niên mặc áo xanh, đội mũ xanh, người nào đi tới sờ vào máy kéo, anh ta liền quát người đó: “Sờ mó linh tinh cái gì hả? Sờ bần mất bây giờ!”

Mọi người vội vàng rút tay lại. Nhìn một lúc thấy đúng là không dám sờ, máy kéo toàn một màu đỏ, trên đầu trên mặt buộc những quả cầu lụa đỏ, cứ như vừa được gả đến Sử Đồn. Ai mà dám sờ mó linh tinh vào cô dâu mới cơ chứ? Chẳng mấy chốc, mọi người đều thất vọng, vì máy kéo không phải là được gả đến, mà giống như trên sân khấu kịch, chạy trốn hết một vòng sân rồi về mất. Theo lời Sử Đông Hỉ, gọi là “thị phạm”. Anh ta nói với mọi người, đây là cỗ máy kéo đầu tiên xã mua, chuẩn bị ưu tiên cho hợp tác xã cao cấp thành lập đầu tiên sử dụng.

Anh chàng lái máy kéo lại quát mấy ông già đứng lại gần hút thuốc lá, họ mà làm nổ máy kéo là họ phải đền. Máy ông già vội vàng lùi lại, đập đầu thuốc vào giấy. Họ bảo trông cái máy kéo sang trọng như thế, rộn rã lòng người

như thế, sao lại đỏng đánh khó tính thế.

Mọi người ngồi xôm bên ruộng, nhìn máy kéo lái trên ruộng mấy vòng, ruộng đã được cày xong hết.

Sử Đông Hỉ ngồi trong buồng lái, nói với mọi người anh cả Liên Xô đã thành xã hội chủ nghĩa lâu rồi, đã giết sạch trâu, nấu thành thịt trâu kho khoai tây rồi, làm ruộng đều dùng cái này, tay xoay xoay vô lăng là được.

Máy kéo cày được vài mảnh đất, rồi di mất. Người Sử Đồn thường kể chuyện máy kéo cho gia súc nghe, gặp phải con la, con ngựa, con trâu nào không nghe lời, họ liền vừa vung roi vừa nói: "Mày còn giở chứng, máy kéo thế nào cũng đến, giết thịt mày luôn, nấu món thịt trâu kho khoai tây ăn".

## Phần V

Sau khi vụ xuân kết thúc, hợp tác xã sơ cấp Sử Đồn, Ngụy Pha... tất cả năm hợp tác xã hợp nhất thành một hợp tác xã cao cấp, cũng chẳng thấy máy kéo.

Sau khi hợp tác xã cao cấp thành lập, không cho trồng rau cải, lạc, vừng nữa, nhất loạt trồng lương thực. Hôm đó người Sử Đồn rẫy lúa mạch cả buổi sáng, rẫy xong đều trở về nhà nghỉ trưa, thì nghe thấy ai đó đánh chuông, mọi người liền nghĩ, hợp tác xã cao cấp đúng là cao cấp, đến nghỉ trưa cũng không cho người ta yên thân. Vừa định lười một lúc, thì nghe tiếng chiêng tiếng trống vang hết lên. Một phút sau nghe tiếng người hét. Cũng chả nghe rõ là hét cái gì, chỉ cảm giác tiếng hét thật đáng sợ.

Mọi người chạy ra khỏi động, trông thấy phía cái sân động giếng trời sâu hơn ba trượng so với mặt đất, trời tối sầm xuống. Ánh mặt trời sáng trắng vừa nãy đã bị che khuất, trong không khí có mùi hăng của cỏ. Khi họ chạy lên bậc thêm sân động, nghe thấy tiếng động "rào rào".

Họ chạy ra ngoài, tất cả đều sững người lại. Chưa bao giờ thấy nhiều châu chấu đến như vậy, từ chân trời cuộn đến như cát bay đá lăn. Những con châu chấu dày đặc dẹt thành

một khoảng tối sẫm cực lớn khổng lồ, chup lên tầng không của Sử Đồn.

Tất cả mọi người đều cầm cán chổi, cán liểu, cán ngô đồng chạy ra ngoài ruộng. Đều muốn chạy nhanh hơn bọn châu chấu. Chưa kịp chạy qua, chỉ nghe thấy trên đầu "rào rào" một hồi, bóng râm mất đi, ánh mặt trời lộ ra, châu chấu đã rơi hết xuống ruộng lúa mạch. Tiếng người gào thét, tiếng chó sủa đều không át được âm thanh "rào rào" đó. Vô số châu chấu cùng gặm nhấm trên những bông lúa mạch tươi non căng sữa, "rào rào", nghe mà dựng tóc gáy. Lúc mọi người kéo đến, ruộng lúa mạch đã thấp đi một đốt. Mọi người bắt đầu gào thét, vừa bắt vừa đập. Mấy trăm con chó của cả thôn không động đậy, nhìn mọi người chân tay loạn xạ, thần mắt cũng loạn, bọn chúng chưa từng thấy con người nhảy nhót hoảng loạn đau thương như thế. Đám trâu và lạ thả ở ven ao nghiêng cũng ngừng uống nước, ăn cỏ, nhìn đồng ruộng trở nên trọc lốc, người già người trẻ đàn ông đàn bà tóc bay tởm, quần áo tởm bời, khua cành cây, cán chổi, bọn chúng không ngờ được con người cũng có thể gào thét thê thảm đến như vậy. Những đám ruộng bị châu chấu gặm trụi trải đầy một lớp xác châu chấu. Châu chấu vừa to vừa béo, bụng tròn căng. Những người già lẩm bẩm nói đi nói lại: Nạn côn trùng năm hai mốt dân quốc lớn thế, mà cũng không thấy nhiều châu chấu đến như vậy. Những người trẻ tuổi chưa từng thấy trận nào như vậy, châu chấu tấp vào đầu vào mặt đau rất. Có người nói: "Bà nó chứ, đây là châu chấu Mĩ, là bọn chủ nghĩa đế quốc thả ra đấy". Sau này người Sử Đồn nhắc lại đều nói châu chấu Mĩ năm đó ác thật, há miệng ra là có thể cắn được cả ngón tay cái của đứa



trẻ con. Sau này mọi người cũng đều nhớ được mùi vị của nạn côn trùng năm đó. Họ nói với thế hệ sau: Châu chấu Mĩ ăn ngon lắm, béo vô cùng.

Lúc đó mọi người đều sống người ra nhìn xác châu chấu bị đập chết đầy mặt đất. Một trận gió nổi lên, thổi đám cánh châu chấu bị gãy bay lên, đầy trời cánh châu chấu trong suốt bay rục rở trong nắng.

Đợi đến lúc mọi người định thần lại, hàng nghìn con gà ở Sở Đồn đã xông vào ruộng, giương hai cánh, nhào thấp sát mặt đất. Mọi người nghĩ, thế có được không nhỉ? Lúa mạch đã vào bụng châu chấu, châu chấu vào bụng lù gà, con người chẳng còn lại gì nữa. Họ nhặt những công cụ khi nãy dùng để đập châu chấu lên, khua ngang đập dọc, lù gà khiếp sợ kêu quác quác, bay lên trên đám cây hồng cây táo, trong chớp mắt gà đã đậu đầy một vạt rừng cây du.

Đàn ông đàn bà người già người trẻ dùng rọ, mũ rơm, làn, đựng châu chấu lại, mang về nhà. Lúc hoàng hôn, sân các nhà bay lên mùi thơm ngào ngạt, mọi người đều rang châu chấu ăn. Bồ Đào từng nghe nhị đại nói phải rang như thế nào mới ngon. Cô đem châu chấu trong mũ đổ vào sàng, sàng đi cánh gãy, cànng dứt. Nếu không sàng những thứ này ra, gặp lửa chúng sẽ cháy trước, khi ăn sẽ có mùi khét. Bồ Đào đang sàng thì con chó Hoa sủa lên mấy tiếng, chạy ra cổng vẫy đuôi. Bồ Đào hỏi: "Tú Mai à?"

Lý Tú Mai thò người vào từ cánh cửa khép hờ hỏi: "Tôi chưa làm cái loại côn trùng này bao giờ, cô có biết làm không?" Bồ Đào gọi cô ta vào. Lý Tú Mai dùng tờ báo nát đựng một đồng châu chấu, đi xuống bậc thềm. Chiếc khăn cũ rách trên đầu cô ta che xuống tận trán, không nhìn kĩ thì

cứ tưởng cô ta đã lên chức mẹ chồng rồi. Bồ Đào biết nhà cô ta đông con, con đều còn nhỏ, chồng lại mất một đoạn chân, không được việc gì, đến củi đun cũng không đủ. Mỗi lần Bồ Đào và các cô có chồng rủ nhau đi ăn cấp xỉ than ở bến tàu nhỏ cách mười dặm đường, Lý Tú Mai đều không dứt việc ra để đi được.

Lý Tú Mai học Bồ Đào đem châu chấu sàng sạch, Bồ Đào bảo cô ta đổ vào một chiếc nồi sắt, cùng rang. Bồ Đào dùng lửa than đun cho nồi nóng đều lên, lại rải một lớp muối hạt vào, rồi rải côn trùng lên trên lớp muối, sau đó từ từ xoay chiếc nồi sắt. Khi lửa nhỏ đi, cô cầm chiếc ống thổi lửa thổi mấy nhát. Lý Tú Mai ở bên cạnh xem rất chăm chú, bỗng phì cười.

“Cái gì thế?” Bồ Đào hỏi, mắt vẫn không nhìn cô ta.

“Cứt chó cô cũng nấu được!” Lý Tú Mai nói.

“Cứt chó chỉ có muối và ớt làm sao được? Phải quét mỡ lợn nướng!” Bồ Đào vừa nói, ba ngón tay nhúm một chút ớt bột, giơ trên miệng nồi, tay trái xoay nồi, đầu ngón tay phải khê rắc ớt bột vào đám châu chấu thơm nức mũi. Cô không dùng muôi đảo qua đảo lại như các nhà khác rang châu chấu, thứ nhất là nước từ trong bụng châu chấu bị đảo nát chảy ra ăn không ngon; thứ hai là châu chấu không có được lớp ngoài vàng giòn. Rang tỉ mỉ đều tay như thế này, xúc ra vừa giòn lại vừa bén, ngoài giòn trong mềm, vị muối ngấm vào vừa vặn, lại đều, ớt rang vừa tới, rang lâu sẽ không còn thơm còn cay nữa. Lý Tú Mai nhìn Bồ Đào làm rất chăm chú, nước miếng chảy thành dòng, khô lại giữa môi trên và môi dưới. Cô và cạp thọt cũng thường nói chuyện về Bồ Đào, bảo cô

chẳng hiểu chuyện gì, chỉ biết làm việc, thi thoảng đầu óc còn có chút không bình thường.

“Ai dạy cô thế?”

“Thầy tôi”.

“Vẫn gọi ông ta là thầy sao?”

“Thế gọi ông ấy là gì?” Bồ Đào vừa nói vừa đứng dậy, khê lắc chiếc nồi, muối hạt và châu chấu liền bị lắc riêng ra, thứ nào ra thứ ấy. Bồ Đào bảo: “Cô lấy nhiều một chút, nhà có tới sáu miệng ăn mà”. Bồ Đào chia châu chấu thơm nức thành một nhóm to và một nhóm nhỏ.

Lý Tú Mai cũng không đùn đẩy. Khi Bồ Đào bằng lòng cho ai cái gì, cô là người hào phóng nhất thiên hạ, nhưng ai đòi lấy đồ của cô, thì cô còn cùn hơn cả kẻ cùn nhất.

Sau khi nạn cơn trùng trăm năm không gặp qua đi, xã viên hợp tác xã nông nghiệp đi mất một nửa. Các chị có chồng bỏ đi, nói với mọi người là về nhà mẹ đẻ, cánh đàn ông bỏ đi, nói là vào thành phố làm thuê. Ai cũng hiểu, những người bỏ đi, đa phần đều là đi chạy đói. Ban đầu Sử Đông Hỉ còn khuyên người ta ở lại, khuyên không được, đành viết thư giới thiệu cho mọi người, sợ họ bị trạm lưu giữ bắt được lại cưỡng bức đưa về.

Ngày thứ ba sau nạn cơn trùng, thành phố, chuyên khu, huyện đều cử người đến thăm hỏi, hai xe ca chở quân giải phóng đến giúp mọi người trồng khoai lang cho kịp vụ. Trong tổ thăm hỏi có một thanh niên, vừa vào thôn đã gọi: “Vương Bồ Đào! Ai là Vương Bồ Đào?” Bồ Đào đáp lời, anh vẫy tay rồi rít trước mặt mình: “Qua đây, qua đây!”

Người trong thôn lấy làm lạ, nghĩ sao lại có thủ trưởng

biết Vương Bồ Đào? Mọi người lập tức nghe nói cậu thanh niên là thư kí của bí thư khu ủy Đình.

Wương Bồ Đào không chen sang được, cậu thư kí cố gắng lên, gọi càng to: “Wương Bồ Đào, tôi nói với cô..”.

“Nói đi!” Bồ Đào cũng cố gắng.

“Chỗ tôi có đồ cho cô đấy!”

“Cái gì?”

Cậu thư kí đành chen từ đám đông sang chỗ Bồ Đào, hai tay cầm một chiếc túi vải trắng: “Là của bí thư khu ủy Đình gửi cho cô!...”.

Người Sử Đồn đều không chen đây nữa, tất cả đứng yên nhìn chiếc túi vải nhét phồng lên từ tay cậu thư kí đưa sang tay Bồ Đào.

“Bí thư Đình biết ở đây gặp thiên tai, đây là chút mì sợi trắng ông ấy lấy từ nhà cho cô”. Cậu thư kí nói. “Bí thư Đình còn nói, khoản nợ nhà cô, nhất không trả, trong lòng áy náy, trả được chút nào hay chút ấy”. Anh moi chiếc khăn tay ra lau mồ hôi đầy đầu đầy cổ.

Người Sử Đồn nhìn Bồ Đào, đều nghĩ, sao cô ta cứ như không có chuyện gì? Người ta đường đường là bí thư, xa như thế vẫn nhớ đến cô ta. Sao cô ta không hề thấy biết ơn tí nào.

Bồ Đào nhìn túi lương thực trong tay, ước chừng trọng lượng, ngẩng mặt lên nói với cậu thư kí: “Chỗ này mới được mấy cân? Đã làm anh mệt như thế?”

Cậu thư kí nói: “Đúng thật! Bí thư Đình bảo tôi thiếu rèn luyện”.

Bồ Đào bảo: “Lúc bí thư Đình là lính Bát, vác một trăm cân

bột mì trắng từ nhà tôi, còn di mấy chục dặm đường núi!”

Đám đông chen chúc xô đẩy linh được thứ bột xanh đen từ chiếc xe ca. Người phát đồ trợ giúp thiên tai nói cái thứ này nhìn thấy ghê, nhưng không khó ăn, còn rất có dinh dưỡng, được vớt lên từ dưới biển, gia công chế biến không dễ chút nào đâu! Mọi người hỏi cái thứ này làm thế nào ăn thế nào? Người trả lời bảo: Trộn với bột mì trắng, cán mì sợi, hấp bánh. Những người hỏi liền cười, bảo có bột mì trắng mà lại trộn vào đây, không phí đi?

So sánh như vậy, chút mì sợi trắng của Bồ Đào làm cho người khác phát thèm. Mọi người nhìn cậu thư kí nói với cô, bí thư Đinh vốn định đích thân đến thăm hỏi, nhưng bất ngờ có cuộc họp, nên không đến được.

Bồ Đào nói: “Lát nữa lại nói chuyện với anh, tôi phải đi linh phần của tôi đã”.

Cô chen về phía chiếc xe ca, đâm sầm vào ngực Sử Ngũ Hợp. Ngũ Hợp chỉ mặc độc có một chiếc quần cộc rách, dùng hai ống quần đựng tảo biển, đũng quần vắt qua sau gáy.

Hai tay Bồ Đào bám vào thành xe để không bị chen ra. Cô giật ống tay áo phía sau của Tạ Triết Học đang ở trên xe, gọi: “Một suất của Vương Bồ Đào!”

Tạ Triết Học đang thống kê danh sách những người linh cứu tế, bị Bồ Đào kéo, quay đầu bảo: “Mọi người nói cô không cần cái thứ này nữa!”

“Những ai nói thế?”

“Bí thư khu ủy cho cô mì sợi trắng bạc, gạo Mãn Châu, gửi cả một túi đay to, cô còn cần cái thứ này làm gì?” Một người trong đám đông nói.

“Tôi lấy làm gì, anh quản được à?” Bồ Đào quay đầu hét: “Kế toán Tạ, dong cho tôi!”

Tạ Triết Học cười một cách khó xử: “Vừa nãy tôi không biết, cứ tưởng là cô không cần nữa thật”.

“Anh đem phần của tôi cho ai rồi?”

“Bị Sứ Ngũ Hợp dong đi mất rồi”.

Bồ Đào co chân lên chạy, cô ra khỏi đám đông, túm chặt lấy Ngũ Hợp. Ngũ Hợp người đầy mồ hôi, gân guốc vằn vện, ngoài chiếc quần lót rách hở cả mông, thì trơn tuột không sao túm được, cô đành túm vào thắt lưng chiếc quần lót rách.

“Bỏ xuống”. Cô nói.

“Ái chà! Đám túm lấy chỗ đó à? Túm rơi quần bây giờ!”

“Rơi thì rơi, tôi chưa thấy bao giờ à? Có đặt xuống không hả?!” Bồ Đào túm lấy thắt lưng quần anh càng lúc càng chặt.

“Vương Bồ Đào, cô có gạo trắng, mì trắng, cô cần nó làm gì?” Ngũ Hợp vẫn định cùn, anh chỉ mong tay Bồ Đào mạnh hơn chút nữa kéo rách quần anh là có cơ hội xoay chuyển tình thế. “Mọi người xem xem còn có đàn bà kéo cạp quần đàn ông đây này!”

Bồ Đào đã túm chặt lấy một chiếc ống quần vắt qua gáy anh. Hai tay cô túm chặt lấy chiếc ống quần đó, một chân định giẫm Ngũ Hợp.

“Cô ta có bột mì trắng để ăn, cô ta còn đòi cái này bằng được!” Ngũ Hợp và Bồ Đào xoay vòng, mời những người xung quanh bình xét: “Mọi người nói xem cô ta nhất định đòi cái này để làm gì?”

Bồ Đào nói: “Tôi lấy cho lợn ăn! Tôi nhờ cho béo! Tôi đổ

hết xuống cái ao nghiêng cho bọn rùa nhỏ ăn. Anh có đưa cho tôi không?"

Cậu thư kí của bí thư Đinh chạy đến, thấy cảnh một nông dân nam và một nông dân nữ đánh nhau, bĩu môi vẻ ghê tởm. Bò Đào đã thắng, giằng được chiếc quần đựng táo biển đó về tay mình, đổ phần của mình ra, xếp hai cái túi vào với nhau rồi vác lên vai đi về nhà. Cậu thư kí ở phía sau gọi cô: "Đồng chí Vương Bò Đào!"

"Nói đi!" Bò Đào đứng lại, hai túi lương thực chồng lên nhau xếp lên một bên vai cô.

"Bí thư Đinh bảo tôi nhắn với cô, mời cô đến nhà ông ấy chơi, xe của chúng tôi sẽ về vào chiều nay, cùng đi luôn nhé".

"Có bốn con lợn nuôi, tôi mà đi thì bọn chúng đói mất!"

"Đi một hai hôm, bảo một người trông nom giúp cô".

"Lần trước đi Lạc thành, người ta trông nom giúp tôi vài hôm, đã gây di mất mấy cân thịt. Một cân thịt giá năm hào đấy". Bò Đào xốc lại hai túi lương thực, eo lưng lệch đi một chút, tay trái chống vào hông bên trái chìa ra, đi như chạy bước nhỏ. Cậu thư kí nhìn phía sau nghĩ bụng, cái cô này tính khí đúng là kì quặc, nhưng sức làm việc không kém gì một người đàn ông. Nhìn cái eo nhỏ kìa, lắc rồi uốn, cứ như múa.

Tên thật của cọp thọt là Trần Kim Ngọc, nếu không có chuyện xảy ra thì cũng chẳng ai nhớ ra tên thật của anh, đều gọi anh là "cọp". "Anh cọp, bán chổi đấy à?" "Ừ". "Anh cọp, gánh nước đấy à?" "Gánh nước". "Anh cọp, lại bị vợ đuổi đi à?" "Bị đuổi rồi". Cọp và người tiếp xúc với nhau lâu dần, mọi người đều cảm thấy anh thật thà, dễ tiếp

xúc, không phù hợp với cái tên “cọp” oai phong của anh. Có người nói lúc cọp gánh nước, nhìn xuống đáy giếng thấy người ra, đừng có bảo là anh định lấp cái giếng cuối cùng này của thôn.

Tháng thứ hai sau khi phát tảo biển, các nhà đều đã ăn hết tảo biển, lúc đi qua ruộng cao lương, đều bất giác nhìn ngó hai đầu, bước chân chậm lại. Cao lương vẫn chưa chín, đã bị bẻ mất một nửa. Lúc họp, Sử Đông Hí nói, kẻ nào bị bắt quả tang ăn trộm cao lương sẽ đều bị đưa ra xử lý như kẻ thù giai cấp. Kẻ thù giai cấp bị xử lý như thế nào mọi người cũng không rõ lắm, nên ăn trộm cao lương vẫn cứ lợi hơn.

Hôm đó cọp đi nhật phân, trời vẫn chưa sáng hết, sao mai vẫn treo ở đó như đèn. Anh vừa đi đến bên ruộng cao lương, nghe thấy vạt lá cao lương xanh mơn mớn rạp thành một vệt gió. Nhìn lại, Bồ Đào chạy ra, uốn ngực, bụng nhô ra, lưng cứng đờ, nhìn là biết ngay khắp người đã nhét đầy hạt cao lương căng tròn.

Cô vừa trông thấy cọp liền chào: “Anh cọp nhật phân đấy à?”

“Ừ. Cô cũng nhật phân à?”

“Tôi nhật cái phân gì?” Cô cười cười, nói nhỏ: “Đi về phía bắc, phía bắc nhiều cao lương, chưa bị nhiều người vặt”.

Cô nhìn cọp thọt vào ruộng cao lương, không yên tâm, đi theo dặn khẽ: “Bớt vặt vài bông, nếu không gặp người, chân anh lại không chạy nhanh được. Không đủ thì lúc về tôi cho anh vài bông, tôi bẻ được nhiều, đủ cho con anh ăn”. Cọp thọt vẫy tay bảo cô đi mau đi, tự mình bước cao bước thấp tập tễnh đi sâu vào ruộng cao lương. Bẻ được vài bông, anh



cảm thấy cuống họng mình cứ ãng lại, hàm đau không chịu nổi, miệng vừa lỏng ra, một luồng nước dính trơn tuột từ bụng trào đến họng phì ra khỏi miệng, phun lên đám lá cao lương xanh tốt. Bát canh rau đêm hôm trước không chống được đói, đã đói đến thế. Anh vợ loạn xạ một nắm thân cao lương, bóc lớp râu non ra, răng cắn phập vào những hạt cao lương non mềm như ngọc.

Hóa ra cao lương sống không hề khó ăn. Anh thấy mình phát ra tiếng nhai như ngựa, miệng lại tộp tộp như lợn. Ăn mà nước bọt vẫn không ngừng chảy ra, hòa lẫn với nước cao lương trắng như sữa chảy ra theo mép anh. Sữa cao lương ngọt hăng, đúng là giống như sữa của một thứ gì đó. Anh cảm thấy cao lương rơi xuống bụng tức thì bón cho anh như một lớp phân tốt, anh vươn rộng thân lá giống như những cây cao lương tròn lẳn trước mắt. Xoay mặt rung đầu. Anh gặm liền một lúc sáu cây cao lương, mới cảm thấy cái lỗ hồng đã mọc ra rất lâu trong cơ thể được lấp đầy.

Cọp thọt lấy lại tinh thần, chuẩn bị ra sức chọn mấy bông cao lương thân mập hạt tròn cho bốn đứa con của anh. Ăn trộm được một lần không dễ dàng, trộm cái loại cao lương thiếu răng lõm hạt, nếu bị bắt được thật chẳng đáng. Tay anh rất biết hàng, chỉ cần nắm một cái là biết bông mọc có đều hay không, sữa đã căng được mấy phần. "Rắc rắc", anh đã bẻ đến bông thứ tám. Đã nói trước là sáu bông, thế mà tám bông rồi sao anh vẫn còn chưa đi?! Nghĩ như thế, tay anh với bông thứ chín. Phải đi thôi, phải đi thôi, nhưng chân anh không thể nhấc nổi. Phía trước phía sau đồng loạt xuất hiện hai thanh mâu dài, cùng lúc là tiếng hét: "Bắt trộm kìa! Tên trộm cao lương của hợp tác xã nông nghiệp đến đấy!"

Cọp vội vàng nằm bò ra đất, bụng ép trên mặt đất ướt sương bò về phía trước. Anh đã từng là giải phóng quân, rút lui, ẩn nấp, trở lại, đều là những việc anh thiện xạ nhất. Anh nghe thấy tiếng hét đó là giọng trẻ con, bèn nghĩ cuối cùng hợp tác xã nông nghiệp cũng đã tổ chức đội thiếu niên bảo vệ hoa màu.

Anh im lặng, ép chặt người xuống mặt đất, gió thổi ù qua hai bên đầu. Đó là bước chân chạy qua chạy lại gấp gáp của những đội viên thiếu niên. Họ không ngừng hét lên với nhau, tìm thấy chưa?... chưa tìm thấy à?... canh chặt hai đầu!... nó không chạy được đâu! Vừa nãy còn thấy mà, chớp mắt sao đã không thấy rồi?... Ái! Ở đây có vỏ cao lương!... Xem chừng cái loại này đã ăn cao lương sống!... Cái loại này đói lắm rồi!... Anh lại bò thêm một đoạn về phía chỗ cao lương rậm hơn. Ít nhất cũng có hơn mười đứa bé, bọn chúng mai phục ở những đâu? Sao lại để Vương Bồ Đào thoát ra khỏi vòng vây? Anh thấy mặt mình vừa rát vừa ngứa, biết là đã bị lá cao lương cào xước mặt. Đám trẻ con vẫn đang hò hét, chạy khắp ruộng, giẫm hỏng không ít cao lương. Bọn chúng tính cả cho anh số cao lương mà Bồ Đào ăn trộm. Có thể trước Bồ Đào vẫn còn có trộm, tất cả đều thành món nợ của cọp. Khi mới đến thôn cọp đã thấp hơn người ta một bậc, từ thân phận của kẻ địch dần dần ngoi lên, ngoi ngóp đến bây giờ đã mấy năm rồi, mới cố được thành "một nửa kẻ địch", rốt cuộc mỗi ngày cũng giành được tám công như bọn đàn bà. Nếu bị đội thiếu niên tóm được, thêm một mức tội, thành phần lại giảm xuống thành kẻ địch. Nghĩ thế, cọp liền lấy bản lĩnh giữ nhà của thời là giải phóng quân ra, nghiêng người co một chân lên, một cánh tay đưa lên phía

trước dẫn đường, một chân thoăn thoắt đạp đất, anh chạy như vậy vô cùng nhanh, cái chân ngắn không hề gây trở ngại. Chạy thêm vài bước nữa là có thể luồn được vào nghĩa địa. Ở đó cây cỏ um tùm, cỏ dại mọc cao, thế là anh có thể thoát vây thành công.

Đúng lúc này, anh nghe thấy một giọng nói cất lên ở phía sau: "Xem cái loại này, bò trên đất mà chuồn nhanh như thế!"

Quay đầu lại, hai đội viên thiếu niên đã theo sát chỉ còn cách hai bước, họ ngấm động tác quân sự của anh suốt, lặng lẽ bám ở phía sau theo dõi một hồi lâu. Anh vừa định đứng dậy, một đứa bé trong đám đó nhào lên, nào đám nào tát tơi bời. Một đứa khác hô lên: "Bắt được trộm rồi! Mau đến đây!"

Những người từng là giải phóng quân không dễ đánh như thế, vừa bị đánh liền lập tức phản công. Trong lòng anh không muốn đánh nhưng nắm đấm lại muốn đánh, nên nắm đấm đã tự xuất kích, đấm tím cả mắt cậu đội viên thiếu niên dè trên người anh. Nghe thấy cậu đội viên thiếu niên kêu khóc, giọng còn đầy hơi sữa, anh ân hận vô cùng. Hạ quyết tâm cố chịu đựng cho họ đánh. Một lúc sau bảy tám nắm đấm, bảy tám cái chân nhào tới, đánh cho anh hoa mắt chóng mặt, nhìn trời lúc sáng lúc tối. Tính khí giải phóng quân của anh lại trở dậy, lăn bên trái đỡ bên phải trên mặt đất, tóm lại chỉ có đám trẻ con đánh, có điều phiền hà hơn trước, đấm đá hụt rất nhiều. Khi là tội phạm tham ô, anh nhớ kỹ một bài học xương máu: Lúc bị đánh, nhất định phải giả vờ dờ người ra chết, nằm yên không động dậy, người ta thường thích đánh những thứ động. Anh mà không động dậy, họ đánh một tí là chán. Nhưng lúc này cộp quên mất

bài học xương máu đó, bởi vì anh cho rằng trẻ con ngoại lệ. Anh chuyển động liên hồi trên mặt đất, vừa ôm đầu vừa che bụng, vừa đá chân vừa khua tay, lúc thì lăn cuộn thành một con rết, lúc thì bật nhảy như cá chép vượt long môn, đúng là xuất thân là lính, phòng thân có thuật, né đòn rất đẹp, toán trẻ con diên lên, có một đứa cầm luôn súng Hồng Anh đâm. Anh thấy mũi mâu sáng lạnh hướng vào ngực mình, liền xoay ngang vai né, súng bay trượt qua. Lại thêm hai khẩu súng nữa xông đến, bị hai tay anh nắm chặt, anh nhìn mấy gương mặt nhỏ diên cuồng phía trên, nén lòng kiêu hãnh lính cách mạng của mình lại, nói: "Xin tha mạng!"

Anh đã làm cho toán trẻ con nổi máu diên cuồng, có muốn tha mạng cho anh cũng không tìm được. Cầm những ngọn mâu dài đâm loạn xạ vào chiếc chân què của anh.

"Xem mày còn bò nhanh được không! Cho mày bò lên phố! Lúc bêu phố, mày bò tử tế cho mọi người xem!..."

Toán trẻ con vất vả lắm mới trối được cọp lại. Bọn chúng bảo trước đây anh tham ô tiền bạc của nhà nước, bây giờ tham ô cao lương của hợp tác xã nông nghiệp, đem đi bêu phố xong sẽ tra xét cẩn thận, phạt tiền thỏa đáng.

Vừa nghe thấy phạt tiền, mồ hôi, nước mắt cọp đều chảy ra, anh liền gọi đám trẻ con là các cụ lớn, các bậc bề trên, nhà anh chỉ còn có ba gian động, hai bộ chăn gối rách, không có một hào tiền nào. Toán đội viên thiếu niên bảo thế thì tịch thu ba gian động và chăn gối rách nhà anh. Anh nói anh chỉ ăn trộm tất cả là chín cây cao lương.

Bọn họ bảo anh giờ thối cùn, họ đếm rồi, cả những cây bị ăn sống ít cũng phải ba mươi cây! Cọp kêu oan: Hai mươi tư cây kia là người khác ăn! Ai ăn? Vương Bồ Đào ăn! Người ta

đều ăn trộm, tại sao các anh chỉ bắt một mình tôi?! Phải bắt cả Vương Bồ Đào! Còn ai nữa, khai hết ra!

Còn nhiều!...

Cọp liền một mạch khai ra mười mấy người. Thực ra anh chỉ nhìn thấy có Bồ Đào ăn trộm, những người khác đều là nói bừa. Anh biết nói bừa không làm hại đến ai, có lừa cả thôn ra bêu phố, cũng không lừa được những người trong sạch vào. Sau nạn côn trùng, mọi người đều ăn tảo biển cho qua nạn đói, ăn đến xanh cả mặt, mắt cũng xanh, ruột già, nước đại ra, phân ị ra đều xanh, cao lương vừa mọc, đã có người ăn trộm, nhờ có ăn trộm cao lương, hái quả cây du, mặt mũi mới hết xanh. Anh nói ra một loạt người như thế không có ý đồ gì xấu, chỉ là muốn có bọn họ làm bạn, không cô độc khi bêu phố, bị phạt tiền cũng có người cùng thất lòng xót ruột. Anh chỉ áy náy vì đã khai ra Bồ Đào. Một quả phụ như cô, không có đàn ông giúp đỡ, lấy trộm tí chút không phải là chuyện rất bình thường hay sao? Thế mà còn bị anh khai ra, cùng chịu tội với anh. Bồ Đào còn bảo sẽ cho con anh mấy bông cao lương, sau này còn mặt mũi nào mà gặp cô ấy đây?

Lũ trẻ tưng bừng hớn hở, giải cọp đi lên phố. Thực ra không phải là cọp đi, mà là nhảy, cái chân què bị đánh trở nên què hơn, không chạm đất được, chỉ có thể dùng mũi chân nhón trên mặt đất, cái chân lành nhảy về phía trước. Lũ trẻ giải anh đi giống như năm xưa giải phóng quân áp giải tù binh của quốc dân đảng, trông thấy có người là hét: “Bắt sống được một thằng rồi!”

Một đám đông trẻ con đi theo sau họ, dần dần, cả người lớn cũng đi theo xem vui, tay cầm bát cơm lớn, canh rau

trong bát đều có hạt cao lương. Mọi nhà đang ăn sáng, ai cũng biết trong bát cơm của người khác có gì.

Các đội viên thiếu niên nói: "Ai đó đi gọi vợ của cọp lên phố đi, bảo chị ta đưa cả con theo, cứ nói là có cuộc họp lớn! Cọp bị bêu phố phải để cho vợ anh nhìn rõ. Ai thấy cọp bị bêu phố đều không vấn đề gì, anh chỉ sợ bị vợ trông thấy!"

Cọp nghĩ, cái lũ trẻ con này sao mà ác đến như thế? Biết chỗ nào đau là bọn chúng đâm vào chỗ ấy.

Lúc này họ đi qua cái ao nghiêng trong thôn, có mấy đứa trẻ đang cho trâu uống nước cạnh ao. Cọp đứng lại bằng một chân, nói với đội viên thiếu niên: "Các anh làm ơn cho tôi xuống ao nghiêng rửa cái mặt. Con tôi thấy tôi toàn bùn với máu, chắc sẽ sợ lắm".

Toán đội viên thiếu niên thì thầm một lúc, nhất trí bêu phố cũng là một lần lên sân khấu, để cho người ta lau rửa sạch sẽ, chỉnh đốn đẹp đẽ cũng hợp tình hợp lí. Thêm nữa đánh người là đuổi lí, anh toàn bùn với máu như thế đi bêu phố, đội viên thiếu niên sẽ bị nói là không đối xử tử tế với tù binh. Họ bảo anh mau đi, rửa sạch sẽ một tí.

Cái ao nghiêng được đào để tích nước mưa, bên cạnh có mấy bậc đá, để các cô các chị vò quần áo. Nước trong ao đen quánh, khi hạn hán cũng không có ai dám uống. Bùn ứ đến mấy chục một trăm năm còn đen hơn mực, người trong thôn thường đào bùn đen ở đáy ao để nhuộm vải đen. Cọp không phải là người vùng này, sau khi đến Sở Đồn mới học được kĩ nghệ "chôn vải". Chiếc quần trên người anh cũng được nhuộm đen bằng cách chôn.

Anh nhích đến một bậc đá chỗ vò quần áo, quỳ cái chân lành xuống, vốc một vốc nước từ ao lên. Anh tát nước lên

mặt, mùi hôi thối của bùn đọng xộc vào mũi. Lúc anh mở mắt ra, phát hiện thấy ba con trâu phía đối diện mình đều không uống nước, cũng không động đậy, mắt không chớp nhìn chăm chăm vào anh. Trâu đã nhìn thấu được tâm tư anh, nhìn vào tận đáy lòng anh. Trong lòng anh có một nơi quý giá nhất, đó là đôi mắt long lanh của Lý Tú Mai. Đạo đó anh vừa chuyển nghiệp về huyện thành. Nữ đội trưởng đội cải cách ruộng đất là bạn chiến đấu cũ của anh, dẫn một cô gái xinh xắn đến chỗ anh, nói với anh đây là "góa phụ anh hùng" nổi tiếng của Sử Đồn. Lý Tú Mai ngược mắt lên cười với anh, lập tức những cái tên, những gương mặt phụ nữ loạn xạ trong lòng anh trước đây đều bị nụ cười của cô xóa nhòa hết. Ba hôm sau anh và cô làm lễ cưới, sau này anh thấy Lý Tú Mai sinh đứa con đầu lòng rồi, vẫn chạy sang nhà hàng xóm xem đồng hồ, liền mua cho cô một chiếc đồng hồ hồng từ cửa hàng đồ cũ. Sau này nữa, cô nhìn thấy người ta mặc áo khoác đan bằng len cừu, đi theo người ta suốt hai con phố, anh liền nhờ người mang về từ Lạc thành cho cô loại len cừu giống hệt như thế. Đến khi anh lên chức trưởng phòng, mua cho cô nào quần áo, giấy da, bảo cô đến nhà tắm để tắm, ra tiệm gội đầu gội đầu, anh thích nhìn cô vui, cô càng vui, anh lại càng phóng tay tiêu tiền cho cô. Anh làm thế nào trở thành "cọp", cả anh và cô đều mơ hồ, mất đến mấy năm anh mới nghĩ đến câu nói: "Trong núi không có hổ".

Anh luôn cảm thấy mình có lỗi với Lý Tú Mai. Người ta đã không li dị anh, còn đưa anh về Sử Đồn, sinh cho anh bốn đứa con. Anh đã cho cô được những gì? Đến mấy bông cao lương cũng không cho nổi.

Anh nghĩ, rửa tiếp nữa đi.

Toán đội viên thiếu niên bắt đầu giục, bảo anh sờ mò cái cứt gì thế? Mặt anh còn dài hơn cả dây quần chân của các bà già hả? Mà phải rửa lâu như thế? Đến lúc bọn họ vừa hét vừa đi xuống dốc, nhìn thấy bậc đá giặt quần áo bóng loáng, được rửa sạch trơn. Bọn họ hỏi cọp đâu rồi?...

Ba con trâu đã trông thấy. Đó là lý do tại sao bọn chúng cứ nhìn cọp chằm chằm mắt không rời: chúng đã sớm nhìn thấu dự định của anh. Đến giây phút cuối cùng anh mới thấy rõ dự định của mình. Đám trâu già thật hiểu con người: ai buồn ai vui bọn chúng nhìn một cái là biết. Bọn chúng không động dậy, không lên tiếng, nhìn con người tàn tật quỳ bằng một chân ấy khóc, sau đó dậm đầu xuống nước.

Cái ao nghiêng sâu có hai trượng, cọp chỉ cần biết bơi tí chút là sẽ không chết đuối, có điều cọp đã chán sống, ý chí như sắt, nếu đã muốn chìm thì tuyệt đối sẽ không bao giờ nổi lên nữa.

Lúc Thái Hồ Phách diu Lý Tú Mai khóc oạt cả người đến bên cái ao nghiêng, mấy người đàn ông trong thôn đã xuống nước lôi được cọp lên. Người cọp xám ngắt, từ miệng chảy ra sữa cao lương trắng, nước bùn đen, máu. Anh đã chết được một lúc, hai con mắt còn ngượng ngùng cụp xuống nhìn cái chân đã trở nên càng tàn tật vô dụng của mình.

Khi Bồ Đào nghe nói chuyện cọp nhảy xuống nước chết liền nghĩ cọp vẫn còn nhân nghĩa, không dậm đầu xuống giếng. Lúc anh mới thành cọp, đến gánh nước bên giếng, Bồ Đào đã kể cho anh nghe chuyện một chị nhảy xuống giếng. Nói là chị ta đã làm hại người trong thôn, chỉ còn một cái



giếng, chắc cộp đã nhớ được chuyện này nên anh mới nhảy xuống cái ao giếng.

Lúc họp mô phạm trên phố Sứ Đồn, Bồ Đào gặp Ngũ Hợp. Ngũ Hợp kéo Bồ Đào sang một bên, mắt nhìn chằm chằm vào bông hoa bằng giấy đỏ trước ngực Bồ Đào, vừa cười vừa nói: “Mô phạm mô phạm, có ‘mô’ có ‘phạm’<sup>1</sup> rồi, đừng có quên ông anh Ngũ Hợp của cô đấy nhé”. Bồ Đào bảo anh ta có điều gì cần nói thì nói, có rắm thì đánh luôn đi, cô còn phải đi lĩnh phần thưởng của mình. Ngũ Hợp nói anh ta đi Thiểm Tây, tìm việc làm thuê, trông thấy một ông già ở một nông trường, rất giống Tôn nhị đại đã chết.

Bồ Đào hỏi: “Nông trường gì?”

“Ở nông trường đó toàn là bọn trẻ con học sinh của Thượng Hải, Nam Kinh, Tây An, tự nguyện đến đó khai hoang làm ruộng”. Ngũ Hợp nói. “Hôm đó tôi đi qua ruộng trồng thuốc của họ, trông thấy một ông già ngồi xổm ở đó nhặt hoàng kì<sup>2</sup>. Lúc đó đang có người đuổi tôi ra ngoài, tôi còn gọi ông ta mấy tiếng. Ông ta không quay đầu lại. Sau này tôi cũng thấy buồn cười, gọi cái gì mà gọi? Không lẽ ông ta thật sự là hồn ma của nhị đại được?”

“Nông trường đó ở đâu?” Bồ Đào hỏi.

“Ở trong núi bên phía Bảo Kê”. Ngũ Hợp trả lời.

“Bảo Kê có xa hơn Lạc thành không?”

“Sao cơ, cô định đi à?”

1. Trong tiếng Trung Quốc “mô” đồng âm với “bánh”, “phạm” đồng âm với “cơm”

2. Một loại cây thân cỏ, rễ làm nguyên liệu thuốc đông y.

Bồ Đào thả người lại, hồi lâu mới định thần lại quay người đi.

“Trên đời này những người trông giống nhau nhiều lắm. Người càng già lại càng giống, cô xem các ông bà già đều giống nhau hết!” Ngũ Hợp gọi với sang bên cô.

Lúc này những gương mặt mô phạm đều đang xếp hàng lên sân khấu, Bồ Đào bám theo đội ngũ, đi đến rìa sân khấu, một giọng nói ồm ồm gọi cô: “Bồ Đào!”

Bồ Đào quay mặt lại thì thấy người gọi cô là Sử Xuân Hỉ. Sử Xuân Hỉ mặc bộ quân phục đã giặt trắng, không đội mũ, trên cái đầu tròn tròn là một lớp tóc dày. Anh ta đi về phía trước theo cô, vừa đi vừa nói: “Tôi phục viên về công xã rồi!”

Bồ Đào đỏ mặt, trong lòng tự mắng mình, anh ta đã làm cái việc ngu xuẩn ấy, cô đỏ mặt cái nỗi gì? Miệng cô hỏi anh ta về lúc nào. Anh ta đáp vừa về tối hôm qua. Hai người nói chuyện, cô bước lên bậc sân khấu, chiếc loa to bắt đầu hát: “Cài hoa phải cài hoa đỏ lớn, cưỡi ngựa phải cưỡi ngựa thiên lý, hát phải hát việt tiến ca..”. Tiếng hát quá âm, Bồ Đào không nghe rõ Xuân Hỉ đang nói gì. Xuân Hỉ nói: Vừa về đã nghe anh trai tôi nói, chị được bầu là mô phạm<sup>1</sup> của công xã!...

Xuân Hỉ nhìn Bồ Đào bước lên bậc thêm cuối cùng, rẽ vào trong cánh gà. Nụ cười ấm nóng vẫn còn nguyên trên mặt anh ta, không hề nhạt đi. Bồ Đào mặc một chiếc áo xanh, vải tự dệt, màu nhuộm bằng phẩm rất vừa vặn, không đậm không nhạt, cổ và ống tay áo còn viền vải kẻ trắng đỏ, cúc áo cũng là vải kẻ trắng đỏ, tóc búi lên, tóc mai không

---

1. Lao động mô phạm (lao động gương mẫu).

chải hất lên được mềm mại phủ trên trán, thật là đẹp. Xuân Hỉ cứ nghĩ vào lính bốn năm sẽ sớm quên được người phụ nữ nông thôn như Bồ Đào, nhưng vừa trông thấy cô, lại như trở về cái buổi tối điên cuồng đó.

Xuân Hỉ nghe thấy mọi người phía dưới sân khấu bắt đầu vỗ tay, các tấm gương mô phạm lần lượt lên khán đài lĩnh thưởng. Trưởng hợp tác xã Sử Đông Hỉ, cùng Thái Hồ Phách phát phần thưởng cho các lao động mô phạm. Phần thưởng là một chiếc khăn mặt hoa, bên trên có in một chữ "Thưởng" màu đỏ, còn đóng dấu đỏ lớn của "Hợp tác xã nhân dân Sử Đôn". Xuân Hỉ cũng ra sức vỗ tay theo, chủ yếu là vỗ tay cho Bồ Đào. Bồ Đào đứng ở vị trí ngoài cùng, nghe tiếng vỗ tay của anh ta liền đưa mắt nhìn. Sử Xuân Hỉ trong mắt Bồ Đào đã thay đổi hoàn toàn, ít nhất cũng to ra hai tấc. Bốn năm trước lông mày và mắt anh ta cứ như mặt kịch mới vẽ được một nửa, nhạt nhòa không rõ nét, bây giờ mặt kịch đã được vẽ xong: ngoại mộc nội tinh, quyết đoán, nói được làm được. Anh ta đã có dáng vẻ của người biết chữ, quân đội quả thật đã làm cho anh ta nhẹ nhàng đi một chút, dạy cho anh ta không ít quy tắc.

Thái Hồ Phách giới thiệu thành tích của từng lao động mô phạm. Lúc giới thiệu đến Vương Bồ Đào, chị ta nói cô "nuôi lợn khoa học, tích cực cải cách, tạo nên kì tích, thí nghiệm thành công kĩ thuật chăn nuôi khoa học và thực phẩm chăn nuôi..".

Lúc đầu Bồ Đào nghe cứ như nghe thiên thư, sau đó hiểu được vài từ, cô tưởng là đang nghe chuyện của người khác. Sau cùng Thái Hồ Phách nói: "Đồng chí Vương Bồ Đào xuất thân nghèo khổ từ nhỏ, đã làm con dâu nuôi cho địa chủ ác

bá, bị bóc lột ngược đãi hết mức. Hai năm gần đây tính giá công nghiệp cấp được nâng cao vượt bậc..". Cô mới hiểu cái người mà bí thư Thái đang nói chính là cô - Vương Bồ Đào. "Đồng chí Vương Bồ Đào đã dựng lên cho chúng ta một tấm gương sáng về tinh thần coi hợp tác xã là nhà..".

Sau khi hợp tác xã cao cấp thành lập, Sở Đông Hồ để Bồ Đào nuôi lợn của hợp tác xã, giao cho Bồ Đào mười con lợn con, đến cuối năm mỗi con lợn đều được hai trăm cân, thịt mỡ dày hơn hai tấc, sau khi bán đi hợp tác xã có thêm hai con la, còn trả được món tiền trồng lúa mạch nợ năm đầu tiên. Sau này hợp tác xã nhân dân xây trại lợn, một mình Bồ Đào nuôi hơn hai mươi con lợn. Một ngày cô làm việc đến mười hai, mười ba tiếng bên trại lợn, không cần có người giúp đỡ. Cô rất thích nghe tiếng chúng ăn "tộp tộp", ngắm bọn chúng lớn lên mỗi ngày một khác, những cái này liên quan gì đến lời nói của bí thư Thái? Có điều Bồ Đào vẫn cứ bằng lòng trở thành lao động mô phạm, là mô phạm, cuối năm chia tiền sẽ được nhiều hơn một chút, thế là có "mô"(bánh), có "phạm" (cơm).

Bỗng nhiên Bồ Đào phát hiện thấy bên trên bên dưới đều yên lặng, định thần nhìn lại Thái Hồ Phách đang nghiêng người nhìn cô mỉm cười, nụ cười của thủ trưởng, Bồ Đào đã trông thấy nhiều trên các bức ảnh lãnh tụ.

"Đồng chí Vương Bồ Đào, mời đồng chí!" Bí thư Thái đưa cánh tay lên, như mời khách quý vào phòng khách nhà chị ta: "Phát biểu mấy câu cảm tưởng với các xã viên đi!"

Bồ Đào cũng hiểu đôi chút, có nghĩa là lúc này bí thư Thái để cho cô hát vai chính. Cô bước vài bước ra giữa sân khấu, nhìn xuống phía dưới, cả sân đều mở to mắt. Bồ Đào

không sợ người ta nhìn cô, ai nhìn cô cô lập tức nhìn lại. Bồ Đào nói: “Chỉ có ‘cảm tưởng’<sup>1</sup> mà được à?”

Thái Hồ Phách nói: “Nói mấy lời với mọi người, xem những người khác nói hay là thế”. Chị ta chỉ vào các mô phạm khác.

Bồ Đào nói: “Chỉ có nói ai làm việc? Lời nói có thể nuôi cho lợn béo, lợn lớn được à? Lời nói chẳng nuôi được ai hết. Nói nhiều thì đói lắm!” Bồ Đào nói một lúc, trong lòng hiện ra dáng vẻ làm việc của nhệ đại. Chính là nhệ đại dạy cô nuôi gia súc như thế nào. Lúc cô bé, nhệ đại đã nói với cô: Súc sinh không súc sinh đâu, tinh lắm đấy, con có thể giả dối với con người, nhưng con không thể làm dối với gia súc, con tốt với nó một phần, nó tốt lại với con ba phần. Cô nói: “Anh tốt với người một phần, người ta tốt lại với anh một nửa đã là tốt lắm rồi, gia súc thì không như thế, gia súc còn chắc chắn hơn người, anh đừng hòng mà giả dối được với nó”. Vừa nói cô vừa nghĩ, cái người mà thằng Ngũ Hợp trông thấy có thể đúng là nhệ đại. Là lao động mô phạm được chia nhiều tiền hơn một chút, cô mua tấm vé đi Bảo Khê xem thế nào. Cô nói: “Bảo tôi nói ‘cảm tưởng’ (dám nghĩ), tôi chẳng nghĩ gì cả, chỉ có làm việc”. Cô lại nghĩ biết đâu đúng là nhệ đại, không biết có khuyên ông về được hay không? Khuyên được hay không khuyên được cô đều phải đi một chuyến.

Hôm Bồ Đào đi Bảo Khê, buổi sáng có nói với Lý Tú Mai. Chuồng lợn vẫn còn hai con lợn mẹ đang có chữa và một con lợn giống, cô giao chúng cho Lý Tú Mai. Sau khi xuống

1. Trong tiếng Trung Quốc “cảm tưởng” đồng âm với “dám nghĩ”.

tàu, lại đáp ô-tô, cuối cùng ngồi máy kéo rất lâu mới đến được cái nông trường có tên "Lửa của đoàn thanh niên". Lúc đến nông trường, mặt trời đã sắp lặn, từ xa cô đã trông thấy nhị đại ngồi bên xưởng gốm đất xúc than. Chỉ cần nhìn dáng người không chỗ nào có một động tác thừa đó, cô cũng nhận ra ông ngay. Ông gầy đi rất nhiều, lưng gù xuống, tóc cắt ngắn nhụi, cũng chẳng để râu, thảo nào Ngũ Hợp không dám chắc.

Cô đi lại gần ông. Ông nghe thấy tiếng bước chân cô, liền cầm chiếc xẻng vào đóng than quay người lại. Ông hỏi ngay: "Là Ngũ Hợp nói với con phải không?"

Bồ Đào gật gật đầu. Cô cứ nghĩ gặp được nhị đại cô sẽ vui lắm, nhưng giờ cô thấy trong lòng vô cùng ám ức. Cũng chẳng hiểu ai làm cho cô ám ức đến như vậy. Cô nói: "Ngũ Hợp đã nói với tất cả mọi người trong thôn, cái mồm chết tiệt của anh ta".

Nhị đại hiểu ý cô muốn nói: Thày cứ tưởng trốn vào trong núi là yên chuyện à? Ngũ Hợp lu loa lên, bên Sử Đồn không biết chừng sẽ có người đến rà soát đấy. Nhị đại còn hiểu sâu hơn, nông trường này sắp được quân đội tiếp quản, công nhân làm thuê đều phải thẩm tra lại. Ông đưa Bồ Đào đến nhà ăn, mua hai bát cháo, hai cái bánh, một đĩa thịt đậu lợn, một đĩa lạc. Lúc ăn cơm ông nói đây là công việc làm thuê thứ ba mà ông làm, bốn năm trước ông toàn chuyển chỗ liên tục, ở rồi đi, với cách làm việc, và các sáng kiến làm ăn của ông lúc nào cũng có người dùng đến ông. Hễ cứ tra xét giấy tờ là ông chuẩn rất nhanh.

"Bây giờ đều là quốc doanh, công tư hợp nhất làm ăn rồi, đến đâu cũng phải kiểm tra giấy tờ". Ông nói.

“Chỗ mình cũng thế, vài năm trước có mấy người chạy đói đến thôn, hôm sau đã bị dân binh tra ra, đuổi đi”. Bồ Đào nói.

“Sao vẫn một mình?” Nhị đại hỏi.

Ngay từ đầu ông đã nhận ra là cô chưa lấy chồng.

“Ai lấy con”. Bồ Đào nói.

Nhị đại cười. Cái tính ngoan cố của Bồ Đào ông đã lĩnh giáo rồi. Cô cứ một mực tìm cho bằng được ông, một mực muốn ông tránh được “việc”.

“Nếu vẫn không lấy chồng, e rằng không có người lấy thật đấy”. Ông trêu cô rồi lại cười. “Cũng chả bấu họ cần!” Bồ Đào nói.

Ngày hôm sau Tôn Hoài Thanh để Bồ Đào về nhà. Bồ Đào bảo cô mang theo tiền mua hai tấm vé tàu hỏa. Ông giận cô, từ nhỏ Bồ Đào đã biết nhị đại không bao giờ giận cô thật, nên vẫn cứ giặt giũ lau quét cho ông như thể không có chuyện gì, để ông nguôi giận. Đến ngày thứ năm, nhị đại nghe nói cán bộ nông trường chuẩn bị triệu tập tất cả công nhân làm thuê đến họp, điều tra rõ ràng những phần tử trốn chạy khả nghi. Ông liền cuốn đồ, nghiêm mặt với Bồ Đào bảo: “Ta đi với con”.

Trên tàu, Bồ Đào cứ như khỏi được bệnh tim, ngồi trên sàn, đầu dựa vào đầu gối của nhị đại ngủ thiếp đi. Đối với cô trên đời này chẳng có việc gì đáng lo. Nhị đại nhìn gáy cô lắc lư. Sao cô lại giống ông đến thế? Dù tốt hay xấu đều muốn sống.

Vẫn là năm Tôn nhị đại ra đi. Sử Đông Hỉ đến dắt con lợn nhà anh đến trạm thu mua trên phố. Lợn nhất định

không chịu di, kêu eng éc khiến lỗ tai người ta dựng cả chân lông. Đông Hỉ đi tới cho nó một đá. Bồ Đào không vui, đẩy con lợn lại, đưa đến trước mặt Đông Hỉ: “Đá đi, anh đá đi! Tôi nuôi cho nó béo, là để cho anh đá đấy!” Đông Hỉ cười ha ha.

Thấy anh cười cô càng bực: “Chẳng qua là bắt nạt một con vật!”

Sử Đông Hỉ càng cười: “Tôi đá nó? Tôi còn giết nó đấy!”

“Anh giết là việc của anh, tôi khuất mắt trông coi là được. Còn ở trong cái sân này, anh đừng hòng hành hạ nó! Xem anh ghê gớm oai phong kia! Muốn bọn súc sinh cũng gọi anh là trưởng hợp tác xã hả!”

Đông Hỉ ngây ra một lúc, gương mặt xấu xí đó trông thật buồn cười, không biết từ khi nào Bồ Đào động lòng rất thích cái gương mặt xấu xí này. Cô nói: “Yên đấy”.

Đông Hỉ hỏi: “Làm gì?”

Bồ Đào đi tới, bảo: “Anh đánh lợn của tôi, tôi phải đánh anh một nhát”.

Đông Hỉ thấy cô đã bắt đầu đùa cợt cũng đùa theo đưa bàn tay xòe rộng ra trước mặt cô.

“Mặt!”

Anh đưa mặt ra. Bồ Đào nhìn thẳng vào mặt anh . Vẫn còn chưa thế nào, mặt anh đã rớt lên, mắt vội lảng đi. Cô giơ tay lên, vỗ lên cái má đầy thịt của anh, hai mắt không rời mặt anh xem mặt anh trốn được bao lâu. Ái chà, không trốn được nữa, anh từ từ ngước mắt lên, run rẩy như một con gà ốm.

“Đánh có đau không?” Cô hỏi anh .

Dáng vẻ anh nửa muốn khóc nửa định cười, đợi cô đánh



nhát thứ hai. Cứ chờ như thế. Cô không đánh nữa mà khẽ sờ lên cổ anh, lại sờ vào cằm anh. Bỗng anh gập cằm xuống kẹp chặt lấy tay cô, như một con mèo, hết bên trái lại bên phải, đón lấy sự vuốt ve yêu chiều của cô.

“Năm đó suýt nữa thì lấy cô về làm vợ ma của em tôi”.  
 Đông Hỉ bỗng ôm lấy Bồ Đào.

Đó là bước mở đầu. Hôm đó Đông Hỉ bán xong lợn, quay lại nhà Bồ Đào, vừa bước vào cửa đã cầm tay cô lên đặt một xấp tiền vào lòng bàn tay cô. Anh thật rộng rãi chu đáo, không muốn Bồ Đào nuôi lợn vất vả không công, tiền là ý cảm ơn của anh. Anh còn có một ý khác nữa: làm người của tôi, tôi sẽ không để cô thiệt.

Có Đông Hỉ, Bồ Đào nghĩ, mình còn thiếu gì? Mình có tất cả. Mình có vui vẻ, có sung sướng, có người đàn ông lặng lẽ thương yêu mình. Đàn ông ở nơi kín đáo sao mà tốt thế, dành cho đàn bà toàn là sự ngọt ngào. Nếu không, sự ngọt ngào của anh cũng chẳng dành cho vợ anh, cũng lãng phí đi. Sau khi có Đông Hỉ cô mới hiểu được một ngày dẫu mệt nữa cũng có cái để trông mong. Chỉ cần đến tối được vui vẻ với Đông Hỉ một lần. Nạn đói xảy ra, người ta đi bộ cũng mệt mỏi, ngày nào cô cũng mong trời tối, cùng Đông Hỉ đổ xuống giường, thế thôi là không đói nữa.

Cô chưa từng nghĩ mình lại thích Đông Hỉ. Lúc làm việc ngoài đồng, cô thấy anh đi đến thông báo mọi người họp bàn vấn đề này vấn đề nọ, phê bình người này, biểu dương người kia, cô cảm giác trong lòng thật dịu dàng, nhìn anh cũng không thấy xấu nữa, đến cả cái tai to đùng vênh ra đón gió cũng trở nên thuận mắt. Ai bảo là Đông Hỉ xấu chứ? Đàn ông chỉ cần có bản lĩnh làm chủ. Đàn ông mà tuấn tú

đến thập toàn thập mỹ, chắc chắn là thứ bỏ đi.

Hôm đó Đông Hỉ đi qua ruộng cao lương, cô gọi anh một tiếng, anh giả vờ không nghe thấy, cô liền cao giọng nói: “Trường hợp tác xã, anh bảo hôm nay cho tôi mượn bút máy đấy!” Xuân Hỉ nhìn ngó hai đầu, thấy mọi người hầu hết đã nghỉ làm về nhà, liền đi đến trước mặt cô. Cô bỗng lôi anh vào ruộng cao lương, miệng gặm chặt môi anh. Anh ảm ú nói: “Khéo người ta thấy bây giờ!”

Cô giả vờ vẫy tay về phía sau lưng anh, nói: “Kế toán Tạ nghỉ rồi à?”

Anh hoảng sợ, lập tức đẩy cô ra, quay đầu nhìn phía sau lưng, mới phát hiện ra là cô đang đùa anh, phía sau lưng đến một bóng ma cũng không có. Anh bế bổng cô lên, xông vào đám thân lá cao lương rậm rạp gió cũng không lọt, anh đặt cô xuống đất. Động tác của anh vừa mạnh vừa gấp, cô nói: “Anh thô bạo thế, tôi gọi người đây!”

Anh nghiêng răng nói: “Cô gọi đi! Mau gọi đi!”

“Anh còn làm quan nữa không?”

“Không làm nữa!”

“Vợ anh cũng không cần nữa?”

“Không cần!”

Giây phút ấy cô yêu anh như điên. Cô không thừa nhận mình cũng đã từng yêu người đánh đàn, yêu Thiếu Dũng như thế. Lúc cao trào, cô chỉ nhận một mình Đông Hỉ, cảm giác cô yêu ai cũng không vượt được qua Đông Hỉ. Cô nói ra những lời đó lúc cao trào, nói hỗn hển không ra hơi, lộn xộn câu trước chẳng ăn khớp với câu sau.

Đông Hỉ nghe xong, thấy thương cô đến thất lòng. Anh đã thỏa mãn, nằm cạnh cô, ngắm cô như ngắm tranh vẽ. Cô

dần dần cũng thở đều lại, dần dần hiểu ra những lời khi nãy chỉ là những lời nói lúc cao trào. Cô nói những lời đó cũng giống như người ta nói khi say rượu, không thể cho là thật. Có điều lúc đó cả người cô thực sự thuộc về Đông Hỉ, cả cơ thể lẫn con tim, cả gan ruột đều là của anh.

Sau khi Đông Hỉ thăng chức thành trưởng hợp tác xã, xây trại nuôi lợn bễ thế, giao cho Bồ Đào phụ trách. Anh đến không phải để thăm cô, mà là thủ trưởng thị sát trại lợn. Anh nhìn cô nấu cám lợn bên cạnh cái nồi to năm tấc, hơi nóng khiến cho mặt cô đỏ hồng, lấm tấm ướt, không nén được liền đánh mắt với cô. Cô nhìn thấy ánh mắt ra hiệu của anh, hiểu ý anh bảo cô đến vạt rừng bên nghĩa địa. Anh rất ít đến động nhà cô, cánh cửa nhà quả phụ ra vào không bao lâu chắc chắn sẽ có điều tiếng thị phi. Anh toàn đợi cô ở vạt rừng cạnh nghĩa địa, mùa đông lạnh cóng nước mũi chảy ròng ròng, mùa hè thì muỗi đốt sưng đầy người: Anh và cô vui vẻ ở chốn hoang dại quen rồi, toàn là dây quấn với cành mắc, người này leo người kia cưỡi, hòa hợp nhịp nhàng, dù có tạm bợ thế nào, cũng không làm họ mất đi cảm giác sung sướng.

Có lúc hai người thỏa mãn rồi, cùng ôm nhau nói luyên thuyên. Đông Hỉ hỏi cô thích điểm gì của anh, anh xấu như thế. Bồ Đào liền lườm anh một cái, nói ai bảo tôi thích anh? Có lúc cô cũng nói ai bảo anh xấu, hoặc cô rất thích cái vẻ xấu xí của anh, cứ như ăn mì tương, càng thối càng ăn. Thịnh thoảng cô cũng nói: “Cái gì của anh em cũng thích”.

“Anh có gì chứ?”

“Em thích tâm tính tốt của anh, thích cái miệng khéo nói

của anh, thích bàn tay biết viết bút máy bút lông, súng ngắn, súng dài của anh...”.

Bồ Đào muốn nói đến sự thanh liêm của Đông Hỉ, khi nạn đói xảy ra anh nhường phần cứu tế mình được chia cho những ông già bà già cô độc. Có điều Bồ Đào cũng không rõ có phải cô thích anh vì điều này. Cô chưa bao giờ nghĩ kĩ xem tại sao mình lại thích người này không thích người kia. Cô không thích vị chủ nhiệm hợp tác xã mua bán mà Thái Hồ Phách giới thiệu cho cô. Xét ra người đó cũng rất được, biết viết biết tính, mặt mũi thanh thoát. Bí thư Thái nói một hồi, tim mình cũng nóng lên: Công việc của anh ấy, tốt biết bao! Nếu đem anh ấy bày ra chợ phiên cho các cô thiếu nữ chọn, họ không giằng nạt anh ấy ra đấy chứ, mỗi người chia một mẫu nhỏ cũng tốt! Bồ Đào, sao cô lại ngổ thế chứ?! Cuối cùng bí thư Thái cũng giữ được Bồ Đào ở lại ở văn phòng đảng ủy của hợp tác xã gặp mặt vị chủ nhiệm hợp tác xã mua bán. Thực ra hai người đã từng gặp nhau mấy lần ở hợp tác xã mua bán. Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán mặc hẳn một bộ Hoa Đạt mới, bóng bẩy bước vào. Bí thư Thái đích thân đứng dậy pha trà. Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán ba mươi hai tuổi, vợ chết năm ngoái, trong nhà có một bà mẹ già, không có con. Bồ Đào nhìn anh ta, trong lòng ngoài nghĩ đi nghĩ lại về mấy “điều kiện” đó, chẳng còn gì khác. Cô nhìn trộm chiếc đồng hồ báo thức trên bàn, nói chuyện phiếm một hồi lâu thế mà mới năm phút. Cô thấy mình ngồi ở chiếc bàn làm việc của Sở Đông Hỉ. Bàn làm bằng gỗ trắng, trên bàn có một lọ mực đen, một chiếc bút máy, không giống như bàn của bí thư Thái, nào là sách, nào là những kẹp báo. Cô bỗng nhìn thấy dưới gầm bàn có

một đôi giày vải. Bình thường Đông Hỉ tiếc không đi giày vải, toàn đi đôi giày nhựa cũ chịu được nước. Nếu không thì đi chân đất. Anh chỉ đi giày vải lúc họp trong văn phòng. Trong giày vải có hai miếng lót giày mới tinh, được thêu hình chim sẻ và đặng mai. Đó là vợ anh làm cho, vợ anh đối với anh vẫn tốt thế cơ mà. Anh không tốt với vợ, thì sao vợ anh mất nhiều thời gian đến thế để làm cho anh cái lót giày hoa hòe hoa sói đến như vậy? Bồ Đào cảm thấy mình thiệt quá. Đông Hỉ chắc chắn đã biết chuyện bí thư Thái giới thiệu đối tượng cho cô. Anh chỉ mong cô đi lấy chồng, để anh không còn vương vấn gì về nhà nổi lại tình cảm với vợ mình. Thế thì Bồ Đào càng không lấy chồng. Trước mắt cô chẳng còn gì nữa, chỉ còn mỗi cặp lót giày thêu bằng chỉ màu đỏ và xanh lam, không biết chủ nhiệm hợp tác xã mua bán đang nói những gì, cũng không biết bí thư Thái đang cười gì.

Lúc này Sử Đông Hỉ chân đất huỳnh huỵch đi vào, hai cẳng chân toàn là bùn. Anh chỉ huy mọi người đắp đê trên bãi sông, mười hôm nay nước mưa nhiều lên, con sông đã khô cạn mấy chục năm dâng cao, sắp sửa ngập chỗ ruộng mới đắp mấy năm vừa rồi. Đã bốn năm hôm nay Bồ Đào không gặp anh.

Bí thư Thái hỏi thăm việc trên bãi sông, rồi đứng dậy nói với Bồ Đào và chủ nhiệm hợp tác xã mua bán: "Anh chị nói chuyện nhé, tôi ra bãi sông xem thế nào".

Bồ Đào bảo: "Nhất định sẽ nói chuyện đâu ra đấy. Bí thư Thái và trưởng hợp tác xã Sử liên kết làm mai, không tích cực nói chuyện thì có lỗi quá!"

Đông Hỉ ngớ người ra, nhìn mọi người trong phòng, rồi

chậm rãi nói: “Các anh chị đang giới thiệu đối tượng à?”

Chủ nhiệm hợp tác xã đỏ mặt, cười gượng bảo thực ra đều là người quen cả.

Đông Hỉ chớp chớp mắt. Giờ Bồ Đào mới thấy mắt anh vừa nhỏ vừa híp, đúng là rất xấu. Anh chớp mắt như vậy là để nén nỗi đau hoặc nén cơn giận. Cô biết anh cứ chớp mắt là muốn mình bình tĩnh lại.

Đông Hỉ gắt: “Tôi còn đau tâm trí rồi rồi làm mỗi, mệt đến đái không nổi”. Chưa nói hết lời đã đi ra khỏi văn phòng.

Tối anh đội mưa đến, cả người toàn bùn đứng trong phòng cô, hỏi cô: “Cô và anh ta thành chưa?”

“Anh đã ăn trong nồi, còn ngấp nghé nhòm bát, tôi không đi tìm cái nồi được chắc?”

“Cô và anh ta đã thành chưa?”

“Anh dẫn vợ lên chính quyền huyện trước đã”.

“Lên chính quyền huyện làm gì?”

“Li dị đi, rồi hăng đến hỏi chuyện của tôi... Anh có li dị không?!” Bồ Đào bước lại ôm lấy anh, lưỡi đưa vòng quanh tai anh. Lưỡi cô vừa chạm, anh đã run rẩy khắp người. “Có li dị không, hả?!” Cô bỗng cắn chặt thùy tai anh. Anh không động đậy, để đầu răng cô nhay vào da thịt. Một lúc sau cô thấy không còn trông đợi gì được nữa, liền nhả ra.

“Li dị”. Anh nói.

“Từ cả quan đi”.

“Quan cái cút gì? Cứ làm như tôi bấu lắm!”

“Thế thì từ đi”.

“Ngày mai từ luôn!”

Bồ Đào ôm chặt lấy anh chàng Đông Hỉ dính đầy bùn.

Sau làm xong việc ấy, Đông Hỉ nói với cô anh thực sự không muốn làm trưởng hợp tác xã nữa. Cứ nói là trong vòng mười năm sẽ vượt được Anh, đuổi kịp Mĩ, kì thực năm nào cũng không bằng năm đầu tiên. Năm nào cũng kéo biểu ngữ vải đỏ hoành tráng, cắm cờ màu trên bãi sông đắp ruộng, nhộn nhịp như thế đấy, nhưng chỉ một trận mưa lớn đã thành công toi. Đắp ruộng cái gì? Cứ trông trượt tử tế số ruộng bây giờ, đừng có làm vỡ làm vắn hồng cả di, còn hơn đắp ruộng.

Anh trút bầu tâm sự xong, nằm trong bóng tối, thốt lên một tiếng "Ôi dào", bảo: "Những điều này cũng chỉ nói được với em. Nói ra ngoài thế nào người ta cũng quy cho anh là cánh hữu. Trong thành phố đang đánh cánh hữu ghê lắm!"

Bồ Đào vốn định hỏi "cánh hữu" là gì, lại chẳng buồn hỏi nữa. Hỏi để làm gì? Vài hôm nữa chắc là lại đánh cái khác.

Tàu lắc lư khiến Bồ Đào buồn ngủ quá. Cô dự định khi về đến nhà sẽ nói chuyện của mình và Đông Hỉ cho nhị đại nghe.

Để tránh gặp phải người quen, Bồ Đào và Tôn Hoài Thanh đi suốt nửa đêm về Sở Đồn. Họ xuống tàu ở một ga nhỏ cách Lạc thành không xa, lại đi một đoạn xe la, ba mươi dặm đường còn lại, họ mò mẫm đi bộ trong đêm tối. Sau lúc nửa đêm trời lại mưa, cứ mưa mãi không ngớt, cuộn hành lý chặn gối ướt sũng, nặng đến cả trăm cân. Lúc gà gáy lần đầu, họ đã vào nhà. Con chó Hoa bốn năm không gặp nhị đại, sủa lên mấy tiếng rồi kêu ư ử, từ trong nhà xay cuống quýt lao ra, bốn chân bắn đầy bùn,

lưỡi thè ra, hết quán lấy chân nhị đại lại chồm lên lưng ông. Ông vừa mắng lại vừa cười, nói với nó: "Có cho ta vào nhà không hả? Cái con ranh này ăn cho béo lên rồi đấy! Chắc là chuyên ăn cám lợn!...".

Ông xuống hầm khoai lang, thấy Bồ Đào đã sửa lại, đắp thành đất ở miệng hầm, xếp một đống thân cao lương khô, che khuất phía sau. Nếu có ai xuống, nhìn sẽ tưởng đây là cái kho chứa đồ, thân cao lương giữ lại để làm chổi. Bồ Đào khuan đám thân cao lương ra, phòng bên trong mới lộ ra. Phòng rất ẩm thấp, vôi cũng ngấm nước, thò tay sờ chỗ nào cũng thấy nước.

Bồ Đào vắn nhỏ đèn, lẩm bẩm một mình: "Thế này không được rồi? Ẩm quá! Còn mưa đến bao giờ?"

Nhị đại bảo: "Mưa như thế này, thế nào cũng sụp vài cái động".

Lời của nhị đại rất linh, ngày hôm sau Sử Đông Hỉ mặc một cái áo mưa rách hò hét khắp nơi, bảo những nhà động chưa tôn nóc, đều chuyển lên hết, chuyển đến trường tiểu học. Anh hét cả buổi sáng, không ai chịu chuyển, anh đành phải đến từng nhà để kiểm tra. Anh cầm đèn pin rọi lên vòm động, có những động trên vòm đã có vết ứt rất rộng, anh nói với người ta, nếu còn không chuyển đi, một lúc nữa sẽ cho dân binh mang súng đến bắt chuyển đi. Anh chạy đến tận tối, trong trường tiểu học vẫn chẳng có mấy gia đình. Mọi người đều không muốn dễ dàng rời khỏi cái ổ đất của mình, đều nghĩ biết đâu mưa sắp ngừng rồi, làm gì có chuyện mưa đến hai tháng vẫn không dứt?

Sử Đông Hỉ đến nhà bà vợ Sử Lục. Bà già không đợi anh vào nhà đã nói to: "Cộng sản đảng có trường bảo như anh



thế này à? Đến từng nhà một ép người ta! Nhà nào chuyển đi tôi cũng không chuyển, cỗ quan tài của tôi vẫn để trong phòng khách kia! Tối nay tôi sẽ ngủ trong đó, động mà sập xuống thì vừa đẹp!”

Sử Đông Hỉ nhìn nóc vòm động nhà bà ta, một vệt nước lớn in trên nóc vẽ thành một tấm bản đồ lớn, mấy miếng vỏ đất đã rơi xuống. Từ khi được chia cỗ quan tài bằng gỗ nam đợt cải cách ruộng đất, bà vợ Sử Lục vẫn thường xuyên nằm trong đó. Bà ta đem mấy thứ đồ trang sức bằng bạc, một cái vòng tay ngọc của mình cất hết vào trong quan tài. Sau này còn đem cả một ít bột mì trắng vào trong.

Đông Hỉ biết không thể bắt bà vợ Sử Lục chuyển đi khỏi động, trừ phi khiêng cả chiếc quan tài gỗ nam của bà ta đến trường tiểu học. Đến tối mưa rơi nhỏ hơn, tới lúc tối hẳn mây nứt ra một cái khe lộ ra vành trăng lưỡi liềm. Những người trải chiếu ngủ trên sàn lớp học ở trường tiểu học trước đó đều cuộn chiếu lại về nhà hết cả. Sử Đông Hỉ vừa chặn vừa ép vừa chửi đổng ở cổng trường tiểu học, nhưng chẳng có ai để ý đến anh, ùn ùn chạy ra ngoài cổng trường như ong vỡ tổ. Ngày hôm sau anh gọi đại đội trưởng dân binh đến. Bắt anh ta tập hợp đội ngũ đến từng nhà bắt người ra. Đám dân binh mang súng chạy đến đảng ủy hợp tác xã kiểm tra thấy số người không được một nửa. Đại đội trưởng báo cáo trường hợp tác xã Sử là bí thư Thái đã dẫn dân binh ra bãi sông gấp rút sửa đê rồi.

Sử Đông Hỉ nói: “Những thửa ruộng đắp ngập thì cũng ngập rồi, sửa đê cái bà nó làm gì?”

Anh chạy ra bãi sông, nhìn thấy các học sinh tiểu học đang gõ trống khua chiêng. Biểu ngữ trên mấy lá cờ màu đã

bị mưa ướt hỏng hết, mực chảy thành từng vệt nước mất đen. Bí thư Thái xắn quần lên đến tận đùi, viền chiếc quần lót hoa đỏ hở cả ra. Chị ta cầm chiếc loa sắt vừa hô vừa hát, việc sửa đê sông đã biến thành tổ chức trò chơi dân gian. Một phóng viên báo ở Lạc thành đang chụp ảnh, mặt hơn hờ vui sướng.

Hai năm nay Sử Đông Hỉ thường nghĩ, cách mạng sao càng ngày càng giống hát kịch? Chỗ nào cũng dựng sân khấu, khắp nơi thấy người lên sân khấu. Đến những từ ngữ trên báo cũng thành lời kịch. Anh đã từng lên huyện dự cuộc họp "phản hữu", thấy một huyện tố ra đến cả nghìn người cánh hữu. Nghe những lời đàm luận của họ về cánh hữu cũng khá thực tế. Xuân Hỉ từ trong quân ngũ trở về, nghe xong những lời phàn nàn của anh trai liền nói với anh, những lời phàn nàn của anh có thể để anh đủ tiêu chuẩn trở thành cánh hữu.

Anh nhìn thấy đứa con gái năm tuổi của mình trong đám trẻ, nó công em trai hơn hờ hòa theo sau đám học sinh tiểu học. Anh quát con gái: "Cút về nhà cho tao! Người ta dựng sân hát kịch, mày chạy theo diễn cái vai phụ gì?! Mày cũng muốn chen vào trong ảnh trên báo à?!"

Tay phóng viên đang chụp ảnh trợn mắt nhìn anh, hỏi nhỏ Thái Hồ Phách cái lão xấu xí nói toàn những lời lạc hậu này là ai. Bí thư Thái trả lời: "Ồ, anh ấy à. Trưởng hợp tác xã Sử của chúng tôi".

Đông Hỉ đứng trên đồng đá, huýt một tiếng còi lớn.

Mọi người đều dừng lại, "xoèng" một tiếng, một học sinh tiểu học nào đó đánh rơi chiêng xuống đất. Đông Hỉ nói: "Dân binh đi theo tôi!"

Thái Hồ Phách nói: “Ở đây đang sửa đê gấp, bảo vệ đồng ruộng!...”.

Đông Hỉ không đợi cô ta nói hết, liền bảo: “Sửa cái chết tiết gì! Đây còn là ruộng à? Đã ngập từ đời tám hoánh nào rồi, mưa thêm một trận nữa, chỗ này chả thành con sông cũ rồi! Tất cả mọi người theo tôi đi giúp đỡ chuyển nhà, mưa thêm một ngày nữa, phòng động chắc chắn sẽ sụp xuống vùi người bên trong!”

Bí thư Thái gào lên: “Tất cả đều không được đi! Đây là ruộng của hợp tác xã, các xã viên đã bỏ ra công sức mấy năm mới đắp được!”

Đông Hỉ nói: “Tôi là đại đội trưởng cũ của đại đội dân binh, dân binh đi theo tôi. Ồ, tất cả đều không muốn đi à? Đều chờ chỗ mặt được vào ảnh của anh ta à?” Anh chỉ vào máy ảnh của phóng viên.

Bí thư Thái nói: “Anh Sử, anh phải chú ý...”.

“Bí thư Thái muốn vận động tôi hả?”

“Đồng chí Sử Đông Hỉ!”

“Thái Hồ Phách, cô cứ ở đây mà diễn vai đao mã. Nếu sụp động chết người, chúng ta lên huyện ủy đối mặt ở công đường!” Đông Hỉ lôi con gái, ôm con trai của mình đi mất. Không có người nào đi theo anh. Đi được vài bước chiêm mỗ phía sau lại vang lên. Đợi tới lúc anh đi đến ven ruộng lúa đã bị nước mưa làm hỏng, bí thư Thái lại hát lên. Cái cô quả phụ anh hùng này giọng vừa vang vừa thanh, truyền qua loa sắt vào cả tận trong những đám mây nặng hạt. Đông Hỉ cười méo mó, anh không thể hát át được cô ta. Sau khi anh đưa con về nhà, mưa kéo đến thật. Mưa vô cùng ác liệt, chỉ cách mấy bước cũng

không nhìn thấy người, không nhìn thấy vật. Anh chạy ra khỏi cửa, mưa quất vào ngực anh. Anh dẫn dân binh cường bức lôi mọi người ra khỏi động. Ai cũng tiếc chút đồ đạc trong nhà, có người đội bàn vuông, có người vác ghế con, đám trẻ con úp nồi trên đầu, tay xách trứng gà, các chị các cô ôm sợi đã dệt và bông chưa dệt, đến khi trời tối mới coi như hoàn thành cuộc di chuyển.

Đông Hỉ dẫn theo hai ba người đi kiểm tra từng động một, bọn chó bị buộc ở ngoài sân sủa văng lên trong cái thôn không người, toàn nghe thấy tiếng sủa vọng lại.

Lúc trời sắp sáng, Đông Hỉ điểm danh số người từng nhà ở trường tiểu học theo danh sách. Kiểm tra đến một chị tên là Bảo Thạch, anh hỏi: "Mẹ chồng chị đâu?"

Bảo Thạch nhìn xung quanh trả lời: "Ai mà biết được".

Đông Hỉ biết mẹ chồng con dâu nhà họ thường xuyên đánh nhau, chồng của Bảo Thạch lại đi lính ở xa. Anh không hỏi thêm gì nữa, co cẳng chạy vào trong thôn. Trời đã sáng, mưa vẫn đang trút xuống, anh chạy đến nhà Bảo Thạch, chui vào trong động tối om sực mùi hôi thối, nghe tiếng bà già nói thì thào không rõ: "Cô chỉ mong tôi bị vùi ở bên trong, cô quay về làm gì?"

Đông Hỉ kéo bà ta từ giường dậy, mới hiểu tại sao Bảo Thạch bỏ bà ta lại; Bà già người đầy cứt dái, đã bị liệt nửa người từ lâu. Anh hất bà già lên lưng, may thay bà ta bị ốm chỉ còn lại một nắm xương. Anh vừa đi mấy bước, bà già nói: "Tiền của tôi! Con trai tôi gửi cho tôi!"

Anh moi chút tiền từ dưới gối của bà ta ra, đưa cho bà ta nắm chặt trong tay, đang định lần mò ra ngoài, nóc sụp xuống. Phút cuối cùng anh nghĩ nếu được vùi cùng

Bồ Đào trong động thì sướng biết mấy.

Đông Hỉ sắp chết tất nhiên không biết điều bí mật mà Bồ Đào muốn nói với anh lần cuối cùng gặp anh. Bộ não dần dần ngừng lại của anh vẫn còn nhớ thần mắt mông lung cuối cùng của cô, và lời cô nói lúc nhìn bằng ánh mắt đó: "Tối nay đến nhà thờ phía sau trường tiểu học". Trong nhà thờ chỉ còn một bà xơ, vừa già vừa điếc, phía ngoài căn phòng của bà ta có một chiếc lều nhỏ, trong lều xếp những cuốn thánh kinh các bà xơ đóng nhiều năm trước. Thánh kinh đã không còn ai cần nữa, xếp hết cả ở đó, bị mọt hết. Cô muốn cùng với anh ở đó một lần. Sau đó sẽ nói với anh một chuyện. Đến lúc vĩnh viễn nhắm mắt, Đông Hỉ cũng không thể biết được Bồ Đào to gan đến mức nào, che giấu ông bố chồng ác bá ngay trước mũi mọi người. Anh cũng không ngờ được Bồ Đào nhìn thấu anh là người đáng được cô gửi gắm bí mật. Anh nằm dưới lớp đất dày, đè trên người là một bà già đã chết và cả căn nhà động, anh không còn hạnh phúc vui vẻ vụng trộm cùng Bồ Đào nữa, không còn cơ hội chia sẻ với cô điều bí mật sinh tử đó. Anh lặng lẽ nằm xuống, khỏi phải bị huyện ủy quy thành khuynh hữu đem ra đấu tố. Lại bớt đi cho mọi người một việc: Mấy năm sau quy anh là "đi theo phe tư bản", cho anh đội mũ giấy dán, cắt đầu âm dương, lôi anh lên phố đấu tố.

Người ta đào Đông Hỉ ra, đặt trên sân khấu kịch, bên người đặt đầy loại hoa giấy mà anh ghét nhất. Anh dần dần nổi lên, trên da thịt đã biến mùi biến sắc vẫn còn lưu lại những vết ve ấu áp cuối cùng của Bồ Đào. Anh khỏi phải dài dòng với vợ, nếu không lúc này biết đâu anh đang nói với vợ về chuyện li hôn. Trong phòng truy điệu, anh được

chụp không ít ảnh, đây cũng là việc mà anh rất ghét. Ảnh của anh được đăng lên báo, anh vừa chết là từ "khuy nh hữu" đã chuyển thành "gương sáng", "đảng viên đảng cộng sản ưu tú", "trưởng hợp tác xã anh hùng".

Đông Hỉ được khiêng đến nghĩa địa, nơi mà anh và Bồ Đào thường đến phong hoa tuyết nguyệt. Anh cũng chẳng còn cách nào để phản đối vị trí đặt mộ của mình. Mộ của anh cách khu rừng của họ quá xa, ở vị trí cao nhất, trơ trọi nhất trong nghĩa địa. Khu rừng nơi anh và Bồ Đào trở thành vợ chồng sương sớm xa tới mức anh không thể nhìn rõ được Bồ Đào đi đâu. Anh nằm dưới tấm bia mộ nặng nề, không có cách nào nhìn thấy Bồ Đào đi vào trong rừng một mình, mỗi một lần vui vẻ cô đều nhớ, tư thế mỗi lần vui vẻ cô cũng đều nhớ. Tất cả những lời nói không thành thể thống của anh cô đều nhớ, đó không phải là lời mà "gương sáng", "trưởng hợp tác xã anh hùng" nói.

Máu thịt của Đông Hỉ đang biến thành bùn đất, tất nhiên anh không còn cơ hội nghe Bồ Đào kể về Đĩnh của cô. Nếu không, cô dự định sẽ kể cho anh nghe ở cái kho kinh thánh của các bà xơ chuyện Đĩnh đã ra đời như thế nào. Anh vĩnh viễn không thể biết được tim của Bồ Đào có mấy phần. Con tim của Bồ Đào có một phần là của Thiếu Dũng, một phần là của người đánh đàn, có một phần luôn dành cho Thiết Nào, phần lớn nhất có anh - Đông Hỉ và Đĩnh của cô.

Máu thịt của Đông Hỉ được bón cho đất vàng, đất vàng mọc lên cỏ đuôi chó, rau nhọ nôi, hoa kiêu ngưu dại. Anh không phải kêu ca về công cuộc luyện gang đang bắt đầu, về việc mở nhà ăn lớn. Anh không biết Bồ Đào đã làm những gì vì cái nôi lớn nấu cám lợn. Cũng không biết em

của anh - Xuân Hỉ đã hoàn toàn khác với thời thiếu niên. Anh khỏi phải đi nói với Xuân Hỉ: Chà, cái miệng của cậu tiến bộ nhiều thật! Tóm lại Sử Đông Hỉ cũng chẳng cần biết điều gì nữa.

Hợp tác xã không có tiền mua thức ăn cho lợn, bí thư Thái bảo Bồ Đào đem hai mươi tư con lợn con của hai con lợn mẹ bán đi. Bồ Đào ngồi dờ dẩn ở trại lợn cả ngày, nhìn đám lợn con không hiểu chuyện gì, đang bú sữa dưới bụng lợn mẹ. Bọn chúng biết gì chứ? Sắp phải xa mẹ chúng rồi. Đỉnh cũng không biết đó là lần cuối cùng nó được bú bầu vú mẹ. Mấy hôm sau khi không còn nó, sữa của mẹ nó cương tức, nước mắt cứ giàn giụa, chỉ muốn giữ lấy đứa bé hai ba tuổi trong thôn, dặt nó vào chỗ không có người, vạch ngực ra cho nó bú. Sau này cô thành đôi với Đông Hỉ, sữa mới rút đi trong một đêm. Đám lợn con tham lam quá, vừa bú xong lại quay lại, lợn mẹ sắp bị bọn chúng bú kẹp lép rồi.

Bồ Đào nghĩ mình nuôi được lợn mẹ, là có thể nuôi được lợn con. Cô đem chuyện này tâm sự với nhị đại. Nhị đại bảo cô đi kéo bồng rượu.

Ở chỗ cách Sử Đồn hai mươi dặm đường có một xưởng rượu vút cơm cao lương đã đun rượu ra ngoài cho người ta làm phân bón. Bồ Đào dùng xe cải tiến kéo cao lương, nấu cùng với rau lợn cắt vè, rễ khoai lang, dây khoai lang, rau bỏ đi. Chỉ vài ngày lợn mẹ đã quen với thức ăn mới.

Nhị đại lại bảo Bồ Đào đi ra ga tàu kéo nước vo gạo, nước rửa bát đĩa nôi niêu...

Sử Đồn cách ga tàu khoảng mười dặm, cô kéo xe cải tiến

chưa tới một giờ đồng hồ đã đến. Trong ga chỉ có năm sáu nhân công, ăn uống không nhiều, nước thừa không nhiều, cô nói với người quét ga, bảo ông ta giữ cho cô rác trên tàu, buổi tối hàng ngày cô đến kéo. Trong những thứ bị vứt đi, có vỏ táo, vỏ lê, có trứng gà ung, lá úa, thỉnh thoảng còn có những nửa hộp cơm thừa. Khi đám lợn con thôi sữa, nhị đại bảo Bồ Đào trồng một vụ củ cải đỏ.

Bồ Đào hiểu ý của ông. Bấy giờ đang là tháng chín, vỡ một miếng đất trong trại lợn, củ cải trồng cho lợn ăn được cả rễ lẫn lá.

Hôm đó Bồ Đào đang nấu cám lợn trên bếp, một đám trẻ con chạy vào bảo phải đem chiếc nồi lớn đi. Bồ Đào thấy trên cổ chúng đều thắt một chiếc dây vải đỏ, nghi bụng thế này phải mất không ít vải đỏ ngoại. Cô dùng gậy gỗ đảo một nồi lớn nước thừa trộn với bỗng rượu cao lương, hỏi lũ trẻ chúng mượn nồi để làm gì.

"Luyện gang, cô không biết à?" Lũ trẻ nói.

"Sân vận động của trường tiểu học đã xây một cái lò cao, luyện gang mấy hôm rồi!" Lũ trẻ xôn xao nói.

Bồ Đào biết hợp tác xã không cho mọi người ra ruộng nữa, hễ đánh chuông là đi tìm sắt, sau đó luyện gang. Cô đi hợp, để giầy chần hết đôi này đến đôi khác mà vẫn chưa hiểu tại sao phải cần nhiều gang đến thế. Cô nhớ đến Đông Hỉ đã chết hồi năm ngoái, anh thường nói tóm lại làm gì cũng thích vui vẻ. Cô không ghét nhộn nhịp, mọi người hoan hỉ tung bừng còn hơn là cứ đánh cái này lại đánh cái kia. Cô múc từng muôi cám đổ vào chiếc thùng gỗ để lấy chiếc nồi.



Lũ học sinh giục Bồ Đào, nọi: “Chị làm gì mà lâu thế? Đưa cái nôi cho chúng tôi mau lên!”

Bồ Đào vội vàng nhanh tay. Lũ học sinh vẫn thấy Bồ Đào lâu la, liền đi tới giúp cô. Bọn chúng đều là những đứa trẻ đã làm việc quen, trong chớp mắt đã múc sạch cái nôi. Bồ Đào nhìn chúng năm tay mười chân nhấc chiếc nôi, hỏi: “Luyện gang trong cái nôi này à? Thế không thành luyện mỡ lợn à?”

Cả lũ học sinh phá lên cười, cười đến rụng rời cả chân tay. Chúng bảo Bồ Đào sao lại không hiểu khoa học đến thế, gang chắc hơn sắt rất nhiều, luyện gang trong nôi sắt thế nào được chứ? Bồ Đào nhướn mày lên hỏi thế thì họ mượn nôi của cô làm gì? Đám trẻ đáp luyện được gang, sẽ trả cho cô một cái nôi gang. Bọn chúng dùng thùng quẩn chiếc nôi lại, cứ như người làm chuyên nghiệp. Một học sinh tìm được thanh gỗ to, khiêng chiếc nôi cùng một học sinh khác.

Bồ Đào nói: “Đợi đã! Các cháu không được đập cái nôi này đi để nấu gang!”

“Sao lại không được? Các xã viên đều đập nôi nhà mình vứt vào lò luyện kia kìa!” Đám học sinh nói.

Bồ Đào nói: “Đặt cái nôi xuống cho cô!”

Đám học sinh: “Đây có phải là nôi nhà cô đâu!”

Bồ Đào bảo: “Nôi nhà cô cháu động vào, cô vắn gãy tay cháu!”

Đám học sinh bảo: “Thế mà cũng là mô phạm đấy! Đến bà Sử Lục còn biết: Đất nước không có gang, lời nói không vang! Không ủng hộ luyện gang, là không yêu nước!”

Bồ Đào không dài dòng với chúng, đi tới giằng lấy thanh gỗ dùng để khiêng.

Đám học sinh cậy người đông, rút gậy gỗ ra đánh nhau với Bồ Đào. Bồ Đào hét lên: “Có ai không! Thồ phi!...”

“Cứ để cho cô ta hét!” Lũ học sinh nói: “Hét khản cổ cũng không có ai nghe thấy, mọi người đều đang luyện gang hết cả rồi!”

Trong số đó có một học sinh lớn tuổi, mười lăm tuổi vừa lên năm thứ hai, vì lớn tuổi nên được đảm nhiệm vị trí quan trọng là cán bộ học sinh. Cậu ta đi tới khuyen Bồ Đào: “Chị Bồ Đào! Đã xây nhà ăn rồi, mọi nhà đều không nấu nướng, nồi cũng không có tác dụng gì!”

“Ai là chị của cậu? Tôi chưa từng nghe nói người nào dám đem nồi đập đi để yêu nước! Hôm nay các cậu đừng hòng động vào nồi của tôi, nếu không đừng có nghĩ đến chuyện đi ra khỏi cái sân này mà chân tay còn lành!”

“Cứ để cô ta thử xem!”

“Tôi không cần thử, tôi chỉ có đánh!” Bồ Đào nhắc cái thùng đựng cám lợn đang nóng bốc hơi hôi nồng lên, xoay thành một vòng tròn, tiếp đó cái thùng đầy bỏng rượu cao lương, nước thừa nóng bỏng văng ra một bãi lớn, một học sinh không kịp tránh, bị bắn một bãi nước sôi đặc sánh lên chân, nhảy cẫng một chân lên.

Thông thường cô xách chiếc thùng đầy cám lợn, phải nghỉ giữa chừng một lần mới đến được bên chuồng lợn. Lúc này, cô xách cả hai chiếc thùng lớn trên tay, cứ như múa cầu. Cô múa thùng đi lên bậc thêm, sau lưng là cổng trại lợn.

“Không kẻ nào có thể ra khỏi cái cửa này!”

Một học sinh nhanh nhẹn thì thầm với các học sinh khác mấy câu. Bỗng nhiên chúng không đấu chọi với cô nữa,

chạy cả đến bên chuồng lợn kéo cửa ra, lừa hết hai mươi tư con lợn con và lợn mẹ ra. Sau đó nào là đá, nào là đất dưới cho lũ lợn chạy toán loạn đầy sân.

Bồ Đào nhắm chính xác vào một học sinh rồi hất thùng nước thừa. Toàn thân cậu học sinh bám đầy cơm cao lương thối, hạt cơm thối, lá rau nát dính nhớt, chỉ vào Bồ Đào ngoác miệng ra chửi: “Cô là đặc vụ do Mĩ Tưởng cử tới! Phá hoại công cuộc đại việt tiến!...”.

Các học sinh khác vẫn đánh lợn khắp sân, lại vừa kêu ré lên như lợn, nên Bồ Đào không hề nghe thấy những câu chửi của cậu học sinh đó.

Bồ Đào đi xuống bậc thềm, nhặt thanh gỗ to mà bọn chúng vứt lại, khua ngang khua dọc. Cô điên lắm rồi, cho nên tay chân đều không chuẩn, vụt hết xuống đất. Lũ học sinh vui phát rồ, đuổi đánh đám lợn càng hăng.

Một con lợn con rơi vào hố phân, Bồ Đào nhảy xuống vớt nó lên. Cô thấy con lợn con co một chân trước, nhắm mắt kêu âm ỉ, cô khẽ chạm vào chiếc chân đó, con lợn con dẫm mấy nhát vào cô, càng kêu to hơn. Cô biết cái chân trước của nó đã bị gãy lúc ngã. Lúc ngẩng mặt lên, đám học sinh đã lừa đàn lợn ra khỏi cổng, người hò reo, lợn kêu gào chạy ra phía đồng.

Chiếc nồi sắt lớn cũng không còn nữa.

Đến lúc hoàng hôn Bồ Đào mới tìm được đám lợn con về, cô cho chúng ăn một chút, khóa trại lợn lại rồi chạy lên phố.

Phố Sứ Đồn xanh đỏ vàng lam toàn là cờ mầu giấy mầu, cả con phố biến thành chiếc kiệu hoa to đến phát sợ, còn thổi kèn gõ trống. Bồ Đào thích xem các trò chơi dân gian, có điều chưa có lần nào từng bùng như thế này. Các bà cụ

chân nhỏ đi lướt qua cô, đầu cài hoa giấy đỏ, tay giơ những lá cờ giấy màu nhỏ, xách những chiếc làn rách, giỏ rách, bên trong đựng dinh sắt, nửa chiếc mai rì, xẻng múc cơm, muôi lớn, những chiếc vòng sắt bọn trẻ thường lăn, các bà cụ miệng không còn răng móm mém nói chuyện không ngắt, tất cả đều đi về phía trường tiểu học. Thần mắt của tất cả mọi người đều khác, đều sáng đến phát sợ. Lúc cải cách ruộng đất, ánh mắt đó từng xuất hiện trên mặt họ, có điều không sáng như lần này. Họ vừa đi vừa lớn tiếng chào những người khác: Đi nộp sắt vụn đấy à? Nhà tôi vừa đem nôi đi nộp đấy! Sáng sớm mai là luyện được gang rồi, ngày kia sẽ vận chuyển vào thành phố chế tạo đại pháo, máy bay, đánh bọn đế quốc Mỹ, bọn giặc Tưởng!...

Họ nói những lời mà bản thân họ cũng chả hiểu, chỉ cảm giác miệng nói thế là tinh thần rất hăng. Có những cái giỏ chứa linh kiện máy móc ăn trộm từ núi quặng cách đó mười dặm, còn có ray sắt phòng bị dẽ rĩ ăn trộm từ ga tàu gần đó. Tạ Triết Học hơn sáu mươi tuổi và Sử Tu Dương hơn bảy mươi tuổi đều mở to đôi mắt sáng trưng ghi lại số sắt mỗi nhà đem hiến, không ngừng viết ra những tấm bảng quang vinh.

Khoảng một tháng nay ngày nào Bồ Đào cũng làm việc ở trại lợn mười mấy tiếng đồng hồ, cũng không biết mọi người tại sao đều vui đến mức như thế. Cô chỉ muốn tìm về chiếc nôi to của mình. Mọi người trên phố thấy người phụ nữ người đầy phân lợn, tóc xõa đều nghĩ không biết bà diên này từ đâu chạy tới. Sau khi họ nhận ra là Bồ Đào liền hỏi nhau: "Bồ Đào sao thế? Thần kinh có vấn đề à?" Lúc này những người không vui vẻ như Bồ Đào tám

phần là thần kinh bất bình thường.

Lửa từ lò luyện gang nhuộm một mảng đêm tối thành màu đỏ, khói bốc lên từ chiếc lò cao nhỏ cũng thành những đám mây đỏ rực. Trong đêm màu đỏ, mây khói màu đỏ, những người cười nói hát hò động dậy tạo thành những cái bóng đo đỏ, chẳng ai muốn bị lạc ra ngoài đêm tối màu đỏ, thê lương lắm. Mọi người đốn cây, xếp đầy nửa sân vận động. Họ vui được hơn mười ngày, khoai lang dưới đất cũng không kịp dỡ, hồng trên cây cũng không kịp hái, táo đã lên men thành rượu từ lâu, buổi tối một bầy chồn chuyên ăn quả mò đến, ăn xong táo ngọt dính đầy mặt đất đều say hết cả, ngả nghiêng ngủ khắp nơi, đến lúc gà gáy sáng mới chuồn về núi. Mọi người thay đổi dáng đi trước đây: kéo chân vươn lườn, sóng lưng tránh về phía sau, biến thành uốn ngược thẳng lưng, bước đi toàn là "mốt mốt hai" như trên sân khấu. Họ mốt mốt hai về phía đông, lại mốt mốt hai về phía tây, đi qua cây hồng, quả hồng chín nẫu nứt ra, nước từ quả hồng vàng óng như mật rơi lên đầu người mặt người, tất cả đều bận rộn chẳng kịp để ý. Đến trẻ con cũng bỗng nhiên giỏi giang, miệng không mọc trên cây hồng như trước đây, bắt đầu ăn trộm từ khi quả còn xanh. Bây giờ bọn chúng cũng một lòng nghĩ đến quốc gia đại sự, nghĩ về việc chế tạo đại pháo đánh đế quốc Mĩ giải phóng Đài Loan. Bọn chúng bận rộn đi khắp nơi tìm sắt, ăn trộm sắt, cướp sắt, lúc đi qua cây hồng, mặc kệ cho thứ nước mật đó rơi xuống đầu chúng như những giọt mưa. Chúng khiêng chiếc nồi to của trại lợn đi qua cây hồng, một giọt nước quả hồng vàng ánh rơi vào giữa nồi. Chúng nghĩ, còn có

giống chim ị ra loại phân màu này cơ đấy! Một học sinh trong số đó ngẩng đầu lên, cao giọng hét: "Ái chà, hồng chín hết rồi!" Bạn bè liền nhieác móc cậu ta: "Mày chỉ biết ăn!" Cậu học sinh đó thấy kì quặc vô cùng, năm nay sao cậu ta lại quên mất quả hồng, hồng chín nẫu rồi mà cậu không nhìn thấy!

Đám học sinh khiêng được chiếc nồi lên phố, thì không khiêng nổi nữa. Một học sinh đề nghị đập luôn chiếc nồi ở chỗ này, mỗi người vài mảnh là vác đi được.

Đa số không đồng ý. Mỗi người vác vài mảnh nồi vỡ không thể hiện được chiến tích đánh thắng một trận lớn. Đây là chiến lợi phẩm giành được từ tay phần tử lạc hậu Vương Bồ Đào đấy. Chúng bảo kéo từ từ, thế nào cũng phải kéo nó đến chiếc lò cao. Lúc chúng kéo được chiếc nồi to vào trong sân trường tiểu học thì trời đã tối, lửa lò hừng hực, chúng đều nghĩ đến những câu thơ vẫn học được trong sách. Một lúc sau, họ nghe thấy một giọng điên cuồng, hét: "Trả nồi cho tôi!" Vương Bồ Đào toàn thân thối hoắc chạy đến, tóc tai rối bời bị mồ hôi dính bết trên mặt, trên cổ, miệng vẫn còn một vệt vàng óng. "Cái loại này vẫn còn kịp hái hồng ăn!" Đám học sinh bàn luận.

Tất cả đám học sinh xắn cánh tay lên, chắn ở phía trước cái nồi to. Thần thánh của chủ nghĩa cộng sản nghĩa là gì, từ trước đến giờ họ vẫn chưa hiểu lắm, giờ bỗng hiểu ra. Họ ưỡn ngực, từng chiếc xương sườn lộ ra rõ ràng có thể đếm được, ưỡn cả cái bụng ỏng thiếu dinh dưỡng lâu ngày, coi cái chết nhẹ như không.

Bồ Đào đi từ phía bên trái vào trong, chúng chắn hết về bên trái, Bồ Đào đi về bên phải, chúng lại chặn đường

cô về bên phải. Từng gương mặt nhỏ vênh lên, nhìn Bồ Đào với thái độ gọi là “khinh miệt” mà chúng học được. Chúng bắt đầu hát. “... Chuẩn bị xong chưa? Luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng...”.

Bồ Đào bồng đưa tay vòng trước miệng làm thành một chiếc loa bằng thịt, gọi to: “Tao đập bà mày!”

Đám học sinh hát to lên, định át đi câu chửi khó nghe của cô.

Hơi của cô dài, âm lượng rất dày, chửi liền một hơi cả tám đời. Lúc chửi hăng, những người lớn bên cạnh đều phá lên cười ha ha.

Lúc này một giọng đàn ông trầm đục vang lên: “Đây không phải là Bồ Đào sao?”

Bồ Đào cũng chẳng quay đầu lại, hát cầm nói: “Là bà tổ nhà mày đấy, thế nào?”

Người đàn ông đó đi đến trước mặt cô, cô thấy rằng anh trắng lóa, mắt rất sáng, là Sử Xuân Hỉ.

“Trật tự cả nào!” Xuân Hỉ đưa hai bàn tay ra vẫy xuống. Đám học sinh trật tự, người lớn cũng không tương bưng nữa. Những người thấy chưa đã, lấy tay bịt miệng, Xuân Hỉ quay đầu lại, cũng đều thôi.

Xuân Hỉ thật không thể tin được người phụ nữ điên rồ, vừa bản vừa thối này là lao động mô phạm mà anh gặp năm trước. Anh nghĩ đến năm mười bảy tuổi vào lính, ăn cấp chiếc quần lót của cô ta là thấy buồn nôn. Anh làm lính điện thoại ở Triều Tiên, chiếc quần lót đó anh khâu vào trong chăn bông, sau này khi nộp chăn cũ đổi chăn mới, anh hoàn toàn quên mất chuyện đó, đem chăn bông có chiếc quần lót đi nộp. Hễ nghĩ đến những chiếc chăn bông quân

dụng cũ được thu về không biết giờ nào phút nào sẽ được phát cho vùng nào làm đồ vật trợ giúp thiên tai, không biết người nào khi dỡ chăn bông ra giặt sẽ nhìn thấy chiếc chiếc quần lót đàn bà còn vết máu kinh nguyệt, đã vá ba miếng, trong lòng anh lại nảy ra niềm vui sau khi bày trò nghịch ngợm. Một năm trước, trông thấy Bồ Đào trong đại hội mô phạm, anh vẫn còn thấy rung động vì cô. Lúc này anh tốt nghiệp trường Đảng trở về, trông thấy người đàn bà diên Vương Bồ Đào, anh thấy thật may mắn vì đã không thể hiện nhiều hơn với cô ở đại hội mô phạm. Cô xuất ngôn thô lỗ, động tác dữ tợn, lúc mười bảy tuổi sao anh lại mê cô đến lú lẫn như thế. Cũng may mà cô thô lỗ dữ tợn, dâm anh bị thương, chặn lại ngoài cửa.

Bồ Đào nói: "Sử Xuân Hỉ, cậu đi đem cái nồi to khiêng về cho tôi!"

Sử Xuân Hỉ đã nghe đám trẻ con nhốn nháo kể tội. Anh biết chiếc nồi sắt không thể luyện được thành gang, nhưng lại không muốn đứng về phía Bồ Đào trước mấy trăm cặp mắt của cả hợp tác xã. Anh cười cười bảo Bồ Đào đi rửa mặt, uống hớp nước, bình tĩnh lại.

"Dù có để tôi phải chết vì nhịn đói, tôi cũng không chạy đi chỗ khác đói!" Bồ Đào nói: "Chúng vù một cái là đập cái nồi của tôi ngay, hai mươi tư con lợn con của tôi uống gió tây bắc à?!"

Xuân Hỉ tránh xung đột trực tiếp, quay mặt nói với tất cả mọi người đang đứng ở sân vận động: "Nhiệt tình cách mạng của mọi người thật cao, nghe nói đã ở đây làm suốt mấy ngày mấy đêm rồi! Lúc ở trường Đảng tôi nghe nói chỗ mình là tiên tiến của toàn huyện!" Anh biết là mình đang



nói dối. Ở trường Đảng anh chưa từng nghe nói hợp tác xã Sử Đồn là đơn vị tiên tiến về luyện gang.

Người bên cạnh nói mát: “Xuân Hỉ, cậu mau bưng cái nồi về cho Vương Bồ Đào. Luyện gang thì có gì quan trọng? Cậu lấy đi mất cái nồi nấu cám lợn của người ta, người ta còn là mô phạm nuôi lợn sao được?”

Bồ Đào không để ý đến ý khích bác trong lời nói đó, về mặt này tai cô không nhạy, đầu óc cũng không nhanh. Cô cứ tưởng người đó đang nói giúp cô. Cô nói với người đó: “Đại ca, anh bảo có phải không? Tôi mất nồi thì nuôi lợn sao được?”

“Lao động mô phạm còn phải chọn lên xã, lên huyện, lên thành phố, Xuân Hỉ anh đừng có làm lỡ mất cơ hội được chọn là mô phạm toàn quốc của Bồ Đào”.

Bồ Đào đã không nghe người đó nói nữa. Mọi người cười một cách đầy ẩn ý, cô cũng chẳng chú ý. Cô nói với Xuân Hỉ: “Cậu trở về làm cán bộ hợp tác xã mình à?”

Xuân Hỉ vẫn chưa nhận được lệnh bổ nhiệm chính thức, có điều anh biết mình ít nhất cũng sẽ thế vào vị trí của Thái Hồ Phách. Thái Hồ Phách đã được đề bạt lên làm trưởng phòng tổ chức huyện.

“Tôi trở về làm nông dân bình thường”.

Bồ Đào nói: “Thế thì cậu hét ‘tất cả trật tự’ cái nồi gì?! Cậu là nông dân bình thường thì đứng sang một bên làm nông dân bình thường”.

Cơn giận của Xuân Hỉ bùng lên, chỉ muốn vả mạnh người đàn bà này một cái. Nhưng anh không còn là cậu Xuân Hỉ mười sáu mười bảy tuổi nữa, đã hiểu một chút chính trị, hiểu được thiết lập uy tín, giữ gìn hình tượng, anh cười khà

khà, bảo: “Ồ, nông dân bình thường thì không được quan tâm đến trái phải hay sao?”

Bồ Đào nói: “Cậu là nông dân bình thường, tôi cũng thế; tôi chả cần phải nghe cậu. Tránh ra, đừng có chắn đường tôi, tôi tự động tay”.

Xuân Hỉ nghĩ, mặt bà này cho cơ hội để khỏi mất mặt còn không nhận lấy. Hôm nay không thể để mất đi sự oai phong vì cô ta. Anh hét lớn một tiếng: “Đồng chí Vương Bồ Đào! Đừng có ngông nghênh quá!”

Bồ Đào nói: “Tôi là đồng chí cái mẹ anh !” Cô nhảy sang một bước, đẩy Xuân Hỉ ra xa vài bước, dám học sinh không đề phòng, đường phong tỏa bị cô phá vỡ. Cô nhào đến bên chiếc nôi, buông người nhảy vào trong. Mọi người nhìn đã thấy Bồ Đào ngồi trong chiếc nôi to. Đáy tròn của chiếc nôi to bắt đầu quay tròn như một con quay lớn, Vương Bồ Đào trở thành tâm của con quay.

Bồ Đào hét: “Các người luyện gang đi! Mau đi, luyện cả tôi vào nữa!” Lúc này những người đứng xem bên cạnh nghĩ, có thể thần kinh của Vương Bồ Đào bất bình thường thật. Gốm sống đúc thành thứ này, chắc chắn đầu óc có vấn đề rồi. Nhưng họ đồng thời lại có một chút cảm giác không diễn tả nổi; cô trở thành tâm của con quay là vì hơn hai mươi con lợn con, vì chúng mà đắc tội với tất cả mọi người. Một đám người xông ra giải vây, bảo một cái nôi to luyện thành gang hết cũng có được bao nhiêu, cô ta không cho luyện thì thôi không luyện nữa.

Xuân Hỉ nói lớn: “Các đồng chí xã viên, luyện hay không luyện là việc nhỏ, thái độ là việc lớn. Thái độ của Vương Bồ Đào trở ngại công cuộc đại tiến lên!” Đằng nào thì Bồ Đào

cũng không hiểu hết ý của anh, cứ ngồi chắc trong cái nôi, có nhiều người đứng về phía Bồ Đào hơn, nói nhờ có Bồ Đào nuôi lợn giỏi, mới trả được tiền thóc giống, thôi thì để cho cô ấy giữ lại chiếc nôi đó. Xuân Hỉ lớn tiếng đính chính: “Không phải là nhất định đập cái nôi của cô ta, mà là phải sửa đổi vấn đề tư tưởng của cô ta”.

Bồ Đào nhắm mắt lại, muốn sửa đổi cái gì thì đi mà sửa đổi.

Sử Xuân Hỉ hai mươi mốt tuổi, trở thành bí thư chi bộ của hợp tác xã Sử Đồn. Anh thường xuyên xắn ống quần lính cũ đã vá, mang giày cũ đã vá, đeo chiếc bình nước quân dụng đã bong sơn đi lại bên bờ ruộng, từ xa trông thấy một hàng mông chổng lên, anh liền lớn tiếng chào: “Dỡ khoai lang đấy à?”

“Dỡ cái gì? Khoai lang lạnh cứng dưới đất rồi!” Một người đàn ông trung niên nói. Sử Xuân Hỉ nói: “Mình đã nộp gang luyện được đi rồi, trên huyện đã ghi lại công lớn của chúng ta, về mặt chính trị, chúng ta đã đánh thắng một trận lớn!” Có lúc anh cũng bước xuống ruộng, bới một vài củ khoai lang, sương đã đóng băng rất lâu, bới lên mất rất nhiều công sức.

Xuân Hỉ thích họp, thường hay họp với mọi người lúc ăn cơm ở nhà ăn. Anh vừa gặm bánh hoặc vừa húp mì sợi, vừa họp với các cán bộ của đội sản xuất và đại đội, bảo họ xem trên báo, một hợp tác xã nào đó của Hà Bắc, An Huy, Sơn Tây, người ta mỗi mẫu đất sản xuất được bao nhiêu lương thực. Một vài đội trưởng sản xuất nói đó là bốc phét; một mẫu đất thu hoạch được mấy chục nghìn

cân lúa mạch, anh cứ chém đầu tôi làm bô nước tiểu, tôi cũng chẳng tin. Xuân Hỉ không vui, bảo thế các anh không tin tưởng báo của đảng à? Các cán bộ nghĩ cũng đúng, báo rõ là giấy trắng mực đen, đâu lại dám nói linh tinh? Họ nhấn nhó không nghĩ ra được nguyên nhân liền nói đất của họ tốt, đất ở đây tồi, một mẫu đất thu hoạch được hai trăm cân là đã quá lắm rồi.

Xuân Hỉ nói: "Người ta đại tiến lên, chỗ mình đây không thời tiết xấu thì là đất tồi, tóm lại là không tiến lên. Không học người ta, mỗi mẫu đất gieo nhiều hạt giống hơn một tí?"

Có lúc anh đang họp thì trông thấy Bồ Đào vào nhà ăn, xách thùng nước thừa từ bếp ra. Cô làm việc trông khác với những người khác, tay, chân, người đều không thừa một động tác, kết hợp vô cùng nhẹ nhàng nhuần nhuyễn. Cô đi thẳng qua cứ như không nhìn thấy ai, hai khố miệng đưa lên rồi lún vào, ngân nga một bài hát gì đó. Mỗi lần cô đi qua đi lại, Xuân Hỉ bỗng phát hiện thấy mình thất thần, không nghe thấy lời phát biểu của đại đội trưởng nào đó.

Xuân Hỉ không chỉ thích họp, còn thích đọc báo, tạp chí cho xã viên nghe. Anh trẻ tuổi, được lòng người, xuất hiện lúc ăn cơm ở nhà ăn, được mọi người ngưỡng vọng như trăng giữa các vì sao. Anh thường phát hiện thấy ánh mắt của các cô thiếu nữ, các cô vợ trẻ ấm áp vuốt đi vuốt lại trên mặt anh. Chỉ có một người hoàn toàn không nhìn thấy anh, đó là Vương Bồ Đào. Thường lúc nào cô đến mua cơm cũng khiến mọi người chửi mắng: Vương Bồ Đào không xếp hàng, mô phạm cũng phải là mô phạm xếp hàng chứ! Có lúc cô bị người ta lôi ra xếp hàng, thế là vừa đuổi vừa đánh

với đám con gái, các chị đã có chồng, chen qua người Xuân Hỉ, cô cũng cứ như không trông thấy anh. Lưng cô, eo cô, hông cô chen qua đẩy lại trước người anh, da thịt mềm mại, ấm áp, tròn lượn, rung rinh đều lưu lại cảm giác trên người anh, rất lâu không lạnh đi. Cơ thể của anh lại trở nên vô cùng đói. Anh cũng không hiểu cô quá phụ hai mươi tám tuổi này có điểm gì đáng để anh đói khát vì cô, cô dùng ma lực gì làm cho anh yêu cô đến thế, trong khi anh khinh cô, ghét cô, khó chịu với cô?

Bí thư hợp tác xã được phép nấu riêng, không ăn cơm ở nhà ăn, có điều anh cũng giống với anh trai Đông Hỉ, ở bên cạnh mọi người là vô cùng vui vẻ, ăn gì cũng ngon, hưởng hồ ở nhà ăn thế nào anh cũng gặp được Bồ Đào. Có lần Bồ Đào đến muộn, mì tạp của nhà ăn đã bị vớt sạch, chỉ còn mỗi nước canh. Cô cãi lộn âm ỉ với người của nhà ăn, nhất định bắt người ta phải cho cô bốn cái bánh ngô hấp. Nhà ăn bảo cô thật biết vụ lợi, một bát mì cùng lấm là bằng hai cái bánh. Cô nói cô thích vụ lợi, đồ rẻ ăn ngon biết bao. Thiệt còn khó ăn hơn cả bánh vở. Xuân Hỉ nghe thấy rất thú vị, cô cũng thành thực ra phết, tham lam vô liêm sỉ đều nói tuốt ra. Anh gọi cô: "Được rồi, Bồ Đào!" Cô cãi nhau đang hăng không nghe thấy tiếng anh. Anh từ bàn đứng lên, đi đến cửa sổ mua cơm, nói với bên trong: "Làm cho tôi một suất mì trứng".

Đó là lần đầu tiên bí thư Sử yêu cầu được ăn phần trợ cấp của anh, nhân viên đầu bếp lập tức tuân lệnh. Bí thư Sử nói với họ: "Không phải là Vương Bồ Đào đi dạo hội chùa lễ mất giờ ăn cơm mà là bận bịu vì bầy lợn của hợp tác xã".

Anh đưa Bồ Đào đến bàn ăn của mình để cô ăn suất mì

của anh trước. Trong lòng anh rất đắc ý vì đã thể hiện được chút đặc quyền của mình trước mặt cô, để cô phải ân hận xem xem cái người mà trước đây cô cầm xẻng sắt chặn ở bên ngoài, đâm cho thương tích đầy mình là ai.

“Nhà ăn lớn càng ăn lại càng chẳng ra gì”. Cô nói, mắt nhìn mì tạp trong chiếc bình trà lớn của anh, mì ít rau nhiều.

“Sắp thu hoạch lúa mạch đến nơi rồi, thu hoạch xong lúa mạch là sẽ ổn”. Anh nói.

“Sang năm được ăn cái này đã là tốt lắm rồi”.

“Sang năm cho cô ăn sủi cỏ nhân rau họ, bánh nướng trứng gà. Cho cô ăn đến không đi nổi”. Anh vừa cười vừa nói.

Bồ Đào bỗng nhìn chằm chằm vào anh, cái nhìn khiến anh thấy gai gai trong lòng, lòng bàn tay toát mồ hôi. “Chị nhìn tôi làm gì?” Anh vờ tỏ ra rất lão luyện, như thường giao lưu với con gái trong quân đội, chẳng quý báu gì dám con gái.

“Tôi nhìn cậu đấy, xem có điểm nào giống anh trai cậu, mũi hơi giống, nhưng mũi anh ấy đẹp hơn mũi cậu một chút”. Ánh mắt cô thẳng tưng lục lợi trên mặt anh.

Anh nghĩ, trẻ con bảy tám tuổi mới nhìn người khác bằng ánh mắt sục sạo như vậy. Trong lòng anh thấy kì quặc vô cùng, không có ai nói anh trai anh đẹp hơn anh, mọi người chỉ nói cậu em tuấn tú như thế này sao lại có người anh xấu thế.

“Còn nhìn ra được chỗ nào giống anh tôi à?”

“Để tôi nhìn từ từ”. Cô đưa mắt đi chỗ khác, nhìn ra cửa sổ, ngoài cửa sổ có một cây hoài, giữa đám lá lấp ló những mảng trời xanh.

Trứng gà mì sợi được bung lên, anh đẩy sang trước mặt

Bồ Đào, bảo: “Ăn đi, xem có đủ không”.

Cô nói: “Cậu mà giống anh trai thì tốt”.

Xuân Hỉ càng thấy lạ trong lòng: Anh dáng vẻ người người thế này còn bị cô lấy xẻng đâm bị thương, nếu giống cái vẻ xấu xí của anh trai anh, lại không bị cô đâm chết?

“Anh trai tôi là một người tốt”. Xuân Hỉ nói.

Bồ Đào bưng bát lên, cắn một miếng trứng rán, lòng đỏ còn non chảy lên mì. Cô đặt bát xuống.

Xuân Hỉ hỏi: “Nhật quá à?”

Bồ Đào đáp: “Lâu lắm rồi không ăn đồ ăn tốt thế này, bị ghen”.

Liên tục mấy hôm Xuân Hỉ không trông thấy Bồ Đào. Anh nghĩ mình là cái thứ gì chứ? Sao lại nhớ nhung một phụ nữ không có văn hóa, không có giác ngộ, chỉ biết ở cùng với lợn đực? Trong đại hội mô phạm năm trước, mấy câu nói ngu dốt của cô đã dội nước lạnh vào hi vọng cuối cùng của anh. Sau này độ sức với cô ở trước lò luyện gang, anh đã rất yên tâm về mình: tuyệt đối sẽ không nhìn cô thêm lần nào nữa. Mới chỉ có mấy hôm nay mà đầu óc anh toàn hình ảnh cô. Anh nghĩ đến dáng cô lúc dắt anh đi nung gạch. Anh mười lăm tuổi tay lạnh cóng, cô vén cái áo sa tanh cũ lên, nhét tay anh vào sưởi ấm, cô bảo anh để ý người, cô ra sau lò gạch đi vệ sinh, cô dùng tay mình nắm chân anh, vẽ dáng giày cho anh, mặt anh bị gai đâm cô nhể ra cho anh, lại lấy nước bọt của mình bôi lên vết thương, anh nghĩ, Sử Xuân Hỉ, rốt cuộc anh là cái thứ gì? Sao toàn nhớ cái dáng yêu, cái tốt của người đàn bà ích kỷ, ngoan cố ngu muội này? Học tập một năm ở trường Đảng cũng không trị được

anh sao? Nếu anh gần gũi với cô ta, cuộc đời này của anh coi như xong.

Sử Xuân Hỉ đã từng là lính, từng phải tuân theo kỷ luật nghiêm khắc, tin rằng anh sẽ không làm những việc ngốc nghếch của thời niên thiếu nữa. Anh mà lại bị tác động bởi chút tình con con trong lòng đó sao? Thật nực cười! Anh thậm chí không cho cô được là mô phạm. Phóng viên trong thành phố biết chuyện nuôi lợn của cô, chạy đến hỏi Xuân Hỉ, nghe nói hợp tác xã Sử Đồn nuôi lợn như phóng tên lửa, mà còn là phụ nữ. Xuân Hỉ bảo, đúng thế, có điều ở Sử Đồn không chỉ nuôi lợn phóng tên lửa, cần đưa tin, có thể viết về chuyện hợp tác xã thu hoạch lúa mạch được mùa lớn, chuyện ngăn sông đắp ruộng, rồi chuyện lập kỉ lục về bông.

Sau khi phóng viên gặp Bồ Đào, cũng chẳng còn hứng thú viết bài đưa tin nữa. Cô mở miệng đã nói mô phạm có tác dụng dèch gì, luyện gang khiêng nôi của cô đi, may mà cô nằm vào trong nôi, bọn họ mới không đem nôi của cô đập đi, luyện thành một đồng đồ bỏ đi. Xem bọn họ luyện ra cái gì đấy? Còn không bằng một cục đá trên bãi sông, đá để bên ao nghiêng còn có thể chà quần áo.

Sau này rất nhiều hợp tác xã cử người đến học tập kinh nghiệm nuôi lợn của Bồ Đào, huyện cảm thấy nếu không báo sự tích nuôi lợn của cô lên là một tổn thất của huyện, không hợp lí lắm. Vì thế Bồ Đào có mặt trong danh sách mô phạm của huyện, chuẩn bị lên tỉnh. Trưởng phòng tổ chức huyện Thái Hồ Phách vừa nghe nói Bồ Đào đại diện huyện lên tỉnh dự hội nghị mô phạm, vội vàng đòi hồ sơ của cô từ trên vùng về. Lúc này bí thư vùng Đình đã biết Vương Bồ Đào, nói lao động mô phạm này có điểm nào không đủ



cứng? Cô ấy không nói những điều vô ích toàn làm việc thực là lạc hậu à? Nhờ thế Vương Bồ Đào mới chính thức được liệt vào danh sách đại hội mô phạm của tỉnh.

Sử Xuân Hỉ nghe tin, đích thân đến trại lợn tìm Bồ Đào. Anh phải trực tiếp dạy cô cách ăn nói, nếu không sẽ báo cô dừng nói. Cô mà nói, thì không thể tưởng tượng được, lan truyền ra trên tỉnh chắc chắn đủ để quy thành ngôn luận khuynh hữu. Người ta sẽ lập tức nghĩ đến trình độ giáo dục chính trị ở hợp tác xã của anh.

Anh thấy cửa trại lợn khóa chặt, liền nhìn từ tường chắn ngựa xuống. Bồ Đào đang xuất phân lợn ở sân động giếng trời phía dưới. Sân động của trại lợn vừa rộng vừa vuông vắn, chính là do anh trai anh Sử Đông Hỉ chỉ huy mọi người đào. Quanh sân có trồng rau ngưu bì, cây hoa quế, đậu vắn, mướp leo trên tường, mầm bí ngô trồng dưới đất. Đều là những giống dễ sống, dễ mọc, mọc nhanh. Anh cười gọi Bồ Đào ở phía dưới: "Sao không mở cửa? Tôi cứ tưởng là không có người cơ".

Cô dựa cái mai vào vách, cũng vừa cười vừa nói: "Tôi không mở cửa".

"Tại sao?"

"Anh đến để bê nôi phải không?"

"Gang luyện xong rồi, ai còn cần cái nôi của chị?"

"Luyện xong rồi à? Chế tạo được đại pháo rồi à? Ngày mai các anh luyện cái gì? Tôi dám mở cửa?"

"Chị để tôi ở trên này nói chuyện với chị à? Mặt trời chiếu rất quá!"

Trong lòng anh day nghiêng: Trời ơi là Sử Xuân Hỉ, anh lại phạm lỗi rồi, không phải anh đang trêu ghẹo cô ta đấy sao?

Trong lòng nghĩ thế, nhưng hôm lại nói một câu: “Chị nữ đề tôi bị phơi nắng thật sao?”

Cô cũng bỡn cợt, đứng dáng vẻ con gái danh đá trong thôn đấu miệng với con trai cho đã, nheo mắt nói: “Tôi cũng không nữ lòng thật”.

Vừa nói cô vừa làm việc của mình.

Anh đành đứng ở chỗ cao ba trượng, nói cho cô biết chuyện cô được bầu là mô phạm của tỉnh. Xong anh nói: “Lần này khác với lần trước đấy! Lần trước là của xã, lần này là của toàn tỉnh, tổ chức ở khách sạn lớn của Trịnh Châu, được ăn đồ ngon, còn có rượu Đỗ Khang!”

Cô đổ phân vào hố ủ phân, ngẩng đầu lên, vuốt một lọn tóc, rồi nói: “Có cá chép sông Hoàng Hà không? Mới chỉ nghe nói, chưa được nếm bao giờ”.

“Sao mà không có? Chị không biết đấy chứ, vì danh sách mô phạm của chị, mấy đêm rồi tôi không ngủ được”. Anh đợi cô hỏi vì sao anh không ngủ được, nhưng cô không hỏi, chỉ chăm chú làm việc của mình. “Biết vì sao không? Năm ngoái chị phát biểu suýt nữa thì hại mình. Những lời nói đó không những không mô phạm, mà còn lạc hậu, tiêu cực. Lần này mất bao nhiêu công sức mới đưa được chị lên. Tôi biết chị không biết nói chuyện ở hội trường lớn..”.

“Ai bảo là tôi không biết nói chuyện ở hội trường lớn?” Cô xoay cổ một cái, còn bực mình. “Tôi sợ hội trường lớn lúc nào? Người càng nhiều tôi càng nói, đông người tôi càng thích!”

“Những nơi lớn như thế chị đã thấy bao giờ đâu. Hơn nữa không phải cái gì cũng nói được”.

“Cái gì thì nói được?”

“Thế nên tôi phải dạy cho chị”.

“Anh thử dạy cho tôi nghe xem nào”.

“Cái này dạy một chốc một lát thế nào được? Tôi phải viết cho chị một bài nói, dạy chị đọc kĩ, học thuộc. Đại hội mô phạm lần này ghê lắm, thủ trưởng tỉnh cũng đến dự đấy. Còn phải chọn ra mô phạm toàn quốc lên Bắc Kinh đấy! Chị không được nói sai một câu, một chữ cũng không được sai”.

Mắt anh chăm chú nhìn dáng phía sau của Bồ Đào. Cô khom người xuống, cái dáng đó giống hệt như dáng anh trông thấy lúc mười lăm mười sáu tuổi, vừa tròn lẳn lại vừa thon thả. Cô thấp người xuống ngồi xôm, anh lập tức nghĩ đến vệt nước đá trông thấy trên cái sân bỏ hoang. Vừa dài lại vừa thẳng, chảy ra từ giữa hai đùi cô. Biết đâu cô đúng là một chị ngọc, chồng cô chưa biến cô thành đàn bà cô cũng không biết. Nếu không sao cô lại đá thành “một vệt dài” chứ?”

Cô nghe anh nói xong, đứng thẳng người lên bảo: “Mất nhiều công sức thế tôi mới được là mô phạm à?”

“Không chỉ mình tôi tốn công, trường phòng Thái cũng tốn rất nhiều công..”.

“Sao các anh không đến hỏi tôi trước rồi hãy đi tốn công tốn sức? Thế không phí cả công. Tôi không lên tỉnh đâu”.

“Tổ chức hội nghị chị không đi thế nào được? Mô phạm cũng phải đi!”

“Tôi không làm mô phạm”.

Sử Xuân Hỉ chưa kịp phản ứng. Cô nói xong một câu người đã lại cúi xuống. Anh hỏi: “Chị nói gì?”

“Ai thích làm thì đi mà làm. Tôi không đi lên tỉnh”.

Xuân Hỉ vẫn còn muốn nói thêm gì đó, Bồ Đào lớn tiếng

chặn anh lại: “Các anh đừng hòng bắt tôi rời trại lợn một ngày. Ai mà biết các anh vào làm gì? Hôm nay đập nổi đi luyện gang, ngày mai bắt lợn con của tôi đi chụp ảnh, hễ tôi đi, các anh lại chả đem chúng giết đi bán?”

Xuân Hỉ bực lắm rồi: “Ai dám giết lợn của hợp tác xã?”

“Các anh đều không coi người là người, lại coi lợn là lợn chắc? Kiểu gì tôi cũng không lên tỉnh làm mô phạm của các anh”.

Sử Xuân Hỉ nghĩ, ơn trời ơn đất, may mà cô ta không muốn làm mô phạm, nếu không cô ta lên tỉnh nói: “Các anh không coi người là người”, sẽ gây ra họa lớn, gây ra tai họa cho chính anh bí thư hợp tác xã này đây. Anh cũng cảm ơn trời đất, những lời nói và hành động ngu xuẩn của cô ta đã chứng thực sự ngu xuẩn không thuốc nào cứu được của cô ta, bây giờ Xuân Hỉ không còn phải lo lắng mình lại lên cơn u mê vì cô ta.

Đến tối cô kể lại những chuyện này cho nhị đại nghe. Nhị đại lắc đầu, nói một mình: “Đứa bé này, cái miệng thế đấy”.

Cô đem cơm rau nắm mua từ nhà ăn về cho nhị đại, mình ăn mì độn rau dại. Nhà ăn đã thông báo cho mọi người, trước khi thu hoạch lúa mạch lương thực không đủ, phải qua loa cho đến khi lúa mạch chín. Năm ngoái nhị đại trở về, bảo Bồ Đào mua hai con cừu, bây giờ mỗi buổi sáng vắt chút sữa cừu. Cách một hôm Bồ Đào lại mang sữa cừu lên chợ phiên đổi lấy một ít mì đậu xanh hoặc mì đậu cô ve, rẻ nhất cũng đổi được một nắm khoai tây. Cừu dễ nuôi, chỉ cần mang về ít cây quế từ trại lợn cũng đủ cho chúng ăn. Tối hôm đó nhị đại vừa ăn cơm rau nắm vừa nói: “Vẫn còn

có sông, từ cây cỏ đến côn trùng, từ cá đến ốc, ăn được cả đấy. Người chõ mình dốt, không nhìn được xương cá, rửa là cá tanh hôi”.

Bồ Đào là đứa trẻ ven sông Hoàng Hà, lúc nhỏ đã từng thấy người ta bắt cá. Sau buổi tối hôm đó, khi cô xuống ăn cơm nói chuyện với nhị đại, thấy nhị đại không làm chổi, tết cối, hoặc tết thừng đay nữa. Ông dùng chỉ mà cô thường chần để giày kết một tấm lưới, ông bảo Bồ Đào đem lưới thả xuống sông, một buổi tối thế nào cũng bắt được vài con cá.

Bồ Đào nhìn tấm lưới đan vừa đều vừa nhỏ, cong môi lên bảo: “Thầy à, thầy ở đây mà cho con nhiều cách thế!”

“Chả bằng nuôi một con lợn, lợn có ích hơn thầy con”. Ông vừa cười vừa nói.

Nhưng cô hiểu trong lòng ông khổ sở lắm.

“Lợn có biết nói chuyện với con, nghĩ ra nhiều cách cho con đâu?”

“Lợn còn để con trở thành mô phạm”.

“Mô phạm có cái ích khi gì. Chẳng thêm được một cái bánh, thêm được một miếng cơm, con cần nó làm gì?”

“Con phải cùng thầy trốn đến tận tháng nào năm nào?”

“Cứ trốn thôi. Lúc đánh Nhật Bản, người ta không trốn đến Tứ Xuyên bao nhiêu năm đấy thôi?”

“Thế này không giống như trốn Nhật Bản”.

“Sao không giống? Tóm lại là họ đánh, mình trốn. Đánh ai cũng chả đánh được lâu, cứ cách một đợt lại đổi người khác đánh, đánh rồi lại đổi. Cứ thay đổi thế, biết đâu mọi việc lại khác đi, không phải trốn nữa.

“Con ạ, lần này không giống như trước đây”.

## Phần VI

Tối đến Bồ Đào đem lưới buộc xuống sông, sáng dậy bắt được bốn con cá nặng nửa cân. Nhị đại và Bồ Đào nhìn cá lo lắng, không biết nên bắt tay làm chúng từ đâu, cũng không biết làm thế nào để nấu chín cá. Hai người lật qua lật lại con cá, làm rơi ra mấy cái vây, Bồ Đào bỗng nhiên nhớ ra lúc nhỏ nhìn thấy cảnh mẹ làm cá. Cô lấy móng tay đẩy ngược vây cá, một hàng vây cá rơi ra, lộ ra lớp thịt trơn nhẵn bên trong. Họ nhìn nhau, hiểu ra hết, lấy móng tay cái cạo sạch vây cá. Trong hầm tanh đến mức nhị đại bắt đầu thở gấp, cổ họng co lại, ruột gan cứ thốc lên. Cả đời ông chưa bao giờ nghĩ thấy mùi gì khó chịu như thế.

“Nấu chín thế nào đây?” Bồ Đào xách cá lên, nghiêng đầu nhìn chúng.

“Cho nước vào đun?”

“Bỏ nhiều ớt một tí?”

“Có xì dầu thì ngon biết mấy. Lâu lắm rồi không ăn xì dầu”.

“Có xì dầu, ăn gì cũng ngon”.

Nhập vào nhà ăn lớn, nổi của các nhà đều nộp đi luyện

gang hết từ lâu. Chai mỡ treo trên tường, bụi bám tua tủa, cầm dốc ngược lên trời, chẳng đổ được ra giọt mỡ nào. Nhị đại nghĩ một lúc, tìm ra một sợi sắt, xâu cá thành một xâu, bảo Bồ Đào ở bên dưới nhóm lửa lên nướng. Bồ Đào lấy ít củi vụn, nhóm một đám bã than lên, hai bên bếp lửa đặt hai chiếc ghế con, sợi sắt buộc vào chân ghế, thế là cá được treo lơ lửng trên bếp than. Một chốc lửa bén vào đuôi cá, cháy thành than đen, mình cá vẫn đang sủi máu xèo xèo. Nhị đại xâu chúng lại lần nữa, cho sợi sắt xuyên qua đuôi cá. Một lúc sau vang lên tiếng pháo dây, hai người đều chạy ra phía sau, nhìn lại, hóa ra là mắt cá bị nổ. Nhị đại bật cười: "Bà chúng mày, muốn ăn một miếng thịt của chúng mày, chúng mày còn đánh rắm to thế!"

Mười cái mắt cá kêu như năm đôi chân đá. Bồ Đào và nhị đại lâu lắm rồi không cười như thế. Cười đến mức đến con chó Hoa sủa lên cũng không để ý. Nghe tiếng gõ cửa hai người mới thu tiếng lại.

"Ai?!"

"Tôi". Người bên ngoài nói lớn.

Cô nhận ra là giọng của Sử Xuân Hỉ.

"Có việc gì?" Cô hỏi, mắt nhìn lưng, ngực, vai, cuối cùng là mái đầu bạc trắng như tuyết của nhị đại khuất dần dưới hầm đất. Cô hỏi: "Khuya thế này rồi, có việc gì?"

"Có khách à?" Xuân Hỉ ở bên ngoài.

"Cậu mà cũng được coi là khách à?" Bồ Đào nói bằng giọng đùa bỡn, vừa nói vừa đi lên bậc thềm. "Đợi tôi mở cửa cho cậu!" May mà tường đã đắp cao lên. Thông thường bức tường chắn ngựa cao bằng vai người, hơi thò đầu lên là nhìn thấy sân bên dưới. Chính là năm xưa cô và Xuân Hỉ

nung gạch xây cho tường cao lên. Cô kéo chốt cửa ra, thấy anh ta mặc chiếc áo bông cổ lông, tay cầm cuốn vở.

“Thơm thế! Nấu gì đãi khách à?”

Cô mời anh ta vào trong: “ Cậu không được coi là khách dâu, muốn đến lúc nào thì đến lúc ấy”.

Trên đường đến, bí thư Sử rất chắc chắn về mình, tuyệt đối không được vương vấn chút nào đối với cô. Bây giờ trông thấy cô mặc chiếc áo trong bằng sa tanh ngoại dã và mấy miếng, người bỗng sống dậy. Toàn thân anh ta cứ hừng hực, mặt cũng căng lên, nói một mạch xong ý của bí thư vùng nhất định muốn cô đi lên tỉnh dự đại hội lao động mô phạm. Anh ta không cho mình đi đến gần cô, lúc nhỏ anh ta đã biết gần cô quá anh ta sẽ lại u mê.

“Tôi không đi. Tôi nói với cậu rồi. Ai thích làm mô phạm thì người ấy đi mà đi”. Bồ Đào nói.

Mắt anh ta nhìn vào sân, vào phòng một lượt, hai lượt, ba lượt. Miệng nói: “Bảo chị đi là chị phải đi. Bảo ai đi người ấy đều phải đi. Người ta là bí thư đảng ủy vùng”.

“Bí thư đảng ủy vùng bảo tôi ăn cứ tôi cũng phải ăn à?”

“Chị xem chị đúng là, thịt chó không được lên mâm”.

“Thịt chó lên mâm tốt. Nhà ăn ăn cơm rau nắm bao nhiêu ngày rồi, xem thịt chó có lên mâm không!” Nói xong, cô tự thấy rất vui.

Xuân Hỉ đã bước xuống bậc thềm, đứng dưới cây ngô đồng trong sân. “Ái chà, đang làm cá à?”

Anh ta nhìn xâu cá đen thui, vừa cười vừa nói: “Sao không mổ bụng cá ra, nội tạng cũng phải lấy ra. Lúc ở trong bộ đội tôi có thấy nhà bếp làm cá”.

“Tôi thích ăn nội tạng cá”. Miệng cô ương bướng, trong



lòng nhanh ý biết được, hóa ra phải moi nội tạng cá ra.

Anh ta nghĩ, không biết có phải cô giấu một người đàn ông trong phòng. Anh ta háng giọng, nhổ một bãi đờm rồi lấy đế giày di di, vừa cười vừa nói: “Đừng có trốn nữa, ra đi, tôi nhìn thấy cả rồi!”

Bồ Đào hỏi: “Anh có ý gì?” Cô sầm mặt xuống.

Anh ta nghĩ về bực tức của cô thật đẹp. “Tuồng nhà cô có đắp cao nữa, cũng làm sao mà chặn được người lính chuyên leo cột điện thoại trong quân đội như tôi? Tôi nghe thấy trong sân có người nói chuyện, có người cười”.

Bồ Đào nổi giận thực sự, chỉ ra cổng nói: “Cút”.

Bí thư Sử hận bản thân mình đến học cả máu: Xem anh hèn đến vậy! Cô ta mà cũng xứng được với anh?! Cô ta cời sạch ra cho anh, anh cũng không thèm! Anh chọc vào cô ta như thế định làm gì?

“Anh ấy được đến, anh không được!” Bồ Đào vừa nói vừa đưa tay ra đẩy anh ta. Tay cô túm vào cánh tay anh ta, ra sức ấn về phía bậc thềm. Anh ta cũng nổi giận, tại sao cô vẫn đối xử với anh ta như mấy năm về trước? Anh ta đã là bí thư hợp tác xã, là bí thư hợp tác xã trẻ nhất của toàn huyện, có khi là của toàn tỉnh, có cô gái trẻ nào không muốn anh ta cất nhắc? Cô còn đuổi anh ta ra ngoài? Anh ta hất tay cô ra, bám chặt lấy cây ngô đồng xoay một vòng, rồi chạy vào phòng cô. Cô đang giấu ai đây? Đàn ông cả năm mươi thôn vút vào một cái nổi luyện, cũng không luyện được ra mảnh gang như anh ta.

Anh ta vào phòng cô, trong phòng tối đen. Anh ta lấy chiếc đèn pin trong túi ra soi. Đến bóng ma cũng không có.

Trước khi anh ta vào, rõ ràng có nghe thấy tiếng đàn ông.

Lúc này Bồ Đào nói đằng sau lưng anh ta: "Trong tủ ấy".

Anh ta cảm thấy đường đường là bí thư hợp tác xã mở cửa tủ nhà người ta thật không hay ho chút nào, cô chen anh ta "rầm" một cái, đi qua "kịch lịch kịch". Đúng là cái tủ này, năm xưa trở thành rào chắn công sự của Bồ Đào, chặn Xuân Hỉ mười bảy tuổi ở phía ngoài. Đó là cái tủ hồi môn của mẹ chồng cô, bên trên có khắc hình mai, lan, trúc, cúc, kĩ thuật khéo léo tinh tế, lớp dầu sơn đã bong ra gần hết. Lúc cải cách ruộng đất, Bồ Đào nhất định lấy cho bằng được chiếc tủ này. Lúc đó Xuân Hỉ còn nhỏ, có điều vẫn nhớ rất rõ chiếc tủ. Trong tủ chứa mấy cân thừng và một túi bông chưa dệt.

"Bí thư Sứ đến thăm anh đấy, anh còn làm bộ không ra à?" Bồ Đào nói với đồng bóng và mấy cân dây, lườm Xuân Hỉ một cái rất sắc.

"Ai thăm cơ". Anh ta thấy tẻ ngắt.

"Sao không nhìn xem? Quả phụ không vụng trộm với đàn ông, gà mái không đẻ trứng".

"Tôi đến là để nói với chị về chuyện hợp. Chuyện nghiêm túc".

"Đúng là chuyện nghiêm túc thật". Bồ Đào nhìn anh ta bằng ánh mắt bỡn cợt.

"Bí thư vùng và chị quen nhau, sao tôi lại không biết?"

"Tôi cũng không biết".

"Bí thư Đình nói, đánh Nhật Bản ông ấy từng đến nhà cô, lấy tiền lấy lương thực. Ông ấy nói còn mời cô đến nhà ông ấy chơi. Sao cô không nói với tôi?"

“Bí thư vùng có to hơn chức' quan anh làm không?”

“To hơn chức quan của tôi thế nào được?”

Anh ta chưa từng gặp người đàn bà nào ngu muội hơn cô. Lúc luyện gang, đến các bà cụ chân nhỏ cũng biết bí thư vùng là quan to thế nào. Ngu muội như thế sao anh ta vẫn ôm chặt lấy cô? Lúc này anh ta ở phía sau cô, nhìn mấy lọn tóc bông mềm mại cô không chải lên khi chải tóc, cong cong trên gáy cô. Anh ta còn chưa kịp phản ứng, cơ thể cô đã ở trong lòng anh ta. Anh ta mắng mình trong lòng, anh thật hèn! Chỉ xứng với người đàn bà ngu muội như thế này?

Cô cũng không động dậy, không giãy không giàng. Đứng hướng mặt về chiếc tủ mở to, kệ cho anh ra sức sau lưng cô, sức quá mạnh, làm anh ta hỗn hển run rẩy. Chiếc đèn pin của anh ta tắt ngấm, anh ta và cô đã mặt đối mặt, ngực áp ngực.

Tay anh ta lại trở thành bàn tay mười bảy tuổi, thò vào trong chiếc áo sa tanh cũ của cô. Việc mà lúc mười bảy tuổi anh ta muốn làm nhưng không thành, giờ đã như ý nguyện. Tay anh ta sờ vào một thứ, giật mình, rụt lại, rồi đưa cánh tay đàn ông ra. Hai thứ này sao lại thích đến thế? Có bắt anh ta ngày mai không làm bí thư nữa, anh ta cũng bằng lòng. Tay anh ta lập tức trở nên đói khát, muốn nhiều hơn. Nó bắt đầu mò xuống dưới. Mò đến tận cùng, suýt nữa anh ta hét lên: Cô ta đánh mình đẩy mình ra chỉ là vờ vịt! Anh ta nhắm mắt lại, tay bị ngộp lụt. Không biết chừng người đàn bà này vẫn là con gái, cơ thể mình thêm khát đến thế này cô ta cũng không biết. Xuân Hỉ bế cô lên đi tìm giường. Đến giường, chiếc áo khoác bông của anh ta đã rơi giữa đường, lúc anh ta đi nhặt áo khoác, nhặt cả chiếc đèn pin.

Nếu còn là con gái, đèn pin có soi được ra không nhỉ? Anh ta không rõ lắm.

“Đừng có soi nữa, đó là anh trai anh”.

Anh ta quỳ trên giường, cứ nghĩ là mình đã ngạc nhiên hỏi một câu: Chị nói gì?! Kì thực anh ta không thốt ra tiếng nào.

“Lên đi, anh chê anh trai anh à? Người ta là trưởng hợp tác xã anh hùng đấy. Nơi anh hùng đi, anh không thử đi xem?”

Anh ta bỗng bật tai cô một cái.

Bồ Đào dâu có phải là người để người khác tùy tiện tát? Cô mình trần nháy lên, cầm chặt chiếc xẻng sắt bên cửa. Từ khi anh ta xô cửa lúc đêm khuya năm năm về trước, cô luôn giữ chiếc xẻng sắt trong phòng. Trong đêm tối mắt anh ta không còn tác dụng gì. Tay chân cô trong đêm tối đều là mắt. Hai tay cô cầm cán xẻng, hai chân xoạc ra giống như người ta đánh bằng lưỡi lê khi huấn luyện quân sự, trước cong sau thẳng, đâm thẳng mũi nhọn của chiếc xẻng sắt qua. Dù sao cũng từng là lính, từng lên tiền tuyến, anh ta phán đoán được hướng xuất kích của cô qua tiếng động, dựa vào bản năng tránh được vũ khí của cô sượt qua. Anh ta đã sờ thấy chiếc đèn pin, bấm lên, hít một hơi khí lạnh, trong đốm tròn sáng trắng, con thú cái lỏa thể này thật đúng là từ thời viễn cổ bước đến trước mắt. Cái anh ta cần là một con vật hoang dã như thế này? “Choang” một tiếng, chiếc đèn pin của anh ta bị chiếc xẻng sắt hất lên, đập xuống nền đất vỡ tan.

Cô nhào lên như diên, cả tay trái lẫn tay phải cùng khua múa, đánh vào mặt anh ta như đánh trống. Anh ta

không ngờ sức lực lúc cô điên, lên lại mạnh như thế nào, không ngờ lại bị cô đè xuống. Da thịt cô vừa trơn vừa mỡ màng, anh ta tức điên lên. Cô không chê ông anh xấu xí của anh ta, thế mà lại không cho người đáng vẻ sáng ngời như anh ta nếm thử.

Chẳng mấy chốc anh ta đã báo thù bằng một trận sung sướng mãnh liệt. Anh ta nghĩ, đến một mù đàn bà ngu dần mình còn không trị nổi, trị năm mười thôn thế nào! Nhưng đến khi làm xong việc ấy, anh ta lại cảm thấy bức tức: Cô nằm mềm nhũn trên giường, miệng thở vừa dài vừa sâu, giống như hơi thở sau khi đã cơn thèm của đứa trẻ con thèm thứ gì đó, miệng đã được ăn. Anh ta nhớ lại từng tí một mùi vị vừa qua, trong lúc làm việc ấy, cô hình như còn kêu rên mấy tiếng, làm thế nào cô cũng thích thú, kêu rên đến tận lúc cuối cùng dướn người lên. Anh ta càng nghĩ càng bức tức, thế chẳng là hầu hạ cho cô ta sung sướng hay sao?

Xuân Hỉ cứ nghĩ về cái việc kém cỏi của anh ta suốt mấy hôm. Bồ Đào quả thật nói là làm, không đi dự đại hội lao động mô phạm. Không ít người từ ngoại tỉnh đến thăm quan trại lợn của cô, bí thư Sở vẫn phải ra vẻ khách khí với cô. Đến tháng chạp, lợn xuất chuồng, thu nhập gấp đôi năm đầu tiên. Suốt ngày có người đáp tàu đáp xe đến học tập kinh nghiệm của Bồ Đào. Bồ Đào bực mình, bảo với mọi người kinh nghiệm của cô họ không học được, họ không thể đối xử tốt được với những con lợn. Những người đến học tập đều bảo họ nhất định sẽ đối xử tử tế với lợn như cô. Bồ Đào lại bảo đến người họ còn chẳng đối xử tử tế, đối xử tử tế với đám súc sinh thế nào được? Trước một đám đông cầm bút ghi chép, cô đi vào trong

gian động dựng vỏ và trấu, đóng cánh cửa sau lưng lại.

Bí thư Sử liên tục xin lỗi mọi người, nói Vương Bồ Đào cá tính hơi đặc biệt, không thích khoe khoang, ý cô muốn nói: Đối xử với lợn cũng giống như đối xử với người thân. Anh ta còn tổng kết kinh nghiệm nuôi lợn hộ Bồ Đào, quy nạp thành các điều thứ tự một, hai, ba, để những người đến từ ngoại tỉnh chăm chú ghi lại vào vở. Cuối cùng anh ta nói một cách rất trang trọng, điểm quan trọng nhất của đồng chí Vương Bồ Đào là chất phác. Cô ấy không phù phiếm hư vinh, luôn đối xử bằng tình cảm giai cấp chất phác, với bất kì việc gì, bất cứ người nào đều như vậy.

Anh ta bị thức tỉnh bởi chính những lời nói của mình. Bồ Đào đúng là một người đáng quý, một người rất thật.

Hôm đó khi bí thư Sử đang nói với mọi người đến học tập về kinh nghiệm một, hai, ba, thì bí thư vùng Đình đến. Ông chào Bồ Đào, rồi vẫy vẫy tay bảo Bồ Đào cứ bận việc của mình trước, làm xong rồi nói chuyện.

Bồ Đào bằm rau lợn chan chất, cười nói: “Anh có việc gì thì nói mau đi, tôi chả khi nào hết việc, trừ lúc lên giường đi ngủ”.

“Tôi lên tỉnh họp, sao không thấy cô đến dự”. Bí thư Đình hỏi.

“Anh thấy tôi có đi dự được không? Lại mới có thêm nhiều lợn con thế này”. Bồ Đào đáp.

“Tìm người giúp một tay”.

“Có ai làm việc cần thận? Đều chỉ thích vận động! Chỗ này của tôi không dám để họ đến vận động. Dám lợn con không hiểu được người ta vận động cái gì, cứ hễ mà vận động, là chúng thế nào cũng bị hành hạ, bị đối”.

Bí thư vùng nheo mắt cười nhìn cô. Tay cô nhanh thoăn thoắt, mồm miệng cũng nhanh thoăn thoắt, làm hay nói đùa vui vẻ tươi tắn. Cô lấy chiếc xẻng sắt xúc rau dā băm nhỏ vào trong nồi, xách một thùng nước to đổ vào, quấy một lúc, lại thêm nửa thùng nước, nước bắn lên mặt cô, bắn cả vào mặt bí thư vùng và bí hợp tác xã.

“Xem cái gì chứ, đứng xem làm người ta cứ thấy không thoải mái”. Cô vừa cười vừa cong môi lên, rút chiếc tạp dề trên người ra đưa cho bí thư vùng. Bí thư Sử bật cười. Cái loại người này! Tạp dề cho lợn ăn, cô ta bảo thủ trường lau mặt, anh ta lôi chiếc khăn tay trong túi ra, may mà tối hôm qua anh ta vừa thay chiếc sạch. Bí thư vùng đã cầm lấy chiếc tạp dề bắn đầy cám lợn, đưa lên mặt lau.

Sử Xuân Hỉ nhìn, thấy Vương Bồ Đào đối với bí thư vùng tùy tiện như thế, hai người chắc rất thân quen. Hóa ra bệ đỡ của cô ta rất vững. Thảo nào cô ta chẳng sợ ai, không coi anh ta - Sử Xuân Hỉ là nhân vật quan trọng gì, hóa ra cô ta có người nâng đỡ phía sau. Có điều cô ta ngu muội buồn cười, không biết người nâng đỡ cho mình là quan cấp nào. Cứ nhìn cách đối xử tùy tiện của cô ta, chắc chắn cô ta coi ông là giáp trưởng.

Sử Xuân Hỉ thông minh, giữ bí thư Đình ở lại ăn cơm chỉ chuẩn bị mấy bát mì sợi, mấy đĩa rau trộn: Đậu phụ, đậu khô, giá đỗ, đậu sơi. Anh ta chỉ nghiêm mặt bảo nhà bếp làm tất cả các thứ cẩn thận, sạch sẽ. Qua lời nói, cử chỉ của bí thư Đình, anh ta phán đoán được tiêu chuẩn đồ ăn như thế nào sẽ khiến ông thấy thoải mái. Nếu như anh ta ăn sáu món thêm một chai rượu, chắc chắn là tốn công mà không được lòng. Cơm được dọn ở cái kho nhỏ phía sau nhà ăn,

anh ta sai người quét dọn sạch, treo tranh tết, cờ thưởng lên. Mười mấy chiếc túi mì trắng bên trong toàn đựng mì đỗ tạt, anh ta nói với bí thư vùng là Bồ Đào có việc không đến ăn cơm cùng được.

Lúc này anh ta nghe thấy bí thư vùng hỏi, nhà ăn nấu mấy loại cơm? Anh ta tỏ vẻ tự nhiên đáp chỉ nấu một loại. Tối hôm nay, toàn hợp tác xã đều ăn mì sợi.

Bí thư vùng quay mặt nhìn anh ta, như thể lúc đầu nhìn chưa chuẩn, giờ phải nhìn cho kĩ. “Thật không dễ chút nào, cậu Sử nhỉ, bí thư trẻ như thế. Thời điểm này mà nhà ăn lớn được ăn mì sợi trộn rau, e rằng không nhiều nhỉ?”

“Bí thư chớ hiểu lầm, rau trộn chỉ là thêm riêng cho mình ông thôi, xã viên ăn mì sợi với canh trộn trứng gà”. Sử Xuân Hỉ nói. Anh ta chỉ mong bí thư đừng đứng dậy đi đến nhà bếp, đối chứng với nhân viên nấu bếp, thì anh ta toi. Mặc dù anh ta đã sắp xếp cho xã viên ăn cơm sớm, để họ không gặp được bí thư vùng, nhưng anh ta vẫn lo bị lộ. Xã viên ăn canh ngọt quấy bằng bột đại mạch, loãng toẹt, đem khoai lang lên huyện đổi vài xe củ cải, muối cho xã viên ăn cùng với canh. Thực phẩm ăn tết đều trông chờ vào số lợn Bồ Đào nuôi, tiếc không bán hết cho trạm thu mua, giữ lại cho mình một con. Nhân sủi cỏ từ ba mươi tháng chạp đến mười lăm tháng giêng đều trông vào con lợn này.

Bí thư vùng nghe Sử Xuân Hỉ giải thích xong, liền đánh giá anh ta rất cao. Sử Xuân Hỉ biết mình đã làm hợp khẩu vị cấp trên, vội vàng nói món “đậu phụ tứ đại đồng đường” trong bốn cái đĩa này, cũng là nhà ăn tự làm, đậu thu hoạch từ ruộng, bình thường cán bộ hợp tác xã ăn cơm, đều ngại làm những thứ này để ăn. Có bí thư vùng đến, mọi người



cũng được thơm lây, có điều dễ bí thư ăn dặm bạc quá.

Xuân Hi biết ấn tượng của mình để lại trong lòng bí thư vùng càng lúc càng sâu. Bí thư vùng và bí thư huyện khác nhau. Bí thư huyện xuống, chỉ qua vài câu nói là Xuân Hi biết ngay phải chuẩn bị đồ ăn như thế nào, mua loại rượu gì. Khi bí thư huyện xuống, anh ta sai người đem cát và đất vận chuyển ra ngoài ruộng, đổ thành những đống tròn nhỏ, to nhỏ như nhau. Sau đó phủ vải lên đống đất, rồi rắc hạt lúa mạch lên vải. Bí thư huyện thọc tay vào đống mạch, anh ta nghĩ bụng đừng có thọc sâu quá. Bí thư huyện đưa tay thọc vào chừng hai tấc, vốc một nắm mạch lên, lại rắc xuống đống mạch bên dưới là đất, bảo: “Chà, đây đúng là phóng tên lửa! Một mẫu thu hoạch tám nghìn cân! Quá giỏi! Nông dân Trung Quốc mới đã làm nên kì tích!”

Sau khi bí thư huyện về, thường cho hợp tác xã nhân dân Sử Đồn một cái máy kéo tay. Có đại đội trưởng không bằng lòng với “tên lửa” của Xuân Hi, bảo nộp nhiều thóc công như vậy đến mùa thu xã viên chỉ có uống gió ỉa bọt. Anh ta liền phê bình họ tầm mắt chính trị nông cạn, chẳng nhẽ “tên lửa” của Sơn Tây, Hà Bắc, Giang Tô, An Huy không phóng kiểu thế? Họ phóng “tên lửa” rồi, cũng có uống gió ỉa bọt đâu. Một đại đội trưởng nói, ỉa mà dám không đăng báo?

Năm đó năng suất thu hoạch theo mẫu đất của hợp tác xã Sử Đồn đứng thứ nhất toàn huyện, thóc công nộp lên cũng đứng thứ nhất toàn vùng. Sử Đồn trở thành nơi nhộn nhịp, học sinh tiểu học thường phải mặc áo màu, thắt dây lụa, ra hai bên phố chào đón các đại biểu đến tham quan. Các đại biểu nhìn từng đống thóc mạch, hạt kê, cao lương trong kho Sử Đồn, lấy tay bốc lên, cười với vẻ mặt như đang

nằm mơ, nói: Ái chà, thế này không phải là chủ nghĩa cộng sản sắp thành hiện thực rồi sao?! Lương thực ăn không hết, không là chủ nghĩa cộng sản thì là gì? Sống lâu như thế mà chưa từng thấy năm nào lương thực ăn không hết cả! Xuân Hỉ nghĩ, may mà khi anh ta bài trí những cảnh quan này, kinh nghiệm đã phong phú rồi, hễ chỗ nào tay người với tới được, anh ta đều cho người đổ mạch, đổ thóc thật dày. Chỗ nào chỉ để người ta ngắm từ xa, đất ở bên dưới đổ rất to, trên lớp vải chỉ đổ một lớp lương thực.

Xuân Hỉ trở thành cán bộ có tiền đồ bồi dưỡng nhất. Anh ta chọn ngày sinh nhật của bảy tám đảng viên, làm lễ cưới Tiểu Hà con gái của Tạ Triết Học. Tạ Tiểu Hà học cấp hai trên huyện, rồi về quê ủng hộ công cuộc kiến thiết nông nghiệp của quê hương, làm giáo viên dân bầu ở trường tiểu học trên phố. Cô và Xuân Hỉ thành đôi vào đợt đại luyện gang. Khi cô dẫn đầu học sinh hát, Xuân Hỉ đang lí luận với Bồ Đào trong sân. Xong việc Tiểu Hà đến nói chị Bồ Đào đầu óc có vấn đề, lúc nhỏ thầy cô đã nói Bồ Đào có vẻ lạ, bảo Xuân Hỉ đừng có chấp chị ta.

Từ đó cô và anh ta thường thư từ qua lại. Tiểu Hà là người của trào lưu mới, bức thư đầu tiên đã nhắc đến chữ "yêu". Chữ "yêu" trong thư viết được một năm, thì hai người lấy nhau. Buổi tối hôm Xuân Hỉ từ nhà Bồ Đào ra, anh ta cặm cụi viết cho Tiểu Hà một bức thư có tới bốn năm chữ "yêu". "Yêu" Tiểu Hà, anh ta cảm thấy mình cũng là thanh niên mới, Tiểu Hà và anh yêu nhau từ tình yêu đất nước, yêu đảng, yêu hợp tác xã. Nên tình yêu đó bền vững, lại có nguồn gốc. Anh ta và Tiểu Hà không chỉ là vợ chồng, mà còn là đồng chí, là bạn bè, là chiến hữu.

Yêu Tiểu Hà, bản tính thấp hèn của anh ta sẽ mất đi.

Sau khi lấy Tạ Tiểu Hà, anh ta làm một việc rất đẹp. Bãi miễn chức vụ kế toán của Tạ Triết Học, cho thăng ba nhà cậu Sử thế vào. Tạ Triết Học cứ tưởng trở thành bố vợ của bí thư rồi, công việc kế toán có thể giậm chân nhấm mắt mà làm, bị bãi miễn khiến ông ta tức sôi lên, chút nữa thì não xuất huyết. Từ trước đến nay ông ta chưa từng tham ô, nhận hối lộ, sổ sách trong sạch, miễn chức rồi ai chứng minh là ông ta liêm khiết? Bí thư Sử mua thuốc lá Tiền Môn, rượu Đại Khúc đến tạ tội với bố vợ, để ông hiểu và ủng hộ chính sách của anh. Kế toán là chức vị mà mọi người đều ghen tị, bí thư và kế toán trở thành người một nhà, khó tránh được điều tiếng thị phi của quần chúng. Anh ta để ông bố vợ già làm tạp vụ ở văn phòng hợp tác xã, giúp anh ta tiếp đón đại biểu đến tham quan, học tập kinh nghiệm.

Các đại biểu bắt đầu ít đi, dần dần không có ai đến nữa. Tiếng chiêng trống của học sinh tiểu học cũng lắng xuống. Trên phố Sử Đồn, thường trông thấy những con chó dăn mồm xuống đất tìm thức ăn, bụng ngày càng lép, sống lưng ngày càng nhô lên. Đến mùa đông, người đi trên phố dáng cũng giống như lũ chó dăn mồm xuống đất tìm thức ăn. Hai tay họ rút vào trong ống tay áo, ngó nghiêng tìm kiếm, không biết có thể kiếm được thức ăn ngày hôm ấy cho vợ chồng con cái trong nhà ở đâu. Họ chậm chạp đi đến cổng sân văn phòng hợp tác xã, ngồi xồm thành một hàng, chờ lúc bí thư Sử đi làm, cho họ vay chút lương thực. Bí thư Sử hầu như không làm việc ở văn phòng. Bí thư Sử làm việc ở ngoài ruộng, trên đê sông, ở nhà các xã viên, Tạ Triết Học

nói với họ. Bí thư Sử đi làm chủ yếu là thăm hỏi các nhà nghèo khổ, khích lệ những người đói quá cố gắng chịu đựng thêm một chút, đợi đến mùa xuân rau dại mọc lên, cây du ra quả, cuộc sống sẽ tốt lên.

Bí thư Sử còn đi làm ở ngã đường lớn, ga tàu, hề thấy những xã viên cuộn chân gối hành lý dắt díu cả nhà, chống gậy chạy đói liền cho dân binh bắt về. Anh ta bảo những xã viên chạy đói đừng quên họ là người của hợp tác xã tiên tiến, ra ngoài ăn mày chẳng khác gì ỉa lên đầu dái lên mặt bà con thôn xóm tiên tiến của mình.

Những người chờ bí thư Sử ở cổng hợp tác xã từ gầy guộc đen đủi biến thành phù nề vàng ệch, dần dần trở nên xám ngoét. Họ nói với nhau về bữa tiệc hai mươi bát, bữa cỗ thịt dê mười tám đĩa, bữa cỗ đậu phụ Sử Đồn tám bát sáu đĩa. Họ hồi tưởng lại bữa cỗ mười bát một đĩa năm xưa Tôn Nhị Đại làm khi cho Bồ Đào và Thiết Nã động phòng: Cái món thịt nấu mì sợi to ngon biết bao, thịt mỡ dày bằng hai ngón tay, miệng cắn vào một cái mỡ liền chảy ra theo mép! Món đậu phụ kho sang biết bao, bỏ xì dầu không tiếc, thơm vô cùng là thơm, không hề thua món thịt! Bữa cỗ đó làm to biết bao! Thiết Nã chạy khắp nơi để mượn ghế! Toán người này ăn xong ra về lại có toán người khác đến, Nhị Đại mà còn sống thì tốt, ông chắc chắn có cách tìm ra cái ăn.

Nói một lúc, mọi người đều ứa nước miếng đầy mồm không nói được thành lời. Tất cả đều cười hơ hơ mắng lẫn nhau, cái đồ tham ăn này, thèm ăn là chẳng để ý đến ông ta có là địa chủ ác bá không nữa. Vừa nhắc đến đây, họ đều trở nên thần thờ: Rốt cuộc “ác bá” là cái gì? Họ nói chuyện,

sưởi nắng ở cổng hợp tác xã, dường như cũng đỡ đôi đôi chút. Các bà vợ của họ không cư xử thân tình được giống như họ, thường xuyên đánh nhau chửi nhau vì chuyện bóc vỏ một cây du. Trên bãi sông có một vạt du, qua một mùa đông, vỏ cây bị bóc trụi, chỉ còn trơ lại thân cây trụi húi hờ thịt, tê cóng vì cái lạnh mùa đông. Vỏ cây du bóc về được đem phơi dưới nắng mùa đông, những người phụ nữ ngồi bên cạnh trông, đem những mảnh đã khô bẻ vụn. Lũ trẻ lê những chiếc cẳng chân phù nước về nhà, những người phụ nữ bê bột vỏ du đã nấu chín lên bàn, lũ trẻ nói cái này còn ngon hơn cả bột khoai lang. Chúng đã quên mùi vị bột khoai lang từ lâu. Những người phụ nữ rắc một nắm tỏi giã dập vào bột vỏ du đen ánh đặc sánh, lại bỏ thêm một nhúm ớt bột thơm hắc mũi, trộn với một nắm muối, mùi vị không tồi, chỉ có điều ăn xong lũ trẻ vẫn chăm chăm nhìn vào cái nồi không, nói: "Con vẫn đói".

Mùa xuân, cây ngô đông, cây táo, cây hồng, cây hương xuân đều bắt đầu mọc mầm, cả vạt rừng du trên bãi sông đều chết hết. Chết vì người ăn. Vỏ cây còn sót trên những cành cao vẫn bị người ta bóc. Vợ của Sử Tu Dương hai bàn chân nhỏ, nhưng cũng chẳng làm phiền bà ta nhảy cao, tùm vào một cành du khô chỉ to bằng cánh tay, người du bên trên, hai bàn chân nhỏ lơ lửng chơi với, cành cây khô gãy "rắc" một tiếng, bà ta rơi đập mông xuống đất. Dù sao cũng đã năm mươi tuổi, bà ta ngồi đợi cho hồn xiêu phách lạc trở về. Hai mông tê dại bắt đầu đau, đau như bị ngã gãy đuôi. Bà ta nghĩ: Tốt rồi, vẫn còn sống! Vẫn còn biết đau!

Đợi đến lúc bà ta vừa đập vừa rướn bò được dậy, cành cây vừa bị bà ta làm gãy đã nằm trong tay của Lý Tú Mai.

“Đấy là của tôi!” Vợ Sử Tu Dương không thấy đau móng nữa, nhào ngang ra như một con báo mẹ.

Lý Tú Mai nói: “Tôi trông thấy trước chứ!” Cô ra sức lôi cành cây về phía mình.

“Đấy là tôi bẻ gãy!”

“Lúc tôi đến, bà ngồi ở đó ngủ gật, bà bẻ gãy thế nào được?!”

Vợ Sử Tu Dương dùng mẹo, buông tay ra, Lý Tú Mai bật ngửa về phía sau mấy bước, cành cây đâm vào mặt cô. Cô nhắm mắt vào. Vợ Sử Tu Dương như thể không thấy vết thương trên mặt Lý Tú Mai, giằng lấy cành cây đi mất. Lý Tú Mai khóc lên sau lưng bà ta, xin bà ta làm phúc làm đức, gọi bà ta là mẹ đẻ, hãy thương bốn đứa con sắp chết đói của cô.

Vợ Sử Tu Dương mềm lòng, nghĩ thôi thì cho cô ta, mẹ góa con cô. Nhưng chỗ đau trên móng lập tức làm bà ta hết thương cảm, nhà cô ta có người đang há miệng chờ ăn, nhà bà ta không có hay sao? Muốn kiếm thứ ăn được, đi sớm mà tìm, đúng là con mụ lười! Khóc thảm thiết với bà như thế có tác dụng đêch gì? Đi mà khóc với một thằng đàn ông ấy, biết đâu lại khóc được cái bánh. Bà ta nghĩ thế, không cả quay đầu lại, kệ cho cô ta khóc.

Lý Tú Mai tìm thấy ít vỏ du chưa bị bóc sạch, đa phần là ở trên cành cao. Về đến nhà, lũ trẻ đã không còn khóc nữa, nằm hết trong chăn bông gật gà ngủ. Cô vội vàng nhóm lửa, đun nước sôi, cô thấy trong rổ vẫn còn một quả trứng gà, nghiêng răng đập vào nồi, quấy thành canh trứng, sau đó đổ số bột vỏ du hôm trước để dành lại vào. Cô ta vừa làm vừa nói với lũ trẻ trong nhà: “Mẹ đang nấu canh trứng gà đấy!

Thơm quá! Minh đóng cửa lại ăn, đừng để Sử Ni Tử, Sử Tỏa Tử ăn, nhé?" Sử Ni Tử và Sử Tỏa Tử là hai đứa con đã chết của Sử Đông Hi.

Cô không còn sức để kéo bễ gió, phải chống hai chân ra, ấn chặt chiếc bễ, dùng lực của người và chân cùng cánh tay kéo từng nhát một.

"Cơm chín rồi!" Cô ta thở hổn hển gọi lũ trẻ. Dần dần, bốn đứa trẻ đều đến bên cạnh cô, không biết cô, chỉ biết thức ăn đen sì trong nồi. Tay Lý Tú Mai cầm một chai mỡ, chiếc chai sắp bị bụi phủ kín, miệng chai cũng sắp bị bụi bắn nút chặt. Cô dốc ngược chai lên, lũ trẻ đưa mắt lên xuống dõi theo những giọt dầu rơi ra từ chai: một, hai... ba giọt, bốn giọt, năm giọt, mắt lũ trẻ khô khốc, ánh mắt cũng khô khốc, chong chong nhìn lười cô biến thành khăn lau, liếm qua liếm lại trên miệng chai đầy bụi bẩn.

Cô cười nói: "Ái chà, mình ăn tết nào, ăn mì trứng gà dầu thơm đấy! Đừng to tiếng, con chó Hoa nhà thím Bồ Đào bên cạnh nghe thấy mất, nó đến cướp đấy!"

Lý Tú Mai vừa nói chuyện với lũ trẻ, vừa bày bốn cái bát to bằng sứ thô ra. Lại sai đứa lớn đi lấy ớt, tỏi. Cả mấy đứa trẻ đều giữ chặt cái bát không của mình, mắt chỉ biết thức ăn trong nồi, những người khác đều không biết. Lý Tú Mai lúc này ngời ra được một tí, mới có thời gian nhìn các con. Cô sợ rùng mình, vây xung quanh bàn ăn là bốn con sói, ánh mắt lạnh lùng độc ác, người thân cũng không nhận. Nếu hôm nay cô không tìm được thứ gì ăn được cho chúng, không biết chừng chúng dám xé xác cô ra để ăn.

Cô cố nuốt nước mắt. Tại cô vô dụng, không tìm được người đàn ông tốt, nuôi các con cô khôn lớn. Nếu cô giỏi

giang như Bồ Đào, lũ trẻ đã không phải khổ thế này. Nhìn những khuôn mặt nhỏ đã sưng phù thành cái gì rồi. Cô dùng dũa vớt bột vỏ du đen sì. Trơn quá, dùng dũa không được. Cô đi tìm muối, nhớ ra là muối đã bị cô đem đi nộp để luyện gang từ lâu rồi. Cô lục lọi trong nhà bếp tối om, tìm thứ gì đó để dùng hơn dũa. Đợi đến lúc cô trở lại, lũ trẻ đã tự chia thức ăn trong nồi vào bát, vãi không ít trên bàn dưới đất, khói trắng bốc lên trong căn phòng động tối om. Cô vội vàng nói: "Không được ăn vôi, bỏng đấy! Thôi rồi hẵng ăn!"

Chưa kịp dứt lời, đứa con trai bốn tuổi "ặc" lên một tiếng, đầy mồm bột nóng bỏng, trơn tuột đã trôi vào cổ họng. Nó muốn đứng dậy nhưng không đứng dậy được. Lý Tú Mai bảo: "Mau há mồm ra, nhỏ đi!"

Cô chạy đến bế nó lên, nó há miệng ra, hai tay bám lấy cổ, vai co giật. Cô biết không kịp nữa rồi, cái thứ nóng bỏng đó không dừng lại, đã vào trong hầu quản, làm thịt non bỏng nát. Đứa con trai nhỏ khẽ giật mấy cái rồi lặng xuống, đôi mắt vô hồn dần dần biến thành hai viên bi thủy tinh. Đứa bé đã bị chết bỏng. Những đứa trẻ khác hình như không biết là cậu em nhỏ đã đi rồi, vẫn suyt soạt đưa thứ bột nóng bỏng vào mồm.

Lúc Lý Tú Mai đưa các con ra bãi sông đào rau dại, mọi người phát hiện thấy thiếu một đứa trẻ. Nhưng chẳng quan tâm hỏi thăm. Mọi người cũng không còn sức đâu để quan tâm, họ chỉ còn quan tâm được đến cái mồm, cái bụng. Đến Tạ Triết Học cũng thường xuyên ngồi xổm ở cổng hợp tác xã, nghe người ta nói chuyện ăn uống. Vợ Tạ Triết Học bảo ông ta đi gặp con rể, xem có kiếm được chút đồ ăn từ chỗ



anh ta. Đó là chuyện hồi tháng chạp, Tạ Triết Học cũng đã ăn một dợt mì vỏ hồng. Ông ta là người nho nhã, không cho phép vợ mình mò mẫm ngoài bãi sông, cãi chửi nhau vì một tí vỏ cây du như những phụ nữ khác trong thôn. Ông ta sống đến sáu mươi tuổi, lúc nào cũng coi thể diện là việc quan trọng hàng đầu, có đôi nữa ra khỏi nhà cũng phải sạch sẽ, mặt có sưng phù cũng phải chào hỏi người khác "Ăn cơm chưa? - Tôi vừa ăn xong". Cũng may ông ta lén lút giấu được một ít đồ trang sức, giữ lại từ thời ông ta quản sổ sách cho Tôn Hoài Thanh. Ông ta bảo vợ đem chút đồ trang sức đó vào thành phố cầm, đổi chút khoai lang, cà rốt. Vợ ông ta cẩn thận, không bao giờ mua lương thực tốt, một tí đồ trang sức đó đổi thành lương thực tốt chẳng ăn được bao lâu, đồ trang sức cũng bị cầm sạch, bà vợ quệt nước mắt bảo ông ta: "Chỉ còn một con đường, đến gặp Tiểu Hà chúng nó xem thế nào".

Từ tháng chạp đến tháng giêng, ông đến nhà Sử Xuân Hỉ và con gái hơn mười lần. Lần nào vừa vào cửa cũng nói với mình: Hôm nay không nói chuyện phiếm với chúng, câu đầu tiên hỏi vay đồ ăn luôn. Mặt Tiểu Hà cũng sưng phù, vác cái bụng bầu, nấu cho ông một bát mì tương. Ông bảo cô ăn cùng, Xuân Hỉ nói: "Thầy ăn đi, chúng con đều ăn rồi". Đêm đó cũng thành nói chuyện phiếm.

Trước tết một ngày, Xuân Hỉ gặp ông ta ở văn phòng, nhét mấy đồng tiền vào tay ông, nói đó là lương một tháng của anh ta, Tiểu Hà bảo biểu thầy mẹ ăn tết. Hai người đều gật đầu cười cười, Tạ Triết Học hiểu con rể ông đang cảm ơn ông không gây phiền hà cho nó, không để thằng con rể bí thư phải làm những việc quá đáng.

Hôm đó Tạ Triết Học dói đến cồn cào ruột gan. Từ chiều hôm qua ăn một bát canh dưa lá khoai lang đến giờ ông chưa ăn một miếng gì. Ông đi chậm chậm trên phố Sứ Đồn, bàn chân lê trên mặt đất vàng, cọ đến mức lòng bàn chân tê dại. Cửa hàng bách hóa của Tôn Hoài Thanh tăm tối, sơn cũng đã bong, thêm đá xanh không biết đã bị người nào lấy trộm mất một bậc, đem về nhà chèn máng lợn, hoặc xây chuồng thỏ. Nhưng nhà vẫn là nhà tốt, gỗ cửa tốt biết bao, những cái cột khắc hoa phải mất bao nhiêu công sức! Cổng lớn đóng, bên trong chắc lại đang có cuộc họp cán bộ gì đó. Nếu trở lại hơn mười năm trước, trong nhà này đang cấp tập làm bánh ăn tết, toàn không đủ thợ làm, phải thuê người gói đồ điểm tâm. Đồ điểm tâm được gói vuông vắn, bên trên còn cài hoa đỏ, chỉ một chốc giấy cũng trong suốt vì dầu thơm thấm ra. Cả dãy phố đều ngửi thấy mùi vừa thơm vừa ngọt. Từng gói bánh ngọt xếp từ dưới bàn lên tận trần nhà, người năm mươi thôn đều mang chúng đi thăm họ hàng.

Tạ Triết Học nghĩ về tối hai ba tháng chạp khi đó, ông cầm tiền lãi được chia và hai gói đồ điểm tâm về nhà. Hơn mười năm sau, ông về nhà, vợ ông ra hỏi ông đã vay được chút mì đậu cô ve chưa. Vợ ông nhìn, biết là con rể con gái tiếp tế cho họ, thở dài một cái bảo, lần này không đến nỗi tồi, chưa đến mức họ hàng người thân đều không nhận.

Bà vợ sai Tạ Triết Học lên phố mua mì mua thịt. Đây là phiên chợ lớn cuối cùng trước tết, bà phải mua hết đồ ăn tết. Sủi cỏ, bánh đều phải làm cho tới mười lăm tháng giêng, từ ba mươi tết đến mười lăm tháng giêng không được động bếp, chỉ được nấu sủi cỏ lạnh, hấp bánh lạnh lên ăn. Các

bà vợ vừa đếm tiền vừa tính toán, đủ mua tám lạng thịt, năm cân bột mì trắng. Băm nhiều lá khoai lang và củ cải luộc vào, làm mấy trăm cái sủi cảo ăn tạm.

Tạ Triết Học nói: “Đói quá, làm tí gì ăn rồi tôi đi mua”.

Bà vợ bung ra một bát canh dưa. Ông hỏi cho ông một mẩu khoai lang có được không. Bà vợ bảo thôi chịu khó để dành, khoai lang để đến tết ăn. Bà đỡ dành vỗ vỗ lưng ông, lại giúp ông nắn cái kính viền sắt vàng gãy gọng, rồi đẩy ông ra cửa.

Lại nghĩ đến đồ điểm tâm ở cửa hàng bách hóa nhà họ Tôn. Tạ Triết Học cảm thấy bát canh dưa vừa húp làm ông càng đói, đi lại càng mệt. Ông đi qua mấy hàng bán thực phẩm đều tiếc không mua. Họ đúng là quá ác tâm, dám đòi giá cao như thế. Tạ Triết Học không phải là người biết mặc cả, ông chỉ chăm chăm đi về phía trước, tìm một hàng bán thực phẩm nhân từ. Lúc đi đến bến xe đường dài, vừa đúng lúc có một chiếc xe mở cửa bên cạnh ông. Nhân viên bán vé trên xe nói bực bội: Lên mau! Lên mau!

Ông vẫn còn chưa hiểu ra làm sao cả, đã thấy mình ngồi trên xe. Cả đời ông luôn là người hiền lành chỉ nghe người khác sai bảo, sắp đặt, bị nhân viên bán vé bên trên hét “lên mau, lên mau”, ông lên xe như nghe thấy mệnh lệnh. Đó là chuyến xe đi Lạc thành. Hai tiếng sau Tạ Triết Học đã ở Lạc thành. Ông mới biết hóa ra mình muốn đến Lạc thành. Nghĩ đến mùi thơm ngọt ngào lúc làm bánh ngọt của Tôn Hoài Thanh, ông sắp diên lên. Nếu ông không đến Lạc thành ăn một chút gì ngọt ngào, ông chắc sẽ diên lên mất. Hóa ra là ông lặng lẽ quyết định đến Lạc thành ăn một bữa, ý định đó bắt đầu nhen nhóm từ khi bí thư Sử nhét tiền vào tay

ông. Cái ý định này thật không ra sao, không giống như cách cư xử vốn có của ông từ trước tới giờ, vì vậy bản thân ông cũng không thừa nhận nó. Cho đến tận khi ô tô đặt ông xuống đường phố phồn hoa của Lạc thành, ông mới hiểu được sự vô liêm sỉ của mình, lấy trộm số tiền ăn tết của cả nhà đi ăn một bữa no say.

Tạ Triết Học nghĩ, cả đời mình quan tâm đến người khác, có gì không quan tâm đến bản thân mình một lần? Cùng lúc ông nghĩ, ông thật là đồ súc sinh, ông ăn rồi vợ ông làm thế nào? Ông lại lập tức phản bác: Vợ cái gì? Thời buổi này, sống được người nào hay người ấy, ăn được miếng nào hay miếng ấy. Vừa nghĩ thế ông lập tức thấy mình có lý, cảm giác như có người mắc nợ mình. Bà vợ chỉ cho ông húp bát canh dưa, con gái chưa cho ông đồ ăn được lần nào, con rể càng dõn mặt, khiến cho ông mất cả công việc kế toán. Cả thế giới đều ức hiếp ông Tạ Triết Học thật thà, chu đáo, không tranh giành với ai.

Ông đi vào một tiệm bán đồ ngọt, nhìn thấy bánh sợi vàng, Mật Tam Dao, còn có các thức điểm tâm vỏ giòn, không biết ăn loại nào trước hợp lý nhất. Cuối cùng ông nói với nữ nhân viên bán hàng: “Các thức điểm tâm đều lấy cho tôi một miếng”.

“Thế thì cân thế nào được?” Nữ nhân viên bán hàng lườm ông.

“Cân từng miếng từng miếng thôi”. Trong túi ông có tiền, giọng nói cũng rất dõng dạc.

“Chỗ chúng tôi không bán như thế. Cân một miếng, tính tiền một lần, thế phải bao nhiêu lần?”

“Thế cô bán thế nào?”

“Muốn mua chỉ mua một loại”.

“Hai loại có được không?”

Nhân viên bán hàng hất bím tóc, quay đầu lại, mắt nhìn quanh đông tây nam bắc, nhưng không nhìn chỗ ngón tay ông chỉ. Ông nghĩ, người sao lại thành như thế này được? Mười năm trước mà dám nói với khách như thế, Tôn Hoài Thanh sẽ mời anh ra đi ngay trước mặt khách.

Nhân viên bán hàng thái độ rất không vui vẻ, nhặt cho ông Mật Tam Dao và bánh sợi vàng, vút lên bàn cân, ông giật nảy lên.

“Ném vỡ rồi!” Ông nói.

Cô ta lườm một cái, không buồn để ý đến ông. Sau đó cô ta gói đồ điểm tâm, buộc lại, bảo: “Hai hai cân tem lương thực”.

Ông hỏi: “Tem lương thực gì?”

“Tem lương thực cũng không biết? Mỗi người hai mươi tám cân, có hộ khẩu là có”. Cô ta nhìn ông từ trên xuống dưới dò xét, mà cau lại: “Ông không có hộ khẩu chạy đến đây phá đám cái gì? Còn đòi mỗi thứ một miếng, may mà không cân cho ông”.

Tạ Triết Học chạy tiếp đến mấy tiệm đồ ngọt, đều đòi tem lương thực. Ông bước vào một tiệm bánh bao, trên bảng ghi rõ bánh bao một cái một lạng tem lương thực, đến một tiền (gam) tem lương thực ông cũng không kiếm ra. Ông đi tới nói khéo, hỏi anh ta xem mua một cái bánh bao bằng số tiền gấp đôi có được không, người bán bánh bao hất vào ông, bảo không có tem lương thực, có trả tiền bằng mười cái bánh bao cũng không được.

Ông đi ra khỏi tiệm bánh bao, ngồi bệt xuống cống. Có

tới mười người ăn mày thò tay bản về phía ông, ông cũng không dám nghĩ nữa, đứng lên đi tiếp. Vừa đứng dậy, ông không nhìn thấy gì nữa, hai chân như đi trong mây, ông nghĩ, đừng có cầm tiền mà chết. Ông chậm rãi đi men theo đường cái, tập tễnh đi vào một cửa hàng mùi xì dầu thơm văng mũi. Trên một chiếc biển lớn có viết: Tương mì ngọt. Một chữ “ngọt”, một chữ “mì” làm ông quên hết tương mì ngọt rốt cuộc là cái thứ gì. Ông cứ nhằm vào hai chữ “ngọt” và “mì” đó bỏ ra hai đồng năm hào, mua nửa cân tương mì ngọt. Ông đi tới một con ngõ vắng vẻ, nhìn hai đầu thấy không có người, liền mở nắp tương mì ngọt ra, thọc ba ngón tay vào vớt ra một nắm tương, đưa lưỡi ra liếm. Hai miếng dầu còn chưa cảm giác thấy gì, không lâu vị mặn biến thành vị đắng, ăn thêm một miếng, lưỡi mặn cứng. Cả mặt ông nhăn lại, cố nuốt miếng tương đó xuống, cái lưỡi đã cứng đờ tự động chặn về phía trước, ông “oẹ” một tiếng nôn ra sạch. Nhìn bãi nước tương trên mặt đất, ông nghĩ đã nôn ra chừng năm hào.

Toàn thân Tạ Triết Học nhũn ra. Nhìn màu trời, chừng khoảng ba bốn giờ rồi. Nếu không bắt xe về nhà, sẽ không về được nữa. Ông vừa nghĩ đến bắt xe, chân liền đứng lại. Khi nghĩ ra sáng kiến hay, ông thường dừng lại đột ngột trong lúc đang đi. Sáng kiến hay là tàu. Cơm trên tàu chắc chắn không cần tem lương thực. Trên tàu toàn những người đi nam về bắc, nó thu tem lương thực của tỉnh nào được? Nó chắc chắn không có cách nào thu được. Dù sao Tạ Triết Học cũng là người có học, biết cách dùng tri thức và lô gích giải quyết vấn đề vào lúc quan trọng.

Ông đến ga tàu hỏi một viên cảnh sát, ăn cơm trên tàu có

cần tem lương thực không, trả lời quả nhiên là không cần. Đúng vào lúc ăn bữa tối, ông ăn cơm xong, tàu cũng đến ga nhỏ ở gần Sử Đồn. Ông chỉ còn hai mươi đồng, mua vé tàu xong chắc không đủ tiền ăn một bữa cơm tử tế. Vì vậy ông hỏi một nhân viên soát vé, có thể cho ông vào đón người không. Nhân viên soát vé lắc đầu: Đi mua vé đón. Vé đón chỉ cần có một hào. Ông vẫn còn mười chín đồng chín hào, thoải mái ăn. Trên tàu có cơm sườn chua ngọt, có cơm đậu thịt xắt miếng, còn có cơm cải thảo thịt thái sợi rẻ tiền nhất. Ông hồi tưởng từng món một, thương lượng với mình trong đầu, có ăn món đắt nhất là sườn chua ngọt không? Hay là ăn hai suất rẻ nhất? Ông quyết định không ăn sườn chua ngọt. Cái thứ đó không tin được, sườn gì? Chẳng may lại là xương băm nhỏ, chẳng dính tí thịt nào, rưới một lớp nước sốt chua ngọt không rõ là gì, thì thiệt quá. Càng sát giờ ăn, ông càng đuối sức. Lúc leo lên tàu, hai tay bám chặt tay vịn bậc thang, nhắc bộ da rỗng lên.

Tàu chạy được nửa canh giờ rồi mà không thấy người bán cơm. Ông hỏi một hành khách ngồi trên ghế dài, trên tàu khi nào ăn cơm tối.

Đáp là đã ăn từ lâu rồi, tiết kiệm lương thực, một ngày hai bữa. Bữa thứ hai ăn từ lúc bốn giờ.

Tay Tạ Triết Học bám chặt lấy thành tựa cao của chiếc ghế dài, nước mắt chảy ra.

“Ông ơi, ông sao thế?” Một hành khách hỏi.

Bấy giờ ông mới biết mình quá đau lòng, quá thất vọng, và quá đói. Ông lắc lắc đầu, trượt xuống theo đà, ngồi trên đường đi, mặt vùi vào hai lòng bàn tay, cố gắng lặng lẽ khóc, không làm phiền đến người khác. Qua mái tóc bạc

khẽ rung và một tay cầm kính của ông, hành khách vẫn biết ông đang vùi đầu khóc, họ đưa mắt nhìn nhau, một trong số họ gọi nhân viên trên tàu đến.

Nhân viên trên tàu vừa tới đã nói: “Đứng dậy! Đứng dậy! Sắp quét dọn vệ sinh, ông ngồi bệt xuống sàn thế này nghĩa là sao?”

Ông thực sự không thể đứng dậy nổi. Cũng không muốn người ta trông thấy mắt mũi đã đỏ lên vì khóc.

Nhân viên trên tàu hỏi: “Ông đi đâu? Cho xem vé của ông nào!”

Ông càng không ngẩng đầu lên được. Ông cả đời nghiêm chỉnh, đến sáu mươi tuổi lại làm cái việc mất mặt này. Ông nghe thấy nhân viên trên tàu thúc liên miêng, nghĩ bụng chân tay không còn nhanh nhẹn nữa rồi, nếu không chỉ cần mở cửa sổ rồi nhảy tàu ngã chết.

“Có vé không?” Nhân viên trên tàu đá vào hông ông.

Hành khách bên cạnh nói: “Ông già này chắc là ốm nặng lắm”.

“Không có vé? Không có vé đi theo tôi... Không đi? Được, có người bắt ông đi”. Nhân viên trên tàu đi một lúc rồi quay lại, theo sau là hai viên cảnh sát. Cảnh sát không nói gì, mỗi người xốc một bên cánh tay lôi Tạ Triết Học đi luôn.

Tạ Triết học chỉ mong đầu cúi thấp giấu cả khuôn mặt đi. Giấu mặt đi là người trên tàu sẽ không trông thấy ông nữa. Cảnh sát đưa ông đi qua hết toa này đến toa khác, ông nghĩ, thế này là để ông bêu phố đây. Hồi Tôn Hoài Thanh bị bêu phố, ông không ra xem, cũng không cho vợ và Tiểu Hà ra khỏi nhà. Ông thấy thà để Tôn Hoài Thanh ăn đạn cho xong, như thế còn nhân nghĩa. Chuyến đi này trên tàu còn dài hơn



quãng đường cả đời ông đi. Ông không đếm xem tất cả đi qua bao nhiêu toa tàu. Nếu đếm, ông sẽ phát hiện ra tất cả mới có sáu toa. Đến văn phòng cảnh sát, một trong số cảnh sát nói: “Ngoan cố, phải không?”

Tạ Triết Học không lên tiếng. Ông thấy thừa nhận hay ngoan cố đều sẽ kéo dài cuộc đấu tố này.

“Đi đâu?” Một cảnh sát khác hỏi.

Ông càng không thể lên tiếng. Nếu nói đi Sử Đồn, họ sẽ lập tức thông báo cho dân cảnh ở đồn công an Sử Đồn, thế là ông toi. Bố vợ của bí thư hợp tác xã Sử Đồn bị cảnh sát bêu phốt giải về.

“Ông bị cầm à?” Viên cảnh sát đầu tiên cười nhạt hỏi.

Ông vội vàng gật đầu. Nhưng ngay đó biết là không nên gật đầu, mười kẻ cầm chín kẻ điếc, giả vờ cầm thì phải giả vờ điếc.

Hai viên cảnh sát quả nhiên phá lên cười.

“Nếu ông không mở miệng, chúng tôi đành đưa ông về tổng cục. Xe đến Tây An, ông đi theo chúng tôi”.

Ông nhìn đôi giày vải đen hết như nhau của hai viên cảnh sát. Sau đó lại nhìn súng gài ở thắt lưng họ. Tay họ vừa vàng vừa gầy, cũng là người nửa no nửa đói. Ông không hề nhìn mặt hai viên cảnh sát, sáng hôm sau, một viên cảnh sát bê đến cho ông một hộp cơm to, bên trên phủ hành tây xào, ông cũng không biết đây là viên cảnh sát vừa đến trực, hai người hôm qua đã đi ngủ. Ông ăn cơm, cả đời không biết hành tây ngon như thế. Từng miếng cơm nghẹn ở cổ họng ông, ông phải dừng lại, đợi nó bật ra rơi xuống bụng, mới ăn tiếp miếng nữa. Cái bụng vừa rỗng vừa hoang lạnh, miếng cơm rơi vào hồi âm vang lên mãi. Ông chẳng

quan tâm xem họ đưa ông đi đâu. Lúc đó ông chỉ còn có một cái mồm, chỉ biết há ra, ngậm vào, nhai, nuốt.

Sau bữa cơm chiều, tàu đến Tây An. Toàn thân ông được món cơm hành tây sủi ấm. Trong bụng cứ như treo một chậu lửa nhỏ, không thấy lạnh chút nào. Ngồi ở cái phòng tạm giam không đốt lò đó ông vẫn thấy rất ấm áp. Trong phòng tạm giam có nam có nữ, bắt chấy, ngủ, nhìn trần nhà, nhìn sàn nhà đều có. Tạ Triết Học là người duy nhất dựa vào tường là ngủ thiếp đi.

Ngủ một giấc dậy, đúng vào nửa đêm. Ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong lòng Tạ Triết Học là: Bây giờ mình đã thành người từng ngồi tù. Tiếng ngáy bên cạnh lên xuống to nhỏ, không ngờ đời ông lại ở trong một phòng giam với với bọn trộm cướp, móc túi. Không rõ còn bị giam bao lâu. Chắc chắn bà vợ đã gọi con gái đến nhà. Con rể cũng đã cử dân binh đi tìm ông khắp nơi, đèn pin, chó sủa, người gọi, đêm nay năm mươi thôn xung quanh bị quấy đảo không yên. Cái ông Tạ Triết Học thật thà nho nhã mà họ tìm giờ đang bị giam như quân móc túi.

Biết đâu hợp tác xã Sử Đồn còn hợp đấu tố ông. Bây giờ hái một quả trên cây trong vườn hồng của đội, bị người ta nhìn thấy cũng phải hợp đấu tố. Anh con rể về vang của ông lại được thể hiện trong cuộc hợp đấu tố, tuân thủ nguyên tắc đối với cả bố vợ, tuyệt đối không nương tay. Ông không xứng là thầy của Tiểu Hà, là ông của đứa bé trong bụng Tiểu Hà.

Ông gọi to, bảo ông phải đi tiểu.

Đây là câu nói đầu tiên của ông từ chiều hôm qua đến giờ.

Viên cảnh vệ nói: "Kia không là thùng tiểu đấy à?"

Tạ Triết Học nói: “Trong phòng có phụ nữ”.

Viên cảnh vệ bảo: “Phụ nữ còn không chê ông, lão già khom như ông da mặt còn mỏng cái nổi gì?”

Ông nói: “Nhưng nó vẫn mỏng, tôi làm thế nào được? Anh không cho tôi ra, tôi làm âm lên đấy?”

Viên cảnh vệ đành phải mở cửa, miệng ngáp liên tục, dẫn ông ra một nhà xí ở đầu sân.

Được năm phút, viên cảnh vệ hỏi: “Ông đái hay ỉa đấy?”

Tạ Triết Học ở bên trong đáp: “Ỉa”.

Năm phút sau, viên cảnh vệ lại hỏi: “Sao mà ỉa lâu thế?”

Bên trong không có tiếng trả lời.

Năm phút sau, viên cảnh vệ đi vào. Ông già đã dùng dây lưng quần thắt cổ lên xà ngang. Cả đời ông chú ý giữ thể diện, giờ hai tay còn buông thõng trước đũng quần, muốn che cái chỗ chưa từng thấy ánh sáng mặt trời, chỉ là vô ích.

Ba tháng sau thi thể của Tạ Triết Học mới được đưa về Sứ Đồn. Người Sứ Đồn đều không còn tâm trí hỏi han xem ông chết như thế nào. Đàng nào thì chuyện người chết cũng không lạ lắm gì, bà vợ Sứ Lục đã chết năm trước, dất dúi theo rất nhiều ông bà già đi theo làm bạn. Những người già đều không chịu được đói, ngày hôm trước còn thấy sười nắng đỗ cháu ở sân, hôm sau đã thấy đờ trên tấm cửa.

Sau khi vợ Tôn Khắc Hiền chết, ông ta liền kể lể: “Anh xem ông ta còn nhất định không chết! Anh xem có một hộp canh mà ông ta cũng vẫn thở được! Ông ta sống thì có tác dụng gì chứ! Nhưng ông ta không chết, anh cũng không thể bóp chết được! Có bóp chết ông ta thật, ông ta cũng chẳng nói gì được, có điều sau này con cháu ông ta tâm can sẽ nặng nề lắm”.

Đây là ông ta nói hộ con trai mình.

Con trai lớn của ông ta Tôn Hoài Ngọc nghe thấy chướng tai quá, nhỏ vào ông nói: Ai mà bóp chết được ông? Nếu có ý định đó thật thì đi mà uống thuốc chuột”.

Tôn Khắc Hiền lại lèm bèm tiếp: “Ông ta có ý định đó thì cũng không có cái gan đó, có cái gan đó cũng không nỡ. Ông ta là một đồng bỏ đi, không nỡ dùng thuốc làm mình chết. Tiếc năm cân bột mì trắng!”

Tôn Hoài Ngọc nghe xong, chán ngấy lắm rồi. Tôn Khắc Hiền biết Tôn Hoài Ngọc vẫn cất năm cân bột mì trắng, đợi đến lúc khó khăn nhất mới ăn. Lúc vợ của Tôn Khắc Hiền sắp chết, Tôn Hoài Ngọc bảo vợ anh ta: “Không ổn rồi, lấy bột mì trắng quấy cho mẹ tôi tí canh nhé?” Mẹ anh ta bỗng mở mắt ra, ngồi dậy, bảo bà còn khỏe, có sao đâu, những đứa con phá gia chi tử như họ có năm cân bột mì cũng không giữ được, quấy canh bột mì bà sẽ hắt ra đất. Nửa đêm hôm đó, bà mẹ chết.

Tôn Khắc Hiền cả đời mặt nhọn mũi cao, giờ mặt cũng sưng phù như la hán, hai mắt híp lại thành một đường, mũi tẹt đi. Ông ta thấy con dâu đem bột mì ra, giấu con trai quấy canh mì cho ông, ông lấy tay túm chặt miệng túi. Ba đứa cháu trai cháu gái cũng không ra khỏi nhà nữa, cứ tưởng là sẽ được ăn canh ngay, cô con dâu dỗ chúng: “Canh bột mì là để cho ông ăn. Xem ông con sưng phù lên kia, ấn tay vào, đến chiều vẫn thấy vết lõm trên mặt”.

Các cháu trai cháu gái đều ngoan ngoãn đứng dậy, tránh đi, để ông chúng yên tâm ăn canh.

Tôn Khắc Hiền cười cười nói: “Đừng quấy canh nữa. Thày không ăn được”.

Con dâu bảo: “Hoài Ngọc ra đồng rồi”.

Tôn Khắc Hiền gân cổ lên: “Tao sợ gì thằng con khôn nạn! Tao không ăn được thật, chỉ muốn húp tí canh chua”.

Cô con dâu đi vòng quanh nhà bếp không biết làm cách nào, dưa lá khoai lang đã vét hết từ lâu. Con dâu lại đi vào thôn, đi lên phố, lúc về đến nhà tay cầm đất trắng đựng trong khăn quấn đầu, nói với bố chồng, rất nhiều người bảo cái thứ này nướng bánh ăn cũng không đến nỗi. Con dâu Tôn Khắc Hiền trộn đất trắng với nước rồi nhào, không nhào nhuyễn được, cô liền gọi đứa con trai nhỏ về ném cho cô. Mấy năm trước đứa con trai nhỏ còn chơi đá bùn, ném đất trắng vừa dẻo vừa mịn. Cô học những người trong thôn cán đất trắng ra một tấm bánh, đặt vào nồi nướng. May mà Hoài Ngọc lạc hậu, cái nồi sắt to nhà cô mới không bị hiến đi luyện gang, nếu không cũng phải làm cái mới như những nhà khác. Nhà ăn đã không nấu từ cuối năm ngoái, nhà cô cũng đi cướp đồ dùng nhà bếp, nhưng chẳng cướp được gì. Cô từ từ xoay chiếc nồi trên bếp, không nhìn rõ được cái bánh nướng đất trắng sống chín thế nào, cũng chẳng nghĩ được là cháy hay chưa. Tôn Khắc Hiền ở trong động hỏi: “Nấu gì thế? Thơm thế!”

“Còn không biết có nấu chín được không”. Cô con dâu trả lời.

“Cứ thơm là chín. Năm bốn hai tao đã từng ăn thứ đó”.

“Sao không vàng nhỉ?”

“Nó không phải là bột mì, vàng cái gì?”

Đợi đến lúc chiếc bánh đầu tiên nướng xong, ba đứa con

đều về hết, những đôi mắt đã nhiều ngày không có ánh sáng đều trở nên lấp lánh. Lúc này Tôn Hoài Ngọc từ đồng về, mang về một nắm rau nhọ nôi. Rau vừa nhú ra đã bị người trong thôn ăn sạch. Anh ta nhìn lũ con, lại nhìn cái bánh nướng trắng đến phát sợ trong nồi, hỏi vợ: “Mình có ăn được cái này không?”

“Ăn được!” Thày anh ta ở trong động trả lời.

Cô vợ nói: “Đều ăn cả đấy. Có một tí thế này còn là vay của người khác, ngày mai tôi đi lấy còn phải trả cho người ta nữa”.

Cô vừa nói vừa xoay xoay cái bánh trong nồi. Vừa nhắc cái bánh lên, cô kêu lên một tiếng “ái dà”, cái bánh nướng rơi xuống đất. Tôn Hoài Ngọc nhìn cô vẫy tay, cắn răng xuyết xoa.

“Bị bỏng tay rồi. Còn nóng hơn cả than!” Cô vợ nói. Tôn Hoài Ngọc nhấn tay vợ vào chum nước. Đến lúc rút tay ra, trên ngón tay sưng phồng hai bọng thủy tinh. Cô vợ cười nhăn nhó: “Quên mất! Họ bảo tôi cái thứ đất này thường dùng làm gạch chịu lửa gì đó, rất hút nhiệt, không được lấy tay cầm!”

Bữa cơm trưa hôm đó, cả nhà ngồi quây quần một chỗ, ăn bánh đất trắng nướng. Trong đất trắng có kiềm mặn, nướng chín xong thơm nức, lũ trẻ con ăn hết một cái còn muốn ăn cái thứ hai. Vợ Hoài Ngọc không cho chúng Ặn nữa, bảo phải xem ngày mai có ị được không rồi mới cho chúng ăn tiếp. Cô thấy Tôn Khắc Hiền tay run lấy bầy thò ra với một chiếc bánh liền lấp bắp hỏi: “Ăn được nhiều như thế hả thày?”

Ông không đáp lời cô, chăm chú bẻ bánh nhét vào miệng, nuốt rất to, ăn hết cái thứ hai ông nói: “Cái thứ này ăn ngon phết”.

Ngày hôm sau trời còn chưa sáng, vợ Hoài Ngọc và một đám các cô vợ Sử Đồn đã lên đường. Cách Sử Đồn khoảng mười dặm có xây một xưởng nguyên liệu chịu lửa, ở đó đất trắng chất như núi. Họ vượt tường dùng hai tay đào vét, đựng đầy các túi lương thực mang đến, vứt ra ngoài tường, rồi người nọ kéo người kia vượt tường ra. Một túi đất trắng nặng hơn một túi lương thực rất nhiều, đến chiều họ mới vác được số đất trắng ăn trộm về được đến nhà. Trên đường có một cô vợ mới cưới đi được một lúc liền ngồi xuống, bảo cô ta phải nghỉ một lúc rồi đi tiếp. Họ về đến nhà mới nhớ ra cô vợ đó không theo kịp. Đến tối chồng cô ta công cô ta về, đã tắt thở.

Các nhà đều tỏa ra mùi thơm của bánh đất sét nướng. Đám trẻ con vui sướng cứ như trước đây những lúc không khó khăn được ăn bánh nướng, cầm bánh nướng đất sét ra phố ăn. Đám chó ủa tới, chúng liền cho chó vài miếng. Ăn được một đợt, hố xí của các nhà đều không thối nữa. Tất cả các bà mẹ đều đặt con lên đùi, kéo quần xuống dùng gậy gõ mỏng thọc và móc ra, hễ lũ trẻ con giãy giụa không yên, họ liền quát hoặc phát vào những cái mông đó mấy nhát: không cho móc ra thì sẽ chết chướng như ông của Tôn Phù Dung ấy!

Tôn Phù Dung là cháu gái của Tôn Khắc Hiền.

Tôn Khắc Hiền ăn bánh nướng đất trắng, bụng chướng như cái trống, cứng ngắc, chạm vào cứ như đánh trống. Lúc đầu Tôn Hoài Ngọc muốn móc ra cho ông ta, ông ta không

cho móc. Ngày hôm sau ông ta cho móc, móc xong bụng vẫn như cái trống lớn. Tôn Hoài Ngọc lấy xe cút kít đẩy ông ta đến trạm vệ sinh của hợp tác xã, trạm vệ sinh gõ vào bụng ông ta một hồi, bảo: "Phải đưa lên huyện".

Tôn Khắc Hiền bảo: "Thôi đừng đưa nữa, không việc gì đâu, để tôi đánh rắm vài cái là được. Cái thứ đó ăn không tòi, nếu bỏ tí mỡ thì tốt, đi ỉa sẽ không mất nhiều sức như thế".

Nhân viên vệ sinh của trạm vệ sinh hợp tác xã dùng nước xà phòng rửa ruột cho ông ta. Rửa ruột xong lại ấn bụng. Tôn Khắc Hiền kêu như con lừa, kêu đến kinh thiên động địa. Kêu hơn một tiếng đồng hồ thì ông ta chết.

Tôn Hoài Ngọc về đến nhà, liền lấy năm cân bột mì trắng ra vớt lên bàn chải vợ, vợ anh ta khóc thút thít, đổ bột mì vào trong chậu, bê xuống bếp. Anh ta lập tức đuổi theo vào bếp, nói một miếng anh ta cũng không ăn, để cho con ăn hết.

Cô vợ nói: "Anh không ăn, lấy sức đâu ra để làm việc?"

"Năm cân bột mì mình tôi ăn còn không đủ!" Tôn Hoài Ngọc gằn giọng trả lời cô.

"Thế thì anh chết đói đi, mấy mẹ con tôi cũng dần dần đi theo anh". Cô lại đổ bột mì vào trong túi.

"Chúng còn nhỏ, không đói được lâu. Thôi cứ để chúng ăn đi".

"Anh không ăn, chúng tôi cũng không ăn. Không ai ăn cả".

"Cô đừng có ép tôi đánh cô đấy".

"Đánh càng hay. Đánh ác vào. Để anh chết đi tôi khỏi phải nhớ anh".

Tôn Hoài Ngọc và vợ cùng khóc. Anh dỗ cô: "Rau họ



nồi đã mọc, sắp nhú cao rồi. Đừng để con mình đói quá, nhớ có chuyện gì, cứ cho chúng ăn đi”.

Cô vợ nói: “Con chim già có thể kiếm lương thực chết rồi, lũ con có ăn được thêm một hai miếng thì sớm muộn cũng chết đói mà thôi”.

Ba hôm sau năm cân bột mì vẫn là năm cân bột mì.

Tôn Hoài Ngọc chẳng còn hơi sức cãi nhau với vợ, đành hắng nói: “Hấp vài cái bánh, nấu tí canh, mình đem năm cân bột mì ấy ra ăn đi”.

Cô vợ nói: “Ai mà biết lúc nào là lúc khó khăn nhất? Đợt đại hạn năm thứ ba Quang Tự, còn ăn cả thịt người! Cố thêm một chút nữa, cố đến lúc khó khăn nhất”. Lũ con ăn cháo rau nhọ nồi, củ cải vẫn kêu cả ngày: “Con đói quá, mẹ ơi con đói quá!”

Tôn Hoài Ngọc nằm trên giường, anh ta đã không còn đói nữa, anh ta nói với lũ con: “Lên giường ngủ đi, ngủ là không đói nữa đâu”. Trong động không thắp đèn, vợ anh ta không nhìn thấy đôi mắt đã vàng ệch của anh ta. Da thịt trên người anh ta đều vàng hết, máu dường như không phải là máu, mà đã biến thành nước hoàng liên<sup>1</sup>. Hôm đó cô vợ cảm thấy người anh ta sốt, mới thắp đèn lên nhìn anh ta. Tôn Hoài Ngọc nằm đó, vừa vàng vừa sáng, bụng óc ách đầy nước. Sáng ngày hôm sau Tôn Hoài Ngọc chết. Hôm sau nữa cô vợ cũng chết, người vàng ệch.

Ba đứa con kêu khóc âm ỉ. Khóc một lúc, đứa con lớn không khóc nữa, lục tìm khắp nơi, lôi trong gói của mẹ ra năm cân bột mì trắng. Nó cầm bột mì trắng vào bếp đun

---

1. Một thứ cây vị đắng

nước, lúc này hàng xóm chạy tới, hỏi lũ trẻ khóc gì. Lũ trẻ đều không nói, đứa bố củi, đứa kéo bễ gió. Hàng xóm vào trong phòng mới trông thấy thi thể vàng ệch của vợ chồng Tôn Hoài Ngọc. Từ đó lũ trẻ đều không nói nữa. Mọi người không đoán được vợ chồng Tôn Hoài Ngọc vì sao mà chết, đều bảo không phải là chết đói vì trong nhà vẫn còn năm cân bột mì trắng. Họ nghĩ, ba đứa trẻ quá sốc nên trở thành câm. Họ đến chỗ nhân viên chăn nuôi của đội lính thị gia súc chết mang về cho lũ trẻ mồ côi.

Gia súc của các đội sản xuất đều bắt đầu chết. Thứ thị mang đến cho con của Tôn Hoài Ngọc là thịt trâu chết, con trâu đó bốn tuổi, kéo cày khỏe bằng hai con trâu khác. Nhân viên chăn nuôi thấy nó gầy đi từng ngày, liền đến đội cãi nhau mấy lần, bảo trâu mà chết đói thì khỏi phải trồng trọt. Đại đội kiếm được ít bánh hạt bông từ hợp tác xã để nhân viên chăn nuôi bồi bổ cho con trâu, đã sắp đến vụ xuân.

Con trâu đực đó nhai mấy miếng đã hết bữa bánh hạt bông đầu tiên, kêu ồ ồ, móng chân vừa giãm vừa đá cẩu kính, cho đến khi nhân viên chăn nuôi hiểu ra nó vẫn chưa ăn no, cho nó thêm một ít bánh hạt bông nữa nó mới thôi cẩu. Nhân viên chăn nuôi tên là Chấm Mụn, là một người đàn ông độc thân, mặt rỗ, hơn năm mươi tuổi, bình thường sống với đám gia súc như một gia đình, nấu một nồi canh mì tạp ăn ba ngày, nhưng mười sáu tháng riêng hàng năm đều nấu một bữa mì sợi cho đám gia súc ăn, miệng còn rí rả: “Đánh một nghìn, chửi một vạn, mười sáu tháng giêng cán bữa mì”. Nếu mười bảy tháng giêng có người trong đội dùng gia súc, anh ta không cho người ta dùng, bảo: “Anh ăn

tết đến mười lăm, đám gia súc ăn tết đến mười bảy, người ta vẫn còn một ngày, chưa ăn tết xong". Lúc đó Chấm Mụn nhìn con trâu đực chớp mắt đã ăn sạch bữa bánh hạt bông thứ hai, liền kê cho nó giã móng không thèm để ý nữa. Nó gọi ra tiếng người: Đói! Đói! Chấm Mụn sợ nó ầm ĩ như vậy sẽ làm hư cả con la bên cạnh, đành lấy thêm một bữa bánh hạt bông nữa. Thấy nó ăn rất đặc chí, ông ta cầm roi lên vọt nó một nhát bảo: "No căng rồi hả! Xem mày có đến ba cái bụng không! Hôm nay thầy mày sẽ ăn cùng mày! Còn muốn nữa không? Vẫn muốn à? Được, thêm một bữa nữa! Có uống nước nữa không? Không uống hả? Được, mày cũng biết là uống nước sẽ làm ruột chướng đứt ra hả?" Ông ta cho nó ăn liền năm bữa bánh hạt bông, nó vẫn chưa có vẻ no, hề dừng là lại cáu. Lần thứ năm cho nó ăn, nó lấy sừng gậy cái rổ đựng bánh hạt bông của nhân viên chăn nuôi, gậy đổ đầy đất, kê cho ông ta đánh nó, vọt nó thế nào, nó chỉ chăm chú cúi đầu liếm bánh hạt bông khắp nơi, ăn hết nó vẫn quấy nặng xì, Chấm Mụn nhìn, hai mắt nó hoàn toàn khác với hôm qua, không còn bẽn lẽn, thuần hậu như cô thiếu nữ mà chòng chọc nhìn thẳng, lại vô hồn cứ như mắt đã mù. Chấm Mụn gọi bác sĩ thú y đến. Vị bác sĩ thú y trẻ tuổi phát một ít thuốc, con trâu đực ngủ một ngày một đêm, lúc dậy lại đòi ăn. Chấm Mụn nghĩ cách chữa gia súc mới này không linh nghiệm, không trị được tà bệnh, liền tìm một vị bác sĩ thú y già. Vị bác sĩ già kéo lưới con trâu đực ra, đâm vào lưới một mũi, nặn ra chút máu. Ngày hôm sau, nó quần đến mức người không có cách nào đến gần nó. Nhân viên nuôi dưỡng đành bằm bánh hạt bông cho nó. Nó vừa ăn là tính khí lại khác, mặc cho anh hành hạ nó thế nào,

ấn vào bụng nó, vật tai nó, chọc kim khắp nơi vào thịt đều không ảnh hưởng gì đến nó, chỉ cần cho nó ăn. Bác sĩ thú y kiểm tra xong, không chỗ nào có bệnh, mũi tiêm thuốc an thần bắt đầu có tác dụng, con trâu đực đổ xuống, thở ngáy bay cả vụn cỏ trước mặt nó. Nó vừa tỉnh dậy lại bắt đầu đòi ăn. Các bác sĩ thú y đều bảo không chữa được cái bệnh này của nó, Chấm Mụn lại mời một ông biết về gia súc từ Hạ Trấn, ông ta bảo con trâu đực mắc bệnh cuồng ăn, phải nhanh chóng giết đi, nếu không nó sẽ cứ ăn tiếp. Ăn đến khi bội thực chết.

Chấm Mụn không tài nào động tay giết được, nó là con trâu tốt biết bao, thôi thì ông ta cứ để nó bội thực chết vậy. Ông ta băm nhỏ bánh hạt bông, trộn thêm ít cỏ, cứ thế cho nó ăn. Nó vừa ăn vừa dùn ra đống phân to như núi ở phía sau. Có lúc nó mải miết ăn, cảm thông xuống, không thể ăn nổi nữa, nhưng nếu không có thức ăn là nó lại nhìn chòng chọc vào nhân viên nuôi dưỡng bằng ánh mắt u tối ác độc. Chỉ cần bỏ thức ăn xuống trước mặt nó, nó lại trở nên ngoan ngoãn, vẻ mặt hiền lành. Nó không nhai lại, chỉ có ăn, ỉa. Bánh hạt bông bị nó ăn sạch. Một đống bánh hạt bông trong chợp mắt đã dùn ra phía sau, đống phân phía sau lưng nó cứ cao dần lên. Chấm Mụn ngồi xổm bên cạnh, vừa hút thuốc vừa nghĩ, từ lúc con trâu đực ăn đến lúc nó ỉa còn nhanh hơn làm mì sợi. Bột mì nhét vào đầu này ống gang còn phải bóp từng tí từng tí một, sợi mì mới dần dần chui ra từ cái lỗ nhỏ ở đầu kia. Thế mà giờ bụng con trâu đực vừa thẳng lại vừa trơn, bánh hạt bông không ở yên được bên trong đến một lúc, lập tức bẹt bẹt rơi ra luôn từ đầu kia.

Ông ta thấy con trâu đực không những không bội thực chết mà càng ăn càng gầy đi. Ông ta lại đến đại đội cãi nhau, lấy về được một đồng đậu đen mốc nát. Trong lòng ông ta vẫn còn chút hi vọng, nghĩ bụng con trâu đực biết đâu là dói quá, cho nó ăn no một trận có thể sẽ sống được. Ông ta đem đồng phân nó ỉa trong khoảng mười ngày chắt ra sân, đợi người đến kéo. Con trâu ăn xong chỗ đậu đen, người chỉ còn bộ xương. Số phân ỉa ra còn nhiều hơn chỗ nó ăn vào, chắt thành một ngọn núi đen sì ngoài sân. Chấm Mụn lấy làm lạ: không lẽ máu thịt trên người nó, chắt tấp trong bụng nó, sức lực toàn cơ thể nó đều biến thành phân ỉa sạch ra rồi sao? Thế cũng không ỉa ra được một núi lớn như vậy. Con trâu đực nhảy hét điên cuồng, Chấm Mụn nhìn nó quệt nước mắt, ông ta không thể đòi thêm được đồ đen, bánh hạt bông cho nó ăn nữa. Đội trưởng đội sản xuất đến, bảo ông ta phải giết trâu ngay. Tất cả trẻ con trong thôn đều vây trên bức tường chắn ngựa, tay cầm một chiếc ống nhỏ, một sợi thừng dây. Chiếc ống nhỏ là để hứng máu trâu, thừng dây buộc thịt trâu. Cũng là vào lúc này Tôn Hoài Ngọc tắt thở. Chấm Mụn quệt nước mắt, nói với đội trưởng: "Để tôi cho nó ăn thêm lần nữa".

Đội trưởng mời đồ tể đến. Người đồ tể bắc nồi đun nước ở sân. Sau đó anh ta lấy con dao ra ngồi xỏm ở đó mài. Con trâu đực chưa bao giờ trông thấy đồ tể, nhưng nó nhận ra anh ta chính là người đã giết hàng trăm hàng nghìn gia súc. Đời trước nó, đời trước nữa, tất cả các đời tổ tông đã truyền lại kiến thức bí mật nhận biết đồ tể cho nó. Người đồ tể vừa đến sân động nhốt gia súc nó đã lập

tức người thấy mùi máu tanh trên người anh ta. Anh ta đi đến gần, mùi máu tanh trên người, trên tay anh ta làm bốn chân nó mềm nhũn ra. Nó đổ ầm một cái xuống đồng phân của mình. Nó gập hai chân trước về phía sau nằm xuống, đó là cách bọn trâu quỳ.

Chấm Mụn bê đến chút đổ đen cuối cùng, trông thấy nó quỳ xuống chảy nước mắt. Đám trâu đều chảy nước mắt, ông ta bảo mình đừng đau lòng quá. Con trâu dục quay miệng sang một bên, không động vào đổ đen. Ông ta nói: "Ô! Con trâu này khỏi rồi!"

Đội trưởng bảo: "Khỏi cái cứt gì! Chỉ còn có bộ da!"

Chấm Mụn bảo: "Chỉ cần nó không cuồng ăn nữa, nó không có bệnh gì cả đâu! Hai bác sĩ thú y đều kiểm tra rồi, bảo đây là bệnh thần kinh. Không ăn, là bệnh thần kinh khỏi rồi!"

Đội trưởng do dự. Vụ xuân không có trâu, hoa màu không kịp trồng, đến thu vẫn mất mùa. Anh ta hỏi Chấm Mụn: "Có đẻ được không? Chết thì lãng phí chỗ máu đó".

Những cái đầu nhỏ của lũ trẻ con đen đen chen chúc đầy trên tường. Chúng sợ đội trưởng nói: Thế thì thôi không giết nữa vậy.

Đội trưởng bảo: "Thế thì để xem xem?"

Chấm Mụn như thể mình vừa được giảm từ án "tử hình" xuống "chung thân", muốn cùng trâu quỳ xuống trước đội trưởng, hô "vạn tuế".

Đúng vào lúc này, vợ Tôn Hoài Ngọc bình yên tắt thở. Cũng là lúc này, thi thể của Tạ Triết Học nằm ở Tây An, không có người nhận. Lúc này Lý Tú Mai đang dần quên đi

đứa con trai bé bỏng đã chết, đang học Bồ Đào cách nấu cháo vỏ cao lương. Cũng là lúc này, chó trong thôn bị người giết nhiều sợ hãi trốn về thượng lưu sông. Trốn đi không bao lâu, có con chết đói, con không chết đói hàng đêm đào bới ở nghĩa địa, đào được cái xác mới chôn, thì được bữa no. Năm đói qua đi rất lâu, cả đàn đông loài vật nửa chó nửa thú này mới biết mất.

Cuối cùng con trâu đực vẫn chết. Mỗi người được chia một miếng thịt đen tím trên người nó, được chia lòng ruột vừa mỏng vừa trong của nó. Xương nó bị người ta dùng rìu đập vụn, ninh canh, rồi lại đập, lại ninh, cuối cùng đến bã xương cũng không thấy. Đầu nó vẫn nhớ bữa no mấy hôm cuối cùng, mắt vẫn còn bóng dáng người đồ tể, tất cả đều được bỏ tí muối và ớt, nấu thành từng bát, biến mất trong máu thịt con người. Đống phân chất như núi thay thế cho sự hùng vĩ của nó sừng sững trong sân trại gia súc không còn chút sinh khí. Bầy ruồi đầu tiên kéo đến, kêu vo ve vây xung quanh núi phân. Đám ruồi vừa đen vừa nhỏ, còn chưa phát ra ánh xanh. Chúng nhờ có núi phân mà béo lên từng ngày.

Cuối cùng có một người phát hiện từng đàn kiến tha những hạt bông, nửa hạt đỗ tương từ núi phân ra. Hóa ra con trâu đực ăn vào rồi ỉa luôn, những thứ tốt nhất vào thế nào thì ra thế ấy! Anh ta đem phân vo trong nước, vo được từng nắm lương thực. Anh ta vốn định bí mật làm việc này, nhưng đám trẻ con chạy khắp nơi tìm thức ăn nhanh chóng kéo đến. Núi phân lập tức biến mất, mấy trăm đứa trẻ chia đi vo rửa. Bã đậu, nhân hạt bông vo được, chớp mắt đã biết

mất trong máu thịt của chúng. Phân gia súc của các đội sản xuất đều có tác dụng khác, đều bị đấm trẻ con mang đi vo rửa, làm thành bữa tối.

Cho dù thế nào, người ta cũng sống qua được một mùa đông, một mùa xuân đói kém. Mầm bạch xuân trên cây bị ăn trụi, ăn mầm bạch xuân làm mất mũi sừng phù to thế nào, người ta cũng mặc kệ, vẫn chong chong ngóng mầm bạch xuân mới mọc ra.

Cây đào cây mận ra hoa xong, lá mọc tốt, người ta tìm những kén xanh tròn dài trong đám lá. Loại kén xanh đó bỏ vào nồi nấu, cho muối vào trộn, trộn ngậy mát miệng, giống như rau non bên trong bọc một miếng thịt mỡ nhỏ xinh như. Có người biết chúng là nhộng côn trùng trên cây, đó cũng là một miếng thịt.



## Phần VII

Vẫn phải quay trở lại hơn một năm trước, trở lại lúc nạn đói kém mới bắt đầu, trở lại cái đêm lần đầu tiên Bồ Đào và Xuân Hỉ giao hoan. Sau khi Xuân Hỉ về, cô quay ra sân, gỡ năm con cá đã nướng chín xuống, khê đập mấy nhát xuống đất, đập cho những chỗ bị nướng thành than đen bong ra. Thịt cá thơm thật, cô và nhị đại lấy làm lạ, cái thứ hôi tanh khó ngửi thế mà sau khi nấu chín sao mà thơm đến mức người thấy phát thèm.

Họ dùng đũa chọc rách bụng cá, nội tạng bên trong vẫn còn tanh, có vẻ chưa chín. Móc bỏ nội tạng cá xong, Bồ Đào khêu một miếng thịt cá, trắng tinh mềm mại. Cô lấy đầu răng khê cắn, chép chép miệng, gật gật đầu. Nhị đại chăm chú nhìn cô, thấy cô gật đầu, thò tay xuống bẻ một miếng đuôi cá, cho luôn vào mồm, mồm toàn xương, ông nhai không được mà nuốt cũng không được, há miệng ra, không biết phải làm gì tiếp. Bồ Đào cũng không biết phải làm gì, nhìn miệng ông khó chịu đến mức đó, bảo: “Ái dà, nhổ ra mau!”

Nhị đại nhổ miếng cá đó ra đất, con chó Hoa chạy đến liếm, một chốc họng cứng đờ, vừa khặc khừ vừa thở hỗn

hեն, đưa chân lên mồm khua loạn xạ. Hai người nhìn, biết hầu quản nó bị xương đâm. Bồ Đào cống lên, muốn xem nó còn ăn được nữa không, liền vớt cho nó một nắm rau vò. Nó không cả nhai, ực một cái nuốt luôn nửa nắm rau, yên xuống, ăn nốt nửa nắm rau còn lại, ngồi im, ngửa mặt đợi miếng ăn tiếp theo. Nhị đại bảo xem chừng họng con Hoa to, nuốt một miếng rau nắm là lồi được xương cá xuống.

Biết được điều này, hai người vẫn không dám ăn cá. Ngày hôm sau Bồ Đào đi chợ phiên bán hai trượng vải, mua về một chiếc nồi mới, bỏ chỗ cá nướng chưa chín hẳn vào hầm. Canh giống như sữa lỏng, bỏ một chút muối, quả thật không khó ăn. Nhị đại nhăn mày uống hết bát canh của ông, cười bảo: “Vị giác của mình còn chưa được nếm nhiều, sao mà vẫn buồn nôn thế!”

Hai hôm sau, cá mắc vào lưới được bảy con, Bồ Đào bắt chúng về, bỏ vào làn xách đến ga tàu nhỏ. Những thợ nấu bếp của nhà ăn nhìn thấy rất thích, hỏi cô cá bán thế nào. Bồ Đào bảo cô không bán, cô muốn đổi lương thực.

Người thợ múc cho cô một bát kê. Lần thứ hai cô đổi được một cân bột khoai lang. Đến đầu hạ, những người thợ nấu bếp nói chỗ họ cũng rất thiếu lương thực, không thể đổi lương thực cho cô được nữa. Cô nói, thế thì cô cũng không muốn xách về, nặng lắm, biểu họ ăn vậy. Những người nấu bếp liền bảo cô đợi họ, họ nấu chín rồi cho cô mang về mấy con.

Bồ Đào chỉ đợi câu nói này của họ. Cô nhớ kĩ từ cách người thợ bếp đánh vẩy, mổ bụng. Sau đó cô ghi lại cách họ dùng mỡ rán, dùng hành, gừng, xì dầu, dấm nấu như thế nào. Lần sau cô lại đi biểu cá, những người thợ nấu bếp rất

khó xử, họ bảo thế sao được? Toàn ăn cá của cô. Bò Đào bảo không được thì cho cô một ít xì dầu, dấm vậy.

Bò Đào xách một chai xì dầu nhỏ, một chai dấm nhỏ đi về nhà. Bao lâu không ăn xì dầu và dấm rồi? Cô cũng không còn nhớ nữa. Trên đường đi, mùi dấm thơm gắt thoang thoang làm cô không thể đi nổi nữa, liền mở nắp chai ra, nhấp một miếng. Vị chua lập tức xộc lên mũi, cô chảy cả nước mắt, thật là sướng. Cái mùi của xì dầu, dấm trong xương làm người quen từ khi bảy tuổi, lan trong miệng, trong lưỡi cô. Kí ức của mười hai năm cũng lan trong miệng cô. Cô nghĩ, ngày nào cũng được ăn chút xì dầu, dấm, cuộc sống thích biết mấy.

Canh cá nấu bằng xì dầu, dấm vị ngon hơn rất nhiều. Cô và nhị đại dần dần quen với vị tanh của cá, nhưng vẫn không dám ăn thịt cá. Lấy dưa dầm thịt cá trong bát ra, bên trong đầy thứ xương còn nhỏ hơn kim thêu hoa. Ăn một miếng thịt đó, chẳng khác gì nuốt một nắm kim thêu, họng của họ đâu có to như họng con chó Hoa.

Người trong thôn phát hiện thấy Bò Đào thả lưới xuống sông hàng ngày. Họ đi theo sau cô, xem cô gỡ cá từ lưới, đều hỏi cô có ăn được không. Cô bảo họ ăn được hay không, phải tự bắt về nấu chín nếm xem thế nào. Hỏi nấu thế nào, cô bảo cứ đun lên thôi.

Mọi người cũng học cô bắt vài con cá, về nhà vừa đun lên liền chửi Bò Đào: Cái thứ đó ăn một miếng, phải mất vài tiếng đồng hồ nhằn xương. Có cái xương đâm vào cổ họng, không tài nào nhằn ra được, phải đến viện vệ sinh để nhân viên vệ sinh dùng khâu khâu ra mới hết.

Đầu hạ, cỏ cá bị người ta vớt sạch lên ăn, nước sông trở

trụi, cá càng ngày càng gầy. Đó là một năm hạn hán, tháng năm nước sông đã cạn, nối liền với bãi ruộng mấy năm trước quây đắp, nề toác, lỗ nứt chuột đồng còn chui ra chui vào được.

Bồ Đào bàn với nhị đại, thấy là cần phải đi tìm hang núi mà người Nhật Bản giấu đồ hộp.

Bồ Đào đợi mọi người đem lợn giống, lợn con của trại lợn giết hết, cô nhàn rãi, ngày nào cũng vào trong núi cách Sử Đồn mười bảy mươi tám dặm để tìm, người cũng cháy nắng thành than, chẳng tìm thấy gì. Hôm đó cô đang tìm, nghe thấy phía sau có một đám người nói chuyện. Đám người đó là của Hạ Trấn, người bị còng hai tay ở giữa là Lưu Thụ Căn. Cô chào họ, dáng vẻ của họ vô cùng hung dữ, không cho cô lòng vòng gần đó. Bồ Đào từ trước đến nay không bao giờ nín nhịn người khác cho nhẹ việc, càng không cho cô làm việc gì, cô lại càng làm việc đó. Cô cứ như không nghe thấy họ quát, bắt chuyện với Lưu Thụ Căn: “Lưu Thụ Căn, lâu lắm rồi không gặp, sao lại bị còng thế kia?”

Lưu Thụ Căn cụp mắt, gật gật đầu.

Người đeo súng dài bên cạnh nói: “Cái thứ này là đặc vụ Mĩ Tưởng loan truyền tin đồn trong thôn, cô đến gần anh ta làm gì?”

Bồ Đào hỏi Lưu Thụ Căn: “Anh loan truyền tin đồn gì?”

Lưu Thụ Căn nhìn chằm chằm vào mũi chân, giả vờ không nghe thấy.

Người đeo súng dùng báng súng dọa Bồ Đào: “Cô còn không đi, còng luôn cả cô lại!”

Bồ Đào nói: “Chỗ này là nhà anh chắc, chỉ anh được đi không cho tôi đi à?”

Cô nghĩ, Lưu Thụ Căn chắc chắn đang dẫn họ tìm cái hang của người Nhật Bản. Bây giờ ai tìm được đồ ăn, người đó chính là bồ tát. Lưu Thụ Căn mà tìm được số đồ hộp đó, không những hết tội, còn có công. Cô không để cho họ biết là mình đi theo nữa, núp vào trong cỏ, khom người đi về phía trước. Mỗi thân cỏ, mỗi cái cây trong núi này cô đều biết, chỉ một lúc cô đã vượt lên trước mặt đám người đó.

Lưu Thụ Căn nói: "Chính là ở đây".

Cái cây cao su to trước đây đã bị sét đánh đổ, trên mặt đất mọc ra một đám cây cao su con. Bồ Đào đợi họ đào chỗ bùn gỗ lấp miệng hang ra, đứng dậy nói hướng về phía họ: "Hạ Trấn các anh định ăn một mình hả? Số đồ hộp Nhật Bản trong cái hang này có một nửa của Sử Đồn. Còn có ủng da, thắt lưng da". Cô nhìn thần mắt của đám người, biết trong bụng họ đang nảy ra một ý nghĩ: khứ cô đi là xong chuyện. Đại đội trưởng của Hạ Trấn nói: "Ồ! Đây không phải là mô phạm Vương Bồ Đào đấy à?" Anh ta giả vờ rất tự nhiên, như thể Bồ Đào là yêu tinh nữ, vừa trở lại nguyên hình, khiến họ nhận ra. Đại đội trưởng nói: "Đồ của người Nhật Bản, chúng tôi đều không được giữ, phải nộp hết lên trên".

Bồ Đào nói: "Đúng là như thế".

Đại đội trưởng nói: "Tìm được hay không tìm được, là để thử thách tên địch giai cấp giấu mặt này, xem hấn ta có thật sự có tâm lập công chuộc tội không. Tìm được, đất nước chúng ta đang trong thời kì khó khăn, có thêm một lô đồ hộp là việc tốt, đúng không? Nên nếu tìm được, chúng tôi lập tức nộp cho nhà nước ngay".

Bồ Đào hỏi: "Nhà nước là nhà ai?"

Đại đội trưởng không muốn dài dòng với cô tiếp, anh ta sốt ruột muốn kiểm số đồ ăn bên trong. Có được đầy một hang đồ ăn này, đại đội của họ thế nào cũng qua được năm đói. Họ phải cố gắng giành được đại đội tiên tiến, có ít gia đình chạy đói nhất. Anh ta nghĩ, đợi xong rồi cho cô ta mấy lon đồ hộp là sẽ bịt được miệng cô ta, đàn bà mà.

Người Nhật Bản moi một cái hang núi thành kho, đồ xếp ở bên trong, đám người của Hạ Trấn vận chuyển không nổi. Đại đội trưởng cử một người về gọi lính, Bồ Đào bảo: “Tiện đường gọi cả bí thư Sử đến!”

Đại đội trưởng buột miệng nói: “Gọi thằng tai họa ấy đến để làm gì?”

Bồ Đào nói: “Cái thằng tai họa đó sẽ ở đây ghi biên nhận cho anh, để anh khỏi phải chuyển nửa ngọn núi này về thôn”.

Đại đội trưởng biết Bồ Đào định đôi co với anh ta đến cùng. Anh ta đã từng thấy bí thư vùng Đỉnh nói chuyện với Bồ Đào trong trại lợn, vừa thân tình vừa thoải mái, anh ta nói: “Được thôi, mời bí thư Sử đến đi”.

Bí thư Sử không đến một mình, anh ta dẫn theo tất cả đại đội trưởng, bí thư chi bộ, kế toán, bí thư đoàn thanh niên cộng sản, đảng viên cùng lên núi. Từ xa đã cất giọng rất vang: “Tốt quá, hợp tác xã chúng ta có được số đồ hộp này, có sức làm việc rồi”.

Bồ Đào nghĩ bụng, Xuân Hỉ có ba loại giọng nói, một loại là để nói chuyện với quần chúng, loại giọng này cao, vang xa, cứ như trong họng anh ta thông với đường điện, nhả chữ như thể phát thanh. Loại giọng thứ hai, để nói chuyện với lãnh đạo, loại giọng đó vừa thân lại vừa lạnh,

rất biết mình cũng rất thật thà. Loại giọng thứ ba anh ta dùng để nói chuyện với Bồ Đào, loại giọng này anh ta giữ riêng suốt từ lúc mười sáu tuổi đến giờ, không dùng riêng một mình với cô một chỗ, anh ta sẽ không dùng nó. Nó có chút làm nũng, cuối mỗi câu nói đều mang âm hưởng ảm ức, lại ngấm chứa một sức mạnh ngang tàng và sự mộc mạc, đó là giọng nói của người đàn ông trẻ tuổi trước người đàn bà đứng tuổi, cho rằng mình đáng được yêu chiều nhưng luôn không đạt được.

Đại đội trưởng vừa bắt tay bí thư vừa mời thuốc lá, quên mất anh ta tai họa như thế nào. Anh ta mời bí thư Sử vào trong hang, dáng vẻ cố gắng của quý.

Bí thư Sử dùng chiếc đèn pin trong tay soi vào trong hang, há hốc mồm ra: bên trong từng thùng đồ hộp xếp đến tận nóc hang.

Bí thư Sử há mồm trợn mắt, trong lòng phát cuồng như thế, đứng tới ba phút mới nói ra một câu: "Tiên sư tổ tông thành Nhật Bản, mày đã cứu chúng tao!" Bồ Đào nhìn chéch khuôn mặt đầy mồ hôi của anh ta. Những giọt mồ hôi chảy ra từ hàng râu rậm đen của anh ta, anh ta đúng là không xấu. Nhìn hai chân anh ta vừa thẳng vừa dài, lại xoạc rộng như thế, đứng cứ như là chủ tịch Mao hoặc tổng tư lệnh Châu. Cô thấy anh ta đưa cánh tay ra, ngón tay thò vào trong khe của thùng gỗ ghép, sờ vỏ hộp bằng sắt trơn nhẵn. Tay anh ta cũng không xấu, có điều là quá dữ, nắm vào là cứ như muốn nghiền nát cô. Anh ta vui đến mức trẻ ra vài tuổi, giống như năm xưa anh ta cùng cô nung được lò gạch đầu tiên.

“Bà thằng Nhật Bản! Hợp tác xã chúng ta bây giờ sống rồi! Bấy nhiêu lon thịt hộp còn sợ gì không qua được năm đói? Ăn hết đồ hộp Nhật Bản, chúng ta khỏe mạnh đánh Mĩ Tướng!”

“Là Lưu Thụ Căn tìm thấy”. Một dân binh nói.

“Miễn tội, miễn tội”. Bí thư Sử ha ha cười hào phóng: “Giải quyết được vấn đề thực phẩm của toàn hợp tác xã, chính là cứu người, cứu mạng! Dù là tội giết người, anh cứu được một mạng người thì cũng hết tội. Ai mở còng cho Lưu Thụ Căn?”

Mệnh lệnh lập tức được thực hiện, Lưu Thụ Căn quỳ mọp xuống trước mặt bí thư Sử: “Ông lớn thanh thiên!”

Bí thư Sử khoát tay hào phóng: “Mau dậy, mau dậy. Tôi không những không trị tội anh còn thưởng cho anh vài lon đồ hộp. Bây giờ các anh người nào đem phần thưởng của Lưu Thụ Căn cho người ta!”

Đại đội trưởng đứng nhìn bên cạnh, cố gắng kìm nén nụ cười nhạt xuống dưới da thịt. Cái đồ tai họa này bắt họ chắt đất bên dưới đồ lương thực lên trên để phóng tên lửa sản lượng mỗi mẫu, hào phóng với nhà nước, bây giờ lại lấy đồ họ mất công tìm được ra hào phóng. Bí thư Sử cử người canh hang núi, kiểm kê cẩn thận một lượt, sau đó cho người của cả hợp tác xã đến, biến số đồ hộp thành con số không. Nếu không mọi người đều đói, bụng chướng toàn nước, hai chân như hai que tăm, khi nào mới vận chuyển được số đồ hộp này xuống núi. Phải hơn hai mươi dặm đường núi, đến tối, toàn hợp tác xã mấy nghìn người đốt đuốc soi đèn pin lên núi. Mọi người còn vui vẻ từng bừng hơn cả năm xưa phân chia đất và tài sản của địa chủ, những gương mặt phù



vàng dưới ánh đuốc, ánh đèn pin cười méo mó. Đám học sinh cũng theo tới. Lâu lắm rồi đây là lần đầu tiên họ có sức đi đường. Đám học sinh đều không biết thịt hộp là thứ gì, hỏi thầy mẹ chúng, thầy mẹ chúng cũng bảo chưa từng được ăn, đồ bọn Nhật Bản ăn chắc là không tồi. Hơn hai mươi dặm đường núi, họ đi đến sáng sớm đã tới. Lúc trời tờ mờ sáng, chim trong núi hót líu lo như hát, người họ đều ướt đẫm mồ hôi và sương, không có đứa trẻ nào buồn ngủ.

Bí thư Sử khoác chiếc áo lính cũ, toàn thân bốc mùi mồ hôi chua lèm, vạch phương án lĩnh đồ hộp với một đám cán bộ. Các đại đội đứng thành đội ngũ, một đại biểu vào hang đưa thùng đồ hộp ra ngoài.

Bí thư Sử như thế trong quân đội, dẫn đầu hô khẩu hiệu lao động. Ban đầu mọi người bên dưới đều rất ngại, không hô khẩu hiệu cùng anh ta. Một lúc sau thấy bí thư Sử và vợ anh ta không ngại tí nào, càng hô càng vang, liền dần dần hô theo. Họ vừa hô khẩu hiệu lao động mà bí thư Sử học được trong quân đội, vừa chuyển tay chuyển các thùng đồ hộp ra ngoài. Lúc mặt trời lên đến sườn núi, họ đã vận chuyển hết, động núi trống trơn, bấy giờ mới cảm thấy đã sử dụng hết chút sức lực cuối cùng.

“Đây là một lần được mùa lớn của hợp tác xã chúng ta!” Bí thư Sử đi lại bên cạnh đám đông đã mệt nhũn. “Cố thêm một tí nữa vận chuyển nốt cả ủng da ở bên trong ra, chúng ta chia luôn đồ hộp ở đây! Mọi người có đồng ý không?”

Mọi người lại đứng dậy một lần nữa, dựa vào chất bổ dưỡng của quả du, hoa hoài, rau nhọ nôi, nhét vào cơ thể từ ngày đầu tiên, bắt đầu vòng vận chuyển thứ hai. Những chiếc thùng giấy bản đựng ủng da đã mục nát, ủng da màu

đen bên trong đã biến thành màu xanh xám, mốc phủ một lớp dày. Họ lấy áo trên người gạt mốc đi, da ở bên dưới vẫn chưa mục, nhất là phần đế cao su dày dặn, đủ cho người ta đi cả đời. Mọi người nhét bàn chân lâu ngày chưa rửa vào ủng da Nhật Bản, dẫm bước, đập nhau cười, có điều họ đều hỏi nhau: Anh có đi nhầm giày không?

Tất cả mọi người đều phát hiện ra là họ đi nhầm giày: Hai chân đều đi chiếc giày bên phải. Hỏi ra họ mới biết ủng da trong chiếc kho này đều là chân bên phải. Họ đoán người Nhật Bản chế tạo giày bên phải cho thương binh tàn tật bên trái. Lại nghĩ, đâu lại trùng hợp đến thế? Không lẽ toàn là chân bên trái bị cưa cụt. Hay là nhà máy của người Nhật Bản xuất hiện phần tử phá hoại? Cuối cùng họ đoán người Nhật Bản quá khốn nạn, ủng chân trái và chân phải nhập kho riêng, không biết chừng ủng chân trái giấu ở trong hang của một ngọn núi nào đó, dù người Trung Quốc có dò thấy một hang, cũng không đi nổi giày của chúng.

Mọi người bảo họ cứ đi loại giày không thành đôi, người Trung Quốc đi chân đất còn không sợ, sợ gì loại giày "chạy một chiều"! Thế là tất cả bọn họ đều cúi tiết với bọn quý Nhật Bản, loáng một cái đã chia xong ủng đi vào chân, một lúc sau nhiệt nóng từ trong ủng phát sinh, tụ lại, hấp nóng bàn chân người nông dân Trung Quốc từ lâu đã quen với thoải mái tự do ở bên trong. Sử Xuân Hỉ cười hì hì bước những bước "cộp cộp" nóng bức, kiểm tra các đại đội chia đồ hộp. Chân anh ta đã sắp cảm nóng, nhưng anh ta thích bước chân và tiếng bước chân đó. Mọi người không hề đánh nhau cãi nhau, không có ai nói tục, đồ hộp được phân đến các đội sản xuất bình yên, rồi chia

đến các nhà các hộ. Anh ta đứng nghiêm với tư thế rất đẹp rất chuẩn nhưng hai mũi chân lại cùng một hướng; Anh ta đứng nghiêm như thế nói với mọi người: “Tôi hi vọng mọi người dè sẻn, nước nhỏ chảy lâu, né? Đừng có đem bấy nhiêu đồ hộp ra ăn hết! Chúng ta phải dựa vào nó kiên trì đến khi thu hoạch lúa mạch!”

Bồ Đào ôm ba lon đồ hộp được chia, nhìn Xuân Hỉ cũng moi thuốc cuốn từ trong túi thuốc ra giống như các ông già, nhồi vào tẩu, tim cô liền trở nên dịu dàng ấm áp: Tư thế tay nhồi thuốc của anh ta giống hệt như anh trai. Anh ta đi đôi ủng da Nhật Bản “chạy một chiều” nói chuyện cười gì đó với một bà cụ, giúp bà khoác chiếc làn đựng năm lon đồ hộp lên đi xuống núi, cháu trai cháu gái của bà cụ lúu rúu trước sau anh.

Nhiều người bảo phải ăn một lon đồ hộp trước đã mới có sức đi hai mươi dặm đường núi. Họ tìm cuộc chim, mai sắt đập vỡ lon đồ hộp, có người nói không phải, ngửi mùi không thơm.

Từ cái miệng sắt bị đập chảy ra thứ hồ lỏng màu trắng và màu xanh. Bọn quý Nhật Bản có ăn kỳ quặc nữa thì cũng không ăn cái thứ này đâu nhỉ, mọi người thảo luận. Một người dùng tay dính một ít hồ trắng lên ngửi, hét to lên một tiếng: “Đây là thịt hộp gì? Đây là sơn!”.

Không có người nào nhắc nổi bước. Lũ trẻ con khóc hết, chúng không còn sức để leo nữa. Người của Hạ Trấn nghĩ ra cái gì đó, liền gọi: “Đặc vụ Mĩ Tướng Lưu Thụ Căn đâu? Mau giết ông ta! Ông ta muốn chúng ta ăn sơn, đầu độc cho chúng ta chết đây!”

Mọi người giờ mới nghĩ đến Lưu Thụ Căn. Âm mưu của

anh ta lớn thật, suýt nữa làm cho bụng và ruột mọi người trắng một lượt sơn, chỉ sém một chút đó thôi, người của cả hợp tác xã của Sở Đồn đều toi hết. Họ tìm Lưu Thụ Căn khắp nơi, nắm đấm của người nào cũng cứng như sắt, trong lòng họ đã nện nát mười mấy Lưu Thụ Căn. Cái thằng lính khốn nạn này, thằng lưu manh trắng đĩnh này, từ khi cải cách ruộng đất đem hơn hai mươi mẫu đất xấu của anh ta chia mất đi là anh ta trông ngóng Mĩ Tướng đánh trở lại, mọi người nói: Đập nát anh ta! Bấm anh ta ra! Nặn anh ta thành thịt viên! Bỏ vào nồi mỡ rán!... Ái chà, thế thì phí mỡ lắm! Bao nhiêu ngày không được thấy một giọt mỡ rồi!

Lưu Thụ Căn đã biến mất. Động nhà anh ta đã khóa. Anh ta và vợ con anh ta đã biến mất. Mọi người không biết hôm đó Lưu Thụ Căn giành được phần thưởng năm lon đồ hộp, về đến nhà tìm dao mở một lon đồ hộp ra, liền ngắt ngay tại chỗ. Bà vợ nào là dội nước lạnh nào là đâm vào người, anh ta tỉnh lại nói: “Người trong thôn sắp đến bây giờ, họ sẽ đập nát tôi, bấm tôi ra mất!”

Bà vợ nói: “Anh cũng không biết trong hộp là sơn à!”

Lưu Thụ Căn nói: “Anh không biết. Nhưng anh cũng không phải là đặc vụ Mĩ Tướng, họ nói anh là đặc vụ Mĩ Tướng, thế là anh thành đặc vụ, họ mở đồ hộp ra, thấy bên trong không phải là thịt chắc chắn sẽ bấm anh ra nặn thành viên..”. Nói rồi anh ta nhũn thành một bãi, đợi bị bấm.

Cô vợ đã từng là kỹ nữ, biết nhiều hơn phụ nữ trong thôn, vội vàng thu xếp quần áo chăn chiếu, nhân lúc cả thôn còn đang ở trên núi ăn mừng vụ thu hoạch đồ hộp lớn, cô ta kéo Lưu Thụ Căn lên rồi đi luôn. Đường lên huyện không một bóng người, hai bên đường là cây cỏ bị người ta

ăn trơ trụi, khô chết, một con chó gầy nhà ai bị quăng đi chết ở rãnh nước bên đường bẹp dí như một tấm thảm hình chó. Đi được một quãng, lũ quạ trên những nắm mồ mới thấy người đến lượn vòng trên đầu người. Chúng nghĩ, lượn không bao lâu là có thể nhào xuống. Chúng thường đuổi theo những loại thịt tạm thời vẫn còn di động, chó cũng thế, người cũng thế.

Trước khi trồng lúa mạch, Sở Xuân Hỉ gọi đảng viên, đoàn viên, lao động mô phạm, phần tử tích cực, cán bộ, quân nhân phục viên của toàn hợp tác xã đến cửa hàng bách hóa của cả thôn để họp.

Xuân Hỉ chốc lát già đi đến mười tuổi, ánh mắt như bị mờ, nheo nheo mắt tuyên bố với mọi người, thời khắc nguy cấp nhất đã đến.

Mặt của Bồ Đào cũng sưng phù tê dại, tay vẫn bần rộ như cũ, dùng một chiếc chuốt làm sợi dây, cô có thể chuốt hết những mẩu dây đứt vụn nát thành sợi dây trơn nhẵn vững chắc. Cánh tay cô múa lên múa xuống, muốn lợi dụng thời gian họp để chuốt một đám dây nát thành sợi.

Giống lúa mạch, gia súc đều là những vấn đề lớn, gia súc của hợp tác xã chúng ta đã chết gần hết, tiền mua giống lúa mạch cũng chưa biết trông vào đâu. Xuân Hỉ vừa nói vừa bước những bước của ông già, đi lại trên bục phía trước. Mùa xuân vừa rồi hợp tác xã đã đem hết thóc giống cho xã viên vay để ăn.

Nghe một tiếng đồng hồ mọi người đã hiểu được ý của bí thư Sở: Anh ta đã bán đồng hồ của mình, máy khâu của Tiểu Hà đi, góp một phần tiền để hợp tác xã mua lúa mạch

giống. Mấy thứ đồ anh ta mua bằng khoản tiền linh được khi anh ta phục viên từ quân đội về đều đã hiến cho hợp tác xã. Mọi người đều hiểu, bây giờ là lúc đến lượt họ phải đóng góp rồi. Trong số họ không có người nào có máy khâu, đồng hồ để góp. Trong nhà chỉ có một cái nồi, một cái muôi, cũng đã góp đi luyện gang rồi, đến bây giờ vẫn chưa mua được muôi, nồi đầy đủ.

Tay của Bồ Đào múa càng nhanh, biết là mắt của Sử Xuân Hỉ cứ một lúc lại chiếu vào người cô một lần. Đông Hỉ không biết đem đất đổ xuống dưới, phủ vải lên rồi mới rải một lớp thóc, cuối cùng đem cả thóc mạch giống làm “tên lửa” phóng lên trời. Có điều cô vẫn ngoan cố tìm Đông Hỉ trong từng động tác, từng nét mặt của Xuân Hỉ. Tìm được một cái vẫy tay, một lần cụp mắt, một lần cau mày của Đông Hỉ là cô mê đi: đó là Đông Hỉ mượn Xuân Hỉ hoàn hồn. Khi Bồ Đào ngoan cố tìm kiếm, cô cũng thương Xuân Hỉ: chỉ vì tí thóc giống, anh ta lo lắng đến mức còn già hơn cả anh trai mình.

Tiếng Xuân Hỉ nói hòa vào tiếng cái chuốt sợi quay vòng của Bồ Đào, nghe đúng là Đông Hỉ. Cô ngẩng đầu lên nhìn anh ta bằng cặp mắt đã bị súng húp. Lâu lắm rồi cô không nhìn một người đàn ông như nằm mơ thế này. Thóc giống, thóc giống, lúc đó cô và người đánh đàn Chu Mai thấy thóc giống trộn trong bùn mới đắp trên tường động nảy ra mầm lúa mạch, quay sang nhìn nhau. Nến đỏ trong phòng động phun ra lưỡi lửa chập chờn ám áp liếm một nhát, lại liếm một nhát. Không khí bị liếm đến e thẹn, bắt đầu chuyển động làm cho mầm lúa mạch xanh non trên tường ngứa ngáy, thẹn thùng, dướn lên rồi tránh đi.

Người đánh đàn và Bồ Đào cùng mơ chung một giấc mơ.

Bây giờ người cô cũng ngứa ngáy, thẹn thùng. Cô nghĩ Xuân Hỉ và cô sao lại duyên nợ như thế? Tại sao cô cứ phải nhất định tìm được Đông Hỉ trên người anh ta mới không bực tức anh ta? Ánh mắt cô nhìn đi không vô ích, lúc tan họp, kẻ duyên nợ đến, dùng giọng nói thứ ba của anh ta nói với cô: "Lúc họp không được phép đến muộn, không được phép nhìn chăm chăm vào mặt tôi".

Cô như thể không hiểu anh ta đang nói gì. Anh ta cau mày lại. Bồ Đào mềm lòng, trên cái mặt vàng như đất, hai lông mày anh ta đều như mọc hoang.

"Vay được tiền, mua được thóc giống, mua thêm mấy con lợn con". Cô nói.

Khóe miệng anh ta khẽ động đậy, hiểu ý cô nói là: Tôi vẫn còn hơi thích anh. Cô thấy trong gian phòng lớn này chỉ còn lại anh ta và cô mặt đối mặt.

"Bây giờ lấy đâu ra cái gì để nuôi chúng?" Xuân Hỉ nói. Cô cũng hiểu ý anh ta: Tôi đã nhớ chị ngay từ bây giờ đấy.

"Cứ đưa lợn về cho tôi, tôi đảm bảo chúng không thể chết đói được". Cô nói. Anh ta nghe được là: Tôi cũng nhớ anh. Cơ thể tôi nhớ anh lắm. Anh ta lại nói mấy câu lo lắng về hoa màu và gia súc, thực ra là nói: Cuối cùng thì chị cũng nhớ tôi. Cô cũng nói vài câu rộng lượng, nhưng ánh mắt lại nói với anh ta: Cơ thể tôi thích anh, lòng vẫn giận anh. Sau khi Xuân Hỉ hiểu được câu này của cô, bỗng sụp mặt xuống.

"Rốt cuộc chị giận tôi cái gì hả, Bồ Đào?" Anh ta bỗng đột nhiên hỏi.

Bồ Đào ngớ ra. Cô chưa bao giờ nghĩ ra cô giận anh ta cái

gì. Nhưng cô vẫn giận anh ta. Cô cũng không nói rõ được điểm nào của anh ta không tốt, nhưng tim cô biết rõ, có điều trái tim không nói điều đó với cô.

Xuân Hỉ đi tới ôm lấy Bồ Đào. Miệng cô mím chặt như thể một vết thương bị dao cứa mới liền. Anh ta dùng lưỡi tách vết thương đó ra. Anh ta biết mình ấm ức đến như thế nào. Anh ta biết cơ thể cô rõ ràng đã mở ra, đau đớn vì đợi anh ta.

Đến khi anh ta đặt cô lên một chiếc bàn, ép cô dưới người anh ta, Bồ Đào mới quên hết. Đèn tắt lửa mờ thật đẹp, cô chẳng cần biết anh ta là ai, chỉ cần cơ thể cô thích.

Sau buổi tối hôm đó, Bồ Đào và Xuân Hỉ thường vui vẻ ở cánh rừng bên cạnh nghĩa địa. Cô nghĩ, anh trai anh ta thương em, cũng thương Bồ Đào, sẽ không để cho anh ta và cô bụng đói, cơ thể cũng đói. Những ngày tháng đói như thế, không có chuyện sung sướng này thật khó vượt được qua. Mỗi lần xong việc ấy, Xuân Hỉ nói chuyện với cô, cô liền đưa bàn tay đầy mồ hôi đặt lên môi anh ta. Cô và anh ta không có tiếng nói chung.

Trồng mạch phải dùng sức người kéo cày. Bí thư hợp tác xã trở thành con trâu đầu tiên của hợp tác xã, nhảy xuống ruộng, khoác khung cày lên người, nói với mọi người: "Thằng cháu Liên Xô chết tiết nợ chúng ta, sao để nó ép chết được?" Anh ta nói xong, người đưa về phía trước, cổ thò ra, hai chân xoạc ra.

Bí thư Sử làm trâu mấy ngày, còn đưa được một đàn trâu tốt đến theo, cuối cùng lúa mạch cũng trồng xong đúng thời hạn. Kéo cày cả ngày, cứ nhìn thấy bóng dáng Bồ Đào là anh ta lại có sức. Anh ta và cô chui vào cánh rừng gió bắc



thối vi vút, vui vẻ cho đến khi hai người đều nóng như được ngâm mình trong nhà tắm.

Hai chân Bồ Đào đã hết sưng phù, sắc mặt hồng hào lên, bầu ngực lép lại căng lên. Hàng ngày khi cô đói đến mức rối loạn tâm trí, nghĩ đến cuộc vui vẻ buổi tối đang chờ, giống như lúc nhỏ từ đồng đi về nhà, nghĩ đến một quả dưa chuột mát lạnh trong nước giếng đang đợi cô, lập tức mọi thứ đều trở nên tươi đẹp.

Trời tối sẫm lại, cô trút một rổ hoa ngô đồng vào cái nồi vừa sôi, ngồi xuống kéo bễ lò. Nồi lại sôi, cô mở vung nồi, vớt hoa ngô đồng đã chín mềm ra, một mùi thơm man mát. Hoa ngô đồng nấu chín cẩn thận, vị rất ngon. Hoa ngô đồng vớt ra trút vào trong chậu, cô lại múc hai gáo nước lạnh đổ vào. Phải ngâm một ngày mới có thể nấu chín để ăn. Hoa ngô đồng ngày hôm qua đã được, lấy tay xé ra, trút vào trong nồi. Nấu một lúc, mùi thơm man mát không còn man mát nữa, từ trong nồi tỏa ra mùi thơm có chút vị mỡ thịt.

Bồ Đào đựng hoa ngô đồng chín vào hai chiếc bát lớn. Cô mò mẫm trong bóng tối tìm được lọ muối, bên trong có chiếc thìa sứ thô đã gãy chuôi. Cô dùng thìa ra sức vét lọ muối, vét một vòng, lại vét thêm vòng nữa. Lọ muối được chia khi chia nhà, không biết mục lười nào dùng, chắc chắn đã cho cả cái thìa ướt nước canh vào lấy muối, muối khô bị dính nước, để lâu biến thành một lớp vỏ cứng, Bồ Đào đã ăn hết muối, chỉ còn cách vét lọ.

Rắc muối và ớt vào quấy đều, cô lấy dưa gắp lên một miếng, đưa vào miệng. Vị đúng là ngọt vô cùng, còn hơi giống thịt gà sơi. Có điều từ lâu Bồ Đào đã quên mất mùi vị của thịt gà sơi như thế nào. Cô lại lấy một ít hoa ngô đồng

từ bát mình đổ sang bát của nhị đại, cho hai cái bát vào làn, xách xuống hầm đất.

Cô mò mẫm trong bóng tối lấy bát dưa, lại mò mẫm sắp ghế, miệng hỏi nhị đại: "Hoa ngô đồng sao mà ngọt thế? Ăn cứ như sợi thịt gà ấy".

Nhị đại ừ một tiếng, tay mò lấy chiếc áo bông.

Cô nghe động tác của ông liền hỏi: "Thầy à, lạnh không chịu nổi phải không?"

Nhị đại lại ừ một tiếng, tay lật chăn ra, động vào cổ đệm khiến chúng phát ra tiếng. Cô nghe một hồi nghĩ bụng, cái kiểu run này không phải là lạnh. Tay cô đưa qua rất chính xác sờ qua trán ông, giống như sờ phải một cục than. Cô nói: "Thầy à, thầy ốm khi nào vậy? Sao buổi sáng không nói với con?" Nhị đại vừa mở miệng, răng hàm trên hàm dưới đánh vào nhau lập cập, ông nói: "Không việc gì".

Bồ Đào thấp đèn lên mới phát hiện ra nhị đại trông sợ hơn là cô nghe thấy rất nhiều. Mặt ông vàng bệch, tái mét, hai mắt đã biến thành mắt vàng của con hồ ly, cái đầu sưng phù to như cái chậu đặt giữa đám râu tóc bạc trắng. Lúc này nếu ông đi dạo trên phố Sử Đồn, không ai có thể nhận ra ông chính là Tôn Hoài Thanh đã bị xử chết mười năm trước.

Bồ Đào đáp chuyến tàu buổi tối đi Lạc thành. Người thợ nấu bếp ở cái ga tàu nhỏ trông thấy cô, nhét cho cô một hộp rau hẹ, mì đỗ cô ve, lại giao phó cô cho thợ làm bếp trên tàu, bảo cô là người nhà của nhân viên đường sắt, nhờ anh ta cho cô ngồi ở toa ăn đến Lạc thành. Bồ Đào trên người không có đồng nào, đến Lạc thành vào lúc chín giờ tối. Lúc đến được nhà Tôn Thiệu Dũng đã là mười giờ.

Thiếu Dững mở cửa, mời cô vào trong, hai mắt không rời mặt cô. Anh ta hỏi cô sao đến muộn như thế, có việc gấp hay không.

“Đúng là có”. Bồ Đào nói, thấy anh kéo ghế ra cũng không ngồi xuống.

“Ngồi xuống rồi nói”. Thiếu Dững lấy ra một chiếc bánh mì tạt khô khốc, rồi rót nước cho cô.

“Không phải đến tìm anh để xin cơm”.

Anh thấy sắc mặt cô cũng không sưng lắm. Có điều ánh mắt không giống như trước đây, dường như cô vừa nói chuyện với anh, vừa nghĩ chuyện riêng trong lòng mình.

“Ngồi xuống từ từ nói”.

“Không có thời gian ngồi. Anh về với em một chuyến”.

“Có việc gì?”

“Có một người ốm. Ốm rất nặng”.

“Ai?”

“Về rồi anh sẽ biết”.

Thiếu Dững chăm chú nhìn cô, đã nhìn ra, người đó với anh và với cô có quan hệ bí mật. Là con của họ? Đúng chắc chắn thế. Từ trước đến giờ cô đem Đình giấu ở chỗ nào để nuôi dưỡng, người đàn bà tên là Bồ Đào này có thể làm được việc đó.

Thiếu Dững giật chiếc khăn quàng cổ và cái áo khoác bông từ trên mắc áo xuống. Lại lấy một ít tiền trong ngăn kéo. Anh hất hàm bảo Bồ Đào đi trước.

Ra khỏi cửa Bồ Đào mới nhớ ra: “Không nói một tiếng với vợ anh à?”

Thiếu Dững cứ thế lặng lẽ đi về phía trước. Anh đến trạm điện thoại công cộng bấm số, một lúc sau dường đây

thông, anh nói anh phải đi công tác gấp, người ở quê ốm nặng, phải dùng xe của bệnh viện. Anh nói anh nộp tiền xe và tiền trực đêm của lái xe theo tiêu chuẩn.

Thiếu Dũng và Bồ Đào đi một chiếc xe cứu hộ cũ nát về Sử Đồn. Chiếc xe cứu hộ đã được miễn nhiệm, nhưng mùi thuốc khử trùng lâu ngày vẫn còn rất nồng. Nó chính là mùi trên người Thiếu Dũng – cái thứ mùi sạch sẽ đến mức hăng mũi, tinh táo đầu óc của anh mà trước đây Bồ Đào cảm nhận được.

Sau khi lên xe được nửa tiếng đồng hồ Thiếu Dũng mới nói chuyện. Anh hỏi: “Con bệnh như thế nào?”

Bồ Đào há miệng không nói gì. Anh tưởng người ốm là con trai anh. Đến bây giờ anh vẫn tin rằng anh và Bồ Đào có một đứa con trai đang ngày ngày lớn thành một cậu Thiếu Dũng nhỏ ở một nơi nào đó anh không nhìn thấy. Vì đứa con này đến cả vợ anh anh cũng không quan tâm, đêm hôm khuya khoắt ra khỏi nhà chẳng gọi đến một cú điện thoại.

Anh lại hỏi: “Có phải là dói quá không?”

Bồ Đào lại há miệng không nói gì. Anh bóp chặt tay cô, vội vàng hỏi: “Sao không nói gì? Chết rồi à?!”

“Toàn thân vàng ệch, mắt như mắt mèo. Mặt sưng phù, khủng khiếp lắm”. Bồ Đào nói, nước mắt rơi lã chã.

Anh hất tay cô.

“Cô thật ác quá, Bồ Đào”.

Cô hiểu ý anh muốn nói là cô quá ác, độc chiếm lấy con, chưa đến lúc nó ốm chết thì cô không cho anh gặp.

Thiếu Dũng bảo lái xe cho xe quay về bệnh viện. Anh đã hiểu sơ sơ được chứng bệnh, quay lại lấy kim tiêm và thuốc,

tiện thể lấy đường trắng, đỗ tương. Họ lại lên đường, anh liên tục giục lái xe lái nhanh ta một chút.

Trên đường anh hỏi Bồ Đào: "Đỉnh có giống anh không".

"Ừ". Cô nghĩ đến lần cuối cùng gặp Đỉnh, nó đã cao bằng cô, đã biết thổi kèn acmonica, biết kiếm củi.

"Điểm nào giống anh?" Thiếu Dững hỏi.

"Gì cũng giống".

"Mắt giống ai?"

"Lúc bú sữa, trông giống em. Lúc lớn lên nhìn lại không giống nữa. Lớn lên chút nữa, thì giống đôi mắt của thầy mình, ghê gớm lắm".

Thiếu Dững lắc lư theo xe. Con trai của anh không thể chết được, anh chỉ có mỗi thằng con trai này. Chu Vân Yến cả năm bận rộn không quan tâm gì đến gia đình, không xuống vùng nông thôn kiểm tra làm mẫu thì được điều lên trên học tập. Anh dần dần phát hiện, đàn bà đã làm cán bộ trên thực tế không phải là đàn bà, yêu thương cô ta như một người đàn bà, cô ta sẽ cảm thấy rất ấm ức. Sai bảo cô ta như một đàn bà, đó là việc đến nghĩ cũng đừng có nghĩ. Thiếu Dững kính trọng Chu Vân Yến, nhưng một người đàn ông và một người đàn bà chỉ còn mỗi kính trọng thì làm sao sống hạnh phúc được? Cứ hễ anh muốn có con là Chu Vân Yến lại nói: chờ thêm một thời gian nữa, có bao nhiêu việc lớn? Nếu ép thêm là cô ta liền trở mặt, bảo Thiếu Dững là cán bộ, bác sĩ gì? Khác gì nông dân lạc hậu? Thiếu Dững nhường nhịn, kính trọng cô hết năm này qua năm khác. Sau này anh cũng lạnh nhạt, coi Chu Vân Yến như một nữ đồng chí ngủ cùng một giường hợp pháp, đấng nào thì ngủ đi, đứng lên, đều nói một chuyện. Sau rồi ngủ cũng chả cần nói

chuyện nữa. Quay lưng vào nhau, người nào ngáy mũi người ấy. Hai chiếc chăn trên một chiếc giường, dần dần chỉ còn mỗi chiếc giường. Chăn của cô ta lúc nào cũng được buộc thùng đay để cô ta khoác đi chỗ này kiểm tra làm mẫu, đi chỗ kia kiểm tra thăm hỏi đánh giá.

“Đỉnh cao thế nào?” Thiếu Dũng lại hỏi.

“Cao. Bằng vóc người của thầy mình. Cao hơn cả anh và Thiết Nào”. Bồ Đào đáp.

“Rốt cuộc thì em nuôi nó ở đâu?”

“Thế giới rộng như thế, Đỉnh to có bao nhiêu?” Bồ Đào nói.

“Em bảo nó trông thấy anh có nhận anh không?”

Bồ Đào nhìn ra ngoài cửa sổ, từng cây cột điện màu đen lùi về phía sau. Cô cười cười: “Ai biết được. Nó khỏe là được, sống là được. Nhận hay không nhận em, tùy nó”.

“Đỉnh không biết em à?”

“Biết hay không, chỉ cần nó khỏe mạnh nhảy nhót, là em vui lắm rồi”.

“Nó cách em có xa không?”

“Xa. Đỉnh còn không nói tiếng của mình. Nó nói tiếng của người ta”.

Thiếu Dũng nhìn Bồ Đào. Bồ Đào nhìn ra ngoài cửa sổ. Xe xóc mạnh làm cô giật nảy lên, anh đỡ lấy cô. Anh nghĩ, nếu Bồ Đào đã đem Đỉnh cho người ở rất xa, sao lại đưa anh về Sử Đôn?

Xe đã vào thôn, Bồ Đào bảo anh nói với lái xe, bảo anh ta dừng xe ở cổng thôn. Lúc cô và Thiếu Dũng đi về nhà, cô nói: “Người ốm không phải là con anh”. Thiếu Dũng đứng dưới một cây hoài, ánh trăng soi bóng cành hoài lên mặt anh. “Là con ai?” Anh hỏi.

“Là thầy anh”. Bồ Đào biết anh sẽ bị sốc, đi tới ôm chặt lấy vai anh.

Thiếu Dũng coi như Bồ Đào đang nói luyên thuyên. Bồ Đào thường có những lúc nói luyên thuyên. Tóc mai trên trán và trên huyệt thái dương của cô chạm vào má anh, Bồ Đào của nhiều năm trước lại trở về. Mỗi phần da thịt của anh đều biết rõ cô Bồ Đào đó. “Tại sao em toàn nói những chuyện cửa vào tim người khác thế hả, Bồ Đào?” Anh nói với vẻ tha thiết, mỗi một chữ đều thấm vào óc cô.

“Anh hai, nhắc đến thầy thật là cửa vào tim anh à?” Cô ngược mặt lên hướng về phía anh, dưới ánh trăng cô lại trở thành mười bốn mười sáu tuổi. Hai mắt vẫn ngây thơ như thế, chỉ có bảy tuổi.

“Em không hiểu, Bồ Đào. Lúc đó anh còn trẻ. Bây giờ nghĩ lại, tim cứ như bị cửa”.

Cô gật gật đầu thừa nhận đúng là cô không hiểu.

“Anh hai, anh đừng sợ”.

Thiếu Dũng nhìn cô. Cô kéo tay anh đi về phía trước. Đi được hai bước, cô kẹp hai tay anh vào dưới nách mình, cô lại nói: “Anh đừng sợ gì hết, đã có Bồ Đào”.

Phía trước là sân nhà Bồ Đào. Tay Thiếu Dũng được Bồ Đào ủ đến nóng sực. Một tiếng chó sủa cũng không có. Trên bãi tha ma không xa, những con chó hoang hằng đêm đến thử vận may ở nghĩa địa đứng ngồi nhấp nhô. Thiếu Dũng không cần nhìn, cũng biết đây không còn là Sứ Đồn trước đây, làng quê mà anh quen thuộc sau nạn đói đã trở thành hoang sơ, lạ lẫm, không còn quen anh nữa, anh cũng không quen nó.

Bồ Đào làm thế nào để vượt được qua gần ba năm đói

kém? Anh mắng mình trong lòng, thấy Bồ Đào mở khóa cổng. Con chó Hoa vẫn còn sống, gậy đến mức không vẩy nổi đuôi, nó nghe ngay ra tiếng bước chân Bồ Đào, cửa vừa mở, nó đã lên đến bậc thêm cao nhất.

Thiếu Dũng vừa vào sân liền nín thở nghe ngóng bốn phía, mắt quét qua quét lại ngó nhìn. Anh không thể nào đoán được trò đùa của Bồ Đào.

Bồ Đào khóa cổng lại, lấy một cây gậy to bằng miệng bát chống vào cổng. Còn chưa xoay người lại, cô đã nói: “Anh hai, anh là bác sĩ, anh chỉ cần chữa trị cho bệnh nhân. Đừng sợ gì cả”.

Anh cảm thấy không phải là cô đang nói luyên thuyên. Sự việc có thể không phải là đùa chơi, nếu không tại sao cô dễ anh đến tận bây giờ, bảo anh “đừng sợ”? Anh cũng không hỏi thêm nữa, dằng nào thì mọi việc đều đã đến lúc rõ ràng. Bồ Đào đi vào trong phòng, anh đi vào theo, thấy cô châm đèn. Sau đó cô lấy trong ngực ra một tấm ảnh nhỏ, anh vội bước qua, đây chính là con trai anh. Đỉnh tám tuổi, thắt khăn quàng đỏ, mắt thần thờ nhìn về phía trước. Nó cũng thích xì mặt ra như Thiếu Dũng lúc nhỏ, cứ thấy người lạ là xì mặt ra.

Anh nhìn bốn xung quanh. Giường trống trơn. Tủ bóng trắng lóa, hoa khắc bên trên đã biến thành màu xanh lá cây. Anh vừa nhìn vừa hỏi: “Con ở đâu?”

“Con ở Thiểm Tây”.

Anh sợ hỏi tiếp cô sẽ nói: “Đã chết rồi”. Nên anh không hỏi gì nữa.

“Con không có bệnh tật gì. Người ốm là thầy mình anh hai ạ”.



“Thầy của ai?!”

“Thầy mình. Mình có mấy người thầy?”

“Tôn...Hoài Thanh?”

“Anh đừng có hỏi sao ông sống đến bây giờ. Anh cứ coi ông là bệnh nhân của anh, khám bệnh bốc thuốc cho ông”.

“Bồ Đào?!”

“Hỏi thêm cũng không có tác dụng gì. Anh hai, bây giờ bảo anh khai thầy mình ra cho người ta giết chết một lần nữa, anh có khai không?”

Thiếu Dững nhìn Bồ Đào. Cô đã khiến anh chui vào một cơn ác mộng.

“Anh sẽ không khai ra đâu. Em biết anh sẽ không khai ra. Nếu khai ra là không còn Đĩnh nữa, cả đời này anh đừng nghĩ đến chuyện gặp nó”.

Anh vẫn nhìn mục yêu tinh Bồ Đào.

“Anh nhớ lấy, anh còn làm thằng con bất hiếu thêm một lần nữa, em sẽ coi như anh không có con trai. Anh ta giết thầy anh, em sẽ giết con trai anh, ác giả ác báo ngay lập tức”. Bồ Đào nói rồi nhấc túi của anh lên, bên trong có thuốc và ống tiêm, dẫn anh đi ra sân.

Tôn Thiếu Dững không ngờ rằng anh gặp cha sẽ khóc. Khi Bồ Đào châm đèn lên, chiếu vào gương mặt thoi thóp thở của cha, nước mắt anh chảy ra. Nếu cha bị khiêng đến bệnh viện, nằm trên giường cấp cứu, gọi anh đến cấp cứu, anh chắc sẽ tưởng là mình đã cứu mạng sống một người lạ. Anh không ngừng quay mặt đi, lau nước mắt vào hai vai, rồi tiêm thuốc. Mười tám năm trước, cha và mẹ cùng đến Tây An thăm anh, lúc đó anh vừa tốt nghiệp. Cha cười khà khà bảo đến khi già không sợ bệnh nữa, con trai đã trở thành bác sĩ Tây.

Cha đã hôn mê bất tỉnh. Thiếu Dũng cảm thấy may mắn vì cha đã tha cho anh, không đưa đến cho anh cuộc tương ngộ khó xử nhất. Trên đường phố Tây An, cha dắt anh vào một cửa hàng, mua cho anh một chiếc bút máy Paker vàng. Anh luôn miệng nói mua cái bút đắt như thế làm gì?

Cha lấy bạc Tây ra, bảo cha nuôi được ngựa chẳng nhẽ lại không lấp được yên sao? Thành bác sĩ rồi, chẳng nhẽ còn không rút ra được chiếc bút sang trọng kê đơn thuốc cho người ta? Mẹ cũng cong môi lên bảo cái bút đó đủ để mua thóc cho cả nhà ăn nửa năm. Thiếu Dũng hai mươi hai tuổi, chọn chiếc bút rẻ nhất, bảo anh thích nó. Cha nói nó rẻ quá, kê đơn thuốc cho người ta, tay phải cầm một thứ nặng.

Tôn Thiếu Dũng kiểm tra tìm phổi cho cha, nhìn hai quầng mắt sưng húp của cha lơ dờ, anh nghĩ người cha già chỉ còn ba phần người bảy phần ma mà sống được lại không biết có còn hỏi đến chiếc bút vàng đó? Cha và mẹ vừa rời Tây An, anh liền cầm luôn chiếc bút đó. Tiền cầm được cùng với ba mươi đồng bạc tây cha để lại đem nộp cho tổ chức đảng nếm. Anh đã không còn nhớ rõ lúc đó khi cha đưa tiền cho anh, anh có từ chối không. Theo lý anh chắc chắn từ chối, bởi vì anh biết tiền dành dụm của cha đều cho hai anh em anh đi học. Chính vì cha là người nửa mù chữ, chỉ biết viết mấy chữ tính tiền, ông mới mong các con trai mình trở thành người học cao.

Có điều có thể cha không tỉnh lại được nữa.

Truyền nước suốt mấy hôm, anh hiểu cuộc hội ngộ giữa cha và con đó anh không thể trốn được nữa. Những vết vàng trên mặt, trên người cha đã biến mất. Vết vàng trên mặt cũng đã nhạt đi. Buổi tối hôm đó anh xuống hầm đất,

thấy bắc đèn dầu khêu rất cao, trên chiếc bàn nhỏ có đặt hai chiếc cốc một ấm trà. Cha nằm ở phía kia ánh đèn, râu tóc đã được cắt. Mặc dù vẫn chưa là sắc mặt của người sống, ít nhất cũng không giống ma nữa. Anh biết cha nhắm mắt nhưng đang thức ở đó. Bước tiếp theo của anh sẽ là bước vào nồi dầu chịu đựng.

Lúc này bỗng nhiên nghe thấy cha nói: “Bồ Đào, bác sĩ đến rồi à?”

Bồ Đào ừ một tiếng. Thiếu Dũng nhìn cô: Lẽ nào cha không hề biết người chữa bệnh cứu mạng cho ông chính là đứa con bất hiếu của ông - Thiếu Dũng.

Cha hỏi: “Rót trà cho bác sĩ chưa?”

“Rót rồi”. Trên mặt Bồ Đào có chút cười tinh quái, lời anh đến trước cái ghế, ấn anh ngồi xuống.

Giọng của cha nhiều hơi, ít tiếng: “Thế thì con nói với anh ấy, ta không hầu chuyện nữa. Ta phải nhắm mắt lại, mở mắt mệt lắm. Mời bác sĩ cần khám bệnh thế nào thì cứ khám. Xin lỗi anh ấy, nói là ta không đủ lễ nghĩa với anh ấy”. Bồ Đào lại cười với anh một cách tinh quái, nói: “Thầy à, làm gì có bác sĩ chấp nhận với bệnh nhân? Không muốn mở mắt thì cứ nhắm lại thôi”. Cô nhét cốc trà vào tay anh. Người anh cứng đờ, tay cũng không động đậy nổi, suýt đánh vỡ cốc trà. Cô đưa cốc trà đến bên miệng anh, anh đỡ dẫn ngoan ngoãn uống một hớp nước sôi mà cha gọi là trà. Nước nóng bỏng vào tận trong tim.

Lúc anh hỏi bệnh, cha cũng không trực tiếp trả lời: “Bồ Đào, nói với bác sĩ, nước trong bụng ta hình như rút đi nhiều rồi”. hoặc là: “Hỏi bác sĩ xem sao mà ăn gì cũng như uống thuốc vậy, đắng thế, nước đường trắng cũng đắng”.

Thiếu Dững cắt tai nghe, máy đo huyết áp, cha nói: “Bồ Đào, nói với bác sĩ ngày mai anh ấy không cần đến nữa, sáu mươi dặm đường đi mệt lắm”.

Thiếu Dững cũng không biết nên nói chuyện hay là không nói chuyện. Mấy lần anh mở miệng, cái chữ “thày” ngượng ngùng cứng ngắc, không sao thốt ra được. Cha không làm khó cho anh, không để anh phải trải qua hình phạt cha con tương ngộ, anh đành nuốt chữ “thày” cay đắng lại. Anh đưa mắt ra hiệu với Bồ Đào, bảo cô lên theo anh. Bồ Đào quần chỉ đay dang chân vào chiếc đế giày, đứng dậy.

“Nói với bác sĩ, ta không chào từ biệt anh ấy nữa”. Cha nói, giọng yếu hơn, đã ngủ lơ mơ.

Hai người đứng dưới cây ngô đồng, trăng rất sáng. Mây khói trong mắt Thiếu Dững bay chờn vờn qua chỗ này lại sang chỗ kia. Bồ Đào không nói gì, đợi đến lúc anh định thần lại. Mối anh mấp máy mấy lần rồi lắc đầu, thở một tiếng dài, không nói cũng được. Bồ Đào biết anh muốn hỏi cô đã cứu thầy họ về như thế nào, giấu liền mười năm. Nhìn mắt anh đã điềm tĩnh lại, không còn thần thờ nữa, cô nghĩ hồn anh đã trở lại. Cô chỉ nói mấy câu là kể xong chuyện, cũng giống như kể chuyện cô đi chợ phiên bán đế giày, đi hội thi đu quay, nếu cô và anh thật sự trở thành vợ chồng hạnh phúc bình dị, đến tối rồi rã, cô cũng sẽ nói chuyện với anh như thế.

Thiếu Dững cảm thấy thế là đủ rồi, không thể nghe nhiều hơn, nghe một chút đã đủ đau lắm rồi. Bồ Đào kể sơ lược, nỗi đau của anh sẽ nhẹ đi một chút, cô kể đơn giản, nỗi đau của anh sẽ ngắn hơn một chút. Nỗi đau mạnh như

thế, anh cần dần dần, mỗi lần chịu đựng một chút. Mỗi lần anh đến thăm cha, đều được nghe một đoạn, một khúc trong mười năm đó từ Bồ Đào. Bồ Đào kể đến chuyện hai cha con họ nấu cá ăn thế nào, rồi lại không nuốt được thịt cá có xương như thế nào. Mỗi lần cô chỉ kể vài câu, dường như bắt đầu của một chuyện nào đó làm cô nhớ lại một khúc nhạc xen trong mười năm. Nếu Thiếu Dũng hỏi cô: Cứ giấu như thế này mãi có chuyện gì không? Cô sẽ nói: Chuyện gì cũng không đáng lo, chỉ có người là chuyện đáng lo. Hỏi cô: Chẳng may bị phát hiện thì làm thế nào, cô sẽ ngáy ra một lúc, dường như chưa bao giờ cô nghĩ xa như thế. Nếu hỏi: Giấu đến lúc nào mới hết đây, Bồ Đào? Cô sẽ nói: Không phải đã giấu được bấy nhiêu năm rồi đấy thôi.

Mỗi lần Thiếu Dũng đến, đều ngủ trên tấm cửa cũ ở phòng khách. Đêm hôm đó nghe tiếng con chó Họa sủa, lại nghe thấy cửa phòng Bồ Đào mở ra, cô đi qua sân, ra mở cổng. Một lát đã nghe thấy Bồ Đào nói chuyện với một người đàn ông trong sân. Nghe một lúc, giọng của người đàn ông trở nên gay gắt như thể trách móc Bồ Đào gì đó. Bồ Đào không chịu sự ghê gớm của ai, lập tức nói lại mấy câu dữ dằn, một lúc nữa bắt đầu động cả tay. Người đàn ông đó giở thói thô lỗ.

Thiếu Dũng kéo cửa phòng mình hỏi: "Ai?!"

Người đàn ông lập tức đứng yên. Bồ Đào nhân cơ hội lại tát cho anh ta một cái. Người đàn ông quay người đi luôn ra phía ngoài cửa. Thiếu Dũng lại gọi: "Tôi nhận ra anh rồi, chạy cái gì?!" Kì thực anh không nhìn rõ gì cả. Câu nói bừa của Thiếu Dũng làm cho người đàn ông

hoảng sợ, đứng lại dưới bậc thềm nói: “Là bàn chuyện hôm qua đi làm với chị dâu..”.

Thiếu Dũng nói: “Mấy giờ rồi, còn bàn chuyện đi làm? Rõ ràng là anh không để cho cửa nhà quả phụ được yên! Biết ngay là anh không có ý đồ gì tốt!...”. Kì thực Thiếu Dũng chỉ là nghi ngờ người đàn ông này là ai, nhưng không dám khẳng định.

Người đàn ông nói: “Thế anh hai ở đây làm gì? Sáu mươi dặm đường cũng không thấy xa, cách hai ngày lại về đây một chuyến”. Vừa nói anh ta vừa bước lại, chân đi ủng da, bước những bước lớn, một mặt xốc lại chiếc áo quân phục khoác ở trên vai.

Thiếu Dũng nghĩ, quả nhiên là thằng ôn này. Lần gặp Xuân Hỉ cuối cùng, cậu ta vẫn còn là một cậu bé ngốc nghếch, bây giờ mặt vênh váo, oai phong trở thành bí thư hợp tác xã.

Bồ Đào đưa hai cánh tay lên vuốt tóc ra phía sau, nhìn hết người này, lại nhìn người kia.

“Tôi đến thì làm sao?”

“Đến là tốt, hoan nghênh. Đúng không, chị dâu? Đã đánh cho anh hai chìa khóa cổng rồi phải không?”

Thiếu Dũng không biết thế nào nắm đấm đã đưa ra. Anh chưa hiểu rõ tại sao mình hận Xuân Hỉ, hơn nữa cũng không chỉ vì Bồ Đào mà hận cậu ta. Mấy năm trước Xuân Hỉ đã làm cho vùng Sứ Đồn này nổi tiếng khắp tỉnh, tình trạng đói kém trước mắt cũng nổi tiếng khắp tỉnh. Xuân Hỉ không ngờ lại ăn cú đấm này của Thiếu Dũng, tay quệt máu chảy ra từ mũi, lợi dựng ánh trắng nhìn lại, bỗng nhào về phía Thiếu Dũng. Dù gì Thiếu Dũng cũng đã nhiều tuổi, đánh

nhau đã kém, lập tức bị đánh tơi bời, bay khắp sân. Con chó Hoa chạy qua chạy lại, nhường chỗ cho con người, để cho họ thoải mái đánh nhau.

Bồ Đào bỗng kêu to: “Có ai không, sắp chết người rồi! Có ai không, đến mau!...”.

Giọng cô lạnh lốt trong sáng, truyền đi rất xa trong thôn xóm yên tĩnh tối đen như ở dưới đáy nước, lăn trên những ruộng mạ, rồi lan sang những cây đào, cây hạnh vừa kết quả non tơ, dần dần rơi vào một chiếc sân động sâu mấy trượng.

Xuân Hỉ không đánh nữa, thẳng người dậy, ngó quanh tìm cái áo quân phục cũ bị rơi xuống đất lúc đánh nhau.

Thiếu Dững cảm thấy xương sườn đã bị cậu ta nện gãy, lúc vợ lấy miếng gỗ dùng để chẻ củi, anh đau đến mức kêu “ái” lên một tiếng. Anh bỗng cảm thấy, mình đã đem chiếc bút vàng cha tặng nộp cho Xuân Hỉ. Là nộp cho người như Xuân Hỉ. Xuân Hỉ đã vô cơ làm cho chiếc bút quý giá đó biến mất. Anh nén đau cầm miếng gỗ ném qua, đập vào chân Xuân Hỉ.

May mà Xuân Hỉ đang đi đôi ủng da to của Nhật Bản, nên chân không bị ném gãy. Anh ta không tìm áo quân phục nữa, chạy lên bậc thềm sân, đập bước lính hành quân nhanh. Lý Tú Mai đang một tay ôm bụng chạy từ cổng nhà ra, thấy Xuân Hỉ liền hỏi: “Có phải là bí thư Sử không?”

Xuân Hỉ không đáp lời, xoạc rộng hai chiếc ủng da “chạy một chiều”, “cộp cộp cộp” chạy vào trong thôn. Lúc này tiếng kêu của Bồ Đào mới ngừng.

Ngày hôm sau Bồ Đào phát hiện thấy một mảnh khăn quần đầu của con gái, màu hồng đào, kẻ ô đen, trong túi

áo quân phục của Xuân Hỉ, bên trong bọc một lá thư. Thư chỉ có vài chữ: Bồ Đào, chị muốn tôi nhớ chết đi được sao? Ngày nào tôi cũng vào rừng đợi chị, đợi một tháng rồi. Trong thư còn có chữ kí rất thật thà, Bồ Đào ôm khăn và thư cười: Cái thứ này, động lòng thật rồi đây! Cô khác với anh ta, lòng không rung động, chỉ có cơ thể. Bồ Đào có thể phân biệt giữa con tim và cơ thể rất rõ ràng. Nếu con tim cô thích Xuân Hỉ, cô sẽ không cất thư và áo quân phục của anh ta đi, phòng lúc nào đó cô sẽ dùng đến nó. Cô nghĩ đi nghĩ lại vẫn không rõ, rốt cuộc cô có thích điểm nào của Xuân Hỉ không.

Lúc thu hoạch giữ lúa mạch, Xuân Hỉ gặp Bồ Đào, trên đầu cô đang quấn chiếc khăn màu hồng đào đó. Anh ta cầm một chiếc xẻng lên, vừa cười vừa chào "ông", "bà", vừa lại gần Bồ Đào. Thấy hai người có thể nói chuyện riêng, anh ta hỏi cô lấy lại chiếc áo quân phục cũ.

Bồ Đào hỏi to: "Áo quân phục gì?"

Xuân Hỉ vội vàng giữ lúa mạch rồi đi ra chỗ khác. Lại thấy có cơ hội khác, anh ta nói: "Trả áo cho tôi".

Bồ Đào bảo: "Áo anh cho tôi mượn à?"

Anh ta thấy cô cười tinh quái, hiểu là cô đang cố tình trêu tức anh ta, lại đi ra chỗ khác.

Ba năm nay đây là lần đầu tiên Bồ Đào được ăn bánh bột mì trắng. Cô lấy bánh từ trong lồng hấp ra, trộn một đĩa hương xuân muối. Cô cho con chó Hoa hai cái bánh, một chậu canh ta, khoác làn đưa cơm xuống hầm đất cho nhị đại, đến cửa hầm đã gọi: "Thầy ơi, bánh hấp bột mới này!"

Hôm đó cô quên chốt cửa, một cái đầu thò vào, đúng lúc nghe thấy câu gọi của Bồ Đào. Con chó Hoa dói suốt mấy



năm, lần đầu tiên được ăn bánh, có người lạ đến nó cũng không để ý đến sủa.

Người đó là Ngũ Hợp, người trong thôn đều không dám nói chuyện với anh ta, mọi người đều nói sau khi chết đói, vợ anh ta đã bị anh ta ăn mất một cái chân. Cũng không ai tận mắt trông thấy thi thể vợ anh ta, đó là câu chuyện lũ trẻ con truyền miệng kể. Trời chưa sáng lũ trẻ đã đi nhặt phân, nhìn thấy một bầy chó hoang bởi một xác chết từ nắm mồ mới lên. Lũ trẻ đuổi bầy chó chạy đi, thấy cái xác đó chỉ có một cái chân. Chúng dùng xiên chọc phân lồi nửa thân trên của cái xác lên, nhận ra đó là vợ của Ngũ Hợp, chết hôm đầu tiên. Từ đó, người trong thôn đều tránh xa Ngũ Hợp, nói là nhìn mất Ngũ Hợp vẫn máu giống như mất chó hoang.

Ngũ Hợp ở ngoài cửa nghe thấy Bồ Đào gọi "thầy ơi", trong lòng thắc mắc, vốn định ăn trộm thứ gì đó, quên cả ăn trộm, vừa đi vừa nghĩ, Vương Bồ Đào lấy đâu ra một ông thầy chứ?

Việc này làm Sử Ngũ Hợp nghĩ mãi trong lòng. Mấy hôm sau, anh ta nghĩ, cái việc anh ta cứ nghĩ mãi trong lòng phải giải quyết mới được. Một tối anh ta lén lút chạy đến gõ cửa nhà Bồ Đào. Bồ Đào mở cửa liền hỏi: "Lúa mạch ăn hết rồi à?"

"Không cho tôi vào ngồi một lúc?" Mặt Ngũ Hợp còn nịnh hót hơn cả chó.

"Có rắm thì đánh luôn ở đây đi". Bồ Đào nói, khoe miệng nhếch lên thành một nụ cười ghê gớm.

"Minh còn là quan hệ sư phụ đồ đệ đấy..".

"Ai "mình" với anh hả?"

“Tôi có chuyện nói với cô. Chuyện không cho người khác nghe thấy được”.

“Nói chuyện ‘không cho người khác nghe thấy được’ với anh?” Cô khoái trá cười ha ha, một lúc sau đã kéo đầu ống tay áo lau nước mắt.

Ngũ Hợp nhìn người đàn bà này cười lộ ra hai hàng răng vừa trắng vừa chắc, chiếc nào cũng lấp lánh dưới ánh trăng. Nếu được áp vào da thịt vừa sạch sẽ vừa trơn mịn của cô ta, thì đúng là hết cả nóng bức.

“Sao không nói được chuyện riêng với tôi?” Sử Ngũ Hợp đau khổ chớp cặp mắt đỏ, sát lại gần cô.

“Có bị mang tiếng xấu, tôi cũng phải tìm một người ra đáng. Thằng hai, thằng ba nhà ông cậu Sử, nếu có mang tiếng hủ hóa với họ, tôi cũng bằng lòng, có nói oan cho tôi, tôi cũng cam tâm. Người ta đứng dậy đường đường là một thằng đàn ông, nằm xuống là một con báo. Với anh, có đáng không?” Bồ Đào cười hì hì nhìn anh ta nhích lại phía cô từng tí một, đợi anh ta nhích lại gần, cô bỗng quay người, lấy mu bàn tay quai vào cằm anh ta, cằm anh ta suýt thì bị tát rơi xuống đất.

Ngũ Hợp một tay ôm cằm, một tay chỉ vào Bồ Đào, biến thành vai thư sinh trên sân khấu kịch: “Được, đánh giỏi đấy! Đánh nữa xem nào!...”

Bồ Đào nói: “Xong còn tốn xà phòng rửa tay!”

“Thử đánh nữa xem! Tôi xem cô còn dám! Cô thử đánh nữa xem, tôi không nói gì nữa, chúng ta đi tìm đại đội trưởng dân binh”.

“Đi mà tìm”.

“Ngày nào họ cũng bận rộn tìm bắt địa chủ, phú nông,

thành phần phản cách mạng lộn lười phá hoại làm loạn”.

“Bắt thì bắt”.

“Cô đừng có tưởng cô giấu ông ta kĩ lắm”.

Ngũ Hợp nói mấy câu đó là muốn lèo cô xem thế nào. Con mắt đỏ vằn soi mói khắp nơi của anh ta chộp lấy từng biến động trên mặt Bồ Đào. Nhưng nét mặt Bồ Đào không hề có chút thay đổi. Anh ta giật mình trong bụng, ý định dọa dẫm một tí gì đó sợ là sẽ thất bại.

“Tôi giấu cái gì?” Cô hỏi.

Ngũ Hợp trở nên dày mặt, miệng lười ngoan cố, bảo: “Hôm đó tôi nhìn thấy rồi. Cô tưởng là tôi không nhìn thấy à?” Anh ta nghĩ, đã lèo đến bước này rồi, thì cứ lèo tiếp”.

“Nhìn thấy gì?”

“Cô bảo nhìn thấy gì? Nhìn thấy ông ta chứ còn gì nữa. Cô hấp cho ông ta bánh bột mì mới. Cô có thể giấu được gì? Tôi gọi dân binh tuần tra đến luôn bây giờ?”

Lúa mạch được mùa, đêm nào dân binh cũng đi tuần để bảo vệ phần lúa mạch chưa gặt. Lúc này nghe thấy tiếng hai dân binh đang nói chuyện ở cách đó không xa, đang từ ngoài đồng đi về đây.

“Không cho người, cho lương thực cũng được”. Ngũ Hợp vừa nói, vừa lắc cằm lắc cổ.

“Thế thóc anh vừa được chia đâu?” Bồ Đào nói.

“Nhà tôi vay nhiều thóc, trả xong là chẳng còn bao nhiêu nữa”.

Bồ Đào bảo anh ta đợi, cô chốt cửa lại rồi đi vào xách khoảng mười cân bột mì trắng, lại hé cửa, vất túi bột mì ra. Cô nghe thấy Ngũ Hợp nói ở ngoài cửa: “Đa tạ!” Cô nghĩ, tí mì đó đủ cho cái loại này ăn mấy bữa. Ăn xong lại đến cho

mà xem. Đến mùa thu, lúc bột mì trắng của cô cũng đã ăn hết, cô chỉ còn cách đem con lợn nuôi được năm tháng bán đi, đổi lấy một chút gạo cao lương. Khi cây đu ra dây quả, cô ăn tất cả những thứ mọc ở trên mặt đất, dưới nước, trên cây, dành dụm lương thực cho nhị đại và Ngũ Hợp. Cô đã quen với việc ăn cá gỡ xương. Gan ruột trong bụng cá hồi tanh cô cũng đã ăn quen miệng. Lúc này con cừu nuôi suốt mùa đông bắt đầu cho sữa. Bồ Đào đi đến đâu người ta đều kinh ngạc, bảo cô này ăn cái gì? Sao mà mơn mớn như đậu phụ nước, nồn nà như sợi mì bột? Bồ Đào chỉ ăn cá, uống sữa cừu. Nhìn xa chỉ mười bảy mười tám tuổi.

Đã sắp đến vụ thu hoạch lúa mạch. Khắp nơi đều dán biểu ngữ xanh đỏ. Bồ Đào nghĩ, lại là từ gì mới xuất hiện đây. Từ mới là: “Ba tự một bao”. “Ba tự một bao” của cô là trại lợn. Mọi người trong thôn bắt đầu nhận nhiệm tổ chức các trò chơi. Hết đoàn kịch này đến đoàn kịch khác đến. Một hôm dưới sân khấu kịch có người hét: kia không phải là Lưu Thụ Căn à? Lưu Thụ Căn biến mất mấy năm, trở về mặt đã thành tròn bầu, bà vợ cũng có hai cằm. Hai người vừa xuống tàu, còn chưa về nhà đã đến xem kịch. Sau khi anh ta và vợ trốn đi, cùng một đám lưu manh các tỉnh chạy dói đến một vùng núi ở Sơn Tây. Họ đốt rừng, vỡ đất, trồng một vụ khoai lang. Khoai lang năm đó bội thu, ăn cả mùa đông vẫn không hết. Năm thứ hai họ trồng rau ngọt, đại mạch, cao lương. Lại gặp đúng lúc các xưởng thu mua rau ngọt với số lượng lớn. Năm thứ ba họ gặp một bà con ở hợp tác xã Sử Đồn, nói là hợp tác xã dùng sơn mà Lưu Thụ Căn tìm thấy viết biểu ngữ lớn trên đê sông, dốc núi, đều là khẩu hiệu ủng hộ chính sách mới của đảng.

Những biểu ngữ đó trên máy bay cũng nhìn thấy, vừa hay hôm đó một lãnh đạo tỉnh và một lãnh đạo trung ương ngồi máy bay trực thăng tham quan thành tựu "Ba tự một bao", lãnh đạo trung ương hỏi: "Kia là hợp tác xã nào?" Lãnh đạo tỉnh lập tức cử người truyền đạt lại câu nói này. Lúc truyền đạt câu nói liền biến thành: "Đó là hợp tác xã nào, làm tốt đấy!" Lúc truyền đạt đến huyện, cô quả phụ anh hùng Thái Hồ Phách được thăng chức làm bí thư huyện ủy, truyền đạt tiếp xuống cấp dưới liền biến thành: "Hợp tác xã đó làm rất tốt đấy!"

Thế là Sử Xuân Hỉ liền được mời lên tỉnh tham gia đại hội giới thiệu kinh nghiệm một lần. Khi anh ta kể hợp tác xã của mình đã chiến thắng thiên tai trong ba năm, vượt qua được nạn đói kém như thế nào, bỗng nghĩ tới anh ta có được vai trò vinh dự này, phải ghi công của Lưu Thụ Căn. Không có số sơn đó, họ sẽ không quét được những biểu ngữ to như thế, cũng sẽ không được thủ trưởng trên máy bay chú ý đến. Số sơn đó đã được dùng để sơn mới tất cả phòng ốc, cửa giả trên cả con phố Sử Đồn, lãnh đạo các cấp nhìn thấy cửa sổ cửa chính nhất loạt màu xanh màu trắng, tinh thần phấn chấn, quên mất đây là thôn làng vừa sống lại sau đói kém. Năm xưa cho rằng số sơn Lưu Thụ Căn tìm được không hề có giá trị, không ngờ giá trị lâu dài lại không thể ước đoán được. Cách mạng xã hội chủ nghĩa hơn hết là về mặt tinh thần, về mặt linh hồn, cho nên những thứ mà số sơn đó sơn được có giá trị tinh thần. Sử Xuân Hỉ nói những lời này trong cuộc họp cán bộ hợp tác xã. Những lời này được lan truyền ra, đến tai Lưu Thụ Căn. Lúc ăn cơm tối, Bồ Đào kể cho nhị đại nghe chuyện Lưu Thụ Căn trở về. Nhị

đại hiểu ý cô, thực ra cô muốn nói: Khi đó Lưu Thụ Căn bị đập nát là hết, anh ta trốn được, thế là chẳng còn chuyện gì nữa. Mọi chuyện đều thay đổi, con người cũng sẽ thay đổi, chỉ cần người sống, còn có chuyện gì chứ?

Nhị đại nhìn cô ăn canh cá ngon lành, nghĩ bụng cô bé này dễ sống thật, cho một hộp nước cũng sống được.

Nhị đại bảo: "Đừng có cứ đi ăn trộm lúa mạch non. Ăn đi thì phí lắm!"

Bồ Đào nói: Để người khác lấy trộm mất thì không phí? Cô bật cười. Trong thôn thường có người ăn trộm hoa mầu bị dân binh đánh. Kĩ thuật ăn trộm của Bồ Đào giỏi, ngồi xuống ở đầu bờ ruộng hái một bãi, là có thể giấu đầy người bông lúa mạch non. Bánh mạch non, canh mạch non cô nấu ăn cũng không chướng bụng. Dùng chiếc cối cùn chịu khó đập, trộn thêm nhiều bột củ cải, rau họ nôi, vị cũng không tồi. Lúc nấu canh mặn, Bồ Đào dùng nước canh cá quấy bột mì, bỏ nhiều gừng nhiều hành một chút, nhị đại ăn không thấy tanh nữa.

Nhị đại nói: "Những năm trước đây không có người ăn trộm hoa mầu".

Bồ Đào nói: "Những năm trước không phải là hoa mầu của chung".

Nhị đại nói: "Hoa mầu của ai cũng không nên ăn trộm".

Bồ Đào nói: "Nếu không bị bắt thì không phải là ăn trộm". Cô thu dọn bát đĩa rồi bảo: "Thầy ơi, tối nay bên trên mát lắm, lên ngồi một lúc nhé".

Nhị đại và Bồ Đào ngồi ở trong sân. Có máy bay bay qua, hai người đều ngừng hút thuốc, chuốt sợi dây, ngẩng đầu nhìn đốm đèn nhỏ lấp lóe xuyên qua những vì sao. Bồ Đào

nói với nhị đại, Lạc thành đã xây sân bay, chỉ cách Sử Đồn có ba mươi dặm đường. Có một hôm cô trông thấy máy bay chở Thiếu Dững bay qua. Thiếu Dững làm đội trưởng đội y tế đến vùng ngập của sông Hoàng Hà chữa bệnh, lập công, đi Tây An dự hội nghị bằng máy bay. Trước khi đi Tây An anh đến chào Bồ Đào. Hôm đó Bồ Đào trông thấy một chiếc máy bay bay về phía Tây. Mỗi lần cô kể chuyện Thiếu Dững, nhị đại đều làm như không nghe thấy.

Ngày hôm sau Ngũ Hợp đến trại lợn tim Bồ Đào. Anh ta nói anh ta gặp một con ma. Là ma của nhị đại bị giết mười năm trước. “Buổi tối tôi bắc một chiếc thang bò lên tường nhà cô nhìn thấy”.

Bồ Đào hỏi: “Anh muốn gì?”

Ngũ Hợp nói: “Lương thực tôi không thiếu. Có lúa mạch non để ăn trộm mà”.

Tay Bồ Đào cầm một chiếc gậy gỗ dùng để quấy cám lợn, to như cánh tay gầy của Ngũ Hợp. Cây gậy gỗ vung trên tay cô, giống như nắm đấm miến cưỡng bị rút lại. Cây gậy gỗ hiểu ý cánh tay cô, cánh tay cô hiểu ý con tim cô.

“Thế thì anh cần gì?”

“Cô nói trước xem ông ta có phải là ma không?”

“Phải hay không, anh nhìn thấy rồi đấy thôi?”

“Tôi phải mời bí thư Sử, đại đội trưởng dân binh dẫn dân binh đi xem ông ta là ma hay là người”.

Cây gậy gỗ cầm trong tay Bồ Đào giật rất mạnh. Nếu cô không vất nó xuống, nó lập tức sẽ chồm dậy. Cô cầm cây gậy gỗ vào nôi, bắt đầu quấy cám lợn đang sôi. Sử Ngũ Hợp tiến lại một bước, lôi Bồ Đào vào trong lòng. Cô nhìn cái đầu hoa râm của gã đàn ông vô tích sự này rúc lên rúc

xuống trong lòng cô, giống như lũ lợn con rúc được sữa mẹ lập tức yên lặng. Cô nhìn áo của mình bị bàn tay đáng thương đó kéo xuống. Cuống cái gì chứ? Kéo rách cả nút áo. Cô nhìn lưng mình dựa vào cái nồi đang sôi lục bục, nhìn cánh tay gầy guộc chưa từng làm được một việc ra hồn thò đến bẻ cô ra. Có phải là cưỡng hiếp? Cô bị anh ta lôi xuống nền đất vương vãi vụn gạo, vỏ trấu, bã đậu tương. Cái đầu tóc hoa râm đã mềm nhũn, gục vào cổ cô, mùi mồ hôi sặc lên khiến cô phải há to miệng hít thở. Đây là loại sống cũng chẳng có tác dụng gì. Vợ anh ta chết cũng không được nguyên vẹn.

Bản thân anh ta cứ như bị lỗ không biết bao nhiêu lần, nào là mồ hôi, nào là nước mũi, còn chưa lấy lại hơi thở đã nói với cô mỗi ngày anh ta phải đến tìm cô một lần.

Cô nói: "Tìm thì tìm, nhưng đừng có đến chỗ này".

"Thế thì đi đâu?"

"Chỗ này bản như thế".

"Cô còn muốn chọn chỗ sạch sẽ à?"

"Sạch sẽ, có phải thích không".

"Thế thì mai tôi ra ao tắm rửa?"

"Đừng có làm hỏng cả ao nước. Lũ trâu còn uống, lần sau anh đến, tôi dẫn anh đi một chỗ".

Sử Ngũ Hợp năm mươi tuổi được hưởng thụ bữa sặc này, vui đến mức ăn lúa mạch mới cũng không thấy ngon. Anh ta đợi Bồ Đào dẫn anh ta đi phong lưu, ngày nào cũng múc nước, nào dội, nào rửa, còn cạo mặt. Đến hôm đó Bồ Đào dẫn anh ta đi về phía thượng lưu sông, bảo anh ta đừng có theo sát. Anh ta đi theo cách xa một đoạn, miệng huýt sáo bài "Tần Hương Liên", giọng cao thế nào cũng lên được. Đi



đến trưa, tới bên một cái miếu nhỏ. Anh ta chưa bao giờ thấy cái miếu thấp như vậy, không giống như miếu hoang, kính cửa sổ được lau sáng bóng, còn có mùi hương tỏa ra. Anh ta thấy Bồ Đào chỉ mặc một chiếc áo nhỏ, không cổ không tay, đó là một mảnh sa tanh loại cũ, màu sắc trên mặt vải sa tanh bóng lên chói mắt dưới ánh mặt trời, chiếu lấp lánh những đường cong trên cơ thể cô. Cô quay đầu cười với anh ta. Anh ta vừa đi tới ôm cô, cô lập tức trở mặt kêu lên thất thanh: “Cứu với!... Đồ súc sinh! Đồ súc sinh!...”.

Anh ta tức điên lên, tay kéo mạnh, chiếc áo sa tanh bị anh ta kéo rách tan. Anh ta giống như một con sâu thịt lớn vừa bò vừa rúc trên người cô. Cô kêu đến kinh thiên động địa, chỉ một chốc anh ta cảm thấy có động tĩnh gì đó, quay mặt lại nhìn, một đám người lùn rất đông từ trong cái miếu nhỏ đi ra, sững người ở đó. Bỗng nhiên một cậu bé chừng mười tuổi từ trong cửa lao ra, nhào lên người Sử Ngũ Hợp cắn. Sử Ngũ Hợp ném vèo cậu bé ra, đám người lùn giờ mới lấy đá, gậy gỗ, nhắc lư hương bằng đồng xông vào anh ta.

Sử Ngũ Hợp không thể biết cậu bé tên Đĩnh này. Gậy gỗ, đá đập vào thịt, vào xương anh ta phát ra những tiếng kêu khô khốc, giòn tan, tiếng đập vào xương khiến anh ta cảm thấy toàn bộ cơ thể anh ta là một cái vỏ rỗng. Anh ta nhìn thấy máu đỏ của mình trào ra như lũ núi, ngăn giữa anh ta và những người lùn. Luồng lũ núi nóng bỏng đó trào ra từ đầu, từ mặt anh ta, nhấn chìm những khuôn mặt bèn bẹt hết như nhau của những người lùn. Anh ta không biết cậu bé tên là Đĩnh đó là ai, từ đâu đến, cũng không biết hằng năm thu hoạch lúa mạch xong, Bồ Đào lại lên ngọn núi này, thăm nó, để lại thuốc viên, thuốc nước như thường lệ; thuốc

chữa đau đầu, chữa sốt, thuốc chữa tiêu chảy, chữa nóng trong. Mỗi năm cô còn may một bộ quần áo, làm một đôi giày cho cậu bé theo kích cỡ của cậu. Sử Ngũ Hợp nghe thấy một giọng nói như muỗi kêu: “Đừng đánh nữa, tôi vẫn còn mẹ già bảy mươi..”. Anh ta phát hiện ra mình chính là con muỗi đang xin tha này. Anh ta chưa từng thấy nhiều vật lùn kì quái đến thế, những cái chân dài nửa xích<sup>1</sup> hung dữ đá vào anh ta. Anh ta không kịp nghĩ liệu mình có chết trong tay mấy trăm người chân ngắn kì quái này không, luồng lư núi đã nhấn chìm chút ánh sáng ban ngày cuối cùng trước mắt anh ta. Anh ta sẽ không thể biết Bồ Đào và cậu bé tên Đĩnh này cư xử với nhau suốt mười năm nay thế nào. Cô và nó chưa từng nói chuyện, chỉ nhìn mắt nhau. Khi nó chạy bên miếu moi tổ chim, bắt dế, mèn, thổi kèn acmonica, bỗng đứng lại, đứng yên, mặt hướng về khu rừng rậm rạp đó mở đôi mắt to ra nhìn. Có lúc nó còn đi mấy bước về phía khu rừng, có điều không đi vào được. Đĩnh biết trong khu rừng đó có một đôi mắt như ánh nắng mặt trời chiếu vào nó.

Ngũ Hợp sắp tắt thở. Anh ta đã không còn là người, mà là một cái bánh thịt người. Trong tri giác cuối cùng, anh ta nghe thấy một giọng nói đàn bà: Đào một cái hố chôn đi. Anh ta biến thành một bãi thịt người máu me, rời rã, bị người ta năm chân mười tay nhấc lên, khiêng đi. Mũi thuốc đào bên cạnh anh ta, mỗi nhát đào lại khiến đồng bà người anh ta rời ra thêm một tí. Ngũ Hợp, cái thứ được hưởng qua diễm phúc đó, run lên theo chấn động của nhịp

---

1. Đơn vị đo lường của cũ của Trung Quốc, một xích xấp xỉ 33 cm.

đào đất, anh ta không biết anh ta đang bị cậu bé tên là Đĩnh đó trợn mắt nhìn. Trên mặt cậu bé lộ ra vẻ ghê tởm. Những người lùn từ năm sáu tỉnh thành phố tập hợp đến đây trồng trọt đất do mình vỡ, ăn lương thực mình trồng, xem kịch tự mình hát. Con người ghét bỏ họ, họ cũng khinh thường con người. Vì thế họ không có người bị chết đói. Cậu bé tên Đĩnh gọi họ là "thày", "mẹ", "ông", "chú", "thím".

Ngũ Hợp đã không còn biết bất cứ việc gì nữa. Những điều anh ta không biết bao gồm cậu bé Đĩnh năm nào cũng là học sinh xuất sắc toàn diện, năm nào cũng mang bằng khen đến đây đặt ở cửa miếu. Khi họ đã vào miếu hết cả, có một người phụ nữ sẽ đến, xem kĩ tấm bằng khen. Năm trước, trong bằng khen có gói một tấm ảnh ba bốn, cậu bé tên Đĩnh trong ảnh thần thờ mở to mắt. Đôi mắt đó rất thông minh, người ta nói là "mắt nhìn thật ghê gớm".

Nhục thể nát bét của Ngũ Hợp vẫn chưa chết hẳn, lúc lăn vào hố, da thịt vẫn còn đau đớn thêm lần cuối cùng. Những cái chân dài nửa xích hất anh ta xuống hố. Cậu bé tên Đĩnh mở to mắt nhìn đồng bả máu thịt của anh ta bị lớp đất vàng đầu tiên phủ lên, giống như đồ điểm tâm bán ở hội miếu, được lăn một lớp bột đậu, bột đường, bột vừng. Những chuyện Ngũ Hợp biết không nhiều, anh ta biết mười năm trước đây khi anh ta đào hang vào cửa hàng bách hóa nhà họ Tôn, con dao phay trong tay Tôn nhị đại rất nhân nghĩa. Anh ta còn biết lúc anh ta tìm sự sung sướng trên người Bồ Đào, Bồ Đào không hề hận anh ta. Hình như Bồ Đào thương hại anh ta. Những chuyện anh ta biết không nhiều, nhưng anh ta biết Bồ Đào to gan liều lĩnh, dám để một người đã bị giết chết sống lại, để người đó sống hơn mười năm.

Ngũ Hợp biến mất trên thế giới này. Chút chuyện mà anh ta biết cũng biến mất.

Không ai cảm thấy thiếu anh ta.

Người đó đứng sau lưng Sử Xuân Hỉ, tóc bù xù, chiếc khăn quàng cổ nhăn nhúm, đôi giày dày bụi xám. Gương mặt vuông vắn, mắt và lông mày rất sắc nét, rõ ràng như được in lên. Khoảng ba mươi tuổi? Có lẽ chưa đến?

Bí thư Sử giới thiệu anh ta là đồng chí của đội công tác tứ thanh<sup>1</sup> được cử đến từ trên tỉnh, là một nhà văn từng viết những cuốn sách và bộ phim nổi tiếng. Bồ Đào nhìn kĩ anh ta một lượt từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Xuân Hỉ nói với Bồ Đào, đồng chí Phổ được sắp xếp ở nhà Bồ Đào, đến ăn cơm ở các nhà. Cả thôn, nhà Bồ Đào được coi là sạch sẽ ngăn nắp nhất mới sắp xếp anh ta đến ở.

Bồ Đào quay người đi vào trong phòng. Bí thư Sử gọi phía sau cô: “Vương Bồ Đào, cô nghe rõ chưa?”

Bồ Đào nói: “Không kê cái giường, cứ vác chăn thế à?” Cô héch cằm chỉ vào bọc chăn trên vai Xuân Hỉ.

Sử Xuân Hỉ nói: “Tôi đã nói xong đâu!”

“Nói đi”. Bồ Đào ở trong động đáp ra.

Người đàn ông gọi là đồng chí Phổ đó vội vàng vào nhà, giúp Bồ Đào cùng xếp hai chồng gạch đất cho đều, rồi dỡ tấm cửa dựa ở tường xuống, xếp gạch đất lên. Anh không biết làm việc, Bồ Đào khuôn gạch đất, anh liền đi đến tranh

---

1. Phong trào tứ thanh diễn ra ở Trung Quốc khoảng vào năm 1963 đến năm 1966, bao gồm thanh lọc về mặt chính trị, kinh tế, tổ chức, tư tưởng.

với cô, khiến cho bốn chân bốn tay rời nhằng. Bồ Đào vác tấm cửa, cánh tay đỡ vào cửa anh không có lực, chỉ tạo thế giả vờ, có điều cái tâm rất tốt, mắt sợ hãi nhìn Bồ Đào khom lưng thẳng người, hất cẳng chân, dịch chuyển bàn chân, cắn môi. Thấy anh ta sợ hãi, Bồ Đào nghiêng người dưới tấm cửa hướng về phía anh cười khúc khích. "Sợ cái gì chứ? Ghép cả anh vào tôi cũng khuôn được". Cô vừa cười vừa nói, từ từ quỳ một chân xuống, hạ tấm cửa xuống đặt lên trên gạch đất.

Bí thư Sử bước vào. Ô vuông nhỏ trên cửa sổ căn động rọi ánh nắng vào. Giấy dán trên cửa đã ngả vàng, hoa cửa sổ màu đỏ vẫn còn đỏ. Bồ Đào thích dọn dẹp nhà cửa, gạch nền được quét đến sạch bóng, tường sơn một khoảng màu xanh lá cây, phía dưới là sơn trắng, phía trên là tường dán họa báo, báo cũ và nóc vòm.

Bí thư Sử căn dặn những điều vô ích đại loại như phải chăm sóc đồng chí Phổ cẩn thận, đồng chí Phổ cũng nói với Bồ Đào những điều vô ích đại loại như sau này còn phiền cô nhiều. Bồ Đào nói sau này cũng không có cách nào khác. Cô cười hì hì, hai người đàn ông ngây ra, không biết là cô đang đùa hay là đang kêu ca.

"Phiền hà đội công tác phải ở, không phiền đội công tác cũng phải ở". Cô vừa nói vừa cầm chiếc chậu rửa mặt hoa trong túi lưới của đồng chí Phổ lên, soi ra ánh sáng, nhìn đi nhìn lại.

Bí thư Sử nói: "Cô ấy tính thẳng, đồng chí Phổ đừng có nghĩ".

"Đội công tác lần này định cải cách gì đấy?" Bồ Đào hỏi: "Lần trước là 'cải cách ruộng đất', lần này là cải cách gì?"

Đồng chí Phổ nói: “Lần này là ‘tứ thanh’. Thanh trừ địa chủ, phú nông..”. Anh uốn hai ngón tay xuống, không uốn được nữa, miệng lúng búng nghĩ gì đó.

Bí thư Sử lập tức thêm vào: “Còn phần tử tồi, phe hữu”.

Bồ Đào nói: “Vẫn giống như lần trước”.

Đồng chí Phổ lờ mờ hiểu ra, hỏi cô là lần nào.

Bồ Đào nói: “Lần trước cũng đánh địa chủ, phú nông... Tôi cứ tưởng lần này là đội công tác gì mới cơ. Vẫn giống như lần trước”.

Cô đã cầm chiếc chậu đi ra ngoài sân, múc hai gáo nước giếng từ chum ra. Đồng chí Phổ vội nói: “Để tôi, để tôi”, nhưng vẫn không giành được. Anh nhúng khăn mặt vào nước vò vắt loạn xạ, nước ròng ròng chảy vào mặt. Bồ Đào cảm giác đến vò khăn mặt anh ta ta cũng không biết, giặt quần áo thì làm thế nào, thật đáng lo. Cô nhìn hai bàn tay vụng về của anh khua khoắng lung tung trong chậu nước, cười một cách lo lắng.

Bí thư Sử nói: “Vương Bồ Đào, chuyện giác ngộ của cô đúng là có vấn đề”.

Bồ Đào nghĩ, đến từ “giác ngộ” cũng giống như lần trước.

“Đội công tác thật vất vả quá, nhà văn nổi tiếng như thế lại phải đến chỗ chúng ta để kiểm tra, đôn đốc, chính là để nâng cao tính giác ngộ cho những người như chị”. Bí thư Sử đưa một ngón tay ra gõ vào Bồ Đào như gõ mõ.

“Giác ngộ giác ngộ, có ghi công điểm không?” Bồ Đào hỏi.

Đồng chí Phổ vừa nghe thấy liền cười hà hà. Anh cười làm Bồ Đào thấy yên tâm: là một người đàn ông lỗ mãng, không ngoa chút nào. Bồ Đào và anh nhìn nhau. Đồng chí Phổ miệng vẫn há ra, nụ cười khô đi trên mặt. Anh chưa

từng thấy đôi mắt nào như thế, góc ghech, ngoan cố, không hiểu sự đời. Là đôi mắt to gan liều lĩnh. Đôi mắt vừa ghê gớm vừa dịu dàng nhưng không biết thù hận. Đôi mắt này nhiều lắm là sáu tuổi, đối với mọi chuyện nhân gian, hiểu mà lại không, nhưng đối với mọi việc đều có yêu có ghét. Sao lại có người phụ nữ mâu thuẫn như thế?

Bồ Đào cầm lấy chiếc khăn mặt anh vắt chưa khô, vai đẩy anh sang một bên, tự mình vò chiếc khăn mặt rồi nhanh nhẹn vắt khô, giũ ra, đưa vào tay đồng chí Phổ, bưng chiếc chậu rửa mặt đến đầu kia sàn, đổ vào một chiếc thùng gỗ. Đồng chí Phổ nhìn từng động tác của cô cảm thấy các động tác của cô thật đẹp, sinh ra đã biết làm việc. Ngày hôm sau anh phát hiện Bồ Đào từ hầm khoai lang lên, khoác một làn lạt, cô nói: "Rang lạt cho anh ăn". Mấy hôm sau, buổi tối anh nằm trên giường, nghe thấy tiếng cô ra khỏi phòng, không biết tại sao, anh nhòm dậy bò lên cửa sổ nhìn, anh thấy cô lại xuống hầm khoai lang, lúc đi lên đi xuống tay đều khoác chiếc làn. Có tối đồng chí Phổ đi học về, cô mở cổng cho anh, hôm đó anh quên mang đèn pin, trượt chân ngã từ bậc thềm xuống, lúc cô bôi thuốc cho anh, anh nói: Nếu mắc một cái đèn ở cổng thì tốt.

"Mắc đèn cái gì? Đẳng nào thì các anh ở đây cũng không lâu".

"Ai bảo là chúng tôi ở đây không lâu?"

"Tôi bảo".

"Sao cô lại bảo là chúng tôi ở đây không lâu?" Anh như thể đùa đùa với trẻ con, nhìn cô cười.

"Chẳng ai ở lại lâu cả". Cô muốn kể cho anh nghe trước đây quân đoàn mười bốn đến đóng quân rồi lại đi.

Bát lục quân đến rồi cũng đi. Đội cải cách ruộng đất ở được một năm vẫn lại đi. Khi trước người đến đây đông lắm - hòa thượng Tây, ni cô Tây, học sinh trong thành phố, bọn quý Nhật Bản, bọn quý Mĩ, có ai ở lại lâu đâu? Kẻ này đến thì bảo kẻ kia đầu hàng địch, kẻ kia đến lại bảo kẻ này là Hán gian, nào hàng hóa chống Nhật, hàng hóa Nhật Bản giảm giá lớn, xong rồi còn lại vẫn chỉ là cái thôn này, những người dân này, vẫn làm những công việc như vậy: làm ruộng, đi chợ phiên, đi xem hội. Có tiền làm sủi cỏ, không có tiền ăn khoai lang. Có điều cô không nói. Bồ Đào thấy giờ mình cũng nghĩ nhiều, không muốn nói rõ cho người khác biết, có nói hết thì người khác cũng chẳng thể hiểu nổi.

“Lần này chúng tôi phải ở lại lâu đấy”. Đồng chí Phổ nói.

“Chẳng ở lâu được”. Bồ Đào nói, dùng giầy vải cũ quấn chân cho anh. “Các anh không thích chỗ chúng tôi, chúng tôi cũng không thích các anh ở lâu”.

“Chị không hoan nghênh tôi ở đây sao?” Đồng chí Phổ vẫn trêu cô.

“Các anh đến, có hỏi chúng tôi hoan nghênh hay không hoan nghênh đâu?” Cô chớp mắt. Cô là người rất biết đùa, đùa đối phương cứ như không. Ngay tối hôm đó đồng chí Phổ đã coi Bồ Đào như một nhân vật viết tốc kí vào trong sổ. Ban ngày đồng chí Phổ ra ruộng cuốc lúa mạch cùng với xã viên, cuốc được vài nhát các xã viên liền bảo mười mấy thành viên đội công tác sang một bên, bảo họ đọc báo, hát hò, ngủ hoặc là thần thờ cũng được, tóm lại là không muốn thấy họ cuốc đất lưng cứng đờ, chân tay thẳng tưng, người nhìn còn khó chịu hơn cả người làm. Đồng chí Phổ đem sổ



ra ngoài đồng viết, hỏi thăm những người cuộc ruộng về đàn ông nhà này, con gái nhà kia, hỏi đươc tí mĩ về thân thế Bồ Đào. Đến chuyện năm mười bốn tuổi cô trở thành góa phụ cũng hỏi han rất kĩ lưỡng. Trong lòng anh không có cách nào định hình Bồ Đào. Rốt cuộc thì cô là người thuộc loại hình nào? Anh muốn nói chuyện nhiều với Bồ Đào, nhưng đội công tác bận vô cùng, đến tận khuya họp xong mới về nhà.

Ba tháng sau toàn hợp tác xã họp, mấy nghìn người đến sân vận động của trường tiểu học Sử Đồn, có người ngồi trên giấy, có người ngồi trên chiếu cói rách, có người ngồi bệt trên nền đất vàng. Bồ Đào ngồi lên giấy của mình, chần chể giấy hết mũi này đến mũi khác. Cô nhìn đầu người đen lô nhô, lại nhìn những tấm lưng, ngực áo không ngay ngắn, thế này không giống hơn mười năm trước sao. Đến cái thứ mà người ta ngồi cũng giống nhau, vẫn là giấy, chiếu rách, nền đất vàng. Thứ khác biệt là chữ lớn viết bằng bút lông trên bực. Thoạt nhìn cũng chẳng nhận đươc ra có gì khác nhau. Người bị đấu tố là vợ của Lưu Thụ Căn. Bị đấu tố vì quan hệ bất chính với một đại đội trưởng của quân đoàn mười bốn. Vợ Lưu Thụ Căn đã lén lút giấu giếm rất nhiều năm, lôi kéo, làm hỏng Lưu Thụ Căn và rất nhiều đàn ông trong đại đội, đội sản xuất.

Bồ Đào rút sợi dây trong tay, mắt không hề nhìn vợ Lưu Thụ Căn, vợ Lưu Thụ Căn thì có gì mà nhìn? Lần nào đi chợ cũng trông thấy. Mắt cô chăm chú nhìn người đồng chí Phổ, áo của đồng chí Phổ cài lệch một nút, vạt áo bên ngắn bên dài. Cô nghe đồng chí Phổ nói với cô, anh là một đứa trẻ mồ côi, cũng không phải là người Trung Quốc. Lúc cha

mẹ anh từ nước ngoài đến Trung Quốc chống Nhật, nuôi anh tại quê cũ ở Trung Quốc. Sau này cha mẹ anh đều chết khi đánh trận. Đồng chí Phổ làm việc gì cũng loạn xạ linh tinh là bởi vì không có mẹ làm cho anh nhìn. Đỉnh của cô lớn lên liệu có biết vắt khăn mặt, cài cúc áo.

Nước mắt Bồ Đào chảy ra, sau làn nước mắt, đồng chí Phổ ở phía bên kia lông mày, mắt cũng không rõ nữa.

Đồng chí Phổ không phát biểu, chỉ đứng một bên nhìn những người khác trong đội công tác phát biểu, lại nhìn bí thư Sử và các đại biểu xã viên phát biểu. Bây giờ trên bục không chỉ có vợ của Lưu Thụ Căn đứng khom lưng rụt đầu, còn có một giáo viên của Hạ Trấn, là phe hữu, còn là “quy sót”. Số còn lại là mấy địa chủ phú nông đã từng bị đấu tố. Họ đã bao nhiêu lần thấy quang cảnh lớn như thế này, nên phía dưới bục nhìn họ, họ cũng nhìn lại, vì họ biết sau khi xuống bục họ và những người dưới bục lại hỏi nhau: “Đã ăn chưa?” “Còn đang nấu”.

Người lên bục sau cùng là ông cậu Sử. Ông cậu Sử nói quá nhiều điều lạc hậu nên bị khoác danh phần tử xấu.

Mắt đồng chí Phổ nhìn đông nhìn tây, tán mạn. Anh bỗng nhìn thấy Bồ Đào ngồi ở chỗ không xa phía dưới bục. Bồ Đào đang khóc. Anh dùng mắt hỏi cô: “Khóc gì?” Bồ Đào cười cười, lấy tay lau mắt, sau đó chỉ vào ngực áo phía trước của mình.

Đồng chí Phổ chăm chú nhìn ngực áo cô nghiên cứu hồi lâu. Đó là một chiếc áo vải trắng, viền mép bằng vải nền xanh hoa trắng. Áo của Bồ Đào có cũ đến đâu cũng vừa người đẹp mắt. Bồ Đào lại chỉ vào ngực áo mình, anh định nghiên cứu sâu thêm về ngực cô, anh đỏ mặt lên,

trong lòng mắng mình: mình đúng là đồ chết tiệt, nghĩ đi đâu thế?!

Họp xong, mấy nghìn người ở sân vận động phủ đất vàng trên giấy, trên chiếu, trên mông. Đất vàng ở chỗ này tốt thật, vừa nhỏ, vừa mềm, trời cũng bị phủ vàng. Tất cả các thành viên nữ của đội công tác đều lấy những chiếc khăn tay nhỏ màu hồng, màu vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh da trời nhạt che mũi che miệng, chỉ có đồng chí Phổ thần thờ nhìn đất vàng cao đến lưng chừng trời, anh chưa từng thấy cảnh đất vàng mù mịt che kín mọi thứ như thế; đất vàng cũng nổi sóng lớn như hoàng thủy, nhấn chìm con người vào trong.

Đội đến lúc anh cúi đầu, Bồ Đào đứng trước mặt anh, anh nhìn mắt cô, vẫn hỏi cô bằng mắt: Vừa nãy chị khóc gì?

Cô đã hiểu được câu hỏi trong mắt anh, cô đáp: "Bụi đất vào mắt". Ý của cô là: sao tôi có thể nói thật với anh được?

Cô vẫn muốn nói gì đó, cười cười rồi đi mất. Anh hiểu lời cô, đi theo cô về. Đi đến bên ruộng, đám đông đã thưa người. Cô quay người lại, cởi chiếc nút áo cài lệch của anh ra, phát hiện hóa ra thiếu mất một chiếc cúc.

"Cởi ra".

Đồng chí Phổ nghĩ, đâu lại có chuyện bảo người đàn ông không quen lắm "cởi ra".

"Cởi ra! Tôi tìm cái cúc khâu vào cho anh".

Anh mặc một chiếc áo may ô rách ở bên trong, một bên quai áo đã bị đứt, nửa vùng ngực lộ ra, anh vội vàng lấy tay kéo quai áo may ô. Anh vừa cười vừa nói: "Chị không khâu hết được đâu, chiếc áo nào của tôi cũng thiếu vài cái cúc.

Tôi đi không nhìn đường, ngày nào cũng bị cành cây móc, bị dinh kéo”.

Cô nói: “Sao lại giống Đĩnh của tôi thế?”

“Đĩnh là ai?”

“Là con tôi”. Cô không hề ngạc nhiên chút nào vì đã tiết lộ chuyện thật cho con người bèo nước tương phùng này.

“Sao không thấy nó”.

Đồng chí Phổ thì vô cùng kinh ngạc, hồi lâu mới bắt được chuyện. Anh nghe nói, Bồ Đào ở vậy suốt, sống một mình hai mươi năm.

“Anh thấy thế nào được. Nó ở Thiểm Tây cơ, không biết chừng ở Hà Bắc”. Cô biết anh muốn nghe tiếp, trong lòng sốt ruột như bị dầu rán. Cô nói: “Chưa ai nhìn thấy nó, bố nó cũng chưa nhìn thấy nó. Mọi người trong thôn này cũng không biết tôi có một thằng Đĩnh”.

Đồng chí Phổ hiểu ra: Anh cảm thấy chuyện này rất thê lương, lại rất đẹp. Một quả phụ trẻ tuổi giữ kín một đoạn tình cảm bí mật, chỉ sống một mình. Anh không hỏi dò xem cha của đứa bé là ai, anh không phải là loại người tầm thường đó.

“Chị có gặp được nó không?”

“Ừ. Chúng tôi gặp mặt không nói chuyện”.

Đồng chí Phổ một tay xách quai áo may ô bị đứt trên vai, đắm chìm trong câu chuyện của người phụ nữ nông thôn tên là Bồ Đào này. Anh nhìn dáng nghiêng của cô, đó là một dáng nghiêng hoàn mỹ. Đồng chí Phổ không biết mình làm sao, đưa tay lên lưng cô. Lưng cô mẩy căng, xuống đến tận eo, tận mông vẫn mẩy căng.

“Nó có biết nó là con cô không?”

“Ừ. Nó là đứa trẻ trong bụng biết mọi thứ”.

Họ không ai nói gì, đi một đoạn, cao lương dã mọc cao, bông dã mập. Bồ Đào lại đứng lại. Anh chỉ cách nửa bước phía sau lưng cô, cô vừa dừng lại, anh liền đâm vào người cô. Cô hỏi: “Sao anh không giống với họ nhỉ?”

“Không giống với ai?”

“Các đồng chí Triệu, đồng chí Vương ấy”.

“Khác ở chỗ nào?” Anh cười phá lên. Đồng chí Phổ cư xử với con gái thường rất lúng túng, thời gian lâu dần bên cạnh anh thường không có con gái. Địa vị và tiền bạc đều không giúp được anh, ba mươi mấy tuổi vẫn chưa có người đính cúc áo cho. Anh vừa trợn mắt, vừa lắc đầu trước mặt Bồ Đào, như thể không để ý đến những lời nhận xét của cô.

“Không giống”. Bồ Đào nói.

“Chị cũng khác với mọi người”. Đồng chí Phổ nói, một tay vẫn kéo quai áo may ô. Trong lòng anh thấy mình thật buồn cười, hỏi cô lấy lại cái áo sơ mi thiếu cúc mặc vào, có phải không cần làm khó mình như thế nữa không? Nhưng anh bằng lòng vụng về, buồn cười trước mặt cô. Về đến nhà, cô tìm ra một chiếc cúc đính vào cho anh, nói: “Lần nào tôi xuống hầm đất, anh cũng bò lên cửa sổ nhìn”.

Anh nghĩ hành động đó của mình thật xấu, liền vội vàng lắc đầu: “Chỉ nhìn có một lần”.

“Ở đó không giấu bố của con trai tôi đâu”. Cô vừa cười vừa nói.

“Đó là hầm chứa khoai lang, tôi biết. Nhà nào cũng có”. Anh không giấu ngượng được nữa. Biết rõ là hầm khoai lang, thì anh còn nhìn trộm cô làm gì?

“Nhà nào cũng có, nhưng không hầm nhà nào rộng bằng hầm nhà tôi đâu. Có xuống xem không?” Bồ Đào hất cằm, chỉ về phía hầm khoai lang, vẫn cười. “Xuống mà xem, tôi đi cùng anh”.

Đồng chí Phổ không nói gì, nhìn cô cắn đứt đầu chỉ nối với chiếc cúc. Cô ngẩng đầu lên nói: “Cởi ra đi”.

Anh ta hỏi: “Hả?”

“Cứ cầm thế cả đời à?” Cô chỉ vào cái quai áo may ô anh đang cầm. “Về phòng thay cái khác”. Cô nói.

Anh về phòng, đi một vòng, lúc quay lại tay vẫn kéo quai áo may ô. Anh cười nói: “Cái này quai cũng bị đứt”.

Cô bảo: “Thế thì cởi trần. Cởi trần cho mát”.

Anh kéo hai nhất, cái áo may ô đã ra khỏi đầu. Anh nói: “Đúng là mát thật”.

Anh sống đến ba mươi tuổi, chưa từng nghe lời phụ nữ như vậy.

Sau này mỗi lần Bồ Đào vào phòng đồng chí Phổ quét dọn, đều lật giở sách đồng chí Phổ viết. Cuốn sách đó kể chuyện của chính anh, cậu bé trong truyện họ Phổ, Bồ Đào cũng biết đó là anh. Câu chuyện anh kể quá sâu sắc, có quá nhiều chữ Bồ Đào không biết, nhưng cô cảm thấy đã đọc hiểu câu chuyện của anh. Cô hiểu được hết những chuyện từ lúc anh ba bốn tuổi đến mười bảy mười tám tuổi. Đồng chí Phổ rất ít khi ở nhà, đêm khuya mới về, cô muốn nói chuyện với anh, nhưng lại thương anh thiếu ngủ nên thôi. Cô đọc sách của anh hàng ngày, ngón tay nhắm nước bọt lật giở khiến sách không còn phẳng nữa, sách dày lên từng ngày. Tối hôm đó, cô mở cổng cho đồng chí Phổ, đồng chí Phổ hỏi: “Đọc hết rồi à?”

“Ừ”.

“Có hay không?”

“Nếu không có những chữ không biết thì sẽ hay hơn”.

Cô và anh nói chuyện càng ngày càng dễ hiểu, đều biết đối phương nói gì. Qua những trang sách bị lật giở, anh biết cô đọc sách của anh, đọc đến chương mục nào.

“Biết nhiều chữ đấy chứ”.

“Là anh hai tôi dạy đấy. Còn bàn tính là thầy tôi dạy”.

“Không phải là thầy chị đã mất sớm rồi à?”

“Tôi có hai người thầy, người mất sớm không biết chữ”.

Mắt cô nhìn đồng chí Phổ. Vừa vào cửa, đôi giày há mồm của anh đã bị cô nhìn thấy. Quần anh toàn là bùn, ống quần phía dưới đã ướt hết. Anh lại giẫm xuống rãnh nước rồi đây. Ngày nào anh cũng gây ra chuyện, hành hạ đồ đạc của mình. Có lần xuống sông tắm, đồng hồ bị nước vào không chạy được nữa. Bò Đào cảm thấy con tim mình đã chia cho đồng chí Phổ một nửa.

“Đọc sách xong, nghĩ thế nào?” Đồng chí Phổ nheo mắt cười hỏi cô.

“Chẳng nghĩ gì cả”. Bò Đào đáp. Trong lòng cô nói: Cả những điều trong tim anh đều hiểu hết rồi, còn cần nghĩ gì nữa? Đồng chí Phổ trong sách và đồng chí Phổ trước mặt là người như thế nào, có trái tim thế nào, cô đã hiểu hết, nhưng cô không nói ra được.

“Người giấu dưới hầm đất là thầy tôi”. Bò Đào nói.

Đồng chí Phổ giật thót tim, bên ngoài giống như cô, cũng như nói chuyện thường ngày mỗi tối. Anh ta biết người “thầy” mà Bò Đào nói là ai. Mọi người thường lỡ miệng nói: Lúc Tôn nhị đại còn sống, chỗ mình cái gì cũng có bán.

Hoặc: Tôn nhị đại còn sống thì tốt, ông trị được con người khốn nạn đó. Đồng chí Phổ ở đây được ba tháng, trong lòng dần dần hình thành một người gọi là Tôn nhị đại: Ông thông minh, quả cảm, thích thể hiện bản lĩnh, có lý thường không bỏ qua cho người khác. Anh phát hiện người trong thôn dần dần quên mất Tôn nhị đại là người bị họ trấn áp, dẫu tố, họ lại coi ông là một người nhiều tuổi đầy bản lĩnh, có chuyện là họ lại cảm thấy đáng tiếc vì không có một người lớn tuổi như vậy gánh vác cho họ. Lúc đầu anh cảm thấy là Bồ Đào đưa vợ anh, nhưng một giây sau, anh tin cô là kiểu người to gan liều lĩnh ấy. Cô coi việc giấu một tử tù và việc ăn trộm mấy cây cao lương của tập thể gần như nhau, đều không có gì nghiêm trọng.

"Thầy tôi ở bên dưới nhiều năm rồi. Đội công tác của các anh không đến, ông còn có thể lên ngắm mặt trời, nhìn mặt trăng, nghe con họa mi hót". Cô sát lại gần đèn xổ kim.

Đồng chí Phổ trầm giọng xuống nói: "Việc này rất nghiêm trọng, chị có hiểu không?"

"Hiểu". Cô trả lập tức trả lời, ngẩng đầu nhìn anh.

Anh nhìn là hiểu cô nói "hiểu", giống như đứa trẻ sáu bảy tuổi "hiểu", không thể coi là nghiêm túc.

"Chị... sao chị lại làm thế?"

"Ông ấy là thầy tôi".

"Nhưng... nhưng ông ta là kẻ phạm tội chết!"

"Ông ấy không giết người, không phóng hỏa, phạm tội chết của ai? Trong lòng anh cũng biết đấy, ông ấy không phải là kẻ phạm tội chết".

Đồng chí Phổ ngờ ra: "Trong lòng tôi làm sao mà biết được?"



“Anh biết đấy”. Ba chữ được Bồ Đào nhả ra đau đớn.

“Chị nói với tôi việc như thế này, tôi không thể không báo cáo lên cấp trên. Không báo cáo, tôi cũng phạm tội chết”.

“Báo cáo đi”. Cô đưa mũi kim lên tóc mài, tiếp tục công việc kim chỉ trên tay mình. “Bật đèn pin lên mà đi báo cáo, đừng có giẫm vào rãnh nước”. Cầm cô chỉ về phía giày anh ta, cười cười.

Đồng chí Phổ thật không biết người phụ nữ này là như thế nào. Anh lấy thuốc ra hút, hai tay lần mò khắp người. “Cạch” một tiếng. Chiếc bật lửa của anh xuất hiện. Anh nhìn ngón tay dài to của Bồ Đào đẩy chiếc bật lửa ra trước mặt anh. Anh bị cô hại khổ quá, đem một chiếc hộp sinh tử giao vào tay anh. Anh không biết giãy tiếp theo liệu mình có nhảy lên lao ra khỏi phòng, đứng giữa sân hét to: “Người đâu! Bắt tội phạm chạy trốn!...”.

Anh hiểu ra mình là người vô tích sự đến thế nào, nếu khi vừa nghe cô nói chuyện này, không nhân lúc ngạc nhiên kích thích sợ hãi nhảy lên hét, sau này hét sẽ rất khó khăn. Nếu anh hét không những làm hại một sinh mạng; anh ta sẽ hại hai sinh mạng - cái cô Vương Bồ Đào đầu óc dờ dẩn này, không bao lâu anh sẽ không còn nhìn thấy nữa. Anh không thể không nhìn thấy cô được. Ba tháng anh ở bên ngoài hợp, điều tra, đấu tố, trở về nhìn thấy cô, là có cảm giác an toàn. Bên ngoài lúc nào cũng nguy hiểm, đấu qua đấu lại, một câu nói sơ ý là sẽ bị đem ra đấu tố. Anh là người vô tâm quen rồi, hay nói những lời vô tâm, chỉ muốn tạo cho mọi người một trận cười thoải mái, nhưng khi mọi người cười xong, anh lại cảm giác bất ổn, cảm giác căng thẳng. Anh trở thành người mỗi câu nói đến ba lần: lần đầu tiên nói ở

trong lòng, lần thứ hai nói bằng miệng, lần thứ ba nói bằng trí nhớ, kiểm tra xem lời nói bằng miệng có chữ nào không hợp lý. Một câu nói được nói tới ba lần, rơi vào giữa đám đông, anh vẫn phát hiện thấy không hợp lý. Giống như anh đi đường làm việc, cho dù anh có cẩn thận thế nào đi nữa, ngày ngày vẫn cào rách áo, giẫm ướt giày, ngày nào cũng thấy những vết đỏ tím trên người, bị thương do đập vào đầu đó, không nhớ là bị va vào lúc nào.

Mỗi lần anh sợ hãi hồn siêu phách lạc, về đến sân nhà Bồ Đào, trông thấy cô mở chốt cửa, khẽ cười rồi đi xuống bậc thềm, để anh đi xuống theo sau, khỏi phải bước nhầm bước chân nào, anh liền cảm thấy an toàn. Bồ Đào ở đây tất cả đều là quen thuộc, không có gì đáng sợ, việc lớn hóa nhỏ. Cô ba mươi tư tuổi, giống như một đứa trẻ vài tuổi không biết sợ, cũng giống như một người già vài trăm tuổi, không có gì đáng để cô sợ. Chỉ cần cài chốt cửa vào, cái sân nhà cô là của cô, an toàn. Bây giờ sân của cô không an toàn nữa. Cô đang cầm một trái lựu đạn định giờ.

Cầm một trái lựu đạn định giờ, cô vẫn có thể an toàn như thế, anh không sao hiểu được cô. Cô kể bố chồng cô ốm như thế nào, cô tìm bác sĩ cho ông như thế nào, còn anh chỉ nghe được non một lửa, bỏ qua hơn một nửa. Đợi cô dừng lại không kể nữa, anh lại truy hỏi những chỗ nghe sót. Hồn vía anh cứ bay đi đâu đó. Có một điều anh đã hiểu: Cậu bé tên Đình là sự hi sinh trong việc này.

Anh bỗng hỏi: "Chị và cha của đứa bé yêu nhau lắm phải không, tình cảm rất sâu phải không?"

Bồ Đào nhìn anh, đây là kiểu nói chuyện gì? Cứ như hát. Nụ cười của cô làm anh thấy thú vị.

Anh nghĩ đó nhất định là rất giống bài hát. Anh phát hiện những câu chuyện nam nữ không đầu không đuôi đều giống hệt như nhau, ít nhất là kết thúc giống nhau. Chuyện của anh và Bồ Đào may mà cũng không đầu không đuôi.

Anh và Bồ Đào tất nhiên là không có chuyện gì. Anh đâu có diên, lại có chuyện gì với một phụ nữ nông thôn.

Anh nghĩ, thế nào một ngày cuộc đời của Bồ Đào cũng trở thành một câu chuyện lớn. Có thể là cuộc đời rất ngắn, chỉ có hơn ba mươi tuổi. Câu chuyện này anh không viết cũng sẽ có người khác viết. Dù chỉ viết đến năm cô ba mươi tư tuổi cũng đã đủ lớn rồi. Tuổi ba mươi tư đẹp như thế, ai làm nó kết thúc? Là anh? Nhân lúc cô về phòng ngủ, anh lặng lẽ đi qua sân, mò mẫm leo lên bậc thềm, mở chốt cửa như trộm, chạy đến chỗ đội công tác tứ thanh, để anh nhanh chóng dẫn người đến bao vây cái sân nhỏ cho anh ta cảm giác an toàn này, bắt đi Bồ Đào mà anh ta yêu quý và tội phạm đào tẩu dưới hầm đất.

Anh không làm được. Không thể làm nổi việc này.

Đồng chí Phổ không biết rằng Bồ Đào còn biết anh không thể làm nổi việc này còn sớm hơn anh. Từ mấy câu hỏi han, mấy ánh mắt qua lại lúc anh mới vào nhà, cô đã biết anh là ai. Sau nữa là từ sách của anh, từ thân thể của anh, cô còn biết rõ hơn anh, anh là ai. Anh là người nắm tính mệnh của người khác trong tay không dễ dàng buông ra.

Anh hút thuốc cả đêm, lúc gà gáy đã sắp xong hành lý. Cho dù có giả vờ câm, giả vờ điếc trước bí mật của Bồ Đào, anh cũng phải chuyển đến chỗ khác. Anh bị ép thành người biết chuyện, anh không thể tiếp tục bị ép là một kẻ đồng mưu.

Anh phải đợi trời sáng rồi mới đi được, nếu không sẽ rất khó nói. Một ngôi nhà chỉ có một đàn ông một đàn bà, lại còn kẻ độc thân người quả phụ, bỗng nhiên một người nữa đem cuộn gói đi, thế không phải là đuổi người kia ra đi?

Anh nghe thấy Bồ Đào trở dậy, ra sân thả gà, lại múc nước mang vào bếp đun. Ngày nào anh cũng có nước nóng để rửa mặt, còn có một bình trà nóng. Anh nhìn đồng hồ, năm rưỡi, anh xách cuộn hành lý đi ra sân. Bồ Đào từ bếp đi ra, lập tức thích chí, cô chỉ vào cuộn hành lý của anh nói: “Cuộn hành lý này của anh chưa xách đến cửa chắc chắn sẽ rời ra thôi”.

Anh nhìn lại, cô nói không sai.

“Đặt xuống”.

Anh đặt xuống. Cô nhắc chiếc chăn lỏng như chiếc bánh xếp cuộn, trở lại phòng anh, rút thùng ra, gấp lại quần áo sạch, bần ở bên trong, xếp ngay ngắn vào trong chăn, rồi gấp chiếc chăn thành hình vuông chắc chắn. Cô nhảy lên giường, một đầu gối ấn trên chăn, hai tay kéo thùng. Anh đưa tay sang bên trái, lại đưa tay sang bên phải, đều đưa không đúng chỗ, không giúp được còn vướng tay.

“Làm cho anh một ít cá khô rồi đấy. Anh cầm đi nhé”.

Anh đi theo cô vào nhà bếp.

“Người ở chỗ chúng tôi đây không biết ăn cá. Tôi cũng vừa mới biết ăn, ăn quen rồi cũng ngon, nghe nói rất bổ”. Cô vừa nói vừa lấy cá mặn đã được rán vàng bèn từ trong nồi ra, bên trên có rắc ớt bột khô.

“Nhiều thế?”

“Anh ăn cơm gửi ở nhà người khác không bằng ở nhà tôi.

Cho anh mang theo để ăn". Cô nhìn anh. "Làm cho anh từ tối hôm qua".

Anh nhìn cô. Lời nói của cô anh nghe như thế này: Hôm qua đã biết là anh sẽ đi. Nói cho anh biết chuyện đó, anh còn không sợ chuồn luôn à?

"Thích ăn loại cá này, lại làm nữa cho anh". Mắt cô nói: Anh đi cũng vô ích, anh đã biết chuyện rồi.

"Đừng làm nữa". Mắt anh nói: Tôi nhát gan, nhiều bí mật hơn tôi sẽ không gánh nổi.

Cô tìm một tờ báo cũ, bọc cá lại. Một lúc sau mỡ đã ngấm ra. Cô nói: "Sao không làm? Chỉ cần anh thích ăn".

"Tôi thích ăn".

Hai người đều hiểu đối phương nói gì. Một người nói: Không biết tại sao, tôi cứ tin anh. Người kia trả lời: Bị cô tin, tôi còn cách gì?

Bỗng nhiên anh cảm thấy đã bỏ cô đơn côi ở lại. Anh đến nghĩ cũng không dám nghĩ mười năm qua mỗi ngày cô làm thế nào để vượt qua được đói khát, vượt được qua các phong trào vận động, quả phụ không tránh được điều tiếng. Cô vẫn sống mơn mớn. Mẹ anh đã lặng lẽ bỏ anh ở lại quê nhà, cho anh bú lần cuối cùng, để lại mấy đồng bạc tây, lửa lúc anh ngủ đem anh bỏ ở hành lang của một người bà con giàu có nhất. Mẹ nghĩ, người bà con này chắc sẽ có đủ canh gạo để nuôi lớn con trai bà. Người bà con giàu có đó đúng là có đủ lương thực nuôi anh đến năm mười bốn tuổi. Bộ đội của cha mẹ anh tìm lại anh, rồi đem anh đi. Anh nghe nói người bà con đã nuôi anh bị chia mất ruộng, chia mất gia súc, trở thành hộ nghèo nhất thôn đó. Sau đó anh lớn thành một chàng trai mặc quân phục, đi chia ruộng của bà

con giàu cho bà con nghèo. Câu chuyện thực trong sách của anh, chỉ Bồ Đào hiểu được. Anh ôm chặt lấy Bồ Đào, chỉ muốn giấu cô vào trong cơ thể mình.

Đồng chí Phổ nói với đội trưởng đội công tác tứ thanh, anh không tham gia được cuộc họp nữa, anh bị chảy máu dạ dày. Người của đội công tác không hề nghi ngờ đồng chí Phổ, bởi vì mọi người đều biết anh mắc bệnh dạ dày mãn tính. Vào lúc Bồ Đào khoác chiếc làn đựng bữa sáng và nước rửa mặt của nhị đại xuống hầm đất, đồng chí Phổ đã ngồi lên chiếc "xe hơi" của hợp tác xã Sử Đồn - cái máy kéo được thưởng, đi ra ga tàu. Mái tóc đen rậm bỗng bành bênh phồng to của đồng chí Phổ bị gió thổi thành mái đầu hất, trở thành kiểu tóc quy củ nhất trong đời anh. Trong ý nghĩ, Bồ Đào đã trở thành nhân vật trong sách của anh. Cho đến tận khi anh già, anh đều đợi cơ hội viết ra bộ tiểu thuyết này. Sau khi anh già, nói chuyện không còn thiếu chín chắn, hành động cũng không còn thiếu chín chắn nữa, nên anh cảm thấy viết câu chuyện của Bồ Đào là liều lĩnh, thời cơ chưa chín.

Đồng chí Phổ đã già luôn muốn đến Sử Đồn xa xôi thăm Bồ Đào đã già. Nhìn xem khi gương mặt, thân hình của cô đều đã già, liệu cặp mắt có chỉ còn sáu bảy tuổi. Nhưng ông lúc nào cũng chưa đi. Rất nhiều việc đối với những người già đều chỉ là nghĩ mà thôi. Đến khi đó mái tóc đen ép không mượt, chải không gọn của đồng chí Phổ cũng mượt rồi. Đã là năm 2004, câu chuyện của ông thực ra đã chín lăm rồi: Lũ trẻ con trong trường học ai còn muốn biết "cải cách ruộng đất", "phản hữu", "tứ thanh" ? Lũ trẻ hề nghe nói đến "cách mạng văn hóa" liền bảo: Ôi dào, đã nghe cả

trăm lần rồi! Chúng nghe cả trăm lần đều không hiểu nên không hiểu cũng thôi.

Có điều đồng chí Phổ vẫn coi viết câu chuyện của Bồ Đào là việc trọng đại nhất trong đời ông. Nghĩ đến chuyện này, ông tự nhiên lại nghĩ về những cơ hội ông đã từng có với Bồ Đào, có những cơ hội không thành, có những cơ hội bị bỏ lỡ. Đến già ông mới không ngại ngừng thừa nhận mình thích người phụ nữ nông thôn này. Ông nghĩ đến khi mình chạy về thành phố từ đội công tác tứ thanh, nén nỗi sợ đến nửa năm, viết ra một cuốn tiểu thuyết về người nông dân sống cuộc sống hạnh phúc ở hợp tác xã nhân dân. Trong đó toàn là những câu chuyện lắp ghép. Có một khúc viết về Bồ Đào, viết cô là một lao động mô phạm nuôi lợn, danh đá, giỏi giang, hết lòng vì hợp tác xã. Ông không giữ lại cuốn nào trên giá sách mình, đáng xấu hổ quá. Có điều cuốn sách ấy mang lại cho ông nhiều danh vọng hơn, nhiều tiền hơn, còn mang lại cho ông một cô vợ trẻ trung xinh đẹp. Lão đồng chí Phổ lúc đó nghĩ đến mình nhiều năm trước, coi thường tất cả, nhà ông là nhà duy nhất của cả tỉnh dùng điều hòa, lò sưởi. Mùa hè trong nhà bật điều hòa lên là thành câu lạc bộ, người đến nói chuyện, uống trà nhận nhip ở phòng khách từ sáng đến tối. Một đồng nghiệp vợ đã chết ngày nào cũng đưa con trai đến làm bài tập hè. Lúc đó ông là vương là tướng, tùy tiện biến người trong phòng khách trở thành nhân viên phục vụ: Đi, mua hai bao thuốc đi, kiểm mấy chai bia, của Băng Trán!...

## Phần VIII

Lúc ông nổi tiếng nhất, đến người Sử Đồn ai cũng biết ông. Người Sử Đồn ngoài chủ tịch Mao, thủ tướng Chu, tổng tư lệnh Châu, thì không biết ai, nhưng lại biết đồng chí Phổ và sách của ông, hễ nhắc đến là tỏ vẻ: Chính là đồng chí Phổ đến thôn chúng ta cái đợt “tứ thanh” ấy mà, chính là cái đồng chí Phổ áo toàn cài lệch cúc, lấy ra mấy điều thuốc là chắc chắn làm rơi vài đồng tiền xuống đất ấy! Chính là đồng chí Phổ ở nhà Vương Bồ Đào ấy!

Đến tuổi đầu bạc trắng, đồng chí Phổ vẫn nhớ về cái ngày ông trở lại Sử Đồn. Đến cổng thôn ông đã bị mọi người vây lấy. Ông nói với đứa trẻ phía ngoài đám đông: “Đi gọi Vương Bồ Đào đến đây!” Người ta làm tắc đường khiến ông không đi được. Ông lấy ra không biết bao nhiêu là thuốc lá, rải khắp nơi cứ như thiên nữ rải hoa, vẫn không đi được. Danh tiếng của đồng chí Phổ chỉ sau chủ tịch Mao, thủ tướng Chu và tổng tư lệnh Châu. Đám đông lăn âm âm về phía trước, càng lăn càng lớn, đường làm sao mà đủ đi? Thế là giảm cả xuống ruộng ở bên cạnh, giảm bẹp cả hai hàng mạ lúa. Có điều đồng chí Phổ đã già không còn nhớ rõ đó là tháng nào, bị giảm bẹp là mạ lúa



hay là mầm đậu ván. Hoa mầm đậu ván màu tím nhạt trải thành đường, đồng chí Phổ vừa đi vừa đùa với mọi người, kiểu đùa của lãnh tụ và dân thương. Lúc Bồ Đào đến, trên người buộc một chiếc tạp dề cao su màu đen, mặc một chiếc áo in hoa ngắn tay. Đồng chí Phổ nổi câu quát mọi người "tránh ra". Bồ Đào nhún hai vai, cười nói: "Tôi tưởng là ai cơ, bảo tôi nhanh lên! Hóa ra là anh!" Ông lấy ra cuốn sách khiến ông nổi đình nổi đám từ trong túi ra. Lúc Bồ Đào cầm lấy sách, người bên cạnh nói: "Ồ, Vương Bồ Đào còn phải học chữ nhỉ?" Bồ Đào kẹp luôn sách vào nách nói với đồng chí Phổ: "Tôi phải tắm cho lợn con đã, trời nóng quá. Anh có rỗi không? Nếu rỗi đến trại lợn chúng ta nói chuyện".

Mọi người đều cười, nói với đồng chí Phổ: "Chỉ một mình cô ấy không biết anh rất nổi tiếng".

Bồ Đào nhìn họ, lại nhìn đồng chí Phổ.

Đồng chí Phổ nói: "Được, tôi giúp cô băm rau. Cái tay vụng về của tôi cũng chỉ làm được việc đó".

Lúc ông băm rau hộ cô, mấy tầng mặt người thò ra trên tường chắn ngựa của trại lợn. Hợp tác xã Sứ Đồn đã có trường trung học, trong sách ngữ văn trung học có văn của đồng chí Phổ. Giáo viên trung học nghe nói đồng chí Phổ đã đến, lập tức cho tan học, bảo đám học sinh đi thăm đồng chí Phổ cùng ông ta. Đồng chí Phổ cầm con dao băm cùn, băm mớ rau già cũng đẹp mắt, từng dãy học sinh trung học lần lượt bò lên đầu tường nhìn. Đồng chí Phổ vừa băm vừa vẩy tay với những khuôn mặt ở bên trên, rau băm bắn tung tóe.

Bồ Đào lấy làm lạ hỏi ông ta: "Chúng nhìn gì thế nhỉ?"

Đồng chí Phổ cười cười. Cô đúng là không biết ông nổi tiếng thế nào.

Buổi tối bí thư hợp tác xã Sử bày tiệc tiếp đãi ông. Ông nói: “Lần trước đến cùng với đội công tác tứ thanh, hàng ngày ăn cơm gửi ở các nhà, cơm Bô Đào nấu tôi còn chưa được nếm, lần này tôi để bụng đến chỉ để ăn cơm cô ấy nấu”.

Bí thư Sử nói với các cán bộ: “Thế thì đem rượu và thịt bù thêm cho Vương Bô Đào, buổi tối chúng ta cùng ăn cơm với đồng chí Phổ ở nhà cô ấy”. Anh ta nói với Bô Đào: “Vương Bô Đào, cô nấu ngon nhé, trưởng phòng tuyên truyền Lạc thành, bí thư địa ủy lát nữa cũng đều đến thăm đồng chí Phổ, ăn cơm cùng với anh ấy. Dùng bao nhiêu mỡ cứ báo lên thanh toán, cần quay cứ quay, cần rán cứ rán!”

Đồng chí Phổ nói: “Rượu thịt tôi không thiếu, tôi đến để ăn canh bột mì, cá khô Bô Đào nấu. Ăn xong sẽ tiếp kiến các vị lãnh đạo. Nói với các lãnh đạo tôi muốn ăn cơm với họ, nhưng bao tử tôi không muốn, tôi thay mặt bao tử mình xin lỗi các vị lãnh đạo”.

Năm 2004 đồng chí Phổ đã không nhớ rõ năm 1965 đồng chí Phổ đã ăn gì ở nhà Bô Đào. Lúc đó ông không muốn ăn. Ông muốn ngồi riêng với Bô Đào một lúc, nói chuyện hoặc không nói chuyện, những ngày sung sướng càng làm cho ông không an toàn, ông muốn tìm một chút an toàn ở bên cạnh cô. Đồng chí Phổ đã già vẫn còn nhớ, lúc đó ông đi thăm Bô Đào trong lòng có một mục đích: Muốn nhìn xem có phải cô vẫn cất giấu mọi thứ nguyên vẹn. Ông vừa vào thôn đã lớn tiếng gọi Bô Đào là vì ông lúc nào cũng lo lắng cho cô.

Hình như anh và cô không nói chuyện gì. Anh không

nhắc đến người thầy dưới hầm đất của cô một chữ nào. Cô hình như có nói một câu: “Ăn béo lên rồi đấy”. Đó là lúc anh béo nhất. Lần tiếp theo đến Sở Đồn anh không còn béo nữa, tóc cắt thành con chó hoa đen trắng, người vô tâm cả đời lúc này mới cảm thấy đầu chó hoa không có mặt mũi nào gặp người khác, nên anh vừa gặp Bồ Đào suýt rơi nước mắt. Bồ Đào bao nhiêu tuổi? Ba mươi sáu? Ba mươi bảy? Đúng rồi, ba mươi bảy. Vẫn là tám lúng, eo mẩy căng, vẫn là dáng vẻ vui một mình. Cô từ trong cửa trại lợn đi ra, trông thấy đồng chí Phổ đầu con chó hoa, nói với người bên cạnh: “Ai hành hạ anh đến nỗi này?” Bên cạnh là hồng vệ binh giải anh ta tới. Đều là những người không dây vào được. Đến quân nhân cũng không dám động vào họ. Đồng chí Phổ ngồi trong nhà giam nửa năm thì được thả ra, tìm một nơi khổ bắt anh chịu khổ. Những năm tháng cuối đời đồng chí Phổ rất khâm phục những mưu trí của đồng chí Phổ thời trung niên. Anh vừa nghe nói sẽ đưa anh xuống nông thôn quản thúc lao động lập tức kêu lên: Các anh đưa tôi đi đâu cũng được, nhưng đừng đưa tôi đến Sở Đồn, cái vùng chết tiệt đó! Cái vùng chết tiệt đó đã từng làm cho bao nhiêu người chết đói! Kêu xong anh liền cảm thấy yên lòng. Chỉ vài ngày sau quả nhiên hồng vệ binh vớt cho anh ta một gói chăn, bảo anh ta bò dậy, họ sẽ đưa anh đến Sở Đồn, nơi anh ghét nhất.

Bây giờ Bồ Đào nhìn anh cắt cái đầu chó hoa, hỏi anh có rối không, rối thì giúp cô kéo bễ gió, cô xách lấy cuộn chăn chiếu cuộn lỏng như cuộn bán xấp từ tay anh.

Hồng vệ binh không kịp phản ứng, nhìn chủ nhiệm hội ủy cách mạng Sở Xuân Hỉ đến cùng. Sở Xuân Hỉ nói: “Thế

cũng được, cứ để anh ta chịu đựng mệt nhọc, hơi thối ở trại lợn trước đã!”

Hồng Vệ Binh đã hiểu ra, giờ những nắm đấm nhỏ trắng trẻo lên hô khẩu hiệu, phải dả đảo đồng chí Phổ, cho đồng chí Phổ muôn đời không ngóc đầu dậy được.

Bồ Đào nói: “Lại đánh nữa rồi. Cứ một hai năm lại đổi một người để đánh”.

Đồng chí Phổ sợ hồng vệ binh nghe thấy lời cô nói, vội vàng khẽ đẩy cô, tự mình đi xuống sân theo bậc thềm trại lợn. Chân lúu rúu vào nhau, trượt chân ngồi sõng soài xuống bậc thềm. Mông bị ngã đau điếng, nước mắt cố nén khi anh trông thấy Bồ Đào, giờ không kìm được, chảy ra lã chã. Trên thành tường bao là mấy tầng mặt người, vẫn là đám học sinh trung học, còn lần lượt bò lên tường nhìn. Anh không hề nghe thấy Bồ Đào nói gì với họ, vì mấy tầng mặt người đều đang hô khẩu hiệu dả đảo anh. Bồ Đào lấy một chiếc khăn tay Bụng Cừu Trắng, bảo anh lau nước mắt. Thấy anh cầm con dao lên bằm rau, cô giật lấy con dao, đem một cái ghế ra, ấn anh ngồi xuống.

Đám học sinh trung học không xem được tiếp nữa. Chỉ một lúc trong trại lợn đầy những cánh tay đeo huy hiệu đỏ. Vẫy trên đầu anh, lại chỉ vào đầu mũi anh. Bồ Đào lấy một chiếc đòn gánh tới, bảo họ đi ra. Họ nói: “Hồng vệ binh mà chị cũng dám đuổi à?!”

“Hồng vệ binh là lính gì? Tôi từng đuổi cả quân đoàn mười bốn!” Bồ Đào nói.

Những người lớn vây quanh xem thấy hồng vệ binh không hiểu, liền nói với họ quân đoàn mười bốn là quân đội của Quốc dân đảng. Hồng vệ binh nghe xong, là nữ anh

hùng từng đánh Quốc dân đảng cơ đấy! Cũng không coi cô là kẻ địch nữa, chỉ vây quanh đồng chí Phổ hô khẩu hiệu.

Bồ Đào đưa ngang chiếc đòn gánh, khua về phía chân hồng vệ binh, hồng vệ binh nhảy hai chân lên tránh. Thế là thành ra cô bày trò chơi cho họ. Bồ Đào không đuổi được hồng vệ binh, quăng đòn gánh xuống, quay lại trước bếp băm rau, tiếng băm gỗ xuống “bập bập chát! bập bập chát!...”. như gõ trống. Cô đưa ánh mắt vui vẻ ra hiệu cho đồng chí kéo bễ lò.

Hồng vệ binh vây quanh bếp thành một pháo đài nhỏ, kín mít, mới đầu khẩu hiệu hô oang oang rất đều, dần dần không đều nữa, có người chỉ giơ cánh tay lên mấp máy môi bừa theo. Bồ Đào vẫn làm những việc của cô, thêm nước, thêm củi, nấu rau. Hồng vệ binh dùng đủ các từ khác nhau để hô khẩu hiệu, hô đồng chí Phổ là “văn nhân thối”, “ngồi bút đen”, “đại lưu manh phản đảng”, “con nuôi địa chủ”. Lúc đầu, họ hô một câu, anh ngồi ở ghế lại thấp xuống một tí, lúc sau thấy Bồ Đào ngẩng đầu nhìn trời, anh cũng ngẩng đầu theo, trông thấy một đàn én hình chữ V bay từ phương bắc tới. Bồ Đào nhìn đàn én rất chăm chú, người dỏng lên, miệng há ra, hoàn toàn quên mất là mình đang bị nhốt trong pháo đài dựng bằng người. Anh dần dần cũng quên mất mấy tầng mặt người, nắm đấm, cánh tay, kéo bễ lò từng nhát từng nhát. Lửa cháy rất đượm, bây giờ trong đầu anh chỉ còn lại ngọn lửa vàng rực đang cháy nhip nhàng, một lúc sau, anh há miệng ngáp một cái. Anh ngẩng đầu lên thấy một hồng vệ binh thét gào hô khẩu hiệu cũng ngáp theo. Một lúc nữa, mấy hồng vệ binh đều ngáp, có điều ngáp lên

lút, mũi phồng lên để không khí thoát ra, không ảnh hưởng đến mồm hét khẩu hiệu.

Lúc bảy hai tuổi đồng chí Phổ hồi tưởng lại ngày hôm đó, cảm thấy đó là một ngày làm việc rất thú vị, tất nhiên, ông không biết con người đều như vậy, không nhớ được sự nhục nhã. Chỉ khi sự đau khổ biến thành những việc tức cười hoang đường, người ta mới nhớ. Nếu con người ghi nhớ toàn bộ những nhục nhã mà anh ta gặp trong đời, thì không sống lâu được. Cũng giống như đồng chí Phổ, nếu như không có khả năng không nhớ thù mà mọi người cùng có, thì quang cảnh đồng chí Phổ nhớ lại, sẽ không giống như diễn một vở kịch, khả năng không nhớ thù của con người thực ra là tốt cho mình, có lợi cho mình, không nhớ được mình thảm hại bẽ mặt như thế nào, nên người ta mới còn mặt mũi để gặp bản thân mình. Có còn sĩ diện để gặp người khác hay không không quan trọng, quan trọng nhất là có còn sĩ diện để gặp bản thân mình hay không. Nên những người bị hại thể thảm nhất, bị làm nhục nhiều nhất, lại không hay nhớ thù nhất. Đồng chí Phổ bị người ta gọi là "lão Phổ phản đảng" suốt tám năm, khiến anh quên cả tên thật của mình, anh cũng không nhớ thù. Đến khi bảy mươi hai tuổi nghĩ lại, tất cả mọi thứ đều rất thú vị. Đau khổ, nhục nhã đều được nhớ thành thú vị, những khung cảnh sự việc đã xảy ra thật sự đã được trí nhớ của anh dàn dựng lại, dàn dựng thành rất hàm ý, đậm phong cách truyện tranh, từng tầng hồng vệ binh trẻ đều không rõ mặt mũi, chỉ có những cái mồm há to hô khẩu hiệu. Số lượng nắm đấm nhiều hơn rất nhiều so với thực tế. Tất cả hồng vệ binh đều là phật nghìn tay nghìn mắt, một người giơ ra mấy chục

nắm dấm, dựng lên bốn xung quanh anh và Bồ Đào. Ông nhớ chiều hôm đó, giữa các nắm dấm, ông kéo đến mức mình vừa dài vừa sâu hết như chiếc bễ gió. Chiếc bễ gió to dùng nặng trĩu đó trở thành đơn điền của ông. Kinh mạch lưu thông, tính tình ôn hòa lại nhờ kéo bễ gió. Cuối cùng đám hồng vệ binh đó rời trại lợn thế nào, đồng chí Phổ bảy mươi hai tuổi cũng không còn nhớ nữa.

Đồng chí Phổ nhớ được bàn tay Bồ Đào. Bàn tay cô xốc dưới nách ông, khẽ nhắc ông lên, bảo: “Đều đi hết rồi, dậy đi rửa mặt”. Ông nhìn lại, không còn một hồng vệ binh nào nữa, bầu trời âm u đang mưa lâm thâm. Cô quét dọn một gian động dựng thức ăn trong trại lợn làm phòng cho ông. Trên nóc động dầy những con sâu mì dài nửa tấc, nóc lều cứ như làm bằng thịt, ánh sáng lờ mờ soi vào, cả nóc lều đều đang dung dứa. Cô đốt đuốc lên đốt lỗ sâu mì, ông cũng giơ đuốc theo, gian động lập tức vang lên tiếng tách tách, mùi mỡ khi quay lợn lan ra. Hai người đều đội mũ rơm rách, chỉ nghe thấy tiếng sâu rơi trên mũ, như mưa. Cô cười trong ánh sáng lờ mờ lác lác, giống như một người lạ, giống như một người hoang dã.

Họ đều lăn ra cười, không ngừng lại được, chưa bao giờ thấy nhiều sâu như thế! Nóc lều sạch rồi, trên nền đất lại dầy ngạp. Họ bận rộn đến tận khuya mới xếp xong giường. Trong động đã có một mùi thơm của mì khoai lang, Bồ Đào lấy mì khoai lang làm thành những quệt hồ gỡ những dải biểu ngữ lớn dán trên tường và trên nóc nhà xuống. Chữ trên biểu ngữ bị xé rời, được ghép lại, ghép thành thiên thư. Cô bảo mấy hôm nữa đến hội ủy cách mạng hợp tác xã ăn trộm một ít báo cũ về

dán, sẽ lại đẹp. Lúc về, cô đứng lại một lúc ở cửa động, ngắm cái phòng mới của anh, buồn rầu cười nói: “Ái dà, thế này người có ở được không?”

Anh hiểu cô không thể đưa anh về nhà được. Vì cô biết đồng chí Phổ không muốn bị kéo vào trong điều bí mật đáng sợ đó. Anh và cô tiếp xúc lâu dần, đều tránh không nhắc đến bí mật lớn đó. Họ có gần gũi thế nào, cô cũng không thể để anh trở thành người đồng mưu. Anh và Bồ Đào gần gũi thân mật từ rất lâu rồi, không ai động đến ai là sẽ gần gũi. Đồng chí Phổ đã già nghỉ, có thể lần đầu tiên anh đến ở nhà Bồ Đào, cô nhắc đến con trai mình, anh và cô đã trở nên thân thiết. Có thể còn sớm hơn, từ khi cô khóc trong cuộc đấu tố, bị anh trông thấy, trong lòng anh nảy ra một ý tưởng vui vẻ không trong sáng - bắt đầu từ khi đó. Sự gần gũi của họ phát triển còn chậm hơn trồng một cây anh đào. Bỗng nhiên cây anh đào nở đầy hoa, anh mới hiểu hai người không ai nhận rồi, đều lặng lẽ bón phân tưới nước. Mùa hoa nở bị thúc đến bởi những người ngày nào cũng đến đấu tố anh. Họ không lôi anh lên phố vừa điếu vừa tố, thì lôi anh lên đứng, quỳ trên bục sân của trường trung học để tố. Mỗi lần bóng dáng màu xanh lá cây của đám học sinh mặc quân phục cũ sậm sậm đến, Bồ Đào liền nói với anh: “Nghỉ một lúc đi, không cần anh nhỏ cỏ đâu”. Thấy hồng vệ binh lôi anh, cô nói: “Chân anh ấy còn khỏe, sao các cậu phải kéo anh ấy?” Có mấy lần đấu tố cô đi cùng anh, đứng dưới bục chần để giày sột soạt. Một cán bộ hồng vệ binh đi lên kể chuyện nhà, rơi nước mắt, chỉ vào đồng chí Phổ nói: “Cái thằng nhà văn phản đảng này, muốn những người bần nông trung nông chúng



ta phải chịu khổ hai lần, bị hành hạ hai lần!"

Bồ Đào ở dưới bụi nhìn, nói với cán bộ hồng vệ binh: "Chờ đã, răng cậu nào là ớt đỏ, nào là rau hẹ xanh, không xĩa sạch đã lên đây phát biểu à?"

Mọi người xem kịch ở phía dưới cười ồ lên. Bồ Đào trợn mắt nhìn mọi người cười, lại nói: "Cười cái gì? Như thế là không yêu nước".

Hồng vệ binh cúi diên, hỏi cô ai không yêu nước.

"Còn nói ai được nữa? Cậu chứ còn ai nữa - yêu nước vệ sinh, thế cũng không hiểu à?" Bồ Đào quăn sợi chỉ day trên tay mấy vòng, khâu chặt mũi chân kim.

Đồng chí Phổ không kìm được cười phá lên. Anh nhìn đám hồng vệ binh không nói lại được gì, Bồ Đào nói đúng quá. Về đến trại lợn, anh nói với Bồ Đào: "Lần sau đừng có đi cùng nữa".

Bồ Đào bảo: "Ở đây rất hay đem người ra đấu tố. Cứ cách một đợt lại đổi một người đem ra đấu tố. Người trên bụi xuống dưới, người dưới bụi lại lên trên. Đợt trước lời bà xơ già ra đấu tố, bà xơ già vừa điếc vừa câm, không biết người ta nói bà ta cái gì, sau này đấu tố người khác, bà xơ già lại đứng dưới bụi xem, vẫn vừa điếc vừa câm, thấy người ta giơ nắm đấm bà ấy cũng giơ theo. Một thời gian nữa, cũng đến lượt anh đứng dưới bụi. Cũng giơ nắm đấm theo, kiếm một khẩu hiệu gì đó hô hào".

Cô nói rất nghiêm túc, đồng chí Phổ lại phá lên cười.

Bao nhiêu năm rồi, đồng chí Phổ vẫn còn nhớ, anh cười xong bỗng đột nhiên ôm chặt lấy Bồ Đào. Anh vừa ôm cô vừa nói: "Tôi sẽ không thế. Từ giờ về sau, tôi không bao giờ giơ nắm đấm bừa theo người khác nữa".

Đó là lần thứ hai đồng chí Phổ ôm Bồ Đào. Lần thứ nhất là sáng sớm hôm anh rời đội công tác "tứ thanh". Lần ôm đó còn chưa chín. Nhưng nó đẹp ở sự non nớt, vụng về, họ đều có sự mong đợi. Sự mong đợi thực ra là sau này anh cố dần dựng vào, nếu như không có cách mạng văn hóa, anh vẫn nuôi thực khách trong phòng khách có lò sưởi, điều hòa, cũng nuôi cho thân hình mình béo tốt, anh sẽ chẳng mong đợi lần thứ hai được ôm người phụ nữ nông thôn Bồ Đào. Có một cô vợ đẹp như sứ để anh ôm, anh nghĩ đến Bồ Đào làm gì? Con người đến khi già lại thẳng thắn, đồng chí Phổ nghĩ về lúc ôm vợ khi mình ngông cuồng nhất, anh ta cũng chưa từng thật thà, anh ta ôm vợ một lúc thế nào cũng nghĩ lung tung, nghĩ đến trong vô số đàn bà anh từng ôm cả nửa cuộc đời, ôm người nào mang đến cho anh cảm giác sung sướng nhất. Anh nghĩ đến người đàn bà nông thôn Vương Bồ Đào. Anh vừa ôm đã biết, cơ thể Bồ Đào với anh phản ứng rất nhিপ nhàng. Lần thứ hai ôm Bồ Đào, anh nói với cô, cô vợ đẹp của anh là như thế nào. Cô vợ đẹp là người đầu tiên dấu tố anh. Bồ Đào nghe anh kể, nghe xong cô nhẹ nhàng nói một câu: "Cô ấy cũng chỉ là tố một lúc thế thôi. Người ta đều tố, cô ấy không tố cũng không được. Để cho cô ấy tố, xong rồi cũng thôi".

Đồng chí Phổ sống đến già, mấy chục năm lại đây, cứ nghĩ mãi về câu nói của Bồ Đào, thoạt nghe thấy lộn xộn, nghĩ kĩ lại thì rất thú vị. Quả nhiên đúng như cô nói, vợ dấu tố thế thôi là qua chuyện, hai năm sau vẫn đến Sở Đồn thăm anh. Như thế không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có điều lúc đó anh còn trẻ, nghĩ nhiều, rất nhiều việc không nghĩ được rộng như Bồ Đào, một mực lạnh nhạt với vợ. Lần sau

vợ đến mang theo cả hai đứa con, nhất định ở lại Sử Đồn sống cùng anh. Khi đó cơ thể anh đã không còn thấy cơ thể vợ thân thuộc nữa, hai người cởi hết quần áo ra là người anh nổi gai ốc, sao anh lại có thể ôm thân hình lạnh lẽo như thế suốt mấy năm, còn sinh ra hai đứa con? Cơ thể anh ngay từ đầu đã thân thuộc với cơ thể Bồ Đào, như thế hai thân hình bị lạc tìm được lại nhau. Từ cơ thể Bồ Đào anh biết được, hóa ra hai thân trao nhau, đều hiểu nhau. Mọi người nói chung đều cho rằng người như vợ anh là ưu vật, đồng chí Phổ tình tường về quan hệ nam nữ, biết rằng ưu vật thực sự là Bồ Đào.

Đồng chí Phổ tuổi đã già nghì, không biết ưu vật Bồ Đào có còn sống. Không biết cô và con trai Đinh đã nhận mẹ con hay chưa. Không biết cô có còn lên giá đu cao vút thi thố cùng các cô con gái các chị phụ nữ đã có chồng.

Sau này người Sử Đồn nhắc đến là nói: Độ là năm “lão Phổ phản đảng” đến. Đó là năm thứ hai sau khi “lão Phổ phản đảng” đến... Người Sử Đồn ghi nhớ “cách mạng văn hóa” thành những năm “lão Phổ phản đảng” đến. Đến năm thứ hai cách gọi: “Lão Phổ phản đảng” đã thành quen miệng đối với tất cả mọi người. Trẻ con trong nhà không làm được bài tập cũng lôi đến phòng của “lão Phổ phản đảng” ở trại lợn, để “lão Phổ phản đảng” giảng bài khóa, giảng các câu hỏi ứng dụng. Học văn kiện viết bài phê phán, thanh niên chi đoàn cũng đến tìm “lão Phổ phản đảng” để xin từ mới. Người trong thôn gả con gái, rước con dâu, đều nhờ lão Phổ viết tin báo hỉ, dán lên bảng tuyên truyền của hợp tác xã. Người biết chữ ở Sử Đồn càng ngày càng ít, học sinh trung học tốt nghiệp rồi, đến chữ trên báo cũng không đọc được

hết. Thày mẹ chúng nghĩ, còn không bằng đuổi đến chỗ nào đó tìm một công việc mà làm. Lão Phổ vui vẻ làm thày giáo “viết hộ thư từ” của cả thôn, còn là người viết câu đối tết cho họ. Trong thôn chẳng có người nào có văn hóa, những người trước đây như Tạ Triết Học, Tôn Khắc Hiền, Sử Tu Dương đều đã chết, đã nhiều năm không dán câu đối tết, năm thứ hai sau khi lão Phổ đến, trước động các nhà lại có dán câu đối tết.

Đến năm thứ ba sau khi “lão Phổ phản đảng” đến, có học sinh thành phố đến thôn, gọi là “thanh niên tri thức”, họ đọc không hiểu câu đối tết lão Phổ viết có nghĩa gì, bảo những câu đối này người trong thành phố đã không dán từ lâu rồi, tất cả đều là “phong kiến tư bản”. Họ nói với bí thư Sử của hội ủy cách mạng hợp tác xã, bí thư Sử đi đến từng nhà, đọc câu đối tết: “Hai bờ vượn hót không dứt, thuyền nhẹ đã vượt vạn trùng sơn”, “Nhân sinh đặc ý nên tận hưởng, đừng nâng li vàng cạn với trăng”<sup>1</sup>, giống như lời kịch trên sân khấu kịch cũ. Anh ta tìm lão Phổ, thương lượng với anh, có thể viết câu đối tết mới được không. Lão Phổ thương lượng điều gì cũng dễ, lập tức viết “Cài hoa phải cài hoa đỏ thắm, cưỡi ngựa phải cưỡi ngựa thiên lý”. Viết nhiều dần, những câu tách ra từ các bài hát như thế cũng bị dùng hết, anh bèn viết “Xihanuc đến thăm khu tự trị Tân Cương, thủ tướng Chu Ân Lai tiếp kiến thân vương Tân Lỗ”, “Chủ tịch Mao hội kiến phu nhân Marks, đồng chí Trần Vĩnh Quý tham quan hợp tác xã Bốn Vụ Xanh”, câu đối dán ngang không là “Nhân dân nhật báo”, thì là “Tập

---

1. Những câu thơ Đường nổi tiếng.

chí Cờ đỏ". Sử Xuân Hỉ cảm thấy không vui, cảm thấy lão Phổ có đôi chút đùa cợt người Sử Đồn. Anh ta lại tìm lão Phổ, bảo: "Lão Phổ này, có thể viết 'Hoa mai hoan hỉ tuyết mãn thiên', 'Hùng quan mạn đạo chân như thiết' mà". Lão Phổ nói anh đã viết "Hoa mai", "Hùng quan" cho mười mấy nhà rồi, ai lại mấy trăm hộ gia đình chỉ dán hai loại câu đối tết được? Sử Xuân Hỉ gãi gãi mái tóc vừa dày vừa cứng, đi ra khỏi trại lợn. Anh ta không còn quan tâm đến chuyện câu đối tết được nữa.

Có rất nhiều việc khiến Sử Xuân Hỉ lo nghĩ. "Thanh niên tri thức" từ thành phố hại cả hợp tác xã không được yên bình, lúc đánh nhau tập thể, lúc ăn cắp hoa màu, lúc lại xin nghỉ ốm. Làm anh ta lo lắng hơn cả là đại hạn hai năm, lại sắp xảy ra nạn đói. Tết sắp đến, chợ chẳng có hàng họ gì, mùi mỡ thơm của một hàng bán bánh canh<sup>1</sup> thu hút tất cả đám trẻ con đi học, tan học. Đám trẻ xem người bán bánh canh dùng một thanh gỗ nhỏ khệu nhân đặt vào trong vỏ bánh đen đen, giống như xem nặn người bằng bột mì. Người ăn bánh canh đa phần là đám thanh niên tri thức đến từ thành phố. Ăn xong chúng bảo, bánh canh vừa ăn không có nhân. Người bán bánh canh nói rõ ràng là có bọc thịt vào trong. Đám thanh niên tri thức nói, lúc chúng đến đã thấy nửa bát nhân này, gói bao nhiêu bánh thế mà vẫn còn nửa bát nhân. Người bán bánh canh bảo thế là tốt lắm rồi - bây giờ con lợn cái già đánh một phát rắm cũng là thức ăn mặn. Lũ học sinh không trả tiền chạy mất, giống như quan binh của quân đoàn mười bốn năm xưa.

---

1. Một món ăn bình dân phổ biến ở Trung Quốc.

Hôm đó lão Phở phản đảng đi lên chợ, muốn mua gì đó để ăn tết. Thế nào anh cũng phải mua cho Bồ Đào chút gì đó, Bồ Đào là người vợ trong kín đáo và thực tế của anh. Anh đi đến bến xe đường dài, thấy trước mặt một người đặt một vật màu xám đất, to như cái nồi.

Người đó vừa thấy dáng vẻ là người thành phố của anh, liền nói: “Mua đi, về tắm bồ! Người thành phố các anh đều quý thứ này hơn vàng đấy!”

Lão Phở không nhìn ra được cái thứ tròn dẹt màu xám ấy là vật gì, liền hỏi anh ta: “Sao nhìn thấy hơi giống ba ba?”

Người đó đáp: “Là ba ba đấy!”

Lão Phở nhảy một cái rồ xa. Anh chưa bao giờ nhìn thấy con ba ba to như vậy. Lúc được thời, anh từng ăn ba ba, cũng biết ba ba to bằng móng ngựa là tốt nhất. Anh lại gần, ngồi xổm xuống, hai tay rụt vào trong ống tay áo, đầu ngoẹo qua ngoẹo lại nhìn con ba ba thành tịnh này. Người bán ba ba bảo anh cứ yên tâm, nó vẫn sống rất khỏe. Nó cũng sợ lạnh, nếu thò đầu ra, cổ cực dài, lạnh lắm. Lão Phở hỏi giá, anh ta thò năm ngón tay tím tái vì cồng ra ngoài ống tay áo rách nát, lại lật lại một lần.

Trong túi lão Phở có vừa đủ mười đồng. Nhưng mua thứ này rồi, thì không mua được thứ khác nữa. Người bán ba ba nói con ba ba này bằng một con lợn, ăn dè cũng được đến mười lăm tháng giêng, đem nó nấu một nồi canh lớn, nấu với củ cải, lá khoai lang, bột vỏ du, cũng ngon vô cùng!

Lão Phở vẫn muốn nhìn thấy mặt con rùa mới yên tâm. Lỡ mà là thứ chết thì xúi lắm. Anh nhặt một cành cây, chọc chọc vào phía trước đầu con ba ba, con ba ba chẳng thềm

phản ứng, lão Phổ nói: “Mày phải biết là thò đầu một dao, rút đầu cũng một dao đấy!”

Người đàn ông bán ba ba cầm lấy chiếc cành cây, chọc một nhát, chẳng có động tĩnh gì. Người bán ba ba là một người đàn ông hơn ba mươi tuổi, lúc này cũng bắt đầu lo lắng, sợ nó chết thật. Anh ta lại chọc mạnh hơn một chút, con ba ba vẫn không thò đầu ra, chân khê động đậy. Anh ta lại chọc, lão Phổ giật lấy cành cây, sợ anh ta chọc chết con rùa thật. Anh thò tay vào túi lấy tiền, túi quần bị thủng, anh giật mình nghĩ bụng chắc là tiền rơi mất rồi. Anh bỗng nhớ ra điều gì, rút chiếc bút máy trong túi áo ra, lấy từ bên trong ra một cuộn tiền được cuộn rất nhỏ. Đó là Bồ Đào cất cho anh lúc anh đi từ nhà. Anh nói: “Làm thế nào xách nó về nhà được đây?”

Người đàn ông bán ba ba nói với lão Phổ, ba ba là do nhà anh ta nuôi, bắt đầu nuôi từ đời ông anh ta, lúc đó nhà anh ta đào cái động nào là sập cái động ấy, mời thầy phong thủy, nói là phải nuôi một con ba ba. Giờ ông anh ta đã chết, hai hôm trước bố anh ta cũng chết rồi, nếu không vì tết không có gì để ăn, anh ta cũng không bán nó đi, nuôi mấy chục năm, coi nó như một thành viên trong nhà. Lão Phổ từ từ đứng dậy, bảo anh không mua nữa, anh không ăn được thành viên này trong gia đình anh ta.

Người đàn ông mặt trắng bệch ra vì cuống. Anh ta ngồi xồm ở bên xe đường dài này từ sáng sớm, chỉ mong gặp một người vùng khác. Người vùng này không dám ăn ba ba, chờ đến tận chiều tối, mãi mới có một người mua. Bán được ba ba rồi anh ta còn phải đi đong bột mì, cả nhà anh ta tám miệng ăn chỉ trông chờ vào bán con vật linh giữ động này

di để ăn tết, trong nhà không còn chút lương thực nào nữa.

Lão Phổ vẫn lắc đầu. Anh đã biết câu chuyện về con ba ba, có nói gì anh cũng không thể ăn nó được.

“Thế tám đồng có được không?”

“Không phải là chuyện tiền nong..”.

“Bảy đồng, được không? Coi như ông cứu giúp cả nhà tôi. Bảy đồng cả nhà tôi có thể ăn canh bột mì được nửa tháng, sẽ không quên ơn ông!”

Lão Phổ động lòng, bảy đồng, mua một đồng thịt ba ba xong vẫn còn ba đồng, biết đâu còn đủ để mua cho Bồ Đào thứ gì đó đẹp đẹp hay hay. Anh bảo: “Thế thì bảy đồng. Anh phải mang về nhà cho tôi”. Anh chỉ vào chiếc xe một bánh của người đàn ông. Người đàn ông vội vàng đồng ý: “Vâng! Vâng!”

Lúc hai người cúi đầu xuống bê con ba ba, lão Phổ kêu lên thất thanh. Con ba ba thò cái đầu già nua của nó ra. Đó là cái đầu màu đen pha xanh, trên đầu có chút râu trông như lông tơ, sọ đầu vừa to vừa tròn, dưới những vệt nhăn hằn sâu là đôi mắt tối lạnh thê lương. Lão Phổ kêu lên vì bị nhìn bởi đôi mắt đó. Bất cứ ai bị nhìn bởi đôi mắt đó đều thấy sợ.

Lão Phổ nói thế nào cũng không mua con ba ba nữa.

Người đàn ông đuổi theo lão Phổ trên phố, miệng hét: “Sáu đồng, sáu đồng!” Con ba ba nhìn hai thành viên giống đực của nhân loại đuổi qua đuổi lại, thấy chẳng có gì đáng nhìn, liền rút cái đầu cổ kính của nó lại.

Người đàn ông nói: “Ông có cần con quỳ xuống lạy ông không?”

Lão Phổ đứng lại, lúc này lão Phổ nghĩ đến bố chồng Bồ



Đào. Anh cũng không biết điều gì làm anh ta tự đứng bi ai đến vậy. Anh đem ruộng đất, của cải của những hộ phú nông chia cho các hộ bần nông, cuối cùng anh vẫn phải nhìn thấy những người nông dân nghèo như thế này. Những hộ bần nông làm anh thấy trong lòng vô cùng chua xót. Của cải của anh cũng bị đem chia đi, vậy mà khắp thế giới vẫn đầy rẫy những hộ bần nông thảm hại đến mức anh không dám nhìn.

Lão Phổ đưa tiền cho anh ta, phờ phạc nói: “Anh không phải tìm tiền trả lại nữa, cầm lấy hết đi”.

Người đàn ông nông dân nghèo bỗng thốt lên: “Ôi, Mao chủ tịch vạn tuế!” Mắt đỏ lên. Anh ta bước những bước vùn vụt trên đường, “cút kít” đẩy chiếc xe một bánh vào Sở Đồn. Anh ta bảo lão Phổ chắc chắn là không thịt được con rùa cụ này, hơn hai mươi cân kia mà. Anh ta tiến cử mình làm đồ tể thịt rùa.

Nhưng cả Bồ Đào, cả lão Phổ và người đàn ông, ba người chầu chực cả đêm mà con rùa nhất định không thò đầu ra. Người đàn ông bán rùa nói: “Khi còn chưa có tôi đã có nó”. Anh ta ngồi xổm xuống đất, tay chạm rai sờ cái mai dày của nó, những đường vân bên trên giống như nham thạch trên núi. Người đàn ông nói với con rùa: “Mày hiểu tâm tư của tao, đúng không? Biết là tao có ý không tốt, đem mày bán cho người khác, giết thịt mày đi, đúng không?”

Người đàn ông nói với lão Phổ và Bồ Đào: “Khi ông tôi còn sống, con rùa này thân với ông lắm, ông đi là nó đi, ông ngồi xuống là nó nằm bên cạnh, ông sưởi nắng ở sân, nó cũng sưởi”.

Lão Phổ nói: “Nó không thò đầu ra, chúng ta cũng không làm gì được nó”

Người đàn ông nói: “Hay là đun một nồi nước, mình đun sôi nó?”

Bồ Đào nói: “Thế liệu có được không? Chờ nó chết nóng thì lâu lắm, cái mai dày thế cơ mà. Thế thì đau phải biết!”

Ba người đều không nói gì, dầu trong chiếc đèn cạn đi, khói bốc lên.

Lão Phổ bảo người đàn ông cứ về trước đi. Người đàn ông cảm thấy trong lòng áy náy vì lão Phổ không để anh ta trả lại bốn đồng, nhưng cũng vẫn ra về.

Ngày hôm sau là tết ông táo, lão Phổ giúp mọi người viết câu đối tết mãi tận mười giờ khuya mới về, vừa vào phòng đã thấy một người đàn bà lạ ngồi bên cạnh Bồ Đào, nhìn lại, lạ gì? Là vợ anh. Trên chiếc giường bằng gỗ tám kê trên gạch đất, có hai đứa trẻ đang nằm, đã ngủ say, xoay chân vào nhau. Vợ anh mặc một chiếc áo khoác ngắn bằng lông, bên trong là một chiếc áo bông, trên đầu quấn một chiếc khăn lông cừu vừa dày vừa dài. Người vợ luôn thích đẹp lúc này bao bọc cho mình thành một quả bí bằng lông, Bồ Đào chỉ mặc một chiếc áo bông nhỏ nền xanh sọc nhỏ màu trắng, vải tự dệt, kiểu dáng của mấy chục năm trước. Cô nhóm một lò than, bên trên đặt cái chậu rửa mặt hoa. Hơi nước làm cho gương mặt cô ướt đầm. Người cùng một phòng nhưng ở hai mùa khác nhau.

Bồ Đào nói: “Tạm thời chật chội một chút, được không?” Cô phủ bụi than trên ngón tay rồi đi ra ngoài. “Ngày mai cửa một tấm gỗ kê thêm giường”.

Tối hôm sau, Bồ Đào dùng xe đẩy đẩy hai tấm gỗ về.

Trên tấm gỗ còn có hàng lớp, báo chữ lớn, dày mười mấy lớp. Vợ của lão Phổ cũng không biết làm việc, ra vẻ ở bên cạnh, “Để tôi để tôi! Vào trong vào trong!... Sang phía này sang phía kia!” Lão Phổ biết Bồ Đào làm việc nhất cử nhất động đều có vuông có tròn, người khác chen vào chỉ làm cho cô mệt thêm, vì thế anh sáng giọng nói với vợ: “Ở đây không có ai xem cô tích cực thể hiện đâu”.

Cô vợ đưa mắt lườm, bĩu môi một cái, cứ tưởng vẫn có thể khiến con tim anh rung động. Anh nhìn nhưng không thấy. Mắt anh dõi theo động tác lên xuống của tay chân Bồ Đào, lúc dùng lực lúc nhẹ nhàng, chỉ khi anh chắc chắn cô cần một đôi tay tiếp sức, mới bước tới dứt khoát đưa tay ra.

Lão Phổ vốn không biết làm việc, giờ biết là mỗi lần anh giơ tay ra đều đúng chỗ, đúng lúc, đều giành được ánh mắt tình cảm của Bồ Đào. Dưới ánh nhìn của vợ con lão Phổ, sự gần gũi của lão Phổ và Bồ Đào vẫn tiếp tục phát triển, mọi động tác, nhịp điệu cơ thể giữa họ đều ăn ý. Cô vợ không hề biết gì. Cô ta tin rằng lão Phổ chỉ có thể yêu mẫu đàn bà trắng trẻo nõn nà thon mảnh như cô ta. Qua nhiều trải nghiệm, thấu hiểu cuộc đời, giờ lão Phổ đã hiểu rõ được rất nhiều điều: Lấy người đàn bà như vợ mình là lấy cho người khác, cuộc sống hạnh phúc trai tài gái sắc với vợ cũng là diễn cho người khác xem. Những người đàn ông sống chỉ để cho người khác xem vừa đàn vừa khỏe, sống với người đàn bà như Bồ Đào, vui vẻ riêng mình, mới là cuộc sống hạnh phúc đích thực. Nhưng người ta chỉ cần gặp thời dắc ý, là lập tức lại sống cho người khác xem. Lúc này lão Phổ đang cùng Bồ Đào kê thêm một chiếc giường nữa, anh cũng không dám chắc nếu mình

thoát khỏi cảnh khốn khó này, có còn sống cho người khác nữa không.

Vợ lão Phở có mang một ít lạp xưởng và mì sợi, còn mang một ít gạo nếp và đường trắng. Nên không cần giết con ba ba già cũng có tết. Lúc khai xuân, đám trẻ chơi với con ba ba già, đứa con gái nhỏ hai tuổi, vóc người chỉ được một tuổi, nó ngồi trên mai ba ba, anh trai đuổi con ba ba khổng lồ bò về phía trước. Hễ người lớn nhìn, là con ba ba lại rụt vào trong mai. Đến giữa tháng ba tháng tư, mai con ba ba bóng loáng soi gương được, như thể cải lão hoàn đồng.

Bồ Đào kể chuyện ba ba cho nhị đại nghe. Răng nhị đại đã rụng hết, hàm trên hàm dưới chỉ còn tám chiếc răng cửa, hai má cũng hõm vào, râu tóc bạc trắng như tuyết, thoạt nhìn không phải là người già, mà là người cổ. Chỉ có người ông vẫn linh hoạt khỏe mạnh như mười mấy năm trước, đứng dậy, khom lưng đều không hề chậm chạp. Mỗi ngày ông có thể làm được hơn mười chiếc chổi, tết được mấy trượng thùng đan mũ, hoặc vắn một đóng dây thùng. Ba phần đất tự giữ của Bồ Đào thu hoạch đỗ tương, ông xay đỗ thành nước, rồi nặn thành đậu phụ. Ông bảo: "Một cân đậu phụ dờ dói được hơn ba cân bánh". Bây giờ Bồ Đào mới hiểu tại sao nhị đại bảo cô trồng đỗ tương.

Bồ Đào đặt một bát mì sợi trước mặt ông, ông nói: "Đến rồi không đi nữa à?"

Bồ Đào đáp: "Thấy nói là không đi nữa. Cả người lớn lẫn trẻ con tất cả bốn khẩu, gian động đó chật không đủ ở, định chuyển lên phố đấy".

"Đem đậu phụ của mình biếu họ".

"Biếu rồi".

Nhị đại không hỏi, vợ lão Phổ đến, Bồ Đào làm thế nào. Trước đây Bồ Đào nói với ông, đồng chí Phổ được cử đến ở nhà ta hồi tứ thanh lại quay lại. Nhị đại cũng không nói: Anh ấy quay lại là vì con đấy, con gái à. Qua những lời Bồ Đào kể, ông biết lão Phổ từng viết sách, từng có tiền, từng có xe hơi, ông cũng biết lão Phổ biết ông ẩn dưới hầm đất, có điều lão Phổ nhân nghĩa, sau khi biết lập tức trở về thành phố, sợ mình không nói dối được, làm lộ bí mật. Nhị đại hiểu, một người đàn ông chỉ khi trong lòng có một người đàn bà, mới bằng lòng vì người đó gánh chịu sự rủi ro lớn như thế. Từ đó lão Phổ, người mà nhị đại chưa từng gặp, đối với ông còn quan trọng hơn cả con trai. Lúc đầu ông nghe Bồ Đào nói vợ lão Phổ không sống cùng anh ta nữa. Ông đã từng mơ mộng viễn vông cho Bồ Đào. Sau này nghe Bồ Đào nói vợ lão Phổ đến, ở nhà trọ trên phố, ông chỉ coi như không biết cô ta. Giấc mơ mà nhị đại mơ cho Bồ Đào ngày càng đẹp, ông mơ đến cả chuyện Bồ Đào và lão Phổ sống hạnh phúc với nhau tới khi đầu bạc răng long. Hôm đó Bồ Đào đem một bát nước đường cho ông uống. Ông vừa uống liền hỏi là ai mang đến. Bồ Đào nói đó là đường của vợ lão Phổ cho, cả gia đình họ bốn người vừa đến gian động ở trại lợn. Nhị đại lập tức thấy nước đường trong miệng biến thành chua, giấc mơ của ông cho Bồ Đào đã quá sớm, và quá dài.

Căn hầm đất của nhị đại được Bồ Đào thu dọn sạch bóng. Cô kiếm được chút sơn trắng, sơn đỏ, sơn vàng, lại sơn tường. Sử Đồn nghèo, lương thực không dễ kiếm, nhưng sơn thì thoải mái, suốt ngày có người sơn “Vì nhân dân phòng chiến, phòng đói”, “Nông nghiệp học đại thôn”, “Trời đất

bao la, nhất định thành công”, “Chỉ thị mới nhất của Mao chủ tịch”. Tối nào cô cũng ngồi đối diện nhị đại, kể cho ông nghe mọi chuyện bên ngoài. Kể là đám học sinh gọi là “thanh niên tri thức” đắp ruộng ngoài bãi sông, trời lạnh cóng làm đất quá rắn, một học sinh chưa đào được đất đã bị gãy mất một ngón chân. Còn kể lợn trong trại đã nọp lên trên hết, phải “phòng chiến”. Nhị đại hỏi cô, lần này chiến đấu với ai, cô bảo chiến đấu với Liên Xô. Một thời gian sau hỏi chiến đấu thế nào rồi, cô nói nhẹ nhàng: “Vẫn đang chiến đấu - lúc bán đậu phụ trên phố, lính điểu qua phố, con ngồi xồm bên hàng đậu phụ ngủ gật, lúc tỉnh dậy lính vẫn chưa điểu xong, mở mắt ra thấy toàn chân là chân”. Một thời gian sau, cô kể cho nhị đại nghe Mao chủ tịch có một người kế tiếp, người kế tiếp này chạy trốn, ngã từ máy bay xuống chết. Nhị đại hỏi kế tiếp cái gì. Bồ Đào không trả lời được, bảo: “Ai mà biết được. Tóm lại là bị ngã chết rồi”. Trước khi chết còn là người tốt, cả ngày theo đuôi Mao chủ tịch chụp ảnh. Sau khi bị ngã chết trở thành giặc bán nước. Ôi dào, những chuyện đó không ảnh hưởng gì đến mình. Anh ta bị ngã chết, những chữ lớn trên phố đều phải xóa đi quét lại, thế là có thể kiếm được sơn, sơn tiếp những chỗ lần trước chưa sơn. Mấy hôm sau cô kiếm được sơn màu đỏ, đều là sơn dùng để quét biểu ngữ lớn “Phê Lâm, Phê Khổng”. Có lúc cô cũng kể chuyện người trong thôn cho nhị đại nghe. Cô kể bí thư huyện ủy Thái bị người ta cho thôi chức, về làm nông dân. Có lần Bồ Đào thấy chị ta đào khoai lang ngoài ruộng, bảo chị ta đừng gập bụng cúi đầu suốt thế, Thái Hồ Phách bảo chị ta chỉ có thể gập bụng cúi đầu, năm trước đã bị hồng vệ binh đánh gãy lưng. Sau này Thái

Hồ Phách lại bị người ta lôi đi, bêu phố, gập bụng gù lưng đi bộ mười mấy thôn, bị bắt vì ăn cắp hoa màu.

Hai năm đại hạn, người Sử Đồn đã sắp quên hết là họ từng có mười bảy chiếc cối xay nước. Thỏ hoang, nhím chạy trên bãi sông, đám trẻ con và lũ chó chạy đuổi bắt thỏ hoang và nhím. Bồ Đào nói với nhị đại: "Số thóc giống rải ở ruộng đắp, đủ để hấp bao nhiêu bánh". Cô cứ đi làm là lại đập đá, gánh đá, xếp đá. Nhị đại hỏi cô đập đá để làm gì. Cô bảo đập đá không gọi là đập đá mà gọi là "học đại thôn". Học đại thôn là đập đá ở bên này, gánh sang bên kia, rồi xếp lên từng tầng, trông thực sự là không đến nổi. Nhị đại vẫn không hiểu loại "học đại thôn" này là cái phương thức gì. Vùng này chưa được coi là đồng bằng bát ngát, nhưng cũng là đồng bằng nhỏ trong vùng đất dốc, đất trồng không hết, còn phải hành hạ bãi sông toàn là đá ấy làm gì.

Hôm đó Bồ Đào đem vỏ cao lương năm trước ra ngâm, lại cho lõi cao lương vào lồng hấp. Sau khi trại lợn đóng cửa, cô đem nồi, lồng hấp, xe nhỏ của trại lợn đẩy hết về nhà mình. Cô hỏi nhị đại: "Lõi cao lương phải hấp bao lâu?"

Nhị đại đáp: "Cứ thế hấp".

Hấp đến khi trời gần sáng, Bồ Đào đổ lõi cao lương vào một túi vải lớn. Nhị đại nắm chặt một đầu túi vải, Bồ Đào nắm đầu kia, lõi cao lương đã hấp bỏ được vắt ra nước. Hấp liền mấy đêm, nước vắt ra đọng thành một lớp bột dính đen đen. Trộn với rau họ đậu mọc hoang khắp nơi, bỏ thêm chút muối, đưa vào miệng vị ngọt thơm mát.

Nhị đại nói: "Ăn ngon thật".

Bồ Đào bảo: "Vâng. Lúc đó mà cho đám lợn ăn hết thì phí thật".

Đến mùa hè, Bồ Đào nói với nhị đại: “Năm nay không nghe thấy tiếng ve kêu”.

Nhị đại nói: “Đó là vì năm ngoái lũ trẻ moi hết ấu ve dưới đất lên ăn. Chúng đói mà”.

Bồ Đào nhắc đến cuộc họp đầu tổ. Trên sân, Thái Hồ Phách gù cong như tôm khai báo chị ta đã ăn trộm rễ rau cải hạt, ăn trộm lúa mạch non, bị người ta ném phân trâu đầy người. Thái Hồ Phách khai xong, bí thư hội ủy cách mạng hợp tác xã Sử Xuân Hỉ liền dẫn đầu hát “không quên nỗi khổ giai cấp”, hát xong khiêng ra từng làn mì tạp và “nắm rau nhớ khổ” bằng rau dại. Mỗi người lĩnh hai nắm rau, đám thanh niên tri thức nói họ phải ăn hai suất cơm nhớ khổ, vì cơm nhớ khổ ngon hơn cơm thường ngày của họ. Từ sau hôm đó người Sử Đồn cứ mong họp đầu tổ, họp xong ăn cơm nhớ khổ.

Bồ Đào tiếc không ăn cơm nhớ khổ, lần nào cũng mang về cho nhị đại. Cô thấy mặt nhị đại lại sưng bóng lên, sợ ông không cố được đến khi thu hoạch lúa mạch. Từ sau khi Thiếu Dũng cứu mạng ông, nhị đại không cho phép Thiếu Dũng đến thăm ông nữa. Nên mỗi lần Bồ Đào nhắc đến chuyện vào thành phố tìm Thiếu Dũng kiếm chút lương thực, là ông nói: “Tìm ai?” Bồ Đào lập tức hiểu trong lòng ông vẫn coi như không có đứa con trai này.

Hôm đó nhị đại làm một chiếc kẹp bằng dây sắt, bảo cô thả kẹp đặt xuống bãi sông, bắt thỏ bắt nhím.

Trời còn chưa sáng, Bồ Đào ra bãi sông, cái kẹp nào cũng rỗng không. Lúc này cô nghe tiếng phía sau lưng có người đi tới, quay đầu lại, là lão Phổ.

Lão Phổ vừa nhìn đã hiểu. Anh và Bồ Đào lâu lắm rồi



không gặp riêng, giờ thấy mặt cô vàng ệch, người như bị rút nước. Anh biết cô nhất định đã vì sinh mạng ở dưới hầm đất mà khổ sở đến như thế. Chỉ có nụ cười của cô vẫn như trẻ con, không biết lo lắng. Cô trông thấy anh liền toét miệng ra cười. Cô giơ chiếc kẹp trong tay lên, nói: “Bọn thỏ khôn lắm”.

Lão Phổ biết con người dưới hầm đó chắc chắn đã phát bệnh vì đói. Lương anh đã bị cắt mấy năm, mỗi tháng lĩnh hai mươi đồng tiền sinh hoạt phí, lại còn vợ con. Dù anh có tiền, cũng chẳng mua được thịt. Anh cầm năm đồng, dạo quanh chợ, thấy một bà già bán trứng gà trà<sup>1</sup>, liền mua năm quả, tiêu mất một đồng, lại đến hợp tác xã mua bán mua hai cân đồ diêm tâm. Anh vừa nghe tiếng đồ diêm tâm gõ vào bàn cân là biết đồ diêm tâm đã thành văn vật. Ở đây ai mua nổi đồ diêm tâm?

Anh vừa đi đến cửa hợp tác xã mua bán, trông thấy vợ trong lòng ôm đứa con gái, tay dắt cậu con trai đi tới, đứa con dắt ở tay nhất định đòi vào hợp tác xã mua bán, bị vợ lôi về phía trước, đi được một đoạn không xa, cậu con trai òa lên khóc. Anh còn chưa biết thế nào đã nhét túi trứng gà và túi đồ diêm tâm vào tay đứa con.

Buổi tối anh ngồi ở cửa nhìn hai đứa con chơi với con ba ba già. Đây là một văn phòng của hội ủy cách mạng hợp tác xã, để ra cho nhà lão Phổ ở. Gian phòng rộng, chỉ kê hai chiếc giường, hai đứa bé dụ con ba ba ra cho nó ăn, rồi lại ngồi lên lưng nó, đuổi cho nó bò về phía trước. Con ba ba

---

1. Trứng gà luộc trong nước có bỏ một số cây cỏ thơm, trứng luộc chín có màu nâu.

già giống như một người già tính tính ôn hòa, không bò được nữa nó cũng cố sức chống bốn cái chân. Nó đã sống hòa thuận với gia đình này, ánh mắt không còn cô độc nữa. Nó biết gia đình này sẽ nuôi nó tiếp, nuôi đến cùng. Vì thế khi lão Phổ giơ chiếc riu hướng vào cái đầu cổ kính của nó, nó không hề nhận ra được hung khí và hành động độc ác này của con người. Nó thò đầu ra rất dài, ngẩng lên, giống như con rùa đá đội bia trên mộ cổ. Nó cũng không biết hai đứa trẻ chơi đùa với nó hàng ngày gào khóc gì. Lũ trẻ bị mẹ lôi ra ngoài cửa, khóc đến kinh thiên động địa ở ngoài sân, con ba ba già nghe không hiểu tiếng kêu khóc: Bố định giết con ba ba! Bố không tốt!

Con ba ba thấy cái công cụ sắt màu xám lạnh lùng đó rơi xuống. Cổ nó lạnh toát một hồi, rồi không nhìn thấy gì nữa. Cái đầu cổ kính của con ba ba già bị đứt rời ra ở một bên, từ từ mở mắt ra. Nó trông thấy thân thể mình vẫn còn động đậy, bốn chân chống lên từng tí một, nó nhìn thân xác bê bết máu của mình vẫn bò, bò đến chỗ nó không còn nhìn thấy được nữa. Mắt con ba ba già tắt ánh sáng.

Giữa tháng năm oi bức, toàn thân lão Phổ khẽ run lên. Anh nhìn con ba ba không đầu bò từng bước về phía trước, bò về phía gầm giường. Lũ trẻ con đập cửa khóc bên ngoài, thân hình không đầu của con ba ba khẽ chao đảo, không dừng lại, vẫn bò tiếp, kéo thành một đường máu đỏ như sơn. Anh nháy một bước qua, nhặt lưới riu bị văng ra khỏi tay vì chặt quá mạnh lên. Anh đuổi theo thi thể không đầu của con ba ba đang chuyển động, nhấc chiếc riu lên lần nữa. Nhưng giết một sinh linh đã bị chém đầu một lần nữa như thế nào, lão Phổ hoàn toàn mơ hồ, chiếc riu không biết bỏ

xuống vào đâu. Anh chỉ còn cách bắt lực nhìn cái xác không đầu của con ba ba bò vào gầm giường. Dưới gầm giường nhét giày cũ, ô cũ, hộp giấy cũ, con ba ba già tìm đường trong đó. Lão Phổ nghe thấy trong gầm giường kêu "lục cục", con ba ba già đâm đổ mọi thứ. Đồ dùng trong nhà cất ở dưới đó tích đầy bụi, lúc này bụi bùng nổ, khói đặc mù mịt, lão Phổ cứ đứng mãi, nuốt ực một miếng nước bọt. Cái đầu mọc đầy râu niên đại lâu đời của con ba ba đã chết hoàn toàn từ lâu, thân thể nó vẫn bò vào trong chỗ tối nhất, gây ra tiếng ồn kinh thiên động địa.

Lũ trẻ đã yên lặng. Chúng vào phòng, dưới ánh đèn dầu mẹ cầm, thấy bố đang nhìn chằm chằm vào gầm giường, trên mặt không còn chút sắc máu. Mẹ hỏi: "Chết rồi à?"

Lão Phổ không lắc đầu cũng không gật đầu, chỉ xuống gầm giường.

Hơn một tiếng sau, lũ trẻ đã ngủ say, lão Phổ và vợ nghe ngóng tiếng động dưới gầm giường của con vật đã chết, nâng tấm phản giường lên. Máu của con ba ba già mấy chục năm chảy ra, máu tanh tràn trề. Con ba ba già nằm bò trong máu của mình, trông như một con rùa đá cổ.

Lão Phổ bê nó ra, đặt lên chiếc xe một bánh. Cô vợ biết anh giết con ba ba này vì Bồ Đào. Quan hệ giữa lão Phổ và Bồ Đào trong lòng cô vợ chỉ là một tấm gương trong suốt. Cô nói với lão Phổ: "Để cho con một ít canh".

Lão Phổ đem con ba ba già đầu thân mỗi thứ một nơi đến nhà Bồ Đào. Bồ Đào lấy chiếc mâm lớn đem từ trại lợn về ra, đặt con ba ba già lên. Chặt xong, rìu và con dao chặt củi của cô đều cong hết lưỡi. Nấu bằng cái nồi to lấy từ trại lợn về, Bồ Đào tìm một nắm hành lớn, lại đào hai nhánh

gừng to, đem số muối và xì dầu vàng còn lại trong ống đổ cả vào nồi. Nấu đến cạn nước trong nồi, mà thịt con ba ba vẫn như sống. Giếng được dân binh coi giữ, mỗi ngày một nhà chỉ được múc nửa thùng nước, chỉ có nửa thùng nước cũng khiến cho cái đáy giếng bằng cái mắt trâu co vào chỉ còn bằng hạt đỗ ván. Lão Phở bàn với Bồ Đào, quyết định múc nước thối của ao nghiêng, dằng nào thì cũng đun sôi sùng sục, không độc chết người được.

Xỉ than chất trong sân đã đốt hết sạch, thịt ba ba vẫn xanh tím, cứng như sắt. Lão Phở hít hà, nói: "Cái mùi này là thối hay thơm?" Một lúc sau anh nói: "Ừ, là thơm!"

Bồ Đào múc nửa bát canh ra hỏi: "Có dám uống không?"

Lão Phở cầm lấy bát, ngửi rồi nói: "Ngửi thơm thật! Tôi uống xong nửa tiếng nếu chết, chị không được uống đâu đấy".

Họ nghe thấy tiếng con chó Hoa chạy qua chạy lại ở cửa bếp, hống phát ra những tiếng kêu the thé. Con chó Hoa chưa bao giờ kêu như thế.

Bồ Đào vừa nghe thấy liền giằng chiếc bát lại. Cô châm đèn dầu lên, đưa nửa bát canh sát lại dưới ánh đèn nhìn. Trong canh không hề có một vết mỡ, trong veo ánh lên một chút màu tím xanh. Bồ Đào đem canh cho con chó Hoa, trong chớp mắt cái bát đã sạch trơn, bị con chó liếm như mới tinh.

"Tối mai nấu thêm một lúc là thịt sẽ mềm đấy".

"Đun bằng gì?" Bồ Đào hỏi.

Lão Phở nghĩ, đúng thật, tối nay xỉ than trong sân đã nấu sạch rồi. Sáng sớm anh mượn một chiếc xe kéo, đi đến ga

tàu nhỏ, mua hai đồng nửa xệ xỉ than. Đêm đó lão Phổ không cự được cơn buồn ngủ, vào phòng Bồ Đào ngủ. Trời vừa sáng, anh bị Bồ Đào gọi dậy, mấy trăm con chó ngửa mặt ngồi trước cửa, phát ra tiếng rên ư ử thảm thiết. Lão Phổ chưa từng thấy nhiều chó ngồi thành hàng đến thế, tư thế ngồi đều tăm tắp như một. Mùi ninh thịn ba ba thơm hòa vào trong sương sớm, lan tỏa khắp mọi nơi. Mắt lù chó hướng hết lên trời, không hề có chút sức sống nào, miệng há ra, lưỡi thè lè không có sắc máu. Lão Phổ nhìn thấy lưỡi con nào cũng chảy dài dài lê thê. Nước dãi tích lại thành những vũng nhỏ trước mặt chúng.

Lũ chó đã bị mùi thơm làm cho không ngủ được từ đêm đầu tiên, chúng bắt đầu tìm nguồn gốc của mùi thơm. Đêm thứ hai, mùi thơm càng đậm, luồn vào lục phủ ngũ tạng của chúng, quấy đảo đến phát nhức. Chúng liền đi về phía cái sân động này, dọc đường còn có những con chó ngoài thôn tập hợp thêm vào. Đàn chó hoang trên bãi tha ma ngồi ngóng từ xa, chúng không dám đến gần địa bàn của những con chó nhà vào lúc này.

Khi con ba ba già bị nấu thành cao, sao mai cũng đã lặn, một vùng ánh mắt chó vàng xanh.

Lúc tiếng chuông điểm giờ đi làm, bầy chó mới tản đi.

Có rất nhiều chuyện người Sử Đồn không biết. Những chuyện họ không biết bao gồm cả một nơi gọi là Hồng Kông. Nếu như có người nói với họ Hồng Kông vừa thuộc địa bàn của Trung Quốc, lại vừa không thuộc địa bàn của Trung Quốc, họ sẽ không hiểu được. Nếu như có người nói với họ, người Trung Quốc sống ở Hồng Kông không thuộc

sự quản lý của Trung Quốc, họ sẽ càng không hiểu. Họ không biết Hồng Kông có một đại gia giàu có đến từ Sử Đồn, đến thăm Sử Đồn một lúc rồi lại về Lạc thành. Đại gia Hồng Kông giàu có này rất có tiếng, đã giúp Trung Quốc làm nhiều vụ làm ăn lớn, tặng cho các vùng đói kém mất mùa của Trung Quốc hàng thuyền đồ ăn. Ông ta chỉ đích danh Sử Đồn, yêu cầu vận chuyển lương thực đến Sử Đồn, sau này ông ta hỏi người Sử Đồn có được ăn lương thực ông ta gửi giúp không, lời đáp là mấy tấm ảnh người Sử Đồn, một tấm là hình một nữ lao động mô phạm bên trại lợn, một tấm là hình bí thư hợp tác xã đứng bên những bồ lương thực đầy có ngọn còn một tấm là hình một bà cụ già đã rụng hết răng ngồi dưới núi hoa bông. Ba người Sử Đồn trong ảnh đại gia Hồng Kông đều biết. Ông ta cười nói, chà, Bồ Đào đã thành lao động mô phạm rồi, bà vợ Sử Lục còn khỏe mạnh ghê, thằng nhóc Xuân Hỉ đã giỏi giang thế này cơ đấy! Ông ta mãi không dám trở lại Sử Đồn vì sợ một điều được chứng thực. Quả nhiên ông đã được chứng thực: Cha ông ta Tôn Hoài Thanh không phải là chết bệnh, mà là bị chính phủ bắn chết năm 1952.

Người Sử Đồn không hề biết đại gia Hồng Kông giàu có đã ngồi thần thờ nửa tiếng đồng hồ như thế nào, nhìn đường phố Sử Đồn cũ nát bên ngoài chiếc xe hơi của ông ta, cái nhà ngói sang óch nhất trước đây giờ dán đầy từng lớp biểu ngữ lớn, bị bóc rách từng lớp, bay phất phơ, đông một mảnh, tây một dải, tơ bời, bách hóa của nhà họ Tôn trông như một kẻ ăn mày khoác chiếc áo rách. Trên đường phố không có lấy một người, lãnh đạo tỉnh đến cùng ông ta nói: Các xã viên hợp tác đều đi chống hạn hán hết cả rồi.

Đại gia Hồng Kông nói ông ta muốn đi xem chống hạn hán. Những người đến cùng ông ta đều luống cuống, lo lắng nhìn nhau, một người cười nói với ông ta là không sắp xếp trước, sợ Tôn tiên sinh không tiện. Đại gia Hồng Kông bảo có gì mà tiện với không tiện? Những cây hồng già, cây táo già trong thôn đều biết ông ta. Những người đến cùng ông ta bảo Tôn tiên sinh đi đã hai mươi lăm năm, thay đổi rất lớn, sợ ông ta không an toàn. Đại gia Hồng Kông hiểu ra, vì người ở đây đều nghĩ người hải ngoại là kẻ địch, nên rất khó nói các xã viên hợp tác xã sẽ đối với vị khách đến từ Hồng Kông là ông thế nào. Hơn nữa mọi sắp xếp đều phải thông qua các cơ quan liên hữu quan, những việc không được sắp xếp từ trước tốt nhất là không làm.

Họ lái xe ra ngoài thôn, dừng lại dưới một cây hoài lớn.

Người Sử Đồn không biết hôm đó khi họ xếp hàng dài lũ lượt, dùng thùng, dùng xe, dùng chậu, dùng lọ múc nước từ đầm trữ nước cách xa hai mươi dặm, đi về tưới cho những cây lúa, cây cao lương đã bị cháy nắng, có một đại gia Hồng Kông giàu có ngồi trong chiếc xe hơi đỗ phía xa đang dùng kính viễn vọng nhìn họ.

Kính viễn vọng của ông ta nhìn từng gương mặt họ, nhìn kĩ một lượt. Ông ta dùng kính viễn vọng tìm người ông ta muốn gặp. Người ông ta muốn gặp là Bồ Đào. Bồ Đào không ở trong đội ngũ đó. Ông ta nhìn thấy Sử Xuân Hỉ, đẩy một chiếc xe nhỏ, trên xe chất bốn thùng nước, đi từng bước bên cạnh đội ngũ. Cứ chốc lát lại dừng lại một lúc, bắt nhịp cho đội ngũ hát một bài. Đại gia Hồng Kông lắng nghe bài hát không có trường phái giai điệu của họ, nghĩ bụng họ thật vui vẻ, nếu không làm sao lại có nhiều bài hát để hát

đến thế. Áo quần họ vẫn cũ nát như trước đây, chỉ có kiểu dáng không giống. Nhìn vẫn thấy rất nghèo khổ, có điều vui vẻ hơn trước đây. Có lẽ là mọi người đều nghèo, không có một người giàu nào, nên vui vẻ. Chỉ cần bó vào cùng một chỗ, có làm việc vô ích nữa, có khổ nữa, cũng vẫn cứ vui. Giống như cái đội ngũ này, hạn hán thế này có thể dùng từng thùng nước từng chậu nước chống lại được sao? Chính là một việc vô ích. Nhưng họ vui vẻ biết bao. Với những việc vô ích, e là họ mượn một cái tên để tập hợp mọi người lại với nhau cùng vui vẻ. Đại gia Hồng Kông bỗng thấy mình cô độc, buồn rầu quá, không thể tham gia vào đội ngũ của họ để cùng chia sẻ sự vui vẻ đó. Niềm vui đó công bằng biết bao, không phân biệt nam nữ già trẻ, mọi người đều có phần.

Đại gia Hồng Kông tên Tôn Thiếu Tuấn rời Sở Đồn với tâm trạng đơn côi lạnh lẽo.

Đến tháng bảy vẫn không có mưa. Đập trữ nước đã tro cả đáy, cá giống chết nổi bụng thành một vùng trắng bạc.

Những người già ở Sở Đồn nói, phải tế hắc long. Câu nói của họ giống như lời nói của Tôn Nhị Đại ở dưới hầm đất. Từ tháng năm Tôn Nhị Đại đã tự nói một mình, phải tế hắc long thôi. Miếu hắc long nằm ở khe núi cách Sở Đồn sáu dặm đường. Nơi ở của hắc long giống như con người, cũng là nhà động. Mái hiên trên nửa bức tường miếu đã vỡ hết, cỏ hao mọc lên. Cỏ trong sân cao bằng vai người, người đi vào đá phải hàng loạt chiếc đầu lâu nhỏ, là đầu lâu mèo rừng hoặc hoàng đại tiên<sup>1</sup>.

---

1. Một loại thú hoang họ mèo.



Mọi người dùng dao phát cỏ, làm quang sân miếu, tế rượu cho ông hắc long ở trong động theo hướng dẫn của những người già. Hai cái trống lớn, bốn cái chiêng lớn, tám cái phách lớn gõ suốt một ngày ở hai bên hang động, kèn sáo cũng thổi đến lúc hoàng hôn. Sau khi mọi người về, đợi ba hôm, bầu trời vẫn vạm vỡ không mây, sáng sớm thức dậy mặt trời đã nóng như thiêu đốt con người. Đi ngoài ruộng, nghe thấy tiếng lá cao lương, lúa mạch bị mặt trời thiêu đốt cuộn lại kêu lách tách. Mọi người lại hội tụ đến miếu hắc long giang một lần nữa. Lần này cả đám thanh niên trí thức cũng đến hòa vui. Chúng nói cầu hắc long thì có tác dụng gì, đánh cho nó một trận là nó ngoan ngay.

Bây giờ người Sử Đồn cũng bực hắc long lắm rồi, nói không đánh được, nhưng lừa nó ra chịu nắng để nó nếm thử mùi vị của hạn hán là như thế nào.

Nhạc trống cùng nổi lên, hai mươi người đàn ông cường tráng bước vào động của hắc long khiêng bức tượng hắc long bằng đất từ ban thờ ra ngoài sân. Hắc long mắt xanh mũi đỏ, nửa người nửa thú, bị ẩm trong động quá lâu, vừa gặp nắng mặt trời lớp da bùn nứt hết ra, các chỗ nứt đều cong cả lên. Thấy vậy, một người đàn ông trong thôn từng gặp bệnh phong nói, ái chà, ông hắc long bị bệnh phong rồi.

Lần này người già trong thôn không ai đến. Họ sợ chết nóng chết khát trên đường. Những người đến đều là nam nữ thanh niên, trung niên, cũng muốn tập hợp lại một chỗ dạo một vòng. Họ nghe người đàn ông đó nói ông hắc long bị bệnh phong, tất cả đều vui vẻ. Tiếp đó một cậu thanh niên trí thức chỉ vào hắc long nói: " Ông thế này không phải là phá hoại hay sao? Ông không biết

chúng tôi bây giờ “phê Lâm phê Khổng” xong rồi, Nickson cũng đến rồi, giờ chúng tôi phải “đôn đốc cách mạng, thúc đẩy sản xuất” chứ?”

Một lúc sau mọi người đều phát biểu, nói là ông hắc long đình công một năm để đấu tố thì cũng được, nhưng mà lại cứ đình công mãi! Có người nói ông hắc long định hạn hán bao lâu? Ông bắt chúng tôi phải chịu hạn hán, chúng tôi cũng bắt ông chịu hạn hán, ông xem đấy bây giờ ông bong cả ba lớp da rồi, ông còn làm hạn hán, thì cứ ở đây phơi nắng, nhất định cho ông phơi thành than!

Mọi người biến lễ tế hắc long thành cuộc họp đấu tố. Lớp da sơn bên trên cái mồm đỏ lưỡi đỏ của hắc long cuộn thành từng mảng, rơi xuống lả tả, lòng mắt xanh cũng đã mù thành hai quả trứng bùn, vuốt chân như thế mọc vẩy thật, lại bị cạo dựng ngược lên.

Mọi người càng nhìn dáng vẻ của nó càng bức, đấu tố càng hăng. Cũng không biết ai hành động trước, mọi người lấy đá, ngói, cành cây đánh hắc long một trận đau tới bời, đánh tới khi sắp cảm nắng cả mới thôi. Trên đường về thôn, không có ai hát hò nói chuyện, tất cả đều đang lo sợ. Họ đã đắc tội với hắc long. Mấy thanh niên tri thức vẫn vui vẻ, không huýt sáo thì lại ngân nga hát, có người quát chúng. Chúng cứ như không nghe thấy. Mười mấy người cùng quát chúng, mồm miệng chúng xiên xẹo, vòng vo tam quốc chửi mọi người. Mọi người nghĩ chính là lũ người này đã kích họ đấu tố hắc long, nếu không thế họ và đời đời tổ tiên hắc long gắn bó với nhau, hắc long có ngược đãi họ nữa, cũng không có ai dám trở mặt với hắc long. Không có người ở vùng khác đến thì người Sử Đồn sống rất tốt, chỉ cần có

quân đội lính tráng phe phái gì đó đến, là không còn bình yên nữa. Mấy kẻ chết tiệt bụng toàn ác ý, người thành phố chạy đến đây đã bao giờ làm được việc gì tốt đâu. Giờ lại khích bác để họ bất hòa với ông hắc long. Mấy chục người trong số họ cãi nhau với đám thanh niên tri thức. Đám thanh niên tri thức lấy làm lạ chúng đã từng làm nhiều việc còn quá đáng hơn thế mà họ cũng không bực như vậy, hôm nay cũng không biết là làm sao? Chúng nhìn nhau hội ý, không dây được với đám chân bùn này, trốn thôi. Người Sử Đồn thấy chúng không gây sự được tìm cách trốn, quát lớn đứng lại! Người Sử Đồn bỗng hiểu ra hết, những người vùng ngoài đến Sử Đồn chỉ để khích bác họ kết thù với Tôn Hoài Thanh, đem chia ruộng đất và gia súc của các hộ giàu, khích bác các cô gái, các chàng thanh niên chối bỏ đính ước, khích bác họ ép con cộp thọt đáng thương nhảy xuống cái ao nghiêng. Giờ thì hỏng rồi, chúng lại khích bác cho cả thôn đánh nhau với ông hắc long.

Đám thanh niên tri thức co những chiếc cẳng chân đi Hồi Lực trắng Hồi Lực xanh<sup>1</sup> của chúng lên chạy. Người Sử Đồn nhắc những bàn chân đất đi giày rách, đi giày rơm của họ lên đuổi. Hồi Lực trắng, Hồi Lực xanh trên đất dốc không phải là đối thủ, nhanh chóng bị vây lại. Đám thanh niên tri thức thành phố đều không chịu được đòn, mỗi người chưa được một quả dấm đã bò gục ra hết.

Tối hôm sau, viện kiểm sát công an huyện cử người đến đưa tội phạm đánh thanh niên tri thức đi. Một người trong đó là cháu ngoại của bà vợ Sử Lục, tên là Sử Lương Ngọc,

---

1. Tên một loại dép.

đội trưởng du kích học đại thôn, phần tử tích cực học tập tuyến tập Mao Trạch Đông.

Đúng vào đêm Sử Lương Ngọc bị đưa đi thì mưa đến. Lúc đó Bồ Đào ngồi dưới hầm đất vá áo may ô cho nhị đại kể cho nhị đại nghe về chuyện người trong thôn đánh nhau với thanh niên tri thức, cô nói: “Thầy xem, lại đánh nhau rồi”. Sau đó một luồng gió mát trong lành rót vào cái lỗ thông hơi to bằng bàn tay của hầm đất. Ủa vào theo là mùi ngái của đất bùn, mùi ngái rất đậm tỏa ra từ những vết nứt khô nẻ của đất vàng bị nắng thiêu giờ được mưa tưới mát. Nhị đại đi đến phía dưới cái lỗ thông hơi to bằng lòng bàn tay đó, hạt mưa mát lạnh cứng như đồng tiền đồng rơi xuống đậu vào lòng bàn tay ông. Bàn tay ông trông như đã chết, trắng xanh, nhìn không thấy có hơi ấm. Bàn tay ông đã bao hôm rồi không được thấy mặt trời mặt trăng, không tiếp xúc với đất với mạ của đồng ruộng, không sờ vào một vật sống nào. Những giọt mưa rơi vào lòng bàn tay đó, bàn tay sống lại. Nhị đại đi lên trên hầm, mưa đã dày hơn, nặng hạt hơn. Ông ngửa đầu lên, mặt cũng sống lại.

Mưa rơi xuống Sử Đồn vào lúc mười một giờ bốn mươi phút tối. Mười một giờ bốn mươi sáu phút rơi xuống Lạc thành. Đại gia Hồng Kông giàu có đang ở một khách sạn lớn trong Lạc thành. Ông ta đang đọc báo trên giường, nháy xuống đẩy cửa ban công, nhìn những cột mưa to vì bị ép lâu ngày tuôn từ trên trời xuống. Ông ta vui đến mức mình đi chân đất cũng không biết. Ông ta vui cho người dân Sử Đồn, họ nghèo khổ như vậy, vui vẻ như vậy, cuối cùng họ cũng qua được đại nạn này. Ông ta biết, năm nay cao lương thóc lúa Sử Đồn sẽ được mùa.

Từ khi vợ của lão Phổ đến mọi người đã để ý đến cô ta. Người Sử Đồn và người thành phố nhìn con gái đẹp, kẻ thì đông, người thì tây, quan điểm không giống nhau. Người Sử Đồn nhắc đến con gái đẹp là nhắc đến mẹ của Thiết Nào, người ta thế mới gọi là mỹ nhân. Sau này khi Bồ Đào đã dậy thì, mọi người nói Bồ Đào cũng không xấu, nhưng vẫn kém mẹ chồng một chút, quá gầy. Người thành phố bảo những người như Lý Tú Mai là thanh tú. Người Sử Đồn phát hiện ra những cô gái thanh tú theo cách nói của người thành phố khuôn mặt có chút hơi giống hồ ly, hoàng đại tiên. Nếu có ai nói với người Sử Đồn rằng vợ của lão Phổ là mỹ nhân tiêu chuẩn của thành phố thì người Sử Đồn sẽ nói đó là người trong kịch, chỉ để nhìn thôi. Cũng giống như đèn lồng giấy, mũi mâu kim loại giả bạc. Có người nói cô ta đúng là đẹp, đẹp như bạch cốt tinh.

Cả nhà lão Phổ ở trên phố Sử Đồn lâu dần, mọi người cũng bắt đầu dám chào hỏi vợ lão Phổ. Chỉ đến lúc này, mọi người mới tin cô ta là người thật, cũng phải ăn uống đái ỉa. “Lão Phổ phản đảng” được mọi người quý mến, lúc không có việc gì người Sử Đồn lại ngồi xổm phía đối diện nhà lão Phổ nhìn anh đi ra đi vào. Lão Phổ và vợ anh không biết những người Sử Đồn ngồi hút thuốc, ăn cháo, khạc nhổ ở đối diện bên kia phố, có điều họ vẫn tỏ ra thân tình, đi ra đi vào đều hỏi han: “Ăn cơm tối đấy à?” “Nghỉ làm rồi à?” “Nghỉ trưa rồi à?” Bây giờ lão Phổ không đi làm nữa, mà giúp hợp tác xã viết bài phát thanh. Nữ thanh niên tri thức của trạm phát thanh hợp tác xã mỗi ngày phát thanh ba lần “thư nhanh”, “thơ con cóc” mà lão Phổ viết, những chữ sai cũng đọc sai ba lần mỗi

ngày. Lúc chống hạn hán, chum nước nhà lão Phổ lúc nào cũng đầy, lũ trẻ con múc đầy cho anh. Chỉ cần lão Phổ nói, ai chà hết thuốc rồi, lập tức có sáu bảy đứa trẻ con cùng đứng trước cửa nhà anh muốn đi mua thuốc cho anh. Có lúc lão Phổ vào thôn, cùng Bồ Đào vào khu rừng bên nghĩa địa nhật củi nhật quả lệ, anh nói với đám trẻ theo sau: “Chú và thím Bồ Đào của các cháu nói chuyện một lúc, chuyện bí mật, không muốn người khác trông thấy, các cháu trông chừng cẩn thận, đừng cho ai vào”. Lũ trẻ canh chừng bên ngoài khu rừng, không rời một bước.

Mọi người Sở Đồn đều cảm thấy người tốt như lão Phổ sao lại lấy một cô vợ như vậy? Thế thì có tác dụng gì? Được hai tối lại chẳng hỏng mất? Năm chống hạn hán, Sở Đồn lại trở thành tiên tiến toàn tỉnh, Sở Xuân Hỉ trở thành phó chủ nhiệm hội ủy cách mạng huyện, quần chúng phải bầu một người mới để bổ sung vào chức vụ của anh ta ở Sở Đồn, viết tên mấy người lên bảng đen, mọi người bên dưới đều không bằng lòng, bảo sao lại không có lão Phổ?

Cán bộ tổ chức bầu cử nói, đây là bầu lãnh đạo hợp tác xã. Mọi người bên dưới bảo đúng thế, nên chúng tôi chọn người có trình độ cao. Lão Phổ trình độ cao. Người chủ trì hỏi họ gọi lão Phổ là gì? Mọi người bên dưới giờ mới ngắc ngứ. Họ gọi anh là “lão Phổ phản đảng”

Nhưng điều đó cũng không ảnh hưởng đến chuyện mọi người yêu mến lão Phổ, thương hại lão Phổ, cảm thấy lão Phổ đáng ra phải có một người vợ không giống như cô vợ dán bằng giấy chỉ nhìn đã sắp hỏng.

Người ta bắt đầu thân mật với vợ lão Phổ từ mùa đông năm chống hạn hán. Lão Phổ tuân theo chỉ thị của

Sử Xuân Hỉ viết một vở kịch hiện đại cách mạng liên quan đến chống Nhật để đoàn kịch nghiệp dư của Sử Đồn diễn. Trong số thanh niên tri thức của hợp tác xã, có người biết hát biết múa, cũng có người biết đánh đàn thổi sáo. Vợ của lão Phổ là giáo viên trường kịch của tỉnh, giờ trở thành đạo diễn của đoàn kịch nghiệp dư. Mọi người chen chúc bên cửa sổ lớp học, xem vợ lão Phổ làm mẫu các động tác, ánh mắt, họ đều nghĩ đến gánh kịch trước đây. Vợ lão Phổ mới là hàng chính tông, thành thực hơn các diễn viên chính của tất cả các gánh hát mà họ từng xem. Từ đó khi vợ lão Phổ xách làn rau, chai dầu đi trên phố, mọi người đều cười nói với cô ta: “Lão Phổ thật có phúc, lấy được người vợ văn võ song toàn như cô”.

Lúc gần tết, mọi người nghe nói sắp diễn kịch. Hợp tác xã lo sân vận động của trường tiểu học không đủ chứa lượng người đến từ năm mươi thôn, nên quyết định diễn kịch ở sân bóng của trường trung học. Đến lúc công diễn, mọi người bảo thế này hát kịch thế nào được? Khán giả ngồi con cao hơn cả diễn viên, diễn viên thay quần áo, chải đầu đều bị khán giả nhìn thấy. Mọi người đa số đều đồng ý chuyển kịch về diễn ở trường tiểu học, dù sao ở đó cũng có sân khấu kịch.

Người đến từ năm mươi thôn đều chen chúc trên đường phố. Không ai hỏi được chính xác xem rốt cuộc kịch diễn ở trường trung học hay trường tiểu học. Trường trung học Sử Đồn ở đầu phía tây của con phố, trường tiểu học ở đầu phía đông. Không ngừng có tin sai truyền ra, đám đông hết lần về phía đông lại cuộn về phía tây, bụi đất vàng bay mù mịt. Máy dân binh duy trì trật tự

cầm cán xẻng sắt lúc gõ vào cái đầu này lúc nện vào cái vai kia, miệng hét: Chen cái gì mà chen! Họ nói với mọi người hễ có quyết định diễn kịch ở đâu sẽ thông báo ngay, nếu không cứ xô đẩy loạn xạ thế này, thế nào cũng giẫm chết ai đấy mất. Mọi người nào có tin lời họ, đều bảo họ bênh người Sử Đồn, để người Sử Đồn chiếm được chỗ trước. Đã bao nhiêu năm rồi họ không được xem kịch hay, ngày nào cũng nghe phát thanh "kịch mẫu"<sup>1</sup>, nghe đến thuộc lòng, nửa bức tường nhà vệ sinh công cộng, đàn ông hát một câu bên ở bên này, chắc chắn sẽ có chị em hát câu tiếp theo ở bên kia. Cuối cùng lần này cũng có kịch mới để xem, còn là đoàn kịch của mình diễn. Trong số họ có người ở rất xa, xem xong kịch còn phải đi mười mấy dặm đường!

Gió buốt vô cùng, quét qua tạt lại trên mũi trên trán người. Không biết ai hét lên: Nhìn kìa vợ lão Phở! Cô ấy đi về phía trường tiểu học! Mọi người chạy ào ào như sụp ruộng đại thôn, đất đá cũng lăn theo. Tiếng trẻ con khóc ré lên, các bà mẹ lớn tiếng gọi con. Mấy nghìn đôi chân giẫm cho lớp đất vàng trên mặt phố phù lên, rồi lại tốp đi. Trong bóng tối không có đèn đường, mọi người soi đèn pin chạy, kéo ở tay, công trên vai, ôm trong lòng những đứa trẻ lớn nhỏ. Vừa chạy đến cổng trường tiểu học, có người hét lớn: "Trúng kế gian của quân cộng sản rồi - bên sân bóng trường trung học đã bắt đầu diễn kịch rồi! Còn chưa thay đổi xong phương hướng, đám đông đã chạy về phía trường trung học. Phía trước mặt có người dắt nghé đi tìm bác sĩ thú y, không

---

1. Kịch hiện đại cách mạng thời văn hóa cách mạng ở Trung Quốc.



kip tránh, bị đám đông đâm vào, ngã soài ra đất, đợi đến khi anh ta bò được dậy, người như nặn bằng bùn, con nghé của anh ta đã không thấy đâu nữa. Một tiếng đồng hồ sau anh ta thấy nghé nằm chết trên mặt đất, bị mọi người giẫm chết. Anh ta nuôi gia súc cả đời, lần đầu tiên gặp chuyện người giẫm trâu.

Bốn xung quanh sân bóng của trường trung học đều chật cứng người ngồi. Tất cả đá vụn, gạch vụn, đất cục đều bị người ta lấy để kê dưới chân. Trên tường, trên cửa sổ đều là chỗ ngồi tốt. Những người ngồi một bên mép sân bóng cả buổi tối chỉ nhìn thấy gáy, lưng và mông diễn viên.

Thái Hồ Phách gù lưng bị người ta chen đến mức ngồi không ra ngồi đứng không ra đứng, Bồ Đào kéo chị ta ra trước mặt mình, bảo chị ta ngồi vào chỗ của mình xem, cô đi đến bên sân khấu tìm lão Phổ nghĩ cách. Lão Phổ đánh chiêng cho vở kịch, Bồ Đào gọi nhưng anh không nghe thấy. Cô không sao chen qua được, đành thu mình ở một bên, xem nửa nhỏ sân khấu, nửa lớn chỗ ngồi của khán giả. Cô xem rồi cũng hiểu vở kịch diễn gì. Vở kịch diễn câu chuyện các quả phụ trẻ cứu các đội viên đội du kích của lính Bát ở Sử Đồn mười năm trước. Lão Phổ sửa vở kịch thành bảy cô quả phụ, tất cả đều do các nữ thanh niên tri thức diễn, hóa trang xong cả bảy gương mặt đều như nhau.

Lão Phổ đánh chiêng rất chăm chú, nếu không chỉ cần anh lơ dểnh một chút là trông thấy Bồ Đào. Bồ Đào nhìn thấy anh mặc một cái áo bông xanh, lúc đánh chiêng cánh tay áo phất qua phất lại. Đó là loại áo gì? Mỏng như thế! Giống như cái áo bông Sử Tu Dương mặc trước đây, mùa hè rút bông ra, ống tay áo sẽ bay loạn xạ như vậy. Cũng không

vừa người, ống tay áo rộng quá, thế lại không lọt gió ngấm lạnh? Vợ lão Phổ ngồi bên cạnh anh, không biết có nhận ra là lão Phổ lạnh. Cô cũng không biết kịch đã diễn đến đâu, chỉ nghĩ đến ống tay áo bông phất phơ của lão Phổ. Tay lão Phổ cứ chịu cống suốt thế, anh làm thế nào để viết được ra vở kịch nhỉ?

Cô quay đầu lại, Thái Hồ Phách đang khóc, vai rung lên. Trong bảy người quả phụ của vở kịch, người công con trên lưng là Thái Hồ Phách. Lúc đó Thái Hồ Phách vừa sinh cậu con trai, con chưa đầy tháng, chị ta đã đem cha đứa bé hiến đi. Bồ Đào còn nhớ lúc cứu đội viên du kích lính Bát Thái Hồ Phách không công con. Chị ta trao đứa bé vào tay mẹ chồng rồi mới đứng dậy. Bà mẹ chồng hạ giọng gọi sau lưng chị ta: “Hồ Phách!” Bà mẹ chồng biết chị ta sẽ làm gì, muốn gọi chị ta lại. Bồ Đào nghĩ Thái Hồ Phách lúc đó người tròn trịa, phía trước ngực áo sữa chảy ướt thành hai vạt lớn, mái tóc đẹp biết bao, chải lên ở sau gáy giống như chiếc bánh bột mì khoai lang. Cô Thái Hồ Phách như thế đã đi qua trước mũi bọn quỷ Nhật Bản cứu lính Bát du kích.

Thái Hồ Phách mặc áo Trung Sơn kiểu nam. Khi làm bí thư huyện ủy, chị ta cũng toàn mặc trang phục kiểu nam. Chị ta lấy vạt áo phía trước lau nước mắt nước mũi. Không ai biết năm đó sau khi cứu lính Bát du kích, về đến nhà chị ta đã ngất đi. Bà mẹ dùng đế giày chần đánh cho chị ta tỉnh lại. Bà mẹ chồng đánh đến mức chị ta tè cả một bãi ra người. Chính mẹ chồng đã đánh cho chị ta trở nên cách mạng, trở thành một nữ lính Bát bí mật. Sau khi cách mạng, chị ta mới biết cha mẹ gả chị ta đi làm vợ một người đàn ông chưa từng gặp mặt là không đúng, là phong kiến. Cha

mẹ chị ta đã dùng chị ta để đổi lấy ba cân hoa bông, một đấu hạt kê, nhà chồng chị ta bỏ ra ba cân hoa bông, một đấu hạt kê để đổi lấy con vật hai chân là chị ta. Có điều trước khi bị mẹ chồng đánh phải chạy đi, gia nhập vào đội quân cách mạng, chị ta không biết mình là con vật hai chân. Thái Hồ Phách khóc vật vã, nhìn mình trên sân khấu đang lên giọng hát lời kịch, chửi bọn quý Nhật Bản, chửi quân Hán gian. Trên sân khấu kịch chị ta mặc áo màu đỏ táo, thắt đáy lưng ong. Khi đó mẹ chồng không cho chị ta mặc quần áo có màu đỏ. Thái Hồ Phách lưng đã gù nghĩ, sân khấu kịch thích thật, diễn sai thì diễn lại, chỉ diễn đoạn vẻ vang nhất. Sau khi xem xong kịch, chị ta thấy rất kính phục mình trên sân khấu kịch. Nếu cuộc đời chị ta được diễn lại, đoạn đó chị ta vẫn diễn theo kịch bản, đoạn phía sau, nếu được sửa thì tốt biết bao nhiêu. Chị ta cắt đi đoạn ăn trộm hoa màu, bị bêu phố, bị mang ra đấu tố trong kịch bản. Nếu chị ta có chiếc bút của lão Phổ thì tốt, đem đoạn cuối cùng trong kịch bản sửa thành Thái Hồ Phách thà chết đói kiên quyết không ăn trộm hoa màu của hợp tác xã. Nhất là phải sửa cảnh bị bêu phố. Tấm biển treo trước ngực chị ta viết những lời lăng mạ "Đồ ăn trộm hoa màu, con sâu mọt xã hội chủ nghĩa Thái Hồ Phách", chị ta đi phía sau dân binh, lấy làm may mắn vì mình bị gù lưng, mặt cắm xuống đất. Thái Hồ Phách sửa đoạn cuối cùng của kịch bản như thế này: Một nữ bí thư liêm khiết của nhân dân, những năm mất mùa đói kém đã dành phần lương thực của mình cho dân đói, bản thân mình vừa bệnh vừa đói, anh dũng hi sinh. Thái Hồ Phách khóc rất đau đớn, vì chị ta đã không còn cơ hội dành cho nhân dân

khẩu phần lương thực của mình nữa. Cơ hội cách mạng đến cùng của chị ta đã bị tước đoạt mất.

Chị ta khóc đau đớn như vậy, làm cho Bồ Đào ở bên cạnh sống mũi cũng cay cay. Tất nhiên Bồ Đào không biết Thái Hồ Phách khóc gì. Lúc tan kịch cô đi bên cạnh Thái Hồ Phách, sợ mọi người giẫm vào chị ta.

“Kịch hay thật!” Thái Hồ Phách nói. Một bí thư huyện ủy lại ẩn sâu trong giọng chị ta. “Kịch hay thế này nên diễn nhiều, để quần chúng ghi nhớ, ai đã giành lại giang sơn”.

Bồ Đào che chắn đám đông ra về như trâu diên. Thái Hồ Phách thấp hơn người khác một cái đầu, chẳng may đám đông giẫm đạp loạn xạ không trông thấy chị ta, thế nào cũng giẫm bẹp chị ta.

Đi trên phố, đám đông tràn ra ngoài rìa đường như hoàng thủy dâng lên, xô vào nhà cửa hai bên phố. Bồ Đào che chở cho Thái Hồ Phách, đưa chị ta đến một gian nhà phía bên trong sân hội ủy cách mạng hợp tác xã. Đó là chỗ ở của Thái Hồ Phách. Cô nói: “Hồ Phách, chuyện gì rồi cũng qua thôi”. Thái Hồ Phách nghĩ bụng, bây giờ đến lượt cái loại không giác ngộ này khuyên giải mình đây.

Bồ Đào trông thấy mọi người vây lấy hai vợ chồng lão Phổ trong sân, giọng Sử Xuân Hỉ càng ấm, cười với dáng vẻ của một vị lãnh đạo lớn. Lão Phổ nhìn thấy Bồ Đào, vừa nói gì, lập tức lại bị phân tâm vì người khác. Mọi người lôi anh đến phòng tiếp đón của hợp tác xã, ở đó đã bày hai mâm cho vợ chồng anh và các nữ diễn viên chính. Bồ Đào thấy đám đông ồn ã lẫn về phía trước như thể khiêng kiệu đánh xe, hai vợ chồng lão Phổ ngồi lên chiếc xe quần chúng rời đi.

Cô trở về hầm đất, thấy nhị đại vẫn đang làm chối. Cô

ngồi xuống, cũng không kể chuyện xem kịch. Nhị đại không hỏi điều gì, chỉ biết lão Phổ sắp được đổi đời. Chỉ qua mấy lời của Bồ Đào nửa năm lại đây, ông biết tình cảnh của lão Phổ đang thay đổi. Trên tỉnh có người cần anh ta viết bài, cho anh ta cơ hội lập công chuộc tội. Lão Phổ vẫn chưa nhận lời, có điều càng không nhận lời người ta lại càng coi trọng anh, định cho anh khôi phục lương. Đây là nội dung hoàn chỉnh nhị đại nghe được từ những lời kể thoảng qua của Bồ Đào. Ông nghĩ, là người tốt, nhưng cũng lại không có duyên với Bồ Đào.

Nhị đại nói: “Anh ấy không phải là người Trung Quốc mình mà”.

Bồ Đào bảo: “Bố mẹ không phải”.

Nhị đại nói: “Là người Cao Li”.

Bồ Đào nghĩ nhị đại bỗng nhiên nói đến chuyện này làm gì? Ông đã biết thân thế của lão Phổ từ lâu. Cô lập tức hiểu ra. Ý của nhị đại là, đến từ xa như thế không phải là duyên số hay sao? Không đánh Nhật Bản, bố mẹ anh sẽ không đến; Không đến, anh cũng sẽ không có người bố Trung Quốc đó, sau này cũng sẽ không có cuốn sách mà anh viết, thời gian sau nữa anh cũng sẽ không gặp nạn vì cuốn sách đó. Không gặp nạn làm sao anh đến Sử Đồn mình được?

Tay ông từ từ sắp xếp bông cao lương, từ từ luồn dây vào, từ từ thắt chặt dây. Đã không còn là đôi tay nhanh nhẹn dứt khoát trước đây nữa. Bây giờ đôi tay ông làm gì cũng như lão hòa thượng lần tràng hạt, lần từng hạt từng hạt một, tóc và lông mày bạc trắng, nét mặt bình thản hiền hòa. Lúc ông nhắm mắt lại ngủ, trông giống như một pho tượng phật. Bồ Đào không hiểu, dáng vẻ của nhị đại có

được là vì lục căn thanh tịnh? Cô cảm thấy ông càng ngày càng ít cười, nét lo lắng cũng hoàn toàn không còn nữa. Có lúc cô kể đến chuyện trong thôn, ai lại đánh nhau với ai, ai lại bị lời lên sân đấu tố, nhị đại liền lắng sang chuyện khác, nói chuyện mấy chục năm trước trong nhà, kể chuyện bà Thiết Nảo, chuyện ông Thiết Nảo, có lúc còn nói xa hơn, nói về bà của ông, ông của ông, cụ ông cụ bà của ông. Kể chuyện nhà họ Tôn từ đâu đến, vốn là nghèo khổ như thế nào. Bồ Đào có lúc tình cờ thấy ánh mắt ông trong ánh đèn dầu, ánh mắt đó mờ lung, dường như không cần ông nhìn thấy nữa.

Nhị đại nói: “Còn con ba ba già ấy. Cũng là kỳ vật”.

Ý của ông là hôm đó lão Phổ không đi vòng vòng trên phố, thì sẽ không gặp người đàn ông bán con ba ba già đó. Người đàn ông đó gặp bất cứ người Sử Đồn nào cũng vô ích, chỉ có lão Phổ dám mua và có đủ tiền để mua con ba ba già đó. Sau này sức khỏe của nhị đại có thay đổi, có thể có liên quan đến việc ăn con ba ba đó. Bồ Đào bỏ đến nửa cân muối vào canh ba ba, thịt ba ba, đựng vào trong một chiếc chậu đất, bên trên phủ giấy dầu<sup>1</sup>, cất dưới hầm đất, mỗi ngày múc cho nhị đại một bát, cho thêm nước vào đun. Sau khi ông ăn hai tháng, toàn thân phát ra một luồng khí ngấm ấm áp. Một năm sau, tất cả các khớp xương bị sưng to của ông đều hết sưng, móng tay gãy cũng mọc ra. Dần dần, động tác của ông chậm đi, tính nóng vội của con người cũng mất đi. Ông như thể đột nhiên mở lòng ra, không cần lời giải đáp đối với tất cả mọi việc, mọi người trong thôn,

---

1. Loại giấy được quét dầu cây du đồng, thường dùng để gói đồ.

trên đời, không truy cứu gốc rễ, cuối cùng đến biết ông cũng không cần biết nữa.

Trong những chuyện ông không muốn biết nhất có chuyện về Thiếu Dững. Một năm Bồ Đào gặp Thiếu Dững hai lần, đều là đi lên thượng lưu sông thăm Đĩnh. Bồ Đào trở về mang chút bánh ngọt, sữa bột cho nhị đại, không hề nói đó là Thiếu Dững mua cho ông. Cô chỉ nói: “Thầy à, anh ấy làm đội trưởng đội y tế, đến vùng núi lớn đó, phẫu thuật cho người ta cắt đi cái u nặng sáu bảy cân”. “Thầy ơi, người ta viết chuyện anh ấy đăng báo đấy”. “Thầy ơi, anh ấy làm ra cái gì đó gọi là châm cứu gây mê”. Ông không đáp câu nào, lời nói của Bồ Đào bay thoáng qua tai, rồi qua đi. Có lúc cũng có vài câu bay vào tai, bay vào trong tim, vào trong mơ, khi ông tỉnh dậy lại bần thần một lúc. Có lần Bồ Đào mang về một củ sâm Cao Li, bảo là quà của bệnh nhân cảm ơn Thiếu Dững. Lần cuối cùng cô nói: “Thầy à, vợ anh ấy đi rồi”. Ông không hỏi, đi đâu. Cô cũng biết ông sẽ không hỏi, liền nói: “Vì biết anh ấy và con có Đĩnh nên mới đi”. Ông cũng không hỏi, sao vợ nó biết? Cô nói tiếp: “Vợ anh ấy thấy ảnh của Đĩnh. Anh ấy giấu trong thẻ công tác của anh ấy. Vợ anh ấy hỏi đứa bé là ai, anh ấy liền nói thật. Anh ấy bảo vợ anh ấy còn không bằng con gà mẹ đẻ trứng, chẳng nhẽ anh ấy không được có con với một phụ nữ khác? Vợ anh ấy bảo anh ấy đưa con về, anh ấy nói không đưa được, là của Bồ Đào”. Bồ Đào kể đến đây, không kể nữa. Mấy hôm sau, cô lại nói: “Lần đó vợ anh ấy còn nói, chị ấy sẽ đến bệnh viện tố cáo anh ấy”. Nhị đại không nói, thế không phải là hại Thiếu Dững hay sao? Ông không nói gì, cái người tên Thiếu Dững cũng như bất cứ người nào trong

thiên hạ, không có quan hệ gì với ông. Chỉ khi Bồ Đào nói với ông về lão Phổ, ông mới đáp mấy câu.

Nhị đại vốn muốn gặp cái anh lão Phổ. Sau này khi lòng rộng ra, ông nghĩ, con người tại sao cứ phải gặp mặt mới được coi là biết? Biết người khác không cần gặp mặt, gặp mặt rồi cũng chưa chắc đã biết. Không gặp, sau này lão Phổ đi rồi, quên đi nơi này và Bồ Đào, ông sẽ không chua xót theo, ông cũng không trách lão Phổ. Nên lúc lão Phổ sắp đi, ông không bảo Bồ Đào dẫn anh xuống dưới hầm đất.

Hôm lão Phổ đi, Bồ Đào ở trên phố thi du quay với một đám các cô thanh niên tri thức. Cô trở về kể với nhị đại, lão Phổ ở bên dưới nhìn, cô bay ở bên trên, như thế, anh quay người lên chiếc xe hơi màu đen đến đón anh. Cửa sổ phía sau chiếc xe hơi đen thấp thoáng chiếc khăn quăn cổ lông trắng như tuyết của vợ anh. Cô ở trên giá du, người bay ngang ra, nhìn mái đầu hoa râm bông bênh xù lên to tướng của lão Phổ sát bên cạnh chiếc khăn quăn cổ trắng như tuyết của vợ. Chiếc xe hơi màu đen lái về phía đông, giống như mỗi lần Thiếu Dũng đi, đáp ô tô đường dài đi về phía đông. Chiếc xe hơi màu đen đến đầu cửa tận cùng phía đông của Sở Đồn, giá du của Bồ Đào bay song song với mặt đất, lưng cô thẳng bằng hướng xuống đất, mặt hướng lên trời. Cô không trông thấy lần rẽ cuối cùng của chiếc xe hơi đen.

Cô nói: "Thầy à, con nắm dây thừng chắc vô cùng".

Ông hiểu, nếu cô không nắm chặt thế sẽ ngã xuống. Cả người và tim đều ngã tan nát. Ông hiểu Bồ Đào. Bồ Đào bản lĩnh lắm. Cô có đau lòng nữa cũng sẽ không buông tay để mình ngã tan nát. Nhiều nhất là cô nghĩ: "Nhanh nhanh đến sang năm, thời gian này sang năm mình hết đau khổ rồi,



đã quên đi con người này, câu chuyện này rồi”.

Bồ Đào cầm chai dầu lên, thêm dầu vào đèn. Lúc này cô nghĩ, nếu bây giờ là ba năm sau thì tốt biết bao, trong lòng mình biết đâu lại có người khác rồi, không phải đau khổ vì lão Phổ nữa.

Bỗng cô nghe thấy nhị đại nói: “Đừng có châm đèn nữa, ta nhìn thấy được”.

Cô nghĩ, đèn vẫn thấp đấy chứ. Cô vịn cho bắc đèn cao hơn một chút.

Cô nhìn thấy những chiếc chổi đã bó xong, xếp ngay ngắn ở một bên. Tay nhị đại từ từ, vững chãi sắp xếp thân cao lương, bông cao lương, mắt ông không nhìn việc làm trên tay. Thân cao lương, bông cao lương phát ra tiếng động nhẹ giữa những ngón tay ông, “loạt xoạt, loạt xoạt”. Cô đưa tay ra trước mặt ông khua mấy cái, bàn tay dừng lại giữa không trung.

Nhị đại đã mù. Cô muốn hỏi, ông bắt đầu không nhìn thấy từ khi nào. Nhưng cô không hỏi.

## Phần IX

Lúc Thiếu Dững từ cổng vào thôn, trông thấy chiếc xe Jeep của Sử Xuân Hi. Sử Xuân Hi đang nói chuyện với mấy cán bộ đại đội, giọng cười sang sảng, thấy Thiếu Dững xách chiếc cặp da đi tới, giọng cười liền biến sắc. Có điều chỉ có Thiếu Dững nhận ra. Nếu là bình thường anh sẽ nói mát một câu: “Ồ, chủ nhiệm Sử không ngồi máy kéo nữa à?” Nhưng lúc này đang có việc đè nặng trong lòng anh, anh đi thẳng qua bên cạnh chiếc xe Jeep.

Đến nhà một quả phụ vào lúc hoàng hôn, tất nhiên sẽ làm cho mấy cán bộ bên cạnh chiếc xe Jeep im ắng, chăm chú dõi theo sau lưng anh. Thiếu Dững cảm thấy có rất nhiều gương mặt đầy ẩn ý, những nụ cười đều rơi trên lưng mình, đợi đến khi Thiếu Dững đi xuống dưới đường đồng, phía sau không còn im ắng nữa, tiếng cười phá lên trời âm ĩ như vỡ tổ quạ. Nếu là trước đây, Thiếu Dững chắc sẽ thấy gờn gợn trong lòng, nhưng lúc này anh hiên ngang thẳng người, mái tóc đã mỏng bị gió thổi cao ngược. Không còn Chu Vân Yến, những lời đàm tiếu cũng chỉ là những lời nói thừa, không nói được đến anh. Anh và quả phụ Bồ Đào ôm vai bá cổ đánh chiêng rêu rao đi qua thôn, qua phố, cũng

chẳng tác động được gì đến anh. Những năm gần đây, Tôn Thiếu Dững chỉ nghiêm túc đối với việc chữa bệnh cứu người, những việc khác chỉ làm nảy ra trong lòng anh nụ cười cay đắng.

Anh biết giờ đám cán bộ sắp không trông thấy anh nữa, từ nhà mẹ của Sử Xuân Hỉ rẽ vào là nhà Lý Tú Mai, đi về phía trước là đến bức tường sân rất cao của nhà Bồ Đào. Cây cối Bồ Đào trồng trong sân mấy năm nay đã ngoi cao lên trên tường được một đốt. Có vào mùa thu, Thiếu Dững cũng nhận ra những ngọn cây đó là cây dương, cây ngô đồng. Ngô đồng được trồng nhiều, mùa hè có thể che mát một vùng trong cái sân động sâu như giếng. Che khuất cả những ánh mắt muốn nhòm ngó.

Anh nhìn thấy con trai của Sử Đông Hỉ đang cùng mẹ nó đẩy một xe bã than ở phía trước. Cậu bé đã mười mấy tuổi, lê đôi ủng da “chạy một chiều” to tướng. Sau khi Sử Đông Hỉ chết, nhà anh ta trở thành nhà nghèo nhất thôn, cái nghèo đã trở thành cái mác liêm khiết của Xuân Hỉ. Thiếu Dững là người tinh tường. Anh biết tác phong làm việc của Đông Hỉ và Xuân Hỉ giống nhau, đều không tham của, đều dẫn đầu cặm cụi làm, nhưng cái tâm của hai anh em không giống nhau.

Thiếu Dững đã đứng ở cửa nhà Bồ Đào. Con chó vàng mang về sau khi con chó Hoa chết không biết anh, sủa trong sân đến đứt cả hơi. Sáng sớm hôm đó, Bồ Đào từ xưởng vật liệu chịu lửa bạm xe vào thành phố, đến bệnh viện tìm anh, nói với anh: “Thầy mình mù rồi”. Đến tối sau khi tan giờ làm việc, anh liền vội vàng về.

Trong cặp da đen của anh có đựng thiết bị kiểm tra mắt.

Bồ Đào mở cửa, tránh người ra để anh vào, đi xuống bậc trước cô, đến những lời đại loại như “Đến rồi à? Đi tàu hay đi ô tô đến?” hai người cũng không nói. Anh cởi áo khoác ngoài để lên giường Bồ Đào, lấy từ túi quần ra một chiếc bình nhỏ và tem một cân dầu. Bồ Đào biết trong chiếc bình nhỏ là thuốc bổ cho nhị đại, còn tem lương thực tem dầu là anh dành dụm cho họ. Lần nào Thiếu Dững về cũng mang về một ít tiền hoặc tem lương thực, tem dầu.

Hai người một trước một sau đi xuống hầm đất. Bồ Đào thắp đèn dầu, khêu cho ngọn lửa to hơn.

Nhị đại nói: “Bồ Đào, đã bảo con đừng có tìm bác sĩ”.

Bồ Đào không nói gì. Bê chiếc đèn dầu để Thiếu Dững lấy đồ trong túi da. Anh lấy ra một cái đèn đặc chế, vặn lên, soi lên nóc hầm một khoảng sáng trắng.

Nhị đại nói: “Ta nói không gặp bác sĩ là không gặp. Ta cần mắt làm gì?”

Bồ Đào nói: “Thầy không cần mắt làm gì?”

Nhị đại nói: “Con bảo bác sĩ về đi. Nói xin lỗi ông ấy, để ông ấy mất công đi đường xa đến đây”.

Bồ Đào nói: “Bác sĩ sợ thầy bị mù là..”.

Thiếu Dững nói tiếp: “Bệnh tiểu đường”.

Nhị đại nói: “Con nói với bác sĩ, ta chỉ bị mù, không điếc, không cần ông ấy phải lên giọng nói to”.

Bồ Đào phá lên cười. Thiếu Dững lườm cô, cô còn cười được.

Bồ Đào cười hì hì nói: “Bệnh tiểu đường làm cho mù mắt, còn có thể làm liệt người nữa đấy”.

Nhị đại nói: “Ta cần chân làm gì? Bây giờ ta khác gì bị liệt?”

Bồ Đào cong môi lên: “Thầy à, Bồ Đào làm gì để thầy giận rồi?”

Nhị đại không nói nữa. Ông biết câu nói này của Bồ Đào nặng. Ông biết nó nặng ở đâu – “Thầy à, con có dễ đâu? Thầy mà liệt nữa thì con làm thế nào?”

Địu đi một chút, ông nhẹ nhàng nói: “Bồ Đào, con tiền bác sĩ về. Nói với ông ấy là thầy con bảy tư tuổi rồi, mắt hỏng thì cũng thôi, đừng mất công mất sức nữa”.

Hai người sống ra ở đó.

Nhị đại nói: “Ồ, bác sĩ vẫn chưa về sao? Bồ Đào, bảo con tiền khách cơ mà!”

Hai người không còn cách nào, đành đi lên hầm. Buổi tối Thiệu Dững bảo Bồ Đào cầm chiếc bình nhỏ đi lấy một chút nước giải của nhị đại ở thùng tiểu. Anh dùng nước xét nghiệm kiểm tra xong, nói: “Vẫn may. Không phải là bệnh tiểu đường, cứ chữa theo bệnh quáng gà trước đã xem thế nào”.

Anh cầm lấy chén trà Bồ Đào đưa, ủ hai bàn tay công như đá lên. Bỗng anh nói: “Bồ Đào, đây không phải là việc đáng lo”.

Bồ Đào nói: “Chẳng có gì là việc đáng lo”.

“Ý anh nói là cứ giấu thầy...”.

“Em biết anh muốn nói chuyện này. Em không nói chuyện này với anh”.

“Bồ Đào, ý anh nói là phải nghĩ một cách...”.

“Anh sợ thì đừng đến”.

“Đừng có vô lý..”.

“Em thì vô lý. Anh đã giết thầy anh một lần, giết thêm một lần nữa đi”.

“Em để ông ấy sống như thế, còn không bằng chết đi!”

“Chẳng có gì bằng còn sống”.

Thiếu Dũng đặt chén trà xuống, cầm lấy chiếc áo khoác trên giường. Bồ Đào nhìn anh. Lúc tay anh đưa ra lấy túi, cô ấn tay anh lại. Cô nói: “Hết xe rồi”.

Anh nhìn cô. Nếu như hai mươi năm trước anh và cô lạc nhau, bây giờ tìm cô trong đám đông, chắc chắn là không thể tìm thấy. Vì lúc tìm một người, thế nào cũng nghĩ một người sau hai mươi năm không biết thay đổi đến thế nào. Cô không hề thay đổi, nên mắt anh nhất định sẽ bỏ qua cô. Thiếu Dũng không biết, đại gia Hồng Kông Tôn Thiếu Tuấn hai năm trước cũng phạm sai lầm như thế. Anh ta tìm một cô Bồ Đào đã thay đổi trong đám đông chóng hạn hán, nhưng anh ta đã bỏ qua cô Bồ Đào không hề thay đổi chút nào.

Thiếu Dũng ôm cô vào lòng, nhắm mắt lại.

Cô vừa khê đẩy anh ra, vừa dịu dàng nói: “Đợi đã”.

Anh bảo: “Anh đã sắp năm mươi rồi”.

Cơ thể cô vẫn ra ý phải đợi. Anh không biết, cô muốn đợi đến khi người gọi là lão Phổ trong cô phai mờ đi. Lúc này cô thấy ngạc nhiên, con tim cô sao có thể cùng một lúc chứa đựng được nhiều người đến thế? Người nào cô cũng yêu thương? Chỉ có điều hai nơi yêu thương không thể ghép vào cùng một chỗ.

Cô nói: “Em kê chỗ nằm cho anh”.

Anh bảo: “Hay là anh đi đến phòng tiếp đón ngủ?”

Cô bảo: “Đừng đi”.

Đợi đến khi Tôn Thiếu Dũng ngủ rồi, cô cầm lấy áo len của anh, lấy kim đan lại những sợi len bị tuột ở đầu ống tay

áo. Cô thường khâu vá ở dưới hầm đất. Cô biết buổi tối nhị đại buồn bực, khó ngủ, ông thường ngủ vào ban ngày, nên đến tối cô thường dành nhiều thời gian ở bên cạnh ông. Họ đều nói những chuyện trước đây, chuyện khi mẹ Thiết Nào còn sống, chuyện lúc Bồ Đào còn nhỏ. Bồ Đào bỗng nói: “Thầy à, có biết Hồ Phách không? Chị ấy lại về huyện rồi, giải phóng rồi. Đợt này hết người này giải phóng, lại người kia giải phóng”.

Nhị đại nói: “Ồ”.

“Giải phóng người này, rồi lại sẽ đả đảo người khác. Muốn giải phóng ai đó, thì phải đả đảo ai đó trước”.

Nhị đại không lên tiếng. Lời của cô ông nghe như thế này: “Thầy ơi, thầy phải cố gắng, đừng có nghĩ quẩn, biết đâu thầy cũng sẽ được giải phóng”.

Bồ Đào nói: “Không gì bằng khỏe mạnh rắn chắc, toàn vẹn”.

Ông nghe hiểu ý cô là: “Khó khăn đến mấy cũng vượt qua được rồi. Nếu lúc bị bêu phốt Thái Hồ Phách nghĩ quẩn, trở thành cọp thọt thứ hai, người ta giải phóng ai được?”

Nhị đại lên tiếng nói. Giọng ông bình thản như tụng kinh. “Bồ Đào, con ngủ đi. Việc gì cũng không phải lo. Nếu lo thì đã lo lâu rồi. Những việc đáng lo nhất đều đã qua rồi”.

Cô nghĩ, nhị đại đã hiểu ý cô, trả lời cô: Bồ Đào, con yên tâm, thầy không khám bệnh, là vì thầy đã hiểu thấu sự đời. Không còn mất nữa, là vì ông trời đã thu lại. Cứ để ông trời thu dần, thu thứ gì là thứ ấy. Nên con mời bác sĩ gì cũng không có tác dụng. Ông trời thu người, có khi thu một lần đi luôn, có khi thu từ từ, con người thầy đã bị thu đi một ít, con đừng nhất định phải cướp lại từ

tay ông trời cho bằng được, không làm được đâu.

Nhị đại đúng là người đã hiểu thấu cuộc đời. Hai tháng sau, tai ông cũng điếc. Đến mùa hè, ông liệt nửa người. Thiếu Dũng phán đoán là ông đã qua một lần trúng gió. Nhị đại không chịu uống thuốc, Bồ Đào nghiền nát thuốc, bỏ vào trong canh và trong bánh. Ve lại bắt đầu kêu, nhị đại đã có thể chống gậy, lê chân lên sân đi lại. Thiếu Dũng bảo đi lại càng nhiều càng tốt. Nên Bồ Đào để cả nước uống và cơm ở dưới bóng cây trong sân, giường của nhị đại cũng chuyển lên trên, đưa vào phòng khách.

Hôm đó Bồ Đào ăn trộm về mấy cây cà non ở ngoài ruộng, thấy Lý Tú Mai thất thần đứng ở cổng nhà cô. Con trai chị ta đuổi gà bay vào trong tường sân nhà Bồ Đào, không đậu được trên cây ngô đồng. Cậu con trai thứ ba dùng thang trèo lên tường nhà Bồ Đào, sợ quá từ trên tường ngã nhào xuống. Nó trông thấy một ông già tóc trắng, mặt trắng, mặc một bộ quần áo trắng, bay trong sân nhà Bồ Đào. Bây giờ cậu con trai thứ ba toàn thân vẫn toát mồ hôi lạnh, phải ra ngoài để gọi hồn cho nó.

Bồ Đào cười nói: “Đó là ông cậu già của tôi, không phải là ma râu trắng, sợ gì!”

Lý Tú Mai nói: “Ồ, ông cậu của chị à!” Chị ta ngạc nhiên vô cùng, nhà mẹ đẻ Bồ Đào đều chết trong nạn hoàng thủy, chưa bao giờ thấy có ai đến thăm cô, tự đứng lại mọc ra một ông cậu như ma râu trắng”.

Bồ Đào bảo: “Ông cậu đã ở được một thời gian rồi. Ốm nặng một trận. Giờ không nói được, mắt cũng không nhìn được. Ở nhà không có ai chăm sóc, nên đưa đến thêm cho nhà tôi một cái hình người”.



“Khi nào nặn ít bánh sủi cảo mời ông cậu nếm”. Lý Tú Mai nói. Chị ta vẫn còn nghi hoặc. Chị ta ở gần Bồ Đào, ngày nào cũng gặp, chưa bao giờ thấy Bồ Đào nói có ông cậu đến nhà.

Mắt Bồ Đào nhìn thẳng vào mắt Lý Tú Mai dò tìm, như thể muốn dò tìm ý nghĩ đích thực của chị ta. Bồ Đào nói: “Ông cậu không nhìn được cũng không nghe được, chân lại không linh hoạt, sợ người ta đến thăm”.

Lý Tú Mai bỗng tìm thấy một ý khác trong mắt Bồ Đào. Có ý xin cô, cũng là dọa cô. Ý đó của Bồ Đào là: “Đừng có nói với người khác, nể tình chị em của chúng ta. Đừng có nói với người khác, không có kết cục gì hay ho cho chị đâu”.

“Sợ gặp người khác, sao sợ gặp tôi được? Tôi có phải là người ngoài đâu”. Lý Tú Mai nói, cô cũng chuyển ý của mình cho Bồ Đào: Dù ông cậu này là người hay là ma, tôi cũng tuyệt đối không loan ra ngoài đâu.

“Ông cậu không may mắn. Thành phần hơi cao”. Mắt Bồ Đào vẫn thẳng tưng như thế.

Tú Mai đưa mắt lảng đi, nhìn đông nhìn tây nói: “Mấy năm nay, những người thành phần cao khổ sở quá”. Chị ta để Bồ Đào hiểu là chị ta không để ý người có thành phần cao. Bồ Đào mấy năm nay đối xử rất tốt với chị ta, với cọt thọt nhà chị ta, chị ta không bao giờ làm việc không nhân nghĩa đó, di tố ông cậu thành phần cao của cô. Chị ta lại nói: “Ông cậu già đến bảy lăm bảy sáu rồi nhỉ?”

Bồ Đào đáp: “Bảy tư”.

Lý Tú Mai nhắm tính trong lòng, thế là đúng rồi, cùng tuổi với Tôn nhị đại đã chết. Chị ta cảm thấy mồ hôi trên

lưng đều đóng băng. Con trai chị ta kể lại dáng vẻ vóc người của ông già tóc trắng nó nhìn thấy cho chị ta nghe, lúc đó chị ta nghĩ, không lẽ Bồ Đào cất giấu linh hồn của Tôn nhị đại?

Bồ Đào nói: “Ôi, sao sắc mặt chị vàng thế?”

Lý Tú Mai cười nói: “Làm đồng mệt chứ sao nữa. Về nhà trông thấy thằng con thứ ba sợ đến mất hồn, cuống cả lên”. Chị ta vừa nói vừa đi về phía nghĩa địa. Quay đầu lại nói với Bồ Đào: “Tôi đi gọi nó”.

Bồ Đào biết Lý Tú Mai đã đoán gần ra rồi. Lý Tú Mai cô không lo, cô và Lý Tú Mai gặt gùi, ăn trộm hoa màu là tổ hợp ăn ý, một người lấy trộm, người kia canh. Hai người thấy gì ăn trộm nấy, chỉ cần cây ăn quả của đội có quả, mất hai người liền hội ý, chộp mắt đã lén vào vườn cây. Cô dạy cho Lý Tú Mai ăn vỏ cao lương, lõi cao lương, dạy chị ta xay đậu phụ. Lý Tú Mai thường nói với mấy đứa con nếu không có Bồ Đào, chúng đã biến thành đám ma con chết đói ở nghĩa địa từ lâu.

Lúc Bồ Đào nhóm bếp lên, nhị đại ở bên cạnh chẻ củi giúp cô. Ông ngồi lên chiếc ghế con, dựng thanh củi lên, một tay cầm rìu bổ xuống, rìu không hề bổ hụt. Nhị đại cả đời giỏi làm việc, liệt nửa người vẫn làm tốt như thế. Bồ Đào cười tạp dề ra, đưa cho ông để ông lau mồ hôi. Ông cười cười, một bên khước miệng kéo lên đến tận tai.

Lúc này cô nghe thấy Lý Tú Mai gọi như hát ở nghĩa địa: “Con trai thứ ba của mẹ ơi, về nhà thôi..”.

Trong mắt cô nhị đại đâu có giống quái vật lông trắng? Ông râu trắng tóc trắng, mặt cũng trắng như trăng. Nhưng Bồ Đào cảm thấy sắc mặt, da thịt của nhị đại ngày càng

sạch sẽ. Cô chưa từng thấy người già nào trắng tuyết sạch sẽ như thế, mắt cũng như ánh trăng, vừa mát vừa dịu. Có lúc cô nghĩ, có phải nhị đại đã bị ông trời thu đi tất cả rồi không, người đang chẻ củi bây giờ là nhị đại từ trên trời trở về, nếu không sao cả người ông đều toát ra thần thái của tiên? Cô cảm thấy lúc này Lý Tú Mai gọi hồn cho con ở nghĩa địa về mà vào nhất định sẽ tưởng là gặp một vị tiên già. Cô không hiểu đứa con trai mười bảy tuổi của Lý Tú Mai bị cái gì làm cho sợ đến mất cả hồn.

Cô bày chiếc bàn ăn cơm nhỏ dưới gốc cây, múc cho nhị đại một bát canh, rồi bỏ chiếc thìa sứ vào. Nhị đại không muốn để cô xúc cơm, tự cầm thìa sứ đổ canh vào cái miệng lệch. Có lúc thìa mãi không chạm được vào miệng, đến lúc chạm vào được thì lại lệch, canh vãi xuống. Nhưng Bồ Đào không giúp ông. Nhị đại mạnh mẽ, lúc này cô cứ coi như nhị đại không có chuyện gì là ông thấy thoải mái nhất.

Hoàng hôn hôm đó, Lý Tú Mai đến gõ cửa, Bồ Đào mở cửa, mời chị ta vào trong sân. Chị ta đi xuống dưới thềm liền nhận ra dáng nghiêng của nhị đại, nhưng miệng nói: "Trông ông cậu khỏe lên nhiều rồi đấy". Chị ta nghĩ bụng thảo nào cậu con trai sợ mất hồn, ông nhị đại này như thể vừa trốn trong mộ ra, không hề có dáng vẻ của con người.

Bồ Đào nói: "Ông ấy tai điếc mất mù, chị không cần chào đâu".

"Nhìn ông cậu chỉ khoảng sáu lăm!" Lý Tú Mai nói. Chị ta đi gần lại mấy bước, nhìn thấy gương mặt giữa đám râu tóc trắng của nhị đại không có mấy nếp nhăn, nước da trắng ánh lên như ngọc.

Bồ Đào hỏi có phải chị ta định mượn dùi. Mắt Lý Tú Mai dán vào người, vào đầu nhị đại, miệng nói chuyện băng quơ, bảo với Bồ Đào con trai chị ta đã đỡ nhiều rồi, nghe nói ông già tóc trắng là ông cậu của Bồ Đào, hồn nó đã về được một nửa. Đi học người ta hỏi nó mẹ nó hét gì ở nghĩa địa, nó bảo trông thấy ông già tóc trắng ở sân nhà Bồ Đào, hồn bay đi mất.

Bồ Đào hiểu ra. Cô có thể tin được Lý Tú Mai, nhưng cái miệng của cậu con trai thứ ba của Lý Tú Mai không thể bịt được. Cậu con trai thứ ba học năm nào cũng không đạt, thanh niên cao mấy xích rồi mà vẫn là học sinh tiểu học. Chuyện của cậu ta đã lan ra trong đám bạn mười một mười hai tuổi. Lý Tú Mai muốn nhắc Bồ Đào. Bồ Đào không nói rõ cho chị ta biết, chị ta cũng không nói toạc ra chuyện Bồ Đào lo lắng. Nhưng trẻ con loan đi, không biết chừng sẽ đến tai người lớn.

Lúc thu hoạch lúa mạch, ông cậu Sử nói với Bồ Đào: “Cô được phân có một phần lương thực, ông cậu của cô làm thế nào?”

Bồ Đào nhìn nụ cười tọc mạch người khác ẩn trong đáy mắt ông ta, biết ngay ông ta là người rõ chuyện. Trước đây ông cậu Sử thường vay tiền của nhị đại, có lần trả nợ đem cả bốn cây lệ nhà trồng chặt đi bán. Ông ta chuẩn bị dùng bốn cây gỗ đó đóng tủ gả chồng cho con gái, còn lại cho ông ta và bà vợ mỗi người một cỗ quan tài. Ông ta giận nhị đại, cầm con dao lên liền chặt luôn vào cành cây chỉ to bằng miệng bát. Ông ta vốn hi vọng nhị đại sẽ kéo ông ta lại. Nhưng nhị đại không ngăn. Lúc này ông cậu Sử nói với Bồ Đào: “Hôm nào tôi bảo thằng cháu lớn

của tôi bê cái thang, tự tôi trèo lên, bò lên tường nhà cô xem ông cậu già của cô. Ông cậu cô hơn tôi năm tuổi, sao lại thành như thế được nhỉ?”

Bồ Đào đáp: “Đầu ông ấy thông minh, không như ông, lúc trẻ cũng không bằng ông ấy bây giờ”.

Bị Bồ Đào nói lại, ông cậu Sử lại cười nói: “Cái đầu ông ấy không thông minh thế nào được? Không thông minh sao bị quy thành phần cao?” Ông ta cười rồi thở dài: “Con à, trước không nhận ra, con là đứa con tốt như thế”.

Ông ta vừa thở dài vừa lúc lắc cái cổ đã không còn rắn chắc, đi ra chỗ khác. Bồ Đào nhìn thấy ông ta ngồi xổm xuống, kéo một bông lúa bị người ta giẫm bẹp trong bùn lên, vê vê trong lòng bàn tay, thổi mấy cái, rồi đổ vào trong mồm đã không còn răng, dùng nước bọt ngâm hạt lúa mạch mới. Động tác của ông ta già hơn nhị đại, mặc dù ông ta không bị liệt. Nét mặt càng không phải nói, già hơn nhị đại đến một bậc. Bồ Đào biết, người biết chuyện trong thôn càng ngày càng nhiều, chỉ có điều không nói toạc ra.

Sau khi thu hoạch lúa mạch xong, sân khấu “Vui nộ thóc bội thu” được dựng lên ở phố Sử Đồn, loa điện hò hát âm ỉ, năm sau người Sử Đồn sẽ không biết đói nữa đây. Bồ Đào và mấy chị phụ nữ xem nhân vật “kịch mẫu” nhảy sạp trên phố, một chiếc xe Jeep đi đến, mấy người nhảy sạp không kịp tránh đều ngã.

Chiếc xe Jeep đỗ vào bên lề, Sử Xuân Hỉ từ trong bước ra. Anh ta đi tới đỡ người nhảy sạp dậy, một mặt lớn tiếng quát lái xe. Bồ Đào gọi anh ta một tiếng. Anh ta quay đầu lại, mặt ngờ ngác. Từ khi anh ta đánh nhau với Tôn Thiệu Dũng ở sân, cô không tươi cười vui vẻ với anh ta bao giờ

nữa. Bây giờ Bồ Đào bốn mươi hai tuổi đang hướng về phía anh ta cười tươi như hoa, anh ta chửi thầm trong lòng: Tôi còn để ý đến cô chắc! Không cầm lấy cái gương mà soi, không là bà nội thì cũng là bà ngoại người khác rồi!

Bồ Đào mặc áo lụa trắng Bạch Phủ, quần kaki xanh. Bộ đồ nhiều năm trước Thiếu Dũng mua cho cô khi đi Lạc thành. Cô tiếc không mặc, gấp ngay giấu để dưới đáy tủ. Tóc cô đã cắt ngắn, mái tóc quăn tự nhiên cong từ sau tai ra trước mặt. Trong lòng Sử Xuân Hỉ coi thường cô: Cô cứ tưởng là ăn mặc trang điểm thế này là lại về được cái tuổi phong lưu chắc? Nhưng anh ta phát hiện thấy mình đi về phía cô.

Cô hỏi: “Về rồi à?”

“Về thăm mùa bội thu của thôn mình!” Chức quan của Xuân Hỉ ở cấp lãnh đạo huyện, dáng vẻ của lãnh đạo tỉnh. Áo khoác trên vai, cứ như lúc nào anh ta cũng sẵn sàng ném xuống để đi chống hạn hán, chống lũ lụt, dập hỏa hoạn.

“Về mà không đến gặp chị dâu Bồ Đào à?”

Miệng Xuân Hỉ vô cùng phong độ, đáp là bạn quá, lần nào về các cấp cán bộ của hợp tác xã cũng quần lầy, không rời ra được. Anh ta nghĩ bụng, hừ, rốt cuộc Thiếu Dũng cũng không cần cô sao, lại nghĩ đến tôi à? Đừng có nằm mơ, cái việc ngu ngốc tôi làm với cô lúc đó, đến bây giờ vẫn còn thấy ghê tởm.

Bồ Đào nói: “Một lúc nữa qua chỗ tôi lấy áo của cậu”.

Anh ta nghĩ, còn bịa cho mình cái cớ nữa đây! Anh nói với cô: “Tôi vẫn còn phải dự hai cuộc họp”.

Bồ Đào môi mọng nước, mắt phong lưu, làm cho mặt anh ta nóng bừng. Cô nói: “Cậu không cần áo nữa à?”

Anh ta hỏi: “Áo gì?”

“Ồ, quên rồi à? Bên trong còn kẹp một bức thư đấy”.

Anh ta đã nhớ ra. Anh ta nói: “Hợp xong xem thế nào”. Anh ta thấy tức cười, lại đem chiếc áo cũ của tôi ra định gợi chuyện tình cũ à?

Buổi tối anh ta không đi họp, nói dối Tạ Tiểu Hà là đi bàn chuyện với mấy cán bộ hợp tác xã. Anh ta vào thôn, luôn theo chân tường như lính trinh sát, đi về phía nhà Bồ Đào. Anh ta chửi mình: Bà mày chứ, mày sợ cái gì? Không phải là mày đến lấy cái áo hay sao? Anh ta đến cổng nhà Bồ Đào, con chó vàng sủa đến mức cả thôn đều nghe thấy. Trong lòng anh ta hận thù Bồ Đào, còn để cho anh ta gõ cửa rất lâu, lỡ mà gặp phải dân binh đi tuần thì làm thế nào? Bỗng anh ta phát hiện ra, không phải là anh ta sợ, mà là sốt ruột, muốn mau chóng gặp được Bồ Đào. Anh ta lại thấy kì quặc: Có phải mày đến để làm việc đó đâu, sốt ruột nỗi gì? Cứ như năm đó còn nóng bỏng với cô ta, từ trên đường đã sốt ruột?

Bồ Đào ra mở cửa, một mặt dài dòng nói chuyện với con chó vàng: “Được rồi, được rồi, biết là mày giữ nhà... Còn sữa nữa là tao bực lên đấy nhé? Còn sữa nữa à? Mày không biết cậu ta, con Hoa biết đấy!”

Cô vừa nói vừa nắm vào tay anh ta, như thể tối nào cô cũng chờ anh ta đến, không hề xa lạ chút nào. Tay anh ta lập tức đáp lại cô, quấn chặt lấy tay cô cùng đi xuống bậc thềm. Anh ta lấy làm lạ, rốt cuộc mình là cái loại gì, trong lòng coi cô thấp hèn như thế, nhưng hễ anh ta chạm vào da thịt cô, anh ta cũng thấp hèn như vậy. Họ vào phòng cô, anh ta ghì lưng cô vào cửa, liền bắt đầu cởi áo cô. Anh ta cứ như lửa

cháy nhà. Anh ta nói với mình: Mình còn lâu mới thích cô ta, đây là mình vui đập cô ta, mình đang hủy hoại cô ta.

Anh ta phát hiện mình tuyệt nhiên không phải là vui đập cô. Cô là người đàn bà duy nhất, làm anh ta cảm thấy cái việc này thích thú, hạnh phúc. Cô là người đàn bà duy nhất, không coi mình là thứ bị đàn ông vui đập. Cô kệ anh ta, chỉ chú ý đến cử động của mình, tự mình sung sướng. Nhưng cô sung sướng, anh ta lại cuồng lên. Cuối cùng anh ta chỉ muốn hủy hoại cô. Anh ta cảm thấy mình tan trong da thịt cô.

Lúc lấy lại hơi thở, anh ta nghĩ từng có bao nhiêu đàn ông nằm trên chiếc giường này? Còn anh ta - Sử Xuân Hỉ là ai? Là lãnh đạo huyện trẻ nhất toàn tỉnh, có hi vọng thăng chức lên làm lãnh đạo thành phố, lãnh đạo tỉnh? Anh ta ngồi dậy, châm thuốc. Tay cô từ từ xoa trên lưng anh ta, ngón tay dừng lại ở cái nốt trên eo lưng anh ta, chơi nghịch cái nốt đó một lúc, không nghĩ đến tuổi tác, cử động của Bồ Đào chỉ mười mấy tuổi.

"Sau này tôi không đến nữa đâu". Xuân Hỉ nói.

"Thì không đến".

"Chỗ đông người đừng để ý đến tôi".

"Cậu nữ để tôi lơ cậu đi à?"

"Đứng đắn một tí".

"Mười sáu tuổi cậu đã muốn không đứng đắn với chị Bồ Đào".

"Lúc đó khác bây giờ".

"Lúc đó cậu là một người tốt. Còn biết làm việc không hay trốn vào lính cơ đấy".



Xuân Hỉ bị cô nói bực tức sôi sục, nhảy lên đứng trước mặt cô, thành một lãnh đạo trần truồng: “Sau này tôi không cho phép chị nói chuyện đó nữa”.

“Chuyện nào?” Cô cười hì hì. “Chuyện đó chỉ được làm không được nói à?” Mắt cô dõi theo anh ta ngẩng đầu đi những bước lớn trong phòng, tay cầm thuốc lá, lòng nặng trĩu. Cô nhìn vị lãnh đạo trần truồng dừng lại bên cạnh cửa sổ quan sát sân nhà cô.

“Tôi sẽ không bao giờ đến chỗ chị nữa”. Anh ta lại nói.

“Ai trói cậu đến?” Cô đáp.

Anh ta giận phát điên. Vì anh ta biết những lời bực tức anh ta nói rồi cũng không có tác dụng gì. Mọi việc anh ta đều có thể dần lòng bắt mình làm, chỉ đối với riêng Bồ Đào, anh ta không thể thu lại được con tim và cơ thể mình, lúc nào cũng muốn sung sướng làm cái việc không ra gì ấy với cô. Anh ta nói: Đem áo trả cho tôi.

Áo gì? Cô cười trong bóng tối.

“Chị gọi tôi đến, không phải là để trả cho tôi cái áo quần phục cũ đó à?”

“Ồ, thế mà cậu vừa đến đã làm việc khác sao?”

“Mau đưa cho tôi. Tôi phải đi rồi. Tiểu Hà đang chờ tôi”.

“Một chốc một lát tìm không thấy. Đợi ngày mai ngày kia tìm thấy, tôi nhờ người đưa cho Tạ Tiểu Hà nhé. Tôi đã giặt rồi, chỗ cần vá cũng vá rồi, mấy chữ cậu viết tôi không dỡ vứt đi, vẫn còn kẹp cẩn thận trong túi đấy”.

“Chị muốn làm gì?”

“Chuyện này mà cậu không hiểu à? Thế này gọi là lừa gạt người khác”.

“Tại sao chị muốn lừa tôi?”

“Đã lừa cậu đâu? Chị Bồ Đào không nỡ lừa cậu, nếu định lừa đã lừa từ lâu rồi”.

“Chị không trả áo cho tôi, gọi tôi đến làm gì?”

“Làm gì rồi cậu không tự biết à?”

Xuân Hỉ đi đến trước tủ, mò thấy đèn dầu. Anh ta châm đèn dầu lên, bắt đầu lục tìm đồ đạc trong tủ. Mọi thứ trong tủ lục ra, anh ta đều quăng lên giường, lên người Bồ Đào.

Bồ Đào nói: “Đừng tìm nữa. Nếu để cậu tìm được, tôi lại dám gọi cậu đến đây sao?”

Lúc Xuân Hỉ rời khỏi nhà Bồ Đào, một ý nghĩ thoáng qua trong lòng: Bồ Đào ở một mình, một nhát dao giết cô ta đi cũng không ai biết. Nghĩa địa cách nhà cô ta không xa, lặng lẽ đêm chôn, trên đời này cũng chỉ mất đi một mụ quả phụ già da tình. Ai thương cô ta chứ? Xuân Hỉ không thể tin được, người thương cô nhất lại là anh ta. Chỉ là một ý nghĩ tội lỗi, anh ta đã thấy thương cô.

Ngày hôm sau trước khi Xuân Hỉ về huyện, nghe thấy một đội trưởng sản xuất nhắc đến ông già tóc trắng trong sân nhà Bồ Đào. Trong thôn nhiều người nghe đồn, nhưng không mấy người nhìn thấy. Nói là ông già tóc trắng trông giống Tôn Hoài Thanh đã bị bắn chết từ hai mươi ba năm trước. Xuân Hỉ quyết định trì hoãn không về huyện ngay. Anh ta tìm gặp Bồ Đào ở ngoài ruộng. Bồ Đào cầm một chiếc mũ rơm mới quạt cho mình, lại quạt cho Xuân Hỉ. Cô cười chờ Xuân Hỉ mở miệng.

“Cái ông già tóc trắng đó là ai?” Anh ta nhìn chằm chằm vào cô một cách dữ dằn.

“Ông già tóc trắng nào?”

“Ông già người ta nhìn thấy trong sân nhà chị ấy”.

“Ồ, là ông ấy à. Ông cậu già của tôi”.

Anh ta không nói gì, đe dọa cô bằng sự im lặng. Cô không giống như những người bị thẩm vấn bình thường, thấy im lặng là sợ hãi, nghiêng đồng vẹo tây, nói linh tinh. Cô cứ nhàn tản quạt cái mũ rơm, quạt cho gió mang mùi thơm của rơm mới bay lên mặt anh ta, ngược anh ta.

“Chị nói bừa mà không bịa cho tử tế. Trong cái thôn này có ai không biết chị không còn nhà mẹ đẻ, lấy đâu ra cậu kiếc gì. Chị nói thật cho tôi biết!”

“Thế nào gọi là nói thật?”

“Tôi hỏi chị, ông già tóc trắng có phải là Tôn Hoài Thanh hơn hai mươi năm trước?”

“Mọi người trong thôn bảo ông ấy giống, chắc là ông ấy giống”.

“Chị đã giấu ông ấy hơn hai mươi năm?”

Bồ Đào nhìn thẳng vào anh ta, không nói gì. Cô đúng là thiếu một thứ gì đó. Cô thiếu sự “sợ” này, nên không phải là người bình thường. Cô khác với những người khác, hóa ra là đầu óc cô rối loạn.

“Người trong năm mỗ đó là ai?” Anh ta hỏi.

“Đào lên mà xem”. Cô đáp.

“Bồ Đào, nếu đúng là cô giấu một tội phạm tử hình, cô cũng coi như xong”.

“Ai bảo là tôi giấu tội phạm tử hình? Họ đồn là chuyện của họ. Cậu không tin, đúng không?”

“Tôi phải cho dân bình dân ông ta ra thẩm vấn trước đã rồi mới biết”.

“Cậu không dẫn đi đâu. Thăm vấn cái gì? Ông ta đã điếc, đã mù, còn liệt nữa”.

Anh ta quay đầu đi luôn. Giờ anh ta mới biết tại sao Bồ Đào giấu cái áo quân phục cũ của anh ta đi, nói rõ với anh ta định lừa anh ta”.

Anh ta đi rất nhanh, biết là Bồ Đào vẫn đang vừa quạt chiếc mũ rơm vừa nhìn anh ta. Biết đôi mắt không biết sợ của cô nhìn bước chân của anh ta đã rối nhịp, giống như ruồi bị mắc vào mạng nhện, căng chân khua khoáng loạn xạ. Nếu ông già tóc trắng trong sân nhà Bồ Đào đúng là Tôn Hoài Thanh hai mươi năm trước thoát khỏi tử hình, thì sự việc lớn đến mức anh ta không biết phải kết thúc thế nào. Đó sẽ là án lớn của cả tỉnh, không biết chừng còn là án lớn của cả nước. Nhưng người trong thôn không hề thật sự muốn làm rõ ông già tóc trắng rốt cuộc là ai. Những người trong lòng biết rõ, ngoài miệng kể chuyện cũng coi ông ta như quý thần. Cũng như đồn là hoàng đại tiên biến thành con gái, vất vẻo bím tóc dài, đợi thằng hai con ông cậu Sử ở cửa sổ. Thằng hai ốm hơn một năm, sắp không qua khỏi, cuối cùng ông cậu Sử cũng làm một cái kẹp bắt con hoàng đại tiên đó, đánh chết nó, ngày hôm sau thằng hai liền dậy được.

Xuân Hỉ không ngờ Bồ Đào lại trở thành hoàng đại tiên của anh ta, dùng bùa yểm chụp lấy anh ta, khiến anh ta trở thành tội phạm tiếp tay cho cô, không còn cách nào khác. Anh ta đi lên phố Sử Đồn, ngồi lên chiếc xe Jeep và quyết định, chỉ cần không có ai chính thức báo với anh ta về “ông già tóc trắng”, anh ta sẽ coi như nó là một câu chuyện hoàng đại tiên khác mà người Sử Đồn bịa ra, để họ đùa cho đỡ buồn.

Người trong thôn trông thấy Bồ Đào là tránh từ xa, nói là cô ở cùng với ông già tóc trắng, ba phần cũng là ma. Cô bán đậu phụ ở chợ, hai cô gái thanh niên tri thức hỏi cô: “Đậu phụ của chị là người xay, hay là ma xay?” Bồ Đào đáp: “Là người hay là ma, cứ xay ra đậu phụ là được”. Hai cô gái thét ầm lên, tự mình dọa mình chạy mất. Đám trẻ con cũng không đi qua cổng nhà Bồ Đào, nói là có một hôm một đứa trẻ con đi qua đó, bị một bàn tay lạnh sờ vào sau gáy, quay đầu lại thấy ông già tóc trắng thò người ra từ trên tường, thò ra một cánh tay to đùng trắng bệch.

Chuyện đồn đến tai Thái Hồ Phách. Thái Hồ Phách là phó của Sở Xuân Hỉ, nghe đồn liền lập tức gù lưng chạy đến văn phòng của Sở Xuân Hỉ. Sở Xuân Hỉ đã lại xuống nông thôn kiểm tra công tác, chị ta không kịp bàn bạc với anh ta, tự mình gù lưng lên xe ô tô đường dài, gù lưng vào phòng chỉ huy đại đội dân binh trên phố Sở Đồn. Lúc dân binh báo cáo với phó chủ nhiệm hội ủy cách mạng Thái tất cả các loại chuyện đồn về “ông già tóc trắng”, thì Sở Xuân Hỉ đến. Anh ta chỉ vào mấy cán bộ dân binh nói: “Sắp trông mạch đến nơi rồi, các anh vẫn còn có thời gian rồi đồn loại chuyện mê tín này à! Trình độ cán bộ của Sở Đồn quá thấp!”

Thái Hồ Phách nói: “Là người hay là ma, cho dân binh xuất quân hành động một lần, rà soát kĩ lưỡng trong nhà, là mọi việc rõ ràng ngay chứ gì?”

“Còn điều dân binh?” Sở Xuân Hỉ phồng mũi lên, cười nhạt. “Thế lại càng chứng tỏ được trình độ của cán bộ Sở Đồn! Tin một câu chuyện ma không nói, lại còn ầm ĩ điều động quân đi đánh ma! Thế này mà truyền di, bí thư Thái,

thôn Sử Đồn mà chị và tôi bỏ ra bao nhiêu tâm huyết xây dựng, không những không tiến mà còn phong kiến, mê tín!”

“Chủ nhiệm Sử không đồng ý lược soát?” Thái Hồ Phách hỏi.

“Tôi không đồng ý biến Sử Đồn thành trò cười”. Sử Xuân Hỉ nói.

“Được, thế thì tôi dẫn dân binh đi lược soát”. Thái Hồ Phách nói. Chị ta lại trở thành nữ lính Bát năm xưa, túm lấy chiếc thắt lưng da thắt vào eo lưng mình. Chị ta khoát tay với cán bộ dân binh: “Tập hợp người”.

Sử Xuân Hỉ đứng dậy nói: “Tất cả ra ruộng giúp các đội sản xuất cày ruộng hết!”

Các cán bộ dân binh xoay thuyền theo gió một hồi, cuối cùng vẫn nghe theo lời Sử Xuân Hỉ, họ bỏ vũ khí xuống, nhìn Thái Hồ Phách với ánh mắt xin lỗi, rồi từ từ đi ra.

Thái Hồ Phách vừa định nói gì đó, Sử Xuân Hỉ liền chặn họng cô ta lại: “Giờ không phải là mấy năm trước, bụng rỗng đi dấu tố. Trọng điểm hiện tại là thúc đẩy sản xuất”.

Thái Hồ Phách không điều được dân binh. Một mình đến nhà Bồ Đào. Bồ Đào người đeo tạp dề, mời chị ta vào sân, liền quay vào trước bếp nấu cơm. Thái Hồ Phách nhìn vườn rau nhỏ, lại nhìn củi đã chẻ sẵn xếp trong sân. Đến xỉ than cũng chất đống gọn gàng, bên trên đặt một tấm ni lông “niệu tố”.

Bồ Đào ở trong bếp mời chị ta: “Vào nhà ngồi đi, đợi bếp rồi tôi đun nước pha trà cho chị”. Phòng động của Bồ Đào cũng gọn gàng sạch sẽ hiếm có, Thái Hồ Phách nhìn khắp nơi, không phát hiện ra dấu tích của người thứ hai.

Bồ Đào bận việc trong bếp suốt, thỉnh thoảng lại nói to với chị ta mấy câu: "Nhìn có vẻ ăn béo lên rồi đấy, ăn uống trên huyện vẫn tốt hơn!... Xem lũ chó con của con chó vàng nhà tôi đi, đáng yêu lắm!"

Thái Hồ Phách ngấm kĩ cả ba gian động một lượt. Quay lại sân, bỗng cảm thấy bên hầm khoai lang sạch đến nhức mắt. Chị ta nghe tiếng Bồ Đào trong bếp nói với mình: "... Chị có thích ăn mì tỏi không? Tôi cán nhiều một chút, chị ăn ở đây luôn nhé!...".

Thái Hồ Phách vội vàng nói: "Không, tôi về phòng tiếp đón của hợp tác xã ăn".

Bồ Đào vỗ hai tay đầy bột mì, đi ra nói: "Thế thù chị đi nhé".

Thái Hồ Phách trở về hợp tác xã liền gọi hai dân binh, bảo họ lập tức đến nhà Bồ Đào kiểm tra hầm khoai lang. Trời tối lại, dân binh vượt tường vào sân nhà Bồ Đào, vừa chạm xuống đất, chân liền bị con chó vàng dớp một nhát.

Bồ Đào đứng ở trong sân nhìn con chó vàng đuổi theo anh dân binh chân bị mất một đoạn ống quần chạy vòng quanh gốc cây. Một anh dân binh khác không dám xuống, ngồi trên bờ tường nói: "Tôi bảo mang súng, chủ nhiệm Thái không cho mang! Vương Bồ Đào, còn không quát chó nhà cô!"

Bồ Đào không thèm để ý đến anh ta, nhìn con chó vàng quay người gấp, bắt được anh dân binh đã chạy chóng mặt dưới gốc cây. Con chó vàng vừa để bốn con chó con, sáu đầu vú căng bóng, mặt như mặt chó sói, cái mõm phả ra mùi hôi tanh há ra dài đến cả xích, lao lên cắn cổ anh dân binh. Anh dân binh dấm lại, răng con chó ngoạm vào cánh tay anh ta, đầu ngoắt một cái, anh dân binh kêu "ối" một

tiếng. Bồ Đào nhìn thấy một miếng thịt nạc ngon nhất trên cánh tay anh dân binh đã nằm trong mõm chó. Con chó mẹ vừa đẻ còn mở to cặp mắt chó sói, lông sói trên cổ xù lên để bảo vệ con nó, đuôi xù lên như một cây gậy răng sói, thông ở phía sau không động đậy. Từ lúc hai dân binh bước lại gần sân nhà, nó đã chuẩn bị răng sẵn sàng. Nó không kêu âm ỉ như bình thường, nó im lặng chờ ở dưới tường, lúc này nó thấy mình cao to như một con trâu, sức lực ở đầu vượt đủ để moi sạch ngũ tạng của một con người.

Hai dân binh rời đi. Bồ Đào đứng im ở sân, nhìn chó liếm máu trên sân. Sáng sớm cô kéo cửa văn phòng hội ủy cách mạng hợp tác xã, gọi điện cho chủ nhiệm Sở của hội ủy cách mạng huyện trước mặt thông tin viên mắt còn đầy nử. Cô nói hôm qua nếu không có con chó vàng thì hai dân binh vượt tường vào đã làm nhục cô. Sở Xuân Hỉ ở đầu kia không có đến một tiếng ho, nhưng Bồ Đào biết anh ta hiểu cô đang uy hiếp anh ta.

Bồ Đào về đến nhà không lâu, toàn bộ đại đội dân binh xuất quân, vũ khí đầy đủ đứng thành hai vòng ngoài tường sân nhà cô. Bồ Đào nói: "Chủ nhiệm Sở của các anh sẽ đến ngay. Các anh để anh ta nói chuyện với tôi trước. Nói xong các anh muốn đốt nhà giết người đều được".

Người của cả thôn đều kéo đến, có người định đi chợ phiên bán trứng gà, bán rau, lúc này mang cả đòn gánh đến phía ngoài tường sân nhà Bồ Đào. Đám trẻ con cầm khoai lang trên tay, vừa xem người lớn âm ỉ, vừa ăn. Thái Hồ Phách đứng trong đám dân binh nói nhỏ bố trí chiến lược, bảo họ tạm thời không ra tay, đợi bà con đều đi chợ, ra đồng rồi hăng tiến công vào trong sân. Nếu



không soát được gì, Bồ Đào lậm ầm lên, ảnh hưởng xấu đến quần chúng.

Sử Xuân Hỉ vừa tới đã hét: “Ra đồng hết! Dân binh giải tán hết cho tôi! Lúa mạch còn không kịp trồng, chạy đến đây trốn việc phải không?!”

Thái Hổ Phách nói: “Vương Bồ Đào buổi tối thả chó, cắn một dân binh bị thương”.

Sử Xuân Hỉ nói: “Vương Bồ Đào thả chó trước, hay là chị cho người vượt tường nhà chị ta trước?”

Thái Hổ Phách nghĩ bụng, không biết ai đã tố chuyện.

Sử Xuân Hỉ nói tiếp: “Tôi thấy có lãnh đạo mấy năm nay chỉ biết cách mạng, không biết sản xuất. Động tí là bôi ra tình hình địch giả!”

Thái Hổ Phách thấy cả thôn đều xem kịch đối giữa chị ta và Sử Xuân Hỉ, xem chăm chú, hai mắt sáng lấp lánh. Chị ta biết Sử Xuân Hỉ đến là dân binh không nghe theo sự điều khiển của chị ta nữa. Chị ta nói: “Trong thôn có người nuôi chó diên, cắn người bừa bãi, phải xử lý”.

Sử Xuân Hỉ cười nói: “Dân binh của cả một đại đội, hai lãnh đạo huyện, đến đây xử lý một con chó. Anh ta dướn đầu lên gọi: “Vương Bồ Đào!”

Bồ Đào không đáp lời.

Sử Xuân Hỉ lại gọi: “Vương Bồ Đào, chị nghe đây! Con chó của chị đã phạm luật cắn người, hôm nay trước khi trời tối, chị phải nhờ người bắt nó, chịu xử lý, chị nghe rõ chưa?”

Vẫn không có người đáp lời.

“Nếu chị không nộp chó, đại đội dân binh sẽ vào ra tay! Nghe rõ chưa?!” Sử Xuân Hỉ nói bằng giọng tốt như loa phát thanh.

Mọi người trong thôn đều cười hì hì, gọi theo: “Nói với con chó vàng nhà cô, thật thà được khoan dung, chống cự lại sẽ bị xử nghiêm!... Thật thà nhận tội, xin lãnh đạo huyện tha mạng cho nó!... Vương Bồ Đào nghe rõ chưa?!”

Thực ra Bồ Đào ngồi xổm trong cổng, nhìn ra phía ngoài từ khe hở dưới cổng. Đám chân củ động, đi qua chạy lại, như thể có gia súc để họ đem chia. Như thể dẫn thổ phi, cộng sản đảng, lính đào ngũ ra chém đầu uy hiếp quần chúng, như thể lại có cọp thọt, Thái Hồ Phách bị họ bắt được lôi đi bêu phố. Đêm hôm con chó vàng cắn người, Bồ Đào và Lý Tú Mai đã đưa nhị đại đi chỗ khác. Họ dùng phản cửa khiêng ông, đi dưới lòng sông đã cạn khô thành bãi đá, đi lên thượng lưu, về phía cái miếu thấp. Lý Tú Mai vẫn không nói toạc ra, gọi nhị đại là “ông cậu”. Họ xếp cho nhị đại một chỗ nằm trong miếu thấp, đặt quần áo đơn, quần áo bông của ông ở chỗ ông sờ tới được. Trong miếu có một pho tượng lùn, không cao hơn những người lùn bao nhiêu. Xà chính của miếu chỉ đến vai họ, chui vào trong miếu rồi chỉ có thể ngồi hoặc nằm. Nhị đại cong người, vừa dịch chuyển bước chân, vừa sờ bức tượng phật của những người lùn, lại sờ cửa sổ, xà, cột của căn nhà. Gật đầu bảo: “Xây tốt đấy. Bồ Đào đặt hai túi sữa bột, một túi đường bên cạnh giường ông, cầm tay ông đưa qua sờ chúng, lại cầm tay ông sờ cái bình đất đựng nước. Nhị đại nói: Thế này sướng thật, được làm bạn với phật.

Bồ Đào muốn dặn ông, đừng đi xa, đi xa là không mò về được. Nhưng ông đã điếc, không nghe thấy được lời cô nói. Nhị đại bỗng nghiêng đầu nói: “Cứ mò dần, mò quen đường là ta có thể đi dạo quanh xa một chút”.

Bồ Đào còn muốn nói với ông, cứ cách hai ngày sẽ đến thăm ông một lần, đem cho ông chút đồ ăn, đồ uống. Nhị đại lại nói: Cứ đi đến đây mãi làm sao được? Những hơn mười dặm đường núi. Bồ Đào khóc tu tu lên. Nhị đại ở đây, đúng là dần dần sẽ bị ông trời bắt đi.

Bồ Đào khóc đau lòng như thế, Lý Tú Mai cũng khóc.

Đêm tối và ban ngày ở vùng núi hoang dã rất rõ ràng, đôi mắt chưa mù hoàn toàn của nhị đại còn phân biệt được. Nhất là những ngày nắng đẹp, từ sáng sớm ông đã cảm nhận được. Một vùng mờ mịt đen tối có mấy khoảng sáng trắng, đó là mặt trời trên đỉnh núi chiếu lên cửa sổ miếu. Có lúc ông còn nhận được ra trong ánh sáng trắng có vài chấm đen. Ông biết đó là quạ, sẽ đậu trên cửa sổ. Ông thường mò ra ngoài cửa lúc trời nắng đẹp, ngồi dưới ánh mặt trời ăn bánh uống nước. Bánh Bồ Đào hấp cho ông có trộn mì khô, tay cầm nặng đến nửa cân, ăn một cái cả ngày không thấy đói. Trời nắng đẹp, ông còn nhận ra được đông tây nam bắc. Một thời gian sau, ông không cần nắng mặt trời nữa. Ông nghĩ thấy được cánh rừng tạp phía đông quả cây lê đã rụng, bị sương ăn, rồi bị phơi nắng, vỏ quả lê tỏa ra mùi thơm của gỗ ả. Con sông đã cạn ở phía nam còn có ốc, có ếch, có con đã chết, có con vẫn còn thoi thóp, cả con chết lẫn con sống đều để lại mùi tanh ở sông, trước khi thay đổi thời tiết, mùi tanh đó vô cùng nồng nặc. "Mình đi Trịnh Châu bà cũng không thích ăn cá chép ở sông Hoàng Hà". Nhị đại phát hiện thấy ông đang nói chuyện với mẹ Thiết Nảo: "Bà cũng sợ mùi tanh". Người lúc đó ông nhìn thấy là mẹ Thiết Nảo lúc hơn hai mươi tuổi, đã sinh được ba cậu con trai, một cô con gái, trở thành người đàn bà thực sự của

Lạc thành. Ông dường như nghe thấy bà cười, nói: “Đã bảo ông không mua, ông cứ nhất định mua bằng được, mua rồi có dám ăn không, bấy nhiêu là xương lại không đâm thủng cả họng”. Nhị đại nhìn khuôn mặt to của mẹ Thiết Nã, lại nhìn cái quán ăn có treo tranh sơn thủy, nói với mẹ Thiết Nã: “Bà nói bé một tí, không người thành phố họ cười chúng ta”. Mẹ Thiết Nã lắc hai chiếc khuyên tai ngọc: “Thì đi mà cười! Bỏ tiền ra để mua xương đâm, có tí tiền lại không đốt chết được ông!” Nhị đại bật cười, véo một cái vào cánh tay tròn lẳn của bà, đầu dựa vào bức tường đỏ của cái miếu thắp. Ông và mẹ Thiết Nã lại nhắc đến chuyện của Ngân Nã. Bà mười tám tuổi, không bế được cậu con trai lớn chưa tròn một tuổi Ngân Nã, nói: “Nước thôn này tôi quá, trẻ con đều bị đậu mùa, những đứa không chết đều bị rỗ mặt”. Nhị đại nói: “Rỗ mặt thì rỗ mặt chứ có sao, là con trai chứ có phải là con gái đâu”. Bà nhún vai, ra khỏi lòng nhị đại bảo: “Cả mặt con toàn là lỗ sao được!” Nhị đại lại kéo bà vào lòng nói: “Cả mặt toàn lỗ thì có sao, mình có dùng mặt nó để múc canh đâu”. Bà cười khúc khích. Nhị đại cũng cười, nửa người bị liệt của ông cũng nóng lên vì cười. Ông mở to đôi mắt đã mù, nhìn đứa con lớn bị đậu mùa trong lòng vợ bảo: “Thành thằng rỗ thì cho nó lên núi làm thổ phỉ. Không rỗ thì cho nó vào thành phố học trường quân đội”. Vợ rút tay ra tát ông một cái, nhị đại tránh vợ, gương mặt liệt một nửa cười méo sang một bên.

Từ đó nhị đại đã có người nói chuyện cùng. Ông mò mẫm đi nhặt củi, mò thấy một ổ trứng chim sẻ, ông bảo là trứng chim sẻ, mẹ Thiết Nã nói: “Mất ông không tốt hay là sao? Đây là trứng chim bồ câu rừng!” Ông hỏi bà:

“Có ăn được không?” Bà đáp: “Con chim câu già trở về sẽ đau lòng lắm”. Nhị đại mò mẫm đặt trứng trở về chỗ cũ, mẹ Thiết Nã ở bên cạnh giúp ông đếm: “Mười hai quả đấy”. Ông lườm bà: “Cứ như là tôi không biết đếm”. Trên đầu bà, tóc bạc xòa xuống được dây buộc chặt, cho thoáng. Bà nói: “Ông đừng có giấu tôi nướng chiều Bồ Đào”. Ông bảo: “Nào, tôi chiều nó lúc nào?” Bà nói: “Ông tưởng là tôi không trông thấy à? Nó gánh một gánh đất, ông còn dùng mai cào bốt xuống!” Ông nói: “Tôi sợ Thiết Nã nhà mình lấy vợ lùn”. Bà nói: “Bồ Đào đã lớn hết cả phần mười tám tuổi của nhà người khác rồi còn gì, kể cả tôi để cho nó mệt đến chết, ăn hết mức, thêm hai năm nữa là có thể cho Thiết Nã động phòng được rồi”. Nhị đại vuốt lại mái tóc trắng như tuyết bị gió thổi lên mặt, nói với mẹ Thiết Nã: “Nhìn tôi đây, râu tóc trắng đến thế này rồi”. Mẹ Thiết Nã nói: “Người đã lấy vợ là phải để râu”. Nhị đại cười bà vẫn cổ như thế. Bà nói: “Ai bảo tôi cổ? Tôi không cho Bồ Đào mang khăn đỏ trùm đầu. Nhìn ảnh cô dâu mới ở hiệu ảnh trong thành phố, đeo một cặp kính đen, cài mũ miện hoa bằng nhung, là được rồi”. Nhị đại nói: “Thế có được không? Người trong thôn lại không cười chết?” Bà đáp: “Kệ cho họ cười”.

Nhị đại chống gậy mò ra đường đi lên dốc núi. “Mùi núi thơm thật!” Ông nói với mẹ Thiết Nã: “Mùi thơm của dầu gỗ thông. Ô, áo sao bị cào rách rồi? Bông lộ cả ra rồi”. Ông cười với mẹ Thiết Nã: “Cái áo Bồ Đào nhờ bông cho tôi có đến ba cân bông đấy!” Mẹ Thiết Nã bảo: “Tay nó vụng lắm, mắng bao nhiêu lần mới giấu được mũi kim đi đấy”.

Một chiếc chân dĩa hồng của nhị đại lê trên đất, ông nhích từng tí một lên dốc, tay mò mẫm khắp xung quanh, mũi ra sức hít, mò thấy một quả thông. Ông dùng cái tay khỏe mạnh móc vào trong quả thông, đổ những hạt thông móc ra được vào vạt trước của chiếc áo bông, cắn ăn bằng mấy chiếc răng cửa. Ông nói với mẹ Thiết Não: "Đừng có thấy tôi chỉ còn tám cái răng, cái gì cũng ăn được hết. Hôm qua Bồ Đào mang đến một cái đuôi lợn muối, tôi cũng ăn hai dốt đấy. Ăn không được bao nhiêu, một ngày cũng chỉ một cái bánh. Không biết dói đâu". Mẹ Thiết Não nói: "Lúc mới gả đến nhà ông, một bữa ông ăn được năm cái bánh". Ông nói: "Người mùi như thể sắp có tuyết rơi. Gió có một mùi nóng ẩm. Lần nào Bồ Đào đến cũng mang một ít rơm, thêm cho cái đệm của tôi dầy lên một chút, tuyết rơi cũng không sợ". Ông cười với mẹ Thiết Não, nụ cười khi sợ bà không yên tâm.

Có lúc chỉ có một mình nhị đại nói, mẹ Thiết Não chỉ nghe. Ông nói: "Tuyết bên ngoài dầy lắm, cái miếu này cửa thấp, cửa bị tuyết chặn rồi. Bồ Đào không cho tôi ra. Nó bảo đợi tuyết tan, mặt đất khô rồi hẵng ra. Không đi ra thì buồn chết. Hai mươi năm đã làm tôi buồn bực lắm rồi. Hồi đó lúc tôi mua Bồ Đào về nhà, bà nói gì ấy nhỉ? Bà bảo đã mua về "trăm đấu lương thực". Bà bảo nuôi cho nó lớn không hết một trăm đấu lương thực à?" Nhị đại cười đến ho, chìa ra một ngón tay: "Cái miệng của bà, toàn bắt nạt người khác. Bồ Đào cũng như con gái bà".

Cũng có một đợt nhị đại chỉ nghiêng đầu nghe mẹ Thiết Não nói: "Ông cho cả hai đứa con đi học, đến lúc mình già rồi lấy ai làm ruộng, trông nom cửa hàng? Cho một đứa đi

học là mất lương thực của hai mươi mẫu đất, cho hai đứa đi học ruộng nhà mình làm cũng như không. Đi học tốt như thế, sao thầy ông không cho ông đi học, mà cho anh trai ông đi học? Học đến bị bệnh lao chết ở xa!”

Cũng có những lúc, nhị đại và mẹ Thiết Nảo cãi nhau. Nhị đại nhệch cái mồm đã lệch sang một bên, nói với mẹ Thiết Nảo: “Sao không dạy cho Bồ Đào mấy chữ được? Đứa con gái này tôi mang về, nửa là con dâu, nửa là con trai, bà xem nó giỏi giang biết bao? Chữ chỉ cần học một lần là biết”. Mẹ Thiết Nảo nói: “Lông gà cắm vào phân cừu có bay được lên trời không! Xem nó giỏi giang đấy, làm cho thằng con thứ hai của ông cũng thích nó”. Nhị đại ngồi trong cái miếu thấp, một cánh tay khỏe một cánh tay hồng đều đưa ra hơ trên chiếc bếp than nhỏ. Ông không cãi nhau với mẹ Thiết Nảo nữa. Ông cũng nhận ra cậu con thứ hai thích chơi với Bồ Đào. Ông mò lấy chiếc kim lửa, gấp một cục than bỏ thêm vào trong lò, ngửi thấy mùi than mới bị đốt cháy, bị cái mùi này ngắt quãng, ông lại nói với mẹ Thiết Nảo sang chuyện khác. Ông nói: “Lúc đó tôi với bà đã từng đến đây? Bà nói cái miếu này sao thấp thế? Ai mà vào được? Bà xem, không phải tôi đã vào được rồi đấy thôi? Đây không phải là miếu của hoàng đại tiên, là miếu của những người lùn. Trước đây chỗ này có một thánh nhân người lùn, trước khi chết đã tu hành trên dốc núi này mười năm. Những người lùn năm nào cũng tới đây tế ông ấy. Con của Bồ Đào và Thiếu Dũng được những người lùn nuôi đấy. Bồ Đào nói với tôi, sang năm đến khi thu hoạch lúa mạch, Đĩnh sẽ đến, nó đến là tôi có thể trông thấy được. Đĩnh phải hai mươi ba tuổi rồi”.

Tuyết tan, nhị đại ngồi xồm ở cửa miếu, ngửi mùi nước tuyết được nắng đưa lên trời. Trước mắt ông không còn đen tối nữa, mà là cả vùng ánh sáng trắng, nắng chiếu vào tuyết, tuyết lại chiếu vào nắng. Không khí lạnh cay cay trong mũi, phốt trên môi cũng cay, cay đến mức nhị đại chảy cả nước mắt. Ông liền nói với mẹ Thiết Nã: "Không có gió cũng lạnh thế, con người mắt cũng lạnh rất. Nửa thân người liệt cứ như bị kim châm, rất thú vị. Con gái mình thích ăn nhất là nhũ nước đóng băng treo trên cây. Phải đến hơn hai mươi năm không gặp Mã Nã rồi, bà đừng trách nó, nó về làm gì? Có còn nhà mẹ đẻ nữa đâu".

Ông sờ từng nhũ băng thả xuống từ nóc miếu, bẻ một sợi đưa vào mồm chậm chậm mút. Ông thấy mẹ của Thiết Nã bốn mươi tuổi đưa tay ra, định giằng lấy sợi băng đó, ông tránh sang một bên, bảo: "Bắn gì mà bắn? Nước tuyết trên miếu, ngọt lắm". Nhị đại nhìn ánh sáng trắng ở xung quanh, chống gậy đi về phía trước. Bước chân ông in trên tuyết lạnh khô giòn thành hai chấm một vạch, hai chấm một vạch. Chấm là vết chiếc gậy chống và chân phải của ông, vạch là bên chân bị liệt của ông vẽ thành. Ông bị tuyết nhốt trong miếu thắp cả hai ngày hai đêm, lúc này ông vươn người đứng thẳng, đi lại, hít thở. Lúc lên dốc, ông lên hai bước, xuống một bước, ông liền quăng luôn chiếc gậy chống đi, dùng cả tay lẫn chân bò lên. Một lúc sau đã mò thấy cành cây, ông bám cành cây lôi mình lên từng tí một. Đến lúc cả người ông nóng sực, tỏa hơi ẩm ra ngoài, tay, chân, mặt ông đều tê hết. Ông há cái miệng đã tê ra cười khà khà với mẹ Thiết Nã nói: "Vẫn được đấy chứ, vẫn còn bò được". Ông ngồi xuống,



moi từ thắt lưng ra một túi giấy dầu. Mẹ Thiết Nảo bốn mươi sáu tuổi nhìn giấy dầu rung loạn xạ giữa những ngón tay như gỗ của ông, nói: “Để tôi, tay của ông không làm được..”. Chưa nói xong ông đã mở gói giấy ra. Lúc này ngồi cạnh ông là mẹ Thiết Nảo vừa từ Tây An về, mặc một chiếc áo màu đen, nách kẹp một chiếc khăn tay trắng, chân đi đôi giày da đen, chuyên dành cho những người phụ nữ bó chân nhỏ. Ông nói: “Cái đuôi lợn muối và vú lợn Bồ Đào mang đến, vẫn còn lại chỗ này, nó nói là của ông Sử Lục cho, là lão Sử Lục mà dám trê con gọi là ông cậu ấy. Ông ấy bảo Bồ Đào biếu tôi ăn. Con trai ông ấy mở sạp thịt chín, lén lút đến ga tàu hỏa bán cho những người trên tàu, nghe nói là không cho mọi người làm ăn nhỏ dâu. Cái thứ vú lợn này làm đồ nhắm rượu thì tuyệt đấy”.

Nhị đại vừa nói chuyện với mẹ Thiết Nảo vừa dùng bàn tay như gỗ cầm chiếc đuôi lợn lên đưa vào cái miệng cũng như gỗ. Đuôi lợn quá trơn, lại còn lạnh cứng, rơi ra khỏi tay. Ông vội vàng đưa tay sờ, làm gói giấy dầu trên chân rơi xuống tuyết. Mấy chục cái đầu vú lợn lăn đi lông lốc trên mặt tuyết giòn.

Ông quỳ một chân, mò qua mò lại trên mặt tuyết, nói với mẹ Thiết Nảo: “Nó chạy đi đâu được nhỉ? Trên cái dốc này có viên đá nào, cái cây nào không biết tôi?” Mẹ Thiết Nảo mặc áo đen, bực ông cười ông, kệ ông đi tìm đuôi lợn, vú lợn khắp nơi. Ông tìm thấy đuôi lợn liền cười với mẹ Thiết Nảo. Ông nhớ lại, đây là giây phút cuối cùng bà ở bên cạnh ông. Máy bay Nhật Bản quệt vào nóc tàu hỏa bay qua. Nhị đại lúc đó hiểu rằng chỉ cần chúng bay trở lại là sẽ mang

mẹ Thiết Nã đi mất. Tàu dừng lại, mọi người đều chen tắc nghẽn cả cửa, một người gằm lên: “Mọi người không được chen, chen vào một chỗ chạy thế cứt nào được?! Bom của máy bay Nhật nó dội một cái chết cả ổ!” Nhị đại cầm chặt tay mẹ Thiết Nã, bảo bà đừng sợ, đừng hoảng. Nhị đại xé một miếng thịt mỡ lạnh cứng từ chiếc đuôi lợn, cắn chặt bằng bốn cái răng cửa của ông.

Ông ngửi thấy mùi gì lạ. Ông ngẩng đầu lên nói với mẹ Thiết Nã: “Xem chừng là một con mèo rừng”. Ông cảm thấy bốn cái chân đang từ từ đi về phía ông. Ông nói: “Còn to hơn nhiều so với mèo rừng”. Lúc ông nói, bốn cái chân lùi về phía sau, nhị đại cười nói với mẹ Thiết Nã: “Chà, cái thứ này tôi không sợ nó, nó còn sợ tôi đấy”. Ông đưa già nửa cái đuôi lợn về phía nó. Ông cảm thấy nó muốn đi tới ngoạm cái đuôi lợn, nhưng vẫn còn nghi ngờ. Nhị đại lại khẽ đưa tay về phía trước, ông nói: “Tôi đoán nó là một con báo nhỏ. Nghe người ta nói trong khe núi này có con báo nhỏ, nhưng từ trước đến giờ người ta chưa gặp bao giờ, lần này tôi lại thấy. Con báo nhỏ rất đẹp, lông vàng đốm đen, hai mắt như đèn dầu”.

Nhị đại không biết con thú trước mặt ông chính là một con báo, có điều là lông màu vàng đất, sống lưng vàng thẫm. Báo ở đây đều không có đốm. Hai mắt nó dưới ánh mặt trời và ánh tuyết không có mầu gì, chỉ có hai vệt con người đen rất nhỏ. Lúc này mũi nó đã sắp chạm vào một đầu cái đuôi lợn. Nó thấy cái đuôi lợn rung rinh trong móng vuốt của con thú lông trắng, nó ra sức hít bằng mũi, ngửi xem có độc hay không. Đột nhiên nó há miệng, ngoạm lấy chiếc đuôi lợn, lắc cái cổ như lắc roi.

Bàn tay của nhị đại cảm giác được sự đói khát và hung mãnh của nó. “Con súc sinh này!” Nhị đại cười, mặt hướng về phía con báo nhỏ: “Với tôi còn cướp gì? Không phải tôi đã cho nó rồi hay sao? Cái thứ này mà là một con to bụng thì toi rồi, nhưng thịt da già, bộ xương già của tôi cũng chẳng có gì để ăn”. Mặt ông vẫn hướng về phía con báo nhỏ, biết là chỉ hai miếng là nó nhai xong chiếc đuôi lợn nuốt vào bụng. Trước khi ăn cái đuôi lợn, con báo nhỏ đã lần lượt tìm thấy những chiếc vú lợn lăn khắp mặt đất. Nó tìm thấy cái nào là ăn luôn cái đấy, vú lợn còn chưa chạm vào răng nó đã trôi tuột xuống bụng. Nó vừa tìm vừa đến gần con thú già lông trắng ngồi dưới gốc cây.

“Nó vẫn nhìn tôi đấy, cứ như là tôi vẫn còn gì không cho nó ăn”. Nhị đại nói với mẹ Thiết Nã: “Nó đúng là một con bụng to. Bụng to thì không lựa chọn gì đâu, cũng chẳng còn biết chê thịt da tôi già”. Nhị đại đưa tay ra, vẫy vẫy con báo nhỏ. Ông biết nó đã đi tới, thân mình rắn chắc, móng cao hơn phía thân trên, đuôi gần chạm đất, giống như một con mèo rừng bắt chim. Ông ngửi mùi hoang dã trên người con báo nhỏ, cái mùi thú vật ấm nồng đó làm nghẹn mũi và hòng nhị đại. Cái mũi lạnh toát của nó thò tới, hít thở trên ngón tay nhị đại. Một lúc sau, cái lưỡi đầy gai cũng thò tới, liếm ngón tay nhị đại. Nhị đại mở lòng bàn tay ra, cho nó muốn liếm thì cứ liếm một lúc.

“Cái thứ này, bắt đầu gặm từ đầu ngón tay trước đây”. Nhị đại sờ thấy cái môi dày của con báo con, tiếp đến là bộ râu vừa cứng vừa dài. Ông vẫn nói chuyện với mẹ Thiết Nã: “Nếu mà nó gặm dần dần từ ngón tay, phải một lúc lâu nữa tôi mới đi theo bà được”. Con báo nhỏ không để ý

là ông đang nói chuyện, liếm láp khiến lòng bàn tay ông vừa nóng vừa ngứa. Nhị đại rút tay lại, cởi nút áo bông, một mặt nói: “Để tôi cởi áo ra, không cho nó làm hỏng mất cái áo tốt thế này, Bồ Đào nhồi hẳn ba cân bông đấy, để nó gặm là hỏng hết. Cởi ra để nó chỉ xé thịt da và bộ xương già của tôi mà ăn. Bồ Đào tìm tôi, tìm thấy cái áo này, vẫn còn có thể dỡ ra làm một thứ khác”. Lúc này nhị đại đã cởi xong cái nút cuối cùng của chiếc áo bông, ông vừa cười vừa chỉ vào con báo nhỏ nói: “Xem nó kia, đang sốt ruột đấy! Có gì mà sốt ruột chứ? Tôi còn có thể bay đi đâu được?”

Nhị đại cởi áo bông xong vỗ vào ngực, vẫy tay về phía con báo nhỏ, ông cảm thấy nó hiểu ý ông, nhào sát vào cổ họng ông. Bỗng nhiên, con báo nhỏ cúi đầu, lấy cái đầu lông bờm xồm cọ cọ vào chiếc cằm đầy râu trắng của nhị đại. Nhị đại hiểu ra. Đây là một con thú mồ côi, không còn bố mẹ. Ông đoán nó nhiều nhất là một tuổi rưỡi. Con người đắp ruộng, đốn cây khắp nơi, lũ báo sắp chết sạch cả. Sau này nhị đại thường đến chỗ này ngồi, nhưng con báo nhỏ không đến nữa. Một hôm lại rơi tuyết. Là tuyết mùa xuân, tuyết rơi ẩm áp và ẩm ướt. Hôm đó Bồ Đào mang đến một con gà kho, nói với nhị đại là của Tạ Tiểu Hà biểu. Nhị đại đem đầu gà, móng gà, xương gà đặt hết ở cửa miếu. Sáng ra cửa sạch tinh, bã xương cũng không còn.

Nhị đại nói với mẹ Thiết Nào: “Cái thứ này dối quá. Gà có bao nhiêu? Cho nó hết cũng không đủ để nó nhét vào kẽ răng. Nhưng nó không đến gặm bộ xương già này của tôi. Nó thấy vóc tôi to hơn nó, không biết tôi là cái thứ gì, có gặm được hay không”.

Cỏ đã mọc mầm, nhị đại bò ra luôn ra ngoài cửa miếu là người thấy gió cũng xanh. Ông đi lại mấy bước ở cửa cái miếu thấp, người thấy con báo con ở phía sau cái cây không xa, hướng mặt về ông, hai con người mắt vàng lồi ra. Trời vẫn chưa sáng hết, mắt con báo con lúc này to nhất, có thần nhất.

Nhị đại không biết đêm hôm trước, trong cái bẫy Bồ Đào đặt buộc một khúc lạp xường lợn cô xin từ chỗ ông cậu Sử, con báo nhỏ đã sập bẫy.

Nhị đại cảm giác thấy con báo nhỏ có chuyện gì đó. Ông mò mẫm đi theo mùi của nó, từ hôm trông thấy vết chân của con báo nhỏ đi trên tuyết, Bồ Đào đã bắt đầu đặt bẫy. Cô cài bẫy bằng bánh và khoai lang không bao giờ con báo nhỏ mắc bẫy. Nên cô mới xin lạp xường lợn từ chỗ ông cậu Sử. Nhị đại người một lúc liền hiểu ra con báo nhỏ đã bị thương, máu vẫn đang chảy, mùi tanh của máu là mầu đỏ, quện vào trong gió xanh. Ông mò mẫm đến gần con báo nhỏ, đưa cánh tay đã hồng ra. Ông nói: "Gặm thì gặm đi. Mọc ở trên người tôi cũng chẳng có tác dụng gì". Bàn tay hồng của ông chạm vào mồm con báo nhỏ. Một lúc lâu sau, ông phát hiện bàn tay hồng của ông vẫn còn trên cánh tay. Ông cười nói: "Xem cái thứ này, còn chê cái tay này của tôi không phải là thịt sống đấy!" Cái tay khỏe của ông sờ mò một lúc tìm thấy cái bẫy. Ông mò mẫm một lúc lâu, nghĩ một hồi, hiểu ra đây là cái bẫy do Bồ Đào đặt. Chính là ông đã dạy cô đặt bẫy. Một tay gỡ bẫy không dễ. Cái tay hồng giúp, lỡ mà không đúng ông cũng sẽ mắc vào đó. Ông nói với mẹ Thiết Nảo: "Lần trước người ta không gặm tôi. Lần này tôi cũng thả cho người ta sống. Nếu thả đi rồi nó vẫn gặm tôi thì đấy là ý trời".

## Phần X

Cả người ông toát đầy mồ hôi, cởi chiếc áo khoác ra, tiếp tục gỡ cái bẫy đó. Mặt trời lên đến đỉnh đầu, ông mới gỡ được cái bẫy. Ông nghiêng mặt về hướng con báo nhỏ quay về núi. Lại mò mẫm, trên bẫy vẫn kẹt hai ngón chân bị gãy của con báo nhỏ. Mùi máu tanh từ từ tan đi. Ông nói: “Cái thứ này, cũng hỏng mất một tay rồi”. cơn mưa đầu tiên của mùa xuân rơi xuống, mặt đất vàng xung quanh cái miếu thấp in dấu vết chân của một con thú hoang, vết chân đó thiếu hai ngón chân trái phía trước. Vết chân con thú hoang lượn quanh cái miếu thấp hết vòng này đến vòng khác. Nhị đại không bao giờ biết con báo nhỏ thường xuyên đi vòng vòng xung quanh cái miếu thấp, có lúc còn hú dài lên mấy tiếng. Mãi đến tận nhiều năm về sau, con người trồng hoa mẫu đơn trên bãi sông, năm nào cũng có khách Nhật Bản và khách Nam Dương đến thăm quan, con báo mất hai ngón chân đó vẫn đến vùng này. Lúc đó nó đã là con báo già, đến tìm con thú già lông trắng không còn trên đời này nữa, đã từng cứu nó, từng cho nó ăn.

Lúc này vẫn là đêm vừa đưa nhị đại lên núi, Bồ Đào và Lý Tú Mai bận rộn cả một đêm, xây tường bịt một đầu hang, bịt căn phòng nhị đại ở vào bên trong. Chỉ cần phá bức tường đó đi, gian phòng bên trong vẫn tốt. Sau một ngày trồng lúa mạch, lúc sắp hoàng hôn Bồ Đào về nhà nấu một nồi canh đặc, quấy vào canh bốn lạng bột đại mạch, còn băm thêm hai củ khoai lang to bỏ vào. Cô múc canh vào cái chậu đất của con chó vàng, nghỉ một lúc, lại vào bếp bưng ra một cái bình trà nhỏ, bên trong vẫn còn một chút mỡ lợn cô tiếc không ăn, đã ngả vàng. Cô lấy dũa ngoáy một cục mỡ lợn bỏ vào trong chậu thức ăn của chó. Cô nhìn cục mỡ đó chớp mắt đã tan thành hai vệt tròn to nhỏ trong canh nóng. Không biết ăn có thấy cái vị thơm gì không? Cô lại moi thêm một cục nữa. Hơi nóng của canh thổi bốc mùi mỡ lên, con chó vàng đang cho con bú, lúc này ư ử kêu một tiếng. Cô vét sạch chỗ mỡ lợn đã chuyển thành mầu đen dưới đáy bình, bỏ vào trong chậu thức ăn chó, một lớp những đốm vàng mỡ vàng vàng đen đen nổi trên mặt canh, lúc này cô mới dùng gậy ngoáy, một mặt gọi: "Chó vàng! Ra ăn canh". Con chó vàng đứng lên một lần, nhưng không đứng dậy, nó bị bốn con chó con treo ở đầu vú kéo xuống. Mắt nó nửa nhắm, quay đầu liếm một con chó con, lại liếm một con khác. Con chó vàng có khuôn mặt của một cô vợ đang ở cũ, mắt rất ngọt ngào, lưỡi rất mềm. Bồ Đào thần thờ nhìn. Đám dân binh sẽ đến lôi con chó vàng đi trước khi trời tối, họ nói như vậy, nhưng việc thật sự muốn làm là lục soát ra một người. Lục soát ra một người, họ sẽ tha mạng cho con chó vàng. Con chó vàng không hiểu gì, cứ tưởng hoàng hôn hôm nay không khác gì với hoàng hôn hôm qua,

có điều có thêm một chậu canh mì có váng mỡ lợn. Nó ăn tộp tộp, đuôi vừa biết ơn vừa đắc ý.

Ăn xong canh, con chó vàng định trở về chỗ đấm con của nó, Bồ Đào nói: "Chó vàng".

Con chó vàng đứng lại, quay đầu nhìn cô, Bồ Đào nói: "Chó vàng, lại đây". Nó vẫy đuôi, không động đậy. Bồ Đào lên giọng dữ tợn, lớn tiếng quát: "Chó vàng!"

Con chó vàng từ từ đi tới. Cạnh chân cô có đặt sợi dây thừng, to như ngón tay cái. Mắt con chó vàng tin được cô, nhưng cơ thể nó không tin được, cứ ở phía sau, dáng vẻ sẵn sàng chuẩn bị trong chớp mắt. Đuôi của nó lại bắt đầu xù lên, thông xuống sau người không động đậy. Cô nói với mình: Đừng nhìn nó. Nó cũng biết giả vờ hư đấy. Tay cô cầm sợi dây thừng lên, nhưng không làm được. Cô lại nói với mình: Đừng có thương nó, thương nó làm gì? Cũng không cần nó canh sân nữa, thêm một cái mồm phải cho ăn. Nhưng tay cô vẫn không nhấc lên được, con chó vàng khẽ rên lên ư ử. Cô muốn mình phải nghĩ thoáng ra, con chó vàng đang cho con bú, một ngày phải ăn ba lạng lương thực, không còn nó nữa, dành được lương thực cho nhị đại ăn. Cô nghĩ thế, liền thắt dây thừng vào cổ con chó vàng. Con chó vàng vừa giãy, vòng giây thừng liền siết chặt lấy cổ nó.

Trời tối xuống, đám dân binh vào sân nhà Bồ Đào. Bồ Đào đứng dưới gốc cây ngô đồng, không nói một câu. Con chó bị buộc ở cửa nhà xay. Họ soát trong nhà, ngoài nhà, rồi lại soát hầm khoai lang, sáu đó lôi con chó vàng sủa như phát điên đi.

Bốn con chó con loạng choạng bò ra khỏi ổ, những cái



miệng đầy hơi sữa kêu rên lên, muốn biết tại sao mẹ chúng lại kêu thảm thiết như thế.

Đám dân binh nấu con chó vàng thành một nồi thịt ngon, lại mua mấy cân rượu khoai lang, ăn uống suốt nửa đêm, đều bảo bây giờ ăn thịt chó thật đúng lúc. Sắp sang đông, ăn thịt chó khác nào thêm cho họ một chiếc áo bông. Họ đem da con chó vàng biểu cho chủ nhiệm Sử của hội ủy cách mạng huyện, da là da tốt, sinh xong chó con, vừa thay lông, ấm hơn cả da lông cừu già. Khi thịt chó đã sinh lửa sưởi ấm cơ thể họ, Bồ Đào ôm bốn con chó con ra ngã ba đường lớn. Xem nhà ai có chó to đang cho con bú, có thể mang chúng đi. Cô ngồi với đám chó con cả nửa buổi sáng, đám chó con lạnh cóng co rúm người lại, ngón chân Bồ Đào cũng cóng đến tê dại. Thấy có người đẩy xe, gánh quang gánh từ xa đi tới, cô liền trốn ra sau đám cây dưới rãnh nước. Không có ai dừng lại. Họ nghe thấy tiếng kêu còn hơi sữa của lũ chó con liền quay đầu nhìn vào cái làn liễu rách của Bồ Đào. Bồ Đào thấy mặt trời đã lên cao, liền nói với mình: Giữ chúng lại cũng không nuôi nổi, mỗi ngày còn phải nấu cháo kê hầu hạ, lấy đâu ra thời gian rồi? Lấy đâu ra nhiều kê thế! Tiếng kêu của lũ chó con theo Bồ Đào suốt dọc đường, theo cô ra đồng, theo cô về nhà, theo cả vào trong giấc ngủ của cô. Sáng sớm ngày hôm sau, cô cảm giác tiếng kêu của lũ chó con đã xa lắm rồi, cũng giống như tiếng khóc của Đinh năm xưa.

Tuyết sắp rơi, Bồ Đào thấp mắt rất nhiều dầu để chân cho nhị đại một chiếc áo khoác bông, còn kíp làm được hai miếng đệm bông. Cô nghĩ trời tối là mang lên núi cho nhị đại. Có người gọi phía ngoài sân: "Bồ Đào có nhà không?"

Cô nhận ra là giọng của ông cậu Sử. Ông cậu Sử lại gọi: “Bồ Đào mà không có nhà, tôi lại phải đi thêm một chuyến nữa rồi!” Bồ Đào đành phải đáp lời ông ta.

Ông cậu Sử cầm một gói giấy dầu, đứng trên bậc thềm không xuống: “Bồ Đào, ông cậu của cháu thích ăn đuôi lợn, có người muối một cái cho ông ấy. Còn có một cân vú lợn, để ông ấy mài răng lúc rỗi. Nhân lúc vẫn còn bảy tám cái răng, cứ mài đi. Bảo ông ấy ở lâu một chút, chỗ mình đào một cái động là người ở được. Cứ nói là lão Sử lục bảo ông ấy thế”.

Bồ Đào không tiếp lời ông ta, chỉ mời ông ta vào trong ngôi, uống hớp nước.

Ông cậu Sử nói: “Tôi chưa từng biểu ông cậu cô đuôi lợn, vú lợn. Nhà tôi đâu có bán thịt chín. Chúng tôi đều cắt bỏ tư bản chủ nghĩa rồi, cô nói có phải không, Bồ Đào?”

Ông cậu Sử đi ra ngoài cửa, nói: “Không phải tiền, không phải tiền. Cán bộ đến các nhà dò hỏi xem ông già tóc trắng mà lũ trẻ con nhìn thấy hình dáng thế nào. Người lớn đều nói: Chúng nhìn thấy gì? Chẳng nhìn thấy gì cả. Lũ trẻ chán, chả có việc chó gì làm, bịa chuyện thế thôi”.

Hai tháng sau, Bồ Đào lên chợ bán hoa cửa sổ. Sắp đến tết, hoa cửa sổ Bồ Đào cắt bán rất chạy. Tạ Tiểu Hà vẫy tay chào cô từ xa, “Dạy tôi học cắt với, chị Bồ Đào, tay tôi vụng lắm!” Bồ Đào không nói chuyện với Tạ Tiểu Hà có đến hai mươi năm rồi, cô ta chào làm kéo trên tay Bồ Đào cũng lúng túng.

Tiểu Hà bảo: “Bức này bán cho tôi nhé”. Cô ta lấy ra chiếc ví tiền nhựa há miệng có hình mặt đứa trẻ cười, moi một lúc lấy ra tờ một đồng, gấp thành hình vuông nhỏ. Bồ

Đào cho tay vào trong túi tìm tiền lẻ. Tạ Tiểu Hà cao giọng kêu lên: “Sao lại khách sáo thế? Còn trả lại tiền tôi!” Bỏ Đào bảo cô ta chờ một lúc, cô cắt thêm cho cô ta một bức “song long vờn ngọc”. Tạ Tiểu Hà vừa giậm chân cho ấm người vừa nói: “Tôi mua một con gà kho, chị cầm lấy”. Cô ta lấy trong túi mình ra một chiếc túi ni lông, đặt xuống cạnh chân Bỏ Đào, lại giậm những bước nhỏ sang một bên. Cô ta đội một chiếc mũ len đỏ, tôn cho mặt càng vàng.

Bỏ Đào nói: “Không lấy”.

Tiểu Hà ngó nghiêng bên trái lại ngó nghiêng bên phải: “Không phải là cho chị, cho ông cậu chị. Chị không lấy còn bắt tôi đưa đến tận nhà chị hay sao?”

Bỏ Đào nói: “Không lấy”. Giọng cô mềm đi.

Nét mặt Tiểu Hà rất khó xử, nói: “Xem chị làm người ta khó xử quá này! Biết là hôm nay chị đi chợ, nên mới mua gà kho từ trên huyện, không có công thì cũng có sức chứ?”

Bỏ Đào nhìn cô ta. Gương mặt vàng của Tiểu Hà nhìn kĩ thì cũng có nét, những nốt tàn nhang khi sinh con cũng không rõ nữa. Cô nói: “Thế cũng không lấy”.

“Là biểu ông cậu chị”. Tiểu Hà mất tiếng, chỉ còn hơi. “Trước khi mất thầy tôi nói, ông ấy có lỗi với ông cậu nhà chị. Hôm qua tôi đã nói với Xuân Hỉ, Bỏ Đào có ông cậu đến, ốm nặng lắm, tôi đi biểu chút đồ cho ông ấy anh không được quản tôi. Chị xem anh ấy có quản tôi đâu”.

Bỏ Đào nói: “Ông cậu đi rồi”.

Tiểu Hà nói: “Không đi sao được? Biết là ông ấy đi rồi”.

Bỏ Đào nói: “Lần này không quay lại nữa đâu”.

Tiểu Hà nói: “Theo tôi thì cũng đừng trở lại, con gà kho này coi như thầy tôi biểu ông ấy ăn tết”.

Lúc Tiểu Hà ra về, khuôn mặt bên trong chiếc mũ len lại ngó trái ngó phải, nhìn xem phiên chợ vắng tanh có người quen không. Đúng lúc Tạ Tiểu Hà men theo con đường đất vàng trên phố Sứ Đồn đi về phía đông, cái loa to trên phố vang lên, có tiếng trầm cài đầu cạch một cái giống như có gì đó bị sập, những người đi chợ bán hàng đều giật mình. Nghe lại, đó là một khúc nhạc, vừa nặng lại vừa chậm. Lại thêm một tiếng trầm cài đầu, vật khi nãy bị sập lúc này hình như đã sập hoàn toàn. Mọi người trên phố ngũ tạng đều dịch chuyển rồi sập theo. Sau đó trong loa có tiếng người, đọc một chuỗi dài tên người, tước vị. Những người hiểu chuyện hỏi lớn: “Ai chết rồi?”

Năm phút sau, việc buôn bán ở chợ trở lại bình thường, có điều người mua và người bán đều nói với nhau một câu: “Vừa nãy có nghe thấy không, thủ tướng Chu đi rồi”.

Hai tiếng sau, học sinh đi ra, đầu cúi thấp, mắt đều sụp xuống, trông thấy trên chợ vẫn có người bán dầu vừng, dầu lợn muối, dây pháo, hoa cửa sổ, đều đỏ mắt nói: “Thủ tướng Chu qua đời rồi, thế mà các cô các bác vẫn họp chợ ở đây!” Những người đứng ngồi hai bên phố khịt nước mũi lạnh cóng, tay rụt vào trong ống tay áo, nhìn đám học sinh vừa buồn vừa phẫn nộ quát họ. Họ quay đầu nhìn mọi người bên trái bên phải, thấy không ai động đậy, vẫn trông nửa làn trứng gà, một gánh mì sợi, ngồi xỏm hoặc đứng, thế là họ yên tâm, cũng không định nhúc nhích nữa.

Mấy ngày sau, đám học sinh treo đầy những dải giấy trắng, khăn tế trắng, hoa giấy trắng lên những cành cây trụi. Những người đi qua đi lại đều cúi đầu, sụp mắt, mấy thằng lưu manh huyết sáo bị đám học sinh trung học quát một hồi,

liền cười te tái rồi im bật. Không ít thanh niên tri thức ở Sử Đồn không gọi là thanh niên tri thức nữa mà gọi là “lưu manh”. Nếu là bình thường, đám lưu manh không chịu để người khác quát. Không quát chúng, chúng còn tìm đánh hoặc trêu ghẹo người nào đó khắp nơi suốt cả ngày. Người tốt trong bọn họ đều đã đi hết, được hợp tác xã cử đi học đại học hoặc đi làm. Số còn lại này thường không đi làm, dặt dẹo đứng ở bên đường, trông thấy ai cũng thì thào một hồi, rồi ngoác giọng ra cười. Người Sử Đồn biết bọn chúng nói xấu từng người Sử Đồn cả ngày; mỗi một người Sử Đồn đều là vai hề trong câu chuyện của chúng, nên người Sử Đồn nói người thành phố thật không ra gì, đưa đám lưu manh này đến hại họ. Nửa năm sau, cái loa lớn trên phố lại phát ra một tiếng trầm như trời sập. Lần này là tổng tư lệnh Châu. Học sinh sửa sang lại số hoa giấy trắng thu về lần trước, lại treo lên cây cối đầy lá tươi tốt, ve kêu như râm râm. Đám lưu manh miệng huýt giai điệu buồn, vừa đi dạo ven phố vừa gặm dưa chuột, cà chua mới ăn trộm được, thấy học sinh phỉ nhổ vào chúng, chúng liền múa may những động tác lưu manh, nhe răng cười, chân tay khua khoắng lộn vòng tạo thế. Các học sinh nữ giọng ghen ngào nói: “Tổng tư lệnh Châu đã qua đời rồi, đồ chó má chúng mày có lương tâm hay không?”

Đám lưu manh bắt chước giọng Sử Đồn của họ, dẹt giọng thỏ thẻ nói: “Tổng tư lệnh Châu đã qua đời, lương tâm chúng mày bị ỉa mất rồi hay sao?!”

Đám học sinh nghĩ, thế nào cũng có ngày phải dấn nát cái lũ chết tiệt này, đuổi ra khỏi Sử Đồn. Cuối cùng đến mùa thu họ cũng đánh nhau, đó là hôm nhạc buồn vang lên

hùng tráng nhất. Các thôn đều đã mắc loa, đều lên tiếng vào cùng một canh giờ “choang!...”. Lần này mọi người cảm thấy không phải là trời đất sụp đổ mà là cột sống trên lưng. Họ nghiêng mặt nghe đài phát thanh kể chuyện chủ tịch Mao Trạch Đông qua đời hết lần này đến lần khác. Họ đứng ở ngoài nhà, cầm hất lên một bên, một tai cao một tai thấp, nghe sự kiện đại tang này. Họ đứng từ sáng sớm đến trưa, gù lưng gập ngực, cổ rụt lại, eo ra phía sau hông ra phía trước, đầu gối hơi cong xuống, họ cứ phòng thủ, nhường bước như thế, cúi đầu suy nghĩ, đứng ở đó chưa xung phong thì tạm thời rút lui, hết lớp này đến lớp khác đều học tư thế đứng này. Họ đứng như vậy, muốn họ nghe hiểu điều gì đó, muốn họ tin điều gì đó đều rất khó. Đứng từ trưa cho đến tối, họ hỏi nhau: “Đã ăn chưa?” “Đang nấu canh”. “Mao chủ tịch qua đời rồi, nghe thấy chưa?” “Nghe thấy rồi - qua đời rồi”.

Tiếp theo là tháng mười đốt pháo khua chiêng gõ trống. Những người đi chợ nhìn học sinh trung học diễu hành từ đầu này sang đầu kia, học sinh tiểu học diễu hành từ đầu kia sang đầu này, chúng gào thét, chúng quát những người đi chợ bán đồ: “Còn họp chợ à! ‘Bè lũ bốn tên’ đã bị lật đổ rồi!” Họ nói trong lòng: Thế vẫn phải đi chợ chứ. Một lúc lâu sau họ thì thầm với nhau: “Giang Thanh, vợ của Mao chủ tịch, bị lật đổ rồi”. “Đấy không phải là Hoàng nương nương à?” “Hoàng nương nương thì không thể bị lật đổ à? Ai cũng có thể bị lật đổ”. “Nói lật đổ là lật đổ”. Lại đến cuối năm, loa trong thôn vang lên một tiếng, ông cậu Sử cùng lũ cháu đang định đi bán dầu lợn muối, lòng lợn muối, gan lợn muối. Ông đứng lại nghe. Lần này là việc tang được

phát thanh bởi nữ thanh niên tri thức hợp tác xã: Bí thư địa ủy Đình vừa được hồi phục đã qua đời vì bị bệnh, vị bí thư được cả khu vực, cả hợp tác xã Sử Đồn vô cùng kính yêu đã mắc bệnh nặng trong sáu năm bị bức hại, cuối cùng không qua khỏi đã tử biệt vĩnh viễn...

Bồ Đào gánh đậu phụ còn nóng bốc hơi đi tới. Cô nghĩ, không biết có phải là vị bí thư địa ủy đã từng đến trại lợn. Cô không còn nhớ tên ông ta, nên cuối cùng cũng không dám khẳng định người qua đời là ai. Cô nhìn thấy ông cậu Sử nghiêng mặt, gù lưng đứng dưới cái loa liền bước chậm lại định chào ông một tiếng. Sau khi nhạc buồn và bài tin trong loa phát xong, ông cậu Sử ngửa cằm lên, cháu ông nắm lấy hai tay xe của chiếc xe một bánh. Ông cậu Sử lớn tiếng nói với mình: “Ai chết không biết, chỉ cần con trai mình không chết là vẫn phải đi chợ”.

Bồ Đào nghĩ về lúc cô mới đưa nhị đại lên núi, chính là ông cậu Sử đã cho cô một ý rất hay. Ông ta nói: “Chỗ mình có nơi nào không ở được? Đào cái động là người ở được”. Cô đã hiểu được lời ông. Ông ta ý bảo cô đào cái động. Đất ở đây là đất tốt, đào động rất dễ. Tốt hơn nhiều so với ở miếu hoang, muốn ấm thì nó ấm, muốn mát thì nó mát. Cô gọi Thiếu Dũng về cùng tìm một chỗ hướng nam trên dốc, gân miếu, đào một cái động đất. Thiếu Dũng bỏ ra bốn ngày chủ nhật cùng Bồ Đào đào động, trát bùn, lấy cành cây đóng một cánh cửa. Cô sắp xếp cho nhị đại ở trong động, ba người cùng ăn một bữa sủi cảo ba mươi tết. Năm đó Bồ Đào gặp ông cậu Sử mấy lần, lần nào hai người cũng nói những chuyện chỉ họ hiểu: “Ở tốt

chứ? - Tốt, có điều hơi ẩm". "Đúng thế. Kiểm tí vôi trát vào". "Trát rồi". "Có khỏe không?" "Rất khỏe". "Ăn cơm có ngon không?" "Không ăn mấy".

Cuối năm bí thư Đinh qua đời, đám thanh niên tri thức kéo cả đến hợp tác xã thị uy, tuyệt thực, đập cửa sổ, dỡ cửa chính. Thanh niên tri thức của năm mươi thôn tập hợp lại đen cả sân. Những người đi chợ vẩy lại, xen vào trong đám thanh niên tri thức, hỏi xem ai làm nhục nữ thanh niên tri thức. Một cô gái đứng giữa đám thanh niên tri thức, mặc một chiếc áo thể thao quân phục có khóa kéo bẻ hai cổ áo to màu đỏ, tay kẹp điều thuốc lá, chỉ vào trong văn phòng hét the thé: "Đồ khốn nạn, mày có dám ra không?"

Cả sân thanh niên tri thức hét: "Ra mau! Ra mau! Nếu không chúng tôi đốt nhà!"

Lúc này có người cởi một chiếc áo bông rách ra, tẩm dầu đèn, vút lên chiếc loa ở giữa sân, dùng bật lửa đốt cháy một cành cây, dí vào chiếc áo. Lửa cháy bùng lên. Cửa văn phòng mở ra, hơn mười bí thư đại đội, đội trưởng sản xuất, cán bộ dân binh đều chạy ra hết. Đám thanh niên tri thức hỏi nữ thanh niên tri thức mặc áo đỏ kéo khóa cổ bẻ to, ai làm nhục cô ta. Cô ta ngậm thuốc, cười nhả nhổ lần lượt nhìn từng cán bộ, chỉ vào đại đội trưởng dân binh nói: "Mặc quần áo vào trông anh cũng không đến nỗi đấy chứ!"

Đại đội trưởng dân binh lùi về phía sau, mặt đỏ tưng bừng. Mất nữ thanh niên lại chuyển sang người khác, nhìn bí thư đại đội Ngụy Pha. Đám nam thanh niên hỏi: "Có phải là anh ta không?"

Nữ thanh niên đáp: "Gần giống".



Bí thư đại đội Ngụy Pha cố gắng lên, nói: “Con lằng nhằng này, cô chỉ ai thì chỉ cho tử tế, việc này mà gằng giồng được à?”

Đại đội trưởng dân binh nói: “Còn phun máu ăn người nữa thì bắt lại!”

Ánh mắt nữ thanh niên dừng lại trên người đại đội trưởng dân binh, nói: “Thế thì chính là anh!”

Đại đội trưởng dân binh nói: “Cô có lột trần, dạng chân ra, tôi cũng lấy mảnh ngói đập vào! Tôi mà thêm cô?!”

Nữ thanh niên hét to: “Chính là anh!”

Cả sân thanh niên tri thức gào thét đòi bắt đại đội trưởng dân binh, nộp lên huyện. Phó bí thư hội ủy cách mạng hợp tác xã đến khuyên nữ thanh niên tri thức. Tàn lửa thuốc lá trên tay nữ thanh niên bắn tóe ra, nói hất vào phó bí thư: “Anh cũng không phải là loại tốt đẹp gì!”

Đám thanh niên tri thức nghe thế liền nhào sang phó bí thư hội ủy cách mạng hợp tác xã. Lúc này Sử Xuân Hỉ tình cờ đến. Anh ta khoác chiếc áo quân phục cũ, đứng lên yêu cầu đám thanh niên tri thức bình tĩnh lại, có chuyện gì trình bày rõ ràng, đừng có mắc lừa kẻ xấu khích bác.

Giọng nữ thanh niên tri thức như ớt, hét lên: “Ai là kẻ xấu? Ai khích bác?”

Sử Xuân Hỉ nói bằng chất giọng ấm vang quyền uy nhất: “Ý tôi nói là đừng để kẻ xấu lợi dụng..”.

Nữ thanh niên hét: “Ai là kẻ xấu?!”

Chất giọng hay của Sử Xuân Hỉ cũng vỡ ra, hét lên: “Ai gây âm ĩ ở đây, người đó chính là kẻ xấu!”

Giọng ớt cay của nữ thanh niên như được tẩm dầu sôi, giờ bốc khói. Cô ta nói: “Anh chính là người lợi dụng chúng tôi”.

Sử Xuân Hỉ trở thành nhân vật số một của vở kịch mẫu, nét mặt vô cùng nghiêm túc nói với nữ thanh niên tri thức: “Nói phải có căn cứ! Ai ức hiếp cô, cô có thể đến gặp tổ chức, đến gặp ban kiểm sát hợp tác xã..”.

Nữ thanh niên nói: “Chính là anh ức hiếp tôi! Chính là anh ta!”

Nữ thanh niên hét: “Các đồng chí hãy báo thù!...”.

Dân binh đã đến, cầm súng đã lên lê vây lấy sân. Sử Xuân Hỉ hô: “Không được động đến một sợi tóc của thanh niên tri thức! Cấp trên có tinh thần mới”.

Các dân binh yểm hộ cán bộ rút ra khỏi sân. Đám thanh niên tri thức đi trên phố Sử Đồn, ưỡn ngực, vênh mặt, đầu mày nhíu lại vẻ rất trang trọng. Người Sử Đồn đứng ven phố, xem thanh niên tri thức diễu hành thị uy, nghe chúng hô khẩu hiệu. Chúng hô hào phải trừng phạt cán bộ tham ô phí cư trú của chúng, trừng phạt cán bộ cắt xén khẩu phần lương thực của chúng, trừng phạt cán bộ làm nhục nữ thanh niên tri thức.

Lúc hoàng hôn, đám thanh niên tri thức nhìn thấy Sử Xuân Hỉ xuất hiện ở đầu thôn Sử Đồn, đang chuẩn bị chui vào trong xe Jeep của anh ta. Mấy thanh niên tri thức vây lại, Sử Xuân Hỉ quay đầu đi vào trong thôn. Ruộng đồng mùa đông không có hoa màu, anh ta không có chỗ để trốn. Lúc này, một cánh tay kéo anh ta vào sau đồng rơm lúa. Anh ta nhìn rõ, đó là Bồ Đào. Bồ Đào kéo anh ta vừa đi vừa tránh: Ngoặt rẽ vòng vèo rồi đi vào nhà cô. Vừa chốt cửa,

thì trông thấy ánh đèn pin của đám thanh niên tri thức vụt qua vụt lại loạn xạ trong ánh hoàng hôn. Bồ Đào ngồi xổm xuống, muốn nhìn qua khe cửa xem có bao nhiêu người.

Một thanh niên tri thức hỏi: "Có phải là ở trong này không?"

Một kẻ khác đáp: "Đúng là ở trong này!"

Một lúc sau nghe thấy chúng hét: "Sử Xuân Hỉ, anh ra đây! Anh không ra, chúng tôi cũng vào được! Có điều hơi mất công một chút!"

Bồ Đào nhìn chằm chằm vào Xuân Hỉ một lúc rồi bảo anh ta xuống hầm khoai lang. Sát phía trong hầm khoai lang là một đồng rơm cao lương khô. Bồ Đào kéo rơm ra, cầm lấy một chiếc đục, một lúc sau đào ra một miệng lỗ. Sử Xuân Hỉ nhìn tay cô lúc lên lúc xuống, động tác không hề loạn, buột miệng nói: "Sao chị biết tôi và nữ thanh niên tri thức đó không có gì?"

Bồ Đào đáp: "Tôi biết".

Xuân Hỉ hỏi: "Chị không hận tôi à?"

Bồ Đào đáp: "Việc này không ảnh hưởng đến chuyện tôi hận anh. Vào đi".

Xuân Hỉ nói: "Tôi chẳng làm gì cả, tôi sợ gì chúng nó?"

Bồ Đào nói: "Sợ hay không sợ, anh cứ trốn đi".

Xuân Hỉ nói: "Chị để tôi ra nói lý với chúng nó".

Bồ Đào nói: "Chết rồi đều không có lý, cứ còn sống là có lý".

Cô ra sức đẩy nửa thân còn lại bên ngoài của anh ta vào trong. Cô thấy rất kì quặc, cái động bé như thế, con người to như thế uốn uốn gập gập rồi cũng chui vào được.

Bồ Đào lên khỏi hầm khoai lang, thấy khe hở giữa hai

cánh cổng đã bị xô to ra, có thể thò một cái mũi vào. Lại xô thêm một lúc nữa, thò được một cái trán. Cô cầm rìu lên chẻ củi, kê cho bọn chúng xô ở bên ngoài. Chốt cửa bị đẩy rơi xuống, mặt người, thân người, chân người chấn ở cánh cổng đã mở to, dường như bỗng trở nên rụt rè. Bồ Đào ném rìu xuống đất. Nữ thanh niên tri thức nọ nói: "Sao không mở cửa?"

Bồ Đào đáp: "Tôi mời các anh chị đến à?"

Đám thanh niên tri thức cúi tiết với thái độ của cô, xông luôn vào trong sân, gọi tên Sử Xuân Hỉ, gào thét anh ta ra đầu hàng, thanh niên tri thức sẽ áp giải tử tế.

Nữ thanh niên tri thức chỉ vào Bồ Đào: "Chị không đem anh ta ra nộp, chúng tôi lục soát bây giờ?"

Bồ Đào nhìn nữ thanh niên. Ánh sáng cuối cùng của hoàng hôn chiếu trên người cô ta, Bồ Đào nhận ra vẻ lưu manh của cô ta chỉ là giả, trong lòng cô ta rất khổ sở. Bồ Đào nghĩ, cái thai này chắc phải đến bốn tháng là ít.

Bồ Đào hỏi: "Bố mẹ cô gặp cô từ khi nào?"

Nữ thanh niên tri thức ngây ra, trợn mắt nhìn Bồ Đào, tại sao cô lại nói chuyện không đâu như vậy? Nghĩ lại, không hề là chuyện không đâu, ý cô là cô ta đã lâu lắm rồi không gặp bố mẹ, lâu lắm rồi không được bố mẹ yêu thương. Con gái có bố mẹ yêu thương làm sao có thể như cô ta được? Có chữa hoang còn đi khắp nơi làm càn được? Nữ thanh niên tri thức vừa dẫn đầu lật hòm lục tử trong phòng Bồ Đào, vừa suy nghĩ về những lời Bồ Đào nói. Nữ thanh niên tri thức không phải là người thô lỗ, chỉ vì mấy năm lại đây thô lỗ được chuộng, nên cô ta mới biến thành nói năng thô lỗ, hành động thô lỗ. Tất cả những

oan ức, trắc trở, bất hạnh, cô tạ đều trút hết vào việc lục soát vị phó bí thư huyện ủy. Cứ chốc lát cô ta lại gào thét: "Sử Xuân Hỉ, anh làm việc tử tế! Anh có trốn vào cái lỗ đất lửa nào, tôi cũng moi được anh ra!" Cô ta cũng giống như tất cả đám thanh niên tri thức, đều cảm thấy như đã bị người nào đó lừa gạt, bị người nào đó lợi dụng, bị người nào đó làm lỡ thời gian, bị người nào đó cướp đi những thứ mà họ đáng được có trong cuộc đời. - Đi học, đi dạo công viên, mang hộp cơm đi làm, tan ca đi xe đạp về, buổi sáng xếp hàng mua bánh quẩy, cuối tuần ngủ lười, buổi tối vào rạp chiếu phim... Họ vốn là có cuộc sống như thế, nhưng đã bị người nào đó thay đổi, tước đoạt. Nhưng họ không tìm được ra cái "người nào đó", chỉ cảm thấy Sử Xuân Hỉ cũng là một phần của cái "người nào đó".

Nữ thanh niên tri thức lục thấy trong tủ của Bồ Đào có hình một bé trai. Cô ta thét hỏi Bồ Đào: "Đây là ai?"

Bồ Đào đáp: "Cô bảo là ai?"

Nữ thanh niên hiểu ra, sau này sinh mệnh nhỏ trong người cô ta cũng sẽ thành một tấm hình. E rằng còn không bằng người đàn bà nông thôn này, đến một tấm hình cũng không có, có cũng chẳng đến tay cô ta. Cô ta tìm ai để tính mọn nợ thịt chó này. Cô ta cầm chiếc đèn dầu trên tủ lên đập.

Lửa bốc lên. Bồ Đào liền lôi nữ thanh niên tri thức đi. Nữ thanh niên tri thức túm lấy tay cô, đá vào chân cô. Bồ Đào nghĩ, khỏe ra phết, sức của một người rươi cơ đấy. Người đây phòng đều hoảng hốt, người nọ chặn đường người kia. Áo trên người Bồ Đào đã bén lửa, cô cởi áo ra đập xuống

đất. Nữ thanh niên vẫn không chịu thoát ra khỏi lửa. Bồ Đào đưa tay ra tát một nhát, cô ta liền ngoan ngoãn. Bồ Đào bế cô ta lên, nghi bụng cái thứ này không nhẹ, dù sao cũng là một người rười.

Bồ Đào đóng chặt cửa động. Đám thanh niên tri thức hét lên: “Mau dập lửa!...”.

Bồ Đào nhìn cái áo đã bị cháy trong tay mình. Cái áo nhỏ bằng vải sa tanh ngoại hơn hai mươi năm trước cuối cùng đã trở thành một miếng vá trên cái áo này. Sa tanh ngoại không chịu được nhiệt, vừa đốt đã cháy tan.

Người Sử Đồn chen đến bẹp sên nhà Bồ Đào. Bồ Đào nói: “Cháy động, đóng cửa vào là xong, chạy cả đến đây làm gì? Xem bánh hồng tôi phơi có ngọt hơn nhà các người không chắc?” Cô vừa hét vừa nhìn cái đầu đội mũ rơm rách của Sử Xuân Hỉ lẫn trong đám đông, rụt lại như con ba ba già luôn ra khỏi cửa.

Khi thanh niên tri thức bắt đầu thi đại học, Sử Xuân Hỉ bị cách ly thẩm tra. Không lâu sau anh ta bị điều về Sử Đồn, bị quy là tay chân của “bè lũ bốn tên” ở huyện này. Những biểu ngữ trên phố Sử Đồn đã bạc màu, bị người ta xé đi ị. Biểu ngữ mới lại dán ngập trời ngập đất, nói là ủng hộ đồng chí Đặng Tiểu Bình trở lại trung ương. Lúc họp chợ, một người đến mua bánh hồng của Bồ Đào, nói với cô: “Chỗ các cô tin tức không nhạy có phải không, sao vẫn còn dán ảnh của Hoa Quốc Phong? Ông ấy xuống rồi”.

Bồ Đào vuốt một lọn tóc hoa râm, nói: “Ồ, lại đánh nữa rồi”.

Bồ Đào thường xuyên nhìn thấy nữ thanh niên tri thức đó trên phố Sử Đồn. Những người đi cùng với cô ta càng ngày

càng ít, dần dần chỉ còn lại một mình cô ta đi trên mặt phố đất vàng cuốn bụi. Khi xe ngựa, xe la đi qua, làm đất hoặc bùn bắn lên cái áo Trung Sơn kiểu nam của cô ta, cô ta liền ngoác mồm ra chửi: “Không có mắt à?” Cô ta vẫn ngậm điếu thuốc, bẻ cổ kéo khóa màu đỏ, nhưng Bồ Đào nhận ra trong lòng cô ta rất cay đắng, phần cơ thể phía dưới chiếc áo kiểu nam đã to ra, cứ như ăn cắp một cái nôi nhà người ta kẹp vào thắt lưng quần. Nữ thanh niên tri thức trông thấy Bồ Đào là vẻ ôn hòa của con gái lộ ra, có điều hai người không ai nói chuyện với ai. Bồ Đào trở thành xã viên anh hùng cứu nữ thanh niên tri thức, nữ thanh niên đó ngoài mặt không hề thừa nhận, cứ như người được cứu không phải là cô ta. Bồ Đào chỉ muốn làm cho nổi hận, cău, khinh thường đối với nơi này của cô ta nhẹ đi.

Cô ta lững thững đi qua phía trước hàng của Bồ Đào, nhìn bánh hồng màu đỏ vàng có một lớp bột trắng. Bồ Đào đang đan một chiếc áo gi lê bằng len vụn, quệt tay lên áo mấy nhát, lấy ra hơn mười cái bánh hồng đẩy ra ngoài. Nữ thanh niên tri thức đã đói lắm rồi, đói là chẳng còn sĩ diện gì nữa. Cô ta nhe hàm răng vàng khói thuốc lá ra cười, giống hệt như cái mặt nịnh nọt của con chó vàng trước khi dẻ lư chó con. Bồ Đào thấy lòng thất lại, nghĩ đứa bé trong bụng khiến cô ta thèm thuồng tham ăn, cô ta cũng chẳng còn cách nào. Bồ Đào nhìn nữ thanh niên tri thức cầm lấy bánh hồng nhét loạn vào trong túi áo Trung Sơn, khệnh khạng rời đi. Chỉ còn mấy ngày nữa là cô ta sinh nở, Bồ Đào nhận ra qua cách đưa mông của cô ta.

Chỗ bánh hồng Bồ Đào cho nữ thanh niên tri thức trở thành bữa cơm ở cử đầu tiên của cô ta. Nữ thanh niên tri

thức sinh con trong gian động nữ thanh niên tri thức của cô ta. Gian động của hộ thanh niên tri thức còn có một nam thanh niên tri thức, trông nom cô ta, ở bên cạnh lúc cô ta đau, nghe cô ta rên la, nghe cô ta hướng lên vòm động tường đất chửi đổng, nhìn cô ta cắn chần, cắn khăn mặt, cắn tay anh ta. Anh ta không biết lúc này đàn bà không sợ xấu chút nào, dạn rộng cái chỗ đầy máu, ướt đầm đìa ấy ra, cái chỗ đó cũng không giống như anh ta từng trông thấy, sưng bóng lên, to bằng mấy cái. Cô ta bảo anh ta thò tay vào, moi cái cục thịt sống đó ra, cô ta chết đi là không còn đau nữa. Anh ta nhìn thấy cái chỗ đó toác ra, giống như giấy da trâu, toác ra te tua, một thứ dàu đen mặt đỏ trôi ra. Cậu thanh niên tri thức tối sầm mắt lại, kêu “òà” lên cùng lúc với đứa trẻ.

Nam thanh niên tri thức lau đứa bé sạch sẽ, nhìn da thịt như ếch xanh, nghĩ, đây liệu có phải là con của mình không?

Nữ thanh niên tri thức cố chịu đựng trên giường, không chửi cũng không rên nữa, một lúc sau cô ta mò áo, lấy một cái bánh hồng to ra cắn.

Hai người sống qua một ngày nhờ vào mười cái bánh hồng. Đến chập tối một bà già ăn mày đến, xách một cái làn, một chiếc khăn mặt rách bản phủ bên trên chiếc làn. Nữ thanh niên tri thức gọi bà già vào, hỏi bà ta có biết quán rốn trẻ con không? Bà già quán rốn cho đứa bé xong, nhìn quanh, thấy động nhà này nghèo khổ hơn tất cả các nhà khác. Bà già không há nổi miệng hỏi xin họ cái gì, liền đi ra khỏi sân động. Sau khi bà già đi khuất, nam thanh niên lấy ra một chiếc bánh trắng, nói với nữ thanh niên: “Bà nó chứ, đến ăn mày cũng hơn mình, trong làn còn có cái bánh trắng



cơ đấy". Nữ thanh niên cười, nuốt cái bánh vào bụng, cũng chẳng khách sáo với nam thanh niên. Ngày hôm sau nam thanh niên chỉ còn cách ra đường thử vận may, xem có ăn trộm hay vay mượn được chút gì. Lúc về mang về nửa túi áo cao lương vụn, vay của hàng xóm. Anh ta trút số lương thực trong túi áo vào nồi mới biết túi áo có lỗ thủng, cao lương vụn rơi mất một nửa. Đang nấu cháo cao lương, hai con gà mổ cao lương vụn anh ta làm rơi đi vào trong cửa sân động.

Nữ thanh niên cũng không để ý đến chỗ giữa hai chân đã toác thành miếng giấy da trâu rách, nháy xuống giường ra đóng cổng. Nam thanh niên bay theo gà, cuối cùng túm được một con, một con chạy mất. Anh ta vận đôi cổ gà, máu vãi đầy sân. Chỉ một chốc hai người đã nấu chín con gà, xé ra ăn nguyên cả lông tơ chưa nhổ sạch.

Sáng ngày hôm sau, họ thấy cáo vào sân, đang gặm chỗ xương gà họ vứt ra.

Nữ thanh niên tri thức nói: "Có dám ăn cái thứ này không?"

Nam thanh niên tri thức nói: "Sợ là tanh lắm".

Nữ thanh niên tri thức nói: "Tanh cũng là thịt đấy".

Nam thanh niên tri thức nói: "Nấu được một nồi canh to đấy".

Nữ thanh niên tri thức nói: "Ra ruộng của đội ăn trộm máy củ cà rốt, nấu một nồi canh cà rốt to".

Nam thanh niên cầm lấy cái mai cùn nhẹ nhàng ra khỏi động. Con cáo cười xảo quyệt, ngoạm một miếng xương gà chuồn ra mất qua khe cổng. Nam thanh niên cầm cái mai cùn đi trong thôn xóm còn chưa tỉnh ngủ. Đi

một lúc đến phố, thấy máy kéo đỗ ở phía sau hợp tác xã mua bán. Hôm qua hợp tác xã mua bán vừa nhập hàng. Anh ta nhìn bốn xung quanh, không có người, cũng không có chó, liền dùng chiếc mai cùn đẩy khóa cửa sau của hợp tác xã. Bên trong bốc lên mùi bánh ngọt để lâu, thuốc lá mốc, mùi dầu ăn bị ôi. Tay chân anh ta rất nhanh nhẹn, đã quen ăn trộm ăn cắp. Chỉ một lúc sau anh ta đã tìm thấy chỗ hàng hôm qua mới nhập: Lạp xường, bánh ga tô, bánh vỏ giòn. Anh ta vừa ăn vừa lấy, nghẹn trợn mắt trong bóng tối, chỉ bực cổ họng mình quá bé.

Một người giơ gậy gõ lên phía sau anh ta. Đó là một thanh gỗ táo, sần sùi, nặng trĩu. Thanh gậy gõ táo giáng xuống. Nam thanh niên tri thức ôm lấy chỗ máu nóng, nghĩ vừa ăn được một tí dừng lại để mất hết. Anh ta nói: “Đừng đánh! Đừng đánh!...”.

Bốn người dân binh đã coi như không nghe thấy, cứ thế đánh.

Anh ta lại nói: “Tôi là thanh niên tri thức”.

Gậy của mấy người dân binh giơ lên rồi giáng xuống.

Tay của nam thanh niên tri thức không bị được nhiều máu đến thế. Lạp xường trào ra, chỗ thịt gà gầy và cháo cao lương ăn hôm qua cũng trào ra. Một lúc sau anh ta cảm giác mấy cái bánh hồng vừa to vừa ngọt ăn từ hôm kia cũng trào ra.

Anh ta khóc âm lên: “Cấp trên không cho các anh ngược đãi thanh niên tri thức!...”.

Đám dân binh cảm thấy anh ta sắp bị giã thành tỏi nát đến nơi, liền dừng lại. Một dân binh đi tới sờ vào đầu mũ anh ta, nói: “Cái thứ này giỏi ăn gậy, vẫn còn thờ”. Họ vút

anh ta lên máy kéo. Hợp tác xã mua bán hôm nay đi đưa trứng thu mua, nhân tiện đưa anh ta về thành phố, vút ở trước cổng bệnh viện nào đó.

Nam thanh niên tri thức đã bị đưa về thành phố như thế. Nữ thanh niên tri thức ở trong động chờ một ngày, hai ngày, rồi ba ngày. Cô ta quyết định không chờ nữa, đem con vút trước cửa phòng vệ sinh của bác sĩ chân đất, một mình lê đôi chân phù nề to tướng lên ô tô đường dài.

Cô ta là thanh niên tri thức cuối cùng rời Sở Đồn.

Sau khi cô ta đi, Bồ Đào nghĩ: Mình đã nói rồi, chẳng ai ở lại được lâu cả.

Lúc này cô trông thấy đứa bé gái bọc trong chiếc áo kiểu nam đó giữa đám đông. Bác sĩ chân đất hỏi: “Có ai lấy cô bé này không?”

Mọi người đều nói, lấy nó về ấy à, nuôi cái mồm của mình còn khó nữa là.

Bồ Đào bảo: “Cho tôi”.

Mọi người nhường đường cho Bồ Đào bế đứa bé. Có người ồn ã, hỏi cô đứa bé gái này là gì của cô.

Hai mắt Bồ Đào không rời khuôn mặt vàng xanh to bằng gót chân của đứa bé, đáp lời anh ta: “Anh là cháu tôi, thế thì đứa bé gái này có thể coi là cháu của tôi”.

Mọi người cười ầm lên. Lại có người nói: “Xem thế này, sao mà nuôi được đây?”

Lúc này Bồ Đào đã đi ra khỏi đám đông. Cô quay đầu nói: “Nuôi gì mà tôi không nuôi được? Cứ để tôi trộn thức ăn nuôi anh xem, đảm bảo đến lúc xuất chuồng có đến một gang thịt”.

Người Sở Đồn vui vô cùng, từ đó không còn dám lưu

manh thanh niên tri thức suốt ngày ăn trộm hoa màu và nói xấu họ nữa. Tất cả bọn họ đều như rồ lên, xương không nặng được đến bốn lạng, nói: “Bồ Đào, nuôi tôi đi!”

Bồ Đào đã đi xa hơn hai mươi bước, ngẩng đầu nói to: “Nuôi các anh làm gì? Tôi không cần nhiều người đổ nước giải, ủ chần ấm như thế!”

Lúc nhị đại ngủ thấy mùi hương, mò mẫm từ trong động ra. Tay ông đưa về phía trước thăm dò là biết được nắng rất đẹp, sương bị hong bay hơi, thành một lớp khí trắng trong mờ. Mùi hương lan đến từ phía tây, cái miếu thấp đang rất nhộn nhịp. Nhị đại đi một lúc về hướng cái miếu thấp, đi vào trong rừng cây tạp. Dưới mái ngói đen, tường đỏ của miếu thấp, một đám người lùn vui từng bưng. Nhị đại nghe thấy họ nói, cười, rêu rao bằng giọng nói dè dặt của người lùn. Ông nghĩ, không có mắt, có tai, cũng biết được là họ sống rất vui. Một lúc sau, trong mùi hương ông còn ngủi thấy mùi họ chế củi, nhóm lửa, nấu cơm. Củi quá ẩm, nhựa cây bị đốt thành khói xanh. Cơm là rau họ nôi, bánh ngâm, cháo kê, cau cần đại và tỏi đại đào được ở bãi sông. Cuộc sống đã khá lên rất nhiều, đồ khô nhiều hơn đồ loãng. Cách một hôm, Bồ Đào đến một lần, lương thực mang đến loại ngon nhiều hơn loại thô.

Mặt trời đã cao bằng hai cây sào, nhị đại bám vào một cây lệ, đứng hướng về phía cái miếu thấp. Ông không biết cây tạp mọc rất hỗn độn, từ chỗ ông đứng không thể nhìn thấy cái miếu thấp. Có điều ông như thể nhìn thấy tất cả mọi thứ, đến đuôi lông mày, ngọn râu bạc trắng như tuyết cũng không hề động đậy. Ông cũng không biết mình mặc

một chiếc áo màu trắng. Ông chỉ biết đó là một chiếc áo mới bằng vải mịn, hồ còn chưa ngâm sạch hoàn toàn. Ông cảm giác ông nhìn thấy cả chàng thanh niên dáng cao trong đám người lùn. Chàng trai hai mươi lăm tuổi rồi, đã lấy vợ, cô vợ đang ôm chặt trai của ông. Có thể là chất gái, nhị đại đã không còn coi trọng chuyện là coi trai hay con gái nữa. Ông thấy mỗi cử động của chàng thanh niên đều toát ra bản lĩnh, sự anh minh, cần cù, là một chàng trai tốt. Giỏi hơn Thiếu Dững bố nó, biết hiếu thuận kính trọng những người đã nuôi nó lớn. Ông nhìn Đĩnh diu bà mẹ lùn của nó ngồi lên một hòn đá, quạt cho bà, lại đưa tay đuổi lũ ruồi bay đến bát bà. Nhị đại thấy chua xót trong lòng, ông cười mắng mình: Cái đồ già, ghen đấy. Đĩnh phải hiếu thuận với mẹ nó chứ, nuôi nó lớn đâu có dễ. Nhưng ông vẫn ghen. Ông nghĩ, người già rồi, thật không ra sao cả, còn ghen với cháu đấy. Ông bảo mình phải rộng lượng một chút, thoáng một chút. Dù hiếu thuận với ai, Đĩnh cũng là huyết mạch chảy ra từ cơ thể ông, Đĩnh sống được, nên người, cũng như chính ông Tôn Hoài Thanh sống được. Đĩnh chính là bản thân ông - Tôn Hoài Thanh, đâu lại có mình ghen với mình?

Ông nhìn thấy chàng thanh niên Đĩnh khi vui có chiếc miệng vuông vắn. Lúc không vui, hai mắt tối sầm. Mắt của Bồ Đào và miệng của Thiếu Dững. Chất trai của ông chắc sẽ tuần tú lắm. Lúc này ông bỗng run rẩy, ông cảm giác có người đến trước mặt ông, cách ông nhiều nhất là bảy tám bước. Mùi của người đó trẻ trung vạm vỡ, khô ngô mạnh mẽ. Người đó có mùi cơ thể thấm đẫm mồ hôi, vai cởi trần, trên mái tóc ngắn lấp lánh những giọt mồ hôi. Người đó từ từ đi lại gần ông, hỏi chuyện ông. Là một người hòa nhã,

từng câu nói thổi trên mặt nhị đại, vô cùng mềm mại. Nhị đại đưa tay về phía trước. Lúc này người đó mới biết ông không nhìn thấy, cũng không nghe thấy. Nhị đại cười, nói với người đó: “Là Đĩnh phải không?”

Nhị đại biết Đĩnh sửng sốt vô cùng.

Nhị đại lại nói: “Dáng cháu rất cao. Ta biết được là cháu cao thế này”. Ông đưa tay ra sờ mái đầu ướt mồ hôi của anh. Ông ước lượng vóc người anh theo mùi mồ hôi nóng hầm hập và mùi dầu trên trán anh.

Nhị đại nói: “Đĩnh sợ quá rồi. Không được để nó sợ thế đâu. Sao ta biết được cháu là Đĩnh?” Nhị đại cười hà hà: “Điều gì ta cũng biết. Ta biết cháu học tiểu học năm nào cũng được bằng khen. Ta còn biết hai năm trước mẹ cháu đã hỏi vợ cho cháu. Ta còn biết gì nữa? Ta còn biết cháu làm ở một nhà máy trên huyện. Làm việc gì? Công nhân trộn cát. Ta biết hết đúng không? Thôi không nói nữa, xem đấy, đã làm cho cháu mình sợ quá rồi”.

Ông vịn vào cây, chậm chậm xoay người. Nửa người bị liệt coi như đã hỏng hoàn toàn, ông đi về phía trước, nó lưu lại phía sau. Cánh tay bị hỏng của nhị đại được một bàn tay đỡ lấy. Nhị đại quay mặt về phía bàn tay đó.

“Cháu à, cháu không sợ ta sao?” Nhị đại hỏi.

Bàn tay đó đỡ cánh tay ông chặt hơn.

“Cháu đừng diu ta. Ta có thể mò mẫm đi bất cứ đâu. Con dốc núi này ta đã đi quen thuộc lắm rồi, đi chán rồi. Mẹ cháu còn đang chờ cháu chẻ củi đấy. Xem quả lẹ đầy mặt đất không ai nhặt nữa rồi. Năm trước cháu còn nhặt quả lẹ nghiền bột đúng không? Tốt rồi, không có ai nhặt quả lẹ là mùa màng tốt đấy. Đừng diu ta nữa, cháu ạ, người

chỗ cháu đông, đều trông chờ cháu làm việc đấy.

Bàn tay diu nhị đại dần dần lỏng ra, cuối cùng buông ông ra. Nhị đại biết anh vẫn đứng đó nhìn ông. Ông run rẩy xoay người, nụ cười lệch hết sang một bên mặt. “Về đi cháu, biết cháu khỏe mạnh, là hơn tất cả”.

Nhị đại biết là anh vẫn chưa đi, nhìn nước mắt chảy trên khuôn mặt vẹo lệch của ông. Đây chính là ngày thứ hai thanh niên tri thức soát tìm Sử Xuân Hỉ ở Sử Đôn, nhị đại và Đĩnh lần đầu tương ngộ. Nhị đại nghĩ cái thứ nhỏ ông bế trong cánh tay, giờ bàn tay đã vạm vỡ đến nhường ấy diu ông, cái thứ mang hơi sữa ngọt ngào ấy giờ đã tràn đầy phong vị đàn ông, ông đã khóc vì điều này. Nhị đại đứng đối mặt với Đĩnh rất lâu, giây phút này Đĩnh đem tất cả những điều nghe thấy, đoán được, nhìn thấy ra đối thực.

Lúc hoàng hôn, nhị đại đốt cỏ ngải cứu bên ngoài động hun muỗi. Ông ngẩng đầu, ngửi thấy một mùi sữa thơm ngọt. Ông không động dậy, ngửi cái mùi đó càng lúc càng gần. Không lâu sau, cái mùi đó như thể đã ở trong lòng ông, ấm áp phả vào mặt ông. Ông đưa tay ra, bàn tay được tay một cô gái trẻ đón lấy. Bàn tay con gái trẻ trung đưa bàn tay nhị đại chạm vào một khuôn mặt như nắm bột mì ngoại.

Nhị đại hỏi: “Đĩnh à, con được sáu tháng rồi nhỉ?”

Tay Đĩnh đưa ra, xòe trên bàn tay hồng của nhị đại. Ông đếm, bốn tháng. Nhị đại cười: “Người to thật đấy! Giống cháu! Vợ dạy học phải không?... Là kế toán của cửa hàng tạp hóa?... Là cô gái hay dùng bút, ít trông trọt”.

Đĩnh và vợ bế con đi, ánh sáng nhị đại trông thấy tối lại. Mùi của Bồ Đào ông từ xa đã ngửi ra. Thiếu Dũng đi phía sau cô. Mất mùa thật đỡ việc, những thứ không trông

thấy đều không cần để ý, không để ý thì Thiếu Dũng cũng không quá khó xử. Anh có khó xử đến thế nào, ông cũng không nhìn thấy. Nhị đại coi như Thiếu Dũng không có ở đó, chỉ nói chuyện với một mình Bồ Đào. Ông không kể chuyện gặp cả nhà Đĩnh, ông vẫn nói chuyện hơn hai mươi năm trước, hơn ba mươi năm trước. Nhắc đến Thiếu Dũng lúc nhỏ cứ như nhắc đến người khác. Ông nói Thiếu Dũng lúc nhỏ rất tốt tính, thấy chó con, mèo con nhà ai vút đi đều bế về nhà, có lần bà mợ đến nhà khóc than kể nghèo, Thiếu Dũng liền đưa tiền đi học ở thành phố dành dụm được cho bà ta, kết quả bà mợ cầm tiền rồi đi lên phố mua một cái váy ngoại hàng Nhật. Hôm đó nhị đại nói rất nhiều chuyện, cười cũng nhiều, nói đông nói tây, miệng bận rộn đến mức nước bọt chảy cả ra từ bên khóe miệng bị liệt. Bồ Đào nhét một chiếc khăn mặt vào tay nhị đại. Cô không lau hộ ông, cô hiểu nhị đại mạnh mẽ, không muốn người khác biết rõ là ông tàn tật. Lúc nhị đại kể chuyện về Thiếu Dũng như vậy, chỉ nhìn thấy Đĩnh. Mắt mù cũng có cái lợi, muốn trông thấy gì là được trông thấy cái đó, muốn nhìn nó thành như thế nào là được như thế. Nhị đại kể thế, là nổi giận Thiếu Dũng hơn hai mươi năm qua cũng tan hết. Ông kể thế là để cho Thiếu Dũng biết, hai mươi năm qua ông có giận anh nữa thì cũng là nhớ anh. Nhị đại không kể chuyện Đĩnh là vì kể ra là rõ quá. Chuyện Đĩnh sao có thể kể rõ được? Kể rõ sẽ đau lòng, hờn giận, oán hận. Con người đã sống như vậy, làm như vậy thì chỉ có không kể rõ mọi điều mới không phải nghiêm túc suy xét chuyện bố con, ông cháu, vợ chồng.



Qua suất cơm Bồ Đào và Thiếu Dũng mang đến cho ông, nhị đại hiểu thời thế lại thay đổi một lần, hai lần, không nhìn thấy, không nghe thấy là có thể ứng phó được với mọi biến hóa. Ông chỉ muốn biết thời tiết thay đổi, hoa tàn hoa nở, cây héo cây tốt, nước mưa có đủ hay không, tuyết có rơi đúng lúc hay không, con báo nhỏ trong núi đó có chỗ ẩn mình hay không, có chỗ tìm thức ăn hay không. Ông chỉ muốn biết Bồ Đào sống có vất vả hay không, cả nhà Đinh có hạnh phúc hòa thuận hay không.

Hôm Bồ Đào cho nữ thanh niên tri thức mười cái bánh hồng, nhị đại đã liệt hoàn toàn, Thiếu Dũng chẩn đoán lần này e rằng ông không qua nổi. Họ kiêng nhị đại về nhà trong đêm. Hầm đất đã ốp gạch, quét vôi, nền cũng đã lát gạch. Nhị đại nằm bình yên thoải mái, sáng sớm ngày thứ bảy đã mở được mắt. Thiếu Dũng nói: "Qua được ải này, thì có thể sống được thêm một thời gian nữa". Nhị đại không động dậy được nữa, cũng không nói chuyện nữa, mặt trắng như ngọc. Sau khi nữ thanh niên tri thức rời khỏi Sử Đồn, Bồ Đào bế đứa bé gái xuống cho nhị đại. Ông ngửi thấy mùi sữa thơm ngọt, há miệng ra cười. Từ đó, khi Bồ Đào ra đồng, cô liền để đứa bé bên cạnh nhị đại. Ông ngửi thấy được đứa bé khóc, dãi dầm, miệng ông phát ra tiếng kêu như chó già, vừa trầm ấm vừa uy nghiêm, đứa bé liền yên lại.

Bồ Đào thấy ông trời đang bắt nhị đại đi dần dần từng tí một, lại đem từng chút, từng chút bắt đi đó trả lên người đứa bé. Nhị đại ngửi biết được đứa bé đã bắt đầu ăn cháo, ăn trứng gà, mọc ra hai cái, bốn cái, tám cái răng sữa.

Bồ Đào đưa ngón tay ông vẽ lên lòng bàn tay khác của

ông, vẽ một chữ "Bình". Là tên của đứa bé, Thiếu Dững đặt? Nhị đại gạt đầu, cười cười.

Ông không biết, thực ra đầu của ông không hề động, đây. Bồ Đào nói với Thiếu Dững: "Thầy mình không gạt đầu, chắc thầy nghĩ ra trong lòng một cái tên gì khác nhưng miệng không nói ra được".

Thiếu Dững nói: "Thế thì để thầy vẽ ra". Anh đi đến bên giường, bế đứa bé đặt lên người nhị đại, hai chân đứa bé khua khoáng loạn xạ, nhảy múa trên tay, trên người nhị đại. Đứa bé nằm bò trên ngực ông già mặt trắng, tóc trắng, râu trắng, ôm lấy đầu ông, miệng áp vào má ông, nước bọt chảy đầy mặt ông. Ông già cười lớn vui vẻ, tiếng cười kì dị. Bồ Đào nói: "Mau bế nó ra! Nó có làm gì nặng nhẹ lại đau thầy".

Thiếu Dững đưa đứa bé cho Bồ Đào bế đi, nhấc cánh tay trái của cha lên, lại mở lòng bàn tay trái của ông ra, cầm lấy cánh tay phải của ông lên để ông viết ra cái tên ông nghĩ cho đứa bé, tay nhị đại bỗng nhiên có lực, kéo lấy tay Thiếu Dững sờ những ngón tay dài, móng tay vuông, mu bàn tay, lòng bàn tay, đường vân tay. Ông sờ thấy nó đã già, đường gân trên mu bàn tay trỗi lên. Đứa con trai này đã năm mươi ba tuổi rồi.

Nhị đại dường như đã mệt, từ từ đặt bàn tay Thiếu Dững xuống.

Hai người đặt đứa bé đã ngủ say xuống bên gối nhị đại, một trước một sau đi lên sân. Trên sân phủ một lớp màu bạc, vừa rơi một trận tuyết mỏng. Lúc Thiếu Dững giẫm lên bậc hềm cuối cùng, cánh tay lỏng ra, không chống được lên ngay. Bồ Đào đứng ở miệng hềm cười

anh, anh lờm cô: “Em đã thành bà nội, anh thành ông nội rồi, còn không già?”

Sau khi vào phòng Bồ Đào, Thiếu Dững hỏi: “Em vẫn không cần anh sao?”

Bồ Đào nhìn anh, mím môi. Một lúc sau cô nói: “Không biết xấu hổ”.

Anh nói: “Sao cơ?”

Cô nói: “Nhiều tuổi thế này rồi, còn cần với không cần gì?”

Anh nói: “Thế cũng không để người khác nhìn thấy được, toàn nói anh đến chỗ em hủ hóa đúng không?”

Cô bảo: “Hủ hóa thì sao?”

Anh ôm lấy cô nói: “Sao em không hề thay đổi? Mãi vẫn không thấy em lớn lên. Thế thì anh chuyển đến nhé? Tối thứ bảy mỗi tuần anh về nhà hủ hóa”.

Lúc người Sứ Đồn đánh bài, nói chuyện phiếm ở quán cơm nhỏ vừa mở ở đầu thôn, thường thấy Thiếu Dững xách đồ ăn, đồ dùng vào thôn. Hỏi anh đi đâu, Thiếu Dững đáp: “Tôi đi đâu được? Về nhà thôi”.

Người ta hỏi sao Thiếu Dững toàn xách thứ này xách thứ nọ, anh đáp: “Tôi làm phẫu thuật cứu mạng người ta, người ta biếu tôi”.

Mọi người đều cảm thấy anh giống nhị đại năm xưa, thích thể hiện, thích khoe khoang.

Hôm đó lúc Thiếu Dững đi qua quán cơm đầu thôn, thấy bên cạnh mở một cửa hàng đồ gỗ. Chủ cửa hàng đang bào một mảnh gỗ, miếng thuốc ngậm ở miệng hun khói làm cho mắt anh ta nheo lại. Thiếu Dững chào: “Ông chủ Xuân Hỉ!”

Sứ Xuân Hỉ thẳng lưng lên, chiếc áo quân phục rách khoác trên vai rơi xuống đống phoi bào.

Thiếu Dũng nói: "Làm ăn tốt đấy!"

Sử Xuân Hi đáp: "Về rồi à?"

Thiếu Dũng nói: "Bây giờ thanh niên Sử Đồn cưới xin cũng đóng tử rôi".

Sử Xuân Hi nói: "Khi nào rôi đến ngồi chơi".

Khi cô bé Bình một tuổi, một người thanh niên Bắc Kinh đến phố, nói giọng đặc Bắc Kinh. Anh ta hỏi thăm người Sử Đồn về chuyện thực hiện cho địa chủ bỏ mũ trở lại bình thường. Người Sử Đồn đều đùn đẩy, chỉ sang người bên cạnh nói: "Anh hỏi anh ấy đi, tôi chẳng biết tình hình gì". Anh niên hỏi thăm một lúc, hỏi đến ông cậu Sử. Anh ta nói: "Nghe nói chỗ ông đã khoan dung với địa chủ từ lâu rồi. Khi cải cách ruộng đất, có địa chủ bị trấn áp đã ẩn náu ở thôn ông hơn hai mươi năm".

Ông cậu Sử hỏi: "Anh từ đâu tới?"

Anh thanh niên nói anh ta từ Bắc Kinh đến. Anh ta nghe được một vài câu từ một nhà văn già, liên quan đến một địa chủ già tên là Tôn Hoài Thanh.

Ông cậu Sử nhìn những người già bên cạnh. Họ đang chơi bài, cược thuốc lá. Những người già đều không lên tiếng. Ông cậu Sử nói: "Chúng tôi nói được gì với anh? Chúng tôi có biết anh đâu".

Anh thanh niên nói anh ta làm nghề viết sách, muốn viết lại nỗi oan mà Tôn Hoài Thanh đã phải chịu, nỗi khổ mà ông đã vượt qua.

Ông cậu Sử lại nhìn những người già xung quanh. Những người già đều rụt cổ lại cười. Ông cậu Sử bảo: "Anh viết hay không viết, có liên quan gì đến chúng tôi. Anh xem anh

còn đeo kính đen cơ đấy, mặt mũi anh thế nào chúng tôi cũng không nhìn thấy”.

Anh thanh niên bỏ kính ra, để họ nhìn xem mặt mũi anh thế nào. Lúc anh bỏ kính đen ra, quay đầu lại trông thấy một phụ nữ chừng năm mươi tuổi gánh quang gánh đi qua. Anh hỏi: “Nghe nói con dâu của lão địa chủ đã cứu ông ấy, giấu ở nhà suốt. Đúng rồi, tên bà ấy rất đặc biệt, là Vương Bồ Đào”.

Ông cậu Sử hếch cằm lên hỏi to sau lưng người phụ nữ gánh quang gánh: “Này, thôn mình có người tên Vương Bồ Đào không?”

Người phụ nữ quay đầu lại. Bà có đôi mắt thẳng tưng, chặn ánh mắt cậu thanh niên lại.

Bà hỏi: “Ai?”

Ông cậu Sử đáp: “Người ta tìm Vương Bồ Đào?”

Người phụ nữ đáp: “Thì cứ tìm”.

Anh thanh niên nói: “Mọi người chắc vẫn chưa biết, chính sách về địa chủ, phú nông đều được thực hiện rồi. Cấp trên muốn sửa chữa vấn đề khuynh tả khi cải cách ruộng đất. Mọi người cứ mạnh dạn kể tình hình với tôi. Lần này chính sách bên trên sẽ không thay đổi nữa đâu”.

Người phụ nữ nói: “Ai mà biết được? Chúng tôi tin lời của anh sao được? Anh đến chỗ chúng tôi ở cũng không lâu, mai lại có ai khác đến, chúng tôi lại tin anh ta, thế thì có sống được không?”

Anh thanh niên cười miễn cưỡng, không còn cách nào khác. Những người già lại tiếp tục cựa thước lá. Họ nhìn nhau, biết không khai Bồ Đào cho người lạ là đúng. Bồ Đào

và cả thôn đều giữ kín như bưng chuyện của Tôn Hoài Thanh. Giữa họ với nhau, cũng giả vờ mơ hồ về Tôn nhị đại, không nói rõ ra, huống hồ là đối với một người giữa đường xuất hiện.

Bồ Đào gánh trứng gà đến hợp tác xã mua bán, đi đến phố Sử Đồn thấy học sinh trung học dán giấy đỏ khắp nơi: "Hoan nghênh đoàn thị sát sinh để có kế hoạch..". Cô vừa vào hợp tác xã mua bán, liền nghe thấy tiếng nói chuyện thì thầm của các chị em. Một người mặc áo dài trắng, đội mũ trắng đuổi mười mấy phụ nữ sang trạm y tế của bác sĩ chân đất. Bồ Đào ở bên này đường không nhìn ra những người mặc áo dài trắng, đội mũ trắng đó là nam hay nữ. Cô nhận ra trong đám con gái có Chi Tử con dâu của Lý Tú Mai, có cháu dâu của ông cậu Sử.

Một người mũ trắng áo trắng nói: "Phẫu thuật rất nhỏ, nghỉ ngơi hai ngày là có thể ra đồng được. Một lần bốn người vào, những người còn lại xếp hàng ngoài cửa. Mọi người không được chen ngang, nghe gọi đến tên rồi hẵng vào. Người được đọc tên đi sang kia trước, lĩnh hai hộp thịt ăn trưa, hai cân đường đó!"

Đám con gái nghe đến đây đều vui vẻ, lịch rích hỏi nhau cái này cái kia, cười khúc khích, đùa nhảy ầm ĩ.

Đến khi Bồ Đào bán xong trứng gà, thấy mấy cô gái ôm thịt hộp, đường đỏ trong lòng, hi hi ha ha vào trạm điều trị như đi hội miếu. Đám con gái thò cổ kiếng chân nhìn thịt hộp trong thùng còn nhiều không, sợ đến lượt mình bị lĩnh hết.

Một cô gái trẻ uốn tóc mái từ đầu bên kia phố chạy đến,

giã lên phân la cũng không để ý. Cô ta chạy đến cửa trạm điều trị liền chen vào đám đông. Một mũ trắng áo trắng thò nửa người từ trong cửa ra lớn tiếng quát cô ta: “Chen cái gì? Ở đây đã thống kê theo từng hộ từng nhà rồi, cô chen lên phía trước cũng không làm cho cô trước”.

Cô gái trẻ không để ý đến chị ta cứ thế chen vào trong cửa. Miệng gọi to: “Chị dâu! Chị dâu! Mẹ mình bảo chị đi về!...”.

Hai áo trắng mũ trắng đẩy cô ra ngoài cửa: “Sắp lên giường phẫu thuật rồi, cô làm loạn cái gì?...”.

Cô gái trẻ nói: “Mẹ tôi không cho chị tôi làm phẫu thuật..”.

Áo trắng mũ trắng nói: “Mẹ cô không cho là được à? Mẹ cô là cấp trên chắc?..”.

Cô gái trẻ nói: “Chị dâu tôi mà làm phẫu thuật là bị lừa, là không làm đàn bà được nữa!”

Đám phụ nữ đợi ngoài cửa nói: “Không phải là đàn bà nữa thì là cái gì?! Không làm được đàn bà, cũng không đẻ được con..”.

Đám áo trắng mũ trắng nói: “Các cô vẫn còn đẻ à? Không phải là đã có con cả rồi hay sao?..”.

Một phụ nữ nói: “Tôi có con gái, không có con!”

Đám áo trắng mũ trắng nói: “Con gái không coi là con à?...”.

Chi Tử nói: “Tôi không thể để họ lừa được! Chồng tôi bỏ tôi mất”. Chi Tử vừa nói vừa ra khỏi đám đông.

Áo trắng mũ trắng chỉ vào cô gái trẻ uốn tóc nói: “Nói cho cô biết, số người đặt vòng của hợp tác xã này không đủ

cô phải chịu trách nhiệm, cô là phần tử xấu phá hoại sinh đẻ có kế hoạch!...".

Đám phụ nữ thấy Chi Tử đi về phía đầu thôn đều do dự. Hai người khác bảo Chi Tử đợi họ. Lúc này trong trạm điều trị ré lên một tiếng: "Đau quá!"

Tất cả phụ nữ đều co cẳng chạy.

Đám áo trắng mũ trắng hét: "Quay lại! Các cô không chạy được đâu!...". Đám phụ nữ thấy bốn năm áo trắng mũ trắng đuổi ở phía sau lập tức tản ra chạy vào trong ruộng cao lương rồi biến mất.

Người áo trắng mũ trắng dẫn đầu triệu tập dân binh, học sinh trung học bao vây ruộng cao lương. Dân binh lục soát, học sinh trung học khoa chiêng gõ trống hướng về từng vạt ruộng cao lương lớn xanh tươi mơn mớn hô hào hát hò, lời bài hát tất cả có hai câu: "Sinh đẻ có kế hoạch tốt, sinh đẻ có kế hoạch tốt, xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể thiếu được".

Một phụ nữ nói to ở phía dưới đám thân cao lương: "Tốt như thế sao mẹ mày còn ỉa mày ra?"

Buổi sáng dân binh đã lục ra hết số phụ nữ trong ruộng cao lương đưa về trạm điều trị. Có phụ nữ vừa khóc vừa làm âm lên, lăn lộn trên mặt đất, kêu gào: "Lừa người! Cứu tôi với!"

Đám áo trắng mũ trắng lớn tiếng khuyên bảo: "Không phải là lừa! là đặt vòng!"

Các dân binh cũng rồi hết cả lên, bắt lấy người này, ấn người kia xuống, bị đám phụ nữ đá cũng không kịp tát trả lại họ mấy cái. Đến lúc hoàng hôn, chỉ tiêu sinh đẻ có kế



hoạch của hợp tác xã Sử Đồn đã sắp hoàn thành. Thống kê số người, vẫn thiếu hai chỉ tiêu. Đám áo trắng mũ trắng đi vòng vòng trong thôn, một phụ nữ trẻ trông thấy họ liền chạy. Họ nhìn thấy mặt rất quen, trên trán bỗng bành tóc mái đã uốn. Họ vừa ôm vừa kẹp, đưa cô ta đến phòng phẫu thuật tạm thời của trạm y tế. Người phụ nữ trẻ vừa cắn vừa nhỏ, khiến cho những chiếc khẩu trang trắng lớn xung quanh toàn là nước bọt, cô ta khóc thở không ra hơi, chữ bậy đến khó nghe.

Một áo trắng mũ trắng bàn bạc với mọi người, gây mê toàn thân cho cô ta luôn.

Người phụ nữ trẻ mẫn một lúc rồi yên xuống. Vừa làm phẫu thuật cho cô ta họ vừa nói: “Còn uốn tóc đấy! Nông thôn cũng có cái loại này. Nhìn là biết không phải là loại hay ho gì”. Phẫu thuật làm xong, họ phát hiện đã gây họa, người phụ nữ này là một cô gái chưa lấy chồng.

Lúc áo trắng mũ trắng tìm các chị phụ nữ để làm phẫu thuật, Tôn nhị đại bỗng nói được. Ông dùng cuống lưỡi cứng đơ nói với cô bé một tuổi: “Bình, Bình ơi, có biết gọi cụ nội không?” Ngón tay của Bình ngậm trong miệng, nhìn ông cụ râu trắng tóc trắng cứ thế cười. Bồ Đào xuống dưới hầm đất nghe thấy nhị đại nói: “Cụ kể cho cháu nghe một câu chuyện, cháu có nghe không?”

Bồ Đào đi đến cạnh giường, mặt nhị đại hơi động một chút, nói: “Bồ Đào, con ngồi xuống”.

Nước mắt Bồ Đào chảy ra, cô biết ông già sắp đi rồi.

Nhị đại nói: “Con xem, Bình bảo ta kể chuyện đấy, ta cứ muốn kể cho nó nghe một câu chuyện. Cuống lên thế là khỏi, nói được rồi”.

Lúc này giọng một cô gái gọi: “Bác Bồ Đào ơi! Bác Bồ Đào ơi!”

Là Chi Tử, con dâu của Lý Tú Mai. Bồ Đào thò đầu lên miệng hang, gọi cô ta: “Ở đây, Chi Tử!”

“Họ đến nhà cháu rồi! Nhất định bắt cháu lôi đi lừa bằng được! Cái đoàn thị sát gì đó ngày mai sẽ đến Sở Đồn mình, lừa cháu xong là Sở Đồn mình sẽ được tiên tiến!”

Bồ Đào bảo cô ta mau xuống hầm đất. Cô vừa đi chốt cửa, nghe thấy một đám người đông từ nhà Lý Tú Mai chạy sang, ánh đèn pin loang loáng trong đêm tối, chiếu thành những vòng sáng. Cô con dâu lớn của Lý Tú Mai dẫn đầu tốp người này. Bồ Đào nghe cô ta nói: “Chi Tử chắc chắn trốn trong nhà Vương Bồ Đào, cứ vào soát thế nào cũng thấy”.

Cô con dâu lớn đã làm phẫu thuật, không muốn cô con dâu nhỏ đầy đủ, toàn diện hơn cô ta, Bồ Đào nghĩ như vậy, liền ôm một thân cây, đặt ngang trên cửa, đó là cây lệ cô đốn đi, dự định để cửa hàng mộc của Sở Xuân Hỉ đóng một cái tủ.

Cô con dâu lớn của Lý Tú Mai gọi: “Bác Bồ Đào ơi, đừng khóa cửa, là cháu đây!”

Bồ Đào nói: “Khóa cửa là vì cháu đấy!”

Cô con dâu lớn nói: “Bác mở cửa đi!”

Bồ Đào nói: “Sao phải mở?”

Cô con dâu lớn nói: “Bác gọi Chi Tử ra đây, có một bác sĩ muốn nói chuyện với nó!”

Bồ Đào ngồi xổm trên bậc thềm, mặt áp sát vào khe cửa bên dưới. Lại toàn là chân người. “Nếu không sẽ đem mẹ mình đi đấy!” Cô con dâu lớn đổ dành ngoài cửa.

Bồ Đào nói: “Thế thì cứ đem mẹ cô đi. Mẹ cô cần làm gì đều làm hết rồi, lừa thì cứ lừa thôi”.

Cô cầm một chiếc rìu đứng ở giữa sân.

“Bác Bồ Đào, bác đừng có ép người ta vượt tường nhà bác đấy nhé?”

Bồ Đào nói lớn: “Đây là nhà của tôi - Vương Bồ Đào, kẻ nào vượt tường vào tôi sẽ bằm kẻ đó ra, cái tay nào thò vào, tôi bằm luôn cái tay đó, cái chân nào thò vào, tôi bằm luôn cái chân đó”. Tay chân trên bờ tường bỗng biến mất hết.

Cô con dâu lớn lại hét: “Chi Tử, trốn được hôm nay không trốn được ngày mai, bác bảo cô ấy nghĩ cho thông!” Bồ Đào không nói gì, cầm cái rìu sáng loáng đi qua đi lại, mắt nhìn bờ tường. Một cái đầu nhô lên, chiếc rìu của Bồ Đào vụt qua, “choang” một tiếng, chiếc rìu đập vỡ một chiếc bình đất. Họ cũng hiểu, lấy một chiếc bình đất thử trước. Bên ngoài hò hét âm ỉ: “Vương Bồ Đào, bà dám chặt thật đấy hả?! Đấy mà là đầu thật thì làm thế nào?”

Bồ Đào cũng gào lên: “Cứ thử xem! Cứ thò đầu thật lên là biết tôi sẽ làm thế nào!”

Bên ngoài im lặng, Bồ Đào nhân lúc đó xuống dưới hầm đất nói với Chi Tử đang ôm Bình: “Không được lên đâu!”

Nhị đại nói bằng cái lưỡi cứng đờ: “Bồ Đào, có người đến à?”

Bồ Đào đi tới nắm tay ông, ông lập tức cười hiểu rằng Bồ Đào bảo ông cứ yên tâm.

Chi Tử nói: “Nhưng mà trốn cũng không phải là cách hay!”

Bồ Đào nói: “Cứ trốn đi. Nói là trốn được hòa thượng không trốn được chùa, nhưng mình có chùa đâu”. Cô quay

sang nhìn nhị đại. Mắt Chi Tử dõi theo cô. Ý cô là: “Không phải là đã trốn thành công đấy thôi?”

Ngày hôm sau, Thái Hồ Phách đến. Chị ta là chủ nhiệm ủy ban sinh đẻ có kế hoạch của huyện, mặc một chiếc áo vét kiểu nam, cái lưng gù khiến chị ta như một người đàn ông. Chị ta giơ ngón tay ra chỉ vào Bồ Đào: “Chị thật là, Bồ Đào, tinh thần giác ngộ của chị coi như không còn hi vọng gì nữa, bao nhiêu năm nay không tiến bộ được! Chị có biết không, một mình Chi Tử ảnh hưởng đến vinh dự của toàn huyện?”

Bồ Đào không thèm để ý đến chị ta, nheo mắt cười, xuyên đố giầy của mình.

“Chị giấu nó ở đâu rồi?”

“Ai?”

“Hàn Chi Tử. Con dâu nhỏ của Lý Tú Mai”.

“Nó ấy hả, trời chưa sáng tôi đã bảo nó đi Thiểm Tây rồi. Ở đó tôi có nhiều người quen, mười con Chi Tử cũng trốn được”.

“Việc này phải kiểm tra!”

“Kiểm tra thì đi mà kiểm tra”.

“Kiểm tra ra sẽ niêm phong động nhà cô, cô có biết không?”

“Chỗ mình ở đây gì cũng không có, nhưng được cái đất tốt. Đào chỗ nào mà không được cái động tốt hả?”

Sau khi Thái Hồ Phách ra về, Bồ Đào biết việc này vẫn chưa xong, cô nói với Chi Tử: “Phải bình tĩnh, họ có gọi thế nào cháu cũng đừng ra”.

Trời chập choạng tối, nhị đại ngủ lơ mơ tỉnh dậy. Giọng

nói rõ ràng hơn hôm trước. Ông định thần người một lúc, biết là Thiếu Dũng không ở cạnh mình. Bò Đào bế Bình lên, cho nó ngồi trên giường cụ. Tay cụ sờ thấy bàn chân nhỏ của Bình, miệng lấy sức thốt ra chữ, nói: "Xem nào, câu chuyện hôm qua mình vẫn chưa kể xong, hôm nay tinh thần cụ tốt, lại kể chuyện này cho cháu nghe nhé".

Tôn nhị đại biết Bò Đào vẫn ngồi bên mép giường. Cứ hai ba tiếng cô lại xoay người cho ông một lần, ông nói: "Bò Đào, để thầy kể câu chuyện này cho Bình nghe". Bò Đào vẫn muốn xoay người cho ông, ông nói: "Không cần đâu, con gái ạ".

Ông nghĩ, cô gái ngồi trên chiếc ghế phía bên phải đầu ông là ai đây. Cô ta xuống cái hầm đất này làm gì? Bò Đào giấu cô ta ở đây, để cô trốn việc gì? Ông nghĩ như vậy, câu chuyện dần dần được kể ra qua lời ông.

Nhà họ Tôn là một hộ đến từ vùng khác của Sử Đồn, đến từ thượng lưu của sông Hoàng Hà phía tây bắc. Đến đây đã được hai trăm sáu mươi năm. Lúc đến đây, trong số những người con trai họ Tôn, có một người lấy vợ họ Hạ. Cô vợ giỏi giang, khéo léo, khéo mồm khéo miệng, gặp ai cũng tươi cười, đó là một cô vợ ai gặp cũng quý. Bà mẹ chồng gồm nhất cũng không tìm ra được lỗi của cô. Năm mười sáu tuổi, cô vợ mới cắt một bông hoa cửa sổ lớn mang lên chợ bán. Bông hoa cửa sổ đó to như một chiếc bàn tròn nhỏ, cắt rất tỉ mỉ, vòng này nối tiếp vòng khác, mấy nghìn chiếc kéo cũng không cắt được, nhưng nó được cắt bằng chỉ một chiếc kéo, không bị đứt ở giữa, không có vết cắt lại. Đó là một thể trận mê hồn. Hoa cửa sổ bày trên chợ rất lâu, không có người mua, quá to, dán thế nào được? Sắp đến tết,

có một người đến, nói tiếng Mán<sup>1</sup>. Ông ta mở bông hoa cửa sổ ra xem, lập tức quỳ lạy cô vợ mới, miệng khẩn: Bà tổ, bà đã đầu thai rồi. Cô vợ mới kinh sợ, cô mới mười sáu tuổi, sao có thể trở thành bà tổ của người đàn ông bốn năm mươi tuổi này? Người đó nói: Có hoa cửa sổ làm chứng. Bông hoa cửa sổ kiểu thế trận mê hồn này giống hệt như một bà tổ ba trăm năm trước của họ cất. Trên đời này không thể có người thứ hai cất được bông hoa này. Cho bất cứ ai cất theo từng nhát một cũng không cất ra được. Anh con trai nhà họ Tôn đến, đẩy người Mán đó ra nói: Giả thần giả quỷ, định trêu ghẹo dân nữ hả?

Người Mán nói, cả tộc họ đã tìm mấy đời rồi, muốn tìm được bà tổ này. Bởi vì khi bà còn sống, tộc của họ không có người nào bị bệnh đậu mùa. Sau khi bà chết, một cụ già nói: "Trong lòng bà ấy đã hiểu rõ quá, thuốc mê hồn cũng không mê hoặc được bà, bà sẽ nhớ được lời mình nói trước khi đầu thai, sẽ làm việc trước khi bà đầu thai".

Người họ Tôn vẫn không tin lời của người Mán, đuổi ông ta đi.

Mấy năm sau, người họ Tôn đến Sử Đôn, lũ trẻ con bị đậu mùa ngày càng nhiều. Đó là buổi tối hôm tết ông Táo châu trời, người vợ họ Hạ ngủ thấy mùi bánh rán bằng dầu vừng bán trên phố. Cô ngủ một lúc liền ngất đi. Người nhà lay cô tỉnh dậy, giọng cô biến thành giọng một bà cụ già, nói toàn tiếng Mán. Cô nói: Ta không ăn bánh rán dầu vừng. Giọng cô giống hệt như giọng người Mán mua hoa cửa sổ mấy năm trước. Sau khi người vợ họ Hạ tỉnh lại, lũ trẻ bị

---

1. Một dân tộc phía nam Trung Quốc.

dậu mùa trong thôn dần dần khỏi bệnh.

Người họ Tôn mới tin lời người Mán đó. Cô vợ họ Hạ sinh được mười một cậu con trai, ba cô con gái. Các cậu con trai đào bốn cái giếng sâu. Người Sử Đồn bắt đầu ăn nước từ những cái giếng sâu đó, mấy đời sau rất ít người bị đậu mùa. Bà vợ họ Hạ sống đến năm tám mươi sáu tuổi, sau khi bà chết, người mấy đời sau của họ Tôn cũng đi tìm. Nhưng tìm mãi không thấy cô vợ cắt bông hoa cửa sổ lớn đó. Cũng không nghe thấy cô vợ trẻ nào nói bằng tiếng Mán là cô ta không ăn bánh rán dầu vừng.

Cho đến tận đời Tôn Hoài Thanh mới không còn ai đi tìm cô gái trẻ do người bà tổ đó đầu thai. Chỉ có một mình ông vẫn không nản lòng, cứ cảm giác sẽ tìm thấy bà. Trước đây ông đi nam về bắc luôn lặn lội tìm.

Giọng nói của nhị đại càng ngày càng rõ. Ông cảm thấy một bát nước ấm nóng kề sát vào miệng ông. Ông nói: “Không cần nữa đâu, con gái ạ, để ta kể hết câu chuyện này cho Bình nghe”.

Bình đã ngủ say. Cái miệng nhỏ hé mở, lộ ra hai chiếc răng cửa nhỏ.

Nhị đại vẫn kể chuyện cho Bình nghe, giọng yếu đi nhưng chữ nào cũng rõ ràng trơn tru như ngọc.

Bồ Đào lấy ống tay áo lau nước mắt, ai nói là không trốn được? Thêm một lúc nữa là nhị đại được yên bình rồi, là trốn được qua hết rồi, mọi việc bên ngoài có thay đổi nữa, con người có thay đổi nữa, ông cũng trốn được qua hết rồi.

## Lời bình

TRẦN TƯ HÒA

**B**ản thảo cuốn “*Người quả phụ thứ chín*” của Nghiêm Ca Cẩm đã đặt ở đầu giường tôi gần nửa năm, tôi đọc đi đọc lại ba lần. Sau lần đọc đầu tiên, tôi lập tức giới thiệu cho tạp chí thuần văn học, lúc đó tôi cảm thấy cuốn tiểu thuyết này không chỉ là một bước ngoặt quan trọng trên con đường sáng tác của Ca Cẩm, mà trong lĩnh vực sáng tác tiểu thuyết lịch sử mới đương đại, tiếp nối loạt sách về cố hương của Lưu Chấn Vân và cuốn “*Thuyền cổ*” của Trương Vĩ ở thập kỉ 80, đã lâu lắm rồi tôi không được đọc tác phẩm nào có sức truyền cảm nghệ thuật như vậy. Tác giả yêu cầu tôi viết lời bình cho cuốn tiểu thuyết, nên tôi đã đọc cuốn sách lần thứ 2, tôi rất ngạc nhiên vì sách của Nghiêm Ca Cẩm dường như chưa bao giờ có lời bình của người khác, huống hồ văn của bà đã nổi tiếng trong và ngoài nước từ lâu, hà tất phải sơn son thếp vàng? Nhưng tôi vẫn đọc lại rất cẩn thận. Bỗng thấy có rất nhiều cảm xúc. Từ lâu khi đọc tiểu thuyết của Ca Cẩm tôi đã có một cảm



giác, giống như leo một ngọn núi xanh rậm rạp, vừa có cảm giác nặng nhọc trong quá trình leo lên từng bước, lại vừa có muôn vàn cảnh đẹp mở ra trước mắt, hoa thơm cỏ lạ làm mê hồn người. Cách kết hợp giữa khoáng đạt và tỉ mỉ thể hiện trong cuốn tiểu thuyết này, là kết hợp giữa kinh nghiệm truyền kì cá nhân và cách thuật chuyện lịch sử quy mô, cấu thành nội hàm đa chiều của tiểu thuyết. Tôi chợt không biết phải bắt đầu đặt bút từ đâu để thảo luận về cuốn tiểu thuyết, bất giác ngừng lại. Lần này không thể kéo dài thêm được nữa, nghe nói sách sắp xuất bản, tôi chỉ còn cách từ bỏ kế hoạch đọc kĩ tác phẩm, dựa vào dung lượng của nó để bàn về cảm nhận khi đọc của mình, thế là tôi đọc lướt lần thứ ba.

Lần đọc này, tôi bỗng nghĩ đến hai câu thơ của tiên sinh Lỗ Tấn:

*Trong mộng thấp thoáng nước mắt mẹ hiền.*

*Đầu thành mộng lung cờ đại vương.*

Đây là một nét bút nặng nề mà tiên sinh Lỗ Tấn đặt xuống khi truy điệu người bạn trẻ bị Quốc dân đảng giết hại. Vế trước là *"Quen lúc đêm trường xuân thanh tịnh. Dắt vợ dìu con tóc rối vương"*, vế sau mọi người đều biết *"Nén nhìn bằng hữu thành ma mới. Hận tìm ý thơ giữa rừng đao"*, hàm ý của hai vế trước và sau đều vô cùng rõ ràng, chỉ có hai câu ở giữa là mơ hồ, mẹ hiền đối với đại vương, có cảm giác dường như sự nặng nề ngụ ý trong trò chơi. Vế đầu của bài thơ rõ ràng là viết thực, vế thứ hai dường

như là tả mộng, trong mộng thoáng thấy mẹ hiền đang rơi lệ, hỏi nguyên do, bà chỉ lên “đầu thành” biến hóa khôn lường, đang cầm “cờ đại vương” như trên sân khấu kịch. Sau đó vẽ thứ ba có lẽ là nổi giận vì nghĩ đến hiện thực sau khi tỉnh giấc mơ. Có thể lý giải như vậy được hay không, nên để cho các chuyên gia nghiên cứu về Lỗ Tấn giải quyết. Ở đây, tôi chỉ muốn nói ra một cảm giác đó là hình tượng giữa hỗn loạn và mơ hồ “*Đầu thành mộng lung cờ đại vương*” mà Lỗ Tấn thể hiện trong mơ, đã tôn lên sức mạnh nghệ thuật ngưng kết từ hình ảnh người mẹ rơi nước mắt như một bức điêu khắc. Hình ảnh người mẹ hiền khiến người ta liên tưởng đến vị thần Mẹ Đất trong dân gian Trung Quốc. Lòng nhân ái đại từ đại bi và sự khoan dung vô bờ đối với tất cả của bà, mãi là vị thần che chở nhân gian. Mẹ Đất là kẻ yếu, chịu đựng sự xâm phạm của mọi ngoại lực, cũng như đất đai thấp hèn, nhưng bởi từ bi và khoan dung, bà trở thành kẻ mạnh đích thực giữa đất trời. Bà âm thầm chịu đựng tất cả, bảo vệ và sinh dưỡng nguồn sống dạt dào, bằng tư thế rơi lệ trầm thương, bà chỉ cho ta thấy, các “đại vương” đáng vẻ oai phong, phẩm chất thấp hèn đang đánh qua đánh lại hỗn loạn ở đó. Sự trang nghiêm và hời hợt đồng thời xuất hiện trong khung cảnh mang tính lịch sử hiện đại.

Tôi cho rằng hình tượng kết cấu đối ứng giữa “đại vương” và “mẹ hiền” trong giấc mơ của Lỗ Tấn, có hàm ý sâu sắc đối với biến động của xã hội Trung Quốc. Nói rộng ra, giống như các tác phẩm trần thuật

lịch sử mới như “*Thuyền mới*”; “*Bạch lộ nguyên*”, “*Mì cố hương và hoa*”... đều chưa thoát khỏi mô hình trần thuật như vậy. Tiêu chí khác biệt chủ yếu giữa chúng là nhận biết “nước mắt mẹ hiền” như thế nào, trọng tâm đích thực tạo nên sức rung chuyển nghệ thuật cũng đều nằm ở đây, còn “cờ đại vương” biến hóa khôn lường chỉ là khung cảnh mà thôi. Trương Vĩ đã tương đối hiểu được ý nghĩa sâu xa trong đó, nên ông đưa trọng tâm trần thuật nghệ thuật đặt vào quá trình miệt mài đọc và suy ngẫm của Tùy Bào Phổ (bao gồm nghiên cứu tìm tòi về chủ nghĩa Mác và tác phẩm “*Thiên vấn*” của Khuất Nguyên), lấy sự luân hồi phong thủy của hai nhà Tùy (thủy) và Triệu (hỏa) làm quỹ đạo, phản ánh bi kịch độc đáo của lịch sử Trung Quốc hiện đại. Mặc dù đây vẫn là một kiểu thuyết minh văn hóa qua hình ảnh tương đối trừu tượng và hình tượng, mặc dù “*Thuyền cổ*” vẫn còn chưa đủ lửa, nhưng nó đã khẳng định được giá trị của mình trong lịch sử văn học đương đại. Trong loạt tác phẩm về cố hương của Lưu Chấn Vân, “mẹ hiền” vắng mặt, tác giả đứng trên lập trường của dân thường phê phán tam quốc, nhìn lịch sử hỗn loạn người trên kẻ dưới, cũng như Lỗ Tấn đã cười nhạo, “*hồ ly phương khứ huyết, đào ngẫu dĩ dăng trường*” (hồ ly vừa xuống hang, những con rối bằng gỗ đào đã lên sân khấu). Tầm nhìn của người dân thường tản loạn, trên sân khấu lớn của cuộc đời, diễn viên kịch và khán giả xem kịch đều trở thành những kẻ hư vô. Từ đây về sau,

tiểu thuyết lịch sử với nội dung trần thuật lịch sử quy mô pho trương, lấy chuyện gia tộc tượng trưng cho dân gian, không hề ít thấy, nhưng lịch sử gia tộc thường diễn biến theo diễn biến của quỹ đạo lịch sử dân gian và lịch sử cấu thành một loại quan hệ đồng mưu, nhân tố phía trước trở thành sự giải thích cho nhân tố phía sau. Ví như "Bạch lộ nguyên", chính là dẫn chứng điển hình trong số đó. Trong bối cảnh sáng tác như vậy, đọc tác phẩm "Người quả phụ thứ chín", tôi thấy Nghiêm Ca Cầm vô cùng thông minh, bà quen với trần thuật chuyện truyền kì cá nhân, chứ không phải là chuyện gia tộc, ngưng kết chuyện gia tộc ở một điểm: Quả phụ Vương Bồ Đào đã cứu và bảo vệ ông bố chồng bị xử tử hình như thế nào. Bàn từ phương diện lớn, câu chuyện truyền kì này xảy ra trọng lịch sử mười mấy năm mà gốc rễ dân gian đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Bàn từ phương diện nhỏ, câu chuyện truyền kì này xảy ra ngay trước cổng nhà của một quả phụ nông thôn Trung Quốc không hề có chút bí mật riêng tư gì. Một tử tù đã ở mười mấy năm trong hầm chứa khoai lang nhà nông dân như thế nào? Những năm tháng này chính là giai đoạn lịch sử nông thôn Trung Quốc phát sinh những phức tạp, rối loạn, mô hình kinh tế tiểu nông mấy nghìn năm bị phá vỡ, tiếp đó lại phát sinh sự hỗn loạn lớn về mô hình xã hội lý tưởng. Tác giả thông qua một chi tiết tựa như cảnh quay điện ảnh, Bồ Đào luôn áp sát mặt đất, nhìn từ khe cửa lên, nhìn thấy rất nhiều

những cái chân vôi vàng đi qua, cách quan sát này không chỉ giới hạn ở khe cửa, có lúc còn xuất hiện trong bụi lau sậy bên sông, nhìn diễn biến thay thế giữa chân của những kẻ giết người và những kẻ bị giết. Cách nhìn của Bồ Đào là một góc độ quan sát áp vào mặt đất nhìn thế giới, nhìn từ dưới lên trên, cố nhiên là không thấy rõ bộ mặt thật của thế giới mà cô nhìn thấy, cũng không thể có được sự lý giải đồng tình đối với sự thay đổi đó, nhưng đây là một góc độ nhìn và lập trường của dân gian, là triết học nhân sinh tự nhiên - ở nơi núi băng đất lở mà vững vàng không thay đổi. Bóng cờ pháp phối tầng không, dưới góc nhìn của nhân gian chẳng qua cũng chỉ là một màn kịch toàn vai phụ tựa như chiếu phim phương Tây, hiệu quả đạt được cũng như cờ đại vương thay đổi thành kiểu kịch ngắn vui. Vì cuốn tiểu thuyết này, Nghiêm Ca Cẩm đã từng nhiều lần đến Hà Nam thể nghiệm cuộc sống và đi sâu tìm hiểu. Bối cảnh của chuyện cũng chính là nông thôn Hà Nam dưới ngòi bút của Lưu Chấn Vân, nhưng bà đã tiến thêm một bước trên lập trường dân thường của Lưu Chấn Vân sáng tạo nên một vị thần Mẹ Đất của nhân gian: Vương Bồ Đào sau tầm nhìn mờ ảo hư vô của dân gian.

Có thể nói, hình tượng nghệ thuật Bồ Đào không phải lần đầu tiên xuất hiện trong tiểu thuyết của Nghiêm Ca Cẩm, đây là một hình tượng độc đáo mà tác giả cố gắng hiến cho nền văn học Trung Quốc đương

đại. Từ thiếu nữ Tiểu Ngư đến Phù Tang, rồi đến người quả phụ thứ chín Vương Bồ Đào, nội hàm nghệ thuật của một loạt hình tượng phụ nữ này không hề giảm được sự quan tâm thực sự của giới bình luận, nhưng cùng với sự tiến bộ không ngừng trong sáng tác của Nghiêm Ca Cầm, tính độc đáo của hình tượng này ngày càng rõ nét, nội hàm của nó ngày càng phong phú và viên mãn. Nếu như nói, thiếu nữ Tiểu Ngư vẫn chỉ là hình ảnh một người dân di cư mới tương đối đơn thuần, Phù Tang với thân phận là một kĩ nữ Trung Quốc sống trong thế giới phương Tây ít nhiều vẫn chịu ảnh hưởng dấu tích của chủ nghĩa Phương Đông, thì Vương Bồ Đào thể hiện một cách hoàn chỉnh một tiêu chuẩn về cái đẹp nghệ thuật và sức sống nội tại của dân tộc có được từ đất mẹ dân gian Trung Quốc. Lòng nhân ái bao la và tính dôn hậu bao dung tất cả của cô, chính là hai đặc điểm lớn của hình tượng nghệ thuật điển hình này. “Lòng nhân ái bao la” được thể hiện qua tình yêu thương của cô vượt lên trên mọi sự tranh giành khốc liệt của thế gian, có thể coi là lòng nhân ái đích thực, cũng như đất đai màu mỡ, cho dù có chịu sự vùi dập chà đạp của vạn vật trên thế gian đến thế nào, vẫn luôn vô cùng kiên cường sản sinh ra nguồn dinh dưỡng đích thực, nuôi dưỡng sinh mệnh vạn vật sinh trưởng. “Lòng bao dung đối với tất cả” ngầm chỉ sức mạnh tự hoàn thiện mình, không cần cứu vớt, không cần thương hại, cô có thể dựa vào khả năng vốn có của

sự sống, hấp thu tất cả các loại dinh dưỡng bên ngoài, biến mục nát thành thần kỳ. Tôi gọi loại khả năng thần kỳ này là khả năng chứa nạp như bản, nó có thể chuyển hóa mọi như bản của thiên hạ thành dinh dưỡng và thành khả năng tái sinh của sự sống, khiến sự sống nằm trong trạng thái bất tử. Hình tượng nghệ thuật chứa nạp như bản mà Phù Tang với thân phận là kĩ nữ Phương Đông tạo nên, có thể nói là sự kết hợp ngẫu nhiên, còn ở Bồ Đào, tất cả đều bắt nguồn từ bản thể sự sống phi tôn giáo, phi giáo dục, mang tính bản năng và tự nhiên, điểm này càng hoàn thiện khái niệm chứa nạp như bản, hay trạng thái nguyên thủy của sự sống. Tất cả mọi điều Bồ Đào từng trải qua: Chồng bị giết hại oan, bố chồng bị quy nhảm là địa chủ ác bá và bị xử tử hình, cô tiếp nhận quan hệ yêu đương với những kẻ có quyền lực như Đông Hỉ, Xuân Hỉ... Giống như các đội viên cải cách ruộng đất nghĩ khi nhìn cô: Ngu muội, cần phải khai phá hướng dẫn. Nhưng trong số những đối tượng dân gian bị các phần tử tri thức coi là cần khai phá hướng dẫn, bản thân cô lại chứa đựng nhiều quan niệm luân lý bền chặt và phong phú đến nhường ấy, dưới cái vỏ sức mạnh bên ngoài hoàn toàn không thể cải tạo được. Bởi ta vĩnh viễn không bao giờ tiêu diệt được đất mẹ.

Nữ nhân vật chính của tiểu thuyết được gọi là "Bồ Đào", tác giả lấy một loại quả nhiều nước ngọt ngào sinh trưởng trong môi trường khô cằn để thể hiện mùi vị

cơ thể đàn bà của nữ nhân vật chính, hàm chứa ngụ ý tượng trưng phong phú. Vương Bồ Đào là một phụ nữ nông thôn da thịt nở nang đầy đặn, đặc điểm nổi bật ở cô là đặc trưng của con gái và đặc trưng của người vợ kết hợp lại hoàn chỉnh trong hình tượng người mẹ. Hai đặc điểm trước là đặc trưng tính cách của phụ nữ, còn đặc điểm sau ngấm chứa tinh thần thánh của vị thần Mẹ Đất. Từ việc Bồ Đào với thân phận là con dâu nuôi từ nhỏ giữ trọn đạo hiếu bảo vệ che chở bố chồng, từ sự khác nhau trong quan hệ vụng trộm của cô với những người đàn ông, tình tiết của cuốn tiểu thuyết đã thể hiện khía cạnh rực rỡ sáng ngời của nhân tính. Vì sao một quả phụ trẻ tuổi xuất thân từ thân phận là con dâu được nuôi từ nhỏ lại liều chết để bảo vệ ông bố chồng là tử tù? Nếu lấy luận lý truyền thống dân gian làm động cơ của cô để giải thích thì có lẽ quá đơn giản bởi thứ luân lý đạo đức như vậy về phương diện yêu đương nam nữ, Bồ Đào dường như không hề bị bó buộc. Vì cứu bố chồng, Bồ Đào đã từ bỏ không lấy người anh thứ hai của chồng, bố chồng vì chuyện hôn nhân của con dâu mà lặng lẽ bỏ nhà đi, đều là những thử thách khắc nghiệt về nhân tính. Nhưng khi bố chồng bỏ nhà đi, Bồ Đào cũng có những mất mát: Cô trở thành đứa trẻ không cha. Thế là, cuối cùng đặc trưng của con gái đã chiến thắng đặc trưng của người vợ, cô lại tìm bố chồng về. Nhưng tác giả cũng không cố ý nhấn mạnh tình cảm lưu luyến bố ở cô, mà đưa tình cảm lưu luyến ấy thẳng



hoa; sự chăm sóc chu đáo tận tình đối với bố chuyển hóa thành tình mẹ vĩ đại. Cho nên ở Bồ Đào, hai vai trò vừa là cô con dâu bảo vệ bố chồng vừa là người phụ nữ cần có tình yêu của đàn ông hoàn toàn thống nhất với nhau, đều xuất phát từ nhu cầu vốn có của sự sống, bản năng yêu thương của nhân loại, bản năng về chính nghĩa và bản năng hi sinh thân mình mang tính mẹ vĩ đại được kết hợp cao độ, thể hiện bản chất và sức mạnh đích thực của nhân gian đất trời.

Hình tượng một người phụ nữ nông thôn và hình tượng vị thần Mẹ Đất của nhân gian hòa vào làm một, hình tượng Vương Bồ Đào xuất hiện trong thế giới nghệ thuật của tiểu thuyết không hề cô lập, xuất hiện trên vùng đất đai trung nguyên rộng lớn cũng không hề cô lập, thế giới nhân gian trong tiểu thuyết là một thế giới hoàn chỉnh, đặc tính chứa nấp như bản của nó đầu tiên thể hiện ở tâm lý văn hóa, sự độc ác tàn mạn khắp nhân gian như lòng đố kị, sự lạnh lùng, thù hận, điên cuồng... nhưng dưới sự giày vò vô tận không ngừng của quyền lực chính trị, tất cả mọi tạp chất đều bị sàng lọc hết, nhân gian bị phan lật giày vò đem lại kết quả là mặt thuần túy tự thân hàm chứa được giữ lại và bừng sáng. Nghĩa cử cứu bố chồng của Bồ Đào xuất phát từ tiền đề bố chồng Tôn nhị đại là một người trong sạch, ông túc trí đa mưu, khoan dung đại lượng, đầy ắp trí tuệ về cuộc sống thường nhật, coi vạn vật tự nhiên như đồng loại, lãnh đạm đối với mọi vinh nhục thăng trầm

của lịch sử. Trong những năm tháng dài đằng đẵng ấy, ông cùng con cháu liên kết đồng mưu tiến hành một cuộc chơi, cùng độ sức với sự tàn khốc của lịch sử - Cuối cùng sinh mệnh của kẻ nào dài hơn? Tình tiết phát triển đến sau cùng, cư dân của cả thôn đều bị cuốn vào cuộc chơi, mọi người dường như đồng lòng che chở bảo vệ cho sự tồn tại của cụ già, họ tham gia vào cuộc độ sức lớn này với cả sức mạnh tập thể của nhân gian. Đây tất nhiên hàm chứa thái độ khách quan chủ nghĩa và sự tin tưởng hoàn toàn của Nghiêm Ca Cầm đối với thế giới dân gian, ngay từ đầu, câu chuyện đã thể hiện rõ cư dân trong thôn có truyền thống đạo đức, lòng nhân ái vượt lên trên tình thân, năm xưa họ có thể đánh đổi tính mệnh của người thân để bảo vệ những người "lính Bát" chống Nhật, hôm nay cũng có thể gánh chịu mối ràng buộc xương máu để bảo vệ tính mạng của một tử tù già. Trong sáng tác của Nghiêm Ca Cầm luôn có những khía cạnh đẹp đẽ của chủ nghĩa lãng mạn, những hoàn cảnh đặc biệt khiến người ta khó quên luôn mở ra nội hàm thẩm mỹ của dân gian, ví dụ như sự giao lưu tình cảm khăng khít giữa cụ già và một con báo con, hoặc như đám người lùn gọi là đến, vậy là đi, phẳng phất bóng dáng Thổ Hành Tôn chui lên từ sâu trong lòng đất, mang thiên mệnh bảo vệ những người lương thiện. Câu chuyện Bồ Đào gửi gắm đứa con trai riêng cho tộc người lùn và cuối cùng người già độc cư trong miếu thấp, có thể được coi là truyền thuyết dân gian. Điều này không

chỉ làm nhẹ bớt tính tàn khốc, của hiện thực, mà chủ yếu còn gợi mở không gian tưởng tượng nghệ thuật, đây cũng là khả năng tưởng tượng nghệ thuật còn thiếu nhất trong sáng tác của các nhà văn đương đại.

Cảm nhận từ cuốn chuyện đã trình bày xong. Nhưng nhìn tập bản thảo trên mặt bàn dường như vẫn còn cảm giác chưa nói hết. Tôi không được hài lòng lắm về tiêu đề của cuốn tiểu thuyết dài này "*Người quả phụ thứ chín*" không có mối liên hệ tất yếu với câu chuyện hoàn chỉnh về Vương Bồ Đào và hình tượng so sánh được gửi gắm qua nhân vật. Hơn nữa bản từ góc độ tình tiết của chuyện, kết cấu câu chuyện về người quả phụ cũng là nét thiếu sáng tạo nhất trong cả cuốn tiểu thuyết, đây là tình tiết thường thấy trong các chuyện kháng Nhật kiểu như "*Hoa rau đắng*" trước đây, bản thân tình tiết này không tạo nên điểm phát triển mới cho chuyện. Tình tiết của cuốn tiểu thuyết được bắt đầu viết từ chuyện những người phụ nữ nông thôn thi đánh đu, tôi cảm thấy hình ảnh đánh đu lại chính là sự tượng trưng tuyệt hảo, bao trùm lên toàn bộ số phận Vương Bồ Đào. Con người trong lịch sử cũng dường như đu quay, thường đánh mất mình trong quá trình chuyển động lắc lư không ngừng, chỉ có nắm chặt sợi thùng trong lòng bàn tay mới không bị lật nhào bởi nhịp lắc của đu quay, mới có thể hoàn thành được công việc khắc họa bản thân là con người của mình. Nói rộng ra nữa, chúng ta, những con người sống trong thời khắc lịch sử ấy, có ai không vùng vẫy giành giật lấy chặng

đường đời quanh co khúc khuỷu mà mình không thể làm chủ nổi trên chiếc giá đu như vậy? Bởi thế nên tôi cảm thấy nếu có thể lấy “Đánh đu” đặt tên cho cuốn tiểu thuyết, sẽ phù hợp với đề tài và giàu khả năng thể hiện hơn cái tên hiện tại.

*Thư phòng Mặc Thủy ngày 14 tháng 2 năm 2005.*